

Winner of the 2016
Pulitzer Prize for Fiction

**KỂ
NĂM
VÙNG**

Lê Tùng Châu dịch sang Việt ngữ và thêm chú thích
2018

THE SYMPATHIZER

Nguyên tác Anh ngữ by **Viet Thanh Nguyen**

Grove Press

New York

2015

an imprint of Grove Atlantic 154 West 14th Street New York,
NY 10011

Distributed by Publishers Group West

KỂ NĂM VÙNG

Lê Tùng Châu dịch sang Việt ngữ và thêm chú thích

Saigon Vietnam – 41th Black April, 2016

Thương tặng MyNunhThuyNunhUon

*Chân thành cảm ơn quý hữu Daingoang Libra BlueMoon C.H. Vienvanle NhiCa đã
hỗ trợ tinh thần tôi rất nhiều để hoàn thành bản dịch này*

Lời thưa

Trong ác nạn cộng sản tàn phá non sông kéo dài gần thế kỷ, chúng ta đã mất hết, duy chỉ còn Tri thức và Văn chương chữ nghĩa vừa làm hành trang vừa làm vũ khí cũng vừa là một dạng thức được phẩm trị liệu cho những ai còn trụ được mảnh lương năng khao khát Tự do và Khai phóng không ngừng tìm về Chân Thiện Mỹ của kiếp nhân quần hữu hạn.

Cả một giải gấm vóc ngàn năm Cha Ông để lại nay chỉ còn là một bãi lầy văn chữ quái thai, nhảm nhí và hạ cấp.

Trong đường hầm bóng đêm ngư trị đó chợt một “Kẻ Nằm Vùng” được ghi nhận qua giải Pulitzer bỗng đâu lóe sáng lên ánh hồng một que diêm nhỏ như thể gieo vào đoàn lữ hành một tia hy vọng nơi giá trị miệt mài của Tri thức và Văn chữ không hề tắt.

Lịch sử không phải là văn chương nhưng văn chương vẫn có thể chuyển tải lịch sử dưới một chiều kích khác.

*Nếu “Tiêu Sơn Tráng Sĩ” không chỉ là chuyện tình Phạm Thái Trương Quỳnh Như ...
Truyện Kiều không chỉ là chuyện đời diễm lệ của một trang tuyệt sắc chịu khổ nạn lăm đời giữa chốn bụi trần ...*

Thì “Kẻ Nằm Vùng” cũng không chỉ là câu chuyện trần tình của một người nguy tín ái quốc qua hành trạng của một gián điệp nhị trùng!

Kẻ Nằm Vùng còn có thể dựng lại một miền gấm vóc thuần khiết và sáng tươi đã từng hiện diện ở miền Nam trong Chiến Sử quốc – cộng hai mươi năm bằng một ống kính khác, diễn bày Sự Thực qua những trang Văn bằng một lẽ lối khác âm thầm nhưng bền chắc khắc họa lại những giá trị của Tự do, Nghệ thuật và Nhân bản, khơi gọi trầm tư tỉnh thức về trang Sử buồn đã qua của nước non qua một lăng kính Triết học gợi mở khác ...

Trong tinh thần chiêm nghiệm giá trị những trang Văn của Viet Thanh Nguyen như thế, tôi tự nguyện bỏ công dịch The Sympathizer để xin được góp thêm ánh lửa một que diêm khác nữa cho xứ sở.

Nov. 2018
Lê Tùng Châu

Lời người dịch

Tôi không biết nhiều về tác giả, Nhà văn Nguyễn Thanh Việt [Viet Thanh Nguyen] trước khi ông được trao giải Pulitzer cho thể loại tiểu thuyết tưởng tượng vào năm 2016 với tác phẩm THE SYMPATHIZER. Cuốn tiểu thuyết lấy bối cảnh chiến tranh Việt Nam 20 năm 1954 - 1975 và nhờ đó làm tôi lập tức chú ý, đọc một ít những chương đầu và sau đó mới tìm hiểu thêm về ông.

Nhà văn Nguyễn Thanh Việt [Viet Thanh Nguyen] sinh 1971 tại Ban Mê Thuột, cao nguyên Trung phần Việt Nam. Khi miền Nam thất thủ vào tháng Tư đen 1975, ông vừa lên 4 và theo gia đình vượt thoát được khỏi Việt Nam.

Việt viết truyện ngắn từ rất sớm, từ thập niên 1990's và trưởng thành với năng khiếu chính yếu làm nên con người ông: Văn chương, Thi ca và Triết. 3 tính cách này bằng bạc trong khắp các dòng văn của Việt dù là truyện ngắn hay trong The Sympathizer (nhiều nhất, đậm nhất).

Tôi bỏ công dịch một cách vô vị lợi The Sympathizer vì các lẽ sau:

Một nhà văn Mỹ gốc Việt không nói, viết tiếng Việt được thạo, do đó tác giả rất cần người thạo tiếng Mẹ để phụ trợ bằng cách dịch sang Việt ngữ một cách trung thực với nguyên tác.

Tác phẩm và tác giả lại là người Việt đầu tiên đoạt giải Pulitzer, quan trọng hơn, tiểu thuyết lấy bối cảnh là chiến tranh Quốc – Cộng làm nền chính, do đó người dịch trước hết phải là một người quốc gia nắm vững trang Sử quốc cộng và có hiểu biết thấu đáo về nhiều chi tiết sinh hoạt xã hội, văn minh, văn hóa và văn nghệ ...

của miền Nam quốc gia trong hai mươi năm chiến tranh, những chi tiết rải rác xuyên suốt tràn đầy trong tác phẩm. Những chi tiết thoát nhìn có vẻ là “phụ” nhưng kỹ thực là nét duyên dáng làm nên tính cách cá biệt cho ngôi bút tác giả. Tác giả là người còn quá nhỏ (chưa biết chữ Việt) khi chiến tranh kết thúc lại chịu khó lội ngược dòng để tìm hiểu và dựng lại chuyện cũ một cách trung thực chính đính, thì người đó trước khi là văn sĩ phải là một người ái quốc đáng quý trọng. Thêm nữa, khi chuyển ngữ một bản văn ngoại ngữ sang ngôn ngữ Mẹ đẻ, người dịch có thể nói phải làm một công việc dày công như thể ngồi tái tạo lại tác phẩm bằng Việt ngữ vốn xưa nay sáng, đẹp, văn minh ơn ích bao đời, là những gì người cộng sản không thể có và không thể làm nổi.

Vì thế, nếu chúng ta lười biếng, giải đãi để cho người cộng sản xen vào dịch, nhất định họ sẽ dịch sai, bóp méo, cắt xén và xuyên tạc tác phẩm, như họ đã từng làm biết bao chuyện thấp hèn tương tự sau chiến tranh nhất là về lĩnh vực Sử và Văn chương.

Việc tôi thêm các chú thích cho tác phẩm là vì tâm niệm lo xa, rằng, sau nhiều thập niên nữa, các thế hệ con cháu sinh sau khi đợc Kẻ Nắm Vùng sẽ khó hình dung lại nền văn minh của miền Nam nếu không có các chú thích kèm theo, do đó họ sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi thường thức tác phẩm.

Với những thiện ý tài bồi cho tác phẩm bằng một bản Việt dịch trung thực và chính đính mang đến rộng rãi với độc giả người Việt trong cũng như ngoài nước, tôi xin đợc tác giả Viet Thanh Nguyen miễn thứ cho thủ tục copyright.

Nov. 01, 2018

Lê tùng Châu

tặng Lan và Ellison

Chớ quá sâu đau khi chạm trán với hai chữ "Khổ Nạn",
trong hoàn cảnh cá biệt đó có khi ta còn tìm thấy bao
điều khả dĩ giảm nhẹ nó, bù trừ cho nó thậm chí cả một
nụ cười nở trên môi ...

- trích Friedrich Nietzsche, trong *Luận Triết On the
Genealogy of Morals*¹

CHƯƠNG 1

Tôi là một gián điệp, một kẻ mai phục, một con ma, một kẻ hai mang. Có gì đáng ngạc nhiên khi tôi mang hai tâm trí trong cùng một xác thân. Cũng chẳng đến nỗi xem tôi như một cái gì dị dạng khác thường như những gì người ta thường thấy nơi các cuốn truyện tranh hay trong phim kinh dị, mặc dù nhiều người đã xem tôi như vậy. Giản dị là bởi tôi hay nhận thấy được cả hai mặt của cùng một vấn đề bất kỳ nào.

¹ "On the Genealogy of Morals" [tạm dịch: Mạch Nguồn Đạo Đức] là một Luận Triết/Luận Chiến phát hành khoảng 1888 của Triết gia người Đức Friedrich Nietzsche (1844-1900). Luận Chiến này có nhiều Chương Đoạn (Essay, Section). Đoạn trích trên (đề ở đầu sách The Sympathizer by Viet Thanh Nguyen) là ở đầu Section 7 trong Third Essay của On the Genealogy of Morals.

Có lúc tôi lấy làm tự hào rằng đây cũng là một cái tài của mình dù phải thú thực rằng nó chẳng đáng gì và hơn nữa có lẽ cái tài của tôi chỉ có thế. Có lúc tôi thấy phân vân sao mà mình lại không ra tay làm cái gì có ích cho đời như bao người vẫn làm thay vì cứ đóng vai trò quan sát viên như thế, và tôi tự hỏi những gì tôi có đó có đáng được gọi là tài năng không. Bởi vì xét cho cùng, tài năng là một cái gì khả dụng mà mình dùng nó chứ không phải để nó dùng mình. Tài năng mà ta không làm chủ được nó lại để nó làm chủ ta thì quả là một tai họa, tôi phải thú thật như thế. Thế nhưng khi những dòng giải trình thú thật này viết ra về cái tháng đó, dường như cách nhìn đời trong tôi vẫn còn thiên về mối ràng buộc tốt xấu hơn là mất còn, là điều đã khiến bao hiểm họa xảy ra tự thuở đầu.

Cái tháng vẫn còn đây những dấu hỏi nghi nan đó chính là tháng Tư, tháng Tư nghiệt ngã. Tháng Tư ghi dấu một chiến cuộc dai dẳng kéo dài không ngừng leo thang cường độ bỗng như biến đâu mất, như thể đó là cách thế của bao cuộc chiến tranh khác của nhân loại. Tháng Tư, mọi thứ từ đâu bỗng đổ ập lên đầu toàn thể dân chúng ở một góc nhỏ của thế giới, Tháng Tư không còn chôn dung thân cho ai hết. Đó là một tháng Tư mà nếu bảo là thời điểm kết thúc chiến tranh cũng được mà bảo khởi đầu cho. . . "hòa bình" cũng xong, nhưng, phải chăng dùng chữ "hòa bình" có cái gì không ổn ở đây phải không Thủ trưởng?

Tháng Tư, tôi ẩn náu trong một ngôi biệt thự chờ cái kết thúc đến, nơi đây tôi đã sống suốt năm năm trước, vây quanh là các vách ngăn bằng kính nâu trắng lệ bị bể vỡ nham nhở và tòa nhà như thể được người ta quàng vào đầu một chiếc vương miện bằng hàng rào kẽm gai rỉ sét. Nơi ngôi biệt thự này tôi cũng có phòng riêng giống y như cái phòng riêng của tôi trong trại cải tạo của ông đây Thủ trưởng ạ. Nói cho đúng thì cái gọi là phòng riêng đó chính là "xà lim biệt giam" mới phải, và thay vì được một quản gia lo lau dọn hàng ngày, ông đã phải đến một tay quản giáo mặt non choẹt và chẳng hề lau dọn gì cả. Nhưng tôi chẳng phàn nàn gì về chuyện ấy. Không sạch sẽ cũng được nhưng được kín đáo riêng biệt là điều kiện tiên quyết duy nhất tôi cần để viết ra những dòng thú nhận này.

Dù là ngày hay đêm tôi cũng được riêng tư kín đáo trọn vẹn

trong ngôi biệt thự của vị Tướng. Tôi là người duy nhất trong số các thuộc cấp của Ông được ông cho ở chung nhà, là thuộc cấp còn độc thân duy nhất và là người phụ tá được ông tin cẩn nhất. Buổi sáng, trước khi lái xe chở ông đi làm ở sở không xa nhà là mấy, chúng tôi cùng ngồi ăn sáng, phân tích các công văn ở một đầu bàn ăn làm bằng gỗ tẻch, ở chỗ khác, vợ Ông đang chăm cho bốn đứa trẻ, đứa mười tám, đứa mười sáu, đứa mười bốn và đứa mười hai, cạnh một chiếc ghế bỏ trống vốn là của cô con gái đang du học tại Mỹ.

Không phải ai cũng thấy lo nghĩ tới giây phút kết thúc, nhưng ông Tướng thì đã có linh cảm điều đó. Một người đàn ông mảnh dẻ nhưng có một phong thái đĩnh đạc, ông vốn là một quân nhân kỳ cựu, được nhiều huy chương, và là một điển hình của người liêm khiết. Dù ông chỉ còn có chín ngón tay và tám ngón chân sau khi bị thương vì trúng đạn và lựu đạn, nhưng chỉ người nhà và vài thuộc hạ tâm phúc mới biết. Tham vọng của ông hầu như không bao giờ bị cản trở, thế nhưng ước muốn kiếm một chai vang Bourgogne thật tuyệt, thêm đá cục vào cùng ngồi khè khà với bạn bè ... thì Ông chưa làm được. Là một người biết hưởng lạc và cũng là một Kitô hữu, nhưng trong chừng mực nào đó, Ông là người tin sâu vào Thiên Chúa và món ăn ngon; tin vợ tin con; và tin người Pháp tin người Mỹ. Ông quan niệm rằng, tuy họ đặt xứ sở chúng ta dưới một nền bảo hộ nhưng những gì họ đem lại còn tốt hơn nhiều so với những tên Phù Thủy ngoại bang khác, những kẻ đã ru ngủ hầu hết người anh em miền Bắc và một ít người miền Nam, đó là những Karl Marx, V. I. Lênin, và Mao chủ tịch. Cũng chẳng phải vì ông từng đọc nhiều sách thánh hiền gì cho cam! Vì là việc của tôi nên tôi biết, tôi là tùy viên quân sự thân cận và đồng thời là sĩ quan tình báo cấp dưới, nên thường phải cung cấp cho Ông những bản sao chép cóp nhặt được, ví dụ trong đó có Tuyên ngôn Cộng sản (The Communist Manifesto) hay tập “Mao tuyền” (Mao’s Little Red Book). Rồi là tùy Ông vận dụng nó và tìm dịp để chứng minh cho mọi người biết kiến thức của mình về những toan tính của đối phương, ông thích lấy câu hỏi của Lenin, lấy ý tưởng trong câu đó bất cứ khi nào cần, đó là câu hỏi: “Quý ông, ông vừa nói vừa gõ đốt ngón tay vào lòng bàn tay kia, ta đã làm được những gì

rồi?” Nếu ai đó trả lời là Nikolay Chernyshevsky thực sự đã làm thỏa câu hỏi đó -trong cuốn tiểu thuyết cùng tên- thì có vẻ như Ông không chịu. Bây giờ còn mấy ai nhớ tới Chernyshevsky? Nhưng Lenin thì được, là con người của hành động, người đã biết đặt câu hỏi và lấy đó làm của riêng mình.

Trong những ngày tháng Tư đen này, nếu phải đem câu hỏi nên làm gì kia ra đặt lại ắt hẳn viên Tướng sẽ thấy rằng những gì cần làm đã không còn có thể làm được nữa. Một người đặt niềm tin vào sứ mệnh khai hóa và đường lối Mỹ đã âm thầm bị nỗi hoài nghi cắn rứt.

Đột nhiên Ông bị mất ngủ, thường hay thức thờ đi dạo trong biệt thự với vẻ xanh xao vàng vọt như thể một bệnh nhân sốt rét. Hồi tháng ba, vài tuần trước khi phòng tuyến phía bắc của chúng tôi bị chọc thủng, ông hay hiện diện trước cửa văn phòng tôi hoặc tại biệt phòng của tôi trong biệt thự, hăm hở vồ lấy những tờ tin tức mà thường luôn báo tình hình ảm đạm. Có thể tin được không? ông cứ yêu cầu, còn tôi thì cứ phải nói một trong hai điều là: “Không, thưa Ông!” hoặc “Không thể tin nổi!”. Ông với tôi đều không thể tin rằng thành phố cà phê Ban Mê Thuột thơ mộng dễ thương, quê nhà Tây Nguyên yêu dấu của tôi, đã bị rũ bỏ vào đầu tháng Ba. Chúng tôi không thể tin rằng Tổng Thống của chúng tôi, ông Thiệu, một cái tên mà tôi mong sao thoát ra khỏi miệng thật nhanh, là, đã không thể giải thích được vì sao ông lại ra lệnh cho lực lượng phòng vệ của chúng tôi phải triệt thoái khỏi Tây Nguyên. Chúng tôi không thể tin rằng Đà Nẵng và Nha Trang đã thất thủ, hay quân đội của chúng tôi lại bắn vào phía sau thường dân để bằng mọi cách vượt thoát bằng sà lan và tàu thuyền, khiến con số người chết khi chạy loạn lên đến hàng ngàn. Trong văn phòng riêng tư bí mật, tôi miễn cưỡng chụp ảnh hết những báo cáo quân sự ấy, mà tôi biết sẽ vui lòng Man, một cấp trên trực tiếp khác của tôi.

Trong khi những tin tức đó làm tôi hài lòng, cũng như liên tiếp những dấu chỉ suy thoái không thể tránh khỏi của chế độ, thì đồng thời tôi không sao tránh khỏi cảm cảnh xao lòng trước tình cảnh của đông đảo quần chúng bản dân. Nếu nói bằng ngôn ngữ chính trị thì khi tôi còn thấy dấy lên trong tâm lòng trắc ẩn xót thương họ, là không đúng, thế nhưng nếu mẹ tôi còn sống thì bà

sẽ là một trong số họ. Bà là quần chúng bản dân, tôi cũng là đứa trẻ bản hàn, và chẳng có ai thử hỏi tầng lớp bản dân đông đảo kia xem có thích chiến tranh không? Cũng chẳng ai hỏi những người nghèo khổ xem họ có muốn chết khát hay phơi mình trên bờ biển, hay họ có muốn bị chính những người lính của mình cướp bóc và hãm hiếp không? Trong hàng ngàn người vẫn còn sống cũng sẽ không sao tin được vì sao bao người đã phải chết, thật là không ai tin được người Mỹ -là bạn bè, là ân nhân và người bảo trợ chúng tôi- lại chối bỏ trọng trách trước tình trạng cấp thiết mà chúng tôi đang cần nhiều tài trợ hơn. Nếu nhận được tài trợ, chúng tôi sẽ làm gì nào? Mua nào là đạn dược, nhiên liệu, phụ tùng thay thế cho các loại vũ khí, máy bay, xe tăng ... những nhu yếu mà người Mỹ vốn đã viện trợ cho chúng tôi trước đây vậy. Kim tiền thì họ đã đưa rồi mà giờ đây lại không chịu đưa thuốc. (Hóa ra chẳng còn gì hết, vị Tướng lắm bầm, quả là cái gì người ta cho không thì rồi ta cũng phải chịu trả với một giá rất đắt)

Có hôm vừa dùng bữa vừa bàn luận với nhau xong, tôi châm cho Ông một điếu Lucky Strike còn Ông cứ mãi đắm đắm vào xa xăm vô định nào tới nỗi để mặc điếu thuốc tự cháy dần đến tận kẽ tay. Đó là vào giữa tháng Tư, một lần khi tàn thuốc cháy vào tận tay bỗng như lay Ông quay về với thực tại đã khiến Ông thốt ra một lời không hay, trong khi phu nhân đã vừa kịp nghe ông nói vừa lo ngăn đám trẻ đang nô đùa giữ im lặng vừa đáp, nếu ông cứ ráng chờ thêm nữa, chúng ta sẽ không còn đi thoát kịp, ông nên yêu cầu Claude cho chúng ta một chuyến bay ngay đi. Vị Tướng vờ như không nghe vợ nói gì. Phu nhân, một phụ nữ có đầu óc của một cái máy tính, tính cách rắn như một nhà mô phạm kỳ cựu, và thân hình của một cô gái thanh tân ngay cả khi họ đã có với nhau năm người con. Tất cả những tính cách đó đã được tổng hợp lại trong một tổng thể nhất quán phong thái của bà và đã truyền cảm hứng cho nhiều họa sĩ tốt nghiệp trường Mỹ Thuật thực hiện những bức họa màu nước với những nét phác thảo lung linh hân hữu. Nói cách khác Bà là một mẫu người nữ lý tưởng của Việt Nam. May mắn có được một người vợ như thế cho nên vị Tướng luôn tri ân và kiêng nể Bà. Xoa xoa các ngón tay nám đen vì khói thuốc, Ông nhìn tôi nói, tôi

ngĩ đã đến lúc chúng ta ngỏ lời yêu cầu Claude cấp cho ta một chuyến bay là vừa. Ngay khi Ông vẫn còn bận bịu với mấy ngón tay cháy nám, tôi liếc qua nhìn thấy bà khẽ nhưn mày lên. Ý hay đấy thưa ông, tôi đáp.

Claude là người bạn Mỹ tín cẩn của chúng tôi, trong tình thâm giao đó có lần ông đã thổ lộ với tôi ông vốn mang dòng máu da đen đến đời thứ mười sáu. Ah, thế là tôi cũng vừa gõ vào chai Tennessee Whiskey vừa nói luôn, thảo nào tóc ông đen, phoi nắng thật lì, và còn nhảy cha-cha chẳng thua gì bọn tôi. Ông nói tiếp, Beethoven cũng giống như tôi vậy cũng thuộc dòng thứ mười sáu. Tôi đáp, hèn gì ông có thể kéo dài nhạc điệu "Happy Birthday" cứ như không. Chúng tôi đã biết nhau đã hơn hai thập niên qua, kể từ cái lần ông chộp tôi trên một chuyến tàu chở người di cư hồi 1954 và mau chóng nhận ra tôi có chút khả năng. Tôi đã sớm phát triển khi mới lên chín và hồi ấy cũng đã trang bị được một số kha khá tiếng Anh tươm tất, nhờ một nhà truyền giáo người Mỹ tiên phong thuở đó dạy cho. Còn Claude lúc ấy có lẽ làm việc trong ủy hội cứu trợ người tị nạn. Hiện Claude đang là một đặc phái viên của tòa đại sứ Mỹ, ngụy trang dưới vai trò công tác thúc đẩy phát triển du lịch nơi xứ sở đang thời chiến của chúng tôi. Một người như thế ta có thể thấy hội tụ những gì điển hình làm nên tinh thần Mỹ quốc. Kỳ thực, Claude đã là một nhân viên CIA từ thời xứ này vẫn còn nằm dưới ách thuộc địa của người Pháp. Đạo đó, khi Hồ Chí Minh có toan tính cậy nhờ Mỹ để chống Pháp thì tiền thân của CIA bấy giờ là OSS². Thậm chí ông Hồ còn mượn dẫn lời nhà lập quốc của Hoa Kỳ để đưa vào Tuyên ngôn Độc lập³. Đối thủ của bác Hồ quy kết ông là kẻ môi mếp nói nước đôi, nhưng Claude thì tin rằng ông Hồ đã nhận ra 2 mặt của vấn đề ngay thời ấy.

Từ văn phòng của tôi nằm ở sảnh ngay bên dưới thư phòng của vị Tướng, bằng tiếng Anh, tôi gọi thông báo cho Claude biết. Tiếng Việt của Claude đã tệ mà tiếng Pháp còn tệ hơn, có tiếng Anh thì ngon! Sở dĩ tôi phải nêu ra điểm này vì những điều thế này không nên để cho nhiều người Việt khác nghe được.

² Viết tắt của Office of Strategic Services: cơ quan tình báo Mỹ thời Đế nhị Thế chiến

³ Tuyên ngôn Độc lập do ông Hồ đọc ở Bãi Cột Cờ Hà Nội Sep. 2, 1945

Đến đoạn kết rồi, tôi bảo vậy, mà quả là khi tôi nói ra điều đó với Claude thì cái kết có vẻ đang đến thực sự. Tôi cứ lo Claude có thể phản đối và sẽ dăng co rằng máy bay Mỹ vẫn còn làm chủ bầu trời, hoặc là kỵ binh không quân Mỹ sẽ sớm phát động trực thăng để cứu hộ chúng tôi nếu cần, nhưng Claude đã không thể, ông không làm chúng tôi thất vọng. Lần trong những tạp âm trong ông nói, ông ôn tồn bảo tôi nên thu xếp những gì có thể, và tôi tưởng tượng ra tình trạng lộn xộn trong Tòa Đại Sứ, với hệ thống điện tín bị quá tải bởi bao cuộc kết nối khẩn cấp chằng chịt giữa Sài Gòn và Washington, các nhân viên làm việc không ngơi nghỉ, và nỗi lo sợ giờ phút thất thủ đã khiến cái nóng bức chẳng còn thấm thạp gì. Cũng có đôi lúc dịu lại, Claude lấy lại bình tĩnh hơn, vì vốn đã quen sống ở đây lâu ngày rồi nên ông không đến nỗi vã mồ hôi trong cái hầm hầm âm thấp của khí hậu vùng nhiệt đới. Khi vẫn còn ở đây thì dù Claude có thể tạm lánh mặt trong bóng tối, chứ đâu có mất dạng đi đâu được. Tuy là một trí thức, Claude lại là một kiểu người Mỹ khác thường, cơ bắp cuộn cuộn chẳng khác nào vận động viên chèo thuyền và là một tay vật tay đáng gờm. Trong khi xu hướng giới học thuật ở xứ tôi thường là da dẻ xanh tái, mắt cận thị, và thân hình thì gầy gò ... thì Claude tới 62 kg, một ngoại hình không chệ vào đâu được, và cứ mỗi sáng luyện dáng bằng hai trăm cái hít đất, còn công cả trên lưng một cu cậu làm tạp vụ được nữa. Hễ có lúc nào rảnh rỗi là ông đọc sách, lúc nào ông đến thăm biệt thự là thể nào cũng cắp theo một cuốn sách dưới cánh tay. Mới mấy ngày trước ông đến, đem đến mấy cuốn bìa mềm như “Cộng sản châu Á và Dạng thức Tàn Phá Phương Đông” của Richard Hedd. Sách là phần tôi, còn phần ông Tướng là một chai Jack Daniel, loại quà tặng mà tôi rất thích nếu được chọn. Dầu vậy, tôi vẫn để ý xem kỹ bìa sách, chi chít những lời giới thiệu đến ngộp thở của nhà xuất bản cốt đánh bóng cho cuốn sách mà hẳn là cóp lại đâu đó từ một câu lạc bộ những thiếu nữ hâm mộ, thêm vào đó là cái cười rạn rở của một bộ đôi bộ trưởng quốc phòng với một thượng nghị sĩ đã từng đến thăm đất nước chúng tôi hai tuần như một chuyến đi thực địa, và một tay tổ ngành truyền hình nổi tiếng, kẻ hay bắt chước lối nói của đảng tiên tri

Moses ⁴, hay lối diễn xuất của tài tử Charlton Heston ⁵. Y cứ vào chủ đề của sách thì hiểu vì sao họ rạn rỡ phẫn khích: “On Understanding and Defeating the Marxist Threat to Asia” (“Nhận Diện và Chận Đứng Nguy Cơ Mác xít hóa châu Á”). Claude bảo, ai cũng cần nên đọc sách này để biết cách tự vận dụng, tôi đáp chắc chắn tôi sẽ đọc. Ông Tướng, thì khui chai rượu, chẳng còn tâm trí nào để mà bàn luận hay tán gẫu về sách vở, cũng chẳng còn lòng dạ nào khi thủ đô đang bị mười tám sư đoàn địch bao vây. Ông muốn bàn tới chuyến bay đã yêu cầu, trong khi Claude lăn qua lăn lại ly whisky trong lòng bàn tay vừa nói là ông ta nên kiếm một chuyến bay riêng, không giấy tờ kế hoạch gì hết và tốt hơn cả là một chuyến vận tải cơ C-130, loại có thể chở chín mươi hai lính nhảy dù cùng với quân trang quân dụng của quân số đó, là điều vị Tướng chẳng lạ gì vì ông vốn xuất thân từ Không Quân trước khi được Tổng Thống chuyển qua nắm ngành Cảnh Sát Quốc Gia. Có điều là, ông giải thích với Claude, đại gia đình của Ông cũng đã lên tới con số năm mươi tám rồi. Trong số đó có người Ông không ưa hoặc có người Ông coi thường, nhưng Ông biết vợ ông sẽ không để Ông yên nếu không giải cứu hết tất cả số thân nhân trong hai bên gia đình.

Thế còn các thuộc cấp của tôi thì sao, Claude? Lần này thì vị Tướng nói rành rẽ trang trọng bằng tiếng Anh. Cả họ nữa ư? Cả hai người, vị Tướng và Claude đều đưa mắt nhìn tôi. Tôi cố lấy vẻ bình thường đối diện với giây phút đó. Trong các viên chức thuộc cấp của ông Tướng, tuy tôi không phải là sĩ quan cao cấp nhưng với vai trò sĩ quan tùy viên cho Ông, và cũng am hiểu về văn hóa Mỹ hơn mọi người, lại được dự hầu hết các cuộc họp Việt - Mỹ, tôi thấy các đồng nghiệp người Việt cũng như chính tôi hầu như ai cũng nói tiếng Anh bằng một cách hơi màu mè. Thế nhưng lại cũng như tôi, hầu hết chẳng ai có thể tham gia tán chuyện với người Mỹ những chuyện như xếp hạng bóng chày, cái cầu cạnh của Jane Fonda ⁶, hay Rolling Stones so với The

⁴ Thánh Moses (1393-1273 trước Công nguyên). Theo Kinh Thánh Hebrew, ông là một cựu hoàng Ai Cập, về sau trở thành một lãnh tụ tôn giáo và được truyền tụng là có tài tiên tri.

⁵ Charlton Heston (1923 - 2008): tài tử điện ảnh người Mỹ, nổi tiếng với các film như The Ten Commandments (1956), Ben-Hur (1959)

⁶ Cô đào điện ảnh Mỹ, nổi tiếng với nhiều cảnh và ảnh thoát y thời 1970's

Beatles⁷ thì nhóm nào tài nghệ hơn ... Nếu một người Mỹ nói chuyện với tôi mà đừng nhìn tôi có khi anh ta sẽ cho rằng tôi là đồng hương. Thật vậy, trên điện thoại, nhiều người đã nhầm tôi là người Mỹ. Những lần họp riêng nhiều người không dấu vẻ ngạc nhiên trước sự xuất hiện của tôi và hầu như lúc nào cũng tò mò muốn biết sao mà tôi đã có được khả năng tiếng Anh tốt thế.

Ở cái xứ cộng hòa giả tạm này, nơi chẳng qua chỉ để phục dịch cho quyền lợi của Mỹ, nhưng người Mỹ lại cứ đòi tôi lẫn bao người khác đừng nói tiếng Anh, hoặc đừng nói tiếng Mỹ giọng Anh. Tôi bực cái đòi hỏi đó cho nên tôi luôn háo hức tìm dịp để chứng tỏ cho họ thấy tôi thông thạo tiếng họ trong cả cách nói và viết. Vốn từ ngữ của tôi cũng nhiều hơn, văn phạm của tôi cũng chỉnh hơn so với một người Mỹ có học vấn trung bình. Tôi còn có cơ hội kinh qua nhiều công văn ngoại giao từ thấp đến cao, nhờ đó mà tôi chẳng khó gì để hiểu rõ ngài Claude, đặc phái viên của Đại Sứ, chẳng qua chỉ là một loại "NGỐC", một "tên phải gió" "ngớ ngẩn chả biết gì hết", kẻ không chịu nhận thành phố đang lâm nguy.

Claude nói, chính thức thì không có di tản đi đâu hết, bởi chúng tôi còn chưa rút đi đâu vội.

Ông Tướng im lìm nãy giờ nghe vậy mới cất tiếng. Hừ, còn không chính thức gì nữa, các ông đang bỏ chúng tôi! Ông la lên. Biết bao nhiêu chuyến bay đang ngày đêm cất cánh hạ cánh ở phi trường. Những ai từng làm việc với người Mỹ cũng cố kiếm cho được một thị thực xuất cảnh. Họ kéo đến Tòa Đại Sứ của ông để làm thị thực chớ đâu. Đàn bà con gái của mấy ông thì mấy ông đã cho rút về trước, rồi dời đi cả trẻ sơ sinh và trẻ mồ côi nữa. Mấy ông tưởng chỉ có đông đảo dân chúng mới không biết những người đã được mấy ông đưa đi chỉ toàn là người Mỹ không thôi ấy hả?

Bấy giờ Claude mới gượng gạo bồi rồi giải thích nếu quần chúng biết có các cuộc di tản như thế thì thành phố sẽ dấy loạn và khó tránh khỏi hệ quả là nổ ra phản ứng chống lại người Mỹ. Hẳn chúng ta chưa quên điều lo sợ đó đã xảy ra ở Đà Nẵng và

⁷ The Rolling Stones, ban nhạc Rock lừng danh của Anh khởi từ khoảng 1962
The Beatles, ban nhạc Pop & Rock huyền thoại của Anh khởi từ khoảng 1960

Nha Trang khi người Mỹ đã tìm phương tẩu thoát trước, bỏ mặc cư dân địa phương tự tìm lối thoát thân. Dù việc rành rành mới ngay đó, thế nhưng Sài Gòn vẫn đang một bầu khí yên tĩnh lạ lùng, hết thấy cư dân đô thành Sài Gòn vẫn bám lấy nhau sống chẳng khác nào trong một hôn nhân đầu đã vỡ rồi nhưng thà chết chùn chứ không bên nào chịu thừa nhận sự thật là mình đã ngoại tình. Thật ra, hiện tại đã có ít nhất một triệu người đang làm việc hoặc đã từng làm việc cho người Mỹ với nhiều cương vị khác nhau, từ hàng thấp như đánh giày cho đến tầng cao như đang nắm cương vị chỉ huy quân đội do người Mỹ hậu thuẫn ... mỗi người đều tìm cách của riêng mình để ra đi bằng bất cứ giá nào. Rất đông trong số họ tin chắc rằng nếu người cộng sản thắng cuộc – điều mà với họ là không thể – thì cái chờ đón họ là chốn lao tù hoặc một giá treo cổ, chẳng khác nào các thiếu nữ thanh tân mà bị ép gả cho giống người man rợ. Họ tin chắc thế. Đó cũng là những lời đồn mà CIA đã tuyên truyền⁸.

Khi ông Tướng nói thì chỉ có Claude mới dám ngắt lời. Thưa ông, chuyến bay đã có rồi và cứ coi như ta vẫn còn may. Ông Tướng không nói thêm lời nào nữa. Ông nốc cạn ly whisky và Claude cũng cạn, rồi ông bắt tay Claude và chào tạm biệt, mắt ông vẫn không rời mắt Claude. Người Mỹ thích nhìn thẳng vào mắt người đối diện, có một lần vị Tướng đã nói với tôi như vậy, nhất là khi họ muốn thử xem người kia còn có ẩn ý gì khác không. Thỏa thuận đó không phải là cách mà Claude thừa nhận trong tình thế này. Các Tướng khác chỉ kiếm được vừa đủ chỗ cho thân nhân thôi, Claude nói với chúng tôi lúc chia tay. Ngay cả Thiên Chúa và ngài Noah⁹ đi nữa cũng không thể cứu thoát hết tất cả mọi người lúc này. Bằng cách nào cũng chẳng thể được như vậy.

Không được ư? Rồi Cha tôi sẽ nói gì? Ông là một linh mục Công Giáo, vậy mà tôi chẳng nhớ mấy những gì vị tu sĩ khiêm tốn ấy đã rao giảng về Noah, phần cũng do tôi hay lơ đễnh khi

⁸ Có thể vì tuổi còn quá nhỏ (xấp xỉ lên 4) lúc rời miền Nam tỵ nạn cộng sản vào tháng Tư/1975 và khi lớn lên đã tìm đọc nhiều sách vở tài liệu về chiến cuộc Việt Nam hơn là trải nghiệm thực cho nên tác giả Viet Thanh Nguyen đã không biết một thực tế là hầu hết toàn dân chúng ở miền Nam quốc gia đều biết hậu quả tàn khốc (nếu phe cộng sản thắng như ở đoạn văn này nói) chứ không cần và không phải do một CIA nào tuyên truyền cả. Và những gì đã diễn ra trên thực tế ở Vietnam sau tháng Tư 1975 đã xác thực điều đó.

⁹ Noah hay còn gọi là Noé, từ một sự tích trong Kinh Thánh, là người đã đóng con tàu cứu nạn cứu nhiều người thoát nạn trong trận đại hồng thủy do Thượng đế gây ra để trừng phạt loài người

đi lễ. Nhưng nay Thiên Chúa hay Noah cũng chẳng cần nữa, vì tôi biết chắc rằng trong tất cả thuộc cấp của ông Tướng, nếu có cơ hội, họ sẽ nhân đó mà giải cứu cho hàng trăm thân bằng quyến thuộc của họ cũng như bất kỳ ai khác có yêu cầu ra đi nếu chịu thỏa thuận một khoản chi trả.

Mỗi tương quan gia đình của người Việt Nam thường phức tạp và có nhiều chuyện tế nhị, và cho dù tôi cũng có lúc nghĩ tới trường hợp mình, vốn là con trai duy nhất của một người Mẹ bị khước từ, nhưng bây giờ không phải là lúc nghĩ tới điều ấy.

Qua hôm sau, Tổng Thống từ chức. Tôi đã nghĩ rằng lẽ ra ông ta nên từ bỏ quyền hành mấy tuần trước kia là cũng vừa đủ cho cái tham quyền cố vị rồi, và với tôi trường hợp ông ta bây giờ chẳng qua cũng như những người đang lên danh sách ra đi tỵ nạn thể thôi.

Vị Tướng vốn khó tính, khả năng xoay xở chậm, nay tập cho quen dần với các yêu cầu nhanh lẹ, quyết đoán các quyết định nan giải, mà tác vụ này thì ông phải tùy thuộc vào tôi. Ông bị những công vụ văn phòng choán hết thì giờ: đọc các báo cáo thăm vấn buổi sáng, dự các cuộc họp hỗn hợp ở Tổng Tham Mưu, gọi điện thoại cho những đồng nghiệp thân thiết thảo luận cách vừa giữ vừa bỏ thành phố, một lối điều phối thật khéo như thể một nhạc trưởng điều hợp các cung bậc một khúc nhạc yêu thích nhất.

Âm nhạc là một cái gì không thể thiếu trong tôi, nhất là khi phải bận bịu lên cái danh sách trong đêm yên tĩnh, tôi thường nghe nhạc trên đài Mỹ -American Radio Service- bằng cái Radio Sony trong biệt phòng của tôi ở dinh thự ông Tướng. Các ca khúc của nhóm Temptations, của Janis Joplin và của Marvin Gaye¹⁰ dễ giúp ta vượt qua những bực dọc, khó chịu và khiến những gì hay, đẹp càng thêm tuyệt vời, nhưng bây giờ không còn được như vậy nữa. Cứ mỗi lần viết duyệt qua một cái tên nó nặng nề chẳng khác nào như xuống một bản án tử. Toàn thể các tên tuổi chúng tôi, từ các sĩ quan cấp thấp nhất cho đến vị

¹⁰ - Temptations: nhóm nhạc người Mỹ da màu, gồm 5 thành viên nam, chuyên thể loại R&B, soul, rock & roll, khởi đi từ 1960.

- Janis Joplin [1943-1970]: nữ danh ca người Mỹ và là nhà soạn ca khúc thể loại Blues Rock.

- Marvin Gaye [1939-1984]: Nam danh ca người Mỹ da màu và là nhà soạn ca khúc thể loại R&B, Jazz, Pop. Qua đời vì bị mưu sát bằng súng.

Tướng, đã được tìm thấy nguyên một danh sách lúc ấy được nhét vội vào miệng chính người thủ giữ nó khi chúng tôi phá cửa xông vào nhà cô ta ba năm trước. Báo động mà tôi đã chuyển cho Man thì cô không nhận kịp. Khi viên cảnh sát vật cô ngã xuống đất, không còn cách nào khác, tôi cố đưa tay vào miệng người đặc công cộng sản này và lôi ra một tờ danh sách dẫm nước bọt. Những gì còn lại trên tờ giấy nát nhàu cho thấy đó là danh sách nhân viên của Cục Cảnh sát Đặc biệt¹¹, vốn chẳng xa lạ gì, giờ được chính chúng tôi nhìn thấy lại. Có khi có được một thoáng riêng chỉ có mình tôi và cô, nhưng tôi không dám mạo hiểm hy sinh cái vỏ hiện tại của mình để nói cho cô biết rằng tôi cùng phe với cô. Tôi biết những tội tệ gì đang chờ cô. Trong phòng biệt giam thăm vấn, lấy cung của Cục Cảnh sát Đặc biệt, không ai chịu nổi để căn vặn không cung khai, cho nên biết đâu cô sẽ khai ra bí mật của tôi. Cô nhỏ tuổi hơn tôi, nhưng đủ tinh khôn để biết những gì đang chờ mình. Có một giây tôi thoáng nhìn thấy trong mắt cô ánh nhìn chân thực, ánh nhìn đó căm ghét tôi vì cô nghĩ tôi là đặc vụ của một chế độ áp bức. Nhưng rồi, cũng như tôi, như chợt nhớ lại vai đang diễn, cô bật khóc: Ông ơi hãy làm ơn mà! Tôi vô tội! Tôi thề!

Ba năm sau, người nữ đặc công cộng sản này vẫn còn nằm trong biệt giam. Tôi giữ hồ sơ của cô lại nơi bàn làm việc như tự nhắc nhở mình về một phen giải cứu cô thất bại. Nó cũng là lỗi của tôi nữa, Man nói. Ngày giải phóng đến, chính tôi sẽ là người mở khóa cửa phòng giam cho cô. Khi bị bắt cô mới hai mươi hai, trong hồ sơ cô có một tấm ảnh chụp lúc bị bắt, và một tấm khác mới chụp cách đây vài tháng, tấm này cô trông héo hắt với một mái tóc hao gầy. Phòng biệt giam quả là một cỗ máy thời gian, nó làm tù nhân già nhanh hơn nhiều so với bình thường. Nhìn khuôn mặt cô hồi đó và bây giờ, phần nào giúp tôi trong tác vụ lọc lựa chỉ một thiểu số người được ra đi và một số nhiều hơn bị bỏ lại dù trong đó có người tôi ưa. Trong những ngày tôi lọc đi lọc lại bảng danh sách thì cũng là những ngày đánh dấu thời điểm Xuân Lộc thất thủ, và ở nước láng giềng bên kia, thủ đô

¹¹ Cảnh sát Đặc biệt: một đơn vị riêng của ngành Cảnh sát Quốc gia ở miền Nam trước 1975, đặc trách lùng tìm, điều tra và khai thác các đặc công cộng sản nằm vùng và hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa

Nam Vang của Cam Bốt cũng đã rơi vào tay Khmer Đỏ. Mấy đêm sau, cựu Tổng Thống của chúng tôi âm thầm bỏ đi Đài Loan. Claude lái xe đưa ông ra phi trường, có chú ý thấy những hành lý có vẻ nặng quá khổ của Tổng Thống như có tiếng gì đó va chạm như thể kim loại, chẳng biết có phải trong đó có một số lớn vàng của quốc gia hay không. Sáng hôm sau ông kể lại tôi nghe điều này khi gọi điện đàm để thông báo chuyến bay của chúng tôi sẽ cất cánh trong hai ngày nữa. Vào đầu hôm, tôi đã hoàn thành bảng danh sách và gọi cho vị Tướng nói cho ông hay rằng quyết định của tôi dựa trên nguyên tắc dân chủ và tiêu biểu, chọn các sĩ quan cao cấp nhất mà ai cũng thấy là trung thực nhất, những người có tinh thần đồng đội là điều mà tôi đánh giá cao nhất, và đại loại như vậy. Ông đồng ý lý giải của tôi và việc quyết định như thế ắt phải không tránh khỏi bỏ lại một số không nhỏ sĩ quan cao cấp vừa lỗi lạc vừa có mắc lỗi lầm. Tôi thấy trong lòng dậy lên mối cảm thương đến một vị Đại tá, một Thiếu tá, một Đại úy, và hai Trung úy. Về phần mình, tôi dành riêng cho tôi một chỗ và ba chỗ nữa dành cho Bon, vợ anh, và con anh cũng là con đỡ đầu của tôi.

Đêm đó khi vị Tướng đem nửa chai whisky tới gặp tôi như để tỏ nỗi lòng, tôi đã tỏ ý với ông là cần ưu tiên đem Bon theo cùng. Dù Bon không phải anh em ruột của tôi, nhưng anh là một trong hai người huynh đệ chí cốt của tôi từ thời học sinh. Man lại là một trường hợp khác, và cả ba chúng tôi đã cắt máu ăn thề. Trong ví tôi có một bức ảnh trắng đen chụp Bon với vợ con. Bon có dáng vóc của một người đàn ông đẹp nét phong trần, lại thêm được khuôn mặt điển trai trời cho. Anh chỉ vận mỗi bộ quân phục lính dù rằn ri oai vệ được ủi hồ thẳng nếp, thiếu chiếc mũ Beret nhảy dù vốn vẫn thường đội trên đầu nữa là đủ bộ, chiếc cầm anh như muốn che hết cổ, và mũi cao cương nghị như chính kiến của anh vậy. Còn vợ anh, Linh, thì đã có một nhà thơ từng ví dung nhan cô đẹp như trăng tròn, không chỉ tròn đầy mà còn ngằm tả như một tuyệt cảnh với bao đường nét, núi đồi thanh nhã trên cung Hằng. Thật là một hòa hợp diệu kỳ để cho ra đời một cu Duc dễ thương, phải chăng đó là sự nhiệm màu của lưỡng cực Âm Dương kết hợp lại mà thành. Vị Tướng trả lại tôi bức ảnh và nói: Ít nhất ta phải nên ưu tiên cho Bon. Anh ấy

Cánh Dù đầu đàn. Nếu quân ta gồm toàn những cánh chim đầu đàn như thế thì ta đã giành chiến thắng trong cuộc chiến này rồi. Nếu . . . nhưng không có nếu gì nữa mà giờ chỉ có một thực tế không thể chối cãi đó là vị Tướng đang thần thờ ngồi trên ghế còn tôi đang tựa cửa nhấm nháp từng ngụm whisky. Dưới sân, theo lệnh vị Tướng, mấy mật vụ đang thả từng nắm tài liệu, giấy tờ mật vào ngọn lửa đang cháy bùng trong một thùng phuy (cỡ 200 lit), làm đêm đã nóng càng nóng thêm. Ông Tướng đứng dậy rảo bước vô buồng tôi, ly rượu vẫn trong tay, trên người chỉ khoác giản dị một chiếc áo maillot, quần short của dân đánh bốc, râu trên cằm tua tủa, vò vò một bóng trong đêm thâu. Chỉ có người quản gia, thân nhân ông, và tôi mới có thể thấy ông trong bộ dạng như vậy. Còn bất cứ lúc nào khác trong ngày, những khi khách khứa đến nhà, lúc nào ông cũng chỉnh tề với mái tóc bóng dầu thơm, vận bộ kaki nhà binh hồ cứng thẳng nếp, ngực đeo đầy huy chương chiến công nom còn rục hơn một bà Hoàng. Nhưng đêm nay, trong cái im lìm bao trùm dinh thự, thỉnh thoảng cái tịch mịch đó như được nổi rõ hơn mỗi khi có tiếng đạn pháo vọng về, và ông như tự buông thả nỗi lòng khi oán thán người Mỹ, kẻ đã hứa không để đất nước rơi vào họa cộng sản nếu chúng ta quyết tâm giữ lời nói sao làm vậy. Họ đã khởi nên cuộc chiến này, rồi giờ đây thấm mệt và bán đứng chúng ta, vừa nói ông vừa rót cho tôi ly nữa. Nhưng bây giờ còn biết đổ lỗi cho ai ngoài chính chúng ta? Vì ta đã cả tin rằng người Mỹ họ sẽ giữ lời. Giờ biết bỏ xứ mà đi tới đâu ngoài nước Mỹ? Có nơi còn tôi tệ hơn, tôi nói. Chắc thế, ông đáp. Ít nhất ta phải sống để chiến đấu tiếp. Cho đến giờ này, chúng ta vẫn có chính nghĩa dù đang thực sự lâm nguy. Còn chính nghĩa nào cao cả hơn?

Phải một lúc sau tôi mới cất tiếng. Tôi thấy cả một quyết tâm trong ông, tôi nói. Quá đúng.

Rồi tôi quên bẵng đi người đã nêu cao chính nghĩa đó, hoặc việc đó có ý nghĩa gì đối với mình ngoài việc nhờ nó mà tôi đã thu lượm được ít nhiều suốt những năm tháng ở Mỹ. Cũng thế, Ông Tướng đến Mỹ, chẳng qua mất vài tháng như một sĩ quan cấp thấp cùng qua khóa huấn luyện với một đơn vị đồng binh chủng

tại Fort Benning¹² hồi 1958, nơi cùng với binh đoàn Lực lượng Đặc biệt, ông đã thừa hưởng tính miễn nhiễm cộng sản vĩnh viễn. Trường hợp tôi thì tính miễn nhiễm đó lại không nhắm tới. Tôi đã có sẵn một vỏ bọc, một mặt là sinh viên du học học bổng quốc gia, một mặt đã qua khóa đào tạo gián điệp trẻ vị thành niên, lại là khuôn mặt đại diện duy nhất của quốc gia tại một trường cao đẳng tỉnh lẻ có tên gọi là Occidental, với phương châm Tây sát nách Đông. Nơi đây tôi đã trải qua sáu năm nơi một miền điện dã thơ mộng, vùng trời đầy ửng ửng của miền Nam California trong những năm sáu mươi. Tôi chẳng phải nghiên cứu về đường cao tốc, hệ thống nước thải, hay các đề tài hữu ích tương tự. Thay vào đó, nhiệm vụ được Man – người đồng chí cùng tổ chức– giao cho tôi là tìm hiểu cách thức suy nghĩ của người Mỹ. Cuộc chiến của tôi là chiến tranh tâm lý. Đến cuối khóa, tôi đã có chút vốn về sử Mỹ, văn học Mỹ, vừng vàng văn phạm và am hiểu tiếng lóng Mỹ, đã thử khói cần sa và nếm mùi đàn bà. Tóm lại, tôi không chỉ kiếm chứng chỉ cử nhân mà còn đạt được trình độ Giáo sư, trở thành một chuyên gia trong tất cả các loại đề tài nghiên cứu của Mỹ. Cho đến giờ, tôi vẫn còn nhớ rõ bãi cỏ phản chiếu những tia mặt trời long lanh dưới tàn cây Jacaranda, nơi tôi đọc lần đầu những dòng văn của triết gia vĩ đại nhất Mỹ quốc, Emerson¹³. Tôi còn nhớ mình bị phân tâm giữa một bên là những cô nàng bạn học đồng khóa người ngoại quốc da nâu phong thanh với áo mỏng thắt dây và quần short hồn nhiên phơi mình dưới nắng ấm trên thảm cỏ xanh rờn tháng Sáu, và một bên là những dòng chữ rành rành trên giấy trắng mực đen: "Tính kiên định chẳng qua chỉ là một ảo cảnh không thực của những cái tâm nhỏ nhoi". Vẫn biết những gì Emerson đã viết chưa bao giờ thật hơn đối với nước Mỹ, nhưng đó không phải là lý do duy nhất để tôi cứ phải gạch đít lời nói đó của ông tới một, hai, ba lần. Cái gì đã hằn mạnh lên tôi hồi đó cũng chính là cái đập lại vào tôi bây giờ, đó là những gì tương tự mà ta thường nghĩ về tổ quốc ta, nơi ta sẽ chẳng là gì hết nếu ta không gắn liền làm một.

¹² Fort Benning: một căn cứ quân sự và cũng là trung tâm huấn luyện quân đội Mỹ thuộc bang Georgia kể từ 1943, nơi chuyên huấn luyện những binh đoàn Lực lượng Đặc biệt (Special Force) hay còn gọi là Biệt kích Ranger (green berets-mũ nồi xanh)

¹³ Ralph Waldo Emerson (1803-1882), triết gia, nhà biện thuyết và thi sĩ nổi tiếng của Hoa Kỳ

Vào buổi sáng cuối cùng, tôi lái xe chở ông Tướng đến phòng làm việc trong Tổng Nha Cảnh Sát. Phòng làm việc của tôi cũng trong Tổng Nha thì đã dời xuống đất ngay trước phòng ông Tướng. Tại đây tôi cho vùi năm sĩ quan đã được tuyển lựa trước cho cuộc gặp riêng từng người một. Đêm nay chúng ta đi hả? Viên Đại Tá với hai mắt mở to hoang mang và bồn chồn hỏi. Vâng. Thế còn Cha Mẹ tôi? Cha Mẹ vợ tôi nữa thì sao? Người hỏi là một Thiếu Tá, một tay chuyên la cà khu trà đình tửu điếm người Hoa bên Chợ Lớn. Không. Thế còn anh, chị em tôi, các cháu tôi? Không. Người quản gia và người giúp việc? Không. Thế còn valis áo quần, giường tủ với bộ đồ Tàu cổ? Không. Viên Đại úy dáng đi kém tự nhiên của người mắc bệnh hoa liễu, còn dọa là sẽ tự tử nếu không được xếp thêm chỗ. Tôi liền đưa khẩu súng lục của tôi ra thách thì ông ta lại lơ đi. Ngược lại, viên Trung úy trẻ thì dễ thương hơn. Dầu nhờ những mối quan hệ đắt giá mới kiếm được chỗ trong chuyến đi, thế nhưng ai cũng bất an căng thẳng.

Tiếp xong người chót, tôi đóng cửa phòng lại. Khi nghe có tiếng nổ từ xa lớn như bom làm rung chuyển cả nhà cửa, tôi nhìn lên và thấy lửa và khói bốc lên từ hướng đông. Địch quân đã pháo kích làm cháy kho đạn Long Bình.

Tự nhiên thấy trong lòng nổi lên cả hai cảm giác vừa tiếc nuối vừa mừng vui lẫn lộn tôi bèn quay sang tủ rượu nhỏ lấy chai Jim Beam¹⁴ thứ năm mà giờ còn lại có một ít. Nếu Mẹ hiền của tôi còn sống, bà sẽ bảo, đừng uống nhiều, con ạ, chẳng tốt lành gì cho con đâu. Dạ Mẹ, con tự liệu được mà? Bất cứ ai phải tự mình rơi vào tình thế khó xử như tôi hiện tại, là một gián điệp nhị trùng, vừa là thuộc cấp thân cận của ông Tướng, mới hiểu cái cảm giác không sao bỏ lỡ cơ hội nếu tự tìm được cho mình chút thư giãn thoải mái dù chỉ là một khoảnh khắc. Uống xong chỗ whisky còn lại, tôi lái xe chở ông Tướng về nhà băng qua một cơn mưa như trút, nước ngập tràn khắp các ngã đường thành phố như thể báo biểu một sự chuyển mùa. Có người hy vọng mưa gió chuyển mùa sẽ làm chậm chậm lại đường tiến của Bắc quân, nhưng tôi không nghĩ vậy. Về nhà, tôi bỏ bữa ăn tối để đóng gói ba lô hành lý của tôi với ít tư trang cần thiết, một

¹⁴ loại Rượu Bourbon Whiskey của Mỹ

cặp quần kaki chinos, một chiếc áo sơ mi madras mua ở cửa hiệu J. C. Penney ở Los Angeles, giày đi dạo, ít đồ lót, một bàn chải đánh răng điện mua ở chợ trời, một khung kiếng di ảnh Mẹ tôi, ít phong bì của hình lưu niệm ở đây và ở Mỹ, chiếc máy ảnh Kodak và cuốn “Cộng sản châu Á và Dạng thức Tàn Phá Phương Đông”.

Chiếc ba lô là quà của Claude mừng tặng tôi trong dịp tôi tốt nghiệp đại học. Đó là vật quý đáng kể với tôi, có thể mang trên lưng hoặc với đám dây đeo đa năng ta có thể dễ dàng chuyển đổi thành một valise đựng quần áo cầm tay lúc cần. Được chế tạo bởi loại da nâu dẻo bền của nhà sản xuất New England được nhiều người ưa chuộng, chiếc ba lô có mùi đặc biệt của hàng hạng sang, một pha trộn bí ẩn của hương mùa thu, với tông hùm nướng thậm chí pha vẻ gì như mùi mô hôi tinh anh của đám thiếu niên học sinh nội trú. Một dòng chữ kiểu viết tắt mấy chữ đầu tên tôi được kèm theo làm nhãn hiệu ở một góc, và điểm độc đáo của ba lô là có 2 đáy với đáy ẩn nằm bên dưới. Claude từng bảo tôi mỗi anh đàn ông lúc nào cũng nên có một ba lô 2 đáy. Anh không biết được lúc nào sẽ cần tới nó. Có điều Claude không hề hay đó là tôi đã dùng đáy ẩn của chiếc ba lô này để giấu chiếc máy quay phim mini hiệu Minox. Nó là một món quà tặng của Man cho tôi, có giá khá đắt, trị giá gấp mấy lần lương năm của tôi. Chính được tôi dùng để chụp ảnh những tài liệu mật bất chợt nào đó mà tôi đã lục được dấu chỉ cảm giác là chúng có thể hữu ích. Sau cùng, tôi mó tới phần còn lại sau chốt là đám sách, các đĩa nhạc vốn đã mua phần nhiều ở Mỹ và tất cả những gì liên quan đến bộ lưu trữ dấu vân tay. Tôi cứ đòi tới đòi lui các thứ dù chẳng còn chỗ cho các đĩa nhạc Elvis hay Dylan, sách của Faulkner hay Twain, và khi nhìn thấy tên Man mà tôi đã ghi vào một góc trên giá đựng sách, nhạc, tôi thấy lòng mình bỗng đọng lại một chút gì lưu luyến. Quả là quá đa mang, còn cây đàn guitar nữa đang nằm phơi trên giường như thăm hờn trách thất vọng khi tôi bỏ nó mà đi.

Đóng gói các thứ xong tôi mượn chiếc Citroën để đi bóc Bon. Quân cảnh ở các trạm kiểm soát vẫy tay chào tôi khi họ nhìn thấy huy hiệu sao của ông Tướng dán trước xe. Nơi tôi đến phải đi qua sông, một đường thủy tẻ hại dọc theo những dãy nhà tạm

tồi tàn của đồng bào tị nạn từ các vùng quê vì nhà cửa và ruộng nương của họ đã bị xóa sổ bởi các toán quân cực đoan chuyên đốt sạch mọi thứ bằng cách gọi máy bay đến oanh tạc. Băng qua một khu rộng lớn những dãy nhà tồi tàn tạp nham, đi sâu vào quận Tur, là một quán bia lộ thiên có Bon và Man ngồi chờ sẵn, nơi đây ba chúng tôi đã từng nhiều phen cùng nhau thù tạc không nhớ hết... Bộ binh và thủy quân lục chiến ngồi đông nghịt, súng gác dưới ghế, tóc tai nham nhở do các tay thợ cắt tóc nhà binh tinh quái như muốn phô bày một vẻ gì dữ dằn nơi những cái đầu lính trận. Bon rót cho tôi một ly bia liền khi tôi vừa đặt đít ngồi, nhưng bảo tôi khoan uống, chờ phần bánh mì nướng sắp mang ra. Mừng hội ngộ, vừa nói anh vừa nâng ly. Chúng ta sẽ gặp lại ở Phi Luật Tân! Nhưng tôi thì biết là thực ra phải ở Guam¹⁵ mới đúng, bởi tay độc tài Marcos¹⁶ đã ngao ngán và không còn chấp nhận người tị nạn đến Phi nữa. Vẻ cần nhần, Bon vừa day day kính mát lên trán vừa nói thật không tin là có thứ gì tệ hơn thế. Hóa ra giờ đây chúng ta đã bị người Phi nhìn với ánh mắt của kẻ bề trên à? Vậy thì đẹp Phi Luật Tân, Man nói. Không Phi thì Guam, ta sẽ uống mừng ở đó! Người ta nói Guam là nơi ngày của nước Mỹ bắt đầu. Và lại là ngày kết thúc của chúng ta, Bon lẩm bẩm.

Không như Man và tôi, Bon là một người yêu nước chân chính, mang lý tưởng cộng hòa mà dốc lòng chiến đấu, Bon căm ghét người cộng sản kể từ khi các cán bộ địa phương chiêu dụ cha anh, một Lý trưởng, quỳ trước làng mà nói lời thú tội của ông trước khi bị chúng tọng một viên đạn vào gáy. Bỏ mặc mọi vấn vương, Bon quyết chí lên đường sang Nhật Bản chiến đấu đến cùng dầu thế nào đi nữa thậm chí nếu có phải bắn vào đầu cũng cam, vì vậy Man và tôi khuyên anh hãy nghĩ tới vợ con cho nó dịu lại. Bỏ nước mà đi Mỹ chứ đâu phải đào ngũ, chúng tôi đã khẳng định như vậy. Đây chỉ là một hình thức di tản chiến thuật. Tôi có cho Bon hay trước rằng ngày mai Man cũng sẽ di tản cùng chuyến với gia đình Bon, trong khi thực ra Man ở lại để

¹⁵ Guam: một hòn đảo nhỏ ở phía Tây Bắc Thái Bình Dương, là 1 trong 5 vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ có quy chế tự trị nhưng quân đội Mỹ vẫn còn tiếp tục kiểm soát hơn 36 phần trăm lãnh thổ của Guam và đặt nhiều căn cứ quân sự tại đây. Năm 1975, Guam trở thành đầu cầu của người tị nạn Việt Nam sau khi Mỹ rút khỏi Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung.

¹⁶ Ferdinand Marcos (1917-1989): Tổng Thống độc tài của Phi Luật Tân từ 1965 đến 1986

tận mắt chứng kiến cảnh giải phóng miền Nam của những người cộng sản miền Bắc, điều mà Bon khinh ghét. Còn bây giờ những ngón tay dài và tinh tế của Man đang bầu chặt vai anh: Chúng ta là anh em máu thịt, cả ba chúng ta. Chúng ta vẫn mãi là huynh đệ chí cốt như vậy dù cho cuộc chiến này tàn, dù cho chúng ta không còn tổ quốc. Anh nhìn tôi qua đôi mắt ướt. Với ba chúng tôi không có cái gì gọi là kết thúc.

Các bạn nói đúng, Bon cất tiếng, rồi lắc đầu với vẻ cương quyết để giấu đi những giọt nước mắt chực trào. Buồn rầu sâu bi như vậy đủ rồi. Hãy uống cho hy vọng. Chúng ta sẽ quay về lấy lại non sông. Đúng không? Anh quay nhìn tôi. Còn tôi không kìm được những giọt nước mắt đang ứa ra không chút ngại ngùng. Những người bạn này quá tuyệt so với bất kỳ anh em thật sự nào của tôi, vì chúng tôi đã tự nguyện tìm đến nhau. Tôi nâng ly bia lên. Đây là để chúc cho ngày trở về, tôi nói. Và mừng một tình huynh đệ đời đời. Chúng tôi cùng cạn ly rồi lại kê một vòng bia khác, cả ba vòng tay чоàng qua nhau như cùng chìm vào tình huynh đệ thắm thiết cả giờ đồng hồ với lời ca tiếng nhạc do một cặp song ca ở một góc quán. Tay chơi guitar là một gã trốn quân dịch tóc dài, da dẻ xanh xao ốm yếu bởi sống nhiều năm giữa bốn bức tường, ru rú cả ngày trong nhà chủ quán bar, chỉ về đêm mới ra mặt. Người bạn diễn của anh là một phụ nữ tóc dài không kém, cô có giọng ca ngọt ngào, dáng người thanh mảnh nấp dưới tà lụa áo dài có màu hồng phớt như màu má trinh nữ mỗi khi đỏ mặt thẹn thùng. Cô hát những ca khúc của Trịnh Công Sơn, một người nhạc sĩ du ca được công chúng yêu thích ngay cả các anh lính dù. *Ngày mai em đi, . . .* Tiếng hát của cô bỗng nổi lên giữa bao tiếng huyền não với cơn mưa. *Biển nhớ tên em gọi về. . .* Tôi nghe tận lòng mình như bỗng run lên. Chúng tôi không phải là những người bị lôi vào cuộc chiến do mệnh lệnh người khác với trống kèn thúc dục. Không, chúng tôi chiến đấu cho cung bậc của những bài tình ca, vì chúng tôi là những người Ý của châu Á.

Ngày mai em đi, thành phố mắt đêm đèn vàng. . . Nếu Bon biết đây là lần cuối gặp Man sau bao năm tháng, hẳn anh sẽ không bao giờ bước lên máy bay. Từ những ngày còn đi học, bọn tôi

hay tưởng tượng ba đứa là Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ¹⁷, cả ba vì một và một vì cả ba. Man là người đã giới thiệu chúng tôi đọc Dumas: thứ nhất, bởi vì ông là một tiểu thuyết gia vĩ đại, thứ hai, vì ông là một người lai da đen thế hệ 2. Cho nên ông với chúng tôi có cùng hoàn cảnh bị đô hộ như nhau, cũng bị cùng một nước Pháp xúc phạm giống nòi. Là người ham đọc sách và có khiếu kể chuyện, Man có nhiều triển vọng trở thành một giáo sư văn chương trung học nếu chúng tôi được sống trong thời bình. Anh đã dịch sang tiếng mẹ đẻ ba trong số nhiều tiểu thuyết trinh thám có nhân vật Luật sư Perry Mason của nhà văn Mỹ Erle Stanley Gardner¹⁸, và ít ai biết anh cũng đã viết một cuốn tiểu thuyết mang phong cách Emile Zola¹⁹ bằng một bút danh khác. Anh từng du học ở Mỹ, nhưng không chìm sâu vào đời sống Mỹ như trường hợp của Bon, người vừa gọi thêm một vòng bia nữa rồi hỏi không biết ở Mỹ có những quán bia lộ thiên như vậy không. Tôi đáp, có quán bar và các siêu thị, những nơi mà anh muốn uống bia lúc nào cũng có. Anh hỏi tiếp, có những cô nàng xinh tươi hát những ca khúc như vậy không? Vừa cụng ly với anh tôi vừa nói bên đó có nhiều em xinh đẹp nhưng họ không hát những bài hát như thế này.

Sau đó, tay guitar bắt đầu dạo mấy hợp âm để qua một bản nhạc khác. Những bản nhạc này thường được nhiều người hát lắm, Man nói. Đó là bản “Yesterday” của The Beatles. Khi ba đứa tôi nhập vào không khí hát ca này, tôi bỗng nghe mắt mình chực khóc. Thật thích làm sao khi được sống trong những thời khắc không bị ám hãm vì chiến tranh, tương lai không bị những kẻ tham nhũng, bắt tài định đoạt, đất nước không phải chờ chực viện trợ Mỹ nhỏ giọt để kéo dài thọ mạng? Tôi biết, trừ mấy huynh đệ chí cốt của tôi, còn chẳng có ai trong số những người

¹⁷ The Three Musketeers (nguyên bản tiếng Pháp: "Les Trois Mousquetaires", 1844), được cụ Nguyễn Văn Vĩnh [1882-1936] dịch sang Việt ngữ (1927) với tựa Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ, cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn Alexandre Dumas [1802-1870] người gốc Saint-Domingue (Haiti ngày nay) một lục địa ở Bắc châu Mỹ từng bị Tây Ban Nha chiếm rồi nhượng lại cho Pháp đặt dưới chế độ bảo hộ thuộc địa hồi thế kỷ 17.

¹⁸ Erle Stanley Gardner [1889-1970]: Luật sư và là tác giả người Mỹ chuyên viết loạt truyện trinh thám thiên về Luật. Ngoài tình tiết nghẹt thở và ly kỳ hấp dẫn thông minh của thể loại trinh thám thường lệ, Erle Stanley Gardner còn giúp người đọc am hiểu nhiều về các khía cạnh thuần về Luật pháp, Tư Pháp, Tòa án và các phương diện công bằng về tư pháp tại các xứ sở tự do dân chủ.

Bộ ba nhân vật của tiểu thuyết Erle Stanley Gardner là: Luật sư Perry Mason, cô thư ký thông minh nhanh trí Della Street, và nhà thám tử tư tài ba Paul Drake.

¹⁹ Émile Édouard Charles Antoine Zola [1840 - 1902] nhà văn Pháp

lính trẻ quanh đây sẽ thềm đếm xia tới tôi nếu tôi thú thật với họ rằng họ đâu biết chỉ trong vòng vài ngày nữa thôi họ sẽ chết, hoặc bị thương, hoặc bị bỏ tù, hoặc bị lãng nhục, hoặc bị bỏ rơi, hoặc bị quên lãng. Hiện họ là kẻ thù của tôi, nhưng họ cũng lại là anh em *huynh đệ như thủ túc* với tôi. Với họ thì thành phố thân yêu này sắp mất, còn với tôi thì lại mang nghĩa sắp được giải phóng. Thời của họ sắp kết liễu và đây lại là lúc khởi đầu thời của tôi. Vì vậy, có một khoảnh khắc ngắn ngủi cả bọn đã cùng nhau ca hát thật lòng, hát với lòng thương cảm cho chuỗi ngày đã qua và tỉnh táo nhìn thẳng vào những ngày sắp tới, như một vận động viên bơi lội làm một cuộc bơi ngựa hướng mặt thẳng tiến về dòng thác cuộn.

Trận mưa rồi cũng dứt ngay lúc chúng tôi ra về. Ba đứa tôi đốt một điều thuốc cuối cùng trên lối ra còn đắm ướt những giọt mưa rả rích trong khi một bộ ba chàng thủy quân lục chiến đầu phình to bắt đầu lão đảo trong màn đêm vây dần. Họ hát *Saigon đẹp lắm Saigon ơi Saigon ơi ...*²⁰ Chỉ mới sáu giờ mà họ đã say khướt, bia thấm cả trên quân phục. Chàng nào cũng đeo vai một khẩu M16 và bên dưới phô ra lủng lảng một cặp quả tròn mà nhìn kỹ thì hóa ra là hai quả lựu đạn kẹp vào hai bên dây thắt lưng. Dù với quân phục, vũ khí, nón sắt họ mang thấy đều do Mỹ sản xuất nhưng họ là người đồng chủng với tôi chứ không sao nhầm lẫn họ với người Mỹ được, các nón sắt bị bóp lõm cho nhỏ lại, vì kích thước của vòng nón vốn được sản xuất cho vừa với khổ đầu của người Mỹ thì quá lớn đối với bất kỳ người Việt nào. Đầu chàng lính thứ nhất bỗng lúc lắc lão đảo trước khi đâm sầm vào tôi, miệng văng tục, vành nón sắt của anh trĩ xuống tận mũi. Khi anh ta cố đẩy vành nón lên lại, tôi thấy anh đã lơ đờ lăm rồi, hai mắt mở không ra. Xin chào! Hơi thở bốc mùi nồng nặc, tiếng miền Nam đặc sệt rất khó nghe với tôi. Cái gì đây? Cảnh sát à? Cảnh sát thì làm gì được những người lính vào sinh ra tử cơ chứ?

Man búng tàn thuốc vào anh ta và nói đây là một Đại úy cảnh sát. Trung úy phải chào cấp trên đi.

Người lính thứ nhì kể đó, cũng là một Trung úy, liền nói nếu

²⁰ lời của nhạc phẩm "**Saigon**" của nhạc sĩ Y Vân [1933-1992], tác giả xuất bản và giữ bản quyền, Saigon 1964

vậy thì đây là Thiếu tá, anh vừa chỉ vào người thứ ba vừa nói, quả là đồ tướng tá chết tiệt! Tổng Thống thì bỏ chạy! Tướng lĩnh thì lừa phỉnh. Bốc hơi hết! Cuốn đi mất hết! Lúc nào mà họ chẳng lo thoát thân trước. Đúng không nào? Họ lén rút quân bỏ mặc chúng ta như họ vẫn thường làm. Mà rút quân là rút cái gì? Viên Trung úy nói. Còn chỗ nào để đi nữa mà rút. Một người biểu đồng tình, chúng ta đang chết. Đành chết thôi, người thứ nhất nói. Giờ bọn ta chỉ còn chờ chết.

Tôi búng tàn thuốc lá văng ra xa, các anh chưa chết mà hãy nên trở lại với vị trí chiến đấu.

Người thứ nhất một lần nữa nhìn chăm chăm vào mặt tôi, bước một bước lại gần cho tới khi mũi anh gần như chạm vào mũi tôi. Anh là cái gì?

Tránh ra ngay Trung úy! Bon quát lớn.

Tôi sẽ nói cho anh biết anh là cái giống gì. Người lính khẽ chọc tay vào ngực tôi.

Đừng nói gì tới nó cả, tôi bảo.

Đồ con lai! anh ta gào lên. Hai người kia cười phá lên phụ họa. Một con lai!

Tôi rút khẩu súng lục ra và dí vào giữa trán người lính. Đồng đội phía sau anh ta bất giác đặt tay vào cò súng nhưng chẳng thể được. Họ đã say hết rồi nên không còn trí suy nghĩ để biết rằng hai người bạn tôi đang tỉnh hơn họ và sẽ khai hỏa trước.

Anh say rồi, phải không nào, Trung úy? Dẫn cơn giận nói với y nhưng tôi nhận thấy giọng mình vẫn run.

Dạ thưa vâng, hấn đáp.

Vậy thì tôi không bắn anh đâu.

Thế rồi một cú nổ tuyệt vời bùng tới, tất cả mọi người đều nghe rõ loạt bom nổ đầu tiên. Mọi cái đầu đều xoay về hướng tiếng nổ, tiếng sau nổi tiếng trước ở mạn tây bắc. Đó là phi trường, Bon nói. Bom hạng nặng cỡ chừng 230 kilogam. Bon nói đúng hết cả hai chi tiết. Ở độ cao lợi thế chúng tôi đang đứng, ai cũng có thể thấy mọi thứ không bị cản chút nào, chỉ một chút xíu sau đó là luồng khói đen cuộn cuộn bốc lên. Liên đó, có vẻ như các tay súng trong thành phố đều rời khỏi khu trung tâm để đổ dồn về phi trường, tiếng súng hạng nhẹ tạch tạch hòa lẫn trong tiếng nổ lớn âm âm của vũ khí hạng nặng, và

những cơn mưa pháo đỏ rực đan kín cả bầu trời. Tiếng đạn pháo âm vang như muốn dựng hết đám thị dân tội nghiệp quay ra cửa sổ cửa lớn mà nhìn, còn tôi cho lại khẩu súng vào bao. Có lẽ chúng kiến cảnh tượng vừa rồi đã khiến những người lính thủy quân lục chiến choàng tỉnh cơn say, không nói một lời nào, họ cùng leo lên chiếc xe jeep và lái đi, len lỏi qua mấy dòng xe gắn máy máy trên đường rồi đến một ngã tư. Sau đó, chiếc jeep phanh lại và các thủy quân lục chiến nhảy bổ ra khỏi xe lăm lăm khẩu M16 trong tay, ngay khi những tiếng nổ vẫn tiếp tục âm vang và bao nhiêu thường dân đang tùm tùm quanh các vỉa hè. Qua ánh đèn đường vàng vọt, tim tôi bỗng đập nhanh hơn khi thấy những người lính thủy nhìn chăm chăm vào mình, nhưng không, cả bọn họ chỉ hướng súng lên trời, gào thét và la hét rồi bắn hàng tràng cho đến khi hết đạn mới thôi. Tim tôi đập thành thịch, còn mồ hôi nhỏ giọt ướt đẫm lưng áo, nhưng hài lòng vì mình và đồng đội đang thắng thế, tôi châm một điếu thuốc khác. Bọn cóc! Bọn hét lên cùng với những thường dân đang nấp sau cửa. Các lính thủy ném về phía chúng tôi cái hỗn danh vừa lúc này rồi quay lại chiếc xe jeep lái chạy tới một góc đường và queo mát. Bọn và tôi chia tay Man, và khi Bọn như quên bằng chiếc xe jeep riêng của anh, tôi liền ném cho anh chiếc chìa khóa xe. Tiếng bom đạn đã dừng, trong khi lái chiếc Citroën về nhà, Bọn thề sẽ tàn sát hết lũ đoàn thủy quân lục chiến. Tôi giữ im lặng. Một người chả liên can gì tới việc tốt xấu của thủy quân lục chiến. Người kia thì cảm thấy một mối liên đới với họ về bản năng lẽ phải khi chạm trán với chuyện sinh tử. Ngay cả với cái hỗn danh mà họ đã ném vào tôi cũng làm tôi buồn một ít thôi chứ không phản ứng lại nó. Bởi lẽ ra ngay giờ tôi phải dùng chính cái tên đó chứ, không hiểu vì sao tôi lại không dùng. Mẹ tôi là người bản xứ, cha tôi là người ngoại quốc, rất nhiều người lạ cũng như quen không hề buông tha tôi về khoản này ngay từ thời tôi còn niên thiếu, có khi họ nhổ nước bọt vào tôi và gọi tôi là con lai, có khi họ mắng tôi như thế rồi mới nhổ vào tôi.

CHƯƠNG 2

Dù cũng có những khi cao hứng, cậu quản giáo có khuôn mặt non choẹt hay đến trông chừng tôi hằng ngày vẫn gọi tôi là con lai. Hầu như không làm tôi ngạc nhiên khi bị gọi như thế dù thực lòng tôi vẫn mong được một cách gọi coi khá hơn trong những người của ta Thủ trưởng ạ. Phải thú nhận rằng cái tên gọi đó vẫn làm tôi đau. Có lẽ đa số người ta vẫn gọi tôi là con lai hoặc con hai giò, như cách vẫn thường quen nói từ trước? Còn chữ Metis²¹ nữa, đó là cách người Pháp có khi gọi tôi thay vì Eurasian²²? Chữ sau thì nhuốm vẻ ngoài lãng mạn với người Mỹ nhưng với chính người Pháp thì nó chả ra làm sao cả. Những người Pháp đó tôi vẫn gặp ở Sài Gòn đều đều, họ đúng là những tên thực dân cố cựa cứ khăng khăng bưng bình bám lại đất nước này ngay cả sau khi quyền thực dân của họ đã bị trút

²¹ Metis: một sắc dân mang hai giò mầu pha giữa thổ dân da đỏ ở Bắc Mỹ với sắc dân Mỹ gốc Âu da trắng.

²² Eurasian: sắc dân lai 2 dòng Âu hoặc Âu Mỹ với Á

phé. Lê Cercle Sportif²³ là nơi họ ưa tụ tập, nhắm nháp Pernod²⁴ mềm nhai bit tét tartare mà hồi tưởng quá khứ của họ trên đường phố Sài Gòn mà họ vẫn cứ gọi bằng tên Pháp cũ: Đại lộ Norodom²⁵, Rue Chasseloup-Laubat, Quai de l'Argonne²⁶. Họ sấm cái vẻ mẫu quốc cùng với thói kiêu căng của kẻ mới phất, mỗi khi tôi đến gần, họ hay nhìn tôi với ánh mắt nghi ngờ của lính canh biên giới cứ chực kiểm tra thông hành.

Tuy vậy cũng chẳng phải là họ đã nghĩ ra chữ Eurasian. Lỗi nói đó là do người Anh ở Ấn Độ, những người rất khoái nhắm nháp chocolate đen. Cũng như những người Mỹ gốc Anh ưa đội mũ bện bằng cây, hay lính viễn chinh Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương, họ thường không thể cưỡng lại sự cám dỗ hấp dẫn của người địa phương. Họ cũng chế chữ ghép để đặt cho tôi, chữ Amerasian (con lai Mỹ). Thật là một cách dùng chữ không đúng cho trường hợp tôi, nhưng quả cũng khó quy lỗi cho những người Mỹ cứ lầm tưởng tôi cũng y như những trường hợp của riêng họ, từ khi quốc gia nhỏ bé này nhờ có họ đến bảo bọc mới cho ra đời những đứa trẻ con của người lính Mỹ ở cái miền nhiệt đới xa xôi này. Nó chính là bộ mặt của lính Mỹ và cũng nhờ đó mà thân phận của những đứa trẻ lai mới được xác định. Đồng bào tôi thì ưa dùng lỗi nói lái hoặc ghép chữ, và gọi loại như tôi là kẻ bụi đời. Về mặt kỹ thuật, tôi tra tự điển Oxford mục chữ Occidental thì thấy rằng trường hợp tôi thì người ta gọi là "con ngoài giá thú", còn pháp luật hầu hết ở các nước mà tôi biết thì kêu tôi là đứa con bất hợp pháp. Mẹ tôi thì gọi tôi là con yêu của Mẹ, nhưng tôi không muốn chỉ có vậy là đủ. Rốt lại quả là Cha tôi đã đúng thật. Ông chẳng gọi tôi bằng ngôn từ gì cả.

Theo dòng đời, tôi bị cuốn vào vòng thân cận với vị Tướng, ông cũng giống như Man và Bon, không bao giờ đụng chạm gì tới xuất xứ dễ gây tổn thương kia của tôi. Khi tuyển tôi vào hàng ngũ thuộc cấp, ông nói, điều ông duy nhất quan tâm nơi tôi là có

²³ Cercle Sportif hoặc Cercle Sportif Saïgonnais khánh thành năm 1925, tại số 55 đường Chasseloup-Laubat thời Pháp thuộc tức đường Hồng Thập Tự thời Việt Nam Cộng Hòa, nằm kế Công viên Tao Đàn Saigon. Một quần thể thể thao gồm 10 sân tennis, một sân đá bóng (túc cầu) và nhiều cơ sở cho các loại hình thể thao đa dạng khác. Sau năm 1975 Bắc Việt biến nơi này thành một tụ điểm rạp theo khuôn mẫu của Nga xô thời cộng sản Stalin với tên gọi Cung Văn hóa Lao động.

²⁴ Pernod: dòng rượu hạng sang của Pháp từ 1797

²⁵ Đại lộ Thống Nhất ngay trước Dinh Độc Lập.

²⁶ Đường Bạch Đằng

thừa hành thật tốt công vụ hay không, kể cả ngộ nhỡ có những việc tôi không hoàn thành tốt như mong đợi cũng được. Và đâu chỉ một lần, tôi từng lấm lẫn chúng tỏ năng lực mình; cuộc di tản này lại là một minh chứng mới năng lực đó, tôi đã dùng nhiều kế sách dù là hợp lệ hay ngoại lệ cốt sao dành cho được chuyến bay tốt nhất. Nào là chọn ai, sắp xếp các chuyến xe buýt thế nào, và, quan trọng nhất, là các khoản tiền phải chi để chắc chắn có được chuyến đi. Tôi đã chi các khoản lót tay đó từ tiền trong xác của ông Tướng trong đó đựng 10,000 đô la thu được nơi những người ghi danh ra đi với phu nhân. Đó là khoản tiền tự dựng ập tới, bà nói khi nâng tách trà ô long với tôi ở tiệm của bà. Tôi đáp thì có ai ngờ là sẽ có lúc này.

Nhưng quả đó là một món hời lớn với số lượng chín mươi hai người di tản. Có thể bà không đồng tình với ý đó, nhưng trong thành phố này bất cứ ai hóng hớt biết bao đồn đại quanh sự vụ đều nói thế. Kèm theo đó còn phải kể thêm giá của thị thực, thông hành, để có một chỗ ngồi trên chuyến bay di tản phải lên đến nhiều ngàn đô la cho một người, tùy vào gói đã chọn và mức độ hoảng loạn của từng trường hợp. Thậm chí để được trả tiền lót tay đi nữa thì người muốn đi còn phải có cơ hội tiếp cận với những người tổ chức đường dây trước đã.

Trường hợp chúng tôi thì tôi chọn giải pháp thông qua một tay tổ mà tôi đã làm quen từ trước tại phòng trà Đêm Màu Hồng trên đường Nguyễn Huệ. Vừa nói như gào trong tiếng nhạc dội như sấm của ban nhạc CBC lẫn trong nhịp điệu những bản nhạc thời thượng đang trỗi lên trong hộp đêm, tôi mới biết anh là sĩ quan trực của phi trường. Với một tổn phí tương đối chấp nhận được, chừng một ngàn đô la, anh đã cho tôi hay những ai trong đội cảnh vệ phi trường vào ngay hôm hành trình của chúng tôi, và tôi có thể tìm viên Trung úy chỉ huy đội cảnh vệ ấy ở đâu.

Sau khi xếp đặt mọi thứ, chính tôi và Bon đi rước vợ con anh để cùng tập hợp với mọi người cho hành trình lúc 7 giờ. Đợi bên ngoài công dinh thự là hai xe buýt màu xanh, với lưới sắt dày bọc quanh cửa sổ cốt để chống lựu đạn khủng bố, trên lý thuyết các lưới này có công dụng làm nảy bật ngược lại các quả lựu đạn ném vào, ngoại trừ với loại súng phóng lựu thì đành thua,

trường hợp này thì chỉ còn biết cầu nguyện.

Các gia đình chờ đi đứng lẫn trong sân biệt thự với vẻ lo âu, còn phu nhân thì đứng cùng với các nhân viên cảnh vệ trên bậc tam cấp. Các con bà ngồi ở băng ghế sau của chiếc Citroën, vẻ mặt trống rỗng và dè dặt quan sát Claude và vị Tướng đang hút thuốc đằng trước xe. Cầm danh sách hành khách trong tay, tôi bắt đầu gọi tên đàn ông kèm gia đình họ theo thứ tự, kiểm tra tên từng người và chỉ họ vào xe. Như đã báo trước, mỗi người lớn và thiếu niên chỉ được mang theo không quá một chiếc valis nhỏ hoặc một túi xách hành lý, còn đám trẻ con đứa nào cũng ôm một tấm chăn mỏng hoặc bế một búp bê có nét mặt Tây với nụ cười hết cỡ. Bon ở chót danh sách, anh đang đỡ tay Linh lên xe còn cô luôn nắm giữ tay Duc dù nay đã đủ lớn để có thể tự đi rảo bộ, hai tay cứ mân mê món đồ chơi màu vàng mà trước đây tôi đã mua làm quà lưu niệm cho nó khi đi Mỹ về. Tôi chào cậu bé, còn cu cậu nhìn sững tôi vẻ không hài lòng, rồi chững lại rút tay khỏi tay mẹ và chào lại tôi. Mọi người đã hiện diện đủ, tôi nói với vị Tướng. Dí tàn thuốc dưới gót giày, ông bảo, vậy thì ta đi thôi.

Việc sau cùng của vị Tướng là chào chia tay với người giúp việc, đầu bếp, quản gia, và ba người vú em ở độ tuổi mới lớn. Trong số họ có người đã cố xin được mang theo cùng, nhưng phu nhân đã chắc nịch từ chối, bởi bà tin là mình đã trả công rất hậu cho họ rồi. Dĩ nhiên bà đã hành xử đúng. Bởi tôi biết ít nhất có một trường hợp một người quản gia đã được xếp một chỗ trong chuyến đi, rồi đem bán lại cho ai trả giá cao nhất.

Bây giờ phu nhân và hết cả người làm trong nhà đang sụt sùi khóc, trừ lão quản gia cao niên với cựa vạt tím quấn quanh chiếc cổ bị bấu. Ông là người có mặt ngay từ những ngày đầu với vị Tướng lúc ấy mới là một Trung úy còn ông là lính chạy giấy, cả hai đều trong quân ngũ dưới thời Pháp sắp bại trận ở Điện Biên Phủ.

Đứng ở bậc tam cấp chót, nên ông Tướng không thể chạm ánh mắt ông già. Đầu để trần, mũ trong tay, ông Tướng vừa nói vừa cúi đầu, xin mọi người thứ lỗi. Đó là lần duy nhất tôi nghe ông nói lời xin lỗi khi có phu nhân bên cạnh. Các bạn đã làm việc cho chúng tôi thật tốt nhưng nay chúng tôi không tốt lại với các

bạn được vì các bạn sẽ không phải gặp nguy hiểm như chúng tôi. Các bạn muốn lấy vật gì cứ việc lấy từ biệt thự này và sau đó hãy bỏ đi. Sau này nếu có ai tra hỏi, thì hãy đừng nhận có quen biết tôi hoặc đã từng làm việc cho tôi. Còn tôi, tôi thề với bạn là tôi sẽ không bao giờ bỏ cuộc chiến đấu cho xứ sở của chúng ta!

Khi ông Tướng bắt đầu khóc, tôi liền đưa khăn tay cho ông. Một thoáng lặng im, rồi một người quản gia nói, xin ông cho tôi một điều được không thưa ông. Ông bạn, hãy nói đi, là cái gì? Xin ông khẩu súng lục, để tôi tự sát! Vị Tướng lắc đầu và lau nước mắt bằng chiếc khăn tay của tôi. Bạn chớ làm thế. Hãy về nhà và yên tâm chờ tôi quay trở lại. Lúc đó, tôi sẽ cấp súng cho bạn. Khi người quản gia cố nén để nói lời giã biệt, vị Tướng liền bắt tay ông.

Dù người ta có thêu dệt gì về ông Tướng trong ngày hôm nay, tôi vẫn có thể xác quyết rằng ông là một con người chân thành, thành tín vào mọi điều đã nói ra ngay cả đó là một lời không thật đi nữa, để thấy rằng ông có khác chi bao người người trong thiên hạ.

Phu nhân phân phát cho mỗi người quản gia, giúp việc ở lại một phong bì chứa đô la, độ dày của phong bì tùy vào vị trí công việc của từng người. Rồi ông Tướng trả lại tôi khăn tay và hộ tống bà đến chiếc Citroën.

Trong lần lái xe sau chót này, ông mới có cơ hội đặt tay lên vô lăng bọc da của xe mình và dẫn đường cho hai xe buýt chạy ra phi trường. Để tôi chạy chiếc bus thứ hai, Claude lên tiếng. Còn anh lên chiếc đầu và phải kèm chắc để tay tài xế không bị lạt.

Trước khi lên xe, tôi tần ngần ở cửa để nhìn lần cuối ngôi biệt thự, một căn nhà gợi lại hình ảnh những tên chủ đồn điền cao su người Corsica²⁷. Kia là cây me già như huyền thoại giờ đây cành nhánh đã vươn dài vào mái hiên, những quả me chua dài, vỏ muốn bong ra đang lơ lửng như những khớp ngón tay của người chết. Những người quản gia trung thành vẫn đứng trên hàng hiên nhà. Khi tôi vẫy tay chào tạm biệt, họ vẫy tay lại chân

²⁷ Corsica, một hòn sơn đảo thuộc Địa Trung Hải, vốn là một phần của nước Pháp từ năm 1768, nhưng vẫn giữ được dáng vẻ đặc trưng của Ý.

thành, tay kia vẫn nắm chiếc phong bì màu trắng mà qua ánh trắng, tôi tưởng đó là những chiếc vé đưa họ đi vào một nơi vô định.

Đọc đường từ biệt thự ra phi trường không có biểu hiện gì khác thường như những gì vốn dĩ của Sài Gòn, một nơi phải nói là với đủ thứ rắc rối phức tạp. Xe bắt đầu ra khỏi cổng để xuống đường Bùi Thị Xuân, rẽ trái để vào Lê Văn Duyệt, rẽ phải đến Hồng Thập Tự hướng thẳng đến khu có nhiều Tòa Đại Sứ, rẽ trái qua Pasteur, rẽ trái vào Phan Đình Phùng²⁸, rồi rẽ phải vào Công Lý, và cứ thế thẳng tiến đến phi trường. Nhưng thay vì rẽ trái khi đến đường Lê Văn Duyệt, ông Tướng lại rẽ phải. Ông đi sai đường rồi, tài xế xe tôi nói. Móng mấy ngón tay anh sắc nhọn bình hoạn nám vàng vì khói thuốc lá ám nhựa nicotine. Cứ việc chạy theo, tôi bảo.

Tôi đứng ngay ở lối lên xuống xe, mở cửa ra cho khí trời ban đêm mát mẻ tràn vào. Trên băng ghế đầu ngay sau lưng tôi là Bon và Linh, trên đùi mẹ, Duc nhào mình ra trước để với tay qua vai tôi. Đường phố vắng tanh, Đài phát thanh liên tục phát lệnh giới nghiêm hai mươi bốn giờ, vốn được ban bố từ khi có các cuộc tấn công của địch quân vào phi trường. Những vỉa hè gần như trống trơn không một bóng người, thỉnh thoảng nhắc thấy như ma trôi các bộ quân phục do những người lính bỏ ngũ cởi ra bỏ mặc đó. Trong những lúc khác, nếu mớ đồ nhỏ gọn với mũ nón giày áo như vậy, chỉ cần một tên trộm nhanh như chớp là sẽ dọn sạch biến mất dạng. Nhưng thành phố bây giờ gần như nguyên vẹn mọi thứ, không một ai thèm đụng vào những bộ đồ lính đó nữa.

Thế nào trong xe tôi cũng có lần vài người lính cải trang dân sự, dù đây là phần dành riêng cho những người con cháu bà con với ông Tướng vốn chỉ gồm toàn phụ nữ, trẻ em. Nhiều người xì xầm phàn nàn nọ kia thăm thì với nhau trong xe, nhưng tôi cứ giả lơ. Ít ra khi tìm tới thiên đường, đồng bào tôi cũng sẽ có dịp mà thấy rằng chưa chắc ở đó đã ấm được như khi còn ở địa ngục.

Sao ông ấy lại chạy vào đường này nhỉ? người tài xế nói. Vì

²⁸ Trong nguyên bản, tác giả viết: “Nguyen Dinh Chieu”. Tác giả nhầm, vì thực ra đây là đường Phan Đình Phùng. Sau 1975, người cộng sản đã đổi tên đường này thành Nguyễn Đình Chiểu

đang giới nghiêm! Tất cả chúng ta rất dễ bị bắn hoặc bị bắt. Bon lắc đầu thờ dãi. Vì ông là Tướng mà, anh nói, cho nên bắt buộc mọi chuyện phải theo vậy thôi. Tuy vậy anh tài xế vẫn không ngớt phàn nàn khi chúng tôi băng qua chợ Bến Thành rồi rẽ vào đường Lê Lợi, tiếp tục chạy theo cho đến cuối cùng thì ông Tướng dừng xe lại ở công trường Lam Sơn.

Trước mặt chúng tôi là tiền đình tòa nhà Quốc Hội kiên trúc theo lối Hy Lạp, vốn trước kia là nhà hát thành phố. Tại nơi đây việc quốc sự được các chính trị gia của chúng tôi bàn định như những vở diễn tôi, có khi còn là một trò hề lạc điệu với đủ cân đai áo mũ. Nhoài ra ngoài nhìn lên, tôi thấy các cửa sổ sáng đèn của bar trên tầng thượng Caravelle Hotel, nơi mà tôi hay phụ tá vị Tướng lo rượu khai vị hoặc cùng ông trong các cuộc họp báo. Các ban công sẽ cho ta một cái nhìn không đâu có được về Sài Gòn với những gì vây quanh nó, từ trên ấy tôi nghe một tràng cười gượng buông xuôi vang lên. Hẳn là ở trên đang đầy những ký giả ngoại quốc, luôn sẵn sàng những bài tường thuật gây sốt thêm giờ phút hấp hối cận kề, họ cùng các tùy viên của các quốc gia trung lập dõi mắt về hướng kho đạn Long Bình đang ì ảm những lần đạn nổ vút sáng trong bầu trời đêm.

Trong tôi bỗng trỗi dậy một thôi thúc dõi theo hướng của tiếng cười có lẽ chỉ là để làm buổi tối trên kia thêm sinh khí. Lúc vị Tướng ra khỏi xe, tôi cứ nghĩ ông cũng có cùng nỗi thôi thúc như mình, nhưng không, ông lại quay đi một hướng khác, từ Quốc hội ông hướng tới pho tượng đài chẳng mấy cảm tình nằm giữa một nội cỏ trên đường Lê Lợi. Giờ tôi mới thấy tiếc khi lại để cái máy ảnh Kodak trong ba lô chứ không đem theo trong túi, nếu không tôi đã có thể chụp được một bức ảnh khi vị Tướng đứng nghiêm chào tượng hai người lính thủy quân lục chiến to lớn đang trong tư thế xung phong, họ là hình ảnh những người hùng đang ở ngoài mặt trận được người ở hậu phương yêu mến ngưỡng mộ. Khi Bon cùng với những người đàn ông khác trên xe nghiêm chào tượng đài, tôi thấy mình băn khoăn suy nghĩ là không biết những người lính thủy với ánh nhìn chăm chăm kia đang bảo vệ người qua kẻ lại trong một ngày nắng đẹp thường hay lơ dềnh bách bộ dưới lòng đường, hay biết đâu họ tay bông súng đang trong tư thế tấn công nhắm vào Quốc Hội. Tới khi

trên xe có người bỗng khóc nức nở, bất giác tôi cũng nghiêm chào, một cái gì như đánh thức tôi không còn mơ hồ gì về nghĩa cả ấy nữa.

Không quân của chúng tôi đã từng ném bom dinh Tổng Thống, quân đội thì đã bắn và đâm chết hai anh em vị Tổng Thống của nền cộng hòa đầu, và các tướng lãnh vốn chẳng thuận hòa nhau tiếp tục xướng xuất thêm nhiều cuộc đảo chánh sau đó. Sau cuộc chính biến thứ mười, tôi chẳng còn nghi ngờ gì nữa về tình trạng bất tường của đất nước, nó như một kết hợp của điều gì thất vọng và căm hờn, pha với một chút gì khôi hài, một thứ hỗn hợp đã có tầm ảnh hưởng khiến tôi quay lại với chí nguyện chính trị của mình.

Hài lòng vì xong việc, ông Tướng quay lại leo vào chiếc Citroën và đoàn xe tiếp tục hành trình, băng qua ngã tư giao với đường một chiều Tự Do y như lúc đi vào và băng ra khỏi công trường Lam Sơn.

Tôi có dịp nhìn lần chót Café Givral, nơi tôi đã từng thưởng thức kem vani Pháp trong những dịp hẹn với nhiều cô nàng Sài Gòn đích thực hay những lần đi với với các di sơ bảo hộ nghiêm khắc và cứng nhắc.

Quá Givral là Café Brodard, nơi có lần tôi chỉ biết ngồi chăm chú dùng bữa với bánh mận và cố hết sức để làm lơ hàng đàn người hành khất nghèo khổ đang thất thểu xung quanh, có người chìa tay để khất thực, có người cụt tay dùng miệng ngậm chiếc mũ bóng chày, có người tàn tật vỗ tay vào chiếc túi rỗng phơ phất như những cánh chim bay, có người ăn xin già nua nín lặng kiên trì nhòm chăm vào bạn, những trẻ bụi đời già dặn hơn lứa tuổi kẻ lẻ hoàn cảnh đáng thương, những góa phụ trẻ lê la theo những đứa bé thơ bị đau bụng mà có thể họ đã thuê đầu đó, có những người què cùng nhau đi, bày ra đủ thứ bệnh tật sần đau tưởng tượng.

Xa hơn về mạn bắc đường Tự Do là một hộp đêm, nơi tôi từng nhiều đêm nhảy cha-cha-cha với nhiều cô nàng mặc mini jupe với những bước nhảy phá cách tân kỳ. Đây là con phố mà xưa kia người Pháp hồng hách đã một thời đóng đô với những quý bà lấm của, theo sau là những người Mỹ thất cơ lỡ vận tung hô họ trong những quán bar phóng đảng như ở San Francisco, New

York, và Tennessee, tên họ được ghi lên bóng đèn neon, còn dàn máy hát tự động thì luôn chạy dòng nhạc đồng quê. Sau một đêm trác táng những thân hình mang mặc cảm tội lỗi lão đảo ngả nghiêng lặn mò về mạn bắc đến Vương cung Thánh đường gạch đỏ ở cuối đường Tự Do, là nơi ông Tướng đang dẫn dắt chúng tôi đi ra đường Hai Bà Trưng.

Sùng sùng trước Thánh đường là pho tượng Đức Mẹ trắng tinh, ánh mắt ngài sâu bi nhìn xuống, đôi tay rộng mở ban phát hòa bình và thứ tha. Trong khi Mẹ và con trai ngài, đấng Jesus Kitô luôn sẵn sàng đón nhận tất cả những con chiên tội lỗi trên phố Tự Do, thì những vị đã khấn trọng thể cũng như những Cha cố - mà Cha tôi là một- lại nhất mực chối bỏ tôi. Cho nên nhà thờ luôn là nơi tôi hẹn Man gặp để trao đổi những việc bí mật, nơi hai chúng tôi như nếm trải một vẻ gì khô hài giữa lòng các tín hữu. Dù vẫn quỳ xin như bao người khác, nhưng kỳ thực chúng tôi là những kẻ vô thần, chọn cộng sản chứ không chọn Thiên Chúa.

Chúng tôi gặp nhau vào các buổi chiều thứ Tư, lúc Thánh đường rất vắng, chỉ lác đác một vài mệnh phụ khác khổ, khăn ren trùm đầu hay quàng cổ, lâm râm cầu Kinh, *Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng. . .*

Tôi không còn cầu nguyện nữa, mà miệng lưỡi tôi cũng không sao bắt nhịp kịp với quý bà. Họ rất kiên trì, vẫn thản nhiên ngồi nguyện cho đến ngày Thánh Lễ cuối tuần đông nghịt người mà có lần đã có người già yếu đã phải ngất xỉu vì hơi nóng tỏa ra. Xứ sở chúng tôi còn nghèo lầy đâu sắm được máy điều hòa không khí, thế nhưng bị quy ngã vì hơi nóng trong Thánh lễ cũng là một cách gián dị thể hiện đức tin kiên trì. Thật khó tìm nơi đâu có người Công giáo sùng đạo hơn người Công giáo Sài Gòn, hầu hết trong số họ, giống như chính mẹ con tôi đã một lần bỏ chạy khỏi cộng sản hồi 1954 (lúc tôi mới lên chín và chưa có ý thức gì về chuyện này).

Điểm hẹn là Thánh đường khiến Man -một cựu giáo dân như tôi- lầy lăm thích. Trong khi chúng tôi vờ trong vai những công chức mộ đạo mà Thánh lễ mỗi tuần một lần không đủ, tôi thổ lộ anh nghe về tình hình thua trận cũng như tình thế cá nhân tôi. Anh, đến lượt anh, trong vai người giải tội cho tôi, lâm râm

chẳng phải cầu nguyện gì cả mà là thì thầm xếp đặt công tác cho tôi.

Mỹ quốc à? Tôi hỏi. Ừ, Mỹ, anh khẳng định.

Sau khi tôi biết được kế hoạch di tản của ông Tướng, tôi đã cho anh hay ngay, và hôm thứ Tư trước cũng tại Vương cung Thánh đường này, anh đã thông báo tôi biết về công việc mới. Nhiệm vụ này đã được cấp trên giao cho tôi, nhưng họ là ai thì tôi không biết. Như thế thì an toàn hơn. Cung cách này đã hiện diện trong tổ chức từ những ngày còn trung học khi chúng tôi bí mật đi theo một chí hướng riêng trong vai một nhóm nghiên cứu trong khi Bon thì vẫn công khai bình thường.

Nhóm nghiên cứu là ý tưởng của Man, một chi bộ ba người gồm chính anh, tôi và một bạn cùng lớp khác. Man là thủ lĩnh, hướng dẫn chúng tôi đọc các tác phẩm cách mạng kinh điển, dạy chúng tôi những điều luật và ý thức hệ của Đảng. Lúc đó, tôi biết Man là đảng viên trong chi bộ khác mà anh chỉ ở vào thứ hạng thấp trong đó thôi dù danh tính của các đảng viên khác thì với tôi vẫn còn bí mật.

Man từng bảo tôi bí mật và hệ thống phân cấp là cả hai điều then chốt thiết yếu của cách mạng. Đó là lý do tại sao có một cấp khác ở trên anh có quyền quyết định cao hơn, và bên trên cấp đó lại là một cấp cao hơn khác cho quyết định quan yếu khác nữa, và cứ thế cho đến khi có lẽ chạm đến chính Bác Hồ, ít ra khi còn sống là người có quyền quyết định hơn hết, là người từng nêu tiêu ngữ "Không có gì quý hơn độc lập tự do" mà chúng tôi sẵn sàng bỏ mình vì nó. Ngôn phong này, cũng như các bài giảng cho nhóm nghiên cứu, cho các chi bộ, các đảng viên ... với Man quá quen thuộc. Anh thừa hưởng hạt giống cách mạng từ một người chú cừ khôi, từng bị Pháp lừa đi châu Âu làm phu trong đệ nhất thế chiến. Ông là phu đào huyết, chẳng biết làm gì hơn để vùng thoát thân phận dân thuộc địa khi nhìn thấy những người đàn ông da trắng chết tràn trề, ông chú kể, hoặc có khi Man kể tôi nghe. Có khi ông thò tay vào nội tạng nhầy máu của họ, giải khuây nghịch đùa các bộ phận sinh dục nhũn nhão, và buồn nôn khi nhìn thấy các bộ óc người chết như một nồi trứng vữa. Ông đã chôn họ có đến hàng ngàn, những nam thanh niên gan dạ cả tin vào những lời xách động tâng bốc cuồng quay từ

mồm mép những tay chính trị gia lơ lửng, đã dần thấm vào tận ngõ ngách ý thức họ niềm tin rằng họ đang phụng sự nước Pháp bảo toàn lãnh thổ tốt nhất.

Các tầng lớp hạ dân được phái đến Đông Dương, từ đây người ta thấy nước Pháp có những viên quan thực dân quan liêu ngớ ngẩn, những kẻ phách lối nơi học đường, hoặc người chẳng biết gì mà ngồi vào các câu lạc bộ đánh cờ, những kế toán viên tự phát ... mà ông chú của Man đã phát hiện ra họ xuất thân từ những thành phần bị ruồng bỏ và thua thiệt nơi chính quốc. Ông nổi giận bảo loại người vứt đi đó mà lên mặt dạy chúng ta tôn chúng như một thứ á thánh da trắng ư?

Lập trường chống thực dân triệt để của ông càng tăng cao khi ông yêu một cô nàng y tá người Pháp, có khuynh hướng Trotskyist²⁹ đã thuyết phục ông gia nhập đảng cộng sản Pháp như phương sách đấu tranh hay ho duy nhất giải thoát Đông Dương khỏi ách thực dân Pháp. Nghe lời cô, ông nuốt hận mà lưu vong. Cuối cùng, hai người có với nhau một con gái, khi đưa cho tôi một mẫu giấy, Man thổ lộ với tôi rằng bà -người Man phải gọi bằng Thím- vẫn còn ở đây, trên mẫu giấy ghi tên và địa chỉ của bà ở quận mười ba Paris, thế nhưng người bạn đời đồng chí này lại không hề gia nhập đảng cộng sản, nên hẳn là không bị ghi vào sổ đen. Không biết anh có thể gửi thư về nhà bằng cách nhờ Thím làm trung gian được không. Bà nay là một thợ may, trong nhà có ba con mèo Xiêm, không có trẻ con và không có manh mối nào gây nghi ngờ cả. Tôi nghĩ đó là nơi anh sẽ gửi thư được.

Đưa tay sờ lại mẫu giấy, tôi nhớ lại kịch bản mình đã định lúc từ chối đi cùng chuyên bay với Claude trong khi ông Tướng cứ

²⁹ Leon Trotsky [1879-1940], một thủ lĩnh của phe công sản Bolshevik (đa số, còn gọi là "Đệ Tam quốc tế") của Nga xô (Russia), có biệt tài về quân sự, người cùng với Lenine khởi xướng và thực hiện thành công cách mạng Nga tháng 10 / 1917. 7 năm sau [1924], Lenine mất, và vì ngây thơ về chính trị, lẽ ra là người được Lenine chỉ định kế nhiệm điều hành Nga Xô Viết còn non trẻ sau cách mạng, thì Trotsky đã bị Stalin dùng thủ thuật soán đoạt và rồi bị khai trừ khỏi đảng cộng sản Nga [Nov. 12, 1927], bị lưu đày biệt xứ [sang Kazakhstan đầu năm 1928, Thổ Nhĩ Kỳ -Turkey- 1929, Pháp 1933, Na Uy 1935 và Mê Tây Cơ -Mexico- 1936] và bị ám sát chết vào Aug. 21, 1940 ở Mê Tây Cơ vào tuổi 60. Trotskyist hay còn gọi là "Đệ Tứ quốc tế" là từ ngữ mang tính "phản cách mạng" mà trong nỗ lực dài ngày nhằm loại bỏ Trotsky, Stalin đã gán cho Trotsky và những người theo ông. Xin đọc chi tiết ở "7/ Staline Hay Sự Phán Bội Cách Mạng" thuộc Phần I, Chương II pho biên khảo "**Cách Mạng và Hành Động**" của Nghiêm Xuân Hồng, Giao Điểm xuất bản, Saigon 1962

khẩn khoản tôi đi cùng. Tôi muốn ở lại, tôi nói.

Cuộc cờ đã đến nước tàn. Thầm siết chặt tay lại, Man thở dài. Thật tàn không? *Nước Cha được đến, Ý Cha thể hiện ...* Ông Tướng của anh đâu chỉ tính có một đường chiến đấu tiếp. Quân nhân kỳ cựu mà, họ không bao giờ chịu ngũi đầu. Cuộc chiến đã diễn ra quá lâu nên làm gì có chuyện đơn giản tin là họ dễ dàng dừng lại. Chúng ta cần duy trì một tai mắt dõi theo họ và phải nắm chắc là họ không sinh chuyện không hay.

Nếu tôi không đi thì sao? Tôi hỏi. Man ngược mắt nhìn lên Thánh xác rêu phủ mờ trên ngói cao Thánh giá như thấy lại truyền thuyết rằng Ngài chết chỉ với một mảnh khố rách quấn quanh thân lỗ lồ là sống thực. Man cười toe để lòi nguyên hàm răng trắng lạ! Nếu đi qua đó, anh sẽ làm được nhiều có ích hơn là ở lại đây, người con trai của nhà sĩ đáp. Và nếu anh không nên ở lại là còn vì Bon nữa đấy, vì anh ấy sẽ không đi nếu trong bọn không ai đi cả. Nhưng bất luận thế nào, anh cũng muốn đi đúng không. Thừa nhận đi!

Tôi dám thừa nhận điều đó? Dám thú thật thế sao? Mỹ, miền đất phúc của siêu thị và siêu xa lộ, của phản lực cơ siêu thanh và Superman³⁰, của hàng không mẫu hạm và Super Bowl³¹! Mỹ, một quốc gia đâu chỉ một tên gọi đơn giản là thế trong hành trình xương máu khai quốc và dựng xây, mà là một khẳng định không tiền khoáng hậu bộ tam ký tự viết tắt bí nhiệm USA, trong một ván bài sinh tử mà nhiên hậu phải dám chắc phần thắng trước bộ tứ USSR (Liên bang cộng hòa xã hội Xô viết). Vẫn biết nước nào cũng có quyền cho mình là tối ưu, nhưng từng có nước nào biết cách làm giàu bằng cách đặt rất nhiều "siêu" hạn mức từ ngân hàng liên bang đây tự tôn của xứ sở, một nước đâu chỉ được tôn là siêu tín nhiệm mà còn là một siêu cường đích thực, chưa chịu hài lòng bao lâu chưa khuất phục hoàn toàn đối thủ trên võ đài quốc tế và làm nó phát khóc vì Chú Sam³²... hay chưa?

Được rồi, tôi thừa nhận nó! Tôi đáp. Tôi thú nhận.

³⁰ Siêu Nhân: tên một phim vẽ (hoạt họa) nổi tiếng của Mỹ

³¹ Siêu cúp Bóng bầu dục Mỹ

³² **Chú Sam** (*Uncle Sam*) là viết tắt từ những chữ đầu của United States of America (Un Sam) là một biệt hiệu vui chỉ nước Mỹ đa năng và hùng mạnh, biệt danh này xuất hiện lần đầu vào 1813 và tồn tại cho đến ngày nay.

Anh cười khúc khích, coi như anh gặp may. Còn tôi, tôi không bao giờ bỏ quê hương thân yêu này. Thế tôi có may mắn không? Tối thiểu, quê hương chính là nhà. Tổ quốc trên hết, anh nói.

Nói vậy thì dễ khi anh có bố mẹ đồng tình cùng anh, nhưng còn các anh em trong nhà đâu phải ai có cùng quan điểm với lập trường theo cách mạng của anh. Tình trạng này đầy dẫy, nhiều gia đình đã chia rẽ vì lập trường đối kháng nhau, người thì theo phe miền Bắc chiến đấu cho chủ nghĩa cộng sản, người thì theo phe miền Nam trung thành với lý tưởng quốc gia. Tuy vậy có một thứ không chia rẽ đó là lòng ái quốc, tất cả đều hết lòng chiến đấu cho xứ sở trong hàng ngũ mà mình tin theo. Tôi gắng lại anh rằng tôi không thuộc về nơi này, anh đáp: thì anh cũng đâu có thuộc về nước Mỹ. Có lẽ vậy, tôi nhận. Nhưng tôi đâu có sinh ra bên đó. Tôi sinh ra ở đây mà.

Ra khỏi Thánh đường chúng tôi chia tay như thể là lần tiễn biệt thực sự chứ không phải là vì Bon. Tôi để lại cho anh nhiều tài liệu, sách vở mà tôi biết lúc nào anh cũng luôn cần đến, tôi bảo. Cảm ơn nhé, anh siết chặt tay tôi, và chúc may mắn nhé, anh đáp. Tôi hỏi, chừng nào thì tôi mới có thể quay về đây? Nhìn tôi thân thương, anh nói, bạn của tôi ơi, tôi chỉ là một đứa chọc trời khuấy nước chứ đâu phải là nhà tiên tri. Thời khắc anh có thể trở lại còn tùy thuộc vào những gì ông Tướng định làm.

Và lúc ông Tướng lái xe qua nhà thờ, tôi chẳng dám chắc kế hoạch gì ông đang tính cùng việc đào thoát ra khỏi nước trước đã. Tôi chỉ đồ chừng ông đã có ý tưởng thiết thực hơn nhiều những khẩu hiệu sáo rỗng đang giăng mắc hai bên đại lộ dẫn tới dinh Tổng Thống, nơi vốn bị một phi công phản nghịch ném bom trước đó trong tháng. Miền Nam Không Chấp Nhận Cộng Sản! Không Thỏa Hiệp Với Cộng Sản! Tôi nhắc thấy người lính phòng vệ dinh đang bình thản đứng trong bót gác chợt chuyển sang tư thế nghiêm, thế nhưng trước khi xe đến dinh thì cuối cùng ông Tướng lại nhân từ chuyển hướng xe ra phi trường bằng cách rẽ phải qua đường Pasteur.

Tiếng súng máy hạng nặng bắn lẻ tẻ, tiếng đạn nổ khật khùng ngắt quãng. Khi đạn cối âm lên một tiếng từ xa, Duc thút thít khóc trong vòng tay mẹ. Yên nào con yêu, Linh dỗ. Chúng ta chỉ đi chơi thôi mà. Đưa tay vuốt mái tóc lưa thưa của con trai,

Bon hỏi, rồi chúng ta sẽ về lại với những con phố này chứ? Tôi đáp, tin chắc rằng chúng ta sẽ quay về, sao lại không?

Bon choàng tay qua vai tôi, nép chặt vào nhau ngay lối lên xuống xe, hai đứa tôi bám chặt tay và thò đầu ra khỏi cửa nhìn đường phố lùi dần phía sau, những tòa chung cư nhọt nhọt dưới ánh đèn đường, những cặp mắt thẫn thờ sau những rèm thưa cửa chớp. Trong gió lộng, mũi chúng tôi tha hồ hít thở bao thứ mùi tạp nham: nào mùi than củi lẫn với hoa nhài, mùi cây trái, bạc hà, lẫn với cả mùi xăng dầu và công rãnh thành phố. Khi chúng tôi đến gần phi trường, chỉ thấy hình dáng lơ mờ như một chữ thập của một chiếc máy bay đang gầm rú trên không, dưới đất không một ánh đèn. Ở các cổng giăng mắc những cuộn kẽm gai hàng rào chùng xuống trông như nổi tàn tạ của một kiếp người chưa đã già nua. Đứng sau cổng rào là một tổ quân cảnh nom mặt chẳng mấy thân thiện.

Ngực tôi đập thình thịch khi viên Trung úy quân cảnh trẻ kè kè khẩu súng và gậy ma trác³³ lủng lẳng ở thắt lưng tiến gần chiếc Citroën của vị Tướng, anh ta cúi xuống cửa tài xế trao đổi vài câu rồi liếc nhìn lại phía tôi, lúc ấy tôi đang nhòai người ra khỏi cửa xe buýt.

Tôi đã nắm bắt được thông tin cần thiết về anh bằng ngã sau từ một tay Thiếu Tá, nên tôi biết anh sống với một vợ ba con cùng cha mẹ hai bên trong một khu dân cư tồi tàn ven kênh, đời sống chùng đó con người phụ thuộc vào đồng lương ít ỏi của anh vốn không đủ kham nổi dù chỉ một nửa số đó. Hoàn cảnh này là điển hình của rất nhiều sĩ quan trẻ, mà một chiều đến thăm nhà anh hồi cuối tuần trước, tôi mới biết rõ kiểu mẫu điển hình của những cuộc sống khó khăn đó như thế nào. Chỉ mặc áo với quần cộc ngồi trên mép giường gỗ cùng với vợ con, viên Trung úy bán khóa thân có cái vẻ như một mảnh thú bị dòn vào chân tường hay như một tù nhân chính trị mới bị tống vào chuồng cọp, anh thận trọng và bất an, nhưng thể trạng vẫn còn tươi nguyên. Anh xui tôi đâm sau lưng chiến sĩ sao, giọng trầm buồn, anh nói khẽ, điều thuốc lá tôi vừa mời vẫn cứ cầm trên tay, chưa châm. Anh muốn trả tiền để tôi tiếp tay cho những kẻ hèn nhát và phản bội chạy trốn ư? Anh muốn tôi bảo thuộc cấp tôi cùng

³³ Tiếng Pháp: matraque [tiếng Anh : truncheon] : cây gậy ngắn của cảnh binh.

đồng lõa vậy sao.

Không, tôi đâu dám coi thường anh bằng cách giả vờ nọ kia, tôi đáp. Tôi muốn bàn việc này chủ yếu là vì những hữu ích thiết thực liên quan đến số đông những người hiện diện -quanh anh là vợ con, và song thân của cả hai vợ chồng, người đứng người ngồi, trong chu vi nhỏ bé ngọt ngào của căn nhà mái lợp tole. Cái thiếu đói đã khiến họ gầy gò hốc hác, điều mà tôi quá thấu hiểu từ hoàn cảnh của chính mẹ mình trong những chuỗi ngày chịu đựng chống chọi nuôi tôi.

Tôi phục anh, thưa Trung úy, tôi nói tiếp, tôi phục thật! Anh là người trung thực, rất khó tìm một người đàn ông trung thực khi phải cưu mang cả gia đình. Trong khả năng, tôi xin gởi anh ba ngàn đô la. Đây là cả tháng lương của toàn đội quân cảnh của anh. Đến lượt vợ anh lên tiếng và yêu cầu mười. Cuối cùng hai bên thỏa thuận năm, một nửa trao ngay, còn một nửa trao tại phi trường.

Khi xe buýt của tôi trở tới, anh chụp lấy từ tay tôi phong bì tiền mặt, và trong mắt anh, tôi gặp lại cùng ánh nhìn của người nữ đặc công cộng sản lúc tôi cố lôi ra bản danh sách từ miệng cô năm nào.

Vẫn biết anh có thể bắn tôi hoặc lôi chúng tôi quay lại, nhưng rồi anh đã làm điều mà tôi yêu cầu hôm trước một cách mạo hiểm khi dám tìm đến ép con người đáng kính ấy phải nhận khoản hối lộ. Anh cho tất cả xe chúng tôi qua, trên tay vẫn nắm món tiền như một khoản được bạc bọt bèo tháu cáy cho phẩm giá của chính mình. Tôi ngoảnh mặt đi không dám chứng kiến vẻ bề bàng khó xử của anh. Phải chi -nếu tôi có được một điều ước- phải chi quân đội miền Nam gồm toàn những người như anh thì họ đã chiến thắng. Tôi phải thú thực rằng tôi phục anh, mặc dù anh là kẻ địch. Thà thán phục cái ưu của kẻ thù còn hơn phải chịu những cái tồi của phe mình. Hẳn là ông cũng đồng ý với tôi chứ Thủ trưởng?

Lúc đó khoảng chín giờ, phi trường chúng tôi đến sau một vòng xe dạo qua thủ đô là một phi trường phức hợp, đường sá bên trong phẳng phiu, xe băng qua những khu nhà tiền chế, những

trại lính vòm cong, qua đủ loại phòng ban, kho vận, chẳng khác nào chui sâu vào một Saigon thu nhỏ sát ngay bên vòng đai đô thành. Nơi đây như một lãnh thổ bán tự trị, đã từng là một trong những phi trường sôi động nhất thế giới, trung tâm xuất phát tất cả các loại phi vụ quân sự sinh tử lẫn những chuyến bay dân sự thông thường, nơi thường xuyên lui tới của hãng hàng không Hoa Kỳ Air America và các phi vụ của cơ quan tình báo trung ương CIA. Cũng là nơi Tướng tá người Việt mượn làm chỗ lánh nạn tạm cho thân nhân, còn trong các văn phòng với đồ nội thất bằng kim loại ngoại nhập là nơi các Tướng tá người Mỹ ngồi hoạch định chiến thuật hành quân.

Đích đến của chúng tôi là Văn phòng Tùy viên Quân sự. Với cá tính táo bạo vốn có, nơi nào người Mỹ đóng đô cũng hay có biệt danh là Thành phố Dodge³⁴, một thị trấn nơi súng lục ngự trị và các gái nhảy Cancan³⁵ thường trực trong quán rượu, mà nay kiểu này cũng xuất hiện nhiều tại Sài Gòn. Nhưng trong khi thời đó, các Sheriff (cảnh sát trưởng) thì giữ an ninh cho Dodge City, còn nay ở phi trường dùng làm nơi trung chuyển người tị nạn này thì do lính thủy quân lục chiến Mỹ bảo vệ.

Từ sau năm 1973 đã không còn thấy nhiều cảnh lính thủy gậy rôi hoặc làm hỏng nhiều vụ cất cánh của phi cơ từ phi trường này. Chẳng ai thấy những thủy quân lục chiến tuổi đời còn rất trẻ này xung trận một ngày nào, thường họ có mặt tại đất nước này chỉ vài tuần rồi đi.

Những người lính mắt sáng, mày râu nhẵn nhụi, không có hình xăm trên cánh tay cũng không cần sa hay xì gà, lãnh đạm nhìn hàng đoàn người xuống bãi đậu xe vốn có sẵn số đông hàng trăm người tị nạn khác đang chờ trong bồn chồn lo lắng.

Tôi tiến lại chỗ ông Tướng với Claude đang cạnh chiếc Citroën, Claude cầm chìa khóa xe trao lại cho ông Tướng và nói nếu ở Mỹ thì tôi đã cứ để nguyên chìa trong ổ, thưa ông. Vị Tướng từ chối, không, cứ để chìa vào ổ. Tôi không muốn bất cứ ai làm hỏng xe khi lấy cắp nó, vì thế nào nó cũng bị đánh cắp. Vâng tùy ông, Claude làm theo.

Khi ông Tướng lang thang đi tìm vợ con, tôi nói với Claude, cái

³⁴ Một thành phố ở bang Kansas, Hoa Kỳ được nơi được xem như có tiếng là một thị trấn biên giới sôi động.

³⁵ Một điệu nhảy giờ cao chân do các vũ nữ váy dài rất thịnh ở các đại nhạc viện ở Paris thời thế kỷ 19

gì thế này hờ trời, đúng là một mớ hỗn độn. Claude thở dài, chuyện như vậy là thường thôi, tất cả đã trở nên hỗn loạn, ai cũng cố tìm cách đi thoát, với thân nhân, với bạn gái cả với đầu bếp nữa. Hãy coi như mình may mắn. Tôi biết, tôi đáp. Hẹn gặp lại tại Mỹ nhé? Ông thân mật vỗ vai tôi. Chẳng khác nào hồi 1954 khi những người cộng sản lên cầm quyền, ông nói. Chẳng ai tưởng nổi chúng ta lại tị nạn một lần nữa? Nhớ hồi tôi đem anh đi thoát miền Bắc và rồi nay tôi lại đem anh đi khỏi miền Nam nữa, số anh quả là hay.

Khi Claude rời khỏi, tôi quay về chỗ đoàn người tị nạn. Một lính thủy cầm loa phóng thanh làm bầm yêu cầu mọi người xếp hàng thứ tự, nhưng đồng hương tôi chẳng hề quen xếp hàng nhất là những lúc cần kíp, cấp bách, họ dùng mọi cách chen lấn, hối hả tranh dành, và, nếu vận dụng hết cách mà không được thì dùng cách hối lộ, nịnh bợ, kể lể phóng đại, nói dối. Không biết những thứ đó có phải là căn tính di truyền ăn sâu thành nếp văn hóa hay chỉ đơn giản là do tốc độ phồn thịnh tiến triển quá mau lẹ mà ra. Trong mười năm, chúng tôi buộc phải thích nghi với một nền kinh tế thịnh phát ảo nhờ vào lượng hàng hóa nhập cảng của Mỹ; ba thập niên trước nữa thì chiến tranh cứ tái đi tái lại, để rồi đất nước phải chịu chia cắt tạm thời hồi 1954 bởi quyền phép can thiệp của ngoại bang, có một thoáng chịu sự kiểm soát của Nhật Bản thời Đế nhị Thế chiến; và thêm cả trăm năm trước bị Pháp đô hộ.

Tuy nhiên, các lính thủy chẳng màng đến tình trạng lộn xộn kia do đâu mà ra, sự thị uy của họ buộc đoàn người phải xếp hàng trong trật tự. Đến màn khám xét vũ khí, thì vì là những quân nhân hữu trách, nên chúng tôi dù không vui cũng phải trưng súng ra. Của tôi chỉ là một khẩu súng lục 38 li, thích hợp cho hoạt động bí mật, hoặc tự sát, còn Bon giữ khẩu Colt 45 bán tự động dành cho đàn ông. Súng vốn được thiết kế cho cuộc tương xung với chiến binh Moro ở Phi Luật Tân để có thể bắn hạ mục tiêu với chỉ một phát duy nhất. Tôi đã học bí quyết bắn súng từ ngón nghề của Claude.

Giấy tờ! Sau khi kiểm tra vũ khí xong, một viên chức Tòa Đại sứ còn khá trẻ, để kiêu tóc mai thời thế kỷ mười chín trong bộ Safari (áo 4 túi) màu be với cặp mắt kính hồng nhạt, thốt lên tại

bàn làm việc.

Người dẫn đầu gia đình nào cũng đều có sẵn giấy thông hành của Bộ Nội Vụ, phần tôi, tôi đã tìm mua với giá đã giảm nhiều, cùng với các khẩu lệnh của Tổng Thống ban cho Claude, đã được các nhân viên Tòa Đại Sứ đóng dấu thị thực. Dù vẫn ngoan ngoãn đứng xếp hàng, Khẩu lệnh có giá trị bảo đảm cho chúng tôi điều quan trọng: đó là sẽ được cắt ngang để chuyển vào hàng đầu dòng người chờ đi tị nạn có tới hàng triệu đang tề tựu mong chờ từ khắp nơi trên thế giới nóng lòng đợi tới lượt được hít thở không khí tự do. Cả bọn vẫn nuôi hy vọng ưu tiên như thế khi đứng xếp hàng trên mặt sân tennis, còn các chỗ ngồi nơi khán đài lộ thiên của sân thì đã có người tới trước chiếm hết rồi.

Bọn tôi hòa vào dòng sinh linh bị thụt lại ở hàng sau, cố tìm một giấc ngủ vùi trên mặt sân bê tông rêu nhạt. Bỗng trong đám đông có một luồng sáng kỳ lạ màu đỏ do những người Mỹ lia qua. Hình như bọn họ là chồng của mấy phụ nữ người Việt và nhiều gia đình Việt liền vây quanh họ, có người nữ Việt còn bầu được tay vào tay họ nữa.

Tôi ngồi xuống với Bon, Linh và Duc ở một chỗ trống. Bên cạnh là một đàn gái hoang, thân hình đóng chặt trong mớ mini jupe cực ngắn và vớ lưới. Chỗ khác là một người Mỹ với vợ con, một cậu trai và một bé gái chừng năm sáu tuổi. Người chồng nằm duỗi lưng dài, cánh tay lực lưỡng che mắt, chỉ còn nom thấy hai chân của hàng ria mép hình hải mã, đôi môi hồng nhạt với hai hàm răng thò thụt. Người vợ ngồi ôm con vào lòng, tay vuốt mái tóc nâu của hai trẻ. Chị chờ ở đây lâu chưa? Vừa ôm Duc đang thiu thiu ngủ trong tay, Linh hỏi. Cả ngày rồi, người phụ nữ đáp. Thật quá ghê, trời quá nóng. Chẳng có đồ ăn thức uống chi cả. Người ta tiếp tục xướng lên những số hiệu của những chuyến bay nhưng không phải cho chúng tôi. Linh chắc lưỡi đồng cảm còn Bon và tôi nằm xuống tiếp tục chờ trong nôn nóng, như từng đã quen chờ đợi của đời quân ngũ.

Chẳng biết làm gì, hai đứa tôi châm thuốc hút và ngó lên bầu trời đêm, thỉnh thoảng lại được chiếu sáng bởi một ngọn hỏa châu được bắn lên rừng sao trên trời, đầu quả hỏa châu sáng lờ lờ xuống dần với phần đuôi lác lư cánh dù nhỏ tỏa khói. Sẵn

lòng một lời thú nhận chứ? Bon nói. Anh dùng cách nói như cách anh dùng đạn, ngắn gọn và bất thần tung ra không báo trước. Tôi biết thế nào ngày này cũng đến. Có điều không la to lên được thôi. Chứ không phải vậy sao? Tôi gật đầu đáp: Anh mang mặc cảm có tội cũng như bao người khác ở Sài Gòn vậy thôi. Chúng ta đều biết mọi chuyện mà không thể làm gì, nghĩ gì hơn được. Nhưng chuyện gì trên đời này cũng có thể xảy ra cả. Đó là hy vọng ngày ta quay về. Anh nhún vai, trầm ngâm ngó mẩu tàn thuốc trên tay, hy vọng thì mỏng manh, anh bảo, còn nỗi thất vọng thì quá dày. Giống như máu. Anh chỉ vào vết sẹo trong lòng bàn tay đang cầm thuốc lá, xăm theo hình vòng cung đường sinh đạo của những đường chỉ tay. Nhớ chứ?

Tôi giờ lòng bàn tay phải của tôi lên với vết sẹo phù hợp tương ứng cùng do Man làm. Đứa nào trong bọn cũng có thể nhìn thấy vết sẹo làm dấu ấy bất cứ lúc nào mở tay ra cầm chai, cầm thuốc lá, cầm súng, hay ngay cả ôm một người đàn bà. Tựa những chiến binh huyền thoại, chúng tôi đã ăn thề sống chết có nhau, son sắt với tình bạn êm đềm thuở ấu thơ, sát cánh không rời cho những giá trị vĩnh cửu trong nhau: trung thành, trung thực, tin cậy, và sắt son một lòng. Thuở mười bốn, chúng ta tin những gì? Tình bằng hữu, tình huynh đệ, xác tín nền độc lập của xứ sở. Tin rằng nếu có ai hô hào, ta sẽ sẵn sàng bỏ mình vì nước, vì đồng bào ruột thịt, dù không biết đích xác phải làm gì để cống hiến và sẽ đạt được gì. Tôi đâu thể ngờ có ngày Bon sẽ tham gia Chiến dịch Phụng Hoàng nhằm báo thù cho Cha đã bị sát hại, anh mang nhiệm vụ trừ khử những người mà Man và tôi coi là đồng chí. Và Bon tốt bụng, chân thành đâu biết rằng Man và tôi đã âm thầm tin rằng cách duy nhất để cứu đất nước là theo về phe cộng sản làm cách mạng. Cả ba chúng tôi đều theo đuổi chính kiến riêng, mà cũng chính vì chính kiến mà chúng tôi cắt máu ăn thề khi xưa. Nếu có một hoàn cảnh đẩy bọn tôi vào một tình huống đem cái chết để trả giá cho tình huynh đệ này, tôi tin chắc Man và tôi sẽ không từ nan. Thệ nguyện đó đã được ghi lên tay ba đứa dưới ánh lửa lập lòe của ngọn đèn magiê tầm xa, tôi mở lòng bàn tay mình ra và đưa ngón tay dò tìm các dòng khắc. Máu của bạn là máu của tôi và máu của tôi là máu của bạn, tôi đã nói lên lời thề thuở vị thành niên đó với các bạn khi

cùng nhau tuyên thệ. Nhưng còn một điều nữa anh biết là gì không? Bon nói. Nghịch cảnh dẫu dày nhưng tình bạn còn dày hơn. Sau câu anh nói, tình bạn thiết không còn cần phải thêm gì nữa, thì một hỏa tiễn Katyusha như đem 2 đũa về với thực tại, tiếng nó rít lên từ xa như giọng ông thủ thư trong thư viện nhắc người đọc không được làm ồn.

CHƯƠNG 3

Thủ trưởng thân mến, Cảm ơn những quan tâm mà ông cũng như người chính trị viên đã dành cho tôi về những dòng thú nhận này. Ông đã thắc mắc tôi có ý gì khi dùng chữ "chúng tôi" hay "chúng ta", khi có lúc tôi xem mình như cùng phe với những người lính miền Nam và dòng người tị nạn trong khi tôi là kẻ được phái đến xâm nhập vào hàng ngũ họ để làm nội gián. Tôi có nên nói về họ -là kẻ thù của tôi- bằng chữ “bọn chúng” không? Phải thú thực là sau khi đã dành gần như cả đời mình nhập vào hàng ngũ họ, tôi không sao ngăn được một tình cảm phát sinh trong lòng, bằng chứng là tôi đã biểu tỏ như thế với nhiều người. Tánh yếu lòng đó rất dễ xảy ra nơi tâm thế một đứa con bị ruồng bỏ, có điều chưa chắc con lai nào cũng dễ cảm thông với tha nhân đâu. Có lắm con lai đã ứng xử đúng như là con lai mà thôi, và tôi không sao quên được bà Mẹ hiền đã dạy mình ý tưởng rằng nên cố xóa nhòa ranh giới giữa mình với bao

người khác. Bởi rốt cùng nếu bà đã không làm lơ đi mỗi cách biệt giữa thân phận một người giúp việc với một Linh mục, nếu bà không coi mỗi cách biệt đó là không đáng thì hẳn đã không có tôi sinh ra đời.

Ra đời trong hoàn cảnh ngoài giá thú như thế đã khiến tôi phải thừa nhận là cảm thấy rất khó chịu mỗi khi nghĩ đến việc lập gia đình. Hóa ra lợi thế ngoài ý muốn của một đứa con lai là sống độc thân mà tôi đã nếm biết khi bị nhiều gia đình gạt tôi ra khỏi lựa chọn của họ, thậm chí chẳng có một cô con gái nào dù là con lai đi nữa chịu tôi, bởi các cô hăm hở chen chân cho được vào các nấc thang dần cao hơn của xã hội bằng cách kết hôn với một người nào thuộc vào hàng dòng dõi.

Trong khi bạn thân cũng như sơ cảm cảnh cho tình trạng độc thân của tôi như thể là một bi kịch của phận con lai, thì tôi lại thấy rằng độc thân không những được tự do mà còn hấp với cuộc sống bí mật của một gián điệp hai mang như mình, cứ tự làm lủi một mình là hay hơn cả. Là người còn độc thân cũng có nghĩa là tôi có thể bắt chuyện thoải mái với các nàng gái làm tiền đang trơ tráo phơi bày đùi chân hấp dẫn giữa dòng người chờ di tản, tay phe phẩy các xấp giấy báo cũ làm quạt mát cho các khe núi ướt đẫm mồ hôi đang được các áo ngực của thời đại tân kỳ này nâng lên quá đáng cốt sao để lộ cái nào ra cái nấy.

Các nàng tự xưng tên là Mimi, Phi Phi, và Ti Ti, những cái tên mới nghe qua đủ biết họ thuộc giới gái ăn sương, nhưng bộ ba này dư sức phả một luồng sinh khí vào tim tôi. Có lẽ họ chợt nghĩ ra những cái tên đó ngay tại chỗ, bởi tên thì dễ thay xoành xoạch như khách hàng vậy thôi. Nếu vậy, quả là họ đã diễn vai thật là phản xạ lạnh nghề dày dặn sau bao năm kinh nghiệm nghề nghiệp. Tôi vốn dành cho các nàng gái giang hồ một sự tôn trọng nhất định, họ quen gian xảo nhưng dẫu sao cũng còn rộng rãi hơn giới luật sư dù cả hai đều tính thù lao theo giờ. Tuy nhiên nếu chỉ nói về mặt tài chính không thôi thì cũng còn phiền diện. Tốt hơn, để tiếp cận một cô gái điểm thì phải lấy thái độ của một khán giả đi coi kịch, cứ ngồi yên đó mà xem và đừng mất công đoán già đoán non gì trong suốt vở diễn. Bậy nhất là những anh chàng ngờ nghệch cứ khăng khăng rằng gái chơi chỉ là một lũ người làm bộ ngây thơ cho xong khoản tiền đã được

thuận trả, hay ngược lại, cứ tin hết vào những gì đang diễn rồi cứ theo đó mà lấy ảo cảnh làm thật. Tỉ như, những chàng trai trưởng thành sẽ cười nhạo nếu nghe ai bảo kỳ lân cũng biết khóc để chứng tỏ có một loài thậm quý hiếm huyền nhiệm vẫn còn tồn tại. Chỉ nơi những góc khuất, hay nơi tối tăm sâu thẳm nhất của những trà đình tửu điểm ăn chơi mới có nàng gái điểm mà trong ngực luôn đập rộn một trái tim vàng. Tôi bảo đảm với bạn rằng nếu có một phần thân thể của gái ăn sương được làm bằng vàng, thì đó không phải là trái tim mà là một chút gì ta tin vẫn còn sót lại nơi một khía cạnh khác của nàng đó là dấu chỉ của một người diễn tuồng vẫn còn giữ cái tâm sòng phẳng.

Đến cấp độ này, ba cô gái quả đã là những người nhập vai diễn dày dặn, khó mà nói được rằng nếu làm một nghiên cứu đàng hoàng, với chứng lý tiêu biểu, lấy mẫu ngẫu nhiên tính trong số 70 hoặc 80 phần trăm gái mại dâm ở thủ đô và các tỉnh, dám có đến hàng chục và có lẽ hàng trăm ngàn cô như thế.

Hầu hết các cô xuất thân nơi nghèo khó, những cô gái quê ít học không có phương tiện kiếm sống chỉ biết bám vào các chú G.I.³⁶ tuổi đời mới mười chín đôi mươi. Ông quân anh lính gò lên cuộn đô la căng phồng còn trí não mới lớn kia thì căng ra khi anh lên con sốt rét vàng da, một thứ bệnh đã tấn công rất nhiều người phương Tây khi mới đến xứ châu Á, lúc đó anh lính Mỹ cảm thấy như đã tìm ra điều gì bất ngờ và lấy làm thỏa thích rằng trong thế giới xanh màu cây rừng chập chùng này anh đâu chỉ là Clark Kent mà là Superman, chí ít cũng có liên quan đến đàn bà. Những Superman đã xâm chiếm (hay bị xâm chiếm?) xứ sở nhỏ bé màu mỡ này khiến chúng tôi không còn tiếp tục sản xuất ra được một lượng đáng kể lúa gạo, cao su, thiếc, và tiếp tục phát triển ngành trồng trọt như xưa. Thay vào đó là một vụ mùa gái mại dâm bội thu hàng năm, những cô gái không sao biết nhảy theo một bản nhạc rock mà phải đợi đến khi mây tên ma cô, chúng tôi gọi là du đặng, vỗ tay sỗ sàng lên bộ ngực đang run rẩy kia và giục họ tiến lên sàn nhảy ở một vũ trường trên đường Tự Do.

Chẳng phải như vậy nghĩa là tôi lớn tiếng buộc tội các nhà

³⁶ G.I.: do viết tắt các chữ đầu (quán thù) của "Government Issue" hoặc "General Issue" là một thuật ngữ ban đầu được dùng để chỉ năng lực cần vụ của quân đội Mỹ, về sau được dùng để chỉ lính Mỹ nói chung.

hoạch định chiến lược của Mỹ đã cố tình xóa bỏ làng quê để đẩy các cô ra khỏi làng, để rồi các cô chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài cách phục vụ tình dục cho cũng chính các chàng trai đã oanh tạc, nã đạn pháo, đốt phá và buộc dân làng tản cư? Thật ra tôi chỉ muốn nói rõ rằng việc sản sinh gái mại dâm bản địa phục vụ các binh sĩ ngoại quốc là hệ quả tất yếu của cuộc chiến tranh chiếm đóng, một trong những tác động ô trọc cục bộ của hành trình bảo vệ tự do mà tất cả những người Mẹ, người vợ, người chị, em gái, bạn gái, cả những mục sư và các chính trị gia trong Thị trấn Smallville³⁷, trong nước Mỹ, thấy đều giả lơ nấp sau vẻ mặt ca tụng hiệu quả kiên cường thô ráp và hào nhoáng khi đón đoàn quân viễn chinh hồi hương, hầu hết là những người đang chờ được chữa trị bao thứ bệnh khó nói bằng thuốc penicillin từ lòng bao dung nơi đất Mẹ.

Bộ ba minh tinh này cũng lại đang hứa hẹn một thứ bao dung khác mà tựu trung cũng chẳng vừa gì. Họ trơ trên ve vãn tôi, trêu chọc Bon, cả anh chồng người Mỹ có bộ ria hải mã, giờ đã thức dậy. Cả hai chỉ nhăn mặt như thể vẫn còn ngáy thोर nhưng vẫn biết hết hai bà vợ đang im lặng giận dữ bên cạnh. Tôi thì khác, tôi vui vẻ ve vãn lại và cũng biết rõ rằng ở giang hồ lúc nào cũng thủ sẵn một cốt chuyện hoàn toàn có thể làm mình mỉm lòng, thậm chí còn có thể sờ tới cả tài khoản ngân hàng của mình nữa. Nhưng chẳng lẽ tôi không có một câu chuyện lòng cùng như họ chẳng? Người diễn tuồng khi diễn thì chí ít cũng có thể vui quên phần nào nỗi buồn trong tâm, điều mà tôi đang nếm trải.

Trong tình thế hiện tại còn biết làm gì hơn là đùa chơi và tán gái, một tình huống cho tất cả mọi người một cơ hội gắng gượng làm vui bao lâu có thể còn cảm thấy vui được với những niềm vui như vậy. Và để vui thì chỉ việc nhìn ngắm các nàng!

Mimi người cao lớn, mái tóc suông dài, móng tay móng chân sơn hồng, đầu móng bóng loáng như những hạt đậu bằng thạch nhũ. Cô có giọng nói hơi khàn khàn với tiếng Huế huyền mơ, nghe cô nói các mạch máu của tôi như thắt lại, thấy mình như bị du vào một cơn mê mơ hồ nào. Ti Ti thì mảnh mai nhỏ nhắn,

³⁷ Tựa đề của một phim truyền hình Mỹ phát sóng khởi từ 2001 thuật lại câu chuyện ly kỳ hiện thân của một Siêu nhân (Superman) nơi người trai trẻ có tên là Clark Kent khi anh trở nên cuốn hút mọi người với những năng lực siêu việt của mình

với kiểu tóc uốn dợn sóng tuyệt vời làm cô trông cao hơn, nước da trắng ngà, hai hàng mi run rẩy khói sương. Tôi ước gì được ôm nàng trong vòng tay và sà mi mắt mình lên nàng với một nụ phong tình. Phi Phi là cánh nhận đầu đàn, những đường cong uốn lượn trên tấm thân ấy như gọi lại trong tôi những cơn cát nhấp nhô của Phan Thiết, nơi có lần Mẹ tôi đem tôi theo trong một kỳ nghỉ mát. Hồi đó Mẹ ăn mặc kín bưng, bà trùm kín hết từ đầu đến chân, còn tôi say sưa nghịch phá trên biển vàng cát trắng. Chút ký ức thần tiên thời say mê ngọt ngào tuổi dại nay như được Phi Phi làm sống dậy với mùi thơm nơi người nàng, mùi cũng y như thế, hương thơm cũng gần như thế, hay bởi tôi quá liên tưởng đến mùi nước hoa màu mật ong từ một lọ nhỏ của Mẹ thuở xưa, là món quà tặng của Cha tôi mà bà chỉ dùng xúc có một lần trong năm. Thế là, tôi cảm thấy động lòng với Phi Phi, như một cảm xúc chùng mịch và lạnh mạnh. Tôi thường nổi sóng lòng như thế vài ba lần trong năm và nay như được dịp tốt để bù lại cho những lúc trước.

Trong khi đoàn người tị nạn toàn là những người giàu có, có thể lực, thì các cô xoay sở cách sao mà lọt được vào căn cứ không quân này, làm sao các cô móc nối được, hóa ra tất cả là nhờ ở Sarge. Tôi mừng tượng ra một mẫu lính thủy vâm đô với đôi chân vạm vỡ đầu đội mũ trắng. Sarge là lính thủy phòng vệ Tòa Đại sứ và hết mực thương bọn con gái chúng em, Phi Phi nói. Anh ấy là một con búp bê đa tình, anh không quên ai hết, anh giữ đúng lời đã nói là không quên chúng em thật. Hai cô kia nghe vậy cùng gật đầu phụ họa, Mimi thì búng tanh tách kẹo cao su trong miệng còn Ti Ti thì bẻ khớp ngón tay. Sarge kiếm được một xe buýt và lái vòng trên đường Tự Do để cứu hết bọn gái chúng em quần quanh ở đó đang nóng lòng được đi thoát. Rồi anh chở bọn em vào căn cứ không quân này, khai với hàng rào Quân cảnh là đưa cả bọn đến buổi dạ tiệc để giúp vui cho các anh lính trẻ đang tẻ nhạt ở đây. Các ả đào tơ của lòng tôi quả là khôn khéo như tôi liên tưởng đến Sarge của họ, anh lính Mỹ này bảnh thật, đã giữ đúng lời hứa, tên anh là Ed còn họ là chữ gì đó mà các cô không phát âm rõ ra được. Tôi hỏi sao các cô lại muốn đi, thì Mimi đáp, vì khi người cộng sản đến thì nhất định các cô sẽ bị bỏ tù vì đã từng cộng tác, làm việc cho người Mỹ.

Họ gọi bọn em là gái điếm, cô nói. Còn Sài Gòn thì họ bảo là thành phố ăn chơi, đúng không? Ôi cung, tôi biết còn hơn thế nữa kia. Ti Ti tiếp lời, thêm nữa, thậm chí nếu bọn em không bị tống vào tù thì cũng chẳng còn hành nghề được nữa. Trong xứ cộng sản, không ai còn mua bán được bất cứ thứ gì hết, phải không? Không còn lợi lộc gì nữa đâu bé yêu, dù gì tôi cũng sẽ chẳng để ai muốn ngồi không mà hưởng cho dù là người cộng sản hay không cộng sản. Lúc này cả ba vừa vỗ tay vừa reo lên. Tuy họ dung tục như thủy thủ Nga đang kỳ nghỉ trên đất liền, nhưng quả là họ cũng nắm vững lý thuyết về giá trị đổi trao. Những gì sẽ thực sự xảy tới cho các cô gái như họ một khi phe “cách mạng” chiến thắng? Vấn đề này thú thật tôi đã không hề nghĩ tới.

Tính cách sung mãn nồng nhiệt của các nàng đã làm thời giờ trôi qua thật nhanh, rồi một chiếc C-130 nhấp nháy đèn trên cao, và rồi thậm chí họ và tôi đều thấm mệt khi trải hàng giờ chờ đợi làm thủ tục mà rồi số thứ tự của chúng tôi cũng chưa được gọi. Các lính thủy cầm loa phóng thanh lảm bảm nhắc nhở nghe như tiếng của người bệnh ung thư vom họng với thanh quản cứng đờ, trong khi đoàn người tị nạn nay đã mệt nhừ đang thu gom mớ hành lý bọt bèo, liêu xiêu vấp ngã khi bước lên xe buýt chở ra phi đạo.

Mười rồi mười một tiếng đồng hồ trôi qua. Tôi nằm xuống và không sao ngủ được, người lính thực thụ trong tôi vẫn nhớ thường quen dí dỏm gọi cảnh này là khách sạn ngàn sao. Lúc này tôi chỉ biết ngắm sao trời và tự nhắc mình vẫn còn may mắn. Tôi lại ngồi dậy và đốt một điếu thuốc với Bon. Rồi lại nằm, lại cũng không sao dễ giấc được, có lẽ do trời nóng quá. Đến nửa đêm, tôi đi rảo quanh một vòng, thử ghé nhà vệ sinh và quả đây là một ý tồi. Nơi đây chỉ được chuẩn bị cho lượng vừa phải chỉ vài tá quân nhân văn phòng và các loại lính ở thứ bậc thấp, không đủ chịu tải sôi bỏng của cả đoàn gồm hàng ngàn người đang chờ đi tị nạn ngoài kia. Cảnh ở hồ bơi cũng không khá hơn. Trong bao năm hiện diện ở đây, các hồ bơi này là một khu dành riêng cho người Mỹ, giầy vào cửa về sau được cấp cho người da trắng của các nước khác và cho người Nam Dương, Ba Tư, Hung Gia Lợi, Ba Lan thuộc Ủy Hội Quốc tế Kiểm soát và

Giám sát Đình chiến [ICCS]. Đất nước tràn ngập lăm thứ chữ viết tắt, ICCS hay còn bị nhại là "I Can't Control Shit", có vai trò giám sát việc ngừng bắn giữa phe Bắc Việt và Nam Việt Nam sau khi quân đội Mỹ triệt thoái³⁸. Đó là một cuộc ngừng bắn đáng được ban phép lành bởi trong hai năm vừa mới qua, lượng binh sĩ tử trận chỉ có 150.000 chớ nhiều, chưa kể lượng thương vong của thường dân tương ứng không sao tránh khỏi nữa. Thử tưởng tượng nếu lại có thêm biết bao người tiếp tục chết mà hai bên vẫn không đạt được một thỏa thuận hưu chiến nào!

Không biết có phải đoàn người tị nạn phần nộ bởi tính phân biệt da trắng da màu độc đoán nơi hồ bơi này, hay chỉ vì kẹt quá mà họ tiểu tiện vào hồ luôn!

Tôi đưa tay nắm hàng dây kều leng keng đang giăng cạnh hồ rồi quay lại sân quần vợt. Bon và Linh ngủ gà ngủ gật, tay che mắt, duy chỉ có Duc là ngon giấc, người cuộn tròn trong lòng mẹ. Tôi ngồi, rồi lại nằm, rồi châm thuốc hút, và cứ lơ mơ như vậy cho đến gần bốn giờ sáng thì nghe danh số của bọn tôi được điểm. Tôi chào già biệt các cô gái, các nàng bữu môi và hẹn gặp lại ở Guam.

Bọn tôi lũ lượt ra khỏi sân tennis và tiến về bãi đậu xe, nơi có một cặp xe buýt chờ sẵn có thể chở nhiều người hơn chứ không chỉ đoàn chín mươi hai người chúng tôi. Đám đông đứng quanh hiện có khoảng hai trăm, nên khi vị Tướng hỏi tôi có phân biệt được ai không thuộc đoàn mình không, tôi bèn quay qua hỏi anh lính thủy đứng gần. Anh nhún vai. Này, đoàn người của ông có nhiều gì lắm cho cam, ông thử đặt vào địa vị bọn tôi thử xem nào? Khi leo lên xe buýt theo sau ông Tướng đang bực bội, tôi vừa thấy bực cũng vừa tỉnh táo nhận ra rằng chúng ta vẫn xử sự một kiểu xưa nay chứ có khác chi? Cũng chen chúc xe máy, xe buýt, xe tải, chen chúc trên thang máy, cả trên máy bay trực

³⁸ ICCS: International Committee of Control and Supervision, thành lập theo Hiệp Định Hòa Bình Ba Lê Jan. 27, 1973, là Hiệp Định ngừng bắn, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình giữa 2 miền Nam – Bắc Việt Nam, có thời gian thương thảo kéo dài từ tháng 5 năm 1968 đến tháng 1 năm 1973 ở Ba Lê, Pháp quốc. Trong nguyên bản, tác giả đã nhầm khi kể tên người Ba Tư (Iranians) trong ICCS. Đúng ra là ICCS gồm 4 quốc gia: Gia Nã Đại, Nam Dương, Ba Lan và Hung Gia Lợi (Canada, Indonesia, Poland and Hungary)

thăng bất chấp tải trọng cho phép, bất chấp những nguyên tắc an toàn và khuyến nghị cấp thiết của nhà sản xuất phi cơ. Vậy thì còn lạ gì khi người ngoài nhìn vào và cứ đánh đồng chúng ta cá mè một lứa khi ta cứ bằng lòng trong kiểu cũ và nhất đán chối từ những cái khá tốt hơn? Họ đâu dám đối xử với một vị Tướng Mỹ như vậy, ông Tướng vừa phàn nàn vừa lấn ép chặt tôi vào thành xe. Thừa vâng, tôi đáp, họ sẽ không dám thật. Đoàn người bị nung ngoài trời cả ngày đêm liền bốc mùi và hơi nóng thật lạ trên xe, cách đó không xa là chiếc C-130 Hercules đang đỗ. Chiếc máy bay quả là một xe tải chở rác có thêm cặp cánh, nó giống như một xe tải rác được chế tạo ở đằng đuôi một tấm nổi lớn, phẳng dùng làm cầu thang dốc để nhận hàng, giờ thang đang hạ xuống để đón chúng tôi. Cái bụng của vận tải cơ C-130 to bự hào phóng, bên trong sáng mờ một làn ánh đèn xanh ma quái. Bước xuống xe buýt, ông Tướng liền đứng né sang một bên thang và tôi cũng tiến lại cùng ông xem chừng thân nhân, các thuộc cấp và người đi kèm với họ, có tới hàng trăm người không biết cách leo lên tàu, họ lấy tay tay vẩy với mấy nhân viên phi hành đoàn đang đứng trên thang. Lên nào, đừng ngại, anh nói với Phu nhân, đầu anh bọc kín trong chiếc mũ phi hành to như một quả bóng rổ. Nào thứ tự nào quý bà, cứ từ từ³⁹.

Phu nhân khá bối rối nên hơi bị động tâm. Trán bà nhú lại khi dắt con cái đi qua và như đang cố gắng hiểu nghĩa của cái điệp khúc quán tính thốt ra từ anh nhân viên phi hành. Rồi tôi phát hiện ra một người đàn ông tiến lên thang, có vẻ đang làm ra vẻ tự nhiên để tránh nhìn vào mắt tôi, tay ôm chặt một túi du lịch Pan Am màu xanh áp vào lồng ngực cong vồng. Tôi đã gặp người này mấy ngày trước tại nhà anh ở quận Ba. Một hàng nhân viên hạng trung của Bộ Nội Vụ, anh không cao quá cũng không thấp quá, không quá gầy cũng không quá bự, nước da cũng không xanh xao quá cũng không ngăm đen quá, thuộc loại chẳng quá thông minh hay quá ngốc. Một hạng Vụ trưởng hay Phụ tá Thứ trưởng gì đấy, có lẽ anh cũng chẳng màng tới danh phận lành dữ gì, phận sự của anh trong Bộ có lẽ cũng rỗng tuếch như nhiệm sở của anh thôi. Tôi có nghĩ tới người Vụ trưởng này

³⁹ Nut to butt, lady. Nut to butt: câu nói trong nguyên bản. “Nut to butt”: một thuật ngữ, một lối nói trong quân đội dùng như 1 hiệu lệnh để nhắc nhở toán quân xếp hàng thẳng lối và giữ trật tự.

mấy lần trong ngày kể từ sau cuộc gặp mà không sao nhớ ra khuôn mặt khó nhớ đó, nhưng giờ thì tôi nhận ra ngay khi anh ta leo lên thang. Khi tôi đưa tay vỗ vai, anh hơi rụt lại và cuối cùng cũng quay cặp mắt bờ ngõ nhìn lại tôi, vờ như này giờ không thấy. Oh một trùng hợp hy hữu! Tôi nói, không ngờ lại gặp anh trên chuyến bay này. Thưa Tướng quân, chúng ta đi được chuyến hôm nay là nhờ sự giúp đỡ của quý ông quý hóa này đây ạ. Ông Tướng gượng gật đầu và hơi nhếch mép tỏ ra không mong chi người ta chào lại. Xin hân hạnh ạ, anh Vụ trưởng thì nói lí nhí, rồi một thân hình mảnh khảnh run rẩy và là vợ tiến tới giật tay anh lôi đi. Nhìn bề ngoài thì có vẻ nhỏ yếu nhưng cô ta dư sức kẹp cổ tôi bỏ túi. Rồi đám đông đùn đẩy họ đi qua. Vị Tướng liếc nhìn tôi hỏi: Hân hạnh ra phết nhỉ? Cũng tạm vậy, tôi đáp.

Khi hành khách đã lên máy bay hết, ông Tướng bảo tôi lên trước rồi ông lên theo. Ông là người cuối cùng bước lên cầu thang máy bay dẫn vào khoang hàng hóa không có ghế ngồi. Người lớn ngồi bừa trên sàn hoặc ngồi trên túi hành lý cho trẻ con ngồi lên đầu gối. Đoàn người cũng may mắn có một chỗ tựa như tấm vách, có thể bám vào mấy đoạn dây đeo hàng. Cái khoảng biên địa của thịt da cá nhân giữa người này với người kia giờ đây không còn nữa mà tất cả như hòa vào làm một, tất cả bị buộc phải chấp nhận sự thân mật ngoài ý muốn trong một chuyến bay đào thoát khỏi đất nước chứ không phải trong một hành trình với vé đặt trước. Bon, Linh, và Duc hiện đâu đó ở khu giữa cùng với Phu nhân và đám trẻ. Cầu thang từ từ nâng lên và đóng chặt như thể đóng hộp đoàn người trong khoang tàu. Ông Tướng và tôi cùng các nhân viên phi hành đứng tựa vào mặt thang, giờ đây đầu gối chúng tôi ngang tầm mũi của đám hành khách phía trước. Tiếng của bốn động cơ phản lực cánh quạt đồng loạt khởi động chát cả tai, rung lắc cầu thang âm âm. Khi phi cơ bắt đầu dầm dấn chạy ra phi đạo, cả đoàn người bị nhồi lắc đủ mọi hướng trong văng vẳng nhỏ to những lời cầu kinh. Khi phi cơ tăng tốc tôi bị ép lùi lại sau còn người phụ nữ phía trước cố chống tay tì vào đầu gối tôi, cầm chắc vào ba lô trước bụng tôi. Khi nhiệt độ trong phi cơ tăng quá bốn mươi độ C, thì cả đoàn

hành khách càng bốc mùi tợn, mùi của mồ hôi, quần áo bẩn pha lẫn với bao mối lo âu nữa, may đâu có một lối thoát là chút gió thổi qua cánh cửa mở nơi chỗ một nhân viên phi hành đang đứng trong tư thế dạng chân như một tay guitar rock. Nhưng thay vì sáu dây đàn guitar điện thì bên hông anh là một khẩu M16 với ổ đạn 20 vòng. Chẳng khác nào đang trong một chuyến taxi dọc theo phi đạo, tôi thoáng thấy những hàng kê bê tông, những mái nhà vòm khổng lồ, một bãi hoang tàn những phi cơ, chiến đấu cơ bị thiêu hủy mới bùng lên trong một hoạt động bắn phá của địch quân lúc chiều, cánh và thân tàu rơi tả nhur đàn ruồi thảm hại. Một sự im lặng bao trùm các hành khách, họ như bị thôi miên bởi bao chấn động thân tâm đang xảy ra. Họ, không còn nghi ngờ gì nữa, đang tự hỏi mình là ai. Good-bye, Việt Nam. Au revoir, Sài Gòn.

Một tiếng nổ ầm lên ù cả tai, chấn động của nó mạnh tới nỗi đẩy nhân viên phi hành ngã dúi vào đám hành khách, trong khoảnh khắc tôi còn thấy một ánh chớp sáng qua khe cửa mở trước khi không còn thấy gì hết. Vị Tướng ngã nhào vào tôi đẩy tôi ngã sát vào bức vách, rồi ngã vào những thân người đang hốt hoảng la hét, những thương dân đang cuồng loạn phun cả nước bọt vào mặt tôi. Khi quay sang phải, các bánh xe của phi cơ rít lên trên đường băng, và qua cửa tôi lại thấy những chùm lửa lóe sáng lên. Bản thân tôi chẳng sợ gì hơn là bị chết cháy, hay bị cánh quạt máy bay bằm nát hay bị phân thây bởi hỏa tiễn Katyusha, một cái tên thậm chí nghe qua tường như tên của một nhà khoa học Siberia bị điên đã để mất mũi và mấy ngón chân vì lạnh giá. Lúc trước, tôi đã nhìn thấy cảnh chết chóc hoang tàn đổ nát ở ngoại thành cố đô Huế, những thân người cháy thành than dính chặt vào mớ sắt thép của một chiếc trực thăng Chinook bị bắn rơi bên các thùng xăng cháy đã đốt thiêu luôn cả trung đội quân chiếm đóng, da thịt mặt mũi tử thi bị đốt cháy hết chỉ còn tro hai hàm răng, như những pho tượng đen cháy đẹp ngời, tất cả chết lạnh lùng thản nhiên, tóc tai hóa thành tro bụi, không sao còn nhận ra có phải là đồng bào mình hay là ai khác trong loài người. Tôi không muốn chết theo kiểu đó; Tôi cũng không hề muốn chết dù bất cứ kiểu nào, ít nhất cũng đừng chết bởi những trận pháo kích của các đồng chí cộng sản phe tôi, thường nã vào

Saigon từ mấy vùng ven đô mà họ mới chiếm được. Một tay tôi bóp ngực như tự nhắc mình vẫn còn sống. Một ai khác lại bầu vào tai tôi khi những người gào thét phía dưới chân tôi đang ra sức kéo tôi đi. Chối ngược lại để cố xoay sang phải, tôi mới biết tay mình đang đặt trên một cái đầu dính dầu nhờn của một ai đó còn chính mình thì lại lấn chặt lên mình ông Tướng. Lại thêm một tiếng nổ ở đâu đó trên phi đạo càng làm điên thêm cơn cuồng loạn này. Đàn ông, đàn bà và trẻ em la lối om sòm thêm một mực độ còn cao hơn nữa. Thình lình động cơ máy bay như ngừng quay và trong một góc độ, tôi kịp nhìn ra cửa thì bên ngoài chẳng còn thấy lửa nữa mà toàn một màn đêm đen, có tiếng một người đàn ông gào to, Tất cả chúng ta sắp chết hết bây giờ! Phi hành đoàn, có cách phản ứng thật khéo, họ bắt đầu cho hạ thấp cầu thang xuống, thế là dòng người tị nạn theo phản xạ tự nhiên tràn ngược lại phía mở, dưng về phía trong khoang và lừa tôi về đằng sau họ. Cách duy nhất để sống còn mà không bị đâm đạp đến chết là lấy ba lô che đầu, lăn cuộn theo mặt thang và ép mạnh vào người bên dưới như tôi đã làm. Một hỏa tiễn khác lại phát nổ trên phi đạo ở đằng sau chúng tôi có vài trăm mét, làm bùng sáng lên cả một dải phi đạo rộng lớn và lộ ra một nơi có thể trú ẩn được gần với dải phân cách bê tông lở lói cách phi đạo chừng có năm chục mét. Ngay sau khi vụ nổ vừa lắng, thì cái đêm tai ương này cũng chẳng còn tối thui nữa. Động cơ ở mạn phải của phi cơ bắt đầu phát cháy, hai ngọn đuốc đỏ rực phun tràn những tia lửa và khói.

Tôi đang trụ bằng tay và đầu gối thì Bon kẹp cổ tôi, một tay anh lôi tôi ra còn một tay lôi Linh. Linh thì vừa ẵm cu Duc đang khóc vừa vòng chặt tay quanh ngực. Một trận mưa hỏa tiễn và đạn pháo trút xuống vùng phi đạo chói lòa như một pha diễn sáng lóa nhiệm màu chỉ chỗ cho đoàn người tị nạn biết mà xông tới chỗ dải phân cách bê tông, người nọ người kia ngã chúi trên mặt đường, bỏ mặc cả những va li hành lý, rồi các cánh quạt quay tít như sấm gào văng ra từ hai động cơ máy bay còn lại thổi bay như nhắc bổng bọn trẻ nhỏ lên và thổi văng đám người lớn đang kinh hoàng. Những ai đến được chỗ dải phân cách liền cúi đầu vào nấp dưới các tảng bê tông, và khi nghe một cái gì đó rít trên không –như một miếng đạn pháo hay một viên đạn- tôi

liền rập người xuống đất và bắt đầu bò. Bon với Linh cũng làm y như vậy, gương mặt ai nấy lộ rõ vẻ căng thẳng nhưng can đảm. Lúc bọn tôi đang dò dẫm tiến đến một chỗ chưa có ai, gần sát với một gốc cây thì tôi nghe phi hành đoàn cho tắt hết động cơ. Tiếng ồn động cơ không còn nữa bắt đầu làm lộ rõ tiếng súng như thể có ai đó đã bắn vào chúng tôi. Đạn bay vèo vèo trên không hoặc chạm vào dây bê tông rồi bật dội ra lại, các tay súng đang nhắm bắn đồng lửa của máy bay đang cháy. Ôi con trai ơi, Bon nói, đầu gối thu lên ngực còn một cánh tay ôm chàng lấy quanh Duc đang chen giữa anh và Linh. Họ đang tức giận. Họ muốn có một chỗ ngồi trên chuyến đi thoát khỏi đây. Không đâu, tôi đáp, đó là quân Bắc Việt, họ đã chiếm được khu vực này rồi. Và dù tôi mong sao có thể lạc quan mà nghĩ rằng đây chỉ là do người của chúng ta trút nỗi thất vọng của họ. Rồi bình nhiên liệu máy bay thổi tung lên và cháy bùng những quả cầu lửa chiếu sáng cả một trảng rộng lớn của phi trường, khi tôi quay mặt đi tránh khỏi vùng lửa cháy kia, mới thấy cạnh mình là anh chàng Vụ trưởng ban này, một viên chức dân sự ngoại hạng, mặt anh gần như ép sát vào lưng tôi và trong đôi mắt bờ ngỡ kia giờ đây nói lên một điều gì còn rõ hơn cái tựa phim to tướng trên mặt tiền các rạp ciné thường thấy. Ánh mắt làm tôi nhớ lại y như người đặc công cộng sản năm nào hay viên Trung úy Quân cảnh ngoài công, phải chăng anh ta đang rất muốn thấy tôi chết lắm.

Quả là tôi đáng bị anh trút hận. Bởi rốt cuộc, tôi đã từ chối anh ta một món khá hời qua lần tôi đến nhà anh không báo trước, địa chỉ nhà tôi biết là nhờ chạy chọt được từ một tay Thiếu Tá háu ăn. Đúng là tôi đang có một số thị thực, anh xác nhận khi chúng tôi gặp nhau trong phòng khách nhà anh. Tôi với mấy đồng nghiệp đã làm sẵn cho những ai cần thủ tục hợp thức. Không bắt công chẳng khi chỉ có những kẻ đặc quyền nhất hoặc ưu tiên nhất mới có cơ hội để đi thoát? Tôi ậm ừ biểu đồng tình. Anh tiếp, nếu có công bằng thật sự thì những ai cần đi đều phải đi được, nhưng đây không phải vậy. Tình thế đó đặt một người như tôi vào một hoàn cảnh khá khó xử. Tôi có tư cách gì mà phán định ai đi ai ở? Xét cho cùng, bất quá tôi chỉ đơn thuần là một thư lại bù nhìn mà thôi. Đại úy, nếu ở trong hoàn cảnh tôi, anh

sẽ làm gì?

Tôi hiểu, tôi rất thông cảm tình thế đó thưa ông.

Tôi cố mỉm cười, tôi không đủ kiên nhẫn chờ cho đến cái kết thúc không sao tránh khỏi, nhưng việc phải làm lúc giao thời đã khiến tôi ghì giữ cho mình cái vỏ đạo đức đã thành nếp xưa nay mà anh ta đã mạnh dạn phơi ra trước rồi.

Ông quả là một con người đáng kính từng trải và nguyên tắc. Nói tới đây tôi quay đầu nhìn khắp nhà với biểu tỏ nhà cửa gọn gàng ngăn nắp ắt phải không ít tốn kém. Bốn vách tường tươm tất điểm xuyết mấy con tắc kè với vài đồ trang trí: đồng hồ, lịch, một tranh liễn Tàu, và một ảnh màu Ngô Đình Diệm lúc thịnh thời khi ông chưa bị ám sát vì vẫn tin rằng mình chính là Tổng Thống có thực quyền chứ không phải do người Mỹ nặn ra. Giờ đây người đàn ông nhỏ vóc trong bộ complet trắng kia là một vị Thánh của lớp tín đồ Công giáo với ông, ông đã chịu chết như một kẻ tử đạo, hình ảnh ông bị bắt và bị trói, mặt đầy máu, óc văng dính trong xe bọc thép Mỹ tưởng như những vệt màu tàn nhẫn trong phép trắc nghiệm Rorschach còn ghi nơi tâm ảnh lan mau ra cả thế giới. Phải chăng nó mang một thông điệp phảng phất mùi Al Capone: Đừng giỡn mặt với Mỹ.

Đúng là bất công thật, tôi nói, với vẻ nổi nóng, là người trung thực mà phải sống một cuộc sống thanh đạm như vậy ở xứ này. Vậy nên, cho phép tôi gửi ông một món quà nhỏ thay lòng cảm kích của chủ tôi mong ông giúp cho. Hiện ông có đủ visa cho chín mươi hai người không? Tôi không chắc anh ta có đủ số, và nếu vậy tôi đã tính là sẽ đặt một khoản tiền cọc rồi hẹn ngày quay lại thanh toán số còn lại. Nhưng khi anh ta trả lời có, tôi liền chìa ra phong bì với khoản tiền mặt tôi còn, \$ 4,000, chỉ vừa đủ cho chín mươi hai thị thực nếu anh ta cảm thấy chấp nhận được. Anh Vụ trưởng mở phong bì đưa ngón tay cái, đầy kinh nghiệm, sờ qua bó giấy bạc. Anh biết ngay trong phong bì chứa bao nhiêu tiền, và số đó không thỏa! Anh vỗ phong bì lên mặt bàn, rồi làm như vẫn còn tỏ vẻ bực dọc, anh lại vỗ lần nữa. Này ông, sao ông dám hỏi lộ tôi!

Tôi ra hiệu cho anh ngồi xuống. Tôi có khác gì anh ta, cũng là người bị mắc kẹt trong những tình thế khó khăn, bị buộc làm những gì phải làm. Chuyện chỉ là ông bán đi những thị thực mà

ông chẳng phải tốn gì cho nó như ban đầu ông đã chẳng bảo vậy sao? Tôi hỏi anh ta. Và không lẽ vậy là tôi kêu cảnh sát tới bắt cả hai chúng ta luôn sao? Để rồi để hẳn chiếm lấy mớ thị thực của ông làm của riêng còn lại đem bán bớt đi cho người khác? Vậy nên chỉ có giải pháp tốt nhất giản dị là chúng ta hãy trở lại với thực tế, tôi gửi ông bốn ngàn đô la cho chín mươi hai thị thực, cứ xem như ông chẳng có chín mươi hai thị thực này cũng chẳng có bốn ngàn đô la như ban đầu vậy. Rồi ngày mai ông lại quay lại nhiệm sở và xoay ra chín mươi hai thị thực khác chẳng khó gì. Xét cho cùng chúng chỉ là giấy thôi mà phải không nào? Nhưng giấy tờ thủ tục không hề chỉ là giấy lộn, nó là cả cuộc sống đấy!

Hồi đó anh căm tôi vì tôi đã lấy hết mớ giấy đó và bây giờ cũng còn căm, mà tôi nào có làm điều gì tệ với anh cho cam. Như tôi bây giờ mới thực là tệ hại, chen chúc chui đầu vào mấy tầng bê tông đây mà ần nấp mà chẳng biết số phận rồi sẽ ra sao.

Ánh bình minh bắt đầu ló dạng làm mọi sự khá hơn nhưng qua những tia sáng nhợt nhạt đầu ngày tôi thấy một khoảng phi đạo lộ ra tình trạng khủng khiếp, lỗ chỗ lở lói do hỏa tiễn và đạn pháo, chình ình một đồng tro tàn của chiếc C-130 còn âm ỉ cháy toát lên mùi hăng hắc của xăng dầu cháy. Giữa chỗ tôi với chỗ máy bay cháy là một đồng gì đen đen về sau mới tỏ dần thì ra là mớ valis hành lý quăng bừa trong cơn hoảng loạn hồi đêm, có cái bị bật nắp và đồ đạc bên trong vãi ra tứ tán. Những tia mặt trời lên cao dần, làm tan mây dần, mỗi lúc mỗi sáng hơn chói chang hơn cho đến khi đạt tới mức làm chói mắt như thể ngọn đèn tra tấn của một cuộc thẩm vấn, sáng rõ cả bóng râm. Bám sát ở mé đồng của dải bê tông, mọi người héo úa như những chiếc lá bắt đầu quăn lại, bắt đầu trước tiên với người già và trẻ em. Nước, mẹ ơi, nước, Duc kêu lên. Nhưng Linh chỉ biết nói không, con yêu, chúng ta chẳng có tí nước nào, nhưng rồi sẽ có mau thôi con.

Đúng lúc, một chiếc Hercules xuất hiện trên bầu trời, nhanh chóng áp gần như thể một phi đội cảm tử đang lái. Chiếc C-130 đáp xuống một đoạn phi đạo đằng xa cùng tiếng rít của bánh xe dưới càn phi cơ lẫn trong tiếng rì rào chợt rộ lên từ đám người tị nạn. Ngay khi Hercules quay về hướng chúng tôi để tiến gần

lại một cách liêu lĩnh chạy băng qua phần giữa phi đạo thì bấy giờ những tiếng rì rào kia biến thành một trận hò reo hân hoan. Thế rồi, tôi nghe thêm một tiếng gì đó khác nữa. Thận trọng thò đầu ra xem, tôi thấy họ, phóng như tên bắn ra khỏi khoang nhà máy bay đầu cùng lúc từ bên trong các dãy tường ngăn làm nơi trú ẩn tuôn ra hàng chục, có khi hàng trăm người nào là thủy quân lục chiến, binh lính, quân cảnh, phi công, nhân viên phi hành, chuyên viên kỹ thuật, nhân viên hậu cứ của căn cứ không quân, những người không muốn ở lại làm người hùng hay hy sinh. Nhận ra cuộc đua tranh này, đoàn người tị nạn chạy tán loạn về phía C-130, cách chừng năm mươi mét đang trụ tại chỗ trên phi đạo và mặt cầu thang đang hạ dốc xuống như một ra hiệu mời mọc không khách sáo. Ông Tướng và cả nhà chạy trước rồi tới tôi và theo sau là Bon với vợ con anh, chúng tôi dắt díu nhau chạy theo đuôi của đám đông cùng tìm phương đào tẩu.

Khi những người tị nạn đầu tiên chạy lên mặt cầu thang thì tôi nghe thấy tiếng rít của Katyushas, chỉ một giây sau là tiếng nổ âm của trái hỏa tiễn đầu tiên khi rơi xuống ngoài xa phi đạo. Đạn rít vèo vèo trên đầu, và lần này chúng tôi nghe ra tiếng khạc đạn khác lạ như là tiếng của súng trường AK-47 lẫn trong tiếng súng M16. Chúng đang ở ngay trong căn cứ! Bon hét lên.

Rõ ràng đoàn người chạy nạn hiểu rằng chiếc Hercules này sẽ là chiếc máy bay cuối cùng bay khỏi phi trường, thậm chí nó cất cánh trong khi các đơn vị cộng quân đang khép vòng vây, và thế là một lần nữa đám đông bắt đầu gào la sợ hãi. Người người chạy lên mặt dốc cầu thang nhanh chưa từng thấy, ở phía xa của dải phân cách bê tông có tiếng một phi cơ nhỏ, nhanh nhẹn rít lên vào không trung, hẳn là một chiến đấu cơ Tiger nhọn mũi, tiếp đó là tiếng vỗ cánh phành phạch của trực thăng Huey cửa mở tung để lộ cả tá lính đang chen chúc bên trong.

Những đơn vị không quân còn đóng tại căn cứ bắt đầu tự di tản chiến thuật bằng bất cứ phương tiện bay nào đang có trong tay. Khi ông Tướng chạm vào lưng của những người trước mặt để đẩy họ leo lên thang, còn tôi đẩy lưng ông, thì một trực thăng chiến đấu thân kép Shadow vút lên từ phi đạo ở bên trái tôi. Tôi nhìn theo nó tới khi khuất tầm mắt. Shadow là một loại trực

thăng chiến đấu có hình dạng thật vui mắt, bụng máy to bụi treo lủng giữa hai thân, nhưng vẻ buồn cười về Shadow bỗng chết lặng khi vệt khói của một hỏa tiễn tầm nhiệt chạy theo cả ngàn dặm về ngược ngoạc những nét khói kỳ dị trên bầu trời cho đến khi đầu lửa của nó chạm đúng mục tiêu Shadow. Hai nửa của chiếc máy bay và thân tàu cùng với phi hành đoàn rơi lả tả trông như những mảnh vỡ của một chiếc đĩa tập bắn trên không rơi xuống đất khi bị trúng tác xạ. Thấy cảnh đó dòng người rên la kinh hoàng và càng xô đẩy nhau hơn làm cả bọn khó leo được lên khỏi cầu thang hơn.

Khi ông Tướng đặt chân được lên thang thì tôi dừng lại cốt để cho Linh và Duc qua trước. Nhưng không thấy họ đâu, quay lại tôi mới biết không có ai sau tôi cả. Lên tàu lên tàu, anh nhân viên phi hành hét lên bên cạnh tôi, miệng anh mở to đến nỗi lời cả thanh quản đang rung lên. Bọn bè của ông lên hết rồi ông ơi! Cách tôi chừng hai mươi mét là Bon đang quỳ trên phi đạo, tay ôm Linh vào ngực. Một màu đỏ trên ngực từ từ loang rộng trên áo khoác trắng cô đang mặc. Một đám bụi bê tông bay phù lên khi một viên đạn vèo qua đường phi đạo ở khoảng giữa chúng tôi, tôi bỗng nghe miệng môi mình khô khốc. Ném balô tôi lại cho anh nhân viên phi hành, tôi chạy mau thẳng tiến về phía họ, nhảy băng qua một túi hành lý vô chủ. Tôi trượt hai mét cuối cùng, mặc chân tay trầy da sườn thịt. Bon gừ lên một tiếng ai oán đón đau mà tôi chưa từng nghe nơi anh bao giờ. Duc nằm giữa anh và Linh, đôi mắt Duc trợn ngược, và khi đưa tay gỡ hai vớ chông ra, tôi thấy chỗ vết thương nhầy máu nơi ngực Duc như thể bị vật gì đó xé toạc rồi xuyên qua người mẹ Duc. Ông Tướng và anh nhân viên phi hành la hét cái gì đó tôi không nghe được trong tiếng rền ngày càng ồn lên của cánh quạt máy bay. Cứ đi đi, tôi la lên. Họ đang sắp bay! Tôi kéo vai áo Bon nhưng anh bất động, chìm sâu trong đau khổ. Không còn cách nào khác, tôi quai anh ta một đấm ở hàm chỉ vừa đủ để anh ngừng khóc và nói lỏng tay ra. Rồi khi tôi lấy tay kéo mạnh để gỡ Linh ra khỏi tay Bon thì Duc liền ngã nhào xuống đường băng, đầu vẹo qua một bên. Bon rú lên một tiếng thất thanh khi tôi chạy lại máy bay, trên vai là Linh nảy xóc lên mà chẳng nghe cô la lấy một tiếng, máu cô nóng hôi và ướt đầm trên vai và cổ tôi.

Viên Tướng và nhân viên phi hành vẫn đứng trên thang hươ tay ra hiệu cho tôi biết phi cơ khởi sự dịch chuyển cốt để xê dịch tọa độ trên phi đạo trong khi hỏa tiễn Katyushas vẫn tiếp tục pháo đến từng trái, từng đợt. Tôi chạy nhanh chưa từng có, phổi tôi muốn thắt lại, vừa đến cầu thang tôi liền ném Linh cho ông Tướng, ông đưa tay chụp lấy cô. Còn Bon chạy bên tôi, anh đuổi người Dục với cả hai tay để chuyển cho các nhân viên phi hành, họ cũng nhẹ nhàng đón lấy dù biết là không còn ý nghĩa gì nữa khi đầu của Dục đã ngoẹo qua ngoẹo lại. Khi trao con trai rồi, Bon không nhanh nữa, vẫn còn thốn thức, đầu anh cúi xuống trong đau đớn. Tôi túm tay móc vào khuỷu tay anh và đẩy một cú chót tổng anh quay lên cầu thang, nơi có nhân viên phi hành chờ sẵn nắm lấy cổ áo anh lôi lên hết thang. Tôi lao lên thang, giang rộng hai tay Chuối trợn người lên đó, mặt mũi sườn bụng chà trên sàn, bụi bặm đất cát đầy mặt bê bết còn hai chân bay phàn phật trong gió. Khi phi cơ tăng tốc chuẩn bị rời phi đạo, ông Tướng nắm đầu gối tôi kéo vào trong khoang tàu, mặt thang sau lưng tôi đang được khép dần lên. Tôi bị ép chặt vào một bên là ông Tướng một bên là cơ thể bất động của Dục và Linh, rồi một bức tường dày của đoàn người tị nạn đẩy ngược chúng tôi ra trước. Khi phi cơ bắt đầu tăng cao độ, thì có tiếng ồn khủng khiếp cũng tăng theo, có thể nghe được không chỉ qua tiếng thân tàu đang căng ra mà qua tiếng ồn ào từ phía chỗ cửa bên đang mở, nơi các thành viên phi hành đoàn đang dương khẩu M16 khạc ba vòng hỏa lực từ hông phi cơ. Nhìn qua cửa mở, cảnh quan loang lổ của ruộng đồng nhà cửa quay vòng như thể phi công đưa chúng tôi vào một vòng xoáy ốc, và rồi tôi nhận ra rằng tiếng ồn khủng khiếp kia không chỉ do động cơ máy bay mà là từ Bon, đúng như vậy, anh đang đập đầu xuống mặt thang và gào thét, không phải vì đây là ngày tận thế, mà là như có ai đã khoét mắt anh vậy.

CHƯƠNG 4

Ngay sau khi chúng tôi hạ cánh xuống đảo Guam, một xe cứu thương màu xanh lá cây đến nhận thi thể. Tôi hạ Duc xuống cáng. Tấm thân nhỏ bé của Duc cứ như trĩu nặng hơn trên tay tôi lúc còn trên tàu nhưng tôi không nỡ đặt xuống trên mặt sàn bần thiu. Nhân viên y tế quấn Duc bằng một tấm vải trắng rồi họ gỡ nhẹ Linh ra khỏi vòng tay Bon để phủ cô cũng bằng vải trắng như vậy trước khi chuyển hai mẹ con lên xe cứu thương. Tôi bật khóc, nhưng chả thấm gì so với Bon, rồi anh sẽ phải khóc cả một đời. Chúng tôi cứ khóc khi được chở đến trại Asan, một nơi mà nhờ vào ông Tướng mới được cho vào ở trong doanh trại sang trọng này so với dãy nhà lều đang chờ bao người đến sau. Đờ đẫn vô thức nằm trên giường, Bon chẳng còn nhớ gì bi kịch chạy loạn được chiếu trên tivi lúc chiều và qua cả ngày hôm sau nữa. Anh cũng chẳng màng vì sao trong các doanh trại và nhà

lều của thành phố tạm này, hàng ngàn người tị nạn than khóc như đưa tang, một quốc tang, tiếc thương cho một quốc gia chết yểu mà ai cũng biết chỉ mới vừa tròn hai mươi một tuổi.

Tôi cùng xem với cả nhà vị Tướng và hàng trăm người trong trại những hình ảnh không lấy gì làm vinh dự ghi lại cảnh máy bay trực thăng đáp trên mái nhà ở Sài Gòn, dòng người chạy loạn ùn ùn trên các mẫu hầm. Qua hôm sau, khi xe tăng cộng sản phá đổ cổng dinh Tổng Thống thì các toán cộng quân treo cờ của Mặt trận Giải phóng lên nóc dinh. Trước cảnh sụp đổ phơi bày lộ liễu, ký ức về những ngày cuối cùng của một nền cộng hòa bại trận như những mảnh trầm tích giờ đây tôi nghe bắt đầu lắng xuống và chìm sâu vào mạch não. Sự thể còn đậm nét hơn vào cuối ngày, sau bữa tối với thịt gà nướng và món đậu hầm mà chỉ duy đám trẻ con là vẫn thích ăn còn nhiều người lớn không ăn được vì khẩu vị lạ quá, cảnh người người lần lượt mang mâm bát đến chỗ máy rửa chén như một cú ân huệ báo biểu rằng chúng tôi chẳng còn là công dân trưởng thành của một quốc gia có chủ quyền mà chỉ là thân phận kẻ tị nạn không quốc tịch, giờ đây, được quân đội Mỹ bảo trợ tạm.

Sau khi đổ bỏ món đậu hầm không hề đụng tới vào thùng rác, ông Tướng nhìn tôi nói, Đại úy, đồng bào cần tôi. Tôi sẽ hòa nhập cùng họ để khích lệ tinh thần họ, cùng làm với tôi chứ. Tôi thừa vâng, tuy không lạc quan lắm cũng như chưa nghĩ đến những gian nan sắp tới. Vẫn biết chẳng khó gì lắm khi cứ chăm bón đều dưỡng chất cho tinh thần hăng hái nơi những người lính vốn đã chịu đủ thứ ô nhục, nhưng thực tế ở đây là hầu hết người tị nạn là thường dân.

Hồi tưởng lại, tôi thấy may làm sao mình đã không mặc bộ quân phục vốn bị dính máu của Linh. Tôi đã tọng hết nó với phù hiệu cùng bộ ka ki vào ba lô, còn ông Tướng vì bị mất hết hành lý ở phi trường nên vẫn mang ngôi sao trên cổ áo đang mặc. Bên ngoài khu trại của và dãy phố lều bạt này, chẳng mấy ai biết mặt ông. Họ chỉ thấy bộ quân phục và cấp bậc ông đang mang, mỗi khi ông chào hỏi những thường dân hay thăm hỏi tình trạng, họ đáp lại ông với vẻ dỗi lầy bất hợp tác. Mặt ông nhú lại và cái cười nhạt của ông cho tôi hay tôi rằng ông đang bẽ bàng. Cảm giác khó chịu của tôi tăng lên mỗi khi phải đi qua lối đi hẹp, bất

trắc giữa các khu lều, những lúc ấy bao cặp mắt cứ như đổ dồn vào chúng tôi trong một im lặng nặng nề. Chưa kịp đi hết một trăm mét dãy lều thì vụ công kích đầu tiên xảy đến, một chiếc dép xinh xắn ném ra từ mé hông chúng tôi và đập vào thái dương ông Tướng. Ông đánh mặt lại. Tôi đánh mặt lại. Một giọng phụ nữ đứng tuổi cất giọng khàn khàn ra. Nhìn các người hùng kia! Quay sang trái chúng tôi chứng kiến một cảnh buộc tội mình mà không sao tự vệ được, đó là một công dân già đang phần nộ mà chúng tôi không sao nổi nóng được hay tránh họ được. Chồng tôi đâu? Bà hét lên, chân trần, tay lăm lăm chiếc dép còn lại. Sao ông có mặt ở đây còn anh ấy đâu rồi? Lẽ ra ông phải lấy thân mạng ra mà bảo vệ đất nước chứ?

Bà cầm dép tát sọt qua cằm vị Tướng, và phía sau bà, từ các hướng khác đằng sau chúng tôi, ủa ra nào là phụ nữ, già có trẻ có, người khỏe người gầy, nào giày nào dép, ô dù gậy cây mũ nón. Con trai tôi đâu? Cha tôi? Anh tôi đâu? Ông Tướng hụp xuống và vòng tay quanh đầu khi đám đông giận dữ xông vào đánh, xé áo, cào cấu da thịt ông. Tôi hầu như không bị việc gì, nhưng hứng chịu nhiều đợt giày dép bay tới và gạt đỡ nhiều cú đánh bằng gậy, ô dù. Phụ nữ lấn sát quanh tôi để cố chụp ông Tướng đang thụp xuống thấp tránh sự tấn công của họ.

Sao họ có thể lấy cơ giận dữ bệnh hoạn như thế được trong khi ngày hôm trước người đứng đầu chính phủ đã khoác lác phát trên đài phát thanh một hiệu lệnh kêu gọi toàn thể quân và dân hãy chiến đấu đến sinh mạng cuối cùng. Thật lạc lõng khi nại tới Thủ tướng nhưng trên danh nghĩa ông cũng là một chủ soái và chẳng thể nhập nhằng vai trò đó với Tổng Thống, còn phải kể tới thói háms lợi, viển vông của ông nữa, chính ông đã bỏ đi bằng máy bay trực thăng ngay sau khi phát trên đài phát thanh lời kêu gọi hào hùng kia. Cũng chẳng thể biện minh cho ông Tướng đây là không chịu trách nhiệm như những người lính tuy là ngành Cảnh sát Mật vụ vốn rất ít khi được lòng dân chúng. Dù sao mặc lòng đám đàn bà không thích nghe ngấm cho cặn lý mà chỉ thích la hét chửi rủa. Tôi tìm cách đẩy ra khỏi vòng vây của đám phụ nữ giữa tôi và ông Tướng, lấy thân mình che ông khỏi những cú đánh và khạc nhổ cho đến khi tôi lôi ông chạy thoát. Đi thôi! Tôi hét vào tai ông, đẩy ông chạy.

Qua các ngày kể, mọi sự vẫn bình thường nhưng ít nhất giờ đây đám người phở lều tạm bợ này cô lập chúng tôi, họ không động vào chúng tôi nữa ngoại trừ những ánh mắt khinh thường hay buông lời chế nhạo. Đúng là đồ vô dụng! Đồ quý sứ! Đồ hèn nhất! Đồ con lai! Trong khi tôi quá quen đối phó trước những nghịch cảnh và bất trắc như vậy, thì ông Tướng lại không.

Cuối cùng khi cả hai dừng lại bên ngoài doanh trại tôi thấy biểu hiện trên mặt ông là cả một nỗi căm hận. Ông rối bời, mấy cái lon sao Tướng trên cổ áo bị rách bươm, ống tay áo bị xé, hết một nửa nút áo văng mất và có máu chảy từ vết trầy xước trên má và cổ ông. Tôi không thể đi vô trong bộ dạng thế này, ông thì thào. Chịu khó đợi trong phòng tắm, thưa ông, tôi nói. Tôi đi kiếm quần áo cho. Tôi xin vội các sĩ quan trong trại một chiếc áo sơ mi và quần tây xoàng xĩnh, giải thích với họ có người bị té sây sướt và rách áo khi tranh chạy về đích với đối thủ chạy đua trong khu An ninh Quân đội. Khi tôi đem tới phòng tắm, ông Tướng đang đứng trước bồn rửa, mặt mũi đã rửa sạch tất cả mọi thứ trừ về túi hồ.

Thưa Tướng quân! Hãy im lặng nhé! Chỉ mình ông đang thấy chính mình trong gương thôi. Chúng ta sẽ không bao giờ nhắc lại chuyện này nhé. Và quả vậy, chúng tôi không bao giờ nhắc tới nó nữa.

Qua hôm sau, chúng tôi an táng Linh và Duc. Thi thể giá lạnh của hai người đã nằm một đêm trong nhà xác hải quân, nguyên nhân cái chết được báo chính thức là: một viên đạn nhỏ chưa biết loại gì. Viên đạn sẽ mãi còn quay tít oán hờn và ám ảnh tâm trí Bon cả đời dẫu nó đến từ bạn hay thù. Bon lấy vải trải giường làm một chiếc khăn tang trắng chít lên đầu. Rồi chiếc quan tài nhỏ của Duc được hạ huyệt và đặt trên quan tài mẹ, trước thực tại hai mẹ con giờ đây đã yên nằm dưới mộ sâu trong nhà vĩnh biệt, Bon nằm vật ra trên huyệt mộ còn chưa lấp. Tại sao? Anh rú lên đau đớn, má áp vào thanh gỗ áo quan. Tại sao là họ mà không phải là tôi? Tại sao vậy trời? Tôi khóc và leo xuống mộ để xoa dịu Bon. Rồi tôi đỡ anh bước lên, và lấp đất lên quan tài trong khi ông Tướng, Phu nhân, và các giáo sĩ đã làm xong phận sự đang lặng im mặc niệm.

Hai mẹ con này, hai con người này là những người vô tội, nhất

là cậu con trai đỡ đầu của tôi, có lẽ thiết thân với tôi chẳng khác nào con đẻ. Cứ mỗi nhát xẻng sắt xúc những tảng đất để chõ lấp trở lại huyết sêu mà vốn nó vừa mới được đào lên, trong thâm tâm tôi cứ thầm tin rằng hai thể xác kia đã không thực chết mà chỉ đơn giản như là những lớp vỏ thân người đã bị hư hoại cần được thay mới để du vào một hành trình đi tới một vùng đất vượt thoát khỏi cõi biên địa của loài người, nơi các thiên thần đang ngự trị. Đó là tín điều trong thiên chức truyền giáo của Cha tôi; nhưng tôi thì không tin thế.

Trong mấy ngày kể, chúng tôi khóc và chờ đợi. Cũng có lúc mặc cho nhiều chuyện xung quanh, chúng tôi lại chờ và khóc. Tới khi mặc cảm tự kỷ bắt đầu gặm nhấm nặng nề thì chúng tôi được bốc đi, những chuyến chuyển người như con thoi diễn ra từ trại Pendleton sang San Diego, California, lần này là bằng lối hàng không dân sự, tôi mới có một chỗ ngồi đúng nghĩa bên một cửa sổ thực sự. Chón mới đang chờ đón chúng tôi cũng là trại tị nạn nhưng cao cấp hơn mang dấu ấn hấp dẫn mà chúng tôi phần nào cũng đã biết sẽ được hưởng lợi thế nào nếu tiến cao hơn được tới miền đất hứa của giấc mơ Mỹ. Còn ở Guam tất cả nạn dân phải sống dưới những mái lều do thủy quân lục chiến dựng vội, lúc ở trại Pendleton mọi người chỉ biết đó là trại tị nạn, một khu trại khép kín vây đám người tị nạn lại trong một vòng đai mang vẻ đặc trưng nghiêm ngặt của sinh hoạt Mỹ. Nơi đây, vào mùa hè năm 1975, tôi đã viết lá thư đầu để gửi cho Thím của Man ở Paris. Dĩ nhiên là tôi thảo thư đó và viết là viết cho Man. Hễ tôi bắt đầu thư với vài ám hiệu đã thống nhất trước với nhau rồi –về thời tiết, sức khỏe của tôi, sức khỏe của Thím, về nền chính trị nước Pháp- thì Man hiểu rằng giữa các dòng chữ là các thông tin được viết bằng loại mực tàng hình không hiện chữ. Với cách viết chữ ẩn như vậy thì người ta chỉ đọc được những gì đang hiện trên thư thôi. Trong năm đầu ở Mỹ, chẳng cần gì nhiều phải dùng lối viết ám tự như thế, vì những người lính lưu vong hầu như chưa có dấu hiệu phát động một chuyến xuất kích trở về nào. Dù đây cũng là thông tin tình báo hữu ích, nhưng chả cần gì phải bí mật.

Thưa Thím, tôi viết, vờ như viết cho Thím của chính mình, cháu rất áy náy khi phải kể Thím nghe những chuyện khủng khiếp

trong thư đầu tiên sau một thời gian dài vắng bật. Tình trạng Bon hiện không tốt. Có đêm, khi tôi nằm thao thức trên giường thì ở tầng giường bên trên, anh trần trọc trở qua trở lại mãi, những hồi ức vẫn chưa nguôi hành hạ anh. Tôi như thấy được không sai chút nào lãng đãng bập bênh trong óc anh là khuôn mặt của Man, người chiến hữu cật ruột mà anh phải chịu chấp nhận bỏ lại, của Linh và Duc, máu vương trên tay tay tôi. Bon sẽ chết đói nếu tôi không lôi anh ra khỏi giường mà tới nhà ăn, dù dùng bữa với những thức vô vị trên dãy bàn ăn tập thể.

Mùa hè năm đó, cùng với hàng ngàn người khác, chúng tôi chẳng khác gì họ, cũng tắm chung trong nhà tắm không có vách ngăn và dành tắm chung với những người lạ ở cùng trong trại tị nạn. Ông Tướng cũng chẳng có ngoại lệ, và tôi đã cùng ông trải qua hầu hết thời khắc trú tạm mà ông với bà và bốn đứa con chiếm một phần nơi một tiểu trại cùng với ba gia đình khác. Một lần, ông nói thầm với tôi, đó là những viên chức cấp thấp với một bọn trẻ con ngô ngáo. Kể sơ ra như vậy là tôi vẫn còn chưa nói hết mọi chuyện! Những tấm bạt căng trên mớ dây phơi chia trại tị nạn thành những tiểu khu gia đình, nên không đủ ngăn đôi tai thính nhạy của Phu nhân và con cái. Những con thú hoang này làm tình bất kể ngày hay đêm, ông giận dữ rít lên khi ngồi với tôi trên mặt vòm xi măng. Ông với tôi cùng hút thuốc và nhấp nháp chén trà dùng thay cho rượu dù là những thứ rượu mạt hạng. Chúng không biết xấu hổ! Làm ngay giữa con cái chúng và con cái mình. Anh biết không, có hôm đứa lớn của tôi đã hỏi Bố ơi, gái mại dâm là gì hả Bố? Con bé có thấy mấy gái bán thân hành sự dưới khu nhà vệ sinh nữ!

Trên khắp ngõ ngách từ chỗ chúng tôi lẫn các khu trại khác, những cãi vã giữa vợ chồng đã bắt đầu khởi sự với những lời lẽ cộc cằn thô tục rồi đột biến thành những trận đánh nhau. Dù không thấy, nhưng chúng tôi vẫn nghe rõ không nhầm vào đâu được tiếng thượng cẳng tay hạ cẳng chân, theo sau là tiếng đàn bà la hét. Một đám đông nạn dân mau chóng tò mò có mặt ngay ngoài cửa trại. Ông Tướng thờ dài ngao ngán. Thật là thú vật!

Nhưng trong mớ hổ lốn đó, có một tin hay. Ông Tướng lấy trong túi ra một bài báo cắt ra từ báo giấy và đưa cho tôi. Nhớ ông ấy không? Tự sát bằng súng. Tin giá trị à? Tôi hỏi, đưa tay theo dõi

bài viết. Đúng là một người hùng, ông nói, và tôi cũng viết kể cho Thím như vậy. Đó là một bài báo cũ, xuất bản mấy ngày sau khi Sài Gòn sụp đổ, do một người bạn vẫn còn giữ nghiệp bút và là dân tị nạn ở Arkansas gửi qua đường thư tín đến ông Tướng. Ở giữa bài viết là bức ảnh người đàn ông đã chết, nằm dài trên nền nội cỏ chỗ pho tượng đài tưởng niệm mà ông Tướng đã đến chào tiễn biệt. Trông như người nằm đó đang nghỉ ngơi vào một ngày nóng bức, ngược mặt lên bầu trời xanh như một ca sĩ nhạc jazz, nếu không có dòng chú thích ảnh cho hay ông tự tử. Trong khi chúng tôi bay tới Guam, thì đàn xe tăng vào thành phố, và vị Trung Tá tìm đến đài tưởng niệm, rút súng lục ra và kê vào đầu bốp cò (* *xin xem chú thích ở trang sau*)

Một người hùng thực sự, tôi nói. Ông có vợ con, mấy con tôi cũng không nhớ. Tôi đã không thích ông nhưng cũng không ác cảm gì ông, lúc xét tên ông trong danh sách tị nạn, tôi đã loại ông ra. Một chiếc thoáng gọn cảm giác tội lỗi dấy lên trong lòng. Tôi không hề nghĩ tới khả năng ông làm thế, tôi nói. Phải chi tôi biết... Phải chi có ai trong chúng ta có thể biết trước chuyện này. Nhưng ai đây? Thôi đừng tự trách mình nữa. Có biết bao người đã chết trước mắt tôi. Cứ mỗi lần thế là gặp lại cảm giác đau lòng, nhưng cái chết là điều không sao tránh khỏi với nghiệp binh của chúng tôi. Một ngày nào đó rồi cũng đến lượt chúng ta. Thôi đành suy niệm về ông như một vị thánh tử đạo là hay hơn cả.

Chúng tôi nâng chén trà để mặc niệm vị Trung Tá. Như những gì tôi từng biết thì ông không có gì là anh hùng trừ hành vi tuần tiết này. Có lẽ ông Tướng cũng cùng cảm nhận này, nên ông tiếp, hay là ta cứ mặc nhiên coi như ông ấy không có chết?

Để làm gì?

Thì để coi như là giữ tai mắt theo dõi cộng sản đang làm gì. Cũng y như chúng có lẽ cũng đang có tai mắt theo dõi chúng ta vậy. Có bao giờ anh nghĩ tới khả năng đó không?

Về cách họ đang có tai mắt theo dõi chúng ta ấy ư?

Đúng thế. Những kẻ nằm vùng. Những gián điệp, những đặc công nội gián nằm ngay trong hàng ngũ ta.

Có thể lắm, tôi đáp, mà nghe ướm dẫm hai lòng bàn tay. Chúng đủ ranh ma mưu mẹo làm thế.

* **Trung Tá Nguyễn Văn Long** [1919-1975] là một trong những viên chức kỳ cựu của Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG) VNCH. Ông tham gia ngành An Ninh thời Pháp thuộc (cuối thập niên 1940's) nổi tiếng siêng năng cần mẫn, kỷ luật và thanh liêm trọn đời. Qua hai thời đệ nhất và đệ nhị cộng hòa, ông tiếp tục phục vụ trong ngành CSQG và đã từng giữ nhiều chức vụ từ Trưởng Phòng, Phó Trưởng Ty, Trưởng Ty Công An, Trưởng Ty Cảnh Sát Quốc Gia... Năm 1962 ông đang là viên chức Cảnh Sát Quốc Gia thị xã Đà Nẵng thì bị chế độ Ngô đình Diệm bắt giam vì tình nghi dính líu tới vụ "Gián điệp Miền Trung", sau cách mạng 1-11-1963 ông được phục hồi công vụ và giữ chức Trưởng Ban Công Tác Đặc Nhiệm Điều Tra Tội Ác và Tài Sản Chế Độ Cũ và đảng Cần Lao, rồi tiếp tục công vụ trong ngành CSQG tại Bộ Chỉ Huy CSQG Quân Khu I (*hay còn gọi là Vùng I Chiến Thuật*), chức vụ sau cùng khi Vùng I Chiến Thuật thất thủ (*ngày 28 tháng 3 / 1975*) là Chủ Sự (Chánh sở) Tư Pháp Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quân Khu I. Ông di tản vào Saigon và một tháng sau, ngày 30 tháng 4 / 1975 Saigon thất thủ, vào lúc khoảng 10 giờ sáng, Trung Tá Nguyễn Văn Long bình tĩnh sửa soạn cho quyết định tử tiết. Ông vận sắc phục với cấp bậc chính tề, thẻ căn cước trong túi áo đến trước chân tượng đài Thủy Quân Lục Chiến đối diện trụ sở Hạ Nghị Viện VNCH. Trước lúc hy sinh, ông đứng nghiêm, kính cẩn chào Tượng Đài rồi bắn vào đầu.

Chỉ một phát súng dứt khoát và chính xác, ông anh dừng đèn ơn nước. Sau khi ông ngã xuống, nhiều đồng bào đã có mặt ngậm ngùi thương tiếc và vài phóng viên báo chí ngoại quốc đã quay phim và chụp ảnh lưu lại giây phút hào hùng của một người quốc gia khi mất nước thà chết chứ không để bị lọt vào tay Việt cộng.

Các báo lớn ngoại quốc có đăng bản tin và hình ảnh tử tiết bi tráng này. Thi hài ông được quàng ở Bệnh viện Grall Saigon rồi được thân nhân đưa đi an táng ở Nghĩa Trang Giáo Xứ Công Giáo Bà Quẹo với đầy đủ nghi lễ Công giáo. Nhiều năm sau, thân nhân đã cải táng và hỏa thiêu, Tro cốt được ký thác tại Nhà Thờ Dòng Chúa Cứu Thế, số 38 đường Kỳ Đồng Sài Gòn. [*Lê Tùng Châu tổng hợp từ nhiều nguồn*]

Vậy ai trong chúng ta có khả năng là kẻ đó? Ông nhìn tôi chăm chú, hoặc có khi ông nhắm nỗi hoài nghi vào tôi cũng nên. Chén trà vẫn trên tay ông và khi thấy ông chăm chú nhìn mình, tôi cứ làm như không để ý. Nếu ông có ý thử tôi trong cương vị cấp chỉ huy, tôi phải phản ứng tức thì không chậm trễ. Chỗ nào Việt Cộng cũng có cài đặc công hết, ông tiếp. Nó gây cho ta cảm giác là có người của chúng trong hàng ngũ ta.

Ông tin thực là có người của ta làm gián điệp cho Việt Cộng? Lúc bấy giờ chỉ trừ cặp mắt còn toàn thân tôi toát mồ hôi. Thế còn An ninh Quân đội làm gì? Rồi Bộ Tổng Tham Mưu nữa?

Anh không nghĩ đến một ai à? Tay ông vẫn cầm chặt chén trà, mắt không rời tôi. Tôi làm một hợp trà nguội còn lưng chén đang giữ trên tay, bề ngoài trông không chút nao núng nhưng bên trong trí óc làm việc cật lực cố tìm ra một ý tưởng. Nếu tôi bảo không nghi bất cứ ai khi ông đã rõ, thì sẽ không hay cho tôi. Bằng một trí tưởng siêu thực, thì chỉ có gián điệp mới có khả năng từ chối sự hiện hữu của gián điệp đó. Vì vậy, tôi buộc phải

nêu ra một kẻ tình nghi, phải có một cái tên nhằm đánh lạc hướng ông mà vẫn là một người không phải là gián điệp thực. Người đầu tiên lóe lên trong trí tôi là viên Thiếu Tá ăn chơi trác táng, một cái tên đem lại hiệu quả như mong đợi.

Hắn ta ư? Ông Tướng chau mày và cuối cùng dừng cái nhìn vào tôi chứ không còn chăm chú những đốt ngón tay như thói quen nữa, trông ông bối rối trước gợi ý của tôi còn chưa biết có thật hay không. Hắn ta mập đến nỗi phải dùng gương soi mới nhìn thấy được rốn. Tôi cho rằng bản năng của anh lần này không đúng, Đại úy ạ.

Cũng có lẽ, tôi vờ bối rối đáp. Tôi đưa lại ông gói thuốc rồi lái cả hai quay về khu trại để tôi còn báo cáo cho bà Thím các ý chính của cuộc trò chuyện hôm nay mà tránh không nhắc tới những đoạn không hay gì của tôi lúc vừa sợ vừa run toát mồ hôi khi nãy. May thay, chúng tôi không phải ở lâu tại trại này, nơi vốn gây những giận dữ khôn nguôi cho ông Tướng. Chẳng bao lâu sau khi đến San Diego, tôi đã viết thư cho giáo sư cũ của tôi, ông Avery Wright Hammer, mong ông giúp cho cơ hội rời trại. Ông vốn là bạn cùng phòng thời đại học với Claude và là người mà Claude đã nêu gợi ý về một học sinh Việt Nam trẻ đầy hứa hẹn, đang cần một học bổng để du học ở Mỹ. Không những Giáo sư Hammer tìm học bổng đó cho tôi mà ông còn là vị Thầy quan trọng nhất của tôi sau Claude và Man. Ông là giáo sư đã hướng dẫn tôi về đề tài nghiên cứu nhân văn Hoa Kỳ và hơn nữa ông đã hết mình khi vượt giới hạn để đỡ đầu cho luận án tốt nghiệp của tôi, "Myth and Symbol in the Literature of Graham Greene." ["Huyền thoại và Biểu tượng trong văn Graham Greene"]. Con người hảo tâm đó nay lại tung mình ra tay một lần nữa, thay mặt tôi với tư cách cá nhân tôi, tình nguyện bảo trợ tôi và, vào giữa mùa hè, ông đã xếp được cho tôi một chân văn phòng tại Khoa Đông Phương Học. Ông thậm chí còn thay mặt tôi làm một cuộc lạc quyên với các Thầy cũ của tôi để giúp tôi, một nghĩa cử cao đẹp mà làm tôi cảm động tận đáy lòng. Trong thư viết cho bà Thím hồi cuối hè, tôi kể, khoản lạc quyên được, tôi đem dùng chi cho vé xe buýt đi Los Angeles, trú vài đêm trong một khách điếm, một căn nhà thuê gần khu phố Tàu, và mua lại một chiếc Ford 64 cũ. Phần tôi khi đã yên thân, tôi liền

vận động bất cứ ai trong số các tín hữu của mình để tìm tài trợ cho Bon, bất kể tổ chức tôn giáo hay từ thiện nào cũng được miễn là họ có biểu hiện thông cảm với hoàn cảnh tị nạn. Tôi cũng đã lợi qua Everlasting Church of Prophets [Hội Thánh Tiên Tri Hằng Sống] dù trong lòng coi khinh cái tên nghe thật kêu của nó, được họ tiếp đãi với rất một mùi rao giảng ở bên ngoài mặt tiền một cửa tiệm hạng thường thôi, áp sát hai bên là một cửa tiệm tự động chuyên doanh đồ ăn cho loài thuần ăn phiêu sinh vật và một khu đất trống có phủ nhựa đường bỏ hoang ắt là nơi cư trú của đám nghiện hút. Bằng một cách thậm ít thuyết giảng và một số tài trợ rất khiêm tốn, ngài Mục sư Ramon béo tròn, hoặc R-r-r-amon như cách ông tự giới thiệu, đồng ý trên danh nghĩa là nhà tài trợ và thu nhận Bon làm cộng sự. Từ tháng Chín và chỉ với khoảng thời gian của niên khóa học, Bon và tôi đã được đoàn tụ một cách phong lưu dù đạm bạc trong căn nhà thuê ấy. Thế rồi, tôi gom trong mớ tiền tài trợ của tôi còn lại, xuống phố, đến một hiệu cầm đồ mua mấy món tôi thiếu không thể thiếu của cuộc sống, đó là một Radio và một TiVi.

Đối với ông Tướng và phu nhân cùng con cái, thì họ cũng dừng chân tại Los Angeles, do được cô em họ của một Đại tá người Mỹ từng là cố vấn của ông Tướng, bảo lãnh. Không còn biệt thự như xưa, nay họ thuê một nhà gỗ nhỏ tầm thường Los Angeles, nơi nhạy cảm nhất của thành phố, lân cận với Hollywood. Kế đó vài tháng thì phải, trong một lần ghé tạt ngang thăm ông, tôi kể trong thư viết cho Thím, tôi thấy ông như lún hẳn trong một khung hoảng nặng nề. Nay ông là người thất nghiệp và không còn là một Tướng lãnh nữa dù các thuộc cấp cũ vẫn cung nghinh ông như thường. Trong suốt buổi gặp đó, ông ngón đủ thứ loại rượu rồi bia rẻ tiền, chơi vơi bất định có khi là cuồng nộ có khi là sầu bi như ta có thể tưởng tượng lúc Richard Nixon⁴⁰ cũng trong tình trạng đó mới cách đây chưa lâu. Có lúc cảm xúc dâng trào làm ông như muốn nói không nên lời đến nỗi tôi còn định làm cho ông chút động tác sơ cứu cho người bị nghẹn họng vậy. Thực ra chẳng phải là không có việc gì để ông làm với

⁴⁰ Tổng Thống thứ 37 của Hoa Kỳ [nhiệm kỳ 1968-1972 và tái đắc cử nhiệm kỳ 1972-1976] nhưng do vụ bê bối Watergate [từ 1972-1974 liên quan đến việc gian lận khi vận động tranh cử Tổng Thống xảy ra từ 1972] nên đã phải từ chức vào 1974 trong khi chiến tranh Việt Nam đang đi vào hồi gay gắt và quyết liệt nhất. Người thay thế Nixon là Gerald Ford [lúc ấy đang là Phó Tổng Thống]. Tổng Thống thứ 39 của Hoa Kỳ là Jimmy Carter [nhiệm kỳ 1976-1980]

khoảng thời giờ rảnh như thế. Trong khi phu nhân là người phải lo hết mọi việc từ việc tìm trường học cho con cái, lo hợp đồng thuê nhà, mua sắm đồ đạc, nấu ăn, rửa chén, làm vệ sinh phòng tắm, cho đến tìm một Giáo Đường cho cả nhà nữa, tóm lại là đảm trách hết tất cả các việc tầm thường cực nhọc cho một gia đình mà, nếu không phải là bà thì không ai thu vén nổi cho hết bao điều. Bà gánh vác việc nhà với một phong thái kỷ cương nghiêm cẩn, chẳng mấy chốc bà trở nên người quyền hành duy nhất trong nhà, còn ông Tướng chẳng qua chỉ là một kẻ bù nhìn, thỉnh thoảng la mắng cáu gắt con cái chẳng khác nào một mảnh thú đang gặp khủng hoảng lúc bước qua tuổi già. Họ sống kiểu đó cho đến hết năm trước khi sự nhẫn chịu của bà cuối cùng đã chạm đáy. Tôi chẳng biết trong chỗ riêng tư hai ông bà đã bàn với nhau những gì, thế rồi một ngày đầu tháng Tư, tôi nhận được lời mời dự khai trương một cửa tiệm của ông trên Đại lộ Hollywood, một tiệm rượu, một miếng bở dưới con mắt của Sở Thuế Hoa Kỳ IRS, điều này có nghĩa là cuối cùng ông Tướng đã phải thừa nhận nguyên tắc căn bản của giấc mơ Mỹ đó là không chỉ làm lụng mới sống được, mà còn phải trả tiền mới được sống, chẳng khác nào như bản thân tôi đang làm trong vai một gương mặt đạo mạo của Khoa Đông Phương Học.

Tôi làm việc ở đây trong vai trò hàng rào đầu tiên tiếp các sinh viên nào chỉ những mong gặp cho được ông Thư ký hay ông Khoa Trưởng, họ dò theo tên gặp đúng tôi chứ tôi với họ chưa biết nhau bao giờ. Thành ra tôi bỗng được biết tiếng chút ít trong làng đại học vì mấy bài báo nội bộ của sinh viên có đăng ít nhiều về tôi, nào là người đã tốt nghiệp đại học, có tên trong danh sách ban giảng huấn và danh dự trong Khoa, xuất thân là sinh viên Việt Nam duy nhất nơi trường cũ tôi đã theo học, và hiện giờ là người không còn danh phận tỵ nạn nữa. Bài báo cũng đề cập đến quá trình quân nhân của tôi, dù họ viết không hoàn toàn đúng.

Thầy có thể cho biết Thầy đã làm gì không ạ? -Anh nhà báo tập sự hỏi tôi. Anh là sinh viên năm thứ hai hơi đom đóm, có hàm răng đang niềng hay cắn cắn vào đầu cây bút chì số 2.

Tôi là sĩ quan quân nhu, tôi đáp. Một công vụ chả thú gì. Theo dõi nguồn cung cấp khẩu phần ăn, và lo chu toàn quân trang

quân dụng cho binh sĩ.

Vậy thưa Thầy, Thầy chưa từng giết ai cả?

Chưa hề.

Mà thật vậy, đó là sự thật, cho dù có phỏng vấn bao nhiêu đi nữa. Bầu khí làng đại học là nơi nguy hiểm nếu tôi thừa nhận quá trình quân ngũ. Trước nhất, tôi là sĩ quan bộ binh trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nơi tôi bắt đầu tòng sự theo ông Tướng khi ông mới còn là Đại Tá. Sau đó, khi ông lên hàng Tướng lãnh và đặc trách ngành Cảnh Sát Quốc Gia, lúc ấy ông cần sĩ quan Tùy viên, và tôi được thuyên chuyển về làm Tùy viên cho ông. Nói về một người đã có mặt trong cuộc chiến, lại ít nhiều có liên quan đến ngành Cảnh Sát Đặc Biệt, ngay vào thời điểm ấy đang là dạng chủ đề khá tế nhị, nhạy cảm đối với hầu hết các trường đại học. Bầu khí cuồng nhiệt phản chiến đâu có tha khuôn viên đại học đường mà còn bùng cháy lên như một trào lưu phục hưng băng qua dòng chảy học đường mà thời còn là sinh viên tôi đã biết. Nơi nhiều trường đại học trong đó có trường tôi, mấy chữ Ho Ho Ho không phải là tín hiệu kêu gọi của ông già Noel, mà là khởi đầu của một bài hát phổ biến khi hát lên thì có ý nói rằng NLF⁴¹ sẽ thắng! Tôi thấy ghen tị với những sinh viên kia vì họ không phải dấu điểm lòng nồng nhiệt chính trị đích thực của họ, còn tôi phải ẩn mình để đóng trọn vai một công dân thuần thành nước Việt Nam Cộng Hòa. Dù sao, vào thời điểm tôi quay lại với khung trời đại học, thì những lứa sinh viên mới vào không còn bận tâm đến chính trị hoặc tình hình thế giới như các lứa trước. Sinh viên giờ đây không còn trở những đôi mắt nai để nghe nhìn những câu chuyện và hình ảnh bạo lực gớm ghiếc hàng ngày nữa, điều thế nào cũng khiến họ cảm thấy có phần trách nhiệm liên đới, vì họ là công dân của một xứ dân chủ, tự vệ bằng cách đi gây chết chóc nơi một xứ sở khác. Quan trọng hơn cả là đời họ không còn bị đe dọa vì tình trạng quân dịch. Khung trời đại học lại trở lại với tổ chất yên bình tĩnh mịch vốn dĩ, tâm tình lạc quan có dao động đôi chút chỉ bởi đôi cơn mưa xuân gõ nhẹ lên khung cửa sổ văn phòng tôi. Phần việc đa nhiệm của tôi đã được trả mức lương cao nhất

⁴¹ the National Liberation Front: là Mặt trận Giải phóng, do cộng sản Bắc Việt dựng ra 1961 để hoạt động và tiến hành chiến tranh du kích tấn công Việt Nam Cộng Hòa, người quốc gia ở miền Nam Việt Nam gọi họ là Việt cộng (VC).

có thể, gồm việc trả lời điện thoại, đánh máy bản thảo giáo khoa, ghi hồ sơ, chọn sách, cũng như phụ việc cho Thư ký, một quý cô Sofia Mori có cặp kính với gọng sừng gắn những hạt giả kim. Những loại công việc ấy hoàn toàn thích hợp cho một sinh viên, nhưng khiến tôi ngán tận cổ. Đã vậy còn sinh thêm chuyện là hình như Mori chẳng thích gì tôi mấy.

Sau khi tôi và cô biết nhau ít lâu, có lần cô nói, thật là thích khi được biết ông chưa hề giết hại ai cả. Xâu chìa khóa gắn với cái khoen mang huy hiệu hòa bình lủng lẳng trong tay cô như thể một biểu lộ thông cảm thực sự. Mori nói vậy làm tôi nhớ lại thâm tâm đã bao lần có ý muốn nói cho người khác biết rằng cực chẳng đã mới phải lánh mặt chứ thực ra tôi cũng là người thiện cảm với phe Tả, chuộng hòa bình, công bằng, dân chủ, tự do, độc lập, mà bao lớp đồng bào tôi đã chịu hy sinh khi đấu tranh cho những giá trị thiêng liêng ấy. Cô lại nói, nhưng giả sử ông cũng có lỡ giết ai, thì hẳn ông cũng sẽ không nói cho ai biết, đúng không?

Sao vậy Mori?

Tôi cũng không biết nữa. Cô xoay chiếc ghế đang ngồi với vẻ ngúng nguẩy đàn bà rồi quay lưng lại. Từ chiếc bàn làm việc nhỏ bị dón trong góc, tôi tìm lảng tránh bằng mớ giấy tờ sổ sách như thể đang bị bận nhiều việc lắm, một thứ công việc chẳng đủ lấp đầy tám giờ mỗi ngày. Cũng chẳng lạ gì khi tôi đã phải cười gượng tại bàn giấy này khi có mấy cậu nhà báo sinh viên đến chụp ảnh, tôi biết rõ rồi mình sẽ lộ mặt trên trang nhất, với mấy chiếc răng vàng sẽ có màu sáng nơi các tấm ảnh trắng đen. Tôi tưởng mình như một dáng hình mô phỏng đứa trẻ thuộc thế giới thứ ba trên những thùng đựng sữa thường hay được chuyền qua các trường tiểu học để quyên tiền lẻ của trẻ em Mỹ giúp cho người nghèo Alejandro, Abdullah, hoặc Ah Sing có bữa ăn trưa nóng sốt và được chủng ngừa. Và tôi thực sự rất biết ơn! Nhưng tôi cũng là một trong những trường hợp bất hạnh, có điều tôi chẳng giúp được gì mà lòng thì cứ băn khoăn tự hỏi liệu việc mình nương nhờ tấm lòng nhân ái của người Mỹ như vậy có chính đáng không khi lần đầu trong đời nhận được sự cứu mạng của họ. Vì cứ e là mình dễ trở thành kẻ vô ơn, nên tôi cố ý tạo ra vẻ bận rộn tinh tế vừa đủ để làm hài lòng cô Mori đang vận

chiếc quần polyester màu xanh trái bơ, vẻ bận bịu nguy tạo đó chốc chốc lại bị gián đoạn khi có việc cần chạy máy việc vặt lên văn phòng sát bên phòng Khoa Trường.

Vì trên Khoa chẳng có mấy ai có được ít nhiều hiểu biết về đất nước tôi, nên ông Khoa Trường rất thích nói chuyện nhiều với tôi về văn hóa và ngôn ngữ nước tôi. Chừng trong độ tuổi giữa bảy mươi với tám mươi, ông Khoa Trường ngày ngày nấu mình trong văn phòng phủ đầy sách vở, giấy tờ, tài liệu, với những mẫu vật góp gom một đời sự nghiệp dành cho việc nghiên cứu Đông Phương Học. Trên tường, ông treo một tấm thảm Đông Phương tinh tế, mà tôi cho rằng, phải chi thay vào đó là một bức Phương Đông tân thời thì hơn. Trên bàn giấy, ngay tầm bất cứ ai bước vào cũng thấy được là một bức ảnh gia đình có khung mạ vàng, một cô gái tóc nâu và một người vợ châu Á, tuổi cô gái quãng chừng phân nửa còn vợ khoảng hai phần ba tuổi ông. Bà không hẳn đẹp nhưng cũng khó bảo là không xinh khi đứng bên cạnh ông Khoa Trường vận áo thắt nơ, còn cái cổ áo của chiếc sườn xám đỏ tươi sít sao của bà như ôm gọn vẻ liêu trai của cái cười nhẹ trên làn môi nhạt.

Bà ấy là Ling Ling, ông nói khi thấy tôi chăm chú nhìn bức ảnh. Hàng chục năm trời ngòai văn phòng như đã vận một đời miệt mài của nhà Đông Phương Học kỳ cựu này vào chặt với chiếc bàn ôm cong hình móng ngựa, đầu ông chồm ra phía trước như kiểu dáng của chốn cung đình rồng phụng khi xưa. Tôi gặp vợ tôi ở Đài Loan, nơi cả nhà bà đến nương thân khi chạy trốn khỏi Mao. Cậu con trai của chúng tôi bây giờ khá là lớn hơn thời trong ảnh. Chắc anh cũng thấy được là gen của Mẹ nó là gen trội, cũng không lấy làm lạ lắm. Mái tóc vàng sẽ nhạt dần đi khi màu tóc đen trộn vào. Ông kể tôi nghe mấy chuyện ấy trong lần chuyện trò thứ năm hay sáu gì đấy sau khi cả hai đã tiến đến một mức độ thân mật nhất định. Cũng như bao lần, ông ngòai lọt thỏm trong chiếc ghế bành bọc da trông như được một bà Mẹ đen ôm gọn vào lòng. Còn tôi cũng ngòai lọt trong chiếc ghế đôi kê đó, người cứ như chuồi vào trong theo độ nghiêng và độ mềm mại của lớp da bọc, tay gác lên thành ghế như kiểu pho tượng tượng niệm Lincoln. Tôi có thể ẩn dụ như vậy để diễn giải hiện tình quang cảnh California của chúng ta nhé, ông nói tiếp,

cỏ dại ngoại lai đã xâm lấn bóp chết nhiều hoa lá bản địa nơi đây. Để thực vật bản địa bị pha trộn với cây lá ngoại lai lắm khi gây ra những cái kết không hay, như kinh nghiệm của riêng anh ất cũng đã từng có lần mạch bảo.

Thưa phải, tôi đáp và thầm nhắc mình ít nhất vẫn đang cần một khoản lương bổng.

À, thêm nữa, một người Mỹ gốc Á, bao giờ cũng dễ bị trôi trong cái vòng lẩn quẩn giữa các cảnh giới và không làm sao xác định được đang thuộc về chôn nào! Thử tưởng tượng mình sẽ ra sao nếu cứ bị phiền não trong mớ rối rắm phải đối diện không dứt, cảm nhận mỗi giảng co không ngừng giữa nội tại với ngoại cảnh, giữa Phương Đông với Phương Tây. “Đông là Đông và Tây là Tây, và cả hai sẽ không bao giờ gặp nhau”, như Kipling đã phán chắc nịch. Đây là một trong những đề tài ưa chuộng của ông, tới nỗi ông kết câu chuyện bằng cách giao cho tôi một phần vụ mang về nhằm kiểm lại lập ngôn của Kipling. Thế là tôi lấy một tờ giấy gấp dọc đôi, trên đầu trái tôi đề Phương Đông còn bên phải đề Phương Tây. Rồi tôi viết lên đó những phẩm tính của Phương Đông và Phương Tây theo tôi quan niệm. Cứ xem như đây là một thử nghiệm tạo một bảng liệt kê cho chính mình, ông Khoa Trưởng nói. Những sinh viên nghiên cứu về cội nguồn phương Đông chắc hẳn sẽ tìm thấy ở đây nhiều điều hữu ích.

Lúc đầu, tôi cứ nghĩ ông đang bông đùa, bởi bữa ông giao cho tôi phần vụ đó là nhằm ngày đầu tháng Tư, là dịp của một phong tục vui nhộn bên phương Tây còn được gọi là Ngày Cá tháng Tư. Nhưng khi thấy ông nhìn tôi khá nghiêm nghị, tôi nhận ra là không phải ông đùa. Thế là, tôi mang về nhà và sau nhiều suy tư, tôi ghi ra những điều như sau:

<u>Phương Đông</u>	<u>Phương Tây</u>
Cầu an thủ phận	Có chính kiến
Kiên dè thế quyền	Không ngán thế quyền
Bận tâm người khác nghĩ gì	Vô tư thoải mái
Ít nói	Nói nhiều (với một hai ly)
Cố làm vui lòng	Kèm chế lắm mới không chỉ trích

Tách trà đã voi phân nửa	Tách trà vẫn còn đầy phân nửa
Nói một đấng làm một nẻo	Nói sao có vậy, nghĩ sao làm thế
Ưu đảm hoài quá khứ	Chẳng mấy trông ngóng tương lai
Thích theo sau	Hăm hở dẫn đầu
Thấy an ổn khi lẫn trong đám đông	Sẵn sàng chiếm lĩnh sân khấu
Kính già	Nhường trẻ
Chấp nhận hy sinh cho đại cuộc	Sống để chiến đấu cho ngày tới
Nói gót tiên nhân	Gác lại tiên nhân
Tóc đen trắng	Mắt nâu
Thấp	Cao
Trắng ngà	Vàng nhạt

Qua hôm sau, khi tôi khoe bảng kê này với ông, ông thốt lên, Ô được quá! Một khởi đầu tốt đẹp đây. Anh quả là một sinh viên ưu tú, cũng bằng với các bạn giỏi trong Khoa Đông Phương ở đây rồi đấy. Thực ra trong thâm tâm, nghe vậy tôi cũng thấy dâng lên một chút vinh dự. Được xếp vào hàng sinh viên ưu hạng, quả là tôi không mong gì hơn thế, ngay cả khi không được xếp hạng giỏi nữa cũng được. Rồi ông tiếp, tuy nhiên vẫn còn một chút này. Ta hãy xem xem có bao nhiêu phẩm cách phương Đông chửi lại phương Tây? Đáng tiếc là có nhiều phẩm cách Đông giữ cái xu hướng phủ định ở Tây. Nó gây ra những ngộ nhận nghiêm trọng nơi lớp người Mỹ gốc phương Đông (Amerasian), chí ít là những ai sinh ra hay lớn lên ở đây. Họ cảm thấy mình lạc lõng. Họ không khác gì anh mấy, cũng chơi voi giữa dòng. Vậy thì lấy phương thuốc gì để chữa đây? Người Đông ở trời Tây luôn có cảm giác không phải ở nhà mình, mang tâm trạng một kẻ xa lạ, kẻ ngoại cuộc, dẫu đã bao nhiêu thế hệ tiếp nhau sinh sôi trên cái nôi của văn hóa Kitô-Do Thái giáo này đi nữa cũng không sao thoát khỏi cái bóng của nền Khổng Nho huy hoàng cổ kính xa xưa? Đây chính là nơi mà anh, với tư cách một người Amerasian, có cơ thôi lên một luồng hy vọng.

Tôi biết ông có thiện ý cho nên tôi ráng nghiêm chỉnh giữ một thái độ chân thành. Tôi ư?

Đúng thế, là anh! Hãy làm một hiên thân của một mối tổng hòa Đông và Tây, một triển vọng đem hai nhập thành một. Dẫu có tách ra được phần thể lý Đông hay Tây nơi anh cũng chẳng ích gì. Với các yếu tố tâm thức khác trong anh cũng tương tự như thế, tách ra làm gì. Nhưng nhớ là, nếu ngày nay anh lạc lõng, thì

mai kia anh cũng chỉ thường thường bậc trung! Cứ nhìn vào đứa con lai của tôi. Một trăm năm trước, nhứt định anh ta bị xem như một quái vật, dù ở Trung Hoa hay Mỹ. Còn hôm nay, dù người Hoa vẫn chưa chịu xem anh ta là bình thường, nhưng tại đây thì chúng tôi đã đạt được những nền móng vững chắc tiến về phía trước, dù không nhanh như anh hay tôi mong mỗi, nhưng cũng đủ để hy vọng rằng khi đến tuổi anh bây giờ, sẽ chẳng có cơ hội nào khước từ anh ta cả. Chôn nhau cắt rốn trên mảnh đất này, anh ta thậm chí còn có cơ làm tới Tổng Thống! Có khi anh cũng như anh ta không biết là hiện có rất nhiều người hầu hết đều ngại dần thân và tìm nơi đời sống Mỹ này một chốn núp bóng từ bi. Hiện số đông đồng dạng với anh đang tăng, và nền dân chủ sẽ tạo điều kiện tốt nhất để các anh cất lên tiếng nói. Ở đây anh không chỉ học hỏi cách làm thế nào để đừng bị các phe đối lập hủy diệt, mà còn có cơ tìm cách cân bằng hài hòa với họ để đôi bên đều có lợi. Điều hòa được các mối tương xung đó, anh sẽ là người diễn dịch lý tưởng giữa hai phía Đông Tây, một đại sứ thiện chí khả dĩ đem các xứ sở khác biệt nhau đến sống chung hòa bình!

Tôi ư?

Phải, chính anh! Anh phải dày công tu dưỡng bằng cách quán sát những gì mà căn cốt Mỹ toát ra ngoài, để dung hòa lại cái bản năng phương Đông trong anh.

Tôi còn không cứu nổi bản thân mình nữa thầy ạ. Thầy bảo tựa như âm và dương ấy hả? Chính xác như thế!

Tôi cố tìm con nhện nhạo Đông với Tây đang bồi rôi trong dạ. Thưa thầy?

Hmm?

Không biết có gì khác không nếu thầy biết thực ra tôi là người Âu gốc Á (Eurasian), chứ không phải là Amerasian? Ông Khoa Trưởng vừa làm một ánh nhìn thân thiện với tôi vừa rút dọc tẩu ra.

Không, chàng trai đáng mến ạ, không hề.

Trên đường về nhà, tôi ghé tiệm tạp phở mua ít bánh mì trắng, xúc xích, một chai Vodka nhựa, bột bắp và i-ốt. Tôi ưa bột gạo hơn bột bắp vì môi thân thương quen thuộc, chứ thực ra bột bắp dễ mua hơn vì tiệm nào cũng có. Về nhà, tôi cất các thức vô tu

và dán cái tờ giấy ghi bảng kê hai mặt Đông Tây đối lập kia lên tủ lạnh. Ngay cả những người nghèo ở Mỹ cũng có tủ lạnh xài, ngoài ra còn có đầy đủ điện, nước máy, cầu dọi, những tiện nghi mà thậm chí có nhiều lớp trung lưu cũng không có nơi quê nhà. Vậy thì tại sao tôi lại có cảm giác nghèo? Có lẽ phải liên hệ đến hoàn cảnh sống của tôi hiện tại. Nhà là một căn chung cư tầng một nom vẻ buồn rầu ảm đạm có một phòng ngủ, nổi bật với mùi ẩm thấp lan tỏa khó quên, đại khái như vậy khi tôi viết thư kể cho Thím nghe. Bữa đó, một ngày cũng như mọi ngày, dáng Bon bơ phờ sàu sầm nằm sõng sượt trên chiếc ghế sofa nhung đỏ. Trong ngày anh chỉ ra khỏi nhà một lần duy nhất để đi làm, một công việc bán thời gian về đêm, làm người gác cổng cho nhà thờ của Mục sư Rendel R-r-r-amon, vừa kiếm tiền vừa cứu rỗi linh hồn. Kết cục, để chứng tỏ rằng một người có thể cùng lúc vừa phụng vụ Thiên Chúa cũng vừa thần phục Thần Tài, nhà thờ đã trả lương cho Bon bằng tiền mặt không khai thuế. Như vậy, coi như là người thất nghiệp nên Bon hội đủ điều kiện để nhận khoản trợ cấp xã hội, món mà anh nhận với độ hồ thẹn thì ít mà hãnh diện chính đáng thì nhiều. Đã từng phục vụ đất nước với một đồng lương còm, chiến đấu cho một cuộc chiến tranh xác định là của nước Mỹ hẳn hoi, anh quả là chí lý khi kết luận rằng khoản trợ cấp này mới đúng là một phần thưởng tốt hơn nhiều so với tấm huy chương. Anh không có lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận ôm hết về phần mình, bởi mấy ai dám đương đầu làm một trang nam nhi nhảy ra khỏi máy bay với độ cao đây thách thức những 30 dặm [khoảng hơn 48 kilometers] cộng 80 pound [hơn 36 kilograms] trên vai, tay ôm súng lục với súng trường lăm lăm nhắm hồng tâm trên sân tập bắn, và chịu trải qua bao đoạn trường huấn nhục⁴² gian khổ mà những tay đô vật chuyên nghiệp đeo mặt nạ mình bôi trơn dầu mỡ thường thấy trên Ti Vi vẫn chẳng ăn nhằm gì.

Trong chuỗi ngày sống nhờ trợ cấp của chính phủ, như những ngày này đây, Bon chi tiền mặt cho các khoản bia và thực phẩm

⁴² Huấn nhục: hay còn gọi là huấn luyện, là giai đoạn tập luyện và thử thách đầy khắc nghiệt bắt buộc kéo dài khoảng 2 tháng đầu nhập trường đối với tân khóa sinh đã trúng tuyển vào các trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt, Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức [thí sinh phải có trình độ học lực Tú Tài II mới được ghi danh ứng thí]. Riêng thời gian huấn luyện tại các Trung Tâm Huấn Luyện Nhảy Dù [rải rác ở Vùng II, III chiến thuật và Căn cứ Không quân Tân Sơn Nhất] thường kéo dài trong 9 tuần lễ với một giáo trình chuyên môn riêng biệt dành cho binh sĩ binh chủng Nhảy Dù.

trữ lạnh trong tuần. Tôi mở tủ lạnh lấy phần bia của mình và ráp vô ngồi với Bon trong phòng khách, nơi anh đã đánh liên tù tì tới hàng nửa tá bia, những vỏ lon không lẫn lộn lóc dưới thảm. Anh nằm ngửa trên đi văng, tay giữ một bia lạnh khác trên trán. Tôi thả mình xuống món đồ gỗ nội thất đẹp nhất mà bọn tôi hiện có, đó là một chiếc ghế tựa lưng hiệu La-Z-Boy tuy cũng ít nhiều thương tích rồi nhưng vẫn còn xài được, và bật TV lên. Bia có màu vàng vàng vị khai khai như nước tiểu em bé, nhưng bọn tôi đã quen quá rồi và uống như thể uống phạt cho đến khi hai đũa say chẳng biết trời trăng gì nữa.

Tôi tỉnh dậy vào khoảng giữa những thời khắc khuya nhất giáp với đầu giờ rạng sáng, nghe miệng môi khô khốc, hoảng hốt khi thấy một cái đầu côn trùng khổng lồ đang há hốc miệng nhìn chằm vào mình cho đến một lúc sau nhận ra đó chỉ là chiếc tivi ốp gỗ với 2 chiếc cần ăng-ten rủ xuống. Đoạn nhạc kèn Quốc ca vang lên trong khi cờ sao sọc tung bay lẩn trong hình nền những ngọn núi hùng vĩ tím sẫm cùng dàn chiến đấu cơ rải cánh trên không trung. Khi màn hình dừng lại và cuối cùng là cảnh tuyết rơi, tôi mới lê tấm thân vào cái mòm W.C to không răng đầy râu, rồi bước ra tầng dưới của chiếc giường tầng trong phòng ngủ nhỏ hẹp. Bon đã tìm đường thượng lên tầng trên tự bao giờ. Tôi thả lưng nằm xuống và tưởng tượng cái cảnh bọn tôi vẫn ngủ thời lính tráng mặc dù ở đây bữa nay để mua được giường tầng thì duy chỉ có một nơi gần phố Tàu trong khu gian hàng đồ nội thất của trẻ con, do mấy người Mỹ Tây Cơ hoặc trông giống người Mỹ trông coi. Với những người anh em từ miệt Nam bán cầu cách trở này, tôi không biết cách sao để nói chuyện mà đừng chọc giận họ, bởi lần nào tiếp xúc họ cũng kêu thẳng mặt tôi là Tàu chệt.

Một giờ đã trôi qua mà tôi không sao dễ được giấc ngủ. Tôi bèn vào bếp kiểm chiếc bánh kẹp salami trong khi ngồi đọc lại bức thư từ Thím gửi đến hôm qua. Cháu yêu, Thím viết, cảm ơn thư cháu viết mới rồi nhé. Đạo này thời tiết ở đây ghê lắm, rất lạnh và đầy gió. Thư kể mấy chuyện bà lo cung dưỡng mấy đóa hoa hồng, lo chăm khách hàng ra vô cửa tiệm, Thím cũng báo về kết quả khả quan của lần khám bác sĩ mới rồi, thực ra chẳng có gì quan trọng ba cái chuyện thời tiết, mà chỉ cốt cho tôi hay là có

tin nhắn của Man gửi tôi -dùng một loại mực tàng hình do Man pha chế từ tinh bột gạo- nằm giữa các dòng chữ trong thư. Ngày mai, khi Bon ra ngoài vài giờ đồng hồ để lau chùi nhà thờ của Mục sư, tôi sẽ pha một dung dịch iodine lỏng để quét lên lá thư để lộ ra loạt các con số có màu mực tím. Những con số cho biết trang, dòng và chữ của cuốn “Cộng sản châu Á và Dạng thức Tàn Phá Phương Đông” của Richard Hedd, lời chọn mặt mã của Man thật khéo và bây giờ cuốn sách trở nên quan trọng bậc nhất với đời tôi. Từ những tin nhắn tàng hình Man gửi, tôi được biết là tinh thần của quân chúng lên cao, rằng việc tái thiết đất nước đang tiến triển chậm nhưng chắc, và thượng cấp hài lòng các báo cáo của tôi. Sao lại không chứ? Chẳng có gì xảy ra giữa đoàn lưu dân cả trừ có việc họ bứt đầu bứt tóc. Và gần như tôi cũng chẳng cần phải che dấu những điều ấy bằng mực tàng hình mà tôi đã biết pha từ bột bắp và nước.

Vừa có men say trong người vừa nghe lòng bụi ngùi thương cảm vì tháng này là tháng đánh dấu thời khắc kỷ niệm giáp năm ngày Saigon thất thủ, hay ngày giải phóng Sài Gòn, hoặc cả hai, tôi bèn viết thư cho Thím để tưởng niệm một năm với cái giá sàu thương tử cực phải trả. Dù phải bỏ xứ mà đi trong hoàn cảnh nghiệt ngã không còn cách nào khác, nhưng thâm tâm tôi vẫn thấy dằn vặt là mình chỉ biết xót xa cho bao đồng bào đáng thương mà không làm được gì để giúp họ, vẫn biết cái bóng báo biểu cho cơn thua bại ấy đã lớn vồn tới lui nhiều lần rồi và rồi tới lượt tôi, tôi cũng vật vờ quần quanh trong vùng ký ức mù sương mê sáng nhạt nhòa đó. Thím mến, biết bao chuyện đã xảy ra. Thư tôi viết kể lan man hành trình của đoàn lưu dân từ khi được rời trại tị nạn, thuật lại cho Thím nghe tâm trạng đắm nước mắt của đồng bào, cũng là những chuyện khơi dòng lệ tuôn trong tôi. Tôi kể Thím nghe rằng không nạn dân nào được rời trại nếu không nhận được bàn tay giúp đỡ của một nhà bảo trợ nơi một nước thứ ba, người đó phải có công ăn việc làm bảo đảm để chắc chắn là người tị nạn sẽ không phải phụ thuộc vào khoản trợ cấp của chính phủ. Nhiều người trong nhất thời chưa tìm được nhà hảo tâm nào bèn viết thư cho các công ty mà họ đã từng làm việc, viết cho những quân nhân đã từng là cố vấn của

họ trên chiến trường xưa, cho những người tình dù chỉ mới một lần chăn gối, nhắm tới cả những Hội Thánh nào để mủi lòng, ngay cả viết cho những người mới có chút quen biết thôi, với chút hy vọng cầu may nhận được sự đỡ đầu. Nhiều người đã phải chịu chia lìa gia đình mà ra đi một mình, có trường hợp được cùng đi cả nhà, có những gia đình bị chia cắt ra rồi phân tán đi các nơi khác nhau, có những nạn dân đến được những vùng miền Tây nắng ấm gợi nhớ quê nhà, và đa số được chuyển tới chốn xa xôi với những tiểu bang có tên khó đọc như: Alabama, Arkansas, Georgia, Kentucky, Missouri, Montana, Nam Carolina, v.v. Khi học bài học địa lý mới trong lớp Anh ngữ ở trại tị nạn, chúng tôi phải tập phát âm các chỗ có dấu nhấn, ví dụ Chicago trở thành Chick-ah-go, New York để đọc hơn với New-ark, Texas thì tách âm ra thành Tex-ass, còn California là Ca-li. Trước khi ra khỏi trại, mọi người trao đổi nhau số điện thoại và địa chỉ của các điểm đến mới, vì biết rằng ai cũng cần giữ liên lạc qua hệ thống điện báo của người tị nạn để mò ra thành phố nào có công ăn việc làm tốt nhất, tiểu bang nào có mức thuế thấp nhất, mức phúc lợi tốt nhất, ít phân biệt chủng tộc nhất, hoặc nơi nào có nhiều người cùng cảnh ngộ nhất.

Phải chi nếu được ngồi cạnh Thím, tôi sẽ nói với bà ý nghĩ của tôi, tại sao đoàn lưu dân chúng ta không hợp nhất lại thành một quần thể kiều dân, so với đặc thù màu mỡ của chính trị Hoa Kỳ thì quần thể đó bất quá cũng như một cái nốt ruồi xinh trên làn má thắm, dấu nhỏ nhoi nhưng vẫn có tầm vóc đàng hoàng, tự tin, với đủ mọi thứ đàng có sẵn cả, nào chính trị gia, cảnh sát và binh sĩ, nào chủ ngân hàng, thương nhân, kỹ sư, bác sĩ, luật sư, kế toán, nào đầu bếp, tạp vụ, bảo mẫu, rồi chủ nhà máy, thư ký, chuyên viên cơ khí, cũng không thiếu phường kẻ trộm, gái ăn sương thậm chí cả bọn sát thủ, rồi còn nhà văn, ca sĩ, tài tử điện ảnh và kịch nghệ, tất cả không thiếu ai từ bậc thiên tài cho đến bọn dở hơi, từ giáo chức cho tới linh mục, nữ tu, tăng sĩ, Phật tử, chức sắc Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, đủ ba miền Bắc Trung Nam góp mặt với đủ màu sắc tài năng xuất chúng có, tầm thường hạng trung có, hạ lưu thấp kém có, từ những nhà ái quốc

cho chí phượng vong bản bội phản hay loại trung lập cầu an, thầy cũng không thiếu lớp chí công liêm khiết lẫn bọn tham nhũng đục khoét, bấy nhiêu đủ cho một tổng hợp quần chúng thích đương thích đáng bầu phiếu chọn người đại diện của chúng ta vào Quốc Hội để có được tiếng nói của mình trên đất Hoa Kỳ, một Saigon Nhỏ -Little Saigon- mê cuồng đắm say y như trong nguyên bản, mọi thứ thích đáng hết như vậy thì tại sao chúng ta lại không được ở cùng bên nhau mà lại bị cái guồng máy quan liêu thư lại chia ngang chẻ dọc phân tán chúng ta ra khắp chốn. Bất cứ nơi nào chúng ta tìm thấy nhau, là ở đó ta đều tìm lại được chính mình, từ những bè phái thị tộc nhỏ quần tụ họp kín dưới hầm, hay các dịp gặp mặt nơi Thánh đường, hoặc gặp nội bộ dịp cuối tuần, hay quây quần trên bãi biển, với đồ ăn thức uống mang theo sẵn để tránh phải mua với giá đắt đỏ tại chỗ. Chúng ta đã cố khéo nhất để tìm đặt cho được các món ăn vốn quen khẩu vị quê hương mặn mà, nhưng rồi cũng chỉ nhận được những thức món mang mùi Tàu phù không sao chấp nhận được bởi chôn xa lạ này làm gì có sản vật Việt Nam khi nguồn cung chỉ độc có chợ người Hoa kiều, đây quả là cái tát khác nữa của một thứ bàn tay bọc nhung chạm đau vào nỗi bẽ bàng chua cay hôm qua vẫn còn mới toanh chưa nguôi ngỡ ngàng hôm nay, nó vừa đủ có lý nói rằng quá khứ vẫn quanh quất đâu đây cũng vừa đủ phi lý bảo rằng quá khứ đã vĩnh viễn không còn, không còn luôn một sản vật hiếm có, một kết tinh độc đáo nơi món nước chấm không thể thiếu với tất cả mọi người: nước mắm. Ôi, nước mắm! Làm sao mà chúng ta chịu nổi khi thiếu nó, Thím ôi, không có nước mắm thì lấy gì mà nêm nếm nấu nướng, chúng ta đã xiết bao ngóng hoài về hòn đảo sản vật Phú Quốc tuyệt vời mỗi khi mùa cá về, bao chum vò lu khạp đầy ắp cá cơm xếp lớp! Thức nước chấm nâu đỏ hăng nồng đậm đà hương vị này đã bị người ngoại quốc khinh miệt vì với họ nó có mùi hơi ghê và họ ăn theo nghĩa bóng của câu thành ngữ “rau nào sâu nấy” để đồ vấy tiếng xấu lên chúng ta. Tựa như cư dân địa phương Transylvanian⁴³ vẫn mang theo bên mình tỏi nhánh để trừ ma cà rồng, với nước mắm chúng ta có thể lập được một vòng đai

⁴³ Transylvanian: cư dân vùng Transylvania, một vùng nằm giữa Lỗ Ma Ni (Romania) có cảnh quan thiên nhiên đẹp vào hàng nhất nhì Châu Âu, với truyền thuyết Ma Cà Rồng (Vampire)

với người phương Tây, những người không bao giờ chịu hiểu rằng có thực mùi cá mắm hăng hôi cho bằng mùi pho mát. Và cá làm mắm so với sữa đông thì đã là thế nào?

Vừa biết khéo trọng thị miền đất tạm dung, chúng ta vừa giữ bản sắc chính mình, dù trên ghế sofa cũ hay trên thảm đã tróc trải vẫn không thiếu bao bận kê vai hàn huyên thân thiết, bao lần quay quần quanh bếp ăn khơi chuyện tro tàn đếm thời gian trôi, nhấm nhá khô mực mà nhai lại chuyện cũ đến mỗi miếng không biết chán, cùng đó còn bao câu chuyện đời vật vã mưu sinh đã nghe đi nghe lại đôi ba lần từ đồng bào đồng hương tản đi khắp chốn vọng về. Nào là chuyện một dòng họ chịu làm thân trâu ngựa cho một nông trại chủ ở Modesto, chuyện một cô gái ngây thơ đã bay tới Spokane lấy chồng vốn là một cựu chú G.I. để rồi sau đó bị đem bán cho một nhà chứa, chuyện một người đàn ông góa vợ cùng chín đứa con đã bỏ đi về miền Minnesotan đông giá rồi ông bị tuyết vùi chôn đông cứng, chuyện một cựu lính biệt kích mua một khẩu súng rồi xua vợ và hai con đi khỏi trước khi tự sát ở Cleveland, hay chuyện đoàn người tị nạn đã đến được đảo Guam bỗng nghĩ lại sao đó rồi đòi hỏi hương để rồi sau chuyến về nước chẳng còn ai nghe tăm hơi gì về họ nữa⁴⁴, chuyện một cô gái phóng đãng bị lạm vào ma túy rồi sa chân vào chốn lầu xanh ở Baltimore, chuyện vợ của một cựu chính trị gia phải chịu hạ mình làm việc dọn dẹp tạp vụ trong nhà dưỡng lão, một ngày nọ, tấn công ông chồng bằng con dao bếp, rồi bị đưa vào dưỡng trí viện, một tập 4 thiếu niên không thân nhân kết thành băng nhóm bắt hãm ở Queens, đi cướp hai cửa tiệm rượu và giết chết một viên thư ký rồi bị tổng giam hai mươi năm, một Phật tử thuần thành đánh đập con trai rồi bị bắt vì ngược đãi trẻ con ở Houston, một chủ quán ăn chịu lấy phiếu thực phẩm trợ cấp để đổi lấy bữa ăn cũng bị phạt vạ vì phạm luật ở San Jose, một ông chồng tát vợ và bị bắt giam vì bạo hành gia đình ở Raleigh, chuyện chồng bỏ vợ, vợ bỏ chồng, trẻ con bỏ nhà, có nhà mất con có khi mất tới hai, ba đứa, hay chuyện ở Terre Haute trong mùa đông giá, có 5, 6 người nhà cùng nằm ngủ xếp lớp chặt cứng trong căn phòng có lò sưởi bằng than củi

⁴⁴ Đó là Chuyện tàu Việt Nam Thương Tín hồi 30 tháng Tư 1975 đã từ Saigon ra đi đến đảo Guam rồi mà quay về lại Việt Nam tháng 10/ 1975 để rồi tất cả gần 1600 người trong đó 80% là sĩ quan và viên chức VNCH bị tổng vào trại tù cải tạo mười mấy năm.

để rồi không ai thức dậy nữa hay phải chăng tất cả đã nhập vào màn đêm vĩnh hằng của cảnh giới monoxide carbon (CO) vô hình nào. Trong cái rủi vẫn còn có cái may, như chuyện một trẻ mồ côi được một tỷ phú ở Kansas nhận làm con nuôi, ông thợ cơ khí trúng số độc đắc ở Arlington và thành triệu phú, nữ sinh trung học ở Baton Rouge được bầu làm lớp trưởng, nam sinh từ Fond du Lac được trường Harvard thu nhận trong khi đất bùn của Trại tị nạn Pendleton vẫn còn chưa sạch gót giày cậu nhỏ, hy hữu hơn cả là chuyện một nữ tài tử điện ảnh nổi tiếng⁴⁵ mà Thím rất hâm mộ, Thím ạ, cô ấy đã phải bay vòng vòng trên trời từ phi trường này đến phi trường khác mà không được nhập cảnh vì không có quốc gia nào chịu nhận cô sau khi Sài Gòn thất thủ, trong tuyệt vọng, cô đã quay số gọi điện thoại cho các bạn tài tử điện ảnh Mỹ của cô khi xưa nhưng không ai bắt máy trả lời cho đến khi cô chỉ còn vền vện 10 xu lẻ cuối cùng thì chộp được Tippi Hedren, người đã đưa cô về Hollywood. Có thể nói, dẫu chúng ta bị đắm mình trong đau buồn nhưng cũng tự tìm lối thoát ra bằng hy vọng, dẫu chúng ta vẫn tin bao nhiêu chuyện kể lan truyền kia là có thực nhưng hầu như tất cả đều không chấp nhận Saigon đã chết.

⁴⁵ Đó là trường hợp (nữ) Tài Tử Kiều Chinh, tên tuổi gắn liền với Phim "Người Tình Không Chân Dung" là một tác phẩm điện ảnh của đạo diễn Hoàng Vĩnh Lộc ở miền Nam Việt Nam năm 1971, trong đó Kiều Chinh thủ vai chính cùng các Nam tài tử chính là trung tá biệt kích Vũ Xuân Thông, Dương Hùng Cường, Hà huyền Chi, Minh Đăng Khánh, Minh Trường Sơn, trung tá Nguyễn Mộng Hùng, Trần Quang, Tâm Phan Phim tôn vinh hình ảnh người lính Quân lực Việt Nam Cộng Hòa với các diễn biến phản ánh trung thực và phần lớn các cảnh quay thực hiện ngoài chiến trường chứ không phải trong phim trường. Sáng tác "Người Tình Không Chân Dung" của nhạc sĩ Hoàng Trọng (1922 - 1998) là ca khúc dùng làm nhạc nền chính trong phim.

CHƯƠNG 5

Đọc lại nhiều lần những giải trình thú thật do chính tay mình viết, đồng thời để ý kỹ những ghi chú của ông nơi những dòng thú nhận đến thế của tôi, Thủ trưởng ạ, tôi ngờ rằng, những giải trình chân thật kiểu này không phải là món ông thường ưa đọc. Tôi chẳng trách gì ông bởi cái kiểu cách lạ đời của những lời giải trình này – tôi chỉ trách tôi thôi. Tôi có mỗi tội là thành thật, đó là chuyện khó có nơi tôi từ khi tôi khôn lớn. Tại sao bây giờ mới bắt đầu viết, trong những tình thế như vậy, trong một căn phòng cách biệt kín đáo có dăm ba mét? Phải đâu tôi không hiểu vì sao mình lại ở chốn này. Ít nhút khi đưa thân làm một gián điệp cài cắm trong lòng địch, tôi hiểu rằng mình buộc phải sống dưới một lớp vỏ nguy trang. Nhưng đâu phải bây giờ. Nếu tôi bị kết tội – hay có khi đã bị kết tội rồi, tôi ngờ vậy — thì tất cả những gì tôi mong khi viết ra đây chỉ là những lời giải trình bằng cách của riêng tôi, cho dù ông có đánh giá những gì tôi đã làm ra sao cũng được.

Tôi nghĩ tôi phải được tín nhiệm, bởi bao mối hiểm nguy rành rành cũng như bao đa đoan lật vạt khác phải chịu. Tôi sống như một thứ công bộc tầm gỏi, một nạn dân kiếm được việc làm nhờ độc vào mỗi lợi thế tị nạn cũng như cơ hội nhận được trợ cấp chính phủ. Tôi hầu như không có giờ ngủ, bởi lẽ một gián điệp nằm vùng bao giờ cũng bị mất ngủ luôn luôn. Có khi một điệp viên gian khổ truân chuyên như James Bond còn có giấc ngủ yên chứ tôi thì không. Có điều các cơ là cái phần vụ giống gián

điệp nhất của tôi cho đến nay, thường làm tôi mất ngủ, đó là việc giải mã khi đọc tin nhắn của Man và mã hóa trả lời của tôi bằng mực tàng hình. Khi mã hóa mỗi tin gửi đi buộc phải cân nhắc thận trọng từng chữ, bên gửi cũng như bên nhận phải viết sao cho tin nhắn càng ngắn càng tốt, và đây cái tin của Man mà tôi giải mã vào tối hôm sau, chỉ vắn vắn có mấy chữ: “công tác tốt, đánh lạc hướng những mối nghi ngờ tới bản thân và cố làm sao cho tất cả những kẻ có tham vọng phục quốc hiện nay phải bị tóm.”

Tôi gửi bản trả lời đã mã hóa sau buổi khai trương cửa hiệu rượu của ông Tướng, ông bảo, bữa đó cũng có Claude tới dự. Tôi với Claude có điện đàm vài lần chứ không gặp mặt kể từ chuyến bay rời Sài Gòn. Tuy nhiên còn một lý do nữa mà ông Tướng muốn gặp lại tôi vì một chuyện mà Bon đã báo tôi mấy ngày sau khi đi làm ở hiệu rượu về. Anh vừa được nhận làm thư ký của hiệu rượu, một công việc Bon vừa có thể đảm nhiệm được cũng vừa duy trì việc bán thời gian lau dọn nhà thờ như trước. Tôi đã gợi ý ông Tướng phải tạo việc làm cho Bon, và thấy vui vì giờ đây anh sẽ bận rộn nhiều giờ bằng chân hơn là bằng lưng. Ông ấy muốn gặp tôi có việc gì? Tôi hỏi. Bon vừa mở cái hàm viem khớp kinh niên của cánh cửa tủ lạnh lấy ra một tạo vật sáng đẹp nhất mà chúng tôi hiện có, một lon hình trụ sáng bạc lấp lánh của hãng bia Schlitz. Có kẻ nội gián trong hàng ngũ mình.

Mấy lon?

Hai.

Buổi khai trương sẽ diễn ra vào cuối tháng Tư, trùng với ngày tưởng niệm Saigon sụp đổ, hoặc ngày giải phóng, hoặc cả hai. Bữa đó rơi vào ngày thứ Sáu, và tôi phải hỏi cô Mori dùng đôi giày nào cho hợp, và hỏi tôi có thể về sớm chút được không. Dù tôi chẳng dám mơ cô nàng sẽ kết thân với mình vào tháng 9, thế nhưng vào tháng 4, mối giao hảo giữa hai chúng tôi đã tiến triển bất ngờ. Sau mấy tháng làm việc chung, tôi với Mori đã kết thân từ chuyện cùng kiểm soát cho nhau khi cai thuốc lá, rồi nhiều lần chuyện trò tự nhiên giữa đồng nghiệp cùng phòng với nhau, rồi những buổi la cà bên ly cocktail cách xa khu học xá sau giờ làm việc. Mori không ác cảm tị hiềm gì tôi như tôi nghĩ. Đúng hơn là chúng tôi đã trở nên khá thiết thân nhau hơn, nếu có thể

nói vậy để tả những lần làm tình cuồng nhiệt vã mồ hôi, không capote, một hoặc hai lần mỗi tuần trong phòng ở thuê chung cư của nàng ở gần khu phố Crenshaw, những phen làm tình chớp nhoáng mỗi tuần một đôi lần trong văn phòng Khoa Trưởng, và những bữa cao hứng về đêm làm ngay trên băng ghế sau chiếc xe Ford của tôi.

Theo như diễn giải của nàng sau lần lãng mạn đầu tiên của hai đứa, là do cung cách đúng mực, tốt bụng, tận tâm của tôi cuối cùng đã làm nàng xiêu lòng mời tôi một chiều “bất cứ lúc nào” Vài ngày sau tôi nhận lời và đưa nhau tới một bar rượu đa sắc tiki ở Silver Lake, nơi thường xuyên lui tới của những nam nhi rắn chắc qua làn áo sơ mi Hawaii với đàn phụ nữ mặc váy hoa không bọc kín hết nổi các cặp mông phì nhiêu. Ở hai bên lối vào là dàn đuốc tiki sáng rực, vào trong là những người đeo mặt nạ hình dạng dữ dằn có lẽ mang dáng dấp đầu đó từ bộ tộc thổ dân tận các đảo xa vùng Thái Bình Dương, họ đứng lưng dán sát vào bờ tường vách gỗ, đôi môi như chỉ nói đi nói lại có mấy tiếng Ooga booga. Hình nền trong mấy chiếc đèn bàn là dáng ảnh những cô gái hula ngực trần, da nâu vận váy cỏ nhìn ra làn ánh sáng xung quanh. Cô hầu bàn cũng mặc một chiếc váy cỏ màu rơm nhạt tiếp màu với làn tóc, phần bikini áo cũng rất thời trang được kết lại bằng mấy quả dừa đã được đánh bóng lưỡng. Đâu tới khoảng vòng rượu thứ ba, Mori chống khủy lên quầy bar, tay kẹp điệu thuốc khum trước cằm như gợi ý sẵn sàng chờ tôi bật lửa cho nàng đốt thuốc, một cung cách mà theo tôi chẳng khác nào màn dạo đầu gợi tình khiêu dâm bậc nhất mà một người đàn ông có thể làm để cung phụng cho người đàn bà. Nàng uống rượu và hút thuốc như một minh tinh điện ảnh mới nổi trong một phim hài tình quái, một trong những quý bà mệnh phụ mặc áo ngực độn với miếng đệm vai nói lời thoại bằng một thứ ngôn ngữ ám chỉ nước đôi hạng nhì. Nhìn vào mắt tôi, nàng nói, em muốn thú thực vậy. Tôi nhìn nàng mỉm cười và mong cái lúm đồng tiền trên má tôi làm nàng thích. Anh thích lời thú thực, tôi nói. Nơi anh có cái gì đó bí ẩn, nàng nói. Em nói vậy anh đừng hiểu lầm nghe, không phải vì anh cao lớn, bí ẩn hay đẹp trai. Chả là nơi anh có cái gì còn ẩn kín và cũng có phần dễ thương nữa. Thuở đầu, nghe nói chút về anh và rồi trong lần đầu gặp gỡ,

em nghĩ, tuyệt quá, đây quả là một mẫu hình Chú Tom-a-san⁴⁶, một dạng hình quý hiếm tổng hợp khả dĩ hóa giải được những ngộ nhận. Chàng đầu chỉ là một chiếc bánh ngon giòn hấp dẫn, mà còn dễ gần nữa. Chàng quả là một đằm ấm ân cần. Xem cái cách anh hòa đồng với người ngoại quốc thì biết! Người da trắng yêu quý anh đúng không? Còn em, họ chỉ thích em thôi. Họ coi em như món đồ chơi búp bê, cô gái Tàu bé xinh bó chân, một geisha luôn sẵn sàng làm vừa lòng họ. Mà em lại không nói được nhiều thứ chuyện đủ để được lòng họ, hoặc ít ra cũng không biết cách nói chuyện với họ sao cho phải. Em chẳng cố cùng ngồi xem với họ cho hết tuồng sukiyaki-and-sayonara mà họ rất thích, chẳng biết đến vật thiêng đôi trâm cài tóc mumbo jumbo, tất cả những chuyện phù phiếm không đâu mang cái vẻ Suzie Wong⁴⁷ cũng vậy, hay cũng như khi kể đến đàn ông da trắng như William Holden hay Marlon Brando, thậm chí cả như Mickey Rooney nữa⁴⁸. Còn anh thì khác. Anh biết cách nói chuyện, và điều đó rất đáng giá. Nhưng không chỉ vậy. Anh còn là người biết lắng nghe tuyệt vời. Anh thấu thị kiểu cười nụ phương Đông bí hiểm, anh chỉ việc ngồi yên gật đầu nheo mắt đầy cảm thông tạo điều kiện cho người nói tiếp tục và họ yên chí là anh hoàn toàn đồng tình với những tâm tình họ tuôn ra, anh nghe hết và không xen vô một lời. Em nói đúng không?

⁴⁶ Uncle Tom là nhân vật chính trong tiểu thuyết "Uncle Tom's Cabin" của nhà văn nữ Hoa Kỳ Harriet Beecher Stowe [1811 -1896], xuất bản 1852, trình bày cái nhìn và lập trường gọi mở về chế độ nô lệ ở Hoa Kỳ. Đó còn là cuốn tiểu thuyết bán chạy nhất hồi thế kỷ 19 chỉ đứng sau Kinh Thánh. "Uncle Tom's Cabin" còn được xem như tác phẩm làm dấy lên cuộc Nội Chiến Hoa Kỳ 1861 - 1865. Về sau, chữ "Chú Tom" thường được dùng như một thuật ngữ mang tính biểu tượng trỏ đến người có mặt cảm thấp kém về chủng tộc

⁴⁷ Suzie Wong là tên nhân vật nữ chính trong tiểu thuyết "The World of Suzie Wong" - Thế giới của Suzie Wong, xuất bản năm 1957 của nhà văn người Anh Richard Mason [1919 -1997]. Tiểu thuyết xoay quanh chuyện tình của Robert Lomax, một họa sĩ trẻ người Anh sống ở Hương Cảng, với Suzie Wong, một kỹ nữ người Trung hoa.

⁴⁸ William Holden [1918 - 1981] là một tài tử điện ảnh người Mỹ. Ông là một trong những tài tử có sức hút khán giả lớn nhất trong những năm 1950's đến 1970's. Khán giả miền Nam Việt Nam trước 1975 biết nhiều đến ông qua phim nổi tiếng Cầu Sông Kwai - The Bridge on the River Kwai (1957) của Đạo Diễn người Anh David Lean [1908 - 1991] do William Holden thủ vai chính.

Marlon Brando [1924 - 2004] là tài tử điện ảnh nổi tiếng người Mỹ từng hai lần đoạt Giải Oscar. Marlon Brando được xem là một trong những tài tử có ảnh hưởng nhất của lịch sử điện ảnh Mỹ, xếp vào hàng thứ 4 trong Danh sách 100 minh tinh điện ảnh Hoa Kỳ qua mọi thời đại. Khán giả miền Nam Việt Nam trước 1975 biết nhiều đến ông qua phim nổi tiếng Bố Già - The Godfather của Đạo Diễn người Mỹ Francis Ford Coppola [1939 -] sản xuất năm 1972 dựa theo tiểu thuyết cùng tên của nhà văn người Mỹ Mario Puzo [1920 - 1999], phim do Marlon Brando thủ vai chính.

Mickey Rooney [1920 - 2014] người Mỹ là tài tử điện ảnh, truyền hình, sân khấu Broadway. Ông sống thọ nên có sự nghiệp trải dài hơn 90 năm, khiến cho ông trở thành một trong những nghệ sĩ diễn xuất lâu dài nhất trong lịch sử màn bạc và sân khấu.

Mori, tôi nói, anh khá sốc khi nghe em nói vậy đó. Em nói thật đấy, cô đáp. Vì Chúa hãy gọi em là Sofia nhé. Em chưa phải là một mẹ gái già. Cho em thêm ly nữa. Dù đã 46 nhưng em không bận tâm, mà điều em muốn nói với anh là khi một phụ nữ bước vào tuổi bốn sáu đã từng sống theo cách của chính mình, nàng ta luôn biết rằng điều cần biết hơn cả trên đời này là biết phải làm gì trên giường. Ở đây không liên quan gì đến Kama Sutra⁴⁹ hay The Carnal Prayer Mat⁵⁰ hay bất kỳ những màn phù phép phương Đông nào khác của Ngài Khoa Trường yêu dấu của chúng ta đâu nhé. Em đã làm việc cho ông ta được sáu năm rồi, tôi nói. Vâng em nhớ mà, nàng nói. Không biết có phải chỉ vì em tưởng tượng quá không mà cứ mỗi lần ông mở cửa vào văn phòng là em thấy như thể tiếng cồng khua lên báo hiệu một màn diễn? Và khi ông hút thuốc trong phòng thì không biết đó là khói thuốc hay là khói nhang trầm đang cuộn trong lư? Em cũng không sao tránh khỏi cái cảm giác là ông hơi phật lòng em thì phải bởi em không cúi đầu chào mỗi khi gặp ông ấy. Hồi phỏng vấn em, ông hỏi em có nói được tiếng Nhật không. Em mới giải thích là em sinh ra ở Gardena⁵¹. Ông nói, Oh, nisei⁵², làm như thể ông mới nghe em nói có một chữ có nghĩa là ông ta biết đủ thứ về em vậy. Cô quên nguồn gốc văn hóa của mình rồi sao, cô Mori, dù cô chỉ mới là thế hệ thứ hai thôi mà trong khi song thân issei⁵³ cô vẫn giữ nguyên nguồn cội đấy. Cô không muốn học tiếng Nhật sao? Hoặc không muốn về thăm lại Nippon⁵⁴ sao? Đã có một thời gian dài em cảm thấy mình thật tệ. Nhiều khi em tự hỏi sao mình lại không muốn học tiếng Nhật, không nói tiếng Nhật, sao lại muốn đến Paris hay Istanbul hay Barcelona hơn là Tokyo. Rồi về sau em nghĩ, Ai mới là người cần cơ chứ? Đã có ai thử hỏi John F. Kennedy xem ông ta có biết nói tiếng Gaelic

⁴⁹ Một tài liệu biên khảo giáo khoa về Tinh Dục học nổi tiếng của Ấn Độ được viết bằng tiếng Phạn từ thế kỷ thứ 3

⁵⁰ Tức cuốn tiểu thuyết Nhục Bồ Đoàn, Roputuan, còn được gọi là Huiquanbao hoặc Juehouchan, tựa Anh ngữ là The Matal Prayer Mat hoặc The Before Midnight Scholar, là một tiểu thuyết khiêu dâm thường được gán cho là của Li Yu - Lý Ngu, được viết vào khoảng 1657 và xuất bản năm 1693 dưới triều nhà Thanh, Trung hoa

⁵¹ Gardena, một thành phố thuộc quận Los Angeles trong tiểu bang California, Hoa Kỳ

⁵² người Mỹ gốc Nhật Bản

⁵³ người nhập cư Nhật Bản đến Bắc Mỹ.

⁵⁴ Một tên gọi, một cách gọi Nhật Bản một cách trang trọng cổ kính

⁵⁵ về thăm lại Dublin ⁵⁶ ăn khoai tây hằng đêm hay thích sưu tầm tranh thần thoại Ái Nhĩ Lan không chứ? Vậy tại sao chúng ta cứ cho là mình bỏ quên văn hóa cội nguồn? Không phải văn hóa của mình là ở ngay đây từ khi mình sinh ra ở đây sao? Dĩ nhiên em không yêu cầu anh có cùng những câu hỏi đó như em. Tôi chỉ mỉm cười và nói, em nói đúng đó em ạ. Nàng thờ dài. Việc làm thì chỉ công việc làm thôi anh ạ. Nhưng ý em còn muốn nói với anh điều này nữa. Đó là ngay khi em trực nhận được trong đầu rằng nếu có một lời nguyện tự đặt ra cho mình thì đó là mình phải am hiểu văn hóa thực của mình, đó là văn hóa Hoa Kỳ, và phải thông thạo ngôn ngữ của mình, đó là Anh ngữ, anh biết không có lúc em cảm thấy như mình là một kẻ dọ thám đang làm việc trong văn phòng của con người đó vậy. Nếu nhìn trên bề nổi, thì em chỉ đơn giản là một ả gái già Mori, một thân phận nhỏ nhoi đáng thương mất gốc, nhưng chìm bên dưới, đó là một quý cô Sofia hãnh hời và chớ có mà hòng chàng ràng xơ múi léng phéng với tôi.

Tôi háng giọng. Ôi Mori? Hmm?

Hình như em si tình anh rồi anh ạ.

Sofia, nàng nhắc. Có một điều cần nói thẳng với nhau như vậy chàng trai ạ. Nếu hai ta gắn kết vào nhau thì chuyện đáng nói nhất là không do bởi bất kỳ một ràng buộc nào. Anh không lụy tình em và em cũng không lụy tình anh. Nàng nhả hai ngụm khói. Em chỉ nói cho anh biết rằng em không tin hôn nhân mà tin vào một mối tình chân tự do không ràng buộc.

Ôi quả là trùng hợp làm sao, tôi nói. Anh cũng như em vậy.

Như Giáo sư Hammer từng dạy tôi một thập niên trước, rằng theo Benjamin Franklin ⁵⁷, có được một cô nàng nhân tình hơn tuổi quả là điều tuyệt vời, đại khái vị Tổ phụ lập quốc đã khuyên những chàng trai trẻ như vậy. Tôi không nhắc ra đây được đủ

⁵⁵ Gaelic: một nhánh của ngữ hệ Celtic, một ngữ hệ cổ thuộc Ấn-Âu, có cội nguồn sản sinh ra Anh ngữ. Gaelic du nhập từ Ái Nhĩ Lan [Ireland] vào khoảng thế kỷ thứ 5, thứ 6 rồi lan tỏa ảnh hưởng xuống các xứ Tô Cách Lan [Scotland], đảo quốc Man và xứ Wales

⁵⁶ Thủ đô của Ái Nhĩ Lan [Ireland]

⁵⁷ Benjamin Franklin (1706 - 1790) là một trong những nhà lập quốc nổi tiếng nhất của Hoa Kỳ. Là một chính trị gia, ông còn là nhà văn, một nhà vật lý đã phát minh ra cột thu lôi chống sét, nhà hoạt động xã hội, một nhà ngoại giao hàng đầu. Ông là người đưa ra ý tưởng về một nước Mỹ hùng mạnh và với vai trò một nhà ngoại giao trong thời kỳ Cách mạng Mỹ, ông đã thuyết phục liên minh là Pháp hỗ trợ để Mỹ giành độc lập. Ông còn được các sử gia gọi là Tổ Phụ (the "Father" of America), là "Người Mỹ số 1" ("the first American")

hết yếu tính những lời vàng của bậc hiền nhân Mỹ quốc khả kính mà chỉ nêu có hai điểm thôi. Thứ nhất: người tình hơn tuổi thì “thật là dễ chịu thú vị!!” Có lẽ điều này đúng với nhiều người khác chứ không đúng với trường hợp Mori. Có chăng là nàng mong tôi biết ơn nàng, và tôi đã đáp lại như nàng mong. Nói cách khác, tôi đã nhận chịu lời khuyên an ủi ấy của bậc hiền nhân về chuyện niềm vui tự tìm, bởi nhất định là tôi không sao có đủ tiền để tìm tới chôn kỹ viện. Giờ đây mỗi tình tự do không ràng buộc đang hiện diện với tôi phải chăng nó không chỉ là một trêu ngươi thách thức với những kho tàng đang bị bó chặt trong những bộ cóc xê đàn bà hay đang bị giam chặt bởi những bộ khóa trinh tiết⁵⁸ do những lý lẽ biện giải lảm lòi của một thiểu số hệ phái Tin Lành, mà nó còn chỏi ngược với giáo điều cộng sản mang nặng hệ Khổng Nho. Đây quả là một trong những lỗ hổng của chủ thuyết cộng sản mà tôi cứ mong là thiên hậu sẽ được lấp bù với niềm xác tín rằng mọi mọi đồng chí đều chí thành như những bác nông phu cần mẫn cày sâu cuốc chín hết lòng trên mảnh ruộng nương khoai. Theo chủ thuyết cộng sản châu Á, mọi thứ đều được phân phối miễn phí đồng đều trừ tình dục, vì cuộc cách mạng tình dục vẫn chưa xảy ra ở phương Đông. Lý do là nếu tình dục không bị ngăn trở gì hết để người ta có thể cho ra đời một đàn con sáu đứa tám đứa thậm chí cả tá, như nhiều trường hợp gia đình châu Á (theo Richard Hedd) nói chung, thì việc gì phải cần tới cách mạng tình dục cho thêm lăm chuyện. Trong khi trong máu người Mỹ vốn có sẵn chủng tử chống đối hết những hô hào cách mạng này đến cách mạng nọ, cho nên hầu như họ chỉ hào hứng với hương vị nồng nàn của những môi tình tự do bỏng cháy mà chả hề đếm xỉa gì tới những kêu gọi xách động chính trị. Dầu sao mặc lòng, nhờ tấm tình chân của Mori nhẫn nại bảo bọc, tôi bắt đầu nhận ra rằng nếu có cuộc cách mạng thực sự xảy ra thì ắt nó phải không được tách lìa với công cuộc giải phóng tình dục.

Cái nhìn sâu xa ấy không khỏi chịu ảnh hưởng từ Tổ Phụ Franklin. Quan niệm hưởng lạc sành sỏi xưa đã chứng tỏ một

⁵⁸ chastity-locked: khóa trinh tiết (đại trinh tiết, quân trinh tiết) là một thiết bị để giữ gìn trinh tiết của người nữ, được thiết kế để ngăn không cho người mặc nó thủ dâm hoặc quan hệ tình dục, bảo đảm chắc họ không thể ngoại tình hay bị hiếp dâm. Nguyên thủy, nó xuất hiện khoảng đầu thế kỷ 15 ở châu Âu, ban đầu chỉ dành cho nữ giới nhưng đến giai đoạn cách mạng tình dục (1960-1980) thì nó được chỉnh sửa mẫu để dùng cho cả nam giới nữa.

nhận thức rõ về tầm quan trọng của nhục dục với chính trị, việc tán tỉnh quý bà cũng náo nhiệt không kém gì các hoạt động chính trị trong nỗ lực tìm hỗ trợ bên Pháp quốc cho công cuộc Cách mạng Mỹ quốc⁵⁹. Thành thử, ý chính của những di ngôn của người Mỹ số 1 dành cho lớp trẻ là đúng: Thấy thấy nam nhi chúng ta nên có bạn tình lớn tuổi hơn. Đây không phải một biểu hiện thành kiến giới tính mà có ý ngầm bảo rằng nữ giới lớn tuổi cũng nên lên giường với trai trẻ nào cừ khôi chuyện giường chiếu. Và nếu trong thông điệp Già Dê không thường hằng hiện diện chút tinh tế đắt giá thì chí ít tính gợi tình vẫn luôn có thực. Vậy thì, điểm thứ nhì mà bậc hiền nhân muốn gợi gắm đó là sức nặng tuổi tác chỉ chực hằn lên phận người từ trên xuống dưới theo năm tháng. Khởi đầu là các chi tiết trên khuôn mặt, sau đó len lõi dần xuống dưới cổ, ngực, bụng, v.v., để rồi một nàng nhân tình già từng múp míp tươi xinh lừng lẫy một thời nay chuyển sang hao gầy hốc hác, trong cảnh đó chỉ việc đội lên đầu nàng một cái giỏ nữa là xong.

Nhưng Mori thì không cần những điều ấy, vì tính cách không tuổi tác của nàng rất dễ thương dễ gần. Có một điều làm tôi vui hơn nữa đó là làm bạn đồng hành với Bon, mà tôi biết anh cũng đang độc thân chống chèo với đời. Cá tính anh luôn rụt rè cả thẹn, nghiêm trang mà nuốt quả đắng giáo điều Công giáo. Về tình dục anh càng vụng về bối rối và đóng kín hơn là những thứ tôi nghĩ khó hơn nhiều như giết người, một chuyện thực tế không còn nghi ngờ gì nữa qua lịch sử giáo hội Công giáo, chôn muôn màu về tình dục của người đồng tính, lưỡng tính, lẫn ấu dâm nam lúc nào cũng rêu rao là không bao giờ có, thực ra là được che kín bên dưới tấm áo choàng của Vatican. Giáo Hoàng, Hồng y, Giám mục, Linh mục, và Tu sĩ tán tỉnh gạ gẫm dan díu với đàn bà, con gái, cả với trẻ trai, và giữa họ với nhau nữa? Hầu như không bao giờ đem ra bàn thảo! Thực ra chuyện tán gái đâu phải là điều gì sai – chẳng qua thói đạo đức giả đã bốc mùi đang ngự trị chớ không phải tình dục có tội tình gì. Còn chuyện Giáo Hội tra tấn, sát hại, dấy lên những cuộc thập tự chinh, hoặc đầu độc hàng triệu người nhân danh Chúa Cứu Thế từ Tây Á

⁵⁹ Âm chỉ hành trạng của Benjamin Franklin, ông vốn được tiếng là một người đàn ông lịch lãm có biệt tài tán tỉnh và lấy lòng quý bà chứ không có mối quan hệ thực ngoài đời.

sang châu Mỹ thì sao? Dầu có thú tội là suy đồi, là hối hận thành khăn đi nữa thì cũng chẳng ích gì.

Còn với tôi thì ngược lại. Ngay từ hồi còn bé, tự tôi đã rất ham siêng thể thao, rồi cũng tay chân đó tôi đã làm dấu thánh giá trong những buổi cầu kinh vờ. Mầm mống nổi loạn tình dục ngày nào nay đã tăng trưởng ngày một lớn thành thiên hướng chính trị cách mạng nơi tôi hôm nay, tôi thường bỏ qua không đếm xỉa tới mấy bài thuyết giáo của cha tôi về việc thủ dâm dẫn đến nguy cơ bị mù lòa, chân tay rậm lông và cả bị bắt lực nữa (ông còn quên không nói đến nguy cơ làm băng hoại con người). Một khi tôi đã định làm một thứ chết tiệt nào, nhứt định phải làm cho được! Có khi ngồi lại trầm ngâm đấu dịu với mình hàng giờ vì tự trách bản thân là bởi trước đó tôi đã phạm những lỗi khác. Số là, hồi mười ba tuổi tôi đã phạm một hành động quái gở đầu tiên trong đời, tôi lén Mẹ lấy trong nhà bếp một con mực đã bị lấy hết ruột đang nằm cùng đồng loại chờ lên chảo. Ôi chú mực đáng thương vô tội và câm lặng! Nó dài cỡ bàn tay, khi bị móc bỏ ruột, đầu, râu, thì nó có hình dạng giống y một capote (bao cao su) nhưng hồi đó tôi biết gọi nó là cái gì. Suốt bên trong là một cái ống trơn mượt nhầy nhớt làm tôi liên tưởng tới một cái âm hộ, không phải như những gì thật là kỳ thú tôi đã từng thấy nơi bọn trẻ con chỉ mặc áo hoặc ở trường thường lững thững chập chững trên lề đường hay sau hè. Cảnh đó như thể đã gây chướng mắt cho những người Pháp thủ cựu viện lẽ cảnh trẻ con ở trường này là bằng chứng để phán rằng chúng tôi còn man di mọi rợ đã khơi ra sự hăm hiếp, cướp bóc ... rồi nhân danh Thánh cả mang trẻ đi mặc quần áo vào để khỏi gây khát thèm cho những Ky Tô hữu mà tinh thần cũng như xác thịt đang bị rêu gọi. Nhưng tôi đã lạc đề mất rồi! Trở lại với bạn mực sẽ bị hiếp liền đây thôi: tôi thọc ngón trở rồi ngón giữa vào cái lỗ khít rịt của bạn mực, chỉ là vì tò mò do bị thu hút đến mức trí tưởng tượng trong tôi không ngừng liên tưởng tới cái âm hộ trên thân thể đàn bà vốn đã ám ảnh đầu óc tôi mấy tháng qua. Chẳng ai khiến và hoàn toàn ngoài tầm kiểm soát, cái vật đàn ông điên cuồng của tôi tự nó dựng đứng lên, xúi tôi đưa nó tiến vào bạn, hấp dẫn và mê mẩn hành sự ngay tại chỗ với mực! Vì biết Mẹ đi công chuyện chốc lát sẽ mau về, hoặc lúc nào cũng có thể có

hàng xóm bất kỳ đi ngang qua gian bếp sẽ bắt gặp cái cảnh tôi với cô ả thân mềm này nên tôi vẫn mặc quần. Như bị lời mời gọi của bạn mực và con kích ứng cương cứng thôi thúc, tôi cứ đút cú sau theo cú trước, và chẳng may đó là một vừa khít hoàn hảo. Bảo là không may là bởi từ đó trở đi chẳng có bạn mực nào còn yên thân được với tôi nữa, ở đây không kể cái thú tính có phần đã voi nhẹ ấy bởi nói cho cùng, bọn mực xấu số cũng đã chết rồi tuy giờ đây những câu hỏi đạo đức vẫn dấy lên trong lòng tôi – cũng không kể là vi phạm này để gì có cơ lặp đi lặp lại hoài bởi vì mực ống đâu phải là món để kiếm nơi thành phố tôi ở vốn xa biển. Cha tôi đã đưa mực làm quà tặng mẹ tôi vì ông vốn thích ăn ngon. Mấy ông Cha xứ luôn được các fan hâm mộ ham cái danh hào nhoáng chăm sóc hậu hĩnh, nào là những bà nội trợ sùng đạo, những chức sắc hội thánh lắm tiền xun xoe vây quanh như thể hàng rào bảo vệ giăng đầy đèn dây mướt như nhung chặn lối vào một hộp đêm đặc quyền Heaven không phải ai cũng vào được. Người hâm mộ mời quý Cha ăn tối, lo dọn dẹp phòng, lo nấu nướng bữa ăn, cả đút lót cống nộp đủ loại quà tốt trong đó có cả hải sản đắt giá mắc tiền, những thứ không hề dành cho thiếu phụ nghèo như Mẹ tôi. Trong khi không thấy mắc cỡ tí nào mỗi lần rùng mình xuất tinh, khi đã bình thường trở lại tôi lại cảm thấy một đè nặng tội lỗi chẳng phải vì bất kỳ sự vi phạm đạo đức nào mà bởi vì tôi chịu không nổi cái tội đã lấy đi của Mẹ mình dù chỉ một con mực ống. Mẹ con tôi hiện chỉ có hơn mười con mực và Mẹ sẽ dễ nhận ra nếu bị mất một con. Phải làm gì bây giờ? Phải làm gì bây giờ? Một ý định láu cá lập tức lóe lên trong đầu khi tôi đứng đó trên tay là ả mực vừa bị hiệp đang nhọt nhạt, hờ hững, thứ của nợ mới rồi của tôi bắt đầu rỉ chảy ra từ cái âm hộ bị xâm hãm đó. Trước hết, tôi rửa sạch cái mớ chứng tích tội phạm đó. Và rồi cắt tỉa sơ các vết sùi ngoài da để dễ xác định ả mực nạn nhân. Sau đó yên tâm chờ tới bữa ăn tối. Mẹ hiền vô tư của tôi quay về túp lều khốn khổ của hai Mẹ con, bắt tay vào chế biến, bà nhồi vào ống mực thịt lợn xay, bún tàu, nấm xắt hạt lựu, thêm gừng băm nhỏ, rồi chiên lên và dọn ra bàn ăn với nước mắm gừng chanh. Giờ đây nàng ái thiếp yêu kiều đáng thương do tôi đánh dấu lúc này đang nằm chờ trên đĩa và khi Mẹ bảo ăn, tôi cầm đũa dành gấp nó trước Mẹ thật

nhanh để bà khỏi phải động đũa vào. Trước ánh mắt yêu thương của Mẹ chờ nhìn tôi ăn, tôi dừng một chút và rồi gấp nó chấm vào nước mắm gừng cắn một miếng đầu tiên. Ngon không con? Mẹ hỏi. Dạ ng-ng-ngon, tôi lắp bắp. Được đấy, nhưng con nhớ nhai kỹ rồi hăng nuốt nghe con trai. Cứ nhẩn nha ăn sẽ ngon hơn. Dạ, Mẹ. Đứa con ngoan của Mẹ cố nở nụ cười, chậm chậm nhai và thưởng thức trọn nạng mực vừa bị thất tiết mà nghe hương vị mặn mà của nạng hòa lẫn trong tình thương ngọt ngào của Mẹ.

Thế nào cũng có người khăng định tình tiết kia là dung tục dâm dăng. Như tôi vậy mà tục gì dâm gì mà ghê tởm gì! Hiếu sát mới ghê tởm. Tra tấn mới ghê tởm. Ba triệu người chết mới là ghê tởm⁶⁰. Còn nếu bảo thủ dâm, ngay cả thủ dâm với một con mực ống đã chết đừ đừ mà mắc tội là có được nó đồng ý hay không nữa ư? Cường điệu quá phải không? Tôi, cá nhân tôi, khăng định thế giới sẽ đẹp hơn nhiều nếu người ta luôn làm nhằm ám ảnh trong đầu hai chữ “thủ dâm” nhiều hơn là hai chữ “giết người”. Lại nữa, trong khi tôi chỉ muốn mình là tình nhân hơn là làm lính, thì nhiên hậu, lập trường chính trị và ngành cảnh sát đã buộc tôi phải chuyên tâm tới cái khía cạnh mà mình chỉ dùng có một lần hồi còn bé, đó là bạo lực. Là một cảnh sát chìm thế nhưng tôi chưa bao giờ dùng bạo lực hay chịu để cái cảnh bạo hành xảy ra trước mặt mình. Chỉ khi trong những tình thế bất khả kháng ép buộc mà tôi không tìm được cách biến báo nào thì tôi mới chấp nhận giải pháp bạo lực. Có những tình huống quá khó chịu đến nỗi mỗi khi nhớ tới những người bị tôi thẩm vấn, cái li lợm cuồng tín nơi họ không ngừng chiếm hết tâm trí tôi: đây là một người Thượng sẵn chắc mặt mày vằn vện cổ đeo một sợi dây xoắn; này là một kẻ khủng bố bướng bỉnh đỏ mặt tía tai trong căn phòng trắng toát, cứ trơ với mọi thứ trừ có một thứ;

⁶⁰ Có lẽ tác giả đề cập tới cuộc thảm sát quy mô và kinh hoàng nhất trong lịch sử nhân loại vào cuối thế kỷ 20. Đó là cuộc diệt chủng xảy ra ở Cambodge (còn gọi là Cambodia hay Campuchia, hay Cao Miên, 1 trong 3 nước Đông Dương Việt-Miên-Lào) do chế độ cộng sản Khmer Đỏ (còn gọi là Khmer Rouge do Pol Pot [1925-1998] đứng đầu) là thủ phạm sau khi Khmer Rouge chiếm được Cộng Hòa Cao Miên [do Lon Nol (1913-1985) làm Tổng Thống] vào ngày 17 tháng 4 năm 1975.

Cuộc thảm sát diệt chủng thường dân Cambodge kéo dài trong 4 năm từ giữa năm 1975 đến 1979 thì chấm dứt, khi chế độ cộng sản Khmer Đỏ bị chế độ cộng sản Hanoi tấn công và đánh chiếm hoàn toàn bằng quân sự vào ngày 7 tháng 01 năm 1979.

Theo báo cáo ước tính của Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) con số người chết vì bị hành quyết và bị bỏ đói, bệnh tật là khoảng 3 triệu người (trong đó lượng người bị hành quyết chiếm khoảng 2,2 triệu), chiếm khoảng 25% dân số Cambodge đương thời.

kia là một đặc công cộng sản tìm cách phi tang bằng cách tọng vào miệng và cố nhai nuốt tờ danh sách tên người của bên tôi mà họ đã do thám được. Những người bị bắt này chỉ lộ có một đầu mối, nhưng còn nhiều đầu mối khác chẳng dễ gì lần ra. Khi đến dự khai trương cửa hiệu rượu ông Tướng, tự nhiên tôi thấy chia xẻ với những người tù xưa nỗi sợ hãi hiển hiện trước mắt có khi đang cười nhạo quân bài chủ đang muốn đánh bài chuồn. Ai đang muốn chết đây. Có lẽ tôi chẳng.

Hiệu rượu nằm ở cuối mạn đông Đại lộ Hollywood, xa xa là nét quyến rũ màn bạc lung linh sắc màu nơi các rạp ciné Tàu và Ai Cập đang công chiếu mấy cuốn phim thời thượng. Đây là khu lân cận hơi khác lạ, chẳng sang cả mấy và nhiều bóng mát dù chẳng có cây cối, hiện phận sự khác của Bon kiêm nhiệm với vai trò thư ký là canh chừng và răn đe bọn trộm cướp bất hảo. Anh lơ đãng gật đầu với tôi khi đang đứng từ quầy thu ngân, trước vách kệ trưng bày các nhãn hiệu rượu hàng đầu, những chai bự cả lít với giá hời, trong một góc kín là những tạp chí dành cho đàn ông ngoài bìa in hình mấy em gái Lolitas mặt trang điểm theo mode phun sương. Claude đang ở phòng kho đằng sau với Tướng quân, Bon nói. Tiếng rì rầm từ phòng trong vọng ra, trên trần là mấy ngọn đèn huỳnh quang, gian phòng thoáng mùi thuốc sát trùng với mấy thùng các tông cũ. Claude đang ngồi trên ghế nhựa, nhồm dậy ôm lấy tôi. Trông anh tăng cân chút ít chứ không thay đổi gì mấy, lại còn khoác chiếc áo thể thao nhãn nhàu anh thường mặc hồi còn ở Sài Gòn.

Ngồi đi, vị Tướng bảo tôi khi vẫn ngồi sau bàn làm việc. Mấy chiếc ghế nhựa kêu rít lên mỗi khi chúng tôi nhúc nhích. Từ phía những thùng và thùng đựng hàng. Trên bàn giấy ngổn ngang với điện thoại quay số đủ nặng để dùng làm vật tự vệ, một xấp nhãn hàng loang màu mực đỏ, một xấp biên lai hóa đơn có kẹp tờ carbon xanh ở giữa và một chiếc đèn bàn bị gãy cổ không chịu ngóc đầu lên. Khi ông Tướng thò tay mở ngăn kéo, tôi nghe mình muốn nghẹt thở. Tới rồi chẳng! Có phải đây là giờ khắc kẻ tạo phản sẽ ăn một nhát búa vào đầu, một nhát dao vào cổ, hay một viên kẹo đồng vô thái dương, hay tất cả chỉ là trò đùa. Chớ nôn nao, chuyện thế nào cũng không phải chờ lâu đâu sẽ rõ. Nếu quay lại thời Trung Cổ, theo những gì Claude đã

dạy trong các khóa học về thẩm vấn cho cảnh sát chìm ở Sài Gòn, thì ắt là tội của tôi phải bị tứ mã phanh thây hoặc ít nhất cũng bị bêu đầu giữa chợ. Có một hoàng thân thích đùa đã lột da kẻ thù khi vẫn còn sống rồi nhồi rom vào thành một hình nhân thảy lên lưng ngựa đưa đi diễu phố. Thật nực cười! Tôi muốn đứng tim khi nghĩ là ông Tướng sẽ rút súng ra cho tôi một phát nát óc thì hóa ra ông chỉ thò tay lôi ra một chai Scotch và một gói thuốc lá.

Được quá, Claude nói, thưa quý ông, mong là hoàn cảnh hội ngộ này sáng sủa hơn. Nghe nói các bạn đã có một thời chết tiệt rồi mới đi khỏi Dodge phải không. Chuyện đó ấy à, ông Tướng vừa nói vừa khoát tay trấn an. Còn anh thì sao? Tôi hỏi. Ắt là anh rút đi trên chuyến bay trực thăng cuối cùng.

Cũng không ly kỳ gì mấy đâu, Claude đáp. Anh đưa tay đón lấy điều thuốc với ly Scotch ông Tướng mời. Tôi thoát đi trước chuyến cuối độ vài giờ cùng chiếc trực thăng với ngài Đại Sứ. Anh thở dài. Thật khó quên cái ngày hôm đó. Bọn tôi đã ráng chịu đủ thứ van nài trách móc khá lâu mới đến phút cùng nhau thoát đi. Vậy anh là người sau cùng đi ra lên máy bay. Các lính thủy bay trên các chuyến trực thăng vòng vòng bốc người còn kẹt lại ở phi trường với Tòa Đại Sứ. Hãng hàng không Air America cũng tham gia các chuyến giải cứu bằng máy bay trực thăng, nhưng khổ nỗi là có nhiều người trong thành phố biết được chiếc trực thăng bí mật của bọn tôi. Thì ra là do số ít quý cô người Việt được chúng tôi trưng tập đi cùng lấy sơn vẽ số của chiếc trực thăng này trên những mái nhà. Thông minh thật đấy? Đến giây phút quyết định, tất cả những tòa nhà đó đều bị rùng người bao vây. Những người được lên chuyến bay thì không thể lên được. Ở phi trường cũng y hệt một cảnh ngộ, không cách nào vào được. Ngoài các bến tàu cảng cũng hoàn toàn không thể chen chân. Ngay cả những chuyến xe buýt đến Tòa Đại Sứ cũng không sao vào được bởi bên ngoài đã bị hàng ngàn người bao vây. Họ la hét và trưng ra, tay vẫy tất cả các loại giấy tờ. Nào là hôn thú, hợp đồng làm việc, thư từ, kể cả thông hành Mỹ. Tôi biết thế này tôi là thế kia, xin xác nhận cho tôi, tôi đã kết hôn với một công dân Hoa Kỳ. Chẳng ai tính đến họ. Các lính thủy trực chiến trên bờ tường Tòa Đại Sứ và gạt xuống bất

cứ ai cố gắng leo lên. Có người phải tiến sát lại để đưa cả ngàn đô la mới được lính thủy lôi lên. Bọn tôi lui tới chỗ bờ tường hoặc cổng ra vào như con thoi và tìm kiếm những bạn đồng sự đã làm việc cho người Mỹ rồi điếm mặt họ nếu tìm thấy. Hễ ai ráng tiến lại đủ gần thì lính thủy sẽ kéo họ lên hoặc mở hé cửa một chút đủ cho người đó vào mà thôi. Cũng có khi nhận mặt được bạn bè đang bị vây giữa đám đông hoặc dạt ngoài rìa, chúng tôi bèn giơ tay vẫy để họ cố chen lại sát tường, nhưng không ai vào được. Trong đám đông, không ai chịu để người khác vượt qua phía trước mình. Thế là chúng tôi đành nhìn và vẫy tay, họ cũng vẫy, nhìn nhau một hồi lâu bất lực rồi quay vào. Tạ ơn Chúa đã không cho tôi nghe hết họ la hét những gì trong cái địa ngục hỗn độn náo động đó. Tôi vào trong làm một ly nhưng cũng không khá gì hơn. Còn nữa, ở trong thì biết bao tiếng kêu cứu không ngớt vang lên trên làn sóng vô tuyến điện. Cứu tôi với, tôi là thông dịch viên, chúng tôi có bảy chục thông dịch viên tại địa chỉ này, xin đưa chúng tôi đi thoát. Xin cứu với, chúng tôi có năm trăm người ở khu trại này, xin đưa chúng tôi đi thoát. Chúng tôi có hai trăm người đang ở hậu cứ này, xin cứu thoát chúng tôi với. Cứu với, chúng tôi có một trăm người đang chờ ở khách sạn CIA, xin đưa chúng tôi đi. Còn biết nói gì? Không ai trong số đó đi được hết. Chúng tôi bảo họ cứ đến những địa điếm chỉ định và chờ. Chúng tôi có người ở những chỗ đó nên gọi điện thoại báo họ biết, nhưng rút cuộc không ai đến cả. VẬY THÔI các anh hãy bỏ đó và chạy đến Tòa Đại Sứ ngay đi. Đành bỏ hết lại thôi. Rồi còn những người ở tỉnh nữa. Xin giúp đỡ, tôi đang ở Cần Thơ, VC gần tới rồi. Cứu với, các ông bỏ tôi ở Rừng U Minh ư, rồi tôi với gia đình tôi sẽ ra sao? Xin giúp cứu thoát chúng tôi ra khỏi đây với. Làm sao còn cơ may gì trong cơn lửa bỏng đó. Ngay cả người đã vào được bên trong Tòa Đại Sứ cũng hết cơ hội. Dù chúng tôi đã di tản hàng ngàn người nhưng khi chiếc trực thăng cuối cùng cất cánh, vẫn còn bốn trăm người dưới sân sẵn sàng gọn ghẽ chỉ còn chờ được máy bay trực thăng bốc đi nữa thôi vì chúng tôi nói với họ như thế. Và rồi chẳng còn ai được bốc đi nữa.

Giờ ạ, cho tôi ly nữa để tôi kể tiếp. Cảm ơn Tướng quân. Anh dụi mắt. Giờ tới chút chuyện riêng của tôi. Sau khi chia tay các

anh ở phi trường, tôi quay lại biệt thự định làm một giấc. Tôi đã hẹn gặp Kim khi trời sáng trước rồi. Nàng định đưa cả nhà sáu người đi cùng. 6:15, 6:30, rồi 7 giờ. Tên trưởng toán gọi phone tôi và hỏi tôi đang ở đâu. Tôi câu giờ khi hẹn lại anh ta. 7:15, 7:30, rồi 8 giờ. Hắn lại gọi tôi nữa và bảo đồ con lừa chạy tới Tòa Đại Sứ ngay bây giờ, tất cả mọi người đang sẵn sàng hết rồi. Quý bắt tên khốn trưởng toán người Hung Gia Lợi đó đi. Tôi vớ lấy súng và lái xe băng qua thành phố để đi tìm Kim. Mặc cho lệnh giới nghiêm ban ngày, thị dân vẫn ào ra ngoài đường chạy quanh tìm lối thoát. Ở các vùng ngoại ô tình hình yên tĩnh hơn, có vẻ như nhịp sống vẫn bình thường. Tôi thậm chí còn nhìn thấy hàng xóm của Kim bung lên lá cờ cộng sản. Tuần trước, cũng những người đó còn phát quốc kỳ quốc gia. Tôi hỏi bà con có biết nàng ở đâu không. Họ bảo chẳng ai biết ở Me Mỹ kia ở đâu cả. Nghe họ nói tôi nổi điên muốn rút súng bắn họ ngay tại chỗ, trên đường có nhiều người quay lại nhìn chằm vào tôi. Chẳng dám chần chờ thêm trước nguy cơ bị Việt Cộng nắm vùng đến tóm, tôi bèn quay lại biệt thự. Mười giờ. Không có nàng. Hết chờ nổi nữa rồi. Tôi ngồi vào xe và bật khóc, chẳng phải khóc cho một cô em ba mươi tuổi mà cho cái địa ngục có bạn có nàng. Rồi tôi lái xe đến Tòa Đại Sứ và nhận ra không làm sao vào được. Như đã nói có đến hàng ngàn người vây quanh bên ngoài. Tôi để nguyên chìa khóa xe trong ổ giống như ông ấy Tướng quân ạ và nghĩ thể nào cũng có một tên cộng sản chó đẻ nào đó sẽ vui hưởng chiếc Bel Air này. Tôi bắt đầu tranh đấu vượt qua đám đông. Người Việt không chịu để cho đồng hương băng qua nhưng lại nhường lối cho tôi. Dĩ nhiên tôi cũng xô đẩy la hét và nhiều người xô lấn la hét lại trong khi tôi cố tiến sát hơn, sát hơn nữa khó nhọc hơn nữa. Tôi đưa mắt cầu cứu mấy anh lính thủy quân lục chiến trên tường và biết rằng nếu tiến đến đủ tầm, sẽ được họ lôi lên. Mồ hôi tôi tuôn như tắm, rách cả áo trong rừng người đang chen vai thích cánh. Dù có lay vai họ thì những người đứng trước cũng đâu có quay lại nên không biết tôi là người Mỹ, vậy là tôi bèn giật tóc họ, hoặc véo tai, túm cổ áo để lôi họ dạt ra lấy lối băng lên. Trong đời tôi chưa từng bao giờ làm điều gì bất nhã tệ hại như thế. Ban đầu tôi còn giữ thể diện không dám hét la gì, nhưng chẳng bao lâu

sau tôi cũng la lối om sòm. Cho tôi qua, tôi là người Mỹ, trời ơi. Cuối cùng tôi cũng đã đến được bức tường đó, và khi những lính thủy cúi xuống nắm lấy tay tôi kéo lên, tôi lại muốn bật khóc lần nữa. Làm nốt tộp cuối trong ly xong, Claude dẫn mạnh nó xuống bàn. Chưa bao giờ tôi thấy xấu hổ như vậy trong đời mình, và cũng chưa bao giờ thấy nổi vui khôn nản như thế khi mình là một người Mỹ.

Cả ba ngồi lặng thinh, vị Tướng lẳng lẳng chầm đầy ly hai bận nữa mỗi khi thấy cạn. Nào, tôi vừa nói vừa nâng ly với Claude. Mừng anh. Mừng gì? Anh vừa hỏi vừa nâng ly.

Vì bây giờ anh đã nếm biết những cảm xúc chẳng khác tí nào tâm trạng của chúng tôi vậy. Claude buông tiếng cười nhạt và chua xót.

Tôi cũng đã nghĩ đúng những điều như thế.

Âm hiệu cho biết hạn chót của cuộc di tản là ca khúc “White Christmas”⁶¹ sẽ được phát trên đài Mỹ -American Radio Service, nhưng ngay cả vụ này cũng trật kế hoạch. Đầu tiên, vì tin về bản nhạc là tin tối mật, chỉ người Mỹ và đồng minh mới được biết, để khi đó ai ai đang còn ở trong thành phố cũng biết phải chờ lắng nghe cái gì. Rồi các bạn biết chuyện gì xảy ra không? Claude nói. Tay DeeJay⁶² không tìm thấy bản nhạc để phát. Bản do Bing Crosby trình bày ấy. Thế là anh ta lục tung phòng máy kiểm cho bằng được cuốn băng đó và dĩ nhiên là không tìm ra. Rồi sao? Ông Tướng hỏi. Hấn chỉ tìm thấy bản do Tennessee Ernie Ford⁶³ trình bày và đành phát nó. Ông là ai vậy ta? Tôi hỏi. Sao biết ông nhỉ? Ít nhất thì giai điệu và lời ca vẫn không khác. Tôi nói, thôi cũng coi như là bình thường đi. Claude gật đầu. Tất cả cứ rối tung lên. Mong rồi các trang sử sẽ vùi lấp đi các cái thứ rối rắm chết tiệt kia.

Đây là loại lời nguyện mà các tướng lãnh hay chính trị gia thường an ủi tụng niệm trước khi đi ngủ, nhưng thực ra chuyện gì cũng có lý do chính đáng của nó kê cả con vờ trận. Khi đặt

⁶¹ ca khúc White Christmas (1954) do danh ca người Mỹ Bing Crosby [1903-1977] trình bày. Ông còn là một tài tử điện ảnh có tiếng của Mỹ

⁶² deeJay: tức là DJ là chữ viết tắt của “Disc Jockey”, hiểu nôm na là “người chọn bài và phát nhạc” trên đài phát thanh (Radio)

⁶³ Tennessee Ernie Ford [1919-1991] nam danh ca người Mỹ

tên cho chiến dịch di tản là Gió Lốc⁶⁴ tức là đem một rối loạn báo hiệu một hỗn loạn. Cả năm qua tôi cứ trầm nghĩ trong đầu có nên khiếu nại chính phủ Mỹ ra trước Tòa vì tội lạm quyền áp đặt duy ý chí hay ít ra cũng là tội chủ bại về phương diện chữ nghĩa. Kẻ nào đã làm quân sư quạt mo khi đặt tên Gió Lốc một cách nông cạn và thiển cận như thế? Chẳng phải Gió Lốc đã làm cho một chiến dịch giải cứu đáng được ban phép lành như thế bỗng mang một ý nghĩa gì tựa như một sự cảm tử, liều chết, một đi không trở lại hoặc gây một ấn tượng nông cạn, ấu trĩ, một phong khí hơi hợt bề nổi, mà ai cũng biết là nó dễ dẫn đến phản ứng dây chuyền khi cứ nghe cái chữ đó lặp đi lặp lại? Hoặc bởi tôi không sao tin nổi đáng quân sư kia cam tâm tro li mĩa mai vô cảm, ông ta đành lòng chọn cho được chữ “Giáng Sinh Trắng” như một thứ trêu ngươi tất cả những đồng bào nào của tôi chẳng ăn mừng Giáng Sinh hoặc chưa từng thấy một người da trắng? Há kẻ vô cảm ần số kia không tiên liệu được cái bầu khí tồi tệ do chiến dịch cầu không vận gấp gáp cuông cuông bằng máy bay trực thăng Mỹ gây ra cũng tương đương một quả bom hơi đánh chí mạng vào nỗi bẽ bàng của những người bị bỏ rơi? Nghĩ tới nghĩ lui giữa hai cái xuẩn ngốc với mĩa mai, tôi chọn cái sau, một thứ mĩa mai bồi thêm vào chút phẩm giá cuối cùng còn sót lại của người Mỹ. Đó là cái duy nhất còn có thể cứu vãn được nơi tấn thảm kịch đã chụp xuống đầu chúng tôi hay do chúng tôi đã tự rước vào mình, tùy vào suy nghĩ của mỗi người. Có điều là tấn bi kịch này không dễ gì dứt dạt kết thúc, chẳng như kết thúc một hài kịch. Nó vẫn còn đeo bám chúng ta, rõ nhất là Tướng quân giờ đây phải chuyển sang làm ăn kinh doanh.

Dù sao giờ gặp nhau đây là quý quá rồi Claude. Anh đã chu toàn mọi sự không sao tốt hơn nữa. Claude nhún vai. Tôi luôn cố chu toàn mọi sự thừa Tướng quân. Nhưng chúng ta vẫn còn một chuyện mắc mứu như ông đã cảnh báo tôi trước lúc chúng ta bỏ đi.

⁶⁴ Frequent Wind: Gió Lốc, Tên của chiến dịch Cầu Không Vận của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, do Thủy quân Lục chiến Mỹ thực hiện, dùng máy bay trực thăng di tản giải cứu người Mỹ và đồng sự, đồng đội người Việt Nam (Việt Nam Cộng Hòa) ra khỏi Saigon đáp xuống Hàng Không Mẫu Hạm USS Midway của Mỹ đang neo đậu ở ngoài khơi cách bờ biển Saigon 35 hải lý (độ 56 km) Chiến dịch diễn ra bắt đầu vào độ 3 giờ chiều ngày 29 tháng Tư 1975 đến khoảng 8 giờ rưỡi sáng ngày 30 tháng Tư 1975 là chấm dứt trước khi Saigon thất thủ (vào khoảng 9 giờ 15 sáng 30/4/1975). Lượng người được giải cứu khoảng 8.000 và số bị bỏ lại Saigon là khoảng 400.

Chuyện gì? Có một hoặc hơn, nếu tôi nhớ không lầm. Có một tên dọ thám. Một gián điệp cũng nên.

Cả hai nhìn tôi như tìm một đồng tình. Tôi cố giữ vẻ mặt tro tro trong khi tim muốn thót ra ngoài. Khi ông Tướng nêu ra một cái tên, là tên của tay Thiếu Tá dâm dật trác táng thì tim tôi mới chui vô lồng ngực trở lại. Tôi không biết gã đó, Claude nói.

Gã chỉ là người thường ít ai biết đến, cũng chẳng phải là một sĩ quan nổi bật. Gã là do người bạn trẻ của chúng ta đây duyệt cho đi di tản cùng với chúng tôi.

Ông nhớ gì về tay Thiếu Tá đó không thưa Tướng quân.

Chuyện đó không quan hệ gì mấy. Điều hệ trọng là do tôi nhuốm mệt và đã phạm sai lầm khi giao việc đó cho anh. Tôi không trách anh, chỉ tự trách mình. Nay là lúc ta phải sửa chữa lỗi lầm ấy.

Sao ông nghĩ đó là gã này?

Này nhé, thứ nhất, hẳn là người Tàu lai. Thứ hai, những ăn ten của tôi hiện ở Sài Gòn cho hay cả nhà hẳn đang sống rất ổn. Thứ ba, hẳn mập béo, tôi không thích đàn ông béo mập.

Nếu chỉ vì là Tàu lai thì không có nghĩa y đã là gián điệp, Tướng quân.

Tôi chẳng có máu phân biệt chủng tộc, Claude. Tôi xử công bằng khách quan với tất cả người của mình, không xeo nạy chuyện xuất thân xuất xứ của họ y như tôi đã đối với người bạn trẻ của chúng ta đây này. Nhưng chính vì cái thực tế là hiện gia đình gã đang có cuộc sống ổn ở Sài Gòn mới đáng ngờ. Làm sao mà được sống ổn thế? Ai để yên cho anh làm ăn mưu sinh chứ? Cộng sản chiếu tướng tất tần tất các sĩ quan và gia đình, thân nhân họ. Chẳng có gia đình sĩ quan nào được yên thân mà sống thế thì tại sao gã lại yên?

À vậy thì bằng chứng cũng đáng để ý đấy thưa Tướng quân.

Trước đây thì những thứ chuyện như vậy là nghề của bạn đây Claude.

Còn ở đây hôm nay mọi thứ đã khác. Ta phải chơi theo một thứ luật lệ mới nhưng vẫn có thể quyền biến chứ không buộc phải câu nệ lẽ luật cứng nhắc phải không nào?

Ta hoàn toàn có thể đập tan chúng nếu biết cách.

Tôi thậm chí thống kê lại những gì vừa thu lượm được. Trước nhất,

tôi đã xoay xử được một cú ngoạn mục đầu cú đó đánh nặng vào lòng tự tôn trong tôi, mà cũng bởi hoàn toàn do chuyện ngoài ý muốn nên tôi đành phải đổ vạ cho người vô tội. Thứ hai, Tướng quân có ăn ten liên lạc đang ở Sài Gòn nghĩa là hiện vẫn có những ổ kháng cự bên trong. Thứ ba, ông bắt liên lạc với đồng bào dù không trực tiếp nghĩa là vẫn có đường dây truyền tin liên lạc. Thứ tư, ông đã hoàn toàn trở lại với phong độ chính mình, một đầu óc tham mưu dày dặn không thiếu các ngăn mưu lược và những cú ra đòn tùy biến. Khoát tay chỉ trở quanh phòng, ông nói, xem này, trông tôi chẳng khác gì một chủ hiệu nhỏ đứng không các chàng trai, kẻ chỉ biết chí thú làm ăn buôn bán rượu chè với bọn say hoặc người da đen hay dân Mỹ, người vô gia cư hay người nghiện? Để tôi nói cho nghe, thực ra tôi chỉ đang lấy thời gian làm vốn đầu cơ. Cuộc chiến này đã kết thúc đâu. Bọn khốn cộng sản . . . được rồi, công nhận ta đã thua đau bọn chúng. Nhưng tôi biết đồng bào tôi. Tôi biết binh sĩ tôi, tôi biết người của ta. Họ chưa bỏ cuộc. Họ vẫn sẵn sàng liều chết chiến đấu nếu có cơ hội, nếu mở được một đường máu. Đó là tất cả những gì chúng ta cần, Claude, mở một đường máu.

Hoan hô Tướng quân, Claude nói. Tôi biết ông sẽ không chịu ngủ lâu đâu. Tôi nguyện đồng hành với ông thưa Tướng quân, tôi nói. Đi đến cùng.

Tốt lắm. Vì tay Thiếu Tá do anh duyệt cho đi vậy nay anh phải ra tay sửa lỗi đó là đúng rồi nhưng anh không phải làm một mình. Tôi đã có bàn với Bon về vụ này. Hai anh sẽ cùng hợp lực giải quyết vụ này. Cứ tính toán và chọn giải pháp bằng những ngón lạnh nghề tùy nghi của cả hai. Hồi nào đến giờ tôi chưa hề phàn nàn gì về anh trừ mỗi vụ gã Thiếu Tá này. Giờ là lúc để anh chuộc lỗi. Vậy nhé. Anh có thể về. Tôi với Claude có chút việc cần bàn.

Cửa hiệu vắng tanh chỉ mỗi Bon dán mắt vô màn hình game bóng chày trên chiếc tivi đen trắng nhỏ xíu bên quầy thu ngân. Tôi lúc túi lấy tấm chi phiếu, đó là khoản tiền hoàn thuế của tôi từ sở thuế Hoa Kỳ IRS, dù chỉ là một khoản nhỏ không là bao, thế nhưng ở đất nước tôi thì đừng hòng công dân ê chề được chính phủ thiên cận hoàn trả lại cho chút gì bị tận thu ngay từ đầu. Chuyện hoàn trả là chuyện ngớ ngẩn. Xứ sở chúng tôi là cả

một hệ thống những lạm từ trên xuống dưới, chính phủ cố những lạm từ người Mỹ, thường dân cố chôn chĩa của công, và tệ hơn cả là người người tranh đoạt lẫn nhau. Giờ đây, dù đang trong cảnh ngộ lưu vong với đồng bào nơi đây, tôi cũng không sao ngăn được cái cảm nghĩ rằng nơi quê nhà đang đổi mới, phải làm sao để những tàn dư của đế quốc phải bị ngọn lửa cách mạng quét sạch. Không chỉ mỗi chuyện hoàn thuế, cách mạng phải đem san sẻ của làm giàu bất chính phân chia lại cho lớp bản dân đáp ứng theo nguyện vọng của số đông vô sản và họ toàn quyền tùy nghi xử dụng nguồn tương trợ xã hội chủ nghĩa đó. Còn tôi thì dùng khoản bồi hoàn tư bản để kiếm về mấy chai rượu, giữ cho Bon với tôi tạm vật vạ nguôi quên qua đến tuần sau là đủ, cho dầu đó có là giải pháp chấp vá giai đoạn đi nữa cũng vẫn là lựa chọn của tôi, lựa chọn là quyền bất khả xâm phạm trên đất Mỹ

Tay Thiếu Tá? Tôi nói khi Bon đóng gói mấy chai rượu. Thực tình anh nghĩ gã là gián điệp ư? Tôi biết gì về gã nhỉ? Tôi chỉ là một lính tác chiến.

Cứ làm như đã nói bỏ a.

Bồ mới đúng là tài tình và nhờ vậy mới xếp đặt vụ này được. Bồ biết đường đi lối lại quanh đây rành hơn tôi. Còn những thứ linh kinh khác cứ để tôi. Lại đây xem thử cái gì đây nào. Ở đằng sau quày là một khẩu súng săn hai nòng nằm trên một cái giá dưới quày thu ngân. Thích chứ?

Sao bồ có được nó hay thế?

Ở đây kiếm súng còn dễ hơn là đi bầu hoặc chạy xe. Thậm chí mình cũng chả cần phải biết chút tiếng Anh nào. Có cái hay là chính tay Thiếu Tá đã móc nối đường dây cho chúng ta đây. Gã biết tiếng Hoa, mà ở khu phố Tàu các băng đảng người Hoa có đây. Súng săn thì khó thao tác hơn nên chúng ta dùng dùng thiên tài a. Bon mở cái hộp xi gà nằm trên kệ bên dưới quày. Trong hộp là một tuyệt tác .38 li, một khẩu súng lục mũi hếch, cùng loại với khẩu chuyên dụng tôi vẫn đeo. Đủ xài cho bồ chưa?

Một lần nữa tôi bị vướng vào một tình thế, và cũng một lần nữa tôi sớm nhận ra một người nữa cũng bị vướng tình thế. Duy có mỗi một bù trừ cho nỗi buồn lo này là vẻ mặt của Bon. Đây là lần đầu tiên trong một năm qua anh trông thật rạng rỡ hài lòng.

CHƯƠNG 6

Buổi khai trương khởi diễn sau đó vào buổi chiều, ông Tướng bắt tay khách mừng và tươi cười trò chuyện xởi lởi luôn miệng. Như loài cá mập phải lội bơi liên tục để sống còn, một chính khách – là hiện thân mà ông Tướng đang biến hóa thành — phải khéo giữ miệng môi không ngừng nghỉ. Thành phần tới dự gồm đồng nghiệp cũ, đồng đội, binh sĩ, bè bạn, có cả một trung đội chừng 30 ông trung niên mà trước đây tôi hiếm khi giáp mặt họ trong tình trạng không quân phục chỉnh tề cho đến hồi đặt chân xuống các trại tị nạn trên đảo Guam. Nay, một năm sau gặp lại họ trong những bộ civil, hình ảnh cho tôi cảm tưởng

một xác nhận chắc chắn của chiến bại và như thế bày ra cảnh những quân nhân mang tội được giảm khinh gia trọng vì thiếu quân phục. Họ dạo quanh cửa hiệu, tán gẫu với nhau, chân mang những đôi giày rẻ tiền đại hạ giá, trên mình khoác những bộ y phục thùng thình chằng vừa với người mặc thường được rao bán với giá rẻ và một đôi một. Nào cà vạt mu soa tất vớ mang vội vào, cả món xa xỉ dĩ thỏa nước hoa, những thứ những tưởng che lấp được mùi bại trận lịch sử cay đắng còn rành rành kia. Còn tôi, dù ở vào hàng cấp bậc thấp hơn hầu hết quý ông đây, lại có lối trang phục khá hơn, đó là nhờ vào các thứ của Giáo sư Hammer, với ni tắc hợp lý, chiếc áo khoác xanh lam có nút mạ đồng đi với chiếc quần nỉ xám của ông cho đã vận vào vừa y với tôi.

Nhờ ăn mặc lịch sự như thế, tôi tự tin bước qua bước lại dễ dàng, tất cả những quý ông này tôi đều có biết nhờ thời làm tùy viên cho ông Tướng. Nhiều người đã từng chỉ huy các đơn vị pháo binh, tiểu đoàn bộ binh, nhưng giờ đây họ không còn uy mãnh gì trừ cái dư vang ngày cũ, tất khoa trương lắm lời và chiếc chìa khóa xe nếu thực họ có xe hơi. Những tin tức thu lượm được quanh những chiến binh bại trận này tôi đều báo cáo tất về Paris, tôi biết luôn họ làm gì để kiếm sống hoặc lắm trường hợp là không làm gì cả. Tin nổi bật nhất là về một viên Tướng bị khinh ghét nhất vì lạm quyền, sai những toán quân thiện chiến đi thu hoạch quế, món mà ông ta độc chiếm làm ăn và phân phối, bây giờ tay thương lái này lại ra oai trong vai chủ tiệm pizza. Một Đại Tá, sĩ quan quân nhu, mắc chứng hen suyễn kinh niên đang hăng hái giả tạo khi nói chuyện về đồ hộp⁶⁵, hiện là một người gác đàn. Một Thiếu Tá đang sôi nổi từng là phi công máy bay trực thăng chiến đấu hạng nặng, giờ là một thợ máy. Một Đại Úy tóc đã hoa râm có biệt tài tiểu trừ quân du kích giờ là một đầu bếp thức ăn nhanh. Một Trung Úy với vẻ thân nhiên vô cảm, kẻ sống sót duy nhất của một đại đội bị cộng

⁶⁵ dehydrated rations: Khẩu phần thực phẩm sấy khô đóng hộp của quân đội Mỹ, người miền Nam thường gọi theo âm Việt hóa là "ra xông" hay Đồ hộp dành cho binh sĩ tác chiến ngoài chiến trường có thể khai ra và dùng ngay tại chỗ không cần nấu nướng, gồm những lương thực chính như gạo sấy (chứa trong túi nhựa, chỉ việc cho nước nguội vào và chờ độ 10 phút sau là có phần cơm ngon lành còn gọi là cơm sấy) thịt hộp, cá hộp, đường, muối, thuốc lá, nước giải khát và các thức bánh kẹo kèm theo. Ration được đóng theo thùng carton cho cấp số 1 tiểu đội (12 người) và trong nhiều trường hợp cần kíp theo tình hình chiến sự thực tế, các thùng rations sẽ được máy bay trực thăng mang tới thả xuống tận nơi cho binh sĩ tại chiến trường.

quân phục kích, nay là nhân viên giao hàng. Danh sách kê ra trong báo cáo gửi đi gồm cả tỷ lệ phần trăm trung thực có bao nhiêu sống bằng trợ cấp bao nhiêu sống bằng tiền kiếm được, tình trạng tàn tạ ẩn sau những căn nhà chung cư trợ cấp như một thứ bệnh ung thư di căn đang gặm nhấm hủy hoại úa nhàu những con người đang chịu thử thách ngày lại ngày qua mòn mỏi mang hội chứng u uất trầm cảm không sao tránh khỏi theo chuỗi ngày lưu vong. Đây là một dạng thân kinh bệnh lý, một thứ bệnh xã hội lẫn bệnh tại gia vẫn thường thấy, như một triệu chứng báo hiệu của một cái gì tai hại, thêm vào đó là vai trò của đàn bà trẻ con vốn dễ bị tổn thương và dễ làm mồi cho những tiêm nhiễm xa lạ phương Tây. Bọn nhóc con gây phiền muộn cứ cãi lại họ không phải bằng ngôn ngữ mẹ đẻ mà bằng tiếng ngoại ngữ mà mấy nhóc đã học mau hơn bố nhiều. Còn các bà vợ hầu hết buộc phải đi tìm việc làm, và trong môi trường làm việc mới họ đã chuyển đổi khác đi không còn là những đóa sen yêu kiều hiền thực thỏ xưa như các ông nghĩ nữa. Như tay Thiếu Tá trác táng đã nói, Đại Úy ạ, ở xứ này đàn ông không cần kiếm việc nữa bởi tất cả phụ nữ đều kiếm được việc hết rồi.

Đúng thế, đồng ý, dù tôi vẫn cứ chưa tin hẳn là lẽ thói cũ đã bị tẩy ra khỏi não ông ta cũng như nhiều người khác. Năm tháng cũ trong họ như đã được gột sạch trơn rồi được tô lên một sắc màu khác theo tôi thấy, vì hồi còn ở Việt Nam chưa bao giờ tôi nghe họ nói về các bà vợ với giọng điệu triu mến đến thế. Có khi nào ông nghĩ tới việc chuyển đi nơi khác chưa Thiếu Tá? Biết đâu ông và vợ có thể tạo lại được một thuở ban đầu mới mẻ và lãng mạn khác. Đừng buồn nhắc nhớ gì về quá khứ nữa.

Kẹt một nỗi là chuyện thực phẩm? ông nói nghiêm chỉnh. Hiện tôi sống chỗ có nhiều thực phẩm Trung hoa tốt nhất. Tôi đưa tay ra chỉnh giúp ông cái cà vạt. Vậy à Thiếu Tá. Vậy cho tôi theo ông tới chỗ ông chỉ cho tôi biết có nhiều thực phẩm Trung hoa với.

Ồ sẵn sàng! Thiếu Tá cười vui. Ông ta quả là một tay lịch duyệt, mê ăn ngon và hào sảng thân thiện, một kẻ chẳng bị ai thù hiềm trừ Tướng quân. Nhưng sao tôi lại đưa ra tên ông ta? Sao tôi không nêu tên của kẻ nào ham hố nhục dục quá đà mà lại đưa tên một kẻ bị nhục dục vượt quá đà ham hố? Bỏ Thiếu Tá lại đó,

tôi vạch lối băng qua đám đông đến chỗ ông Tướng. Tôi đã có cách tạo dư luận, với toan tính kỹ nhất. Tướng quân đang đứng cạnh phu nhân chỗ dãy hàng vang Chardonnay và Cabernet, một người đàn ông đang phỏng vấn hai ông bà, anh ta cầm cái microphone chen giữa họ mới thoát trông giống như một chiếc bộ đếm Geiger. Bà đưa mắt qua thấy tôi và cười hết cỡ, thì anh đàn ông quay lại, quanh cổ anh quàng chiếc máy ảnh, trên túi áo giắt kín đáo một cây bút bấm bốn màu mực.

Phải mất một thoáng lục trí nhớ tôi mới nhận ra người quen. Lần cuối tôi gặp Son Do, hay còn có biệt hiệu là Sonny, là vào năm 1969, năm cuối thời tôi ở Mỹ lúc trước. Anh là dạng sinh viên du học học bổng tại một trường đại học ở Quận Cam (Orange County), cách độ một giờ xe hơi. Đó là nơi sinh quán của tên tội phạm chiến tranh Richard Nixon, cũng là quê nhà của John Wayne⁶⁶, vùng đất mang tinh thần ái quốc cuồng nhiệt, tôi nghĩ có khi Agent Orange⁶⁷ được ra lò tại đây hoặc ít nhất chữ Orange được lấy đặt tên để tôn vinh đất này. Sonny chuyên nghiên cứu chủ đề báo chí, chủ đề bổ ích cho đất nước biết bao nếu cái tên độc đáo Sonny không bị gãy đổ nửa chừng. Anh thường đeo cây gậy bóng chày tinh tươm trên vai, sẵn sàng đả bại những đối thủ nào phong độ thất thường. Hồi đó, có người nói anh tự tin, có người nói anh kiêu ngạo, thừa hưởng di sản từ gia đình dòng tộc. Ông Nội anh vốn là một quan lại mà anh không ngừng nhắc đến. Ông cụ có lập trường chống Pháp gay gắt, bị chúng bắt đày đi an trí ở Tahiti⁶⁸, người ta nói nơi đây, ông kết giao với họa sĩ Gauguin⁶⁹ vốn mắc bệnh giang mai, và

⁶⁶ John Wayne: tên thực là Marion Mitchell Morrison [1907- 1979], tài tử điện ảnh người Mỹ với sở trường về loại phim cao bồi.

⁶⁷ Một loại thuốc khai quang có tác dụng diệt cỏ và gây hư hoại, rụng lá và chết cây rừng, được quân đội Mỹ rải dọc đường rừng Trường Sơn Vietnam để làm lộ ra những mục tiêu quân Bắc Việt trên đường vào Nam (cộng quân gọi đường xuyên rừng này là "đường mòn Ho Chi Minh" và dùng đường này làm con lộ sinh tử chuyên quân từ miền Bắc vào tấn công miền Nam trong những năm chiến tranh Vietnam 1965-1975 gia tăng cường độ ác liệt). Agent Orange là tổng hợp của các thành phần hóa học gồm hai chất diệt cỏ có tên hóa học là 2,4,5-T và 2,4-D, mà người cộng sản Vietnam thường gọi là "chất độc da cam"

⁶⁸ Tahiti: một hòn đảo ở Nam Thái Bình Dương, là thuộc địa của Pháp từ thời 1880. Đây là nơi thực dân Pháp đã đưa đi đày đến chết quan Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824-1886) một công thần phò Vua Hàm Nghi (1839-1913) lập phong trào Cần Vương kháng Pháp (tính theo ngày vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương 13 tháng 7 năm 1885), sau trận tấn công đánh úp đồn Mang Cá của thực dân Pháp ở Huế (diễn ra vào rạng sáng ngày 5 tháng 7 năm 1885 tức 23 tháng 5 năm Ất Dậu Âm lịch) gây cho chúng thiệt hại nặng nề.

⁶⁹ Gauguin (1848-1903), họa sĩ người Pháp; tên đầy đủ Eugène Henri Paul Gauguin, sống luôn ở Tahiti từ 1891, là họa sĩ theo trường phái ấn tượng.

ông cụ đã ngã quy vì chúng sốt xuất huyết quái ác cùng hội chúng khủng hoảng chết người vì nhớ nhà.

Sonny thừa hưởng lập trường sùng tín đã nung nấu người ông đáng kính, người mà tôi dám chắc ta chỉ nên kính nhi viễn chi, y như hầu hết những người cuồng tín. Là người bảo thủ trung kiên, Sonny lúc nào cũng đúng mọi chuyện, hoặc anh tự cho là mình đúng, nét chính dễ nhận ra anh là bởi anh tả khuynh không cần che dấu. Anh dẫn dắt cánh phản chiến của sinh viên Việt Nam du học, mỗi tháng có một nhóm tụ tập lại có khi tại một căn phòng trống lóc của Tổng hội Sinh viên có khi tại một phòng thuê chung cư của ai đó, cả bọn khoái nói nóng và ăn lạnh. Tôi có dự mấy bữa họp mặt này rồi một cách bình đẳng với tư cách đại diện lập trường ủng hộ chiến tranh từ những nhóm khác gộp lại, tuy khác biệt chính kiến nhưng hoàn toàn có thể chia xẻ trao đổi nhau thức ăn, bài hát, truyện tiểu lâm và cả chủ đề thảo luận. Nếu gác chuyện chính trị qua một bên, thì anh em có khác gì nhau, cũng nuốt chén đắng cô đơn trợ trợ, cũng tìm một thoáng phút giây được cận kề bên nhau chẳng khác gì những cựu sĩ quan nơi cửa hiệu rượu, mong chút hơi ấm bạn bè an ủi phần nào chuỗi ngày lưu đày buốt giá mà mặt trời California cũng không sao sưởi ấm nổi từng bước chân đơn lạnh âm thầm.

Tôi có nghe nói anh cũng ở đây, Sonny vừa nói vừa bắt tay tôi, môi nở một nụ cười chơn thật. Tôi nhớ rất rõ sự tự tin tỏa ra từ đôi mắt anh, làm gương mặt khắc khổ với miệng môi hào sảng chân tình càng thêm duyên. Thật mừng được gặp lại bạn cũ. Bạn cũ ư? Tôi lại không nghĩ thế. Phu nhân xen vào, Son đang làm một bài phỏng vấn chúng tôi cho tờ báo của anh. Tôi là biên tập viên, anh vừa nói vừa rút tôi xem thẻ nhà báo. Cuộc phỏng vấn sẽ lên khuôn số phát hành sớm nhất. Tướng quân sắp tới làm vui thêm khi với lấy một chai Chardonnay trên kệ. Đây là chút quà mọn nhằm cảm kích những cố gắng làm sống lại cái hay đẹp của đệ tứ quyền nơi miền đất mới này, người bạn trẻ. Việc này gọi tôi nhớ ngay đến các ký giả báo chí mà khi xưa chúng tôi đã tặng quy chế miễn phí ăn ở cho họ, dù ở tù, họ vẫn khẳng định nhiều lẽ thật tới kẻ có quyền. Không biết Sonny cũng đang nghĩ như vậy hay không mà anh cố từ chối chai rượu, mãi sau một

hồi khản khoản của ông Tướng anh mới nhận. Dịp đó tôi đã lưu niệm chiếc Nikon cho Sonny, Tướng quân và phu nhân đang vây Sonny trong khi anh đưa tay đỡ lấy cái chai mà tay Tướng quân vẫn còn đang nắm trên cổ. Nhớ đặt nó ấn tượng trên trang bìa nhé, ông Tướng nói lúc chia tay.

Còn lại hai người, Sonny với tôi mới kể nhau nghe vắn tắt ngắn gọn về cuộc sống hiện tại của nhau. Anh quyết định không về nước sau khi tốt nghiệp, vì biết nếu anh quay về, sẽ được vời đi an trí ở vùng biển yên tĩnh nơi mọc lên nhà tù độc nhất vô nhị Poulo Condore⁷⁰, do người Pháp thiết lập với tính đặc trưng cố hữu.

Năm ngoái, cùng với đoàn nạn dân nhanh chân hơn chúng tôi, Sonny đã là ký giả của một tờ báo ở Quận Cam và có nhà trong thành phố mà tôi chưa từng đến, Westminster, mà đồng hương thường phát âm là Wet-min-ter. Chuyển chỗ do hoàn cảnh tị nạn, anh khởi nghiệp với tờ báo đầu tiên dùng tiếng Mẹ đẻ, một cố gắng dùng tin tức thời sự kết nối mọi người vào làm một với nhau. Bạn ạ, anh vừa nói vừa nắm vai tôi, ta sẽ nói chuyện nhiều sau nhé, giờ tôi có một cuộc hẹn. Sẽ gặp lại và cà phê chứ? Gặp lại anh tôi vui lắm. Tiếc quá nhỉ, thôi đành vậy, đưa cho anh số phone của tôi trước khi anh rời khỏi đám đông ngày một thưa dần. Tôi kiểm tay Thiếu Tá nhưng ông ta biến đâu mất. Trừ hấn, còn lại hầu hết những người lưu vong cứ bị thu hẹp dần cái lạnh lợi trong đời sống, phần vì bị đắm trọn trong hoàn cảnh di cư còn quá mới, phần khác khách quan hơn khi bị bao quanh bởi người Mỹ cao tới mức họ không buồn nhìn ngang cũng không nhìn xuống những kẻ mới đến. Họ chỉ đơn giản là biết sự có mặt của chúng tôi. Nhưng với Sonny thì ngược lại. Bằng cách này hay cách khác, anh không bị bỏ lơ vì nhiều mối tương quan trong quá khứ, từ những ngày chúng tôi còn dưới khung trời đại học. Còn tôi cũng không buồn nhớ tới anh thời ấy luôn lịch lãm và hào sảng, đập bàn to giọng cường điệu bảo sinh viên Việt

⁷⁰ Poulo Condore: tức đảo Côn Sơn hay còn gọi là Côn Đảo, một hòn đảo của Việt Nam. Thời Việt Nam Cộng Hòa, Côn Đảo thuộc địa giới hành chính của thị xã Vũng Tàu tỉnh Phước Tuy (vùng III chiến thuật). Thời sau 1975, chế độ cộng sản xếp Côn Đảo thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Năm 1861, chính quyền của thực dân Pháp lập một nhà tù trên đảo để giam cầm các anh hùng kháng Pháp. Năm 1954, nhà tù này thuộc về chính phủ Việt Nam Cộng hòa dùng giam cầm các tù binh cộng sản Bắc Việt và những đặc công Việt cộng nằm vùng hoạt động phá hoại đặt mìn khủng bố ở các đô thị miền Nam Vietnam.

Nam ở Paris ở độ tuổi hai mươi và ba mươi phải chọn đường nào, đó là vụ mùa đầu của chủ thuyết cộng sản dẫn đến cuộc cách mạng của chúng tôi. Tôi cũng vậy, hiện tôi với anh có lập trường bất đồng, cho dù đề tài đó đã thuộc về những thay đổi khó lường nơi ký ức tôi ra sao. Những trang sử đã bị bôi xóa, vì thời sinh viên với trọng trách lưu giữ tạp chí, tôi đã đem đốt hết trước khi về nước, để khỏi lưu lại bất kỳ dấu vết nào tố cáo lập trường tư tưởng thực của mình.

Một tuần sau tôi có dịp ăn sáng với Thiếu Tá. Bữa đó là cả một cảnh tượng rất vẻ phàm trần thị phi xưa nay, thể loại mà Walt Whitman⁷¹ rất chuộng viết, nó như một bản vẽ nháp dở dang hình ảnh những người Mỹ mới, điểm tô cho bức vẽ là món cháo trắng (cháo gạo) nóng, bánh Giò chéo quẩy trong một hiệu phở hủ tíu ở Monterey Park⁷² nơi đầy những người Hoa nhút nhát không bị đồng hóa cùng với nhiều người châu Á đồng điệu khác. Trên cái bàn Formica bóng nhẫy dầu mỡ, một ấm thiếc trà hoa cúc nằm sẵn chờ rót vô mấy cái tách sứ cũ mẻ sứt và ô xỉ vàng nhợt như cao răng. Bất chước bao thực khách khác, tôi nhấp từng ngụm trà chậm rãi, trong khi Thiếu Tá tha hồ chén cất lực với vẻ thống khoái vô độ của một người háu ăn, vừa ăn vừa nói, có lúc phun cả nước miếng lên mặt tôi, cả vô tô mì của tôi, nhìn ông ăn ngon lành khiến lòng tôi không khỏi dấy lên tình lân mẫn và thương cảm một con người hồn nhiên vô tội.

Kẻ dọ thám đây ư? Thật khó tin, nhưng mặt khác anh ta vẫn có thể tinh khôn như một kẻ nội gián hoàn hảo như thế được lắm chứ. Quy kết đó càng thật hơn khi ông Tướng luôn có khuynh hướng vừa mang tính người Việt vừa nhiễm nét người Mỹ ưa đa nghi vô tội vạ về âm mưu nội gián do tôi đổ thêm vào nữa. Làm gì có một Thiếu Tá trác táng nào có bất kỳ ngón nghề đặc biệt nào về thủ đoạn mật báo, ngụy trang, hay vận động xách động chính trị. Trở lại thời Sài Gòn, phận sự của ông ta trong Cục Cảnh sát Đặc biệt là đảm trách phần vụ truyền tin bộ phận tiếng Hoa và theo dõi các đường dây hoạt động ngầm của đối

⁷¹ Walt Whitman [1819-1892]: thi sĩ lớn Hoa Kỳ

⁷² Monterey Park: một thành phố ở phía Tây vùng San Gabriel Valley của Los Angeles, California, Hoa Kỳ, cách khu trung tâm Los Angeles khoảng bảy dặm (11 km)
Monterey Park cùng nhóm các thành phố Alhambra, Arcadia, Temple City, Rosemead, San Marino, và San Gabriel ... đều ở mạn Tây San Gabriel Valley có dân số người Mỹ gốc Á ngày một đông đảo sầm uất.

phương vùng Chợ Lớn do Mặt trận Giải phóng nặn ra và điều khiển để gây xáo động quần chúng, tổ chức khủng bố và buôn lậu, thao túng thị trường chợ đen. Đáng nói hơn ở chỗ ông ta là đầu mối cung ứng thực phẩm Tàu đủ loại hàng đầu thị trường Chợ Lớn, từ các tiệc cưới lộng lẫy nơi các nhà hàng xa hoa cho chí hàng dân buôn nhỏ lẻ trên xe bò xe ngựa ngược xuôi tới các vùng miền ngoại ô hẻo lánh, hoặc trên quang gánh những người đàn bà buôn gánh bán bưng di động trên vỉa hè rất khó nắm bắt theo dõi. Ở California cũng vậy, ông hứa đưa tôi đi ăn món cháo trắng ngon nhất ở Greater Los Angeles⁷³, ở đây cháo nấu như ngon hơn bữa điểm tâm tôi ngồi bụi ngùi thương cảm với ông hôm nào. Hiện ông là nhân viên một trạm xăng ở Monterey Park, được trả lương bằng tiền mặt nên hội đủ điều kiện nhận thêm khoản trợ cấp chính phủ. Vợ ông làm thợ may rất vất vả trong một tiệm may nhỏ, mang thêm tật cận thị khi cứ mãi nhìn chăm chăm vô đám đồ may mặc rẻ tiền. Lạy Chúa tôi, bà ấy than ghê lắm, ông van vỉ, nhìn cái bát rỗng trước mặt với ánh mắt oán trách của một chú cún thiếu ăn, rồi ngó sang mấy chiếc bánh Giò chéo quẩy còn nguyên của tôi. Bà ấy đổ lỗi cho tôi đủ thứ. Sao chúng ta không ở lại bên nhà? Ở đây làm gì khi còn nghèo khó hơn trước nữa? Rồi khi có con lấy gì nuôi nó đây? Đại Úy ạ, tôi quên nói anh biết vợ tôi đã mang thai hồi còn trong trại tị nạn, mà song thai lận! Tin được không anh? Lấy cái tâm xà khẩu Phật, tôi chúc mừng ông. Rồi ông thương thức không khách sáo mấy cái bánh của tôi còn nguyên chưa đụng tới khi tôi mời. Ít ra thì bọn nhóc cũng được là công dân Mỹ, ông vừa nói vừa nhai ngon lành. Spinach and Broccoli. Rau bina và Bông cải xanh. Đó là tên Mỹ của hai đứa. Thật với anh chứ vợ chồng tôi thậm chí chẳng nghĩ đến việc đặt tên Mỹ cho hai nhóc mãi đến khi cô y tá hỏi. Tôi bối rối. Tất nhiên hai nhóc phải được đặt tên Mỹ. Cái tên đầu hiện ra trong trí tôi là Spinach. Tôi hay cười thích chí mỗi khi coi mấy phim hoạt họa mà có Popeye ăn Spinach xong trở nên có sức mạnh siêu đẳng ngay lập tức. Sẽ chẳng ai dám kiếm chuyện gì với một chú nhóc có tên là

⁷³ Greater Los Angeles: vùng đại đô quần tụ quanh quận Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Greater Los Angeles là tập ngữ dùng để chỉ một vùng kết hợp nhóm các khu đô thị vươn mình trải ra khắp 5 quận tại miền nam California, là Quận Los Angeles, Quận Cam, Quận San Bernardino, Quận Riverside và Quận Ventura.

Spinach. Còn Broccoli thì cũng hiện ra rất hợp lý. Một quý cô trên truyền hình hay nói, hãy thường xuyên ăn Broccoli nhé, và thế là tôi nhớ lời dặn đó. Đó là những thức lành mạnh, không như những gì tôi ăn. Mạnh mẽ và lành mạnh, đó là những gì cặp song sinh này sẽ phải có. Chúng nhất thiết phải được như vậy. Đất nước này không dành cho người yếu hay người béo. Tôi cần phải ăn kiêng anh ạ. Nhất định tôi phải cố! Anh tốt bụng lắm. Tôi biết quá rõ là tôi đã béo bự rồi ấy chứ. Nhưng nếu gạt chuyện ăn uống qua một bên thì việc mập béo chỉ được mỗi cái hay duy nhất là mọi người đều thiện cảm với người béo. Vâng? Vâng! Mà mọi người cũng thích cười cợt những người béo và còn có vẻ thương hại y ta nữa. Khi đến xin việc ở trạm xăng đó, tôi đã vã mồ hôi dù mới lội bộ qua có mấy khối nhà. Thế là người ta nhìn một người béo mướt mồ hôi và có lẽ họ cảm thấy chút gì cảm cảnh cho anh ta có khi cả một chút coi thường nữa cũng nên. Rồi tôi nhoèn miệng cười vừa lắc cái bụng vừa cười khi trần tình chuyện mình cần việc làm ra sao, và người chủ đã nhận tôi ngay tại chỗ. Ông cần thuê tôi cũng có lý lắm. Đó là làm cho mọi người cười vui và luôn có ý thức khi làm thế. Xem nào? Anh cũng nên cười vui ngay đi và cảm thông cho tôi. Đừng tiếc gì cả, tôi có một ca làm việc khá tốt nhé, đến lúc mười giờ sáng và về lúc tám giờ tối, đủ bảy ngày một tuần, thêm nữa tôi còn có thể đi bộ từ nhà đến chỗ làm. Chẳng nặng nhọc gì trừ mỗi việc bấm nút trên máy tính tiền. Tuyệt quá phải không. Hãy cứ ghé và tôi sẽ biếu anh vài gallon miễn phí. Tôi nói thiệt đó! It ra thì tôi cũng có thể đền đáp chút ít việc anh đã giúp chúng tôi đi thoát. Tôi chưa làm được chút gì cho đáng để cảm ơn anh. Thêm nữa, xứ sở này đâu phải dễ sống. Người Việt chúng ta phải biết chung lưng đấu cật với nhau.

Ôi, Thiếu Tá tội nghiệp! Đêm đó ở nhà, tôi ngồi coi Bon lau chùi và tra dầu cho khẩu .38 li trên bàn cà phê, nạp sáu viên đạn đồng rồi bỏ nó vô chiếc gối dựa nhỏ của bộ ghế sofa, một chiếc gối bọc vải nhung đỏ đã ngả màu, nơi khẩu súng lục náu thân như một ông hoàng bị thất sủng. Tôi sẽ bắn hấn xuyên qua gối, Bon nói, khui một lon bia. Để giảm thanh. Tuyệt, tôi nói. Trên tivi là Richard Hedd đang trả lời phỏng vấn về tình hình ở Campuchia, tiếng Anh của ông ta hôm nay nghe khô khan và

trái ngược hoàn toàn với người phỏng vấn là một cư dân địa phương Boston. Tôi ngó qua tivi tí xíu rồi quay sang Bon, ngộ nhờ hẳn không phải là tên gián điệp thì sao nhỉ? Chúng ta sẽ giết nhầm. Đó là sát nhân. Bon nhám nháp lon bia. Anh nói, thứ nhất Tướng quân biết bọn mình không phải là thứ đó. Thứ hai, đây không phải là vụ giết người mà là một vụ ám sát. Cảnh sát mật vụ cũng làm vậy hoài chứ gì. Thứ ba, đây là thời chiến. Bao người vô tội đã bị giết. Chỉ gọi là giết người nếu ta biết người vô tội mà vẫn xuống tay. Còn đây là một bi kịch, một chuyện chẳng đáng dừng, không phải là một tội ác.

Anh có vẻ vui khi Tướng quân giao anh việc này phải không? Chuyện đó đâu có xấu? anh nói, đặt bia xuống và cầm khẩu .38 li lên. Như người sinh ra để cầm cò hoặc cầm bút, anh như được sinh ra để cầm súng. Trông nó tự nhiên trong tay anh, một thứ khí cụ lợi hại mà người thợ hãnh diện vẫn cầm như cái cờ lê. Đàn ông sống phải có mục đích, anh vừa nói vừa ngắm nghĩa khẩu súng. Trước khi gặp Linh, tôi đã đặt mục đích cho mình. Đó là trả thù cho Cha. Rồi khi yêu Linh, Linh bỗng trở nên quan trọng hơn Cha hoặc việc trả thù. Ngày ông qua đời tôi chẳng khóc, nhưng sau khi có vợ, tôi đã ra khóc ngoài mộ ông vì tôi thấy mình đã bạc với Cha theo nghĩa sâu thẳm nhất trong tâm hồn. Chỉ khi Duc chào đời tôi mới hiểu điều đó. Thoạt đầu cu cậu chỉ là một sinh linh bé bỏng và xấu xí. Tôi tự hỏi chuyện gì xảy ra vậy, sao mình lại không yêu con trai mình. Nhưng từ từ nó lớn lên, lớn lên dần, một đêm kia tôi mới nhìn ngón tay và ngón chân nó, bàn tay và bàn chân nó quả là một bản sao thu nhỏ của chính tôi. Lần đầu tiên trong đời, tôi mới thấu thị một phép màu. Ngay cả thời đắm say trong tình ái tôi cũng không có cảm xúc đó, và bỗng tôi hiểu rằng khi xưa Cha mình đã ngắm nhìn mình như vậy. Ông đã tạo ra tôi, rồi tôi đã tạo ra Duc. Một vòng sinh sôi tự nhiên, cả Đất Trời đều ngập tràn trong ta. Khi thương con tôi mới thấy mình sẵn sàng chấp nhận thua thiệt hết thảy, và chỉ con trai mới kỳ diệu thế nào, rồi một ngày kia nó cũng sẽ thấy như tôi bây giờ vậy. Từ đó tôi mới hiểu mình đã không phụ Cha mình. Tôi lại khóc, ôm lấy cu cậu bé bỏng, vì cuối cùng nhờ nó tôi đã thành người. Những gì đã thổ lộ, và tại sao lại thổ lộ với anh những chuyện đó là bởi tôi chỉ sống có

một lần. Đó phải là một đời có mục đích trong khi hiện giờ trống trơn. Từ một đứa con trai bé bỏng tôi đã làm chồng làm Cha và là người lính, còn bây giờ tôi không là gì cả. Đó đâu phải đàn ông, mà khi đàn ông không phải là đàn ông thì anh ta chẳng là gì cả. Cách duy nhất để khỏi phải vô danh vô dụng thì phải làm một cái gì. Thế đó hoặc tôi tự sát hoặc phải giết người. Phải không?

Không chỉ im nghe anh trọn lời mà tôi còn rất đỗi ngạc nhiên. Đó là những lời trần tình dài nhất mà tôi từng nghe Bon nói, nỗi bi ai, phần nộ và tuyệt vọng không chỉ làm tim anh vỡ đôi mà còn làm anh nghẹn lời. Lời ruột gan đó như bỗng làm anh đỡ gai góc hơn một Bon bình thường vốn có, những xúc cảm như đã bo tròn mềm dịu bớt những góc cạnh khắc nghiệt trên khuôn mặt một kẻ ba gai. Anh là người duy nhất tôi từng gặp, giàu cảm xúc, sâu sắc, với cả bản tính yêu thương dai dẳng thù dai. Trong khi đời rèn anh thành một tay lão luyện từ những đòi hỏi của tình thế thì tôi chỉ là kẻ mới tập tễnh vào nghề do mình cố ý chọn dù vẫn còn nhiều tùy chọn khác. Ở nước tôi, giết người, dù là đàn ông đàn bà hay trẻ em, thật dễ như lật một trang sách. Chỉ cần một cái cớ và một thứ vũ khí trong tay là có quá nhiều cái đích ở đủ mọi mặt cả từ hai phía. Còn tôi, tôi không cuồng tín cũng không vay mượn ngục trang khoác lên mình những màu cờ sắc áo rồi nhân danh Thiên Chúa, tổ quốc, danh dự, ý thức hệ hay đồng chí, mà nói cho cùng thực chất chỉ là cố bảo tồn cái tự ngã sâu thẳm nhất của chính mình, chẳng khác nào chút vốn liếng bọt bèo ẩn kín trong mỗi kiếp người đeo mang. Nhiều người hạp với những lý cứ công thức rập khuôn đó còn tôi thì không.

Tôi muốn thuyết phục Tướng quân rằng Thiếu Tá trác táng không phải là gián điệp, nhưng quá khó để khử khỏi đầu óc ông cái ấn tượng mà tôi đã tiêm vô từ đầu. Thêm nữa, tôi cần cho ông thấy mình phải sửa sai cái lỗi giả vờ kia, và rằng tôi là kẻ làm chứ không chỉ nói. Không làm gì cả không phải là một lựa chọn tốt, ông Tướng đã nói rõ với tôi như thế trong cuộc họp tiếp vào tuần kế đó. Hấn xứng phải lãnh án, ông nói trong nỗi ám ảnh căm ghét bức tức vết nhơ tội lỗi không thể xóa nhòa đã hằn lên trán Thiếu Tá mà ông tin là thật, cái dấu chỉ nhỏ xíu cáo

buộc viên Thiếu Tá đáng bị xử tử ấy là do tôi dán vào. Cứ từ từ, không vội. Phải hành động thận trọng và không nóng vội. Ông lặp lại như thế trong một buổi triển lãm, trên tường phòng mới được trang trí những tấm bản đồ, hình ảnh quê hương chỗ rộng chỗ hẹp nằm phơi phới trải dài suốt khắp ba miền, mỗi tấm giấy đỏ bọc nhựa ghi chú kèm theo như những nỗi niềm uất nghẹn còn lưu dấu. Thà làm đẹp mà chậm còn hơn vội mà dở, ông nói. Thừa vâng, tôi đáp. Tôi nghĩ là—Không cần phải cho tôi biết chi tiết. Chỉ cần khi nào xong thì báo tôi là đủ.

Vậy là cái chết của Thiếu Tá đã được định đoạt. Nó chẳng để lại gì trong tôi trừ việc tạo ra một câu chuyện đáng tin là cái chết này không phải là lỗi của tôi hay của ông Tướng. Tôi không phải suy nghĩ lung lăm trước khi có một câu chuyện hiển hiện nhất đến với tôi. Ở đây, tất cả những gì chúng tôi phải chịu chính là tấn thảm kịch Mỹ thường tình của các người, chả là lần này nạn nhân là một người tị nạn không may.

Giáo sư Hammer mời tôi đến ăn tối vào tối thứ Bảy tới tại nhà ông nhân chuyến Claude sắp trở lại Washington. Chỉ một khách mời khác nữa là bạn trai của giáo sư, Stan, một sinh viên cao học cùng tuổi tôi tại Đại Học UCLA, đang viết luận án văn chương về những người Mỹ xa xứ đang ở Paris. Anh có hàm răng trắng và mái tóc vàng của người mẫu quảng cáo kem đánh răng trong vai người bố trẻ của bầy thiên thần nhí đáng yêu. Chứng đồng tính luyến ái của giáo sư đã được Claude cho tôi biết trước khi tôi nhập học tại trường hồi năm 1963, vì Claude nói anh không muốn tôi bị bất ngờ. Vì chưa bao giờ biết người đồng tính là thế nào, tôi khá tò mò muốn xem dáng vẻ của họ ra sao trong thực tế, đây là nói chuyện ở phương Tây chứ phương Đông thì có vẻ như không có chuyện đồng tính. Và tôi khá thất vọng khi thấy Giáo sư Hammer dường như chẳng khác gì bất cứ ai khác, không kể đến cái thông minh tuyệt vời, kinh nghiệm từng trải không chê vào đâu được của ông trong mọi lĩnh vực, lan rộng tới cả Stan nữa và nghệ thuật nấu ăn.

Bữa ăn với ba món do chính giáo sư nấu nướng, một món rau salad trộn, vịt hầm khoai tây hương thảo, và bánh Tatin Tarte xốt lát, ướp Martinis trước, rồi trộn vang Pinot Noir, và sau cùng là chỉ ướp riêng với Scotch mạch nha. Tất cả đều được bày trong

phòng ăn được phục chế y chang phòng nơi biệt phủ Craftsman của giáo sư ở Pasadena, nơi mọi thứ từ dàn cửa sổ lùa, đến đèn chùm trang trí nghệ thuật, đến các đồ gia dụng bằng đồng làm từ thuở đầu thế kỷ XX hoặc bản phục chế nguyên mẫu. Chốc chốc giáo sư đứng dậy rời bàn ăn bước tới chọn nhạc trên chiếc kệ xoay, lấy ra một đĩa mới trong tuyển tập nhạc jazz đắt giá của ông. Trong bữa ăn chúng tôi nói chuyện về nhạc bebop, về tiểu thuyết thế kỷ 19, về đội bóng chày Dodgers và về hai trăm năm thứ nhì sắp tới của nước Mỹ. Rồi cả bọn kéo sang phòng khách nhâm nhi Scotch bên chiếc lò sưởi khổng lồ điệu đàng với đá sỏi trang trí, bộ salon gỗ Mission bệ vệ với nhiều chi tiết gỗ tinh tế với nệm da. Cơ man nào là sách, sách làm nên chiều cao, chiều rộng, và là màu lót tường y như trong một cuộc phô trương của chủ nghĩa cá nhân Dân chủ, sách dày đặc vô tội vạ như đã được bày đầy trên các ngăn kệ tường nơi văn phòng ông trong khu Đại Học. Khi ai nấy đã yên vị, chúng tôi như lọt thỏm trong không gian chữ nghĩa, câu cú, trích văn, trang đoạn, chương tiết, và thư mục, quả là một buổi tối chuyện trò cởi mở thích thú khó quên. Niềm hoài cổ hương của ông như được gọi thêm, có lẽ cũng bởi vì nhiều sách vở tài liệu quanh ông, Giáo sư nói, tôi vẫn còn nhớ luận án của anh viết về tác phẩm *The Quiet American*⁷⁴. Đó là một trong những luận văn khá nhất của một sinh viên đại học tôi từng đọc được. Tôi cười nhẹ và dè dặt cảm ơn ông, trong khi Claude, ngồi cạnh tôi trên ghế sofa, cười lớn. Tôi không quan tâm nhiều đến cuốn sách đó. Chẳng lẽ gái Việt Nam thấy đều chỉ biết chuẩn bị bàn đèn thuốc phiện, coi sách ảnh, và líu lo như chim. Có ai đã gặp bao giờ một cô gái Việt như thế chưa? Nếu có, xin giới thiệu cho tôi. Tất cả cô nào gặp tôi mà không biết ngậm miệng thì chỉ có nước biến khỏi giường. Ồ, Claude, giáo sư thốt lên.

Ồ, Claude, không có gì đâu mà. Đây không phải công kích, nàng Avery, nhưng người bạn Mỹ của chúng ta trong cuốn đó hiện ra một vẻ gì dễ sinh nghi như một người đồng tính kín vậy.

Ý tại ngôn ngoại chẳng, Stan nói.

⁷⁴ *The Quiet American* [Người Mỹ Trầm Lặng]: tiểu thuyết xuất bản năm 1955 của tác giả người Anh Graham Greene [1904-1991] trình bày chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam đã bị người Mỹ búng gộc hồi đầu thập niên 1950's

Ai nói vậy? Noël Coward ⁷⁵ à? Hay Pyle ⁷⁶, lạ Chúa? Có khối chuyện đùa với cái tên đó đấy? Nó cũng là một cuốn sách thiên cộng hay chí ít cũng chống Mỹ. Cũng như nhau cả thôi, thế đấy. Claude đưa tay vẫy một vòng những sách, đồ gỗ khắp phòng khách, và có lẽ cả toàn ngôi nhà được trang bị không thiếu thứ gì. Thật khó tin rằng có lúc ông ta đã từng là một người theo cộng sản, phải không?

Stan à? Tôi hỏi.

Không, không phải Stan. Là bạn ư, Stan? Tôi nghĩ là không.

Làm cho giáo sư nhún vai khi tôi nhìn ông. Tôi đã có thời như anh, ông nói, tay khoác vòng qua vai Stan. Tôi đã cuồng nhiệt dễ khóc dễ tin theo, tôi đã từng muốn thay đổi thế giới. Và thế đấy, tôi cũng biết bao kẻ khác đã bị chủ thuyết cộng sản cám dỗ. Còn bây giờ chàng là người có sức cám dỗ, Stan nói, siết chặt bàn tay giáo sư, một cảnh tượng làm tôi thấy chút sợ sùng. Với tôi, giáo sư là một hiện thân của tâm hồn, nay thấy ông dưới một thân xác bằng xương bằng thịt khiến tôi chùng hững.

Có bao giờ ông hối hận đã là một người cộng sản không, Giáo sư?

Không, không hối. Nhờ phạm sai lầm đó tôi mới trở thành chính mình ngày hôm nay. Đó là gì thế, thưa giáo sư?

Ông mỉm cười. Nên chằng anh hãy gọi tôi là một người Mỹ tái sinh. Thật mỉa mai, nhưng nếu trang sử đẫm máu trong vài thập niên qua đã dạy tôi được điều gì, thì đó là để bảo vệ được tự do, đòi hỏi phải có một hùng lực mà chỉ có Mỹ quốc mới có. Ngay cả những gì chúng tôi thực thi ở trường cũng nhằm dụng ý đó. Dạy cho sinh viên cách tốt nhất để nghĩ gì nói gì không những cốt chỉ diễn giải Hoa Kỳ ra với thế giới, như tôi vẫn không ngừng khuyến khích thế, mà còn để bảo vệ nó nữa.

Tôi nhắm nháp Scotch. Mịn màng màu khói nhạt, nhuốm mùi than bùn và gỗ sồi già, với điểm nhấn cam thảo và nét tinh tuyền vô nhiễm làm nên hương vị Scotland đàn ông. Tôi thích Scotch không pha, và cũng thích chân lý của mình y như vậy. Nhưng chẳng ai muốn, chân lý nguyên tuyền thì cũng phân phân phải phải như một ly đơn mạch nha Scotch mười tám vậy thôi. Thế

⁷⁵ Noël Coward [1899-1973], kịch tác gia người Anh

⁷⁶ tên đầy đủ Ernest Taylor Pyle [1900-1945], phóng viên chiến trường người Mỹ

còn những người chưa học cách nghĩ, nói tốt nhất ấy là những ai? Tôi hỏi giáo sư. Giả như chúng ta không thể dạy họ, hoặc không có ai dạy họ?

Giáo sư trầm ngâm thưởng thức rượu thắm xuống cổ họng. Tôi có cảm tưởng anh và Claude đã nhìn thấy rộng hơn phần các anh đóng góp về loại hình ấy trong quá trình làm việc. Thật không dễ có câu trả lời anh, trừ mỗi việc khẳng định rằng luôn luôn là vậy không thể khác. Kể từ khi con người ăn lông ở lỗ đầu tiên phát hiện ra lửa và quyết định đưa đồng loại còn chìm trong tăm tối lâu nay phải được giải thoát khỏi màn đêm, thì đó chính là lúc văn minh thế chỗ man rợ. . . mà thời đại nào cũng đều mang theo mình cái man rợ riêng.

Thiết tưởng không có gì rõ ràng dứt khoát hơn khi văn minh đầu đầu với man dã, nhưng vậy thì hạ sát viên Thiếu Tá trác táng gọi là cái gì? Chỉ là một hành vi man dã giản dị hay một thứ phức hợp nhân danh tiến lên đạo đức cách mạng? Ất phải là cái sau, một thứ hành vi mâu thuẫn nhưng lại đồng bộ với thời đại chúng ta. Chúng tôi, những người Marxist tin rằng tư bản thuyết tạo ra mâu thuẫn xã hội và phải bị hạ bệ nhưng chỉ khi con người ra tay hành động. Nhưng đâu chỉ tư bản thuyết mới có mâu thuẫn. Theo Hegel thì bi kịch không phải mỗi tương khắc nằm ở chỗ đúng với sai mà là giữa đúng với đúng, một tình thế khó xử mà không ai trong chúng ta muốn dự phần vào lịch sử có thể tránh khỏi. Thiếu Tá có quyền được sống, còn tôi cũng có lý khi giết ông ta. Có phải không? Khi Claude và tôi ra về lúc gần nửa đêm, tôi như đã tiến thật sát đến chỗ chạm trán lương tâm mình với Thiếu Tá. Khi chúng tôi đốt điều thuốc chia tay trên hè phố, trong tôi hiện lên câu hỏi mà tôi tưởng tượng là Mẹ tôi sẽ hỏi: Nếu ông ấy vô tội thì sao?

Anh nhả một vòng tròn khói rồi nhìn nó. Chẳng ai vô tội cả. Nhất là trong công cuộc này. Sao anh không nghĩ là bàn tay ông ta đã từng vấy máu? Ông ta đã xác định được những Việt Cộng nằm vùng. Biết đâu ông ta cũng đã nhằm người. Chuyện xảy ra lúc trước kia. Hoặc nếu chính ông ta là một kẻ nằm vùng thì đích thị ông ta là kẻ có tội. Một cách cố ý.

Những chuyện đó tôi chẳng biết chắc một cái gì.

Có tội và vô tội. Đó là những chủ đề mênh mông không lường

nổi. Tất cả chúng ta đều có thể vô tội trên bình diện này nhưng lại có tội trên bình diện khác.

Há chẳng phải tất cả đã tóm hết trong những gì gọi là Tội Tố Tông sao?

Đúng vậy, tôi nói. Tôi và anh già biệt sau cái bắt tay. Mỗi dầy vò nghi nan đạo đức trong lòng làm ta thấm mệt cũng như những làn sóng tranh cãi không dứt trong nước, nhưng chẳng ai bận tâm tới trừ những người đã dính dáng trực tiếp. Tình thế này bỗng làm lộ ra chỉ mỗi tôi dính líu vào, trừ Thiếu Tá ra không ai buồn màng tới ông ta nghĩ gì. Trong khi đó thì Claude mở lời khuyên tôi xá tội đi hoặc ít nhất cũng đưa ra một lời bào chữa, nhưng tôi còn lòng dạ nào mà thổ lộ với anh rằng tôi không thể. Tội Tố Tông có lẽ cũng giản dị là một bản sao giống như tôi, một sinh linh chào đời từ một người Cha vẫn hằng rao giảng về nó trong mọi Thánh Lễ.

Tối hôm sau, tôi bắt đầu thám thính theo dõi Thiếu Tá. Cứ sau năm giờ chiều chủ nhật, từ tháng Năm cho đến cuối tháng Sáu, tôi đậu xe cách trạm xăng độ nửa khu nhà chung cư, chờ đến 8:00 khi Thiếu Tá xong việc chậm rãi lội bộ về nhà, trên tay là hộp cơm chiều. Khi thấy ông rẽ lối, tôi nổ máy xe và lái đến góc phố chờ nhìn ông bước xuống khu đầu tiên. Ông ở cách chỗ này ba khu nhà, khoảng cách một người khỏe mạnh không béo mập sai bước mất chừng năm phút. Thiếu Tá phải mất mười một phút, và đằng sau là tôi luôn bám gót cách ông độ một khu nhà. Trong sáu ngày chủ nhật, ông cũng một thói quen ấy, đều đặn tuân thủ tập quán như bầy vịt trời di trú, độ đường có đoạn đưa ông ngang qua khu lân cận của dãy tòa chung cư nhìn nản muốn chết. Tòa chung cư bốn khu nhà nhỏ bé mà ông ở có một bãi đậu xe phía trước gồm bốn dãy, một còn trống và ba đậu kín những chiếc xe cũ kỹ hằn lốm nhấm nheo mông đít ngòi của các bác tài già thâm niên. Có một tầng hai nhô ra, hai bộ cửa sổ nhìn ra đường phố, đổ bóng xuống bầy xe cộ. Độ 8:11 vào một buổi tối như vậy, những đôi mắt cửa sổ phòng ngủ rầu rĩ đó mở ra nhưng bị kéo màn che, chỉ có một là sáng đèn. Vào hai ngày chủ nhật đầu tiên, tôi đỗ xe ở góc phố và quan sát ông ta bước vào bãi đậu xe và biến mất. Vào ngày chủ nhật thứ ba và thứ tư, tôi đã không bám theo ông từ trạm xăng nữa mà đón lõng ở một chỗ

xa quá nửa khu nhà ông ở. Tại đó, nhìn vào gương chiếu hậu xe tôi thấy ông bước vào mép lề của bãi xe bị bóng tối che mờ, một làn đường dẫn đến khu chung cư dưới cùng. Ngay sau bữa ông biến mất trong bốn chủ nhật đầu, tôi về nhà, nhưng vào đến chủ nhật thứ năm và thứ sáu thì tôi lại chờ. Chưa đến 10:00 thì chính chiếc xe đã có đồ trong dãy còn trống xuất hiện, khua âm và giữa nua như đồng loại, tài xế là một người đàn ông Tàu mệt nhọc bờ phờ khoác chiếc áo đầu bếp nhàu bần tay xách một túi giấy nhầy mỡ.

Vào hôm thứ Bảy trước cuộc hẹn với Thiếu Tá, Bon và tôi lái xe đến phố Tàu. Trong một con hẻm bên ngoài khu Broadway đầy những dãy hàng bán dạo bày đủ thứ trên bàn, chúng tôi mua áo sơ mi len ngắn tay UCLA và mũ bóng chày với giá ắt là không phải đúng giá chính thức. Sau bữa trưa với món bún thịt nướng, hai đứa lướt qua một trong những cửa hiệu đồ cổ bày hàng mang dáng dấp và phong cách phương Đông nhưng cốt nhắm tới khách hàng không phải là người Á Đông. Cờ tướng, đĩa gỗ, lồng đèn giấy, tượng Phật bằng đá phiến thạch, hòn non bộ mini, ngà voi được chạm khắc tinh xảo cảnh đồng quê, bình cổ đời Minh phục chế, khay rượu in hình Tử Cấm Thành, côn nhị khúc in hình Lý Tiểu Long, tranh liễn giấy họa màu nước cảnh sơn thủy, hộp thiếc trà, nhân sâm, và chưa phải món cuối cùng mà cũng không phải kém quan trọng đó là pháo. Tôi đã mua hai phong pháo và trước khi quay về, tôi ghé một chợ nhỏ mua thêm cam nevel đựng trong túi lưới, những quả cam lòi ròn bụng ra thật kêu gọi.

Chiều đó, sau khi trời tối, Bon và tôi mạo hiểm ra ngoài lần nữa, mỗi đứa đem theo một cái tuốc nơ vít. Bọn tôi đi một vòng quanh khu phố lân cận rồi đến tòa chung cư có bãi đỗ xe giống y như chỗ đỗ xe của Thiếu Tá, từ hàng cửa sổ các tầng trên không thể nhìn xuống thấy dãy đỗ xe này. Mất chưa đầy ba mươi giây cho Bon tháo xong biển số xe trước một chiếc xe, còn tôi tháo cái đằng sau xe. Sau đó bọn tôi về nhà xem tivi cho đến giờ đi ngủ. Bon chìm vào giấc ngủ ngay, còn tôi chưa ngủ được. Chuyện viếng khu phố Tàu làm tôi nhớ lại một sự vụ xảy ra ở Chợ Lớn hồi trước với chính tôi và Thiếu Tá. Đó là vụ bắt giữ một tên Việt Cộng tình nghi có tên ghi trong đầu sổ xám cho

đến cuối sổ đen của cảnh sát. Lượng người tố cáo đủ cho thấy tên này là Việt Cộng để chúng tôi tùy nghi xử trí, cùng độ ấy Thiếu Tá đưa tôi xem tập hồ sơ dày cộm mà ông đã thu thập được. Nghề chính thức: buôn bán rượu gạo. Nghề chợ đen: điều hành sòng bạc. Nhiệm vụ thường trực: Thu thuế cho Việt Cộng. Chúng tôi liền bao vây phường khóm, giăng barrier trên tất cả các phố và tiến hành bố ráp trong các con hẻm. Trong khi các đơn vị cấp dưới kiểm tra giấy tờ tùy thân ở các khu lân cận, dò tìm những xấp truyền đơn, thì Thiếu Tá xông vào hiệu rượu gạo, đẩy bà vợ kẻ tình nghi vào kho chứa đồ đảng sau và phát hiện một cái cần gạt mở ra một cánh cửa bí mật. Bên trong là đám con bạc gầy hai sòng xúc xắc và bài Tây, xung quanh là rượu gạo và cháo nóng do các nữ tiếp viên ăn mặc hở hang phục vụ miễn phí. Khi thấy cảnh sát đột nhập vào, bầy con bạc và tiếp viên mau lẹ nhảy ra lối sau thoát thân, thực ra chỉ để lọt vào tay đội cảnh sát trang bị tận răng chờ sẵn. Như thường tình, những trò vờn tình nghịch và huyền não tiếp diễn sau đó, với nhiều tiếng la hét, tiếng dùi cui và còng tay, cho đến sau rốt chỉ còn Thiếu Tá, tôi, và kẻ tình nghi, người mà khi vừa gặp tôi rất lấy làm lạ. Tôi đã cảnh báo Man về cuộc bố ráp và cứ chắc mẫm người này không có mặt.

VC ư? anh khóc, khoác tay lia lịa. Không đời nào! Tôi chỉ là một thương nhân!

Người lương thiện quá há, Thiếu Tá nói, giơ lên một túi đầy nhóc tiền của chiếu bạc.

Thưa vâng vậy thì bắt tôi vụ đó thôi, anh khốn khổ nói. Anh ta có hàm răng lòi xỉ với ba sợi lông xoắn dài mọc từ một nốt ruồi to như viên bi trên má. Thôi được xin cứ lấy tiền, đó là của các ông. Tôi rất vui được đóng góp chút gì cho công vụ của cảnh sát.

Nói khó nghe quá, Thiếu Tá nói, chọc cây dùi cui vào bụng người đàn ông. Đây là khoản phạt vạ và thu thuế của chính phủ, chẳng phải của chúng tôi. Phải không Đại Úy?

Phải, tôi đáp, giữ đúng tác phong làm việc thường lệ.

Còn các khoản thu khác sắp tới thì đó là chuyện khác. Phải không Đại Úy?

Phải, tôi bó tay không giúp được gì cho anh ta. Anh bị quản một

tuần trong trung tâm thẩm vấn, bị đánh đập lòi mạt xanh mạt vàng. Sau rớt, anh đã cố chứng tỏ anh không phải là VC có bằng chứng hẳn hoi nhờ một khoản hồi lộ khá lớn do vợ anh mang đến cho Thiếu Tá. Tôi biết tội rồi, anh ta vui vẻ nói và đưa một phong bì cho phần tôi. Khoản tiền chừng bằng lương năm của tôi nhưng thực ra không đủ sống một năm. Nếu từ chối số tiền này sẽ làm dấy lên sự nghi ngờ vì vậy tôi đã nhận. Nó xúi tôi làm từ thiện bằng cách đem giúp các cô gái trẻ đẹp chẳng may bị vướng cảnh nghèo khó mà nhớ những gì Cha tôi nói, đúng hơn là những gì ông đã làm, cũng như câu tiêu ngữ của Hồ Chí Minh. Cả Chúa Jê-sus và bác Hồ đều trong sạch, còn tiền bạc làm tha hóa con người, từ những tên đót đèn chuyên cho vay nặng lãi cho tới bọn tư bản kéch sù chuyên đi khai khẩn thuộc địa, đó là chưa kể tới chuyện Judas và lòng tham ba chục đồng tiền bạc của ông ta ⁷⁷. Vì vậy, tôi đã chuộc tội cho Thiếu Tá bằng cách quyên góp tiền cho cách mạng, đưa nó cho Man tại Thánh đường. Hãy nhìn đây, những gì mà bọn ta đang chiến đấu chống lại? anh nói. *Lạy Mẹ Maria Mẹ Thiên Chúa Mẹ đồng trinh, chúng con là kẻ có tội ...* tiếng cầu kinh nhẹ rên của các mệnh phụ. Đây là lý do tại sao chúng ta sẽ thắng, Man nói. Kẻ thù thì thối nát còn chúng ta thì không. Máy dòng tường trình quan điểm như vậy cốt nói rằng Thiếu Tá quả là có tội như Claude đã biện luận. Có khi ông ta thậm chí còn làm chuyện tệ hơn chuyện đơn giản là tống tiền, mà có làm thế đi nữa thì cũng không đưa ông ta lên hàng tham nhũng bự. Nó chứng tỏ ông ta chỉ ở vào hạng trung.

Bảy giờ rưỡi tối hôm sau, chúng tôi đỗ xe xuôi theo đường từ trạm xăng, mặc áo sơ mi len ngắn tay UCLA và đội mũ bóng chày. Nếu có ai để ý thì hy vọng là họ chỉ thấy đây là các sinh viên UCLA. Xe tôi gắn các biển số đánh cắp còn các biển số thật nằm trong ngăn chứa găng tay. Chúng tôi cố tập trung mọi lúc nhưng có chuyện gây nhiễu bất ngờ không kiểm soát được tuy không nằm ngoài dự đoán. Khi hạ kính cửa xe xuống là nghe ngay những tiếng nổ từ xa vọng lại từ một buổi hội pháo hoa của thành phố, cùng những tiếng nổ pop-pop của súng cá

⁷⁷ Theo tích từ Kinh Thánh, Judas, từ một môn đệ thân tín trở thành kẻ phản Chúa, cam tâm bán đứng Thầy mình cho quân dữ để lấy 30 đồng tiền bạc

nhân thỉnh thoảng vang lên như trong một buổi lễ mừng độc lập được cử hành riêng lẻ vậy. Pháo hoa nhỏ nổ gần hơn, có những tiếng nổ ăn theo ở một nơi nào đó trong khu lân cận khi có người đốt pháo hoa anh đào, bắn ra những vệt sáng tầm thấp chốc chốc lao vút vào bầu trời đêm, hoặc có kẻ đốt cả pháo dây của người Tàu nữa. Bon có vẻ căng thẳng khi ngồi chờ Thiếu Tá, hàm anh mím chặt, vai khum lại, không cho tôi mở radio. Nó làm nhớ lại chuyện cũ không hay hả? Tôi hỏi. Ừ. Rồi anh không nói thêm gì nữa, cả hai im lặng chăm chú nhìn vào trạm xăng. Có hai chiếc xe cùng vào đồ xăng rồi đi. Nhớ lần ở miệt ngoại ô Sa Đéc, ngay chỗ một người dẫm phải mìn nổ chậm. Một tiếng pop vang lên khi ngòi nổ bật lại và rồi một tiếng nổ lớn. Tôi là một trong hai người đứng sau anh ta không bị trầy xước gì hết. Nhưng anh kia bị bay mất hai hòn tinh hoàn. Thế là cái tệ nhất đã xảy ra, đứa con trai đáng thương chó chết lại sống. Tôi tiếc nuối lắm lắm và lắc đầu chẳng biết nói gì bây giờ, không lẽ nói là bị thiên sao. Chúng tôi thấy thêm hai chiếc xe vào đồ xăng nữa. Chỉ một ân huệ mà tôi cầu cho Thiếu Tá đó là mong sao ông ta đừng cảm thấy gì hết, tôi nói.

Thậm chí ông sẽ không kịp thấy nó đến luôn.

Lúc tám giờ, Thiếu Tá rời cây xăng. Chờ khi ông ta rẽ lối tôi mới nổ máy và chạy xe đến khu chung cư ông ở bằng một lối khác mà ông cũng chẳng nhận ra khi chúng tôi chạy qua mặt. Dây đậu xe thứ tư đang mở cửa, tôi cho xe vào đồ ở đó. Tôi nhìn đồng hồ tính giờ. Ba phút rồi, còn tám phút nữa Thiếu Tá mới đến. Bon lấy khẩu súng ra khỏi ngăn chứa găng tay và lên quy lát⁷⁸ một lần nữa để kiểm tra ổ đạn. Xong xuôi, anh xoay ổ đạn vào đúng chỗ và bỏ khẩu súng vào gói nhưng đồ ôm trong lòng. Tôi nhìn khẩu súng với chiếc gói và nói, lẽ có vài thứ trong gói bay vào ông ta? Tỉ dụ một ít vải áo gói? Cảnh sát sẽ tìm thấy và thắc mắc nó là cái gì, từ đâu.

Bon nhún vai. Vậy thì khỏi cần gói. Nghĩa là sẽ có tiếng ồn.

Đâu đó trên phố có người đốt một dây pháo Tàu, loại mà tôi rất thích hồi còn nhỏ mỗi lần Tết đến. Mẹ tôi thường đốt phong pháo đồ dài ngoằng, tôi bịt lỗ tai lại và reo hò bên chân Mẹ trong miếng vườn cạnh túp lều của hai Mẹ con trong khi phong

⁷⁸ Nòng súng: Culasse, tiếng Pháp – Cylinder, tiếng Anh

pháo vừa nổ vừa nhảy cà tung như con rắn uốn bên này lượn bên kia, bùng cháy dần từ chân lên đầu tỏa những tia sáng lòe khắp cả một vùng.

Chỉ một phát thôi mà, tôi nói sau khi ngưng tiếng pháo. Chẳng có ai ra ngoài xem thử có chuyện gì đâu cũng y như với những tiếng ồn này giờ.

Anh xem đồng hồ. Được rồi đây.

Anh xỏ tay vào đôi găng cao su, đôi chân mang giày thể thao nhôm dầy. Tôi mở cửa xe ra ngoài rồi nhẹ nhàng đóng lại, tiến chiếm chỗ của tôi ở cuối dãy kia của bãi xe, kế đó là đường dẫn từ lề đường vào khu để hộp thư của chung cư. Con đường tiếp tục đi qua các hộp thư đến hai khu tầng trệt, lối vào khu đầu chừng mười feet. Nghiêng đầu vào góc tường nhìn lên có thể thấy ánh đèn một căn hộ tỏa ra qua rèm cửa sổ phòng khách đang kéo đóng lại. Một hàng rào bằng gỗ cao dựng thành vách ngăn một bên lối đi, bên trên nó nổi lên một bức tường đồng dạng thường thấy nơi các khu chung cư phức hợp. Trên ấy khoảng phân nửa số cửa sổ là cửa sổ phòng tắm, nửa còn lại là cửa sổ phòng ngủ. Bất cứ ai đứng ở cửa sổ tầng hai đều có thể thấy con đường dẫn vào chung cư nhưng không thấy bên trong bãi đỗ xe.

Bon sai bước vững chãi đến chỗ của anh nằm giữa hai chiếc xe gần đường nhất, quỳ xuống và giữ đầu khuất tầm cửa sổ. Tôi nhìn đồng hồ: 8:07 và cầm chiếc túi nhựa màu vàng có in hình cái mặt hạnh phúc với lời THANK YOU! Bên trong là pháo và cam. Con có chắc là muốn làm việc này chứ con trai? Mẹ tôi hỏi. Quá muộn rồi, Mama. Con không còn lối thoát nào nữa.

Khi Thiếu Tá hiện ra lần cuối ở bãi xe, tôi mới hút hết nửa điều thuốc. Chào. Mặt ông vỡ vụn một nụ cười bỡ ngỡ, trên tay vẫn với phần cơm chiều thường lệ. Anh đang làm gì ở đây vậy? Tôi buộc phải cười đáp lại. Nâng chiếc túi nhựa lên, tôi đáp tôi đang ở bên khu gần đây, mà cứ tưởng như muốn thả rớt chiếc túi xuống.

Nó là cái gì thế? Ông còn cách tôi có nửa bước đường.

Một món quà cho ngày Bốn tháng Bảy. Bon xuất hiện từ phía sau chiếc xe mà Thiếu Tá mới đi ngang qua, còn tôi vẫn chăm chú nhìn ông. Bon còn cách độ ba feet khi Thiếu Tá nói, Có

người tặng quà ngày 4 tháng 7 ư?

Trên mặt ông vẫn chưa hết ấn tượng bờ ngõ. Khi tôi đưa cho ông chiếc túi bằng cả hai tay, ông cúi người ra trước để nhìn vào bên trong. Sau ông là Bon bước tới, nhẹ nhàng trên đôi chân quả quyết với khẩu súng trong tay. Anh không cần phải vậy, Thiếu Tá nói. Khi ông đặt tay lên túi, thì đó là lúc Bon bắn. Nhưng thay vì bóp cò, Bon thốt lên, Này, Thiếu Tá.

Thiếu Tá quay lại, một tay giữ quà, một tay là hộp cơm. Tôi bước sang một bên và nghe thấy ông mở miệng nói một chữ gì đấy khi nhìn thấy Bon, và Bon bắn. Tiếng nổ vang dội trong bãi đậu xe, làm điếc cả tai. Sọ của Thiếu Tá bị nứt khi đầu va xuống nền đường, nếu viên đạn không giết ông thì cú té ngã đó cũng đã làm ông chết. Ông nằm ngửa, lưng dán dưới nền đường, lỗ đạn khoét trên trán một con mắt thứ ba đang tuôn máu. Đi ngay, Bon rít lên, nhét khẩu súng vào thắt lưng quần. Khi anh quỳ xuống lăn Thiếu Tá lại, tôi trườn người qua cái xác nhấc túi nhựa lên, cái mặt hạnh phúc màu vàng loang lỗ máu. Miệng đang mở của Thiếu Tá như vẫn còn vòng một hình tượng cái chữ cuối cùng thốt ra. Bon kéo giật chiếc ví ra khỏi túi quần Thiếu Tá, đứng dậy đẩy tôi về phía chiếc xe. Tôi nhìn đồng hồ: 8:13.

Tôi rút lui ra khỏi bãi đậu xe. Bỗng tôi bị đổ ập đến một con tê dại bất thần, bắt đầu từ não, mắt và lan đến đến ngón chân ngón tay. Tôi những tưởng ông ta sẽ không kịp nhận thấy nó đến, tôi nói. Chẳng là vì tôi không muốn bắn ông ta từ phía sau, Bon nói. Đừng lo. Hẳn ta chẳng cảm thấy gì đâu. Đâu phải tôi lo về việc Thiếu Tá đã cảm thấy gì mà lo chính mình rồi đây sẽ cảm thấy gì. Tôi với Bon không nói một lời nào, và trước khi chúng tôi về đến chung cư, tôi quay xe vào một con hẻm, thay đổi lại các biển số xe rồi về nhà. Khi cởi giày tôi thấy những vết đốm máu hiện rõ trên mũi giày trắng. Dem giày vào bếp lau chúng bằng khăn giấy ướt xong, tôi gọi ông Tướng từ chiếc điện thoại treo kê tủ lạnh, ngoài cửa tủ vẫn còn dán mẫu giấy ghi bảng kê hai mặt Đông Tây đối lập của chính mình. Ông bắt máy vào hồi chuông thứ nhì. Xin chào? Ông nói. Xong rồi. Dừng một chút. Tốt. Tôi gác điện thoại, và khi quay lại phòng khách với hai cái ly và một chai Whisky lúa mạch đen, tôi mới thấy Bon đã trút hết đồ trong ví của Thiếu Tá lên bàn cà phê. Làm gì với mớ

này? Bon hỏi. Có thể an sinh xã hội, thẻ căn cước (nhưng không có bằng lái xe, vì ông ta không có xe), một tập biên lai thu tiền, hai mươi hai đô la, một nắm tiền lẻ, và mấy tấm ảnh. Một tấm đen-trắng cảnh vợ chồng ông trong ngày cưới, trẻ trung với Âu phục. Lúc ấy ông ta cũng đã mập béo rồi. Ngoài ra còn một bức ảnh màu chụp cặp song sinh con ông khi mới vài tuần tuổi, không rõ trai gái. Đốt chúng đi, tôi nói. Ngày mai tôi sẽ đốt bỏ cái ví với biển số xe, túi nhựa thành tro.

Khi tôi đưa Bon ly lúa mạch đen, tôi thấy vết sẹo đỏ trên tay anh. Vết của Thiếu Tá đấy, Bon nói. Công dụng trị liệu Whisky lúa mạch đen thật ghê, hai đĩa làm ly thứ hai để rửa sạch hết, rồi thứ ba, thứ tư và v.v..., cả buổi vừa uống vừa xem tivi chương trình đặc biệt mừng Quốc Khánh. Đây không chỉ mỗi Quốc Khánh mà còn là đánh dấu hai trăm năm thứ nhì của một cường quốc, dẫu có thắm mệt vì động binh khắp cõi ngoài thì giờ đây một lần nữa bằng đôi chân của mình vẫn sẵn sàng xoay xở ứng phó kể cả tuyên bố đủ điều. Ăn mấy quả cam xong chúng tôi đi ngủ. Đặt lưng xuống giường nhắm mắt lại, tôi chạm trán với cái sờ tri lớp lang còn rành rành trong suy tưởng và rùng mình run sợ những gì đã thấy. Tôi mở mắt ra nhưng rồi cũng chỉ thế thôi. Dù mắt mở hay nhắm tôi vẫn thấy nó, con mắt thứ ba của Thiếu Tá đang than khóc vì đã thấy tôi là ai.

CHƯƠNG 7

Thú thực cái chết của Thiếu Tá đã gây phiền muộn cho tôi biết bao, Thủ trưởng ạ, dù tôi biết nó chẳng làm ông mảy may bận lòng. Thiếu Tá, một con người phải nói là vô tội, một cái gì tốt nhất còn khả dĩ mong chờ trên đời này. Hồi ở Sài Gòn, tôi còn có cái trông đợi vào những buổi Thánh lễ với Man để trao đổi với nhau những nghi nan, khó xử nếu có, còn ở đây tôi chỉ một mình, hành động một mình, và dựa vào chính mình. Dù đã quen đã thuộc những gì Man sẽ nói, nhưng chỉ cần anh lặp lại lần nữa cũng được, hoặc lúc này lúc khác, chẳng hạn như cái hồi tôi đưa anh cuộn phim ghi lại kế hoạch tập kích của một đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt⁷⁹. Những người vô tội sẽ chết vì hành động này của tôi đúng không? Tất nhiên họ sẽ chết, Man đáp, nguy trang lời nói sau đôi tay chấp lại thành kính cầu kinh trong Thánh đường. Nhưng họ không vô tội. Cả chúng ta cũng đâu có

⁷⁹ **Việt Nam:** Lực Lượng Đặc Biệt (ARVNSF - Army of the Republic of Vietnam Special Forces) viết tắt: LLDB - là một đơn vị quân sự tinh nhuệ đặc biệt của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, thành lập năm 1956, ban đầu là các biệt đội Biệt Kích được huấn luyện chuyên nghiệp đa năng, tinh nhuệ, bền bỉ và sức chịu đựng dẻo dai nhằm hoạt động sâu trong lòng địch, theo dõi nội tình địch, thu thập tin tức tình báo, thâm chí bắt cóc, sát hại hoặc phá hoại tùy theo các mục tiêu quân sự của tình hình thực tế.

Mỹ: Binh đoàn Ranger được thành lập từ Đệ nhị Thế chiến như một Lực Lượng Đặc Biệt của quân đội Mỹ.

vô tội, bạn tôi ơi. Chúng ta là người cách mạng và cách mạng thì không hề vô tội. Chúng ta biết quá nhiều và đã ra tay đủ thứ. Tôi rùng mình ớn lạnh cho dù đang trong bầu khí cô đặc ở nhà thờ cạnh các mệnh phụ nhẹ rền tiếng cầu kinh. *Như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có, và đời đời chẳng cùng. Amen.* Trái ngược với bao sở tri kiến, bao ý thức hệ cách mạng, ngược đời cả khi đang trong một xứ sở nhiệt đới nhưng vẫn không thấy nóng. Mà lạnh băng, bởi chính con người. Thế rồi, cũng hơi lạ là những người cách mạng đó có khi bỗng thấy cần hơi ấm tự nhiên của con người. Vậy nên, không lâu sau cái chết của Thiếu Tá, tôi hăng hái nhận lời liền khi nhận được một thiệp mời đám cưới. Lễ cưới có cả khách mời Sofia Mori làm tôi lấy làm lạ bởi đến tên cặp vợ chồng mới, tôi phải xem lại trên thiệp mới nhớ trước khi chúc mừng họ. Bố cô dâu là Đại Tá trong một tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến huyền thoại đã đánh bại một trung đoàn Bắc quân⁸⁰ trong trận đánh ở Huế mà không cần một yểm trợ nào của lính Mỹ, còn Cha của chú rể là Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Mỹ - Bank of America. Gia đình ông đã vượt thoát khỏi Sài Gòn trên một chuyến bay phản lực riêng của Bank of America, nhờ đó thoát được thảm cảnh trong các trại tỵ nạn. Không kể đến nét riêng dễ nhận ra nơi ông Phó Giám đốc, ông nổi bật nhất nhờ bộ râu mép Claire Gable⁸¹ dán chết ở môi trên, một lối điếm tô được nhiều người miền Nam ưa chuộng, những người luôn tự xem mình là dân chơi phóng khoáng. Tôi được mời là bởi tôi quen biết và gặp ông nhiều lần ở Sài Gòn khi xưa với tư cách là tùy viên của ông Tướng. Địa vị của tôi được tỏ rõ bởi chỗ tôi ngồi cách xa sân khấu, có thể nói là rất xa. Bàn chúng tôi đặt gần các phòng WC như thể một cách ly mùi khử trùng với dãy bàn dành cho trẻ em và ban nhạc. Cùng dự tiệc với chúng tôi là một vài cựu sĩ quan cấp dưới, hai Giám đốc Điều hành Ngân hàng hạng trung, đã tìm được việc làm cấp thấp hơn ở các chi nhánh của Bank of America, một người cháu họ

⁸⁰ NVA trong nguyên bản (North Vietnamese Army): Quân chính quy Bắc Việt

⁸¹ William Clark Gable [1901-1960] là nam tài tử điện ảnh Hoa Kỳ, được biết đến nhiều qua vai Rhett Butler trong phim lừng danh Cuốn Theo Chiều Gió (1939) đồng cặp với nữ tài tử người Anh Vivien Leigh [1913-1967]. Phim Cuốn Theo Chiều Gió dựa trên tiểu thuyết cùng tên của nữ văn sĩ người Mỹ Margaret Mitchell [1900-1949] xuất bản lần đầu năm 1936, là tiểu thuyết đoạt giải Pulitzer năm 1937. Bản Việt dịch "Cuốn Theo Chiều Gió" [từ nguyên tác "Gone With The Wind" by Margaret Mitchell] của Vũ Kim Thư, do Đất Sóng xuất bản, Saigon 1974.

trông như con lai và các bà vợ. Vào thời binh lửa đã qua, tôi không xứng một chỗ ngồi tốt là phải, còn hôm nay đã hơn một năm lưu vong trên đất Hoa Kỳ thế nhưng thời thế vẫn cố bám theo tái hiện. Nhà hàng Tàu này tọa lạc ở Westminster, là thành phố mà quý ông có bộ ria Clark Gable chọn làm nơi an cư lạc nghiệp gia đình trong một căn nhà ngoại ô kiểu nông trại, một sa sút so với căn biệt thự xưa ở Sài Gòn nhưng vẫn tập trung được nhiều khách khứa từ nhiều giai tầng xã hội. Westminster là thành phố Sonny ở, và tôi phát hiện ra anh ngồi ở một bàn quy tụ nhiều nhóm chính trị thân cận với giới quyền lực trung tâm, và quý ông Clark Gable cũng đã tạo điều kiện thuận lợi hết sức cho cánh truyền thông báo chí dễ tác nghiệp.

Dù cảnh nhà hàng huyền ảo sôi động với những tiếp viên người Hoa trong áo vest đỏ tạt tươi ngược xuôi khắp các bàn tiệc, tôi vẫn thấy một cái gì u sầu tràn ngập khắp sảnh tiệc rộng lớn. Nổi rõ nhất là Bộ cô dâu vắng mặt, ông với các tàn binh đã bị bắt trong những ngày cuối cùng khi đang ra sức bảo vệ vòng đai phía Tây Sài Gòn. Ông Tướng đã vinh danh ông Đại Tá trong diễn từ khai mạc đầy cảm xúc lệ nóng pha rượu nồng lay động lòng người. Những ngôn từ trôi chảy bốc lửa hiên ngang như đã hâm nóng lại bầu khí anh dũng của các cựu chiến binh và giúp họ nguôi đi phần nào nỗi xót xa bẽ bàng bại trận. Người ta chỉ biết cười và uống, nếu không muốn rứt cổ xuống cát mà nghe những xung khắc nội tâm đóp chất đang lên tiếng về Thiếu Tá trác táng sâu bi với thủ cấp được bày vô chính giữa bàn ăn. Thế là tôi nhe răng cười toe và tọng Cognac đỏ xuống cổ họng. Rồi tôi pha chút Rémy Martin với soda mời Mori trong khi cố giải thích cho nàng các phong tục tập quán, thời trang, kiểu tóc lạ lẫm của đồng bào ham vui của tôi. Những lời giải thích với nàng tôi phải hét lên, và phải thật cố mới nghe được một ban nhạc cover âm ỉ do một cậu chàng bánh bao trong bộ vest ngắn tay lấp lánh ánh bạc đang trình diễn. Anh ta diện một đầu tóc của rocker lỏng lẫ theo kiểu bộ tóc giả Louis XIV, đánh phần vừa phải, chân giày đi đứng bệ vệ trên sàn vàng sần khấu, vừa hát vừa mơn trớn mi-crô vừa cố ý nhấn nhấn cái đầu tròn của nó lên môi. Giới chủ ngân hàng vốn háo sắc cũng như các nam quân nhân cũng hoàn toàn bị anh ta chinh phục cảm tình, họ

nhào nhao tán thưởng mỗi hành vi lắc hông tán tỉnh lộ liễu của ca sĩ trong chiếc quần satin bó sát rạt. Khi ca sĩ mời quý ông nam tính lên sàn nhảy, ông Tướng hưởng ứng ngay. Ông cười toe và khệnh khạng báo với ca sĩ nhạc phẩm "Black Is Black", đây là bài hát nói về sự náo nhiệt và suy đồi của Sài Gòn, bên dưới khán giả reo hò vỗ tay cổ vũ, còn ca sĩ nháy mắt điệu dàng qua vai theo kiểu Mae West⁸². Đây là một yếu tố của con người Tướng quân, mà trong số những đàn ông đàn bà thâm cảm hoặc hiểu rõ ông đều biết chứ không như những kẻ chống báng hoặc trút phiên bực vào ông. Việc hành quyết – à không, vô hiệu hóa – Thiếu Tá trác táng đáng thương như đã bơm luồng sinh khí vào ông trở lại, đủ đến nỗi ông đã đường bệ lên lời tán dương bữa đám tang. Ông khen Thiếu Tá là con người tự nguyện hy sinh và luôn khiêm tốn làm tròn nhiệm vụ của mình với đất nước với gia đình không chút than vãn, và đã ngã xuống một cách bi thảm chỉ vì một vụ cướp điên rồ. Tôi lấy chiếc Kodak chụp ảnh đám tang rồi gửi ảnh cho Thím ở Paris, trong khi Sonny ngồi ở hàng ghế đầu buổi tang lễ, ghi lại bằng cáo phó. Sau đám tang, vị Tướng nhét vội vào tay góa phụ một phong bì tiền mặt từ quỹ hoạt động do Claude cung cấp, rồi cúi xuống nhìn vào nồi Spinach và Broccoli đang ngủ. Riêng mình, tôi chỉ có thể làm bầm mấy câu gì đó riêng với góa phụ đang dẫu dòng nước mắt tuôn rơi như thác đổ dưới vòm khăn tang. Thế nào rồi? Bon hỏi khi tôi về nhà. Anh nghĩ thế nào? Tôi đáp, bước đến tủ lạnh, bên hông nó luôn xếp đầy bia. Không kể lương tâm, lá gan của tôi cũng là phần bị hành hạ nhiều nhất.

Tiệc cưới thường dễ gợi thêm tà ý, nhất là khi nhìn thấy cảnh cô dâu chú rể vô tư hạnh phúc bên nhau. Bởi hôn nhân có thể dẫn tới nhàm chán ghẻ lạnh, ngoại tình, đau khổ và ly dị, cũng có thể đem lại tình thương mến, hết lòng chung thủy, con cái và mãn nguyện. Trong khi tôi chẳng mong chi có ngày thành hôn, đám cưới này vẫn nhắc tôi chớ quên mình đã bị khước từ nhiều lần mỗi khi chọn ai trước đây. Rồi tôi tưởng tượng mình mở đầu mỗi đám cưới giống như cảnh gã trai lì lợm trong mấy cuốn phim nhảm nhí rẻ tiền, xen lẫn những cười cợt và đàm tiếu khả ố

⁸² Mary Jane "Mae" West [1893 - 1980) là một nữ minh tinh điện ảnh và là một biểu tượng tình dục người Mỹ

bất chợt, để kết thúc với một ly cocktail pha loãng, hát hò lầy lẹ, lụy tình lầy lẹ, và buồn bã làm dáng. Chính trong tâm trạng đó, tôi đưa Mori lên sàn nhảy sau khi người ta cắt bánh cưới, thế rồi, tôi thấy ở mé hậu trường cảnh một trong hai nữ ca sĩ thay micro bằng lưỡi của cậu chàng gay ca sĩ. Cô chính là con gái lớn của ông Tướng, thời quê nhà đang trong hiểm họa mất nước thì cô là sinh viên du học được bảo bọc an toàn ở khu Vịnh Cự Kim Sơn (Bay Area San Francisco). Tôi gần như không còn nhận ra được Lana so với thời nữ sinh trung học mà tôi đã gặp tại biệt thự ông Tướng vào những kỳ nghỉ hè. Thời đó, tên nàng chỉ là Lan, hay vận bộ áo dài trắng nữ sinh thùy my nét na vốn đã khiến nhiều nhà văn phương Tây lậm vào những ý nghĩ kỳ quặc gần như một thứ tệ đồng tính-ấu dâm nam trước những thân hình kiều nữ khêu gợi hấp dẫn không chút sỗ sàng nhưng vẫn lộ lộ những đường cong tuyệt mỹ từng centimet thịt da ngoại trừ vùng bên trên cổ và phần ngoài cổ tay áo. Bằng cái nhìn bàng quan, những nhà văn ấy lấy hình ảnh đó làm một phép ám tả cho cả xứ sở, bướng bỉnh mà lãnh đạm, gợi ra đủ thứ mà không cho đi cái gì cả qua hình tượng một nét đoan trang nhứt mắt, kích thích lòng ham muốn một cách ngược đời, và một thứ đoan chính gợi mời tách háo sắc một cách độc đáo. Hầu như bất kỳ cánh nam giới nào đi đây đi đó nhiều dù là nhà văn, ký giả hay quan sát viên bất chợt nào trong mục đời sống nước ta đều ráng nhin cây bút, tránh chạm tới những tà áo dài trắng nữ sinh trên xe đạp lúc tan trường về phát phơ bay như những cánh hồ điệp mà bao người phương Tây vẫn ước ao có dịp được đem dính vào bộ sưu tập.

Kỳ thực, Lan là một cô gái tinh nghịch như con trai mà phải bị khẹp mình trong bộ áo dài do Phu nhân hoặc hoặc bà vú xếp sẵn mỗi sáng. Cách thế nổi loạn tối hậu của nàng là trở thành một học sinh ưu hạng, giống như tôi, được du học học bổng quốc gia. Trường hợp nàng là học bổng của Đại học California tại Berkeley, nơi mà ông Tướng và Phu nhân đánh giá là vùng lãnh địa của cộng sản đầy các giáo sư cực đoan cấp tiến với đám sinh viên có khuynh hướng cách mạng với luận điệu phỉnh gạt và làm như trẻ thơ vô tội. Ông bà muốn đưa nàng đến một đại học nữ, nhưng mỗi nguy duy nhất là ở đó dễ bị lây chứng đồng tính

nữ, phần Lan thì nhất quyết từ chối và chỉ khẳng khẳng chọn Berkeley. Khi bị cấm, Lan đã dọa sẽ quyên sinh. Cả Tướng quân lẫn Phu nhân đều coi thường lời đe dọa đó cho đến khi Lan nuốt một ngụm thuốc ngủ. May là nàng chỉ nuốt có một bụm nhỏ. Sau khi điều dưỡng và phục hồi sức khỏe thì Lan được Cha chấp thuận còn Mẹ thì không. Nàng lại quyên sinh lần nữa, đó là một buổi chiều trên sông Sài Gòn, lúc đó trên bờ có nhiều người đi bộ, trong số đó có hai người đã nhảy theo để cứu khi nàng trảm mình xuống sông trong bộ áo dài trắng. Cuối cùng, Phu nhân cũng phải chấp nhận, Lan bay đến Berkeley nhập học ngành nghiên cứu Mỹ học Sử vào mùa thu năm 1972, một môn học mà song thân nàng tin là sẽ giúp tăng trưởng nữ tính để mai kia còn có được một tâm chồng.

Trong khoảng về nhà nghỉ hè hè 1973, '74, nàng như lột xác trong một phong cách ngoại quốc, quần jeans bó sát, tóc lông vũ, áo khoác chạt cứng với miếng lưới phòng căng ngang ngực, giày cao gót thêm vài inch để tăng cho chiều cao khiêm tốn. Theo các bà vú kể lại, trong mỹ viện Phu nhân bảo nàng ngồi nghe bà giảng tầm quan trọng gìn giữ tiết hạnh và “Tam Tông Tứ Đức” - một cụm chữ dễ gọi đến tựa đề của một cuốn tiểu thuyết phong tình. Mới nghe tới chuyện nàng bị cảnh báo mỗi nguy thất tiết thì cái lò lửa tưởng tượng trong tôi như được đổ thêm dầu vậy, cái thứ lửa mà tôi vẫn hằng đốt từ chốn phòng riêng của mình xuống tới cái phòng dưới sảnh chỗ mà nàng ở chung với cô em. Từ khi chúng tôi đến California, Lan đã có về thăm Tướng quân và Phu nhân mấy lần mà mấy dịp đó tôi không được mời đến nhà. Tôi cũng chẳng được ông Tướng và Phu nhân mời dự buổi tốt nghiệp hạng giỏi của nàng mấy tháng trước. Có điều tôi nghe nhiều về Lan là ông Tướng ca cảm đưa con gái bất hiếu, bỏ tên Lan, dùng tên Lana và chọn lối sống tự lập, không về nhà nữa sau khi tốt nghiệp. Tôi đã thử vài phác họa ra vị Tướng thế nào qua những gì Lana làm sau khi lấy văn bằng Cử Nhân, thì dù không tiêu biểu, ông Tướng vẫn có tính bảo thủ.

Giờ thì tôi đã hiểu, và hiểu tại sao. Lana trên sân khấu này không còn chút liên hệ gì với Lan thuở nào trong trí nhớ tôi. Theo ban nhạc sắp xếp thì một nữ ca sĩ khác mang một mẫu

hình gia giáo thuần khiết xưa, với tà áo dài xanh lơ, tóc thè
 sông thẳng, phấn son thanh nhã kín đáo, ca những bài tình ca
 nhu mì e ấp chọn lọc sâu tình gọi người chinh phu chưa về hay
 gọi nỗi bi ai Saigon thất thủ. Còn trong những bài hát của Lana,
 không hề nhuốm chút nỗi đau buồn rầu hay mất mát nào hết, nơi
 người nữ hấp dẫn khiêu gọi này không hề có một cái ngoái đầu
 nhìn lại. Đến cả chiếc váy ngắn da đen nàng mặc cũng làm tôi bị
 sốc, nó lượn lơ nửa kín nửa hở mờ ảo chực bày ra chốn thâm
 cung bí mật mà tôi vẫn hay tơ tưởng. Bên trên váy ngắn là áo
 dây lụa vàng lung linh mỗi khi nàng xoay gập người mà hát
 những bài sở trường thể loại rock-'em, sock-'em mà những ban
 nhạc Blues & Rock ở quê nhà khi xưa đã trình diễn điêu luyện
 để giải khuây cho lính Mỹ và lớp trẻ sớm Mỹ hóa. Lúc đầu hôm
 tôi đã nghe nàng hát "Proud Mary" mà chẳng nhận ra nàng, còn
 bây giờ phải tự tìm mình dừng chằm chằm nhìn khi giọng cô
 nàng đang tuôn ra bản "Twist and Shout" mời gọi hầu hết người
 tuổi dưới bốn mươi lên sàn nhảy. Ngoài cha-cha-cha giản dị mà
 thanh lịch, Twist là điệu nhảy được ưa chuộng của dân miền
 Nam, nó không cần nhiều phối hợp ăn ý. Ngay cả Phu nhân
 cũng thường nhảy Twist, và nay đủ cảm hứng vô tư đến nỗi cho
 phép các con đồ xô lên sàn nhảy múa. Liếc qua bàn Tướng
 quân, chiếm vị trí danh dự cạnh sàn nhảy, tôi thấy cả ông và Phu
 nhân vẫn ngồi, trông như họ đang mút vị me chua của cây me
 thỏ nào che bóng mát ngôi biệt thự đã mất. Và không có gì
 ngạc nhiên khi chẳng ai nhảy Twist giỏi hơn chính Lana, mỗi
 cái lắc hông của nàng chẳng khác nào một cái kích vô hình điều
 khiển đầu đám người nhảy trên sàn nhảy hết lắc tới trước lại lùi
 về sau từng nhịp. Dám tôi cũng nhập bọn nếu không ý thức
 Mori đang nhảy với mình, nàng hòa cùng nhịp Twist cười vui
 như trẻ con khiến tôi cũng phải cười theo. Trông nàng rất nữ
 tính so với thể cách thường ngày. Một đóa lily nhỏ nép trong
 mái tóc uốn, một chiếc đầm voan hồng khỏi đầu gối. Tôi đã hơn
 một lần nhìn đầm nàng về ngoại hình khả ái, và nay có dịp thấy
 đầu gối ấy khi nhảy Twist để khen nàng nhảy quá tuyệt. Đã lâu
 em không nhảy như vậy, nàng nói khi bản nhạc kết thúc. Anh
 cũng không Mori, tôi đáp, hôn lên má nàng. Sofia, nàng nhắc.
 Tôi chưa kịp đáp nàng thì quý ông Clark Gable lên sân khấu

thông báo có một vị khách bất ngờ, đó là một dân biểu, từng phục vụ tổ quốc thời làm lính biệt kích mũ nổi xanh trong khoảng 1962 đến 1964 và hiện là nghị viên cho học khu này mà chúng tôi mới tìm ra. Nghị viên vốn đã khá nổi tiếng ở miền Nam California như là một chính trị gia trẻ có triển vọng đang lên, cộng thêm thành tích võ thuật đã làm tiếng tăm ông nổi thêm ở Quận Cam. Tại đây ông có biệt danh là Napalm Ned hoặc Knock-'em- Dead Ned hoặc Nuke-'em-All Ned tùy tâm trạng mỗi người và tình hình địa chính trị mà cảm mến hơn là động chạm. Lập trường chính trị của ông là chống đỏ và theo xanh⁸³, một lý do khiến ông là một trong số ít các chính khách ở miền Nam California mở rộng vòng tay chào đón người tị nạn. Đa số người Mỹ nếu không hoàn toàn chán ghét thì cũng khá mâu thuẫn khi khu xử với chúng tôi vừa thương vừa ghét bởi chúng tôi như những hiện thân gợi nhớ cú thất bại chua cay của họ. Chúng tôi làm sứt mẻ cái yếu tính bất khả xâm phạm và làm giảm nét cân đối của một nước Mỹ hai màu da đen trắng, nơi khuynh hướng chính trị cực đoan không chừa chỗ cho bất kỳ màu da nào khác, nhất là thiếu số người da vàng dễ gây mũi lòng đang chia sớt ít nhiều công khó nước Mỹ. Chúng tôi bị xem là kẻ xa lạ, bị đôn đai là ư con cày Fido Americanus⁸⁴, loài chó thuần hóa nội địa được săn mua không tiếc tiền dẫu với giá vượt quá mức lợi tức trung bình của một người, vốn cũng đã cao hơn so với lợi tức hàng năm của cả một gia đình người Bangladesh đói nghèo.

(Những đôn đai đình đám đáng sợ này thực sự vượt quá phạm vi hiểu biết của một người Mỹ trung bình.

Trong khi thực ra ai cũng biết chúng ta thiện cảm và ủng hộ tinh

⁸³ Mặc dù cả hai chính đảng lớn (và nhiều đảng nhỏ khác) ở Mỹ dùng các màu sắc truyền thống đỏ, trắng, xanh v.v... khi quảng bá hình ảnh họ, nhưng kể từ cuộc bầu cử năm 2000 màu xanh đã trở thành màu xác định cho Đảng Dân Chủ còn màu đỏ xác định cho Đảng Cộng Hòa.

⁸⁴ **Con cày**: con chó theo cách nói của người Việt miền Bắc thường dùng, nơi “thịt chó” thường được gọi là “thịt cày”, ví dụ các quán ăn chuyên bán thịt chó thường được ghi bảng hiệu là: “cày tơ” hay “mộc tồn” (một lối nói lái người Việt thường dùng: mộc = cày; tồn = còn; “cây còn” nói lái thành “con cày”).

Fido Americanus: con chó theo cách nói của người Mỹ. Fido là tên của chú chó cưng rất tinh khôn và trung thành với chủ là Tổng Thống (thứ 16) Mỹ, Abraham Lincoln [1809-1865], nhiệm kỳ 1861-1865, bị ám sát chết vào 15 tháng 4, 1865. Một năm sau vụ ám sát, Fido cũng bị một kẻ say rượu đâm chết. Cũng như chủ sau khi chết, Fido được đồng đạo quần chúng thương tiếc và từ đó cái tên Fido trở thành tên chung để chỉ loài vật nuôi đáng yêu và là bạn của loài người.

thần dũng cảm của anh em Rin Tin Tin và Lassie⁸⁵, chúng ta chẳng hề làm như kiểu người tiền sử Neanderthalesque⁸⁶ do những người Mỹ bình thường tưởng tượng ra, nào là lập hội xúm lại, làm món nướng chấm muối, còn theo những tay sành ăn khéo léo sáng kiến thì đầu bếp của chúng ta có thể chế biến ra cây bẫy món, nào rút xương, luộc, nướng, rồi là xúc xích, hầm, cùng lắm thứ chiên và hấp khác- chao ơi!) Tuy nhiên, nghị viên đã viết nhiều bài nghị luận bảo vệ chúng tôi và chào đón các nạn dân chính trị đến quận hạt Orange County của ông.

Chúa ơi, xin ông, nghị viên nói, micro trong tay, cạnh là quý ông Clark Gable, tả hữu là hai nàng ca sĩ một thuần khiết một khiêu gợi. Ông ở vào độ tuổi tứ thập, một sự lai ghép giữa hai tính cách luật sư cứng rắn quyết đoán và chính trị gia hòa hoãn mềm dẻo dễ thấy qua đầu tóc ông. Sáng trung và bóng lưỡng, như vạch ra từ đầu ngọn bút dòng ngôn từ chữ nghĩa tuôn chảy bất tuyệt như tuồng mực Ấn Độ thượng hạng. Đầu tóc làm nên sự khác biệt chiều cao giữa ông với Clark Gable thấp hơn, và hiểu theo mọi chiều kích, nghị viên có thừa độ mở rộng khả dĩ dung chứa được hai người Việt Nam cao to trung bình vào cùng một thân tâm. Hãy xem lại, thưa quý ông bà, xem lại mình sao cho những đồng nghiệp tôi cũng xem chúng ta như là người Mỹ như họ là điều tôi hằng mong mỏi. Tôi chân thành cảm ơn quý vị đã cho tôi cơ hội có mặt nơi đây đêm nay để chia sẻ ngày vui tân hôn của đôi trai tài gái sắc Việt trẻ trung này trong nhà hàng Trung hoa trên giải đất California dưới vầng trăng Mỹ quốc và bầu trời Kitô giáo. Tôi xin được phép nói điều này, thưa quý vị, trong hai năm sống giữa lòng đồng bào Cao Nguyên, cùng đồng đội chiến đấu để vơi đi bao âu lo sợ hãi thường trực với kẻ thù đối mặt, cũng như lúc này, tôi đã hằng nghĩ không gì bằng đem đời mình hy sinh cho sự nghiệp lấy lại hy vọng, ước mơ và hoài bão một cuộc sống tốt đẹp hơn cho chúng ta. Cũng như quý vị,

⁸⁵ Rin Tin Tin: tên của con chó (đực) trong phim truyền hình thiếu nhi Mỹ "The Adventures of Rin Tin Tin" (Cuộc Phiêu lưu của Rin Tin Tin) by ABC-TV 1954 - 1959

Lassie: tên của con chó (cái) trong loạt film điện ảnh lần truyền hình rất được ưa chuộng của Mỹ (khởi đầu vào 1943 với film Lassie Come Home-Lassie Về Nhà của hãng MGM)

Cái tên Rin Tin Tin và Lassie trở thành biểu tượng của loài chó, khôn ngoan, trung thành và là loài vật nuôi làm bạn thiết của con người, trợ giúp con người vượt qua những cơn nguy biến

⁸⁶ Neanderthal một giống người đã tuyệt chủng, cùng tông chi với loài người hiện nay

Người Neanderthal xuất hiện cách đây khoảng 40.000 đến 120.000 năm vào kỷ nguyên băng giá Âu châu (ice-age Europe)

tôi không nguôi tin chắc rằng những hoài bão chính đáng đó có ngày sẽ được đong đầy trên đất Mẹ, và mạo muội nghĩ rằng chẳng qua chúng tôi được bàn tay lịch sử và hồng ân Thiên Chúa phó thác nhiệm vụ. Có mặt ở đây hôm nay, thưa quý vị, tôi xin nói rằng đây chỉ là một vận hạn xấu tạm thời, bởi binh sĩ chúng ta chiến đấu kiên cường và quả cảm, chúng ta sẽ lấy lại thế tất thắng, chỉ cần Quốc Hội giữ kiên định lập trường ủng hộ chúng ta như Tổng Thống đã hứa. Lời hứa đó đã được nhiều người Mỹ hậu thuẫn. Nhưng còn nữa. Hẳn là quý vị biết tôi muốn nói tới điều gì. Đảng Dân chủ. Giới truyền thông báo chí. Phong trào phản chiến. Những người Hippies. Giới sinh viên. Giới cực đoan. Mỹ quốc bị suy yếu vì nội bộ bị phân hóa, vì những kẻ chủ bại, vì cộng sản và những kẻ phản bội xâm nhập vào các trường đại học, vào trung tâm báo chí, và cả vào Quốc hội nữa. Thưa quý vị, quả là không vui khi phải nhắc đến họ, những kẻ hèn nhát và phản bội. Được đứng đây, tôi xin thưa rằng những gì quý vị kỳ vọng nơi tôi chính là triển vọng tuyệt vời của nước Mỹ! Triển vọng hứa hẹn của đoàn người di dân! Triển vọng sáng lạn của giấc mơ Mỹ! Triển vọng tốt đẹp mà dân chúng đất nước này đã từng nồng ấm với chúng ta sẽ chóng tái lại trong một ngày không xa nữa, rằng nước Mỹ là một vùng đất hứa cho tự do và độc lập, của những người ái quốc luôn sát cánh với những người thế cô bất kể ở nơi đâu trên thế giới, vùng đất của những bậc anh hùng mã thượng sẽ không bao giờ nao núng trong sự nghiệp trợ giúp đồng minh, đánh bại kẻ thù, vùng đất rộng mở đón tất cả chúng ta, những người đã hy sinh quá nhiều cho chính nghĩa dân chủ và tự do! Rồi một ngày, quý bạn thân mến, người Mỹ sẽ lại bật đứng cao lên một lần nữa vì chúng ta. Ngày ấy là ngày chúng ta sẽ phục quốc! Bởi không gì có thể ngăn nổi chuyển động tất yếu của tự do và ý chí quần chúng! Bây giờ đây, xin tất cả mọi người hãy cùng xác tín với nhau bằng những ngôn từ cao đẹp nhất—

Tất cả khán giả vỗ tay cổ vũ nồng nhiệt trong suốt đoạn phát biểu đó, và giá như nghị viên tung ra một cái lòng nhót tên cộng sản ở trong, dám họ sẽ không ngần ngại bảo ông lấy nắm tay to bự mà bóc quả tim đỏ đang đập nóng hổi kia ra cho hả dạ. Chẳng có cách gì làm như ông đã khiến họ phấn khích hơn, vậy

mà ông đã làm được. Ông giơ hai tay lên thành hình chữ V, có thể là Victory, hoặc Việt Nam, hoặc Vote cho tôi, hoặc cho một cái gì đó thậm chí kêu gọi ngầm, ông la to vào micro bằng tiếng Việt rõ ràng: Việt Nam Muôn Năm! Việt Nam Muôn Năm! Việt Nam Muôn Năm! Người ngồi thì nhồm chân lên, người đứng thì kiễng chân cao hơn chút, mọi người đều hô vang theo sau câu nghị viên hô Việt Nam Muôn Năm! Liên đó, quý ông Clark Gable nhanh chân bước tới chỗ ban nhạc và nhạc công mau chóng chuyển sang bản quốc ca của chúng tôi, mà hai cô ca sĩ thuần khiết, kêu gọi cùng Clark Gable và nghị viên nhiệt tình đồng ca với tất cả mọi người trong khán phòng, cả tôi nữa, trừ các tiếp viên người Hoa đang kiên nhẫn chờ giây phút kết thúc để nghỉ ngơi.

Khi kết thúc quốc ca, nghị viên bị người hâm mộ vây quanh trên sân khấu còn khán giả bên dưới như chìm vào một cơn tự mãn thống khoái. Tôi quay đi tìm Sonny, sổ ghi và bút trong tay đang đứng cạnh Mori. Hải nhi, anh nói, cũng màu đỏ của cốc Cognac hay có khi còn hơn thế nữa. Giống như thứ khẩu hiệu mà đảng Cộng sản ưa xài. Mori nhún vai. Khẩu hiệu chỉ là một thứ trang phục rỗng tuếch, nàng nói. Bất cứ ai cũng có thể khoác vào. Tôi thích thế, Sonny nói. Nghĩ sao nếu tôi xài nó nhỉ? Tôi giới thiệu hai người với nhau và hỏi anh có chụp được nhiều ảnh không. Anh cả cười. Tờ báo đang chạy đủ tốt để mướn tôi làm phó nhòm. Phần tôi, tôi đã phỏng vấn nghị viên rồi. Tôi phải mặc áo chống đạn. Ông ta quả là đang nhắm bắn tôi đấy.

Một kiểu mẫu hành xử của người da trắng, Mori nói. Có bao giờ anh để ý cách một người da trắng học nói vài chữ Á đông chưa và chúng ta chỉ biết rắng nuốt? Anh ta xin một ly nước mà cứ ngỡ anh ta là Einstein. Sonny bật cười và viết nó ra. Cô ở đây lâu hơn bọn tôi, Mori ạ, anh nói với vẻ nể nang. Thế có hỏi nào bạn để ý khi người châu Á nói tiếng Anh, nó chỉ gần đúng hoặc chỉ tổ làm trò cười vì những chỗ dấu nhấn? Ở lâu mau không quan trọng, Mori nói. Người da trắng lúc nào cũng nghĩ chúng ta là người ngoại quốc. Thế chả lẽ không còn có mặt nào khác của chuyện này sao? Tôi nói, hơi lú lười vì Cognac bắt đầu ngầm. Nếu chúng ta nói tiếng Anh hoàn hảo, thì người Mỹ tin cậy lắm, nó dễ gây ấn tượng rằng chúng ta cũng như họ.

Anh là mẫu người đó, đúng không? Mắt Sonny mờ đục như khung cửa kính màu xe hơi. Tôi đã nhầm về anh bởi anh đã thay đổi khá nhiều. Sau bữa đầu gặp lại, chúng tôi có gặp nhau mấy lần nữa, đều cho thấy anh đã chối bỏ khá nhiều bản tánh cũ. Thế anh nghĩ gì về nghị viên của chúng ta?

Anh cứ cho một dẫn lời đi và nó sẽ được dẫn nguồn là ẩn danh. Ông ta là sự kiện tốt nhất đã xảy đến với chúng ta, tôi nói. Nói không ngoa, nó là loại sự thật thật nhất, đúng hơn là một sự thật có hai nghĩa.

Vào cuối tuần tiếp đó tôi có thêm cơ hội mở rộng để biết rõ hơn đúng hơn về tiềm năng của nghị viên. Đó là một sáng Chủ Nhật đẹp trời, tôi làm tài xế cho ông Tướng và Phu nhân chặng đường từ Hollywood đến Huntington Beach, nơi nghị viên đang sống và mời hai ông bà ăn trưa. Chức tài xế của tôi coi bộ còn ngon lành hơn chiếc xe, một chiếc Chevrolet Nova đời mới trang bị các tính năng ưu hạng. Một thực tế như được tái hiện với ông Tướng và Phu nhân, nép mình ở băng sau, phía trước có tôi là tài xế như xưa. Phận sự của tôi là một cái giăng bẫy ở vào thời đã qua của họ và có khả năng vẫn còn tiếp tục trong chuỗi ngày sắp tới. Một giờ trò chuyện khi chạy xe hầu hết xoay quanh nghị viên cho đến khi tôi hỏi thăm về Lana, mà như đã nói, tôi như bị sét đánh khi thấy nàng trưởng thành mọi mặt. Qua kính chiếu hậu, tôi thấy vẻ mặt Phu nhân tối sầm vì cơn giận dữ vừa kịp nén lại.

Nó hoàn toàn mất trí rồi, Phu nhân đồng dục nói. Chúng tôi đã cố giữ cái điên rồ của nó trong phạm vi gia đình, thế nhưng nó cứ ngông nghênh là một ca sĩ bên ngoài chẳng cần dấu diêm – bà gắn chữ ca sĩ như thể là chữ cộng sản — mà chẳng thể làm gì được. Có người khen nó có tài ca hát như một ca sĩ và nó cứ tin là thật. Cô ấy khá có tài đấy chứ, tôi nói. Đừng nói thế! Đừng khuyến khích nó! Trông nó kìa, chẳng khác nào một ả giang hồ. Nào có phải tôi đã nuôi dạy nó ra như thế đâu? Có đàn ông tử tế nào muốn lấy nó làm vợ chứ? Như anh, anh có muốn không, Đại Úy? Bốn mắt chúng tôi chạm nhau trong kính chiếu hậu. Thừa không, tôi đáp, tôi vốn không muốn kết hôn, mà nói thật dù mặt nào cũng vậy, nhìn thấy cô ấy trên sân khấu như thế thì hôn nhân làm sao mà hiện lên trong trí được. Chứ sao, bà phát

cáu. Sống ở Mỹ, cái tội tệ nhất đó là sự hư hỏng. Hồi bên nhà, chúng tôi còn giữ được nó trong các bar hay hộp đêm hay trong căn cứ. Còn ở đây, không sao giữ nổi con cái khỏi cái phóng đảng và nông cạn bề ngoài mà người Mỹ rất chuộng. Họ ăn nằm với nhau quá dễ dãi. Thậm chí chẳng buồn cần tới lần hẹn hò thứ hai nữa. Ai cũng biết rằng "hẹn hò" giờ chỉ là một lối nói trại đi chỉ việc đó. Làm cha mẹ cái gì mà không những không cấm con gái lang chạ tùy tiện khi đang còn trong tuổi thiếu niên lại còn khuyến khích nó? Thật kinh khủng! Đúng là không còn một chút gì trách nhiệm đạo đức. Chao ôi.

Chẳng hiểu sao vào giờ ăn trưa, cuộc trò chuyện lại quay ngay lại hướng này, đề Phu nhân lặp lại những quan điểm đó của bà với nghị viên và vợ ông, Rita, một nạn dân từ cuộc cách mạng của Castro⁸⁷, có nét thoáng giống với Rita Hayworth⁸⁸, thời mười hay mười lăm năm là một minh tinh màn bạc nặng ký trong đoạn thịnh thời nhất, khoảng trước sau phim Gilda một chút. Castro, Rita nói theo cái cách mà Phu nhân nổi giận cô con gái ca sĩ, là loài quý chứ không phải người. Nếu có điều gì tốt đẹp độc nhất khi phải sống chung với quý dữ, thừa Tướng quân và Phu nhân, đó là người ta biết được cái ác và nhận diện được nó. Đó là lý do tại sao tôi vui sướng ngồi đây với quý bạn hôm nay, bởi vì người Cuba và người Việt chúng ta thấy là bà con với nhau trong sự nghiệp chính nghĩa chống cộng. Những lời của Rita đã đóng lại câu chuyện giữa bốn người khi rốt cuộc Phu nhân đã không phải giữ ý gì nữa, đề cập đến Lana với họ trong lúc người quản gia lặng lẽ kiểm xem các đĩa chén đã cạn thức ăn. Rita mau lẹ cảm thông với Phu nhân ngay. Dù chỉ là người phụ trợ cho chồng nhưng đối với người nội trợ chiến binh chống cộng kiên cường này, không hề có cái gọi là ngoại lệ mà hầu như luôn luôn nhất định rằng hễ ở đâu có cộng sản là ở đó có nghèo đói, đời phong bại tục, vô thần và rệu rã mục nát. Tôi không bao giờ cho phép chơi nhạc rock trong nhà này, bà nói, nắm chặt tay Phu nhân như để chia sẻ nỗi buồn có đứa con gái hư. Con tôi không đứa nào được phép hẹn hò bồ bịch gì hết cho

⁸⁷ Fidel Alejandro Castro Ruz, còn gọi là Fidel Castro [1926-2011], sau khi lật đổ chế độ độc tài quân phiệt Fulgencio Batista [1901-1973], Castro thiết lập chế độ cộng sản ở Cuba năm 1959

⁸⁸ Rita Hayworth [1918-1987]: nữ minh tinh màn bạc Hoa Kỳ, theo American Film Institute, bà là một trong 25 nữ minh tinh điện ảnh hàng đầu qua mọi thời đại. Hayworth có lẽ nổi tiếng nhất với vai chính trong film Gilda - năm 1946, đóng chung với tài tử người Gia Nã Đại Glenn Ford [1916-2006]

đến khi mười tám tuổi và, bao lâu còn sống dưới mái nhà này thì phải tuân lệnh giới nghiêm lúc mười giờ. Đó là điểm yếu của chúng ta, với cái tự do nơi này chúng ta đồng ý ai muốn làm gì tùy ý, cả với ma túy và tình dục tự do gì đấy miễn đừng để nhiệm độc đến người khác.

Mỗi hệ thống chính trị đều tiềm ẩn những thái quá cần phải được nội soát lại, nghị viên nói. Chúng ta đã để những người hippies đánh cắp ý nghĩa đẹp của các từ ngữ "yêu" và "tự do", và giờ chúng ta mới biết khởi sự chống lại dù cuộc đấu đó đã có lần bắt đầu và bị ngưng ngang ở quê nhà. Không như lúc ngoài đám đông, nghị viên tâm tình nơi chốn riêng tư một cách nhẹ nhàng mềm mỏng và biết tự chế giọng điệu lời lẽ, tự tin bệ vệ ở vị trí đầu bàn, còn ông Tướng và Phu nhân ở đầu kia. Chúng tôi kiểm soát hết những gì con cái đọc và nghe và xem, nhưng đó là một cuộc chiến lâu dài bền bỉ vì chúng có thể bật TV hoặc radio bất cứ lúc nào muốn. Chúng ta cần chính phủ phải nắm chắc Hollywood và các hãng đĩa nhạc không được đi quá trớn.

Thì anh là chính phủ đó thôi? Ông Tướng nói.

Thì đúng vậy! Đó là lý do tại sao một trong những ưu tiên của tôi là ra luật điều hòa lại phim ảnh và âm nhạc. Đó không phải là kiểm duyệt mà chỉ là lời khuyên kèm theo biện pháp răn. Dù bạn đoán chắc là Hollywood cũng như các trường phái nhạc không thích tôi chút nào, thế nhưng đến khi gặp tôi rồi họ sẽ thấy tôi chẳng phải là loại hung thần của năng lực sáng tác đa dạng phong phú của họ. Tôi chỉ cố giúp họ hoàn thiện tác phẩm thôi. Hiện giờ có một chuyện xảy ra liên quan đến phần vụ của tôi nơi tiểu ban là kết thân với vài nhân sự ở Hollywood. Thừa nhận là tôi có định kiến về họ, nhưng quả thực trong số họ có nhiều người thực sự thông minh và đam mê. Thông minh và đam mê — mới là điều đáng nói. Những gì khác đều có thể thương lượng được. Một điều nữa là có người đang làm phim về chiến tranh và muốn tôi cho vài góp ý. Tôi sẽ đưa họ bảng ghi chú cho kịch bản để chỉ ra chỗ nào đúng chỗ nào sai. Lý do tôi đề cập đến ông hôm nay thưa Tướng quân, là bởi vì chuyện về Chiến dịch Phượng Hoàng tôi biết chỉ có ông mới thực rành rẽ. Còn tôi, tôi đã bỏ đó đi thậm chí trước khi chiến dịch bắt đầu. Có lẽ ông cứ cho họ một số dữ liệu nguồn hữu ích, nếu không,

ai cũng biết chuyện film mà Hollywood làm ra nó sẽ là cái gì. Vâng, đây là lý do tại sao hôm nay tôi có Đại Úy đây, Tướng quân nói, gật đầu về phía tôi. Anh ấy đúng là tùy viên văn hóa của tôi. Anh sẽ hân hạnh đọc kịch bản và góp thêm vào cái nhìn với chiều sâu của dân trong nghề. Khi hỏi nghị viên tựa phim, tôi đã giật mình. Hamlet⁸⁹?

Không, The Hamlet. Đạo diễn đồng thời cũng là nhà văn. Chưa một ngày làm lính, chỉ được chút hơi hám các phim của John Wayne và Audie Murphy⁹⁰ thời còn bé. Nhân vật chính là một lính biệt kích mũ nồi xanh Green Beret, người có nhiệm vụ phải giải cứu một buôn làng. Tôi cũng đã từng trải hai năm trong một Biệt đội A nơi mấy làng thôn nhỏ nhưng không có nơi nào giống như khung cảnh giả tưởng mà ông ta đã tưởng tượng ra.

Tôi thấy mình có thể làm được những gì, tôi nói. Tôi đã sống ở làng quê miền Bắc vài năm khi còn bé trước khi di cư vào Nam năm 1954, nhưng chuyện thiếu kinh nghiệm cũng không sao ngăn được tôi thử bất cứ thứ gì. Đây cũng là suy nghĩ của tôi khi gặp Lana sau buổi diễn đầy uy thế tự tin của nàng, với ý định là để nói lời chúc mừng nàng trong sự nghiệp mới. Hai chúng tôi đứng ở tiền sảnh nhà hàng cạnh bức ảnh đầy ấn tượng của cặp vợ chồng mới cưới được kê trên một giá vẽ, tại đây nàng nhìn tôi với con mắt không chút tình cảm, dò xét khách quan của một kẻ thẩm định nghệ thuật. Nàng mở môi cười nói, em đã tự hỏi sao anh cứ tránh xa em vậy, Đại Úy. Tôi chống chế nói chỉ bởi đơn giản là không nhận ra nàng, nàng bèn hỏi thế tôi có thích những gì đã nhìn thấy không. Em không còn giống cô gái mà anh đã biết phải không, Đại Úy?

Có nhiều ông thích những nữ sinh ngây thơ trong tà áo dài trắng còn tôi thì không. Với tôi họ như những hương đồng cỏ nội ảo mộng thuần khiết trong nếp văn hóa xứ sở mà tôi chẳng được can dự vào, tôi tưởng họ quá xa vời như những đỉnh núi phủ tuyết trắng quê Cha tôi. Không, tôi đâu có tinh khiết, cái pha tạp là tất cả những gì tôi muốn và thế mới xứng cho tôi. Em không còn như cô gái anh đã biết khi xưa nữa, tôi nói, mà em đúng là

⁸⁹ Hamlet là tựa của vở bi - hài kịch của văn hào người Anh William Shakespeare [1564-1616], có thể được sáng tác vào năm 1601. Bản Việt dịch "Ophelia Hamlet" của Trung niên Thi sĩ Bùi Giáng [1926-1998] do nhà xuất bản Quê Sơn-Võ Tánh Saigon 1969.

⁹⁰ Audie Leon Murphy [1925-1971] tài tử điện ảnh người Mỹ. Ông còn là quân nhân Mỹ thời Đệ nhị Thế chiến được tặng thưởng nhiều huy chương nhất

người nữ mà anh đã tưởng tượng thế nào cũng có ngày thành hình như vậy. Chưa từng ai nói vậy với nàng, và lời thổ lộ bất ngờ tự nhiên của tôi khiến nàng phân vân một thoáng mới thôi. Em thấy em chẳng phải là người duy nhất thay đổi kể từ khi đến đây, Đại Úy, anh còn bực trực hơn thế nữa. . . hơn nhiều so với thời anh chung sống trong nhà em.

Anh đâu có sống cùng em chút nào đâu, tôi nói. Nếu Phu nhân không xuất hiện lúc đó, không biết cuộc trò chuyện sẽ đưa bọn tôi đến đâu nữa? Không một lời với tôi, bà nắm lấy khuỷu tay Lana và lôi nàng vào phòng thay y phục nữ với một sức mạnh không cưỡng nổi. Mặc dù đó là lần cuối gặp được nàng có một chốc, thế nhưng hình ảnh nàng vẫn không rời trí tưởng tôi trong các tuần tiếp đó. Dù tôi muốn gì hoặc có xứng hay không bất luận thì trong mơ, nàng vẫn chỉ xuất hiện trong tà áo dài trắng, mái tóc thề đen nhánh có lúc ôm lấy khuôn mặt có lúc lại che khuất nó đi. Rồi thành phố trong giấc mơ không tên, nơi tôi gặp nàng, cái ngã phóng chiếu của tôi cứ như sóng nhấp nhô. Ngay cả trong cơn mộng du đó, tôi cũng còn biết được rằng màu trắng đâu chỉ là màu của ngậy thơ trong lành mà nó còn là màu báo biểu cho tang chế và chết chóc nữa.

CHƯƠNG 8

Chúng ta làm chủ ban ngày, còn CHARLIE làm chủ ban đêm. Đừng bao giờ quên điều đó. Đó là những lời Trung sĩ JAY BELLAMY tóc vàng hai mươi tuổi nghe được từ cấp chỉ huy mới của anh, Đại úy WILL SHAMUS, vào ngày đầu mới đến vùng đất nắng cháy bỏng miền Nam. Shamus như được tái sinh trong những ngày máu lửa với đồng đội trên mặt trận bờ biển Normandy, sống sót sau một trận sinh tử khác qua một cuộc tấn công biển người của Trung hoa vào Đại Hàn, sau đó từ hàng binh nhì anh lên lon như điều gặp gió. Anh biết rằng anh sẽ không leo cao hơn được nữa, không phải vì cung cách của dân Bronx trong anh hay vì bàn tay to bự chai sần chẳng có gân tay nhưng nào mang cho vừa. Đây là một cuộc chiến tranh chính trị, anh báo cho sĩ quan tùy tùng biết, lời lẽ nhả ra sau bùm khói xì gà Cuba. Nhưng trên hết tất cả đây còn là một cuộc chiến tranh giết chóc. Nhiệm vụ của anh là: giải cứu những bản tộc người Thượng nguyên sơ tại một làng hẻo lánh nằm tít trên vùng giáp giới với đất Lào hoang dã. Mối nguy với họ là Việt Cộng, nhưng không chỉ có Việt Cộng. Đây mới là điều tệ nhất của mọi tồi tệ: Vua Cong. Vua Cong quên mình vì nước, lời nói bao người Mỹ vẫn nói. Quan trọng hơn, Vua Công chỉ giết người vì nước chứ không phải vì khát máu da trắng. Vua Cong đã ém trong rừng già quanh làng đầy những du kích quân kỳ cựu, những ông bà

già nhăn nheo xung trận đã từng tàn sát quân Pháp từ vùng Cao Nguyên xuống đến Street Without Joy⁹¹. Thêm vào đó, Vua Cong đã cài vào thôn bản những kẻ nằm vùng chuyên gây lật đổ bạo loạn mang bộ mặt hòa ái thân thiện để che đậy những dụng ý đầy tính toán. Chống lại họ là các Lực lượng Quân chúng của bản làng, những đoàn ngũ nông dân có, thanh thiếu niên có, họ là những Dân vệ Việt Nam đã qua khóa học đặc biệt do tiểu đội biệt kích Mũ nồi xanh của Biệt Động A quân đội Hoa Kỳ huấn luyện. Thế là đủ, Trung sĩ Bellamy thăm nghĩ khi một mình trên điểm canh giữa đêm hôm khuya khoắt. Anh đã rút lui khỏi Harvard, bỏ nhà ở St. Louis, bỏ người cha triệu phú và cả người mẹ còn chưa rõ tung tích ... mà đi. Thế là đủ, nơi đây, cánh rừng thập phần điểm tuyết này bên những con người vô danh, đơn giản, tầm thường, là nơi tôi, Jay Bellamy, lần đầu tiên và cũng có thể là lần cuối tìm một chỗ đứng cho mình --THE HAMLET.

Dù sao thì đây cũng là những dòng diễn giải kịch bản phim do chính phụ tá đạo diễn gửi cho tôi, một phong bì dày cộm đề tên tôi sai chính tả bằng chữ viết tay. Đó chỉ là thoáng trực trặc thứ nhất, cái thứ nhì là cung cách giao tiếp của phụ tá Violet, thậm chí không buồn nói lời chào hay tạm biệt khi cô gọi phone cho tôi thông báo đã gửi thư và sắp xếp một cuộc gặp với đạo diễn tại nhà ở Hollywood Hills. Khi Violet mở cửa, đích thân cô tiếp tục bày rõ cung cách lúng túng không ổn. Rất vui khi thấy ông đã làm được vậy, đã nghe nhiều về ông, rất quý những ghi chú của ông cho The Hamlet. Cô ấy nói đúng như vậy đây, cắt bỏ đại danh từ, không buồn đề cập đến thời gian, không màng tới dấu câu lẫn văn phạm. Tiếp đó, không buồn nhìn mắt tôi, cô hạ cổ nghiêng đầu ra hiệu tôi bước vào một cách khinh thường.

Có lẽ tính khí thô lỗ của cô chỉ là một cá biệt chứ không hẳn toàn thể, cô có vẻ ngoài của dân văn phòng ít năng lực, nhiều tham vọng, thô lậu từ mặt mày tóc tai, móng tay đến cả đôi giày. Nhưng phải chăng đó là vì tôi, một thằng người đạo đức lung

⁹¹ Street Without Joy tạm dịch "Con Phố Mất Vui" của Bernard Fall [1926-1967, một giáo sư người Mỹ gốc Pháp] là tựa sách (xuất bản 1961) viết về Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp 9 năm từ 1946-1954 mà giới viết Sử phương Tây thường gọi là First Indochina War (Cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất).

Tựa sách Street Without Joy trong nguyên ngữ tiếng Pháp là La Rue Sans Joie, lấy theo tên do những người lính Pháp đặt cho đoạn quốc lộ số 1 từ Huế đến Quảng Trị.

lay sau cái chết của Thiếu Tá ám ảnh với hồn ma hiện về trên cái tủ cấp trong bữa tiệc cưới hôm nào. Dư âm mỗi cảm hoài đêm đó như giọt độc dược nhỏ hoài xuống hồ nước tâm tĩnh lặng ẩn sâu trong tâm hồn tôi tuy vẫn nguyên hương sắc cũ nhưng giờ đây mọi thứ đã bạc màu nhiễm ô. Phải chăng đó là lý do tại sao khi bước qua ngưỡng cửa tiến vào sảnh lát đá cẩm thạch, tôi bỗng ngờ ngợ nguyên nhân làm cô ấy thô lỗ là do dòng giống dân tôi. Khi nhìn tôi cô thấy màu da vàng, mắt nhỏ và tính cách bị phủ trùm tiếng đồn ác ý chê bai sinh thực khí phương Đông bé nhỏ lại mang tai mang tiếng hay phóng uế trên hè phố công cộng do ít học. Tôi chỉ mang có nửa dòng máu châu Á, nhưng ở Mỹ, hoặc là đầy đủ hoặc không là gì cả khi nói tới dòng giống. Hoặc bạn là người da trắng hoặc bạn không là gì cả. Có điều thú vị là tôi chưa bao giờ cảm thấy thua kém vì chủng tộc trong những ngày còn là sinh viên du học xứ này, trên nguyên tắc, tôi là người ngoại quốc và do đó được đối xử như một tân khách. Còn bây giờ, dù là một người Mỹ hẳn hoi có bằng lái xe, thẻ An sinh Xã hội và hưởng đủ quy chế thường trú nhân, Violet vẫn coi tôi là người ngoại quốc, sự lệch lạc này đã chọc thủng chút tự tin mong manh còn sót lại trong tôi. Phải chăng tôi chỉ bị hoang tưởng về cái nét đặc trưng đó của của tất cả người Mỹ? Có lẽ Violet đã bị mắc chứng mù màu, hay bướng bỉnh ương ngạnh không chịu phân biệt giữa màu trắng với bất kỳ màu nào khác mà chỉ những người Mỹ không lành mạnh mới muốn thế. Mỗi khi thấy cô ấy sần bước dọc theo sàn tre bóng loáng để tránh xa người hầu gái da đen đang hút bụi tấm thảm Thổ Nhĩ Kỳ, tôi biết ngay là không phải vậy. Anh ngữ của tôi có hoàn hảo đi nữa thì cũng không được gì. Ngay cả khi nghe tôi nói, qua tôi -hoặc ai khác như tôi, cô chỉ thấy hiện thân của vai nam diễn có giọng nữ cao the thé (do bị thiếu hụt nhỏ để đạt được) do Hollywood phịa ra để tước đoạt chỗ đứng của người châu Á chân chính. Ở đây là nói về loạt biếm họa hài có tên Fu Manchu, Charlie Chan, Number One Son, Hop Sing —Hop Sing!— cái poster biếm họa với hình người đàn ông Nhật Bản mắt kiếng răng hô cũng đâu có diễn đạt đến như kiểu chế nhạo của Mickey Rooney trong film *Breakfast at Tiffany's*. Diễn xuất xúc phạm quá lớn đến nỗi nó muốn làm vui đủ hết bao

cảm tình ngưỡng mộ mà tôi đã dành cho Audrey Hepburn⁹², hiểu theo nghĩa bà cũng đã ngậm tiếp tay cho những thói xấu đó. Đến lúc ngồi xuống đối diện với đạo diễn trong văn phòng ông, tôi nghe sôi gan vì những xúc phạm từ trước nay vẫn còn in trong trí dù tôi không để lộ ra. Một mặt, tôi đang ngồi họp với một đạo diễn gạo cội tiếng tăm, mà tự thuở nào xưa tôi chỉ là một gã ghiền phim tình ướt át, thả trôi buổi chiều thứ bảy bằng lạc thú thưởng thức màn bạc qua các phim chiếu rạp mà tôi còn nhớ mình đã nhảy nhồm lên, mắt chớp với một chút sừng sốt bàng hoàng cho tới khi đèn đèn neon bật sáng trưng như trong sân phòng trong khoa sản bệnh viện. Mặt khác, tôi thấy trong lòng phân vân khi đọc qua kịch bản mà ấn tượng đáng kể nó để lại không phải những pha nổ tung này nọ hay cảnh mổ ruột moi gan nọ kia, mà là cái được của nó khi tường trình qua những thước phim về xứ sở chúng ta mà không phải bằng những lời lẽ diễn bày dễ hiểu của một đồng bào Việt riêng lẻ nào. Dù Violet có cào cấu lòng tự tôn dân tộc dễ tổn thương trong tôi hơn nữa, nhưng vì nó chưa làm tôi phát cáu ra mặt nên tôi cứ nén lòng cười nói cho dễ coi, cứ xem như một gói giấy còn buộc dây niêm chưa mở ra đọc vậy.

Còn đạo diễn đã chiêm nghiệm tôi, chút phụ trội này đã len lỏi vào giữa những phân cảnh quá tốt của ông ta. Một pho tượng vàng Oscar chễm chệ cạnh điện thoại, như bày ra một thứ vương trượng hoặc chiếc gậy quyền uy biểu thị trí óc nhà soạn giả kịch bản vênh vang. Râu ria tua tủa, lông tay rậm rì từ tay lên cổ áo, như nhắc tôi liên tưởng tới tình trạng nhăn nhui của mình, ngực bụng mông cứ như sưng đọt lảng o như con búp bê Ken. Ông là nhà văn - đạo diễn đình đám nhất thành phố sau thắng lợi của hai cuốn phim mới nhất, phim đầu là Hard Knock, được ca tụng không tiếc lời, nói về những nhọc nhằn của chàng trai trẻ Mỹ gốc Hy Lạp trên đường phố sôi động Detroit. Đó là một dạng tự sự rời, được đạo diễn dựng ra gán cho cái tên Hy Lạp mà màu ô liu đã bị ông tẩy thành trắng theo một thời thượng điển hình của Hollywood. Còn cuốn phim mới, Venice Beach, thì có vẻ lớn tiếng bảo rằng đã đủ với các bản sắc dân da màu, thay vào đó

⁹² Audrey Hepburn [1929-1993] nữ minh tinh màn bạc người Anh, người được xem như một hình tượng mẫu của điện ảnh, và có dấu ấn lớn trong suốt thời vàng son của bà ở Hollywood.

giờ tiến vào bản sắc trắng-cocaine. Phim nói về sự thất bại của Giấc mơ Mỹ, xung quanh câu chuyện một ký giả hay rượu với người vợ yếu nhược, người đang viết tác phẩm cố chen chân vào hàng Tiểu thuyết Mỹ để đời. Các trang bản thảo cứ tiếp nối mãi không biết lúc nào dừng thì tiền bạc và nguồn sống của họ cạn kiệt dần, những cảnh cuối phim lưu lại trong lòng người xem là hình ảnh túp lều tranh đồ nát xác xơ họ từng sống bị dàn hoa giấy tím leo phủ vây quanh như chực bóp nó chết ngạt trong khi những trang văn diễm kiều lung linh còn nằm hờ bên cạnh cảnh quan sáng lạn ánh mặt trời bên kia Thái Bình Dương. Đó là một Didion chòng chẹo với Chandler như Faulkner đã tiên tri và Welles⁹³ đạo diễn. Rất hay. Ông ấy quả là có tài, cho dù phải nói là rất đau để nói thế.

Hân hạnh được gặp anh, đạo diễn bắt đầu. Rất thích các ghi chú của anh. Kiểm cái gì uống chứ nhỉ. Cà phê, trà, nước, soda, hay Scotch. Scotch thì kể gì sớm muộn phải không. Violet, cho Scotch. Nước đá. Tôi nói nước đá. Rồi lại, không đá. Tôi cũng vậy. Nhanh gọn nhé. Hãy xem xem tầm tôi đang nhìn này. Không, không phải người làm vườn. José! José! Phải đập vào kính để anh ấy thấy vì anh bị lãng tai. José! Tránh ra nào! Anh che khuất tầm nhìn mắt. Tốt rồi. Xem này. Tôi đang nói tới cái biểu hiện của Hollywood ngay chỗ đó đó. Không bao giờ thấy mệt. Giống như Lời Chúa vừa buông xuống, rơi đập xuống đồi và Lời đó là Hollywood. Há Thượng đế đã chẳng nói nói rằng hãy thấp sáng trước đã đó sao. Một cuốn phim là gì nếu không phải là ánh sáng. Không thể có phim nào không tỏa sáng chút gì. Rồi còn ngôn từ. Hãy ngó xem cái biểu hiện gì khơi gợi cho ta viết mỗi buổi sáng vậy. Là cái gì. Thôi được, không nói Hollywood nữa nhé. Anh đã gợi cho tôi. Đúng là một nhãn quan hay quá. Các thứ rơi rụng từng mảnh. Một nửa chữ O rơi xuống và một nửa chữ O khác rơi khác nhau hoàn toàn. Ngôn từ chẳng là gì cả. Vậy thì sao nào. Anh vẫn đem lại được ý nghĩa. Cảm

⁹³ Raymond Chandler [1888-1959] nhà văn Anh gốc Mỹ và Joan Didion [1934-] nữ ký giả Mỹ, hai người đều có quan điểm riêng về xứ có lăm cuồng phong Santa Ana (một thành phố thuộc Orange County, California)

William Faulkner [1897-1962] văn sĩ lớn người Mỹ đoạt giải Nobel văn chương 1949, nổi tiếng với tiểu thuyết lừng danh *The Sound and the Fury* (Âm thanh và Cuồng nộ, bản Việt dịch của Tâm Nguyên, Kinh Thi xuất bản, Saigon 1972)

Orson Welles [1915-1985] tài tử điện ảnh, đạo diễn và là nhà văn Mỹ

on, Violet. Chúc sức khỏe nhé. Làm thế nào để họ nói nó ra khi đang ở trên đất nước anh. Tôi nói là làm sao để họ lên lời đó. Đó đó. Tôi thích vậy đó. Dễ nhớ. Rồi nhé. Và giờ mới tới chuyện nghị viên tiến cử anh đến đây. Anh là người Việt Nam đầu tiên tôi gặp. Không có mấy ai như anh ở Hollywood, thật thế, chẳng có ai luôn. Quan trọng bậc nhất vẫn là tính chân xác. Mà không phải cứ là chân xác thì đập lại trí tưởng tượng đâu. Câu chuyện vẫn ưu tiên một. Nó phải là một câu chuyện thường tình vẫn diễn ra, và chẳng cần phải tạo những xúc chạm tổn thương để đạt được các tình tiết đúng. Tôi có đây một biệt kích Green Beret, người đã thực chiến cùng với cựu chiến binh người Thượng trong kịch bản. Anh tìm đến tôi. Anh có một kịch bản. Ai cũng có thể có kịch bản hết. Nhưng chẳng thể viết ra được nếu không là một anh hùng người Mỹ thực sự. Hai chuyến hành quân, giết VC bằng tay không. Một huy chương ngôi sao bạc và một trái tim màu tím với cụm lá sồi. Anh có thể xem mấy tấm ảnh Polaroids anh ấy đưa tôi này. Thiệt, nó làm tôi buồn nôn. Tuy nhiên, nó đã gợi cho tôi vài ý tưởng để bám máy. Hầu như chưa hề có bất kỳ một chỉnh sửa nào hết. Anh nghĩ kịch bản đó thế nào.

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra ông đang hỏi tôi một câu hỏi. Tôi như kẻ lơ ngơ mất phương hướng, như thể Anh ngữ của tôi là một thứ sinh ngữ phụ đang nghe một người nói ngoại ngữ từ một xứ khác. Hay lắm, tôi nói.

Anh khen hay là một lẽ. Còn anh nữa là một lẽ khác. Xin anh viết cho tôi một kịch bản khác song song. Và thậm chí coi như chưa từng đọc một kịch bản như thế trước.

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra có một câu hỏi khác. Cũng giống như Violet, ông ta không ổn với dấu chấm câu thông thường. Không-

Tôi không nghĩ vậy. Vì sao? Vì ông đã không nhận được các chi tiết đúng.

Tôi không nhận được các chi tiết đúng, Violet, nghe kìa. Tôi đã nghiên cứu kỹ đất nước anh, anh bạn tôi ạ. Tôi đã đọc Joseph Buttinger và Frances FitzGerald. Anh đọc Joseph Buttinger và Frances FitzGerald chưa. Ông Joseph là sử gia hàng đầu chuyên về cái xứ sở nhỏ-bé-trong-lòng-thế-giới là quê hương của anh

đấy. Còn bà Frances đã đoạt giải Pulitzer. Bà ấy chuyên mổ xẻ tâm lý các anh. Tôi nghĩ tôi biết được nhiều điều về đồng bào anh.

Phản ứng hung hăng của ông làm tôi bối rối, mà vì tôi không quen gặp bối rối nên nó chỉ tổ làm tôi bối rối hơn và là lý do duy nhất xúi tôi đối đáp tiếp tới đây. Ông thậm chí đã không có được những tiếng hét cho đúng, tôi nói.

Xin lỗi.

Tôi cứ nghĩ ông sẽ tranh nói với tôi nhưng rồi tôi nghe ông ta ngắt lời tôi bằng một câu hỏi. Thôi được, tôi nói, để tôi đưa ra loạt manh mối để làm cho sáng tỏ nhé. Nếu tôi nhớ không nhầm, thì các trang 26, 42, 58, 77, 91, 103 và 118, là những chỗ trầm trọng trong kịch bản mà một trong những đồng bào tôi có vai diễn, thì ông hoặc bà ấy la hét. Không một lời, mà chỉ có hú hét. Vì vậy, ít ra ông nên có được những la hét cho hợp lý.

Tiếng hét là tiếng chung mà, ở đâu cũng vậy, xứ nào cũng vậy. Tôi đâu có sai phải không, Violet.

Dạ đúng ạ, cô trả lời từ chỗ ngồi cạnh tôi. Tiếng hét không có chung như vậy, tôi nói. Nếu tôi lấy cọng dây điện thoại này quấn cổ ông và siết chặt cho đến khi ông lòi mắt lè lưỡi tới tăm tăm mày, thì khi đó tiếng hét của Violet sẽ nghe rất khác với tiếng hét mà ông cố sức. Đó là hai nỗi khiếp đảm rất khác nhau nơi đàn ông và đàn bà. Đàn ông thì biết mình sắp chết. Còn phụ nữ thì sợ mình chết ngay. Cơ địa và căn tâm khác nhau của họ tạo ra âm sắc nghe rất khác biệt nhau. Người ta cần phải lắng lòng và dè dặt để hiểu rằng trong khi nỗi đau là cái chung, thì cái chung đó cũng chất chứa sắc thái hoàn toàn riêng. Bao lâu ta chỉ ngồi nói chuyện không thôi thì ta không thể biết cái đau đớn của mình có giống cái đau của người khác hay không. Vì khi đó, ta chỉ nói và nghĩ theo tập quán văn hóa và cảm quan cá nhân. Ở đất nước này chẳng hạn, bất cứ ai phải bỏ chạy tìm đường sống đều nghĩ tới việc gọi cảnh sát. Đó là một phương cách hữu lý để đối phó với mối nguy. Còn ở nước tôi, không ai người ta gọi cảnh sát cả, bởi vì thường những cảnh sát đó là kẻ gây ra đau đớn. Tôi có đúng không nhỉ, Violet?

Violet lặng lẽ gật gật cái đầu.

Cho nên, để tôi chỉ ra có mấy chỗ trong kịch bản đồng bào tôi

hét lên theo kiểu sau: AIIIEEEEE !!! Ví dụ, trong cảnh VILLAGER # 3 bị chông đâm khi lọt bẫy hầm chông của Việt Cộng, đây là cách người đó rú lên. Hoặc khi LITTLE GIRL liêu chết để báo cho Biệt kích Mỹ nổi xanh biết Việt Cộng đang len vào làng, đây là cách cô gào la trước khi bị cắt cổ. Mà vì đã nghe nhiều đồng bào tôi gâm thét vì đau đớn, tôi dám chắc với ông đây không phải là kiểu la hét của họ. Anh có muốn nghe cách họ gào thét lên như thế nào không?

Trái khế nơi cổ ông ta nuốt lên nuốt xuống. Vâng.

Tôi đứng dậy tựa vào bàn nhìn thẳng vào mắt ông ta nhưng mắt tôi không thấy ông. Trước mắt tôi là khuôn mặt người Thượng hoang sơ rần chắc, một già làng thuộc sắc dân thiểu số Bru sống trong một buôn làng trên thực tế không cách xa mấy bối cảnh của câu chuyện tưởng tượng này. Có tin đồn ông ta làm giao liên cho Việt Cộng. Lúc ấy tôi vừa nhận nhiệm sở đầu tiên với cấp bậc Trung Úy và không kịp nghĩ ra cách cứu ông già thoát khỏi tay ông Đại Úy của tôi, quanh cổ họng ông già bị quấn một sợi dây kềm gai rỉ sét, sợi dây lờn vờn quanh trái khế nơi cổ ông. Nhưng cái đó chưa làm ông hét. Nó chỉ là món mở màn. Trong thâm tâm tôi, chỉ mới xem cảnh đó mà tôi đã muốn gào thét lên dùm cho ông rồi.

Đây, âm thanh nó giống như vậy nè, tôi nói, với tay qua bàn nhặt cây bút máy Montblanc của đạo diễn. Tôi viết xuống trang bìa của kịch bản bằng dòng ký tự tượng thanh với chữ lớn màu đen: AIEYAAHHH !!! Rồi, tôi đóng nắp bút, đặt trả lại bao da của nó như cũ và nói, Đó là cách đồng bào tôi gào thét lên ở nước tôi.

Sau khi ra khỏi nhà đạo diễn, vượt qua quảng đường qua ba chục khối nhà và đổ xuống những dốc đồi đến vùng đồng bằng Hollywood để về tới nhà ông Tướng, tôi đã báo lại những trải nghiệm đầu tiên với ngành công nghiệp phim ảnh cho hai ông bà nghe, cả hai đều nổi giận dùm tôi. Cuộc gặp với nhà đạo diễn tài danh kia với Violet đã kéo dài hơn tôi nghĩ, chủ yếu xoay quanh cách làm phim hơi áp đặt không bình thường, qua đó tôi vạch ra việc thiếu lời thoại nơi phân diễn của người Việt trong một cuốn phim dựng ở Việt Nam chứng tỏ sự vô cảm và hời hợt về văn hóa. Thật là vậy, Violet xen vào, nhưng rốt lại ai mới là

người bỏ tiền mua vé đi coi phim. Nói thật, khán giả Việt Nam sẽ không coi phim này, đúng không? Tôi cố nén giận. Cứ cho là vậy đi, tôi nói, nhưng bạn không thấy là phim sẽ đáng tin hơn một chút, thực tế hơn một chút, chân thực hơn một chút, khi nó được dựng ở một quốc gia nhất định mà để cho dân xứ đó nói chút gì thay vì cứ theo sát kịch bản cứng nhắc như hiện thấy, cắt bỏ phần lời thoại bằng bản ngữ? Bạn có thấy là chẳng phải đạo tí nào khi không cho họ thực sự nói gì đó chứ không chỉ đơn giản chấp nhận mỗi một loại thanh âm mấp máy trên môi họ? Sao không cho họ nói dù là một thứ tiếng Anh nặng nề, ý tôi là thứ tiếng Anh giả cày, như chỉ vờ rằng họ đang nói bằng một ngôn ngữ châu Á mà bằng cách nào đó khán giả Mỹ vẫn hiểu được một cách thần kỳ? Và bạn không nghĩ là phim sẽ thuyết phục hơn nếu người lính biệt kích Green Beret có một tình yêu? Có phải đàn ông chỉ yêu và chết vì nhau? Đó chỉ là một hàm ý trong phim mà không cần có vai nữ.

Đạo diễn cau mặt lại nói, hấp dẫn quá. Hàng độc đây.

Vâng thích thật, nhưng tôi muốn hỏi ông một câu.

Hỏi gì vậy. Ồ, vâng.

Ông đã làm được mấy cuốn phim rồi.

Ồ không. Chẳng nên hỏi thế. Không, không, không và không, những dù sao anh cũng đã nói lên tiếng nói của anh. Thật cảm ơn anh đã góp ý cho công việc của tôi. Còn bây giờ hãy ra khỏi đây, về nhà làm một, hai phim đi đã rồi hãy quay lại. Có thể lúc đó tôi sẽ lắng tai nghe mấy ý tưởng rẻ tiền của anh.

Sao hấn láo xược thô lỗ vậy nhỉ? Phu nhân nói. Chẳng phải hấn yêu cầu anh góp một số ý kiến? Hóa ra hấn đang tìm kiếm một người chỉ biết vâng dạ thôi à. Hấn tưởng là tôi đã đưa hấn một con dấu cao su để ấn chứng cho hấn sao. Hấn nghĩ anh sẽ xu phụ nịnh hót hấn mà thôi.

Khi tôi không hót nịnh, hấn thấy bị tổn thương. Là nghệ sĩ, hấn như một thứ công tử bột.

Đã quá thừa cho chuyện dựng nghiệp ở Hollywood của anh rồi, Tướng quân nói.

Tôi đâu muốn kiếm nghiệp gì ở Hollywood, tôi đáp, và trong chừng mực nào đó Hollywood cũng chẳng muốn tôi. Đồng ý là tôi có nổi giận với đạo diễn, nhưng khi tức giận thế tôi đã sai gì?

Chuyện càng chính đáng khi anh ta thừa nhận rằng anh ta thậm chí chẳng biết rằng Người Thượng chỉ đơn giản là một thuật ngữ đa tầng nghĩa của người Pháp dùng để trở hàng tá sắc tộc thiểu số miền Cao Nguyên. Thử nghĩ xem nếu tôi bảo anh ta là tôi cũng có viết một kịch bản phim về miền Tây Hoa Kỳ và cứ đơn giản đưng sắc tộc thiểu số nào cũng gọi tất tần tật là Indians thì sao? Anh muốn biết liệu quân kỵ binh có đánh nhau với sắc tộc Navajo, Apache hoặc Comanche hay không, phải không? Cũng vậy, tôi muốn biết, khi anh nói những đồng bào người Thượng, anh phải biết đâu là người Bru người Nùng hay người Tày chứ. Để tôi nói anh nghe bí mật này nhé, đạo diễn nói. Sẵn sàng nghe chưa. Đây này. Chả ai buồn nghe ba cái thứ đó.

Tôi không nói nữa, khi thấy tôi im bật, anh ta có vẻ muốn cười. Anh ta không biết rằng để thấy được cảnh tôi ngậm miệng cũng khó, hiểm như có dịp nào nhìn thấy loài mèo Ai Cập không có lông vậy. Chỉ về sau, khi lái xe từ nhà anh ta về, tôi mới bật cười cay đắng vì anh ta đã làm tôi nín lặng được, cái nín lặng mà tôi chọn làm vũ khí tự vệ cuối cùng. Như một học sinh chuyên cần siêng năng thời còn đi học, tôi đã bỏ mấy giờ liền đọc kịch bản rồi vừa đọc lại vừa viết ghi chú mật thêm vài giờ nữa, tất cả cũng bởi ý nghĩ sai lầm là việc mình đang làm là đáng làm. Tôi đã ngây thơ tưởng rằng mình có thể lèo lái hướng cái guồng máy Hollywood ra khỏi mục tiêu tối hậu của nó, đó là vừa làm phim vừa đồng thời quảng cáo rầm rộ khả dĩ móc túi cho bằng sạch khán giả trên khắp thế giới. Cái lợi nhuận bám cứng lâu ngày thành một quá trình tận thu đã ghi dấu một dòng lịch sử khó chối cãi nơi hang ổ của những người chết, ban phát những giọt kim cương sáng lòn làm khán giả há mồm. Hollywood đâu chỉ tạo ra những con quái vật trong phim kinh dị mà chính nó là quái vật kinh dị sẵn sàng nghiền nát tôi dưới chân. Tôi đã thất bại và đạo diễn tài danh kia sẽ tạo ra một The Hamlet như anh ta đã định trong đó đồng bào tôi như một thứ chất liệu thô ráp điếm tô cho thiên anh hùng ca về những người da trắng ra tay giải cứu những người da vàng thiện khỏi những người da vàng ác. Tôi bỗng thấy thương hại người Pháp vì họ quả là tay mơ khi tin rằng phải vác xác đến một đất nước xa xôi mới khai thác được nó. Hollywood tinh vi hơn nhiều, chỉ việc vẽ ra bằng

tượng tượng xứ sở nào nó muốn khai khẩn. Tôi muốn điên lên vì sự bất lực của mình trước những vết vôi và mưu đồ của tay đạo diễn. Sự kiêu căng của anh ta đã đánh dấu một điều mới mẻ trên thế giới, bởi đây là cuộc chiến đầu tiên mà kẻ chiến bại xuống tay viết sử thay vì người chiến thắng, nhờ vào bộ máy tuyên truyền hữu hiệu nhất đã từng được tạo ra (với tất cả sự tôn trọng đích đáng dành cho Joseph Goebbels⁹⁴ và Đức Quốc Xã, những kẻ đã không bao giờ đạt được ý định độc tôn thống trị). Các giáo sĩ bề trên của Hollywood đã hiểu cặn kẽ một cách nhơn chi sơ khi quan sát nhân vật Satan của Milton⁹⁵, thà làm quỷ dưới địa ngục còn hơn làm thiên thần trên Thiên đàng, thà đóng vai ác, thua cuộc hoặc phản diện còn hơn là vào vai kẻ thập phần đức hạnh, miễn sao nắm được quyền điều khiển ánh sáng chói lòa trên sân khấu chính. Trong tập phim Hollywood sắp ra mắt này, tất cả những người Việt Nam dù ở bất kỳ bên nào cũng sẽ trở nên đáng thương quanh quanh trong vai của kẻ bần hàn, đáng thương hại, người vô tội, kẻ độc ác hoặc bọn tham nhũng. Số phận của chúng ta đâu chỉ đơn thuần là câm lặng; mà chúng ta đã bị dồn vào chỗ lặng câm.

Có phở đây, Phu nhân nói. Làm một tô phở sẽ thấy khá hơn. Bà đã nấu phở và căn nhà ướp một mùi đậm ấm lạ, mùi thơm đậm đà của nước lèo thịt bò hầm với hoa hồi mà tôi chỉ biết tả đó là đóa hoa của tình yêu và nhân hậu, tất cả như gây một ấn tượng lạ vì Phu nhân chưa bao giờ nấu trước khi đến xứ này. Với phụ nữ thuộc vào lứa hiếm hoi của Phu nhân, nấu ăn là một trong những công hạnh mà những quý bà khác rút lui không làm, cùng với bao việc khác như dọn dẹp, chăm sóc nhà cửa con cái, dạy học, may vá, v.v., tất cả mọi thứ chưa kể những nhu cầu đời sống trần trụi khác, làm tôi không sao tưởng tượng được Phu nhân lấy đâu thì giờ mà làm lấy đâu thì giờ mà thờ. Nhưng tình thế lưu vong đã khiến Phu nhân phải đích thân lo bếp núc vì trong nhà chẳng ai biết làm gì khác hơn là đun sôi nước. Trường

⁹⁴ Joseph Goebbels [1897-1945] Bộ Trưởng Bộ Tuyên Truyền của Đức Quốc Xã ngay vào năm 1933 khi Đảng Quốc Xã của Hitler [1889-1945] vừa nắm chính quyền tại Đức quốc. Goebbels được nhắc tới nhiều qua câu: "Một lời nói dối trịnh trọng nếu được lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ rốt cuộc làm cho mọi người tin đó là thật" (If you tell a lie big enough and keep repeating it, people will eventually come to believe it.)

⁹⁵ John Milton (1608-1674) thi sĩ người Anh, tác giả của thiên trường ca sử thi Paradise Lost (Thiên Đường Đánh Mất) trong đó có câu chuyện trong Kinh Thánh về sự sa ngã của con người: Adam và Eva bị thiên thần sa ngã Satan cám dỗ phạm tội rồi bị trục xuất khỏi vườn địa đàng

hợp ông Tướng thì chuyện nấu nướng quả là ngoài tầm ông. Ông có thể nhắm mắt lắp ráp khẩu M16 ngon lành, còn chỉ một cái bếp gas thôi cũng phức tạp bối rối như một phương trình vi tích hoặc ít ra là ông vờ giả bộ như vậy. Giống như hầu hết đàn ông Việt Nam mình, chả là ông ta không muốn động vô việc nhà. Việc nhà duy nhất ông giỏi là ngủ và ăn, cả hai việc đó còn giỏi hơn tôi. Ông thanh toán xong tô phở trước tôi năm phút dù tốc độ ăn chậm của tôi không phải vì không ham mà vì món phở của Phu nhân đã làm tôi phân tâm, nó đã đưa tôi lội ngược về mái nhà của Mẹ, nhớ hồi bà chế biến nước lèo từ ít xương bò đã không còn tươi mà Cha tôi đem về cho từ mớ thức ăn thừa mứa của ông. Thường thì hai Mẹ con ăn phở mà không có những lát thịt bò mỏng ngon lành giàu dinh dưỡng vì nhà quá nghèo lấy tiền đâu mua thịt, trừ đôi lần hiếm hoi Mẹ hiền kham nhẫn tần tiện xoay xở mới có được. Nhưng nghèo vậy mà Mẹ tôi đã nấu nồi nước phở thơm ngon tuyệt vời còn tôi chỉ biết phụ việc bằng cách bỏ gừng và hành tây vào nồi cho thơm. Tôi còn lo vớt bọt cặn nổi lên trên nồi nước xương đang sôi để nước lèo được trong veo và đậm đà hương vị. Nồi xương tiếp tục sôi trong nhiều giờ, còn tôi tự tra tấn mình khi ngồi làm bài tập về nhà cạnh cái nồi bay mùi thơm lừng như chế nhạo trên người. Món phở của Phu nhân đã làm tôi lắng nghe trở lại những thời khắc ở cạnh Mẹ hiền reo vui bên bếp ấm, không nơi nào ấm bằng những ngày xa xưa đó, không bao giờ.

Chóc chóc tôi cứ dửng dũa để thưởng thức không chỉ mùi phở thơm mà còn cả vị ngọt lành nhất từ ký ức xa xưa đọng lại.

Ngon ghê, tôi nói. Đã nhiều năm rồi tôi chưa được ăn ngon như vậy.

Thật ngạc nhiên phải không? Tài nấu ăn ngon như vậy của bà ấy thì chẳng còn gì phải bàn cãi nữa.

Bà nên mở tiệm đi, tôi nói.

Anh cứ nói chuyện! Bà đáp với vẻ hài lòng rõ rệt.

Anh đọc cái này chưa? Tướng quân rút từ chồng báo để trên bàn bếp ra một tờ, số mới nhất của tờ báo bán nguyệt san của Sonny. Tôi chưa đọc. Điều khiến Tướng quân băn khoăn là bài viết của Sonny, về đám tang Thiếu Tá, vốn đã trôi qua vài tuần rồi và đưa tin về đám cưới bữa nọ. Trong cái chết của Thiếu Tá, Sonny

viết rằng Cảnh sát gọi đây là một vụ giết người cướp của, nhưng có ai dám chắc là một sĩ quan Cảnh sát chìm lại không có kẻ thù muốn ông ta phải chết không? Liên quan đến tiệc cưới thì Sonny tóm lược các bài phát biểu và kết luận bằng một tổng kết ngắn gọn “có lẽ đã đến lúc chấm dứt cuộc bàn chuyện về chiến tranh. Không phải cuộc chiến đã kết thúc rồi sao?”

Sonny làm những gì anh ta cho là phải, tôi nói, dù tôi biết anh đã đi quá xa. Nhưng tôi đồng ý có lẽ anh hơi ngây thơ.

Anh bảo là ngây ngô chơn chất ấy hả? Đó là cách đọc báo rộng lượng. Là một phóng viên nghĩa là phải đưa tin trung thực, không thêm bớt, không diễn dịch, không đưa ý riêng vào đầu quần chúng.

Về Thiếu Tá, anh ta đã không đúng phải không?

Anh ở bên nào? Phu nhân nói, không còn chút gì là một bà nội trợ cả. Ký giả cần Biên tập viên và Biên tập viên cần Ký giả. Đó là mối giao ước của một tờ báo tốt nhất. Vấn đề của Sonny là anh ta thủ cả hai vai và đăng bài tự do không ai duyệt.

Thưa, Bà hoàn toàn đúng. Tôi như kẻ thọ thương, mất lửa vì cú đâm của đạo diễn đã đánh bật tôi ra khỏi nhân vật mình đang mang. Quá nhiều tự do báo chí thì không lành mạnh cho một nền dân chủ, tôi bày tỏ. Trong khi tôi không tin điều đó, thì nhân vật tôi mang, viên Đại Úy đẹp mặt, đã tin, và để diễn tròn vai, tôi phải có cảm tình với người đàn ông kia. Trong khi hầu hết các tài tử được trải nhiều thời giờ hơn bên ngoài mặt nạ-vai diễn còn với tôi thì ngược lại. Thế nên chẳng lạ gì có khi tôi ước gì được thử tháo mặt nạ ra chỉ để nhận ra rằng mặt nạ nào mới là bộ mặt của mình.

Bây giờ, nhập tròn vai bộ mặt của Đại Úy, tôi nói, làm sao quần chúng sàng lọc được cái gì tốt cái gì xấu nếu có quá nhiều ý kiến đưa ra vô tội vạ.

Trên bài viết anh ta đã không đưa ra hơn hai ý kiến, hai chiều suy nghĩ, ông Tướng nói. Cứ nhìn vào cái cấu trúc phổ thông đầu phiếu mà xem. Cũng cùng một cách diễn như vậy. Có nhiều đảng và nhiều liên danh tranh cử và xem xem quần chúng hành xử thế nào. Ở đây bạn cứ chọn tả khuynh hoặc hữu khuynh là đã quá đủ. Có hai thị hiếu lựa chọn và cứ xem hết các diễn tiến kịch tính qua mỗi kỳ bầu cử Tổng Thống. Thậm chí có nhiều trường

hợp hai hướng cùng chọn một. Một hướng chọn cũng đủ, và nếu không có lựa chọn nào cũng không sao khi đó thiếu số chính là đa số đúng không? Anh biết con người ấy mà Đại Úy. Người ấy chịu nghe anh. Hãy nhắc anh ta nhớ chúng ta đang ra sức làm thế nào để có ngày quay về quê nhà. Cho dù hiện giờ đang ở hết đây nhưng chúng ta vẫn cần nhắc nhau nhớ là còn nhiều cách và cần phải làm nhiều thứ lắm.

Ngày xưa ấy Sonny đã vật vã mồ hôi trong xà lim biệt giam. Tôi lớn giọng nói về những ngày xưa, thưa Tướng quân, tình hình kiếm đường về có tiến triển gì không?

Đang có, ông Tướng trả lời, ngả người ra sau ghế. Chúng ta có bạn bè và đồng minh ở nơi Claude và nghị viên, họ không để ta đơn độc. Nhưng đây là lúc khó tìm được ủng hộ đông đảo vì dân Mỹ không muốn lại chiến một cuộc chiến khác. Vậy nên mình phải tự gom lại từ từ.

Mình cần có một mạng lưới hành động ở bên này lẫn bên kia, tôi đề nghị.

Tôi có một danh sách các sĩ quan sẽ tham gia cuộc họp đầu tiên. Tôi đã đích thân nói chuyện với tất cả và biết rằng họ vô cùng khao khát cơ hội chiến đấu. Còn ở đây thì chả có cơ may gì hết. Cơ hội duy nhất để họ lấy lại danh dự và trở lại làm người chính là công cuộc phục quốc.

Đó là lớp tiên phong, chúng ta cần nhiều hơn đội tiên phong như thế nữa.

Tiên phong? Phu nhân lên tiếng. Đó là cách nói của cộng sản.

Có lẽ thế, nhưng cộng sản đã thắng, thưa bà. Họ không chỉ có may mắn. Phải chăng ta nên học hỏi họ một số sách lược. Một đoàn tiên phong có thể dẫn dắt những người còn lại đến một nơi có thể nói là không biết đến đâu nhưng tất cả đều muốn đi và nên đi.

Anh nói đúng đấy, ông Tướng nói.

Đội tiên phong chấp nhận hoạt động bí mật và bất hợp lệ nên cần một bộ mặt nguy trang. Nó lấy các tổ chức tình nguyện và tương tự vậy làm bình phong.

Chính xác vậy đấy, ông Tướng nói. Hãy ngó tới Sonny xem sao. Chúng ta biến tờ báo của anh ta thành một trong những tổ chức bình phong đó. Ngoài ra còn cần một đoàn ngũ thanh niên, phụ

nữ, thậm chí trí thức nữa.

Ta cũng cần các hạt nhân nòng cốt. Các bộ phận của tổ chức nên được tách biệt nhau để nếu ngộ nhỡ có một đơn vị bị tiêu vong thì những đơn vị khác vẫn không hề hấn gì. Đây chính là một hạt nhân ngay tại chỗ. Rồi ta cần lôi kéo các nhân tố nòng cốt khác như Claude và nghị viên vào nữa, về chuyện này thì tôi không biết sẽ thế nào.

Phải chờ đúng lúc, Đại Úy. Thời nào việc đó. Nghị viên đang làm việc với một số nơi cần thiết để dọn đường cho chúng ta gửi người về Thái Lan.

Đó sẽ là khu trung chuyển.

Chính xác. Về bằng đường biển gian nan quá. Phải về bằng đường bộ. Xen vào đó, Claude đang tìm ngân quỹ. Tiền sẽ giúp chúng ta lo những gì cần yếu còn lại. Ta phải tuyển người và cần vũ khí, huấn luyện, cần chỗ làm thao trường và cần chuyển họ qua Thái Lan. Ta phải nghĩ như người cộng sản, như anh vừa nói. Có khi phải lên kế hoạch trước nhiều thập niên. Có khi phải sống và làm việc dưới lòng đất, như họ đã làm.

Ít nhất chúng ta đã biết làm quen với bóng tối rồi.

Chúng ta chứ không ai khác? Ta không còn lựa chọn nào nữa. Ta chưa bao giờ có được một lựa chọn, không có một lựa chọn thực nào, không cả khi nó rất chính đáng phải được chọn nữa. Cộng sản đã ép buộc chúng ta đủ thứ mà ta đã trụ được để chống lại nó. Lịch sử đã đưa chúng ta đi. Ta không có lựa chọn nào khác ngoài nỗ lực chiến đấu chống lại cái ác tà và không chịu để bị lãng quên ngoại cuộc. Đây là lý do tại sao – đến đây, Tướng quân nhật tờ báo Sonny lên – tại sao tôi bảo rằng nói cuộc chiến đã kết thúc là một luận điệu nguy hiểm. Không được để cho dân mình sinh ra tự mãn.

Và cũng không được để họ quên lòng hờn căm, tôi nói thêm. Đây là chỗ mà báo chí có một vai trò đích đáng trên mặt trận văn hóa.

Nhưng chỉ khi các nhà báo làm công việc họ nên làm. Tướng quân quảng tờ báo lại trên bàn. Hờn căm. Luôn căm hờn và không bao giờ ủy mỵ. Có lẽ ta nên lấy đó làm phương châm.

Và đeo nó như đeo nhẫn vậy, tôi nói.

CHƯƠNG 9

Thật quá ngạc nhiên khi Violet gọi phone cho tôi vào tuần kế đó. Tôi không nghĩ là chúng ta còn có chuyện gì để nói nữa, tôi trả lời. Ông ấy đã xem xét lại lời tư vấn của anh, cô nói. Lần này tôi thấy cô ta mới thực sự dùng cách nói với câu cú đàng hoàng. Ông ấy nổi nóng và không biết giữ gìn lời lẽ, ông thừa nhận trước như vậy. Nhưng khi nguội dần, ông thấy rằng trong ghi chú của anh có nhiều ý tưởng hữu dụng. Hơn nữa, ông ấy ngả mũ chào thua anh vì anh đã đổi đầu lại. Chẳng mấy ai dám làm thế cho nên anh trở thành một ứng viên lý tưởng cho những gì tôi đề xuất, đó là chúng tôi cần một chuyên gia tư vấn để chỉnh sửa mọi thứ cho đúng khi đụng đến tiếng Việt. Chúng tôi cũng có nghiên cứu rồi nào là về lịch sử, trang phục, vũ khí, phong tục, cũng như bất cứ thứ gì có thể tìm được trong sách vở, nhưng năng lực của con người sống thực thì có anh mới làm được. Nhiều người Việt tị nạn tại Phi Luật Tân sẽ được chúng tôi đưa vào vai phụ và chúng tôi cần có người làm việc với họ. Từ đâu xa vẳng lại tiếng nói khàn khàn của Mẹ tôi: Con nên nhớ rằng con không phải là phân nửa cá thể mà con là cá thể nhân đôi! Bất chấp hết những di sản thiệt thòi, nghèo khó, không rõ ràng của mình, lời khích lệ vô tận của Mẹ cùng niềm tin mãnh liệt của người kỳ vọng vào tôi như muốn nói tôi đừng bao giờ

chùn bước trước thử thách hay cơ hội. Họ đề nghị trả tôi bốn tháng nghỉ dưỡng ở một lạc viên miền nhiệt đới, sáu tháng nếu lịch quay phim diễn ra quá hạn định, có lẽ chẳng đáng gọi là một chốn lạc viên đâu có lạc quan tếu, chẳng đáng gọi là một kỳ nghỉ cho một công việc vừa đi chơi vừa đi làm, và có lẽ chẳng đáng gọi là thù lao với khoản chi trả thấp như vậy, nhưng kết cục vẫn là tôi cần một thời gian hoãn binh từ đất tạm dung Hoa Kỳ. Ăn năn hối hận về cái chết của Thiếu Tá cứ réo gọi tôi ngày mấy lần, dai dẳng bám cứng như kẻ đòi nợ. Thanh âm réo tội như điệu nhạc điệp khúc Thánh ca luôn hiện diện chập chững trong trí, trước sau tả hữu cùng với hình ảnh người vợ góa phụ Thiếu Tá. Tôi đã đưa khoản phúng điếu có năm mươi đô la trong đám tang, tất cả cố gắng tôi chỉ được thế. Ngay cả với đồng lương thấp tôi vẫn có thể tiết kiệm được bằng cách gộp tiền ăn ở được bao nhiêu đem hỗ trợ hết cho vợ con Thiếu Tá.

Họ là những con người vô tội đã bị người ta xử oan, cũng như tôi đã từng là một đứa trẻ thơ vô tội bị xử oan vậy. Và không phải bởi ai xa lạ mà bởi chính người trong dòng tộc họ hàng, những bà Cô, Dì không muốn tôi chơi với con cái họ trong những buổi họp mặt gia đình và tôi bị họ đuổi ra khỏi bếp khi nhà có đám tiệc. Tôi liên tưởng mấy bà Dì ruột của mình cùng những vết sẹo do họ đánh tôi trong những lần Tết đến, là khoảng thời gian mà đứa trẻ nào cũng nhớ nhiều và rất thích. Hoài niệm về ngày Tết đầu tiên đáng nhớ của tôi là khi nào? Có lẽ là năm tôi lên năm hay sáu gì đó. Chen chân với nhiều trẻ khác, tôi hồi hộp đứng nghiêm lo âu chờ tới phiên bước tới trước mặt ông bà chú bác cô dì nói lời chúc mừng năm mới an khang thịnh vượng. Dù tôi thuộc lòng nói suông sẽ không quên một lời cũng không bị vấp như hầu hết các anh chị em bà con tôi, lời chúc chân thành phát ra tự đáy lòng và thu hút, nhưng dì Hai đã không đưa cho tôi phong bì lì xì màu đỏ. Toàn bộ họ hàng bên Ngoại ai cũng chăm chú vào tôi, những bậc trưởng thượng già nua khó tính bên Mẹ, với chín anh chị em trong nhà Mẹ, cùng ba chục anh em họ của tôi. Không đủ, tôi chỉ có nhiều đó, bà già xấu xa độc ác này nói, tướng cao nghều bên trên cạnh một nhóc con nhỏ nhí bên dưới. Tôi vẫn đứng bất động hai tay kính cẩn vòng trước ngực chờ được cho cái phong bì đỏ thắm mê hoặc ấy hay

một khoan dung nào đó hiện ra, nhưng hoàn toàn không có gì hết cho đến mãi một lúc lâu sau, Mẹ tôi đến đặt tay lên vai tôi bảo, Con cảm ơn lòng tốt của dì đã dạy cho con một bài học đi. Chỉ sau khi về nhà, trên chiếc giường gỗ của hai Mẹ con, Mẹ mới khóc nức nở. Cũng chẳng khá gì hơn với phần lì xì của các cô chú bác dì khác cho tôi, khi mở ra so tôi mới biết tiền mừng tuổi tôi được cho chỉ bằng phân nửa các anh chị em khác. Đó là bởi mày là đứa có một nửa dòng máu bà con thôi, một anh em họ tiểu tâm hẹp hòi nói. Mày là đứa con lai. Khi tôi về hỏi Mẹ con lai là gì, mặt bà bùng đỏ vì giận. Ước gì ta bóp họng thẳng lối đó, Mẹ nói. Chưa lần nào trong đời tôi được như ngày hôm đó học hỏi thật nhiều điều về bản thân, đời sống và về con người. Người ta phải biết vui vẻ lãnh nhận bài học cuộc đời bất kể nó từ đâu đến. Vậy nên tôi rất biết ơn dì và những người anh em bà con, nhờ họ tôi mới nhớ được nhiều bài học trước khi được học thêm nhiều thứ khác ở trường lớp sau này. Rồi các người sẽ thấy! Mẹ vừa khóc vừa ôm chặt tôi vào lòng đến mức tôi muốn ngộp thở, mặt tôi áp vào bầu vú nóng an ủi chở che của Mẹ còn một tay đưa lên bóp nhẹ bầu vú bên kia. Qua lần vải áo mỏng cơ thể trẻ trung sung sức nóng ấm của Mẹ tỏa ra một mùi xạ hương thu hút sau một ngày làm việc nhọc nhằn mướt mồ hôi, chân tay tất tả tới lui không ngớt dọn bàn thức ăn phục vụ khách. Rồi các người sẽ thấy! Con sẽ làm việc chăm chỉ hơn tất cả, học giỏi hơn tất cả, hiểu biết nhiều hơn tất cả, sẽ giỏi giang hơn tất cả bọn họ. Hãy hứa với Mẹ con nhé! Tôi đã hứa với Mẹ.

Tôi đem câu chuyện kể lại với chỉ hai người, Man và Bon, chỉ né không kể chỗ về bộ ngực của Mẹ. Đó là thời trung học trong đôi lần thân mật riêng của ba đứa buổi thiếu thời. Lúc ấy cả bọn đang câu cá trên bờ sông, nghe kể xong Bon giận dữ quăng cần câu xuống. Nếu có ngày gặp đám anh em họ này, anh nói, tôi sẽ dẫn cho chúng một trận nhừ tử cho coi. Còn Man biết tự chủ hơn. Ngay cả ở cái thời tuổi nhỏ đó, Man vẫn đã bình tĩnh rồi, thái độ chuộng từ tốn, phân tích và mang dáng dấp duy vật biện chứng chủ nghĩa. Anh đái tôi châu nước mía sau khi tan trường, ngồi ở quán ven đường, nhấm nháp bịch nilon nước mía bằng ống hút. Phong bì lì xì màu đỏ là một biểu tượng, anh nói,

nhưng tổng thể có cái gì đó sai sai. Màu của nó là màu máu và chúng trích lấy máu của mình đó. Nó còn là màu của tài lộc và may mắn, vốn là thứ niềm tin tự thưởng ban sơ. Chúng ta đâu có thành công hay thất bại nhờ vào vận số hay may rủi mà thành công vì biết cách vận động ngoại cảnh theo ý mình và biết rõ mình phải làm những gì. Và nếu có thất bại là vì không hiểu rõ chân lý đó bằng kẻ khác. Họ tận dụng mọi thứ, như đám anh em bà con của anh vậy và không hề đặt câu hỏi. Miễn là có cái phụng sự cho họ thì họ sẽ đáp lại như ý. Còn anh thấy cái giả dối chìm bên dưới những thứ đó bởi vì anh không hề dự phần, anh ở ngoại cuộc nên thấy rõ hơn. Ngay cái sắc đỏ anh cũng thấy khác với chúng thấy. Màu đỏ đâu phải là màu của may mắn. Màu đỏ cũng không phải tượng trưng cho tốt số. Màu đỏ chính là màu của cách mạng. Thật bất ngờ, đến lượt tôi tôi cũng thấy màu đỏ qua cái nhãn quan sôi sục đó, thế giới bắt đầu có ý nghĩa với tôi, biết bao nhiêu sắc độ nghĩa lý đều gom về hiện diện trong một màu duy nhất, cái tông màu mạnh mẽ uy vũ đến mức không được lạm dụng bừa bãi vô tội vạ. Nếu ai nhìn thấy cái gì viết bởi màu đỏ thì kẻ đó nên biết rằng mầm của rối ren và thay đổi đang chực chờ phía trước.

Lúc ấy trong những lá thư gửi Thím, tôi cũng chưa viết theo kiểu sắc thái đỏ cảnh báo như thế, cho dù lối ám tự tôi vẫn dùng viết báo cáo mã hóa bí mật hơi gây rối chút. Sau đây là một đơn cử điển hình của Richard Hedd rất được đề cao trong cuốn “Cộng sản châu Á và Dạng thức Tàn phá phương Đông”:

Nông dân Việt Nam sẽ không phản đối việc dùng không quân oanh tạc vì ông ta thờ ơ với chính trị, chỉ biết lo mỗi việc kiếm sống cho bản thân và gia đình. Ném bom xuống làng mạc ông ở cố nhiên sẽ làm lập trường kia đảo chiều, bởi ông nhận ra cái giá phải trả cuối cùng quá lớn nếu ông sai lầm chọn chủ nghĩa cộng sản, thứ chủ nghĩa không thể bảo vệ ông. (trang 126)

Từ những suy niệm sáng tỏ này, tôi đã viết báo cáo quyết định nhận được lời chào mời của đạo diễn, một công việc mà tôi nhận lãnh nhằm phá hoại ngầm những tuyên truyền của kẻ thù. Tôi cũng kèm trong thư danh tánh đã mã hóa các sĩ quan trong đội tiên phong của ông Tướng. Lỡ con mắt nào khác Thím của Man đọc được thư họ vẫn thấy thư giữ giọng điệu lạc quan về cuộc

sống ở Los Angeles. Nếu có người kiểm duyệt thư tị nạn họ cũng chăm chăm tới những nạn dân nản lòng, giận dữ, không thích hoặc không mơ giấc mơ Mỹ. Tôi còn cẩn thận cho thấy mình là một người nhập cư nào khác, vui mừng khi được định cư tại vùng đất mà quyền mưu cầu hạnh phúc được bảo đảm bằng giấy trắng mực đen, cũng để có ai tơ tưởng tới nó cũng thấy chưa chắc cái bảo đảm đó đã là tuyệt vời. Bảo Đảm hạnh phúc đúng là một bảo đảm không chê vào đâu được. Còn bảo đảm quyền được phép mưu cầu trúng giải độc đắc hạnh phúc thì sao? Chỉ là một cơ hội mua vé số. Bởi ai muốn nắm chắc phần trúng thì cũng phải chắc chắn chịu trả giá mới đạt được.

Tôi viết kể với Thím, nhân danh hạnh phúc tôi đã phụ trợ Tướng quân các bước tiếp theo trong kế hoạch của ông, thành lập một tổ chức từ thiện phi lợi nhuận để có thể nhận được các khoản đóng góp được khấu trừ thuế, một Hội Ái Hữu của Cựu Quân nhân Việt Nam Cộng hòa. Trên thực tế, một mặt Hội Ái Hữu đáp ứng nhu cầu của hàng ngàn cựu chiến binh giờ đây đang trở trời không đội mũ, không tổ quốc và không tên gọi. Tóm lại, nó cần có mặt để làm giàu đôi chút niềm vui sống đang còi cọc giữa anh em. Mặt khác, Hội Ái Hữu còn là một bức bình phong cho phép Tướng quân nhận quỹ ủng hộ cho Phong trào từ bất cứ ai có thiện chí góp tay, mà thường chủ yếu không đến từ cộng đồng người Việt. Những chiến hữu tị nạn bị khập khiễng vì tính chính đáng của họ trong Giấc mơ Mỹ, bởi thật chẳng vui tí nào khi họ có mặt, vui sống ở đây chỉ để những người Mỹ thấy nhẹ lòng. Thay vì gây quỹ nhắm vào dòng người tị nạn tan tác và đổ vỡ, nên nhắm vào các nhà tài trợ chủ yếu là những cá nhân hào phóng và những tổ chức từ thiện chăm lo việc thúc đẩy tình chiến hữu Việt - Mỹ. Nghị viên có nói đến quỹ từ thiện của ông ta với Tướng quân và tôi tại buổi gặp mặt ở văn phòng học khu của ông, nơi đây chúng tôi trình bày ý tưởng lập Hội Ái Hữu và hỏi ông liệu Quốc Hội có cách gì hỗ trợ cho không. Văn phòng ông là một dạng tiền đồn khiêm tốn trong trung tâm mua sắm xếp thành dãy dài ở Huntington Beach, một dạng chuỗi cửa hiệu hai tầng tọa lạc tại một ngã tư lớn. Tường vách sơn một màu cà phê sữa bao quanh, trung tâm mua sắm là một tiêu biểu sự đóng góp kiến trúc độc đáo nhất của nước Mỹ với thế giới, với một

bãi đậu xe. Có người than lỗi kiến trúc xã hội chủ nghĩa khô khan lạnh lẽo rập khuôn, nhưng lỗi nhạt nhẽo vô vị thiếu tương tượng của kiến trúc tư bản có hơn gì? Người ta lái xe hàng dặm dọc theo một đại lộ và chẳng nhìn thấy gì ngoài các bãi đỗ xe với chuỗi cửa hiệu như bày dây leo kudzu vây quanh trung tâm phục vụ đủ loại nhu cầu, từ các hàng bán thú cưng đến hàng bình lọc nước đến các hiệu ăn sắc tộc và lắm loại hình kinh doanh tha hồ tương tượng khác của các hiệu buôn nhỏ gia đình, mỗi mỗi như một rao chào quảng cáo cho việc mưu cầu hạnh phúc. Như để mang vẻ khiêm nhường và gần gũi với mọi người, nghị viên đã chọn một nơi trung tâm thương mại như vậy đặt trụ sở, bên ngoài cửa sổ có biển hiệu màu trắng với dòng chữ đỏ CONGRESSMAN và tên ông màu xanh lam, cùng cái khẩu hiệu vận động tối hậu của ông: SỰ THẬT LUÔN LUÔN.

Trong văn phòng, một lá cờ Mỹ trang hoàng trên một bức tường. Trên tường khác treo những ảnh nghị viên chụp chung với nhiều ngôi sao sáng chói của Đảng Cộng Hòa của ông: Ronald Reagan, Gerald Ford, Richard Nixon, John Wayne, Bob Hope, và thậm chí cả Richard Hedd, người mà tôi nhận ra ngay từ bức ảnh tác giả. Nghị viên gợi ý xin phép hút thuốc và chúng tôi cùng hút với nhau một lúc, quên tác hại của khói thuốc bằng loạt hít vào nhả ra chuyện vui về vợ con, chuyện các đội thể thao hâm mộ. Cũng dành thì giờ để bàn thảo về chuyến phiêu lưu sắp tới của tôi ở Phi Luật Tân mà cả Phu nhân và Tướng quân đều đã đồng ý. Có một câu gì của Marx đây này? Tướng quân nói, vừa vuốt cằm suy nghĩ chuẩn bị trích dẫn một trong những ghi chú sẵn của tôi cho ông về Marx. À như vậy. “Những ai không thể tự mình đại diện cho chính mình thì phải được người khác đại diện cho”. Đây là chuyện xảy ra ngay ở đây? Marx nhắm tới nông dân nhưng ông ta cũng có lẽ nhắm tới cả chúng ta nữa. Chúng ta không thể đại diện cho chính mình. Hollywood đại diện cho chúng ta. Vì thế, chúng ta phải làm những gì có thể làm được để bảo đảm rằng cái đại diện đó phải đúng đắn.

Tôi thấy đây là bước khởi đầu, nghị viên cả cười nói. Ông dụi điếu thuốc, đặt khuỷu tay lên bàn nói tiếp: Vậy người đại diện này có thể làm được gì cho các bạn? Sau khi nghe Tướng quân

diễn giải về Hội Ái Hữu và nhiệm vụ của nó, nghị viên nói, ý tưởng tuyệt quá nhưng Quốc Hội sẽ không động tới chuyện đó đâu. Thậm chí không ai muốn nhắc đến tên nước Việt mình ra bây giờ.

Hiểu rồi, ông nghị, Tướng quân đáp. Chúng ta không cần sự hỗ trợ chính thức của người dân Mỹ và hiểu được lý do vì sao họ sẽ không nghe ta nói.

Nhưng việc họ ngầm hỗ trợ, một cách không chính thức sẽ là một câu chuyện khác hoàn toàn, tôi nói.

Tiếp đi.

Ngày cả khi Quốc Hội sẽ không cấp tài trợ theo cách chúng ta muốn, thì nói một cách thuần túy dân sự, Quốc Hội cũng sẽ không ngăn cản người hoặc tổ chức nào có lòng hảo tâm, như tổ chức từ thiện chẳng hạn, muốn hỗ trợ công việc tương trợ chính đáng cho các cựu chiến binh chúng ta đang trong tổn thương tâm lý và gặp khó khăn đời sống. Họ đã kề vai sát cánh với người lính Mỹ, cùng nhau vào sinh ra tử gìn giữ tự do.

Anh đang nói làm nhắc nhớ tới Claude đây.

Quả thật Claude đã gieo những ý tưởng đại loại như vậy vào đầu tôi. Trong những ngày ở Sài Gòn, Claude hay nói tới chuyện CIA thường xuyên tài trợ cho nhiều hoạt động khác nhau. Không chính thức có tên vì như vậy dễ bị coi là bất hợp lệ hoặc ít nhất là đem lại nhiều nghi vấn, nên phải thông qua các tổ chức bình phong được các điệp viên kiểm soát cùng với các cảm tình viên hoặc đôi khi là những nhân vật có uy tín từ nhiều nhiệm sở khác.

Và nơi may mắn nhận được số tài trợ như vậy thường là những tổ chức bình phong.

Thật vậy, thường thì tất cả các tổ chức bình phong hay rêu rao cứu trợ người nghèo, cấp dưỡng cho người thiếu ăn, truyền bá dân chủ, phụ đỡ phụ nữ bị bức hiếp, đào tạo nghệ sĩ, nhưng lắm lúc khó biết họ đã làm những gì và làm được gì cho ai.

Thử xem tôi vào vai một kẻ cực lực phản đối nhé. Bằng nhiều khởi đầu thiện ý mà tôi, ví dụ vậy, muốn đóng góp. Và nói thật nhé, tôi chỉ có mỗi bạc tiền thôi, rất nhiều tiền, ví dụ vậy. Và chuyện đương nhiên phải xảy diễn tiếp theo không thể tránh khỏi, đó là lạm dụng và tư lợi.

Vẫn biết tư lợi không xấu, nó như một bản năng sống của con người và đồng thời nó cũng vẫn ái quốc nồng nàn. Đúng vậy không. Vậy thì: đâu là tư lợi của tôi trong tổ chức của bạn?

Tôi nhìn ông Tướng. Trên môi ông như đang mấp máy một hai chữ thần chú gì đấy. Nếu chúng ta chiếm hữu được những hình thù mang tên mấy thần chú này, ắt ta sẽ nhảy vọt lên hàng đầu của xã hội dân sự Mỹ, khả dĩ tiếp cận được hết những kho lẫm vàng ngọc của xã hội Mỹ. Có điều chúng ta mới có một cái trong dự định. Cần xác định cái chữ mà ta không dính gì tới đó là chữ “tiền bạc” nhiều đó đủ để Tướng quân dùng rồi, và cũng phải chắc là nó không hàm ý là phục quốc. Một thần chú khác tí như “vận động tín nhiệm” hay “thẩm định tín nhiệm” cũng là một thứ thần chú “vùng ơi mở cửa ra” cho phép ta đào sâu và những góc ngách hang động ẩn trong hệ thống chính trị Hoa Kỳ. Thế nhưng dù mới nửa đường tìm một tích hợp cho thần chú vẫn đang còn đung đưa trên môi Ali Baba đầy khát vọng thì nghị viên lại chỉ nhướn mày riu mắt mông lung. Hãy nghĩ tới cộng đồng chúng tôi như một hạng mục đầu tư, ông nghị ạ. Đầu tư dài hạn. Cứ nghĩ cộng đồng như một trẻ nhỏ còn đang ngủ chưa vươn vai lớn dậy. Đúng là đứa trẻ này không thể bỏ phiếu. Nó chưa phải là công dân. Nhưng một ngày nọ sẽ là một công dân. Ngày nọ, những đứa trẻ này sẽ thoát thai thành hàng hàng lớp lớp công dân và họ sẽ bỏ phiếu cho ai đó. Ai đó rất có thể là ông.

Như ông thấy lúc tôi dự đám cưới, thưa Tướng quân, tôi đã rất đề cao cộng đồng.

Mà chỉ có lời nói, tôi lên tiếng. Xin phép nhé, thưa ông nghị, lời nói thì không mất tiền mua mà. Còn Tiền thì không dung mà có được. Thật buồn cười khi một xã hội coi trọng tự do hơn hết thảy mọi thứ, còn những thứ được tùy tiện tự do thì không được coi trọng? Vậy nên xin cho phép tôi được nói thẳng, dù cộng đồng chúng tôi coi trọng lời ông nói, nhưng quá trình hội nhập thành người Mỹ họ cũng đã học được thành ngữ “mạnh vì gạo bạo vì tiền”. Và nếu đi bầu là cách tốt nhất để tham gia chính trị Mỹ thì người ta phải dồn phiếu cho những ai đem lại bạc tiền. Hy vọng người đó là ông, nhưng tất nhiên theo vẻ đẹp của nền chính trị Mỹ thì ai cũng có quyền lựa chọn, phải không ạ?

Nhưng ngay cả khi tôi, ví dụ thế, cấp tiền cho tổ chức của bạn, thì có chuyện tế nhị là chính tôi cũng cần tiền để vận động tranh cử và trả lương nhân viên. Nói cách khác, sức mạnh đồng tiền có hai cách nói.

Thực vậy, đó là chuyện lắt léo. Nhưng ông đang nói về loại tiền chính thức phải được khai báo với chính phủ. Còn chúng ta đang nói đến loại tiền không chính thức, nó luân chuyển trong chúng tôi rồi sẽ quay về lại ông một cách danh chính ngôn thuận dưới dạng phiếu bầu của Tướng quân.

Đúng như vậy, ông Tướng nói. Những gì tôi đang kỳ vọng trừ bì cho xứ sở mình đúng như những gì người bạn trẻ của tôi vừa diễn đạt một cách giàu tưởng tượng về vụ dòng tiền không chính thức.

Màn diễn phối hợp của chúng tôi như đã giải khuây cho nghị viên, ông ta như người chơi đàn ngồi bên trong nhìn ra xem hai chú khỉ nhỏ tinh khôn nhảy nhót bên ngoài xin điếm về cho mình. Trước màn này, chúng tôi đã rút tĩa nhiều từ những thực tế phơi bày lộ liễu với người Mỹ thời ở quê nhà, nơi những tấn tuồng thấy đều dính tới dòng tiền không chính thức, tức là tham nhũng. Tham nhũng giống như con voi trong truyền thuyết Ấn Độ, bản thân tôi như thể một người mù sờ voi. Không phải những gì người ta thấy được hoặc cảm nhận được nó rắc rối khó hiểu, mà nơi những gì người ta không thấy được và không cảm nhận được mới khó nói, chẳng hạn như đòn mưu tính chúng tôi vừa đặt ra trước nghị viên vậy, nó nằm ngoài vòng kiểm soát. Đây là phần việc ông ta tìm mọi cách để rút tiền không chính thức cho chúng tôi thông qua đường chính thức, nghĩa là, những hội quỹ có Ban quản trị, trong Ban quản trị có tên nghị viên, thân hữu của ông, hoặc của Claude. Nói tóm lại, những hội quỹ chính nó làm bình phong cho CIA và thậm chí các tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ bí ẩn nào khác hơn mà tôi không biết, như kiểu Hội Ái Hữu làm bình phong cho Phong trào vậy. Điều này nghị viên biết rất rõ khi ông đáp, tôi chỉ mong sao tổ chức của các anh không tham gia bất cứ chuyện gì bất hợp pháp khi xúc tiến công cuộc vì nước. Dĩ nhiên ông ta muốn nói là chúng tôi có làm các chuyện bất hợp pháp cũng được miễn là ông ta không dính dáng gì tới. Cái không-thấy-được hầu như luôn luôn

được những cái không-nói-ra-được hiển bày.

Ba tháng sau, tôi lên đường đi Phi Luật Tân, ba lô thảy lên ngăn hành lý trên đầu, trên đùi là bản sao của cuốn Fodor's Southeast Asia, một cuốn cẩm nang du lịch dày như cuốn Chiến tranh và Hòa bình. Về du lịch đến châu Á, sách viết vậy:

Tại sao lại đi về hướng đông? Phải chăng Phương Đông luôn dẹt một phép màu mê hoặc phương Tây. Dải đất Châu Á rộng lớn màu mỡ đa dạng và vô cùng phức tạp, một cội nguồn phong phú và kỳ diệu vô tận. . . Trong tâm trí phương Tây, Châu Á vẫn mãi bảo tồn tính cách hấp dẫn, thách thức, nét quyến rũ ma mị và phản tượng thường đã kéo theo thế hệ tiếp nối thế hệ người phương Tây bằng nếp sống thân thuộc ám cúng của họ hòa nhập vào một thế giới hoàn toàn khác với những gì người ta từng biết, từng nghĩ, và từng tin có thật. Đó là châu Á, một phân nửa thế giới, hay một phân nửa nào khác. . . Phương Đông có thể lạ lẫm nhưng không làm ta thất vọng. Dù khi bạn đã thực sự ở đó rồi bạn vẫn còn thấy nó bí ẩn, nhưng đó mới là điều làm ta thực sự thú vị.

Tất cả những gì sách hướng dẫn viết là đúng hết và đồng thời cũng vô nghĩa. Phải, phương Đông rộng lớn màu mỡ đa dạng và vô cùng phức tạp, thế phương Tây thì không sao? Nêu ra rằng phương Đông là cội nguồn phong phú và kỳ diệu vô tận chỉ khi nào muốn nói rằng đó là trường hợp cá biệt, mà phương Tây không sánh được như vậy. Còn người phương Tây, dĩ nhiên coi sự sung túc và kỳ diệu họ có là hiển nhiên, đúng y như tôi chưa bao giờ để ý thấy phương Đông mê hoặc hay ẩn mật. Có chăng là tôi thấy phương Tây mới huyền bí, dễ gây vỡ mộng và thú vị thực sự, một thế giới hoàn toàn khác với những gì tôi từng biết trước khi được cấp sách tới trường. Cùng với người phương Tây, người phương Đông cũng không hề biết chán khi chưa bước ra khỏi lãnh địa mình.

Lật đến các trang nói về các quốc gia có thiết cận với tôi, tôi không ngạc nhiên khi thấy đất nước tôi được mô tả là “vùng đất bị tàn phá nặng nề nhất”. Tôi cũng chẳng khuyên bạn, những khách du vãng lai bất chợt, nên đến đó y như cuốn sách đã căn dặn như kiểu loại trừ, và tôi thấy bị tổn thương chút ít khi đến xứ Cambodge láng giềng thì họ mô tả “dễ tính, giàu nhục cảm,

thân thiện và đa cảm... Cambodge không những là một trong những quốc gia quyến rũ nhất châu Á, mà còn là một trong những xứ sở hấp dẫn bậc nhất.” Nhất định đó cũng là những lời dành để nói về quê hương đất nước tôi, hoặc hầu hết các xứ có cùng đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm thấp vùng lân cận. Còn tôi, tôi đã biết gì? Tôi đã sống ở đó, và những ai sống một chỗ nhất định khó thấy quê mình hay chỗ nào dở chỗ nào, nhưng cả hai đều dễ thấy với khách du lịch có con mắt mới lạ và sẫm soi. Giữa sự ngây thơ và từng trải người ta chỉ có thể chọn một chứ không thể có cả hai. Còn ít nhất khi đến Phi Luật Tân tôi sẽ là một khách du lịch, và vì Phi Luật Tân nằm ở phía đông của quê nhà tôi, không lẽ tôi cũng thấy nó lăm phức tạp sao? Những mô tả trong sách về quần đảo này chỉ tỏ làm tôi thêm nhỏ dãi, khi viết “cũ và mới, Đông và Tây. Dầu tháng ngày có đổi thay, nhưng truyền thống vẫn hằng lưu giữ”, một mô tả tôi tưởng như để tả chính mình.

Thật vậy, ngay khi từ chỗ mát mẻ với máy điều hòa không khí trên khoang máy bay bước ra cầu thang xuống đất tiếp xúc với cái ngột ngạt ẩm thấp, tôi cảm thấy như mới về đến quê nhà. Cảnh tượng dàn cảnh sát cảnh vệ phi cảng với vũ khí tự động quàng vai cũng làm tôi nhớ nhà, như thể xác nhận tôi đang trở lại một đất nước đang è cổ dưới gót giày kẻ độc tài. Chẳng tìm đâu xa, bằng chứng có ngay trên tờ báo địa phương, chìm trong trang giữa một bản tin về những vụ các nhà bất đồng chính kiến bị sát hại chưa tìm ra thủ phạm, thì thể nạn nhân trúng đạn đổ sập xuống giữa đường. Trong một tình huống lu lúp không có lời giải thế này, tất cả các nghi vấn đều đổ dồn đến một nơi cũng không có lời giải, đó là chính kẻ độc tài. Tình trạng thiết quân luật hiện đang được chú Sam lại ra tay bảo kê lần nữa, đang hậu thuẫn cho bạo chúa Marcos trong nỗ lực dập tắt không chỉ một cuộc nổi dậy của cộng sản mà còn cả những phe người Hồi giáo. Viện trợ có đủ phi cơ, xe tăng, máy bay trực thăng, đại pháo, xe bọc thép, súng ống, đạn dược, quân trang quân dụng, giống y như trường hợp của quê hương tôi mặc dù ở quy mô nhỏ hơn nhiều. Lăn trong rừng già nguyên sinh bạt ngàn ngập tràn bao quần thể phong phú tập trung hết cả vào Phi Luật Tân đã làm nơi đây thành một thay thế quá tốt cho chính Việt Nam, đó là lý

do tại sao nhà đạo diễn tài danh đã chọn.

Khu trại dùng làm cứ địa nằm ở một thành phố thuộc tỉnh mạn bắc đảo Luzon với dãy núi Cordillera trùng điệp sẽ đóng vai dãy Trường Sơn của Việt Nam ngăn cách Việt Nam với Lào. Các tiện nghi trong phòng khách sạn tôi ở gồm một vòi nước không muốn chảy nổi, một nhà vệ sinh mỗi lần xả nước như một tiếng thở dài nảo nuốt, một máy điều hòa không khí thở khò khè và một cô gái gọi hay tạm gọi như vậy khi anh nhân viên trực tầng gác tôi lần đầu dẫn tôi đi xem phòng. Tôi từ chối, ra về mình là một người bán-phương-Tây bậc trên đang ở một xứ nhược tiểu. Sau khi buộc-boạ cho anh ta, tôi nằm xuống tám trái giường hơi ẩm ướt, vậy mà nó cũng khiến tôi nhớ quê nhà nơi chỗ nào cũng ẩm thấp. Sau đó, đến tối, tôi gặp các đồng sự nơi quầy bar khách sạn, họ có vẻ ít bị lay động hơn về vụ thời tiết dù không ai trong số họ từng bị cái nóng, ẩm thấp trọn bộ của khí hậu nhiệt đới như vậy thộp cổ. Giống như bị con chó của tôi liếm từ đầu đến chân mỗi khi tôi ra khỏi nhà, nhà thiết kế sản xuất khôn khéo than thở. Anh đến từ Minnesota. Tên là Harry. Anh ta rậm lông. Trong khi cả tuần nữa đạo diễn và Violet mới đến thì Harry và ê-kíp sản xuất anh ta toàn đực rựa đã làm việc mướt mồ hôi ở Phi Luật Tân hàng tháng rồi, dựng cảnh, chuẩn bị các thứ tủ, kho, làm mẫu tiệm massage, và đã bị mắc nhiều bệnh đường ruột khác nhau. Sáng hôm sau Harry chỉ cho tôi cảnh phong cảnh, một bản tái hiện hoàn chỉnh buôn làng Trung tâm Cao Nguyên, bước xuống là nhà xí được đặt trên một cái bục nằm trên ao cá. Một chồng lá chuối với mớ giấy báo cũ dùng làm giấy vệ sinh. Nhìn qua vòng tròn bệ toilet, có thể nhìn thấy ngay dưới mặt nước yên tĩnh ao cá, mà Harry tự hào chỉ cho tôi, bên dưới thả nhiều loại cá da trơn loài tương cận với cá ở đồng bằng sông Cửu Long. Khéo thực ha, anh nói. Anh ta quả là người Minnesotan tháo vát đáng nể, là sở trường của họ khi đối mặt với khó khăn biết thích nghi sinh tồn bởi bao thế hệ nhân quần qua thời đông giá rét mướt khắc nghiệt đã lia xa được cảnh chết đói hoặc phải ăn thịt đồng loại. Tôi nghe thấy dưới đó một con dành ăn điên cuồng khi có người trên này đang đi câu. Tôi đã ngồi đúng chỗ ngồi nhà vệ sinh mong manh dễ vỡ như vậy trong suốt thời ấu thơ, và nhớ rất rõ bày cá trê đua nhau tìm

chỗ tốt nhất khi tôi ngồi vào chỗ. Hình ảnh của một nhà cầu trung thực thuở nào trước mắt đã chẳng khuấy động được xúc cảm tâm tình trong tôi cũng chẳng sinh ra chút thiên vị nào với thói thiếu ý thức môi sinh của đồng bào mình. Tôi thích một nhà vệ sinh xả nước với bàn ngồi bằng sứ bóng và một tờ báo trên đui để đọc chớ không phải thì giờ là để nhìn qua hai chân. Loại giấy mà bên Tây dùng để lau còn mềm hơn loại giấy mà bao nơi khác dùng hỉ mũi dù đây chỉ là một so sánh gợi ý ẩn dụ. Thậm chí nhiều nơi sẽ choáng với ý tưởng xa xỉ lấy giấy để hỉ mũi. Giấy là dùng để viết chữ, như những lời thú thực này chứ không phải để dọn cái của nợ bài tiết kia. Còn người phương Tây kỳ lạ, bí ẩn đó có những phương cách kỳ lạ và diệu kỳ tượng trưng như loại giấy vệ sinh Kleenex có hai lớp. Nếu mong được sung túc như thế dục tôi trở thành người phương Tây thì tôi không phủ nhận. Chứ tôi chẳng mong chi cái thực tế cuộc sống ở quê với những người anh em bà con đầy ác ý, những bà di bà cô hẹp lượng không chút nhân từ, hoặc cả những thực tế trần trụi bị muỗi sốt rét đốt vào lưng khi đi cầu mà không ít người đã gặp phải. Harry đã lên kế hoạch cho người ta đi nhà vệ sinh này để nuôi cá da trơn, còn ê kíp làm phim thì nung người trong một cái hộp container nhà vệ sinh tự phân hủy nằm trên đất khô. Trong chùng mực nào đó tôi vẫn có chút liên đới nên vẫn là thành viên của ê kíp và khi Harry mời tôi làm người đầu tiên mở hàng cho nhà cầu đó, tôi đã lấy làm tiếc mà từ chối bằng một bông đùa cho đỡ khiếm nhã.

Anh biết không, Ta biết nói gì khi cá da trơn được bán ở chợ là đến từ những cái ao như thế này? Nói sao giờ? Harry nói, sẵn sàng ghi nhớ đấy.

Người ta đến lé cả mắt vì mãi nhìn đít.

Hay quá! Harry cả cười và vỗ vào tay tôi. Nào, hãy để tôi chỉ cho anh ngôi chùa. Nó thật đẹp. Tôi rất ghét mấy gã làm hiệu ứng đặc biệt thôi bay nó đi.

Harry có thể thích nhất ngôi chùa, còn tôi, nghĩa trang mới là nơi trang trọng. Tôi đã nhìn thấy lần đầu tiên tôi hôm đó và mấy đêm sau tôi quay lại, sau chuyến đi thực địa đến trại tị nạn ở Bataan, nơi tôi đã tuyển mộ cả trăm người Việt Nam có hơn. Chuyến đi đã khiến tôi mất hết tinh thần khi chạm trán cảnh

hàng ngàn đồng hương rách rưới vượt thoát trốn chạy khỏi quê hương. Trước đây tôi đã từng thấy bao người tị nạn tản cư, Thủ trưởng a, cuộc chiến đã khiến hàng triệu người dân miền Nam mất nhà cửa, trở thành vô gia cư ngay chính đất nước mình, còn đây khối hỗn độn của tộc người này là một loài mới nào thế này. Thật độc đáo, truyền thông phương Tây đã đặt cho họ một cái tên mới, thuyền nhân, cái tên gọi khiến ta tưởng đang được nhắc đến một bộ lạc mới được phát hiện vùng sông Amazon hay một quần thể cư dân tiền sử bí ẩn, tuyệt chủng nào xưa chỉ còn vết tích sót lại là tài bơi lội. Tùy vào quan điểm của mỗi lập trường, người ta sẽ nói những thuyền nhân này là kẻ đào ngũ hay là người vong quốc. Nhưng dù gì thì gì, trông họ thảm thương và không đành lòng: tóc xù xác xơ, da dẻ sần sùi, miệng môi nứt nẻ, mắt mũi sưng húp, nếu tập hợp họ lại thì giống như một tàu đánh cá do những người không thạo đi biển làm tài công và có đường tiêu hóa không ổn. Họ đã quá đói đến nỗi phòng mũi lên chộp liền với mức lương mà tôi được lệnh đưa ra, một đô la một ngày, họ tuyệt vọng đến mức không một người nào để tôi xưng tên lần thứ hai, cũng không một ai mặc cả để được mức lương tốt hơn. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng có ngày mà một trong những đồng hương tôi không mặc cả, nhưng những thuyền nhân này quá hiểu rằng còn luật cung cầu nào ở đây với họ nữa. Tuy nhiên, chuyện thực sự khiến tinh thần tôi suy sụp là khi tôi hỏi một trong những người dự tuyển làm diễn viên phụ, đó là một luật sư với vẻ quý phái, là quả thật tình hình ở quê nhà chúng ta có tồi tệ như lời đồn hay không. Cô đáp, Hãy để tôi nói như vậy. Trước khi những người cộng sản giành chiến thắng, chúng ta bị người ngoại quốc lừa dối, khủng bố và lãng nhục. Còn bây giờ, chính người nhà mình lừa dối, khủng bố và lãng nhục mình. Tôi tưởng nó tốt hơn chứ.

Tôi phát run khi nghe cô nói. Chẳng được mấy ngày lương tâm tôi được êm ả rì rào trôi qua, cái chết của Thiếu Tá dường như đã bị bỏ lại sau lưng trong chuỗi ký ức chồng lấp một vết hoen ố trên mặt đường đi đã qua, thì bây giờ bỗng lại nắc lên. Chuyện gì đang xảy ra ở quê nhà, và tôi đang làm gì ở đây vậy? Tôi phải tự nhắc mình đừng quên lời Mori nói lúc giã biệt. Khi nghe báo tôi đã nhận việc, nằng bèn nấu một bữa ăn tối chia tay, bữa đó

một thoáng gọn len lén xâm chiếm tâm hồn tôi tự hỏi hay là mình yêu nàng thật mất rồi ngay khi mình cũng có tình cảm với Lana. Như lòng trước cái yêu lòng nơi tôi, Mori đã nhắc lại cả hai đã cam kết với nhau một tình yêu không ràng buộc. Chớ mặc cảm vì bốn phận với em, nàng nói khi dùng miếng bánh kem cam. Anh cứ làm gì tùy ý. Anh biết, tôi buồn buồn nói. Làm sao bắt cả hai tay, vừa tình yêu tự do vừa tình yêu chiếm hữu, có muốn cũng không làm được. Chẳng lẽ tôi làm nổi sao? Ở đâu cũng có đủ loại người trong đó có kẻ giỏi nói suông hai thứ tiếng một lúc, bề ngoài thì nói và làm một đằng, bên trong thì nói và làm một nẻo. Nhưng Mori không phải là hạng người đó, và khi màn đêm phủ lúá đôi trên giường ngủ của nàng, hai đứa quấn lấy nhau vật vã trong một tình yêu tự tại một hồi lâu, nàng khẽ bảo, trong anh còn có một cái gì khả dĩ làm nên nét tuyệt vời cho cuốn phim này. Em đặt niềm tin anh sẽ làm nó tốt hơn mong đợi. Anh sẽ giúp định hình người châu Á trung thực sừng sững trong phim. Đó đâu phải là chuyện tầm thường.

Cảm ơn nàng Mori. Sofia, chết thật.

Có thực tôi có thể làm nên chuyện gì khác biệt? Man hay Mori sẽ nghĩ gì khi biết không chỉ là cộng tác viên làm phim, ít nhiều tôi còn cố lợi dụng khai thác những đồng bào tị nạn đồng cảnh như mình? Nhìn cảnh hàng hàng mặt người u buồn thờ thần đã khiến niềm tin trong tôi xói mòn dần, nhắc tôi tự vấn những mối dây chẳng chịt giữa một tâm tình thiện chí với sự thông đồng đã quấn chặt nên cái thiên hướng bèn bỉ và lớn mạnh trong tôi cùng chung tay cho đại cuộc cách mạng. Tệ hơn, tôi nghe mình ngày một xuống dốc trong nỗi nhớ nhà như thiêu đốt ruột gan, những lúc đó tôi quay về trại cứ đi tìm chút an ủi nơi buôn làng mà Harry mới dựng. Những con đường bụi mờ, những mái tranh, nhà sàn, vật dụng tre lá đơn sơ hoang dã, những chú lợn con - lợn thật- khẽ khịt khịt trong đêm, tiếng gà gáy nguyên sơ, không gian ướt ẩm bồng bênh, tiếng vo ve muỗi đốt, tôi tưởng như đã đưa bước chân cả tin của mình dẫm lên một bãi phân trâu nhão nhoét, mọi thứ thả tôi rơi cuồn quay vào cơn chóng mặt vừa sâu bi vừa khát vọng. Có một thứ còn thiếu trong buôn làng là dân làng, và quan trọng nhất là thiếu Mẹ tôi. Bà đã chết khi tôi sắp xong năm chót đại học, lúc bà mới ba mươi bốn tuổi.

Lần đầu tiên và cũng là duy nhất, Cha tôi viết thư cho tôi, ngắn gọn đến mức vền vện có mấy chữ: “Mẹ con đã qua đời vì bệnh lao, tội quá”. Bà được an táng trong nghĩa trang có bia mộ hẳn hoi. Một bia mộ hẳn hoi! Ông nhấn mạnh như vẫn quen nói thế, ý rằng ông đã lo chi phí cho bia mộ, vì Mẹ không có tiền tiết kiệm để lo bất cứ gì. Tôi đọc thư ông hai lần, chết lặng không tin là thực trước khi cơn đau ập đến, một dòng chày nóng như tuôn chảy vào thân tôi đổ khuôn đúc nó đặc lênh nổi buồn đau mất Mẹ. Bà có bị bệnh thật nhưng đâu phải bệnh này, hay là bà muốn giấu không cho tôi biết bệnh thật. Mẹ con tôi gặp nhau rất ít trong vài năm trở lại đây, vì tôi xa hàng trăm dặm thời trung học ở Sài Gòn và sau đó là hàng ngàn dặm thời du học ngoại quốc. Lần cuối tôi gặp Mẹ là cái tháng trước khi tôi xa quê đi Hoa Kỳ, hôm tôi về gặp để giã biệt Mẹ trong bốn năm. Tôi không đủ tiền để về thăm nhà vào dịp Tết, mùa hè cũng không, rồi đến khi tôi hoàn tất học trình cũng không nốt vì học bổng chỉ đủ trả có một vòng vé máy bay. Bà vẫn cười cứng cỏi và gọi tôi là cậu học trò nhỏ của Mẹ, như thời ấu thơ tôi vốn rất thích những chiếc bánh quy tráng sô cô la mà Cha tôi ban cho tôi mỗi năm một lần vào dịp Giáng sinh. Quà tặng chia tay của Mẹ cho tôi là một hộp bánh quy ngoại quốc. Đó là cả một gia tài của một người phụ nữ tần tiện dành phần cho con mỗi mùa Giáng Sinh từng tập vở cây bút. Mẹ hầu như chỉ đủ biết đọc biết viết, và hay đọc sách thành tiếng, còn chữ viết thì rụt rè ngượng ngập. Năm lên mười, tôi lãnh phần viết mọi thứ cho Mẹ. Trong mắt Mẹ, tập vở và cây bút tượng trưng cho tất cả những gì bà không có được và tượng trưng cho mọi kỳ vọng ủy thác hết vào tôi, nhờ hồng ân Thiên Chúa cũng như sự kết hợp ngẫu nhiên của mọi gene di truyền nơi tôi như một định mệnh. Bánh thì tôi ăn trên máy bay còn bút vở tôi dùng viết nhật ký thời học đại học. Bây giờ chẳng còn gì ngoài đồng tro tàn. Cây bút đã hết mực và tôi đã làm mất lúc nào rồi.

Khi quỳ bên mộ Mẹ, đầu tựa lên mặt bia đá gồ ghề, tôi tự hỏi mình đã làm gì thế này khi đã cho đi hết để thu lại những thứ vô dụng bây giờ như vậy. Không phải ngôi mộ ở làng nơi Mẹ mất mà ở ngay đây, ở Luzon, trong khu nghĩa trang được Harry dựng cảnh trung thực để quay. Khi nhìn thấy cánh đồng đá sỏi

của anh, tôi đã yêu cầu làm cho tôi một ngôi mộ to. Tôi làm một bản sao ảnh đen trắng của Mẹ mà tôi luôn mang theo trong ví, rồi dán lên bia mộ, đó là tấm di ảnh duy nhất còn lại của bà bên cạnh những ảnh hình nhật nhòa dần trong tâm trí tôi, tấm ảnh giờ đây đảm nhiệm vai trò đặc biệt gọi lại những thước phim câm lưu giữ một thời nghèo khó khốn khổ, một tấm ảnh khuôn hình nứt nẻ với nét chân tóc rạn vỡ. Trên bề mặt mộ bia, tôi kẻ tên và ngày tháng Mẹ bằng màu đỏ, một con tính cho một đời người ngắn ngủi một cách phi lý với bất cứ ai trừ độ tuổi học đường, với họ con số ba mươi bốn như gọi cho một cái gì bất diệt, vĩnh cửu. Bia và lăng mộ được xây bằng đất sét chứ không phải đá cẩm thạch chạm khắc, nhưng tôi thấy thoải mái khi yên tâm là trên phim thì chẳng ai có thể phác giác ra được. Ít nhất trong cuộc đời phim ảnh này, Mẹ cũng còn có một nơi an nghỉ xứng với một người vợ quyền quý, một bản thay thế nhưng có lẽ hợp với một người đàn bà không có ai khác làm vai phụ ngoài tôi.

CHƯƠNG 10

Đạo diễn đến vào tuần sau đó, ông ta làm một bữa tiệc chào mừng với đủ thứ thịt nướng, bia, bánh mì kẹp thịt, xốt cà chua Heinz, và một chiếc bánh to đùng như tấm trải giường đủ để lăn vào ngủ. Bộ phận đạo cụ đã tạo ra một cái vạc nấu bếp giả làm bằng gỗ dán và giấy bồi, thả vào ít viên đá khô, quăng tôm vào một cặp vũ nữ thoát y với mái tóc vàng nhạt từ một trong những quán bar quanh Vịnh Subic, việc của họ là thủ vai những phụ nữ da trắng bị dân bản làng luộc sống. Một nhóm nam thanh niên địa phương sốt sắng trong vai người bản địa, mặc khó và lác những ngọn giáo trông gớm ghiếc cũng được tốp đạo cụ dựng lên. Cùng các vai phụ người Việt khác, tôi là đại diện lẻ loi của đồng bào tôi lang thang lẫn vào số trăm diễn viên và thành viên ê kíp, với hơn trăm tạp vụ và đầu bếp người Phi Luật Tân. Số dân địa phương này tưởng rằng người ta sẽ lấy khí gas đốt bếp và cắt cà rốt thả vào nồi luộc vũ nữ thoát y. Tôi thấy ngay việc quay phim sẽ tạo ra những câu chuyện về những người làm điện ảnh đến từ Hollywood được lưu truyền phóng đại trong nhiều thập niên trải dài qua các thế hệ tiếp theo. Còn

các vai phụ, thuyền nhân, họ sẽ bị lãng quên. Không ai buồn nhớ các vai phụ.

Dù tôi không phải vai phụ cũng không phải là thuyền nhân, nhưng có một lực chảy cảm thông đã đẩy tôi về phía họ. Dòng chảy xa lánh đó đồng thời cũng đẩy tôi ra xa khỏi lớp người làm phim dù tôi là thành viên. Nói tóm lại, tôi như đã về lại chốn quen thuộc tại một nơi không quen, và theo lệ thường tôi đã làm y như cũ bằng cách kiếm cho mình một ly Gin pha tonic, thức đầu tiên vào tối đó. Tôi thấy mình dạn dĩ hơn sau ly thứ tư hay thứ năm gì đó trong bữa tiệc này, diễn ra ngoài trời đầy sao dưới một căn lều lợp mái tranh to bự được dùng làm nhà hàng ăn tạm cho đoàn. Sau khi đùa với Harry vài câu, tôi xem các ông ê kíp xúm đông quanh mấy cô gái da trắng trên sân khấu. Trong khi đó, một ban nhạc tóc vàng đến từ thủ đô Ma Ní nhảy thành thành hát lại một bản nhạc của Diana Ross thật hoàn hảo, “Bạn có biết bạn đang đi đâu không”, và tôi liệu chừng có lẽ đó là một trong những ban nhạc Phi Luật Tân đã có chơi ở các khách sạn ở Sài Gòn lúc trước. Đạo diễn ngồi bên rìa sàn nhảy, trò chuyện với chàng Thespian, còn Violet đưa đẩy với Idol cùng bàn. Chàng Thespian vào vai Đại Úy Will Shamus; Idol là Trung sĩ Jay Bellamy. Trong khi Thespian khởi nghiệp khá lâu bên ngoài phố Broadway, thì Idol là một ca sĩ thành danh với một bản nhạc ăn khách thể loại Bubblegum pop khiến tôi nhức cả răng khi mới nghe. The Hamlet là phim điện ảnh đầu tiên chàng trai trẻ chịu đóng, đã tỏ rõ cam kết của mình bằng việc hy sinh đi kiểu tóc xù xì được nhiều chàng trai tuổi teen bắt chước cho giống kiểu tóc lính GI⁹⁶, rồi tự nguyện qua khóa huấn luyện quân sự cần thiết cho vai diễn với lòng nhiệt tình của một hội viên chế dục thuần thành. Dựa lưng vào chiếc ghế mây, áo thun trắng quần kaki vàng, lộ ra đôi ống chân không tí vết vì không mang vớ trong đôi giày đi thuyền, anh tươi mát như món kem ngay cả trong tiết trời nhiệt đới. Đó là lý do tại sao anh được nhiều người hâm mộ từ hào quang tự nhiên tỏa ra. Nghe đâu anh và Thespian không hợp nhau, Thespian là một tài tử của tài tử, không chỉ giữ trọn tính cách nhân vật toàn thời gian mà còn giữ trang phục chỉnh tề

⁹⁶ G.I. là chữ viết tắt của "Government Issue" hoặc "General Issue" được dùng để chỉ binh sĩ của Quân đội Hoa Kỳ, các phi công của Không quân Hoa Kỳ và cũng để chỉ chung cho các hạng mục về Quân nhu và Quân cụ.

nữa. Bộ đồ lính trận GI với giày boot trận anh mang là cùng với một bộ đã mặc ba ngày trước lúc anh mới đến và có lẽ là tài tử đầu tiên trong lịch sử đòi một chiếc lều con thay vì một cái nhà hộp tiền chế có gắn máy lạnh. Vì lính tác chiến thì không tắm cũng không cạo râu nên anh cũng y hệt họ vậy, và thế là anh ta đã bắt đầu bốc mùi nhẹ hơn chút so với mùi miếng phở mát Ý. Đeo trên thắt lưng là một khẩu súng .45, và trong khi tất cả các khẩu súng khác trên trường quay đều không có đạn hoặc bỏ không, thì nghe đâu súng anh mang có nạp đạn thật, đó là tôi nghe một đồn đại có vẻ khá chắc từ Thespian. Anh với đạo diễn đang nói chuyện về Fellini⁹⁷ còn Violet và chàng Idol đang ôn lại chuyện về hộp đêm Sunset Strip. Không ai chú ý đến tôi cả nên tôi vọt vờ bước sang bàn bên cạnh nơi các diễn viên Việt Nam ngồi.

Nói cho đúng hơn là các diễn viên sẽ vào vai người Việt. Những ghi chú tôi đưa cho đạo diễn đã thực sự tác động đến các đổi thay cải tiến trong diễn xuất, những tiếng hét bây giờ không còn đơn giản như trước mà là AIEYAAHHH !!! Một thay đổi trọng yếu khác là có thêm vào ba nhân vật Việt Nam với phần lời thoại thực, một người anh trai, một cô em gái và một chú em nhỏ có Bố Mẹ bị vua Cong tàn sát. Người anh là Binh, biệt danh là Benny biệt kích Mũ nồi xanh, căm thù vua Cong ngút trời. Anh yêu quý những người Mỹ đến làng giải cứu và làm việc cho họ với tư cách thông dịch viên. Cùng với một biệt kích Beret xanh người da đen khác, anh sẽ phải nhận cái chết khủng khiếp nhất dưới bàn tay của vua Cong. Về phần cô em gái Mai, cô sẽ phải lòng chàng Trung sĩ trẻ tuổi, đẹp trai, lý tưởng Jay Bellamy. Rồi cô sẽ bị lính vua Cong bắt cóc và cưỡng hiếp, đây là lý do chính đáng cho phép lính biệt kích Mũ nồi xanh tận diệt hoàn toàn vua Cong không còn chút vết tích. Với cậu em nhỏ, cậu sẽ được đội lên đầu chiếc mũ Yankees trong cảnh cuối phim và được phi cơ đưa bay lên thiên đàng, đó là đích đến cuối cùng chỗ gia đình Jay Bellamy ở St. Louis, tại đây cu cậu sẽ được tặng một chú chó tha mồi bằng vàng, và được mang biệt danh là Daniel Boy.

⁹⁷ Federico Fellini [1920-1993] là đạo diễn và là nhà soạn kịch bản phim nổi tiếng người Ý, được coi là một trong những đạo diễn có tầm ảnh hưởng nhất của điện ảnh thế giới thế kỷ 20.

Như vậy thì tốt hơn là không có gì, phải không?

Trong tâm trí ngây thơ của tôi, tôi chỉ đơn giản nghĩ rằng một khi phim có tạo ra tình tiết, vai diễn người Việt thì sẽ được các diễn viên người Việt đảm nhiệm. Nhưng không. Chúng tôi có tìm, Violet nói với tôi hôm qua khi có thì giờ cùng tôi ngồi nhâm nhi trà đá trên mái hiên khách sạn. Thật tình mà nói, chẳng có bất kỳ diễn viên người Việt nào có trình độ chuyên nghiệp. Hầu hết họ đều là những kẻ tài tử nên khiến cho các chuyên viên chỉnh sửa vốn cũng chẳng có mấy người, phải làm việc quá mức. Họ phải được đào tạo hẳn hoi mới được. Anh thấy đấy. Hãy khoan vội phẩm bình phán xét mà ráng chờ tới lúc xem các diễn viên ấy diễn. Thật không may là tôi không giỏi ráng nhìn phán xét. Violet nói như thế đã chứng tỏ chúng ta không thể đại diện cho chính mình; mà được người khác đại diện dù ở đây là bởi những người châu Á khác. Cậu nhỏ đóng vai Daniel Boy là hậu duệ mâm thuộc một gia đình tài tử khá kính người Phi Luật Tân, nhưng nếu bảo cu cậu trông giống người Việt Nam thì tôi cũng nhảy tót lên làm Giáo Hoàng được. Cậu bé chỉ giản dị là béo tròn trắng trẻo được chăm dưỡng tốt để vào vai trong The Hamlet, một thiếu niên điển hình như thế thường được nuôi dưỡng mà không nhận nguồn dinh dưỡng nào khác trừ sữa Mẹ. Tài diễn của cậu thì không còn gì phải nghi ngờ. Cậu chiếm được cảm tình của tất cả mọi người trên trường quay, khi lần đầu được giới thiệu, cậu đã diễn đúng một phiên bản cao cấp của phim “Feelings”, theo lệnh Mẹ, người hiện đang ngồi cạnh lo quạt cho con trong khi cậu uống soda. Trong suốt màn diễn của cậu, tình mẫu tử chứa chan của vị thần Venus này mạnh đến mức tôi bị cuốn vào những hoạt động của bà luôn, bị bà thuyết phục rằng một ngày nào đó, nếu nghe lời bà, cậu sẽ bước lên sàn Broadway luôn. Bạn cứ nghe cách cậu nói truyền cảm và không trần trụi đi! Bà nói khế. Đó là cả một bài học về thuật diễn thuyết! Cậu ấy nói không giống như một người Phi Luật Tân chút nào. Chính mình noi gương theo Thespian, Daniel Boy cũng khăng khăng muốn sống trọn vai mình và đòi được gọi là Daniel Boy thay vì tên thật, là tên gì tôi cũng chẳng nhớ.

Nam diễn viên đóng vai anh trai không chịu nổi cậu trai trẻ, chủ

yếu là vì Daniel Boy luôn được hoan nghênh nhiệt liệt một cách dễ dàng ác nghiệt bất cứ khi nào hai người xuất hiện cạnh nhau. Điều đó gây khó chịu cho James Yoon, diễn viên có tiếng trên trường quay chỉ sau Thespian và Idol. Yoon là người châu Á điển hình, một diễn viên truyền hình có gương mặt hầu hết mọi người đều biết nhưng không nhớ tên. Họ sẽ nói, ồ, anh chàng người Tàu đó trong chương trình cảnh sát đó, hay đó là người làm vườn Nhật Bản trong bộ phim hài đó, hay đó là anh chàng người phương Đông, tên của anh ấy là gì nhỉ. Trên thực tế, Yoon là một người Mỹ gốc Hàn độ tuổi ba mươi, trên dưới mười năm chuyên thủ vai người của bất kỳ tộc châu Á nào, nên anh vừa đẹp người đẹp nét dễ hòa đồng. Dù đã thủ nhiều vai diễn trên truyền hình, tuy vậy rất có thể anh sẽ đi vào lịch sử nhờ một chương trình quảng cáo truyền hình định kỳ cực ăn khách chuyên rao bán hàng Sheen, một thương hiệu xà phòng rửa chén. Trong mỗi quảng cáo, các bà nội trợ khác nhau sẽ phải chạm trán với hàng đồng bát chén bản nhớp nháp khác nhau đầy gay go và mọi thứ sẽ chỉ được giải quyết khi có sự xuất hiện của cậu trai hiền biết, vui tính của bà, người sẽ đề ra giải pháp cho bà không phải là một trang tu mi nam tử mà là chai Sheen mà anh ta lúc nào cũng sẵn sàng. Vừa trơn tru vừa ngọt ngào khi bà nội trợ gặng hỏi làm sao mà anh biết cách rửa sạch tinh khôn như vậy, lúc đó anh ta quay mặt về phía ống kính, nháy mắt, mỉm cười và thốt ra khẩu hiệu nổi tiếng toàn quốc: Khổng Tử nói, hãy làm sạch với Sheen!

Cũng không lạ khi Yoon là một người nghiện rượu. Khuôn mặt anh ta là một thước đo chính xác về hiện trạng đó, màu ửng hồng đồng bóng là dấu hiệu cho thấy rượu đã đi lên từ chân đến đầu, vào miệng lưỡi và trí não, qua cách anh ta tán tỉnh nữ diễn viên đóng vai cô em gái dù anh ta không phải là người dị tính ái. Yoon đã lộ liễu thực hiện ý định cho tôi biết với hơn một chục con hầu sống ở quán bar của khách sạn, đôi tai ẩm ướt mở to của chúng như hóng nghe trộm cách anh ta thử gạ gẫm. Một cách nhẹ nhàng hòa bình không công kích, tôi nói, trong khi tay anh ta đặt lên đầu gối tôi, tôi không hề có chiều hướng đó nhé. Yoon nhún vai và bỏ tay ra. Tôi luôn cho rằng, một đàn ông ít nhất tiềm tàng đồng tính ở trong cho đến khi được chứng minh là

không phải vậy. Trong mọi trường hợp, bạn đừng trách kẻ đồng tính vì y đã cố thử, anh ta nói, với cái cười hoàn toàn khác với tôi. Xem xét kỹ cái cười của mình và tác dụng của nó với mọi người, tôi biết rằng nó có giá như một thứ tiền tệ quốc tế hạng hai kiểu đồng Phật lãng hay đồng Đức mã vậy. Còn cái cười của Yoon là tiêu chuẩn vàng, nó sáng đến mức ai nhìn vào cũng chỉ thấy mỗi nó thôi, nó hoàn toàn áp đảo người nào biết anh ta đã chinh phục được khán giả qua vai diễn cho Sheen như thế nào. Tôi vui vẻ mua cho anh một thức uống như để cho thấy là tôi không bị làm phiền vì anh ta gạ gẫm, và anh cũng mua lại cho tôi một món khác, và thế là chúng tôi lấy buổi tối đó làm một giao ước cho mọi tối về sau.

Như Yoon đã thử với tôi, tôi lại thử với Asia Soo, nữ diễn viên. Giống như tôi, cô là người pha chủng tộc, dù có một phần hệ tươt tốt hơn nhiều, trường hợp cô là một bà Mẹ thiết kế thời trang người Anh còn Bố là chủ khách sạn người Hoa. Tên cô được đặt thực sự là Châu Á, có vẻ như Cha Mẹ cô lường trước rằng bất kỳ thế hệ con cháu nào chưa biết của họ về sau sẽ nhận được hồng phúc tổ tiên với bản sắc gốc hoàn bị đủ để sống theo tên của cả một giải lục địa còn trong khuất mờ. Cô có ba thuận lợi không giống ai so với bất kỳ người đàn ông nào trên trường quay, không kể trường hợp James Yoon: độ tuổi đôi mươi, người mẫu thời trang cao cấp, và là một người đồng tính nữ. Ông nào trên trường quay, cả tôi nữa, cũng tin rằng anh ta có cây đũa thần có thể chuyển đổi cô trở về lại dị tính ái. Nếu không làm được vậy, thì anh ta sẽ thu xếp cố thuyết phục cô rằng anh ta là dạng đàn ông tự do, cởi mở với người đồng tính nữ, không xem việc cô ta có quan hệ tình dục với người phụ nữ khác là chuyện gì khó ưa. Trong bọn còn có người tự tin tuyên bố rằng tất cả các người mẫu thời trang cao cấp đều làm tình với nhau. Giả sử chúng ta là những người mẫu thời trang cao cấp, vậy thì theo lập luận đó, chúng ta thích quan hệ tình dục với ai, đàn ông hay phụ nữ? Kiểu đặt vấn đề như vậy là một chút xả hơi cho cái tôi nam tính, và với hơi chút lo lắng bối rối, tôi đã tiếp cận cô ấy tại hồ bơi của khách sạn. Xin chào, tôi nói. Không biết có phải do tiếng nói toát ra nơi cơ thể tôi hay một cái gì đó trong mắt tôi mà khi tôi dợm tiến xa hơn, thì cô ấy đặt cuốn Jonathan

Livingston Seagull xuống và nói, anh rất đáng yêu, nhưng không phải tuyp người tôi thích. Không phải do lỗi anh. Anh là đàn ông. Một lần nữa thật kinh ngạc, nó giống như tôi chỉ biết nói Bạn đừng trách một tên Gay vì y đã cố thử. Cô cũng không, y như vậy, thế là chúng tôi thành bạn.

Sau đó, những người này, nhân vật chính trong kịch bản The Hamlet, tất cả đều được tôi ghi lại trong thư gửi cho Thím, cùng với ảnh chụp của tôi và họ, thậm chí cả một nhân vật bất đắc dĩ là đạo diễn nữa. Cũng có kèm ảnh của trại tị nạn với cư dân địa phương, và những mẫu báo mà ông Tướng đã đưa tôi trước chuyến đi sang đây. Chết đuối! Hải tặc! Hiếp dâm! Ăn thịt người? Đại loại những tiêu đề lớn như vậy. Tướng quân đã đọc tôi nghe những bản tin cả kinh hoàng lẫn hân hoan, xen kẽ nhau và ngày một tăng cấp độ, về đoàn người tị nạn được tường thuật lại chỉ một trong hai con thuyền là còn sống sót sau khi vượt qua các bãi bờ lau lách quê nhà đạt đến nơi bán an toàn, những bên bờ gần nhất ở Hương Cảng, Nam Dương, Mã Lai Á và Phi Luật Tân, còn chiếc kia bị bão và hải tặc nhấn chìm. Nó đây này, Tướng quân nói, lắng tờ báo về phía tôi. Đây, bằng chứng cho thấy bày khôn cộng sản đang ra tay tiêu trừ cả đất nước! Trong thư gửi cho Thím của Man, tôi trình bày ý tôi thật buồn khi thấy những câu chuyện này -bằng mực thường, đọc được. Và viết, có thực những chuyện này có xảy ra? Hay chỉ là tuyên truyền? - bằng mực tàng hình, không hiện chữ. Với ông, thừa Thủ trưởng, ông nghĩ xem có giấc mơ nào có thể cưỡng bức những người tị nạn này tìm đường trốn thoát, lấy biển khơi làm sinh lộ trên những chiếc thuyền bé bỏng mỏng manh dễ đắm, những con thuyền sẽ làm cả đến Christopher Columbus⁹⁸ cũng kinh dị? Nếu cuộc cách mạng phe ta làm là để phục vụ nhân dân, tại sao những con người này lại bỏ phiếu bằng chân tìm đường trốn chạy? Hồi đó tôi còn bí không có câu trả lời cho những câu hỏi này. Đến nay thì tôi mới bắt đầu hiểu ra.

Mọi thứ trên phim trường diễn ra suôn sẻ cho đến Giáng Sinh, lúc tiết trời đã dịu mát nhiều dù nó vẫn có cảm tưởng như cái nóng vẫn vây quanh không ngớt, theo cảm quan của người Mỹ. Hầu hết các cảnh quay trước tháng Chạp đều linh tinh chưa phải

⁹⁸ Cristoforo Colombo [1451-1506] nhà thám hiểm hàng hải người Ý, đã tìm ra Châu Mỹ năm 1492

cảnh chiến trận: Trung sĩ Bellamy đến Việt Nam và chẳng bao lâu sau bị bọn du đấng chạy xe gắn máy giật mắt máy ảnh, một cảnh khác ở khu phố gần đó có khu vực quảng trường được tái hiện cho giống với khu trung tâm Sài Gòn sầm uất, đủ cả với xe taxi Renault, biển quảng cáo chính gốc với chữ Việt và các hàng rong vỉa hè; cũng tại khu này, Đại Úy Shamus nhận được lệnh gọi đến sở chỉ huy và bị một vị Tướng cần nhần khiển trách vì anh đã khai ra vụ một Đại Tá tham nhũng, thế là anh bị phạt thuyên chuyển ra chỉ huy ngoài buôn làng; cảnh đồng áng của đời sống thôn dã với nông dân trồng lúa trên đồng, trong khi lính biệt kích Mũ nồi xanh mẫn cán giám sát việc xây dựng các công sự; Một biệt kích Beret xanh bất mẫn viết nguệch ngoạc lên nón sắt, tôi tin vào Chúa, nhưng Chúa tin vào Napalm; Đại Úy Shamus có bài nói chuyện khích lệ tinh thần đầy sắc bén với lực lượng dân vệ bên những khẩu súng trường cũ kỹ, cò súng đã cài chốt an toàn, những đôi chân lóng ngóng mang giày sandal; Trung sĩ Bellamy dẫn đầu toán dân vệ tập tác xạ, tập xung trận bò trườn dưới hàng rào kềm gai concertina, chuẩn bị các cuộc phục kích ban đêm với đội hình chữ L; rồi những cuộc giao tranh đầu tiên giữa phe vua Cong –không hiển thị trên phim, và phe bảo vệ buôn làng, chủ yếu quay cảnh dân vệ bắn một phát súng cối vào màn đêm.

Ngày giờ làm việc của tôi chuyên chú lo bảo đảm cho các vai phụ biết chỗ kho trang phục ở đâu, khi nào tới lượt quay cảnh họ diễn, khẩu phần ăn, nhận tiền lương hàng tuần - mỗi ngày một đô la, và thời lượng vai diễn tương ứng. Phần lớn các cảnh thuộc hạng mục dân sự (dân sự theo nghĩa là có thể vô tội nhưng cũng có thể là Việt Cộng và do đó vẫn có thể bị giết hoặc vì vô tội hoặc vì là Việt Cộng). Hầu hết các vai phụ đã quen thuộc hết và do đó tôi không phải có diễn giải chi tiết để chuẩn bị tâm lý thích đáng cho họ trong các cảnh diễn nào là có thể bị nổ tung, bị què tay chân, hoặc chỉ đơn giản là bị bắn. Hạng mục lớn nhất tiếp theo là người lính Quân lực Việt Nam Cộng hòa (QLVNCH, tức là những chiến binh chiến đấu cho tự do). Tất cả các diễn viên phụ nam giới đều muốn đóng vai này, mặc dù theo quan điểm của lính Mỹ, đây được quy ước là vừa là Bạn nhưng cũng có thể vừa là Thù và do đó vẫn có thể bị giết dù là bạn hay

thù. Trong số vai phụ có nhiều người là cựu chiến binh QLVNCH nên khi phân vai tôi không gặp khó khăn gì. Rắc rối nhất là các vai du kích Mặt trận Giải phóng, thường được gọi là Việt Cộng (tức là, có thể là Tự do - Yêu nước nhưng cũng có thể là Cộng sản Đỏ đáng ghét mà thực ra ai cũng lo giết quách anh ta [hoặc cô ta] cho xong). Không ai muốn làm Việt Cộng (cũng tức là những những chiến binh chiến đấu cho tự do) cho dù có diễn thì cũng chỉ diễn một bên thôi. Bằng đủ thứ nguyên do, những chiến binh chiến đấu cho tự do trong dòng người tị nạn khinh khi người lính phía bên kia, đừng nói là không gây ngạc nhiên nhé, khinh miệt thậm tệ.

Như thường hằng, bạc tiền sẽ giải quyết được vấn đề. Sau một hồi nghe tôi thuyết phục mạnh, Violet đã đồng ý tăng đôi tiền lương cho những người diễn vai Việt Cộng, quả là một khích lệ khiến những người đấu tranh cho tự do bên này không còn thấy việc chịu diễn vai lính bên kia đã là một cái gì gớm ghiếc đáng xa lánh. Một phần làm họ thấy khó chịu là vì họ sẽ được gọi diễn cảnh tra tấn Bình và cưỡng hiếp Mai. Mỗi giao tiếp giữa tôi với nhà đạo diễn tài danh bắt đầu được lộ rõ hơn xung quanh vấn đề đặt ra trong phân cảnh cưỡng hiếp Mai, dù trước đó anh ta đã phát cáu với tôi vì tôi thay mặt các vai phụ lên tiếng đòi tăng lương. Không nao núng, tôi ngồi xuống bàn ăn trưa của anh ta một ngày trước khi quay cảnh cưỡng hiếp và đặt câu hỏi liệu một vụ hiếp dâm có thực sự cần thiết hay không. Có vẻ hơi nặng ký, tôi nói. Một chút liệu pháp gây sốc đâu đến nỗi làm tổn thương người xem, anh ta vừa nói vừa cầm cái nĩa chỉ vào tôi. Đôi khi họ cần một cú đá vào mông để cảm nhận được chút gì sau khi đã ngồi quá lâu. Một cú vỗ vào cả hai mông thôi chớ có vả vô mặt đâu. Đây là chiến tranh, và hãm hiếp xảy ra. Tôi có bốn phận phải làm cho người ta thấy như vậy dù cho một kẻ yếu bóng vía như anh hiển nhiên là không đồng ý.

Cú tấn công vô cơ làm tôi thấy choáng, mấy chữ “yếu bóng vía” tôi đã lay động tâm hồn tôi với sắc màu sinh động của tranh Warhol⁹⁹. Tôi đâu phải là kẻ yếu bóng vía, tôi đáp, cuối cùng cũng thốt nên lời được sau khi định thần lại. Anh ta khịt khịt

⁹⁹ Andy Warhol [1928 –1987] Họa sĩ lớn người Mỹ, một cây cọ hàng đầu phong trào visual art movement hay còn gọi là pop art (nghệ thuật đại chúng)

mũi. Thế chẳng phải đó là chữ mà đồng bào anh gọi những ai cùng phe với người da trắng –như tôi- à? Hay là chữ “kẻ thua cuộc” mới đúng?

Về điểm này thì tôi không thể không đồng ý. Cái kẻ mà chính tôi phơi bày ra đã nhận là thuộc về bên thua cuộc, đồng thời cũng chỉ ra rằng phía người Mỹ cũng thua cuộc, thì còn giúp ai được cái gì nữa. Được rồi, tôi là kẻ thua cuộc, tôi nói. Tôi thua cuộc là vì tin vào tất cả những lời hứa mà nước Mỹ của anh đã hứa với những người như tôi. Các anh đến và bảo rằng chúng tôi là bạn là đồng minh nhưng các anh cứ khư khư cái ý thức không bao giờ tin vào chúng tôi từ đó lại còn kém tôn trọng chúng tôi nữa. Chỉ những người thua cuộc như chúng tôi mới mù quáng không nhìn ra những gì hôm nay hiển hiện quá rõ ràng, mới không nhìn thấy cái cách các anh không muốn làm bạn với bạn bè địch thực nó như thế nào. Trong thâm tâm, các anh là kẻ đa nghi mà chỉ những thằng ngốc và phường phản trắc mới tin vào những lời hứa đó.

Chẳng phải anh ta để tôi nói một mạch không ngắt lời đâu. Kiêu của anh ta chả phải vậy. Ôi, đa văn biện ngữ dữ nhỉ! Anh ta đập ngay khi tôi mới lên lời. Có một con lương tâm nào đang cắn rứt tôi thế này. Người biết tất cả là người chẳng biết cái quái gì, một nhà thông thái ngốc thì phủ định thông thái. Anh biết có ai khác có ý kiến về đủ thứ chuyện mà chẳng ai thèm chú ý tới không? Bà cụ lão nhà tôi đấy. Anh tưởng vì anh đã học đại học nên người ta nghe những gì anh nói ư? Quá tệ, anh đã lấy một văn bằng cử nhân của một khoa học nhằm nhí.

Không biết có phải tôi đã đi quá xa khi tôi văng tục, nhưng anh ta cũng đi quá xa tương tự khi đòi dọa giết tôi. Ông quen mồm nói dọa giết, Violet nói với tôi khi nghe tôi báo cho cô ấy biết chuyện. Đó chỉ là một cách nói. Đây, tỉ dụ cam đoan móc mắt tôi bằng muỗng rồi ép tôi ăn nó thì hầu như chẳng nói lên nghĩa bóng quái gì cả, thì cũng vậy, bất kỳ cảnh diễn tả vụ cưỡng hiếp Mai cũng đâu chỉ đơn giản là lối ẩn dụ. Không, hiếp dâm là một thứ hung đồ tàn bạo do trí tưởng tượng sanh ra, ít ra cũng đã được bày làm chứng tích trên phim. Đến cảnh quay thực tế, chỉ có đạo diễn, một nhóm ê kíp, bốn kẻ vào vai hiếp dâm và Asia Soo có mặt. Tôi phải chờ một năm sau mới xem được cảnh đó

trong một rạp ciné tồi tàn ở Vọng Các. Nhưng tôi tận mắt chứng kiến cảnh quay góc của James Yoon vào hai tuần sau, anh bị lột trần từ thắt lưng lên và bị trói vào một tấm ván. Tấm ván đặt trên cơ thể của một diễn viên phụ vào vai dân vệ đã chết, trên đó là một James Yoon hoang mang lo sợ nằm nghiêng đầu xuống đất, chuẩn bị chịu màn trần nước từ cùng bốn người Việt Cộng đã hãm hiếp Mai. Đứng cạnh James Yoon, thông qua tôi, đạo diễn gọi tên các diễn viên phụ mà không nhìn tôi lấy một lần, vì hai chúng tôi không còn nói chuyện với nhau nữa.

Tại tình tiết này trong kịch bản thì đây là lần đầu tiên các anh chạm vào kẻ thù, đạo diễn nói với những diễn viên phụ đóng vai kẻ hiếp dâm. Đạo diễn chọn họ vì trong nhiều cảnh quay khác họ đã diễn xuất rất khá sự hung hãn, cộng thêm các đặc điểm hình thể: da màu chuối bầm và mắt hí như mắt lươn. Các anh đã phục kích một đội tuần tiễu và đây là tên duy nhất sống sót. Hắn là một tên bù nhìn, làm tay sai tôi tớ cho đế quốc, một kẻ phản quốc. Không gì ghê tởm hơn kẻ bán nước để kiếm chút canh thừa cá cặn. Còn các anh, tiểu đoàn huyền thoại của các anh đã bị cắt làm hai. Hàng trăm đồng chí các anh đã chết, và hàng trăm người khác sẽ chết trong trận chiến sắp tới. Các anh đã quyết liều chết vì tổ quốc nhưng tự nhiên thấy ngập tràn sợ hãi. Nay lại xảy đến vụ tên chó đẻ khốn kiếp này, nó da vàng nhưng mang tâm địa da trắng. Các anh ghét tên khốn này. Các anh sẽ bắt hắn nhận tội phản động và bắt hắn trả giá. Nhưng trên hết nên nhớ: hãy an nhiên tự tại để diễn một cách tự nhiên!

Các hướng dẫn này gây ra một số lẫn lộn bối rối cho các diễn viên phụ. Người cao hơn cả trong bọn là hạ sĩ quan, một trung sĩ, nói, Ông muốn chúng tôi phải lấy làm vui thú khi tra tấn anh chàng phải không?

Người vai phụ lùn nhất nói, nhưng mà diễn xuất tự nhiên cái gì? Trung sĩ cao lớn nói, lúc nào ông cũng nói vậy hết.

Nhưng sao mà diễn tự nhiên như một VC được, người lùn nói.

Có chuyện gì vậy? Đạo diễn nói.

Vâng, có gì sai hả? James Yoon nói.

Nothing wrong, Trung sĩ cao lớn nói. We okay. We number one. Rồi anh quay lại nói tiếng Việt. Coi nè. Coi ông nói gì nè. Ông muốn mình diễn cho thật nhưng sao mà diễn VC cho thật được.

Mẹ kiếp VC. Hiểu rồi chứ?

Rồi họ nhất định làm bằng cách như vậy, bốn người cựu chiến binh chiến đấu cho tự do vừa là người tị nạn căm phẫn, tập trung tưởng tượng tâm lý hận thù chiến binh tự do phía bên kia. Khi máy quay bắt đầu lăn, thì đạo diễn không còn can thiệp thúc hồi gì nữa, nhóm bốn người này bắt đầu hú, trườn, và lao tới tấp vào đối tượng căm thù. Tại tình tiết này trong kịch bản, James Yoon trong vai Binh, còn có tên khác là Benny, đã bị một toán dò thám bắt được, toán này do một biệt kích da đen của Biệt đội A dẫn đầu, đó là Trung sĩ Pete Attucks. Theo một giai thoại xưa, Attucks truy ngược về gia phả mình hai thế kỷ vào thời Crispus Attucks, bị quân đế quốc Anh ở Boston hành quyết và đó là người da đen đầu tiên được biết tới nhiều nhất đã hy sinh tuấn tiết vì chính nghĩa của người da trắng. Một khi gia phả Attucks đã hiển bày thì nó như cũng đã ám vào định mệnh của Attucks. Vào đúng lúc, anh ta sẽ mắc bẫy, bị một cái kẹp cùm nhọn làm bằng gai tre bập vào chân trái. Trong khi quân số còn lại của một tiểu đội Lực lượng Quân chúng bản làng đã bị diệt gọn, Attucks và Binh bắn trả cầm cự cho đến khi Attucks bất tỉnh và Binh hết đạn. Khi Việt Cộng bắt được họ, chúng đã phạm vào một trong những trọng tội mạo phạm ghê tởm với Attucks, chúng thiến anh và lấy cái đó nhét vào mồm nạn nhân. Chuyện này, theo Claude nói thời các khóa huấn luyện về thẩm vấn lúc trước, là nhất định đã có xảy ra việc các bộ tộc người Mỹ bản địa cũng gây tội mạo phạm như thế lên bọn thực dân da trắng, mặc dù hai nơi khác biệt chủng tộc hoàn toàn, xa nhau hàng ngàn dặm và sai biệt hàng thế kỷ. Xem đi? Claude nói, vừa cho mọi người xem những thước phim âm bản trắng đen xưa chậm chậm chạy lần lượt tả lại một cuộc thẩm sát bản địa như vậy. Rồi anh làm tiếp với một loạt ảnh đen trắng khác cho thấy xác chết bị phân thây của một lính GI bị Việt Cộng bắt. Ai nói chúng ta không cùng chung một bản tính người? Claude vừa nói vừa trình tiếp loạt ảnh lính Mỹ đi tiểu trên xác chết của Việt Cộng.

Số phận Binh giờ nằm trọn trong tay Việt Cộng, chúng dành số nước khan hiếm ít ỏi không phải để tắm mà là để tra tấn. Trong khi James Yoon (hoặc cặp đống thối của anh ta, trong một loạt

các cảnh quay khác) bị trói vào tấm ván, bị bịt mắt với tấm vải bản bít kín trùm đầu. Một Việt Cộng lấy bi đông nước của Attucks múc nước đổ từ từ từ chân lên đầu Binh và nước thấm ướt vải bịt mắt. James Yoon thì khỏe hơn, việc tra tấn bằng nước chỉ xảy ra trong các cảnh quay đòi hỏi diễn viên đóng thế. Bên dưới tấm vải bịt mắt, người đóng thế đã bịt kín lỗ mũi và ngậm một một ống thở trong miệng vì dĩ nhiên, không ai thở được dưới dòng nước đổ. Cảm giác mà nạn nhân phải chịu rất gần với chết đuối hoặc tương tự mà tôi đã được các phạm nhân còn sống sót kể lại khi bị đưa ra thẩm vấn, hay các nhân viên thẩm vấn Tây Ban Nha tả lại về việc tra tấn bằng nước. Lần lượt các câu hỏi được đặt ra cho James Yoon và trong khi nước không ngừng tràn lên mặt anh, VC bu quanh, chửi bới, đấm đá anh –dĩ nhiên tất cả đều diễn, cố làm cho y như thật. Bị đòn như vậy! Bị đổ nước như vậy! Ngực, bụng bị đè nặng như vậy! Sau một hồi, dưới mặt trời nhiệt đới nóng ran như Sophia Loren¹⁰⁰, không chỉ James Yoon mà ngay cả những diễn viên phụ cũng bắt đầu muốt mồ hôi sau bao nỗ lực. Đây là điều mà có lẽ ít người nhận ra, rằng đánh đập người khác là một việc nặng nề khó nhọc chớ có dễ dãi gì. Tôi biết có nhiều nhân viên thẩm vấn bị căng cơ lưng, giãn cơ bắp, rách gân hoặc dây chằng, thậm chí suy nhược tay chân, chưa kể đến việc khàn tiếng. Vì trong khi phạm nhân la hét, khóc lóc, nghẹn ngào thú nhận, hoặc cố gắng thú nhận, hoặc chỉ đơn giản là nói dối, người thẩm vấn phải không ngừng lên giọng đều đều những hình dung từ, những câu lăng mạ, cầu nhàu, yêu cầu, đòi hỏi, mệnh lệnh và khiêu khích họ với tất cả sự tập trung và sáng tạo của một phụ nữ vận hành một đường dây tán tỉnh bằng chuyện tình dục. Nó rất tốn sức và đòi hỏi tập trung tinh thần cao độ để khỏi bị lặp đi lặp lại thành một đồng lời lẽ chửi bới lăng mạ, và ở đây ít nhất các diễn viên phụ đã vụng, vấp khi diễn. Không nên đổ lỗi cho họ. Họ đâu có chuyên, mà kịch bản chỉ bảo là những VC tra hỏi phải chửi rủa và đối xử với Binh bằng cái lối nói của VC. Còn lại là tùy cơ ứng biến, các diễn viên phụ buộc phải tiếp tục diễn cái bài nói

¹⁰⁰ Sophia Loren [1934-] là một nữ minh tinh màn bạc người Italia, đoạt Oscar 1961. Là một biểu tượng sex lớn trên thế giới, nổi tiếng với vẻ đẹp gợi cảm cùng tài năng trong cả lĩnh vực điện ảnh lẫn âm nhạc, được AFI (American Film Institute) xếp vào danh sách 100 ngôi sao điện ảnh vĩ đại nhất qua mọi thời đại.

tới nói lui có nhiều đó thứ chữ nghĩa đầu đường xó chợ bằng tiếng Việt mà người trên trường quay không ai có thể quên được. Thật vậy, trong khi hầu hết thành viên ê kíp làm phim không biết nói những tiếng Việt đơn giản như “cảm ơn” hay “làm ơn”, thế mà đến cuối buổi diễn, ai cũng biết nói “mẹ kiếp”, “mẹ mày”, hay có khi dịch ra là du ma. Bản thân tôi không bao giờ để ý đến sự tục tĩu đó, nhưng phải thán phục cách mà các vai phụ vất từng chút tinh túy sáng tạo rồi dè xẽn phun ra những danh từ, động từ, tính từ, trạng từ, tán thán từ và còn tặng thêm ngữ điệu không chỉ cảm ghét, giận dữ, mà thậm chí tại vài tình tiết còn tỏ sự thông cảm nữa. Du ma! Du ma! Du ma!

Sau màn đánh đập, chửi bới và trần nước, tấm vải ướt bịt mặt Binh được tháo khỏi đầu để hiện ra lại một James Yoon, kẻ biết rằng đây là cơ hội tốt nhất của anh ta cho một diễn viên phụ tầm Oscar. Trước đây anh từng góp mặt nhiều lần trên màn bạc trong những vai người phương Đông mờ nhạt thôi, nhưng trong số những cái chết đó chẳng cái nào có được nỗi đau đớn như vậy, cao quý như vậy. Để xem nào, một đêm nọ tại quán bar của khách sạn anh ta kể, tôi đã bị Robert Mitchum đánh bằng nắm đấm bọc đồng, bị Ernest Borgnine đâm vào lưng, bị Frank Sinatra bắn vào đầu, bị James Coburn¹⁰¹ siết cổ, bị một diễn viên -mà anh không biết đâu- treo cổ, bị một người khác ném từ trên một tòa nhà chọc trời xuống đất, bị một băng du đảng người Hoa tọng vào một túi đồ giặt rồi tống ra cửa sổ khinh khí cầu Zeppelin rơi xuống sông Hudson. Ô, vâng, tôi còn bị một đội lính Nhật Bản mổ bụng nữa. Nhưng đó là những cái chết nhanh chóng. Tất cả từng hiện trên màn bạc chỉ nhiều nhất là một vài giây và nhiều lần như thế. Tuy nhiên lần này -nói đến đây, anh ta phô ra một cái cười ngả nghiêng như của một người đẹp mới đăng quang Hoa hậu - sẽ phải không ngót tón giờ để giết được tôi.

Vậy nên, hễ bất cứ khi nào tấm vải bịt mặt cởi ra, và nó đã được cởi ra nhiều lần trong phiên tra khảo, James Yoon đã ăn lấy ăn để trên phim trường với sự cuồng nhiệt hau háu của một người

¹⁰¹ Robert Charles Durman Mitchum (1917 - 1997) tài tử điện ảnh người Mỹ.

Ernest Borgnine [1917 – 2012] tài tử điện ảnh người Mỹ.

Francis Albert Sinatra [1915-1998] tài tử điện ảnh và là nam danh ca người Mỹ.

James Harrison Coburn [1928 – 2002] tài tử điện ảnh người Mỹ.

biết rằng anh ta sẽ không có cơ hội gây chú ý một khi câu nhỏ không có đối thủ và dễ thương muôn thuở kia bị Mẹ ngăn, không cho phép xem cảnh này. Anh nhăn mặt, rên rỉ, càu nhàu, khóc than kêu gào, tất cả đều có nước mắt thật như được kéo đầu từ dưới sâu trong người anh lên vậy. Sau đó, anh hét lên, kêu la, thét gào, quằn quại, vặn vẹo, quấy đạp, nôn ọe, và cao trào là khi anh ói mửa, bao thứ hầm bà lằng chua mặn trào ngược ra có cả trứng với xúc xích của bữa điem tâm nữa.. Khi cảnh quay mở rộng đầu tiên này kết thúc, cả ê kíp làm phim nín lặng như buổi nguyện trong Thánh đường, họ sững sờ khi thấy sau pha diễn chỉ còn lại một James Yoon bầm dập xơ xác như một nô lệ bất khuất trong đôn điền của Mỹ. Địch thân đạo diễn lấy một chiếc khăn ướt, quỳ xuống bên nam diễn viên vẫn còn bị trói, nhẹ nhàng lau những vết nôn bầm khỏi mặt James Yoon. Thật tuyệt, Jimmy, đúng là tuyệt vời.

Cảm ơn ông, James Yoon hôn hên.

Giờ thì để chắc chắn hãy thử lần nữa.

Thực tế, cần thêm sáu lần nữa trước khi đạo diễn tuyên bố hài lòng. Một buổi trưa, sau lần thứ ba, đạo diễn hỏi James Yoon có muốn tạm cắt ngang để ăn trưa không, thì nam diễn viên đã rùng mình và thì thầm, Không, đừng cởi trói tôi. Tôi đang bị tra tấn mà, đúng không? Trong khi các thành viên còn lại và đoàn làm phim rút vào bóng râm của nhà hàng ăn, tôi ngồi cạnh James Yoon và tỏ ý lấy dù che nắng cho nhưng anh lắc đầu với cả quyết tâm nhẫn nại. Không, chết thật, tôi đang chứng nghiệm việc này trôi qua ra sao. Có một giờ đồng hồ phơi nắng thôi. Còn những gì Bình phải kinh qua còn tôi tệ hơn, phải không? Tệ hơn nhiều, tôi đồng tình. Kinh nghiệm đau thương của James Yoon ít nhất sẽ kết thúc nội hôm nay, hoặc đại khái thế như anh mong, trong khi sự đày ải lằng nhục tù nhân thực ngoài đời vẫn tiếp diễn trong nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng, nhiều năm. Điều này đúng với những ai bị các đồng chí cộng sản của tôi bắt được, theo báo cáo tình báo của chúng tôi, mà nó cũng đúng với những người bị các đồng nghiệp của tôi tra hỏi trong Cục Cảnh sát Đặc biệt. Có phải các cuộc hỏi cung của Cảnh sát Đặc biệt mất quá nhiều thời giờ vì nhân viên thẩm vấn quá kỹ lưỡng, vì thiếu tưởng tượng hay vì tàn ác? Vì tất cả những cái đó cộng lại,

Claude đáp. Tuy nhiên, thiếu tưởng tượng và tàn ác lại mâu thuẫn với kỹ lưỡng. Anh nói khi đang giảng cho một khóa học Cảnh sát chìm tại Trung tâm Thẩm vấn ở Tổng Nha Cảnh sát, đôi mắt không chớp nhìn qua cửa sổ mở ra bên cảng Sài Gòn. Hai mươi học viên khóa chuyên Cảnh sát chìm của anh, trong đó có cả tôi nữa, đều là binh sĩ bên quân đội hoặc Cảnh sát qua, nhưng bọn tôi đều kiêng dè quyền uy của anh, nơi cái cung cách viễn kiến của anh cùng một nòi với các giáo sư tại Sorbonne hoặc Harvard hoặc Cambridge. Vì sao? Bạo lực vũ phu không phải là câu trả lời, thưa các quý ông, câu hỏi là làm thế nào để khai thác tin tức và tìm sự hợp tác. Sức mạnh thô bạo sẽ cho ta thu được những lời khai không ra gì, khai dối, khai bừa hoặc tệ hơn nữa là chỉ có những lời khai mà phạm nhân nghĩ rằng bạn muốn nghe. Anh ta sẽ khai bất cứ thứ gì để khỏi bị tra tấn. Tất cả những thứ này ở đây, Claude vẫy tay chỉ các món đồ thương phẩm đang bày trên bàn, phần lớn được chế tạo tại Pháp, gồm một dùi cui, một thùng chứa xăng bằng nhựa được làm lại để chứa nước xà phòng, kim, máy phát điện cầm tay dùng kèm cho điện thoại viễn liên chiến trường, tất cả đều vô dụng. Thẩm vấn không phải là nhục hình đòn vọt. Thẩm vấn là cả một khoa học. Chính tôi và các Cảnh sát chìm khác đều ghi chép lại hết xuống sổ tay. Claude là cố vấn Mỹ và chúng tôi mong đợi kiến thức tối tân nơi ông cũng như tất cả các cố vấn Mỹ khác. Chúng tôi đã không thất vọng. Thẩm vấn là việc vụ về tâm trước nhất, về thân chỉ là thứ yếu, ông nói. Bạn đâu cần phải để lại vết sẹo hay vết hằn trên cơ thể. Nghe có vẻ phản trực giác phải không? Nhưng đó là sự thật. Chúng tôi đã bỏ ra hàng triệu đô la để chứng minh điều đó trong phòng thí nghiệm. Đành rằng nguyên tắc là căn bản nền tảng, nhưng khi áp dụng ta nên sáng tạo và ứng biến sao cho phù hợp với từng cá nhân hoặc bay bổng theo trí tưởng tượng của nhân viên thẩm vấn. Mất phương hướng. Mất cảm giác. Tự trừng phạt. Những nguyên tắc này đã được các nhà khoa học giỏi nhất trên thế giới chứng minh, đó là các nhà khoa học Mỹ. Chúng tôi đã chỉ ra rằng tinh thần con người, nếu bị những điều kiện đúng đắn chinh phục, sẽ bị bẻ gãy nhanh hơn thể xác. Tất cả những thứ này, một lần nữa, ông lại vẫy tay coi thường các thứ mà chúng ta thấy nãy giờ, chỉ là rác rưởi thời

Trung cổ, công cụ của những kẻ man rợ thời xưa cũ chứ không phải của các nhà khoa học thời tân tiến này, là trò tra tấn thời Trung cổ thay vì kỹ thuật thẩm vấn hiện đại. Phải mất hàng tháng mới làm đối tượng suy sụp với những thứ này. Nhưng trùm bao bố lên đầu, trói hai tay xuống hạ bộ, bịt tai rồi bỏ anh ta vào một xà lim tối đen hoàn toàn trong một tuần, thì khả năng kháng cự của con người bị triệt tiêu, chỉ còn là một vũng nước. Nước. Nước, James Yoon nói. Cho tôi ít nước? Tôi đem nước cho anh. Dù bị cơn trận nước nhưng anh thực không có chút nước trừ thứ thấm qua tấm vải ướt, chỉ đủ ướt, anh ta nói, trong tiếng nghẹt thở. Cánh tay anh vẫn còn bị trói, tôi nhỏ nước từ từ chảy xuống cổ họng anh. Cảm ơn, anh lẩm bẩm, giống y như bất kỳ phạm nhân nào cũng sẽ biết ơn kẻ tra tấn vì giọt nước, vì miếng thức ăn, hay một phút ngủ mà kẻ tra tấn đã cố tình ban nhỏ giọt. Được một lúc, tôi thấy nhẹ lòng khi nghe giọng của đạo diễn gọi to, Được rồi, ta hãy hoàn thành việc này để Jimmy có thể quay lại bể bơi!

Sau đó, đến lần cuối cùng tốn mất hai giờ đồng hồ, James Yoon mới thực sự bầy nhầy vì đau đớn, mặt ướt đẫm mồ hôi nhầy nhụa trong nồm mưa và nước mắt. Đó là cảnh tượng mà tôi đã thấy lúc trước – vụ nữ đặc công cộng sản. Nhưng hồi đó là chuyện thật, thật đến nỗi tôi không dám nghĩ tới khuôn mặt cô. Tôi tập trung vào trạng thái tưởng tượng cho tình huống suy sụp hoàn toàn mà đạo diễn muốn có cho cảnh tiếp theo mà tự nó đòi hỏi phải làm lại nhiều lần. Trong cảnh này, cảnh cuối cùng của James Yoon trong phim, Việt Cộng thất vọng vì không thể bẻ gãy nạn nhân và bắt anh ta nhận tội nên lấy một cái thùng đập vô đầu anh. Tuy nhiên, vì thấm mệt sau một hồi hành hạ nạn nhân, bộ tứ lần đầu tiên dừng tay nghỉ để hút một điếu Marlboro của Pete Attucks. Họ không ngờ đã đánh giá thấp ý chí của anh Binh này, cũng như nhiều chiến hữu miền Nam của anh, dù là chiến binh tự do bên này hay chiến binh tự do bên kia, cũng đều dễ tính như một vận động viên lướt sóng ở California quan tâm về mọi vấn đề ngoại trừ vấn đề lấy lại nền độc lập từ tay kẻ bạo ngược. Bị bỏ mặc một mình lại không bị bịt mắt, anh tự cắn lưỡi và chết đuối dưới vòi máu giả của chính mình, một món hàng chợ chừng ba mươi lăm đô la một gallon mà tốn hết khoảng hai

gallon để bôi lên James Yoon và hóa trang cho nền đất bên dưới. Tuy nhiên, khi đến vụ óc não Binh, Harry đã tự pha chế một thứ chất não tự chế, một công thức nhà nghề bằng bột yến mạch trộn với thạch rau câu, cho ra một mớ hỗn độn vón cục màu xám mà anh ta thích bôi lên đất quanh chỗ đầu James Yoon. Tay máy quay phim cố ý tiến gần để quay cận cảnh ánh nhìn trong mắt Binh, là cái mà tôi không thể nhìn thấy từ nơi tôi đang đứng xem, nhưng tôi cho rằng đó là một pha trộn thần thánh giữa đau đớn mộng mê và mộng mị đau đớn. Bất chấp đủ thứ nhục hình tra khảo phải chịu, anh chưa hề hé ra một lời khai dù ít nhất là một chữ nào nghe ra cho rõ.

CHƯƠNG 11

Càng làm việc với phim này tôi càng bị nhiễm ý nghĩ rằng mình không chỉ đảm trách tư vấn chuyên môn cho một công trình nghệ thuật mà còn là người xâm nhập vào một sản phẩm tuyên truyền. Mẫu người như đạo diễn sẽ phủ nhận điều đó, vì anh coi phim của anh ta là nghệ thuật thuần túy, nhưng ai đang lừa ai đây? Điện ảnh là cách Mỹ làm dịu lại phần còn lại của thế giới, Hollywood không ngừng tấn công thành lũy tinh thần của khán giả bằng các loại phim ăn khách, nặng phần trình diễn, thành công bất ngờ, phim hút bạc, và, vâng, thậm chí là cả nổ tung phòng bán vé nữa. Những câu chuyện khán giả đã xem không quan trọng. Có điều là chuyện phim Mỹ mà chính họ đã xem và yêu thích đó cho đến một ngày nọ chính họ sẽ bị những chiếc máy bay từng thấy trên phim Mỹ kia bay tới dội bom. Phần Man thì không lạ gì khi anh coi Hollywood lãnh nhiệm vụ làm bộ phóng cho hỏa tiễn đạn đạo xuyên lục địa của Mỹ. Tôi viết thư cho anh nói cái âu lo của mình về sự liên đới giữa tôi

với việc làm phim và anh đã trả lời với những dòng chi tiết nhất từ trước đến nay. Trước hết anh ấy chú trọng tới mối lo của tôi về dòng người vượt biên: Tình hình ở bên này đã bị thổi phồng ở bên kia. Chớ quên điều lệ đảng ta. Kẻ thù của đảng phải bị quét sạch. Tin nhắn thứ hai về nỗi lo của tôi khi trở thành cộng tác viên với đạo diễn: Hãy nhớ thời Mao tại Diên An ¹⁰². Tất cả chỉ có thể, nhưng đã loại bỏ được những cánh quạ đen lung lay, nghi hoặc đang phủ lên vai tôi. Lần cuối một Tổng Thống Mỹ thấy đáng viết một bài diễn văn nói về tầm quan trọng của nghệ thuật và văn học là khi nào? Tôi không nhớ. Thế nhưng, tại Diên An, Mao đã nói văn học nghệ thuật có tầm quan trọng then chốt với cách mạng. Mặt khác, ông cũng cảnh cáo văn nghệ cũng là công cụ của thống trị. Nghệ thuật không thể tách rời khỏi chính trị, và chính trị cần nghệ thuật để đi vào đời sống quần chúng thông qua việc những tưởng chỉ giải khuây cho họ thôi. Khi giục tôi nhớ lời Mao, Man muốn nói rằng nhiệm vụ của tôi trong cuốn phim này rất quan trọng. Có lẽ tự thân phim không quan trọng lắm nhưng những gì nó trưng ra, như thể loại phim Mỹ thường thấy, mới là quan trọng. Khán giả có thể yêu ghét phim này mặc lòng, hoặc tẩy chay nó đi nữa cũng được nhưng những cảm xúc đó không ăn nhằm gì hết. Cái quan trọng là tầng lớp khán giả chịu bỏ tiền vé vào xem đang thuận tình để những ý tưởng và giá trị Mỹ như một thứ mưa dầm thấm lâu vào tâm trí họ.

Lần đầu tiên Man thảo luận những vấn đề như vậy với tôi trong nhóm nghiên cứu chúng tôi, tôi đã bị choáng ngợp trước vẻ sáng

¹⁰² “Năm 1934, Tướng Giới Thạch mang đại quân tấn công căn cứ địa Giang Tây của Mao Trạch Đông. Bị bao vây khắp mặt, họ Mao phải từ chiến để tìm đường rút lui. Cuộc Vạn Lý Trường Chinh bắt đầu: họ Mao khởi hành từ Giang Tây, vòng xuống phía nam, sang phía tây, ngược lên phía bắc. Họ Tướng xua quân đuổi theo. Sau 235 ngày vừa đánh vừa chạy, quân đội họ Mao lên tới Diên An, thuộc tỉnh Thiểm Tây, một tỉnh ở miền Bắc, tiếp giáp với Cam Túc và Nội Mông, gần biên giới Siberie [Tây Bá Lợi Á]. Lúc đó, quân đội họ Mao chỉ còn chừng 10.000 người, khí giới rất ít. Nếu ngay lúc đó, họ Tướng mang quân bao vây Diên An, chắc rằng Mao Trạch Đông bị tiêu diệt. Nhưng có lẽ vì thấy Mao đã kiệt quệ, lại thấy cuộc xâm lăng của người Nhật lập lòe mờ mán, nên Tướng Giới Thạch đã không chú trọng tới việc tận diệt cộng sản. Đó là điều lỗi lầm đầu tiên, khiến sau này họ Tướng hết sức ân hận.” [trích trang 230 ở “Chương III, Phần I” pho biên khảo “**Cách Mạng và Hành Động**” của Nghiêm Xuân Hồng, Giao Điểm xuất bản, Saigon 1962]

Năm 1949 Tướng Giới Thạch bị quân cộng sản của Mao Trạch Đông đánh bại, phải thiên di ra bán đảo Đài Loan tiếp nối nền Cộng hòa Trung Hoa Dân Quốc cho đến ngày nay.

+ Tướng Giới Thạch [1887-1975] người được xem như kế nhiệm Tôn Trung Sơn.

+ Tôn Trung Sơn [1866-1925] là Cha đẻ của Tam Dân Chủ Nghĩa, khai sinh Trung Hoa Quốc Dân

Đảng và cũng là người khai sinh ra Trung Hoa Dân Quốc vào 1912.

+ Mao Trạch Đông [1893-1976] khai sinh đảng cộng sản Trung hoa từ 1921

chói của anh cũng như của Mao. Thời học sinh trung học tôi chưa đọc Mao và chưa bao giờ nghĩ rằng văn học nghệ thuật có thể có bất kỳ mối liên hệ nào với chính trị. Man đã truyền đạt bài học đó bằng cách dẫn dắt chính tôi với một thành viên nữa trong xà lim, một thanh niên đeo kính tên là Ngo, trong cuộc bàn cãi sôi nổi về bài huấn từ của Mao. Những luận cứ đưa ra xoay quanh người lái tàu vĩ đại¹⁰³ về nghệ thuật khiến bọn tôi rất hào hứng. Nghệ thuật vị nghệ thuật và nghệ thuật vị nhân sinh, văn nghệ vừa vừa nhắm tới quần chúng, thỏa mãn thị hiếu đám đông nhưng vẫn vừa lo hoàn thiện tính mỹ tự thân. Chúng tôi cùng nhau bàn bạc phương cách thực hiện việc đó trong vườn nhà Ngo với sự tự tin và tâm tình bảo giông của tuổi trẻ, thỉnh thoảng bị gián đoạn khi mẹ Ngo dọn lên cho một vài thức ăn nhẹ. Ngo đáng thương cuối cùng đã chết trong một trung tâm thẩm vấn của tỉnh, anh bị bắt vì tàng trữ những tài liệu chống chính phủ, chứ thực ra hồi đó anh là một thanh niên mê thơ Baudelaire¹⁰⁴. Không giống như Man và Ngo, tôi chẳng có tầm vóc một nhà tổ chức hay xách động, đó cũng là một lý do mà Man sẽ nói về sau, rằng các ủy ban ở cấp trên quyết định tôi sẽ làm một “mole”. Anh nói bằng một chữ ngữ vựng Anh ngữ mà chúng tôi đã học cách đây không lâu trong khóa học Anh ngữ do một giáo sư dạy, ông thầy có lối dạy vui học dễ nhớ bằng biểu đồ mẫu câu. Một gián điệp nhị trùng? Tôi thốt lên. Một con chuột chũi đào đất ẩn mình?

Còn nghĩa khác là nốt ruồi. Có nghĩa nào khác nữa không?

Dĩ nhiên có. Nói nốt ruồi hay chuột chũi chuyên đào đất làm hiểu lầm ý nghĩa của “mole” là gián điệp. Sứ mệnh gián điệp đâu phải là cứ giấu mình một chỗ không ai nhìn thấy vì như vậy sẽ không thể thấy gì cả. Gián điệp là giấu không cho người ta thấy ra mình còn mình thì có thể nhìn thấy mọi thứ. Bây giờ hãy tự hỏi tiếp: cái gì nơi mình mà ai cũng thấy mà mình thì không thấy?

Đủ thứ câu đố khó, tôi nói. Tôi bỏ cuộc vậy.

Lại đằng kia - anh chỉ vào giữa mặt tôi – là có cái nhìn rõ.

Tôi bước đến tấm gương soi nhìn mình trong đó, Man cũng nhìn

¹⁰³ Great Helmsman, một lối nói tôn sùng của Trung cộng và Việt cộng dành gọi Mao Trạch Đông

¹⁰⁴ Charles Pierre Baudelaire [1821-1867] là một trong những thi sĩ có tầm ảnh hưởng lớn nhất ở Pháp thế kỷ 19, thuộc trường phái tượng trưng.

từ sau qua vai tôi. Thú thực là bộ mặt thân mình như thế mà lâu nay tôi không còn chú ý đến nữa. Nên nhớ anh không phải là giống chuột chũi nào hết, Man nói, mà là nốt ruồi là điểm sắc đẹp trở đích thị vào chính quyền năng.

Man có biệt tài tự nhiên khéo diễn giải rõ vai trò của một nốt ruồi, với các nhiệm vụ nguy hiểm tiềm tàng khác, nghe hấp dẫn thiệt. Ai lại không muốn mình có một điểm sắc đẹp chứ? Tôi ghi nhớ chuyện đó và về tra từ điển, thì phát hiện ra rằng “mole” cũng có thể là một loại bến tàu hoặc bến cảng, một đơn vị đo lường trong hóa học, một khối u nơi mô tử cung bị dị dạng, và với nhiều cách phát âm khác nhau, thì sẽ rất dễ hiểu ra là một loại gia vị nước cốt hồ tiêu Mexico và sô cô la mà có ngày tôi sẽ nếm thử với nhiều thích thú mới lạ. Nhưng điều bắt mắt tôi và cứ lưu dấu trong tôi từ đó là hình minh họa kèm theo, minh họa mole không phải là một điểm sắc đẹp mà là một loài động vật có vú ăn giun đất, bàn chân có móng vuốt lớn, mỏ nhọn dài có lông ria và mắt sâu hoắm. Nó nhất định nghi ngờ hết thủy trừ Mẹ nó, và nó gằn như mù lòa.

Đi tới đâu quét sạch mục tiêu tới đó, diễn tiến của phim lặn theo đà công thủ của một sư đoàn thiết giáp đang tiến tới đoạn cao trào của chiến trận ngay tại hang ổ của vua Cong, cùng với loạt đáp trả tiếp tới của trận mưa bom lửa hủy diệt do pháo đài bay Không quân Hoa Kỳ oanh tạc. Mất tới vài tuần quay cho chỉ mười lăm phút cháy nổ trên màn ảnh, nào máy bay trực thăng, hỏa tiễn, đầu súng rời cảnh hủy diệt hoàn toàn và hùng vĩ của dàn phim trường công phu, tỉ mỉ đã được nâng cao lên từ những ý định thấp nhỏ ban đầu. Nguồn cung lượng khói khổng lồ phải bảo đảm đủ sương mù phủ mờ liên tục phim trường, trong khi đó rất nhiều tràng đạn khổng lồ được bắn ra đồng thời với lượng lớn dây nổ và chất nổ phụ họa khiến tất cả các loài chim và muông thú địa phương sợ hãi chạy bay biến, còn cả đoàn phim thì rào bước quanh với hai tai nhét bông kín mít. Dĩ nhiên chỉ phá hủy căn cứ và hang động nơi vua Cong ẩn nấp là không đủ; để đáp ứng yêu cầu của đạo diễn cảnh máu lửa cho thực, tất cả các diễn viên phụ cũng phải bị tiêu diệt hết. Như kịch bản đã chỉ ra cần cái chết của hàng trăm Việt Cộng và người Lào mà trong khi chỉ có cỡ trăm diễn viên phụ, hầu hết đều đã chết hơn một

lần, có người tới bốn, năm lần rồi. Yêu cầu diễn viên phụ chỉ giảm sau khi màn quay chính của trận bom lửa, một cuộc tấn công Napalm hùng hậu do một cặp oanh tạc cơ F-5 bay tầm thấp của không quân Phi Luật Tân đảm nhiệm. Khi hầu hết kẻ thù đã bị tiêu diệt, quân số cần cho các cảnh quay những ngày cuối cùng chỉ còn độ hai chục người là đủ, một dân số đột giảm khiến buôn làng trở nên một khu phố ma.

Nơi đây, người sống ngủ vùi và xác sống thức dậy, khi mà trong ba buổi bình minh vang lên hồi chuông báo của phim trường, hơi những người Việt đã chết, hãy dành lấy chỗ! Một bộ tộc thầy ma tuân phục trời dậy từ đất sâu, cảnh người chết phân thân tan nát mịt mù vấp chân ngã dúi dúi trước lều hóa trang, tất cả bê bết máu me bầm dập, xiêm y tơi tả. Những ai còn dựa được vào đồng đội thì khập khiễng một chân, chân kia lủng lẳng trên đùi. Người thì cầm một chi giả bằng cánh tay buông thõng, xương trắng lòi ra, mà họ sẽ đặt đầu đó gần chỗ nằm xuống. Những người khác luồn một tay dấu bên trong áo, tay áo buông rỗng không, bên kia kè kè một cánh tay giả trong khi óc não văng tung tóe quanh đầu. Có người còn cẩn thận nắm chặt lòng ruột bị lòi ra, thứ mà cả thế giới ưa chuộng tìm kiếm giờ đây như những chuỗi xúc xích trắng còn sống sì chưa nấu chín như thể họ chỉ còn mỗi có nhiều đó. Việc dùng xúc xích cũng lại là một hành vi khơi mào cảm hứng, vì vào đúng cảnh quay cần thiết, Harry sẽ mở trói cho con chó săn đi lạc xông vào trường quay điên cuồng ngẫu nhiên lòng ruột người chết. Những xác chết này là tất cả những gì còn lại của kẻ thù mà dấu tích vẫn còn đang âm ỉ chưa tan nơi hang ổ vua Cong, nằm rải rác đây đó trong bộ dạng ma quái nào nùng ngay chỗ đã ngã xuống sau khi bị bắn, bị đâm, bị đánh hoặc bị bóp cổ đến chết trong cuộc hỗn chiến tay đôi cay đắng giữa Việt Cộng và biệt kích Mũ nồi xanh cùng với Lực lượng Quân chúng bản làng.

Người chết gồm vô số lính Lực lượng Quân chúng vô danh xấu số cũng như bốn Việt Cộng đã tra tấn Binh và hãm hiếp Mai, cuối cùng họ đã bị xử với sự báo thù đích đáng của Shamus và Bellamy, dao KA-BAR trong tay say men báo thù cuồng loạn

Homeric¹⁰⁵ cho tới khi . . .

Họ hỗn hển đứng dậy trên bãi chiến trường chỉ còn tiếng rú rít của lửa đỏ than hồng.

SHAMUS

Cậu nghe gì không?

BELLAMY

Em không nghe gì cả.

SHAMUS

Đúng thế. Chỉ là những dư vang của hòa bình.

BELLAMY

Phải chi!

Cuốn phim vẫn chưa xong. Một bà lão lao ra khỏi hang ngã nhoài xuống, khóc than trên thi thể con trai là VC đã chết. Anh biệt kích Mũ nồi xanh kinh ngạc nhận ra đó là bà chủ rừng đen thân thiện của động điểm tối tăm nghèo nàn nơi họ thường lui tới chơi trò may rủi xô số với bệnh hoa liễu.

BELLAMY

Chúa ơi, Mama San VC.

Tất cả họ đều là nhóc con của bà. Tất cả. Chúng ta làm gì với bà đây?

SHAMUS

Không làm gì hết. Về thôi.

Shamus đã quên luật tắc cốt yếu của phương Tây, truyện trinh thám và phim chiến tranh: không bao giờ đưa lưng lại phía kẻ thù hay một người đàn bà có tội. Khi họ phạm luật ấy, Mama San chộp lẹ khẩu AK-47 của con trai, quật một tràng đạn vào Shamus từ hông đến vai, rồi bà bị Bellamy quật ngã, anh nhanh lẹ quay ngang nã viên đạn cuối cùng vào bà. Vậy là, bà chết từ từ chậm chậm, người tím đẫm mười bốn vết máu giả bằng trò xảo thuật vòi phun của Harry, anh còn phun thêm hai phát nữa

¹⁰⁵ Homeric (tức Hómēros) thi hào Hy Lạp khoảng thế kỷ VIII hoặc VII trước Công nguyên, tác giả 2 thiên trường thi Iliad và Odyssey nhắc đến Chiến tranh thành Troy, xảy ra khoảng 1184 trước Công nguyên một cuộc chiến quan trọng trong thần thoại Hy Lạp

cho bà bập lầy. Cái của quý này thật gớm quá, bà nói, miệng môi dính đầy máu giả mà tôi đang lau. Thật thuyết phục không còn gì để nói? Không tưởng tượng nổi, tôi bày tỏ thái độ thực sự với bà. Không ai chết được như bà.

Ngoại trừ Thespian, dĩ nhiên. Để bảo đảm không ai nói được rằng Asia Soo hay James Yoon diễn hay hơn mình, anh ta đòi cái chết của anh phải được quay mười tám lần. Tuy vậy việc diễn xuất còn có yêu cầu gay go hơn với Idol, bởi anh là người phải ôm Will Shamus đang hấp hối trong tay, nói gay là bởi Thespian vẫn chưa tắm sau bảy tháng làm phim. Đây là chuyện bỏ xa thực tế bởi không người lính nào bỏ lỡ cơ hội tắm rửa, dù cả khi không gì nhiều hơn là cọ rửa thân mình qua loa bằng xà phòng với chút nước lạnh trong nón sắt. Tôi có nói vụ này với Thespian vào đêm đầu bữa hôm cảnh quay bấm máy, anh đáp lại bằng kiểu ánh mắt thương hại kẻ cả và khoái trá mà tôi đã quen, ngụ ý khi cúc áo tôi còn chưa cởi ra thì chẳng có cái gì đáng để xem cả. Thật là không còn gì chính xác hơn bởi vì không người lính nào làm được như tôi, anh đồng dục nói. Kết cục là không ai chịu nổi ngồi ăn cùng bàn với anh hoặc đứng gần anh trong vòng mười lăm, hai chục feet, mùi hôi thối của anh ta gớm đến nỗi nó làm chảy nước mắt ràn rụa trên mặt Idol lúc phải đứng sát anh ta mỗi khi diễn, vừa khóc vừa bịt miệng để nghe Shamus thì thào mấy tiếng cuối: Con điếm! Con điếm!

Khi Shamus chết, sàn quay được dựng lại cho cảnh Bellamy gọi Arc Light¹⁰⁶ tấn công vào hang ổ vua Cong. Trên trời, pháo đài bay chiến lược B-52 tàng hình sẽ ném ra ba mươi ngàn cân Anh bom cam vào hang ổ, mục đích không phải để giết người mà là để dọn sạch vùng tử địa, để làm một vũ điệu chiến thắng trên xác vua Cong, để xóa đi cái điệu cười hippie phản chiến khỏi khuôn mặt của Mẹ Đất và cất tiếng nói với thế giới rằng Chúng tôi không sao tránh việc đó được- Chúng tôi là người Mỹ. Phim trường là cả một nền sản xuất công nghiệp lớn đòi hỏi phải đào nhiều giao thông hào rồi đổ đầy hai nghìn gallon xăng, thêm nghìn quả bom khói, vài trăm que phốt pho, nhiều chục que

¹⁰⁶ Chiến dịch Arc Light (Operation Arc Light) là chiến dịch ném bom bằng pháo đài bay B-52 trong khoảng thời gian 1965 – 1973 trong chiến tranh Việt Nam 1954-1975. Pháo đài bay B-52 cất cánh từ đảo Guam, căn cứ U-Tapao ở Thái Lan, căn cứ Okinawa hỗ trợ các trận đánh của quân Mỹ và quân VNCH (Việt Nam Cộng Hòa) trong loạt chiến dịch Tìm và Diệt quân cộng sản Bắc Việt trên lãnh thổ VNCH

thuốc nổ và số lượng hỏa tiễn chưa nói được là bao nhiêu, hỏa châu và đạn lửa, tất cả được dàn dựng công phu để mô phỏng các vụ nổ phát ra từ kho đạn dự trữ của vua Cong do Trung cộng và Liên Xô cung cấp. Toàn đoàn làm phim hằng chờ giây phút này, cảnh tượng lớn nhất từng có được trong lịch sử điện ảnh. Đạo diễn tuyên bố với đoàn làm phim đông đảo suốt tuần trước rằng, đó là khoảnh khắc chúng ta cho thấy rằng việc thực hiện cuốn phim này tự nó chính là chiến tranh. Khi con cháu quý vị hỏi quý vị đã làm gì trong thời chiến xưa, quý vị có thể trả lời, ta đã làm phim này. Ta đã làm một tác phẩm nghệ thuật đích đáng. Sao có thể nói được là đã làm một tác phẩm nghệ thuật đáng kể? Một tuyệt tác nghệ thuật là một cái gì diễn bày lại thật như chính thực tế, đôi khi còn thật hơn cả thực tế. Rất xa trong mai hậu khi cuộc chiến này bị vùi chôn trong quên lãng, khi nó chỉ còn là một chương đoạn giáo khoa trong sách vở học trò, thậm chí học trò có khi sẽ chẳng thèm đọc nữa, và rồi đến khi tất cả những người còn sống sót sẽ mãi mãi nằm xuống, xác thân trở về với cát bụi, những nguyên tử ký ức, cảm xúc kia sẽ không còn chuyển động nữa, thì tác phẩm nghệ thuật này sẽ vẫn rực rỡ tỏa sáng nguyên vẹn không chỉ vì nó nói về chiến tranh mà vì nó đem chiến tranh về hiện hữu trong chính nó.

Cứ cho là ở đó còn có sự nghịch lý đi. Nhưng đâu phải không có ít nhiều sự thật nơi những gì đạo diễn tuyên bố, mà trong nghịch lý vẫn thường hằng tích sẵn hạt mầm của sự thật. Đúng vậy, cuối cùng nghệ thuật vẫn sống lâu hơn chiến tranh, những tạo vật mà nghệ thuật sản sinh ra vẫn mãi cao thêm chất ngất dù nhịp đời sinh sôi ngày lại ngày qua đã xay nghiền thể xác của hàng triệu chiến binh ra thành tro bụi, nhưng giờ đây tôi không còn nghi ngờ gì nữa nơi trí tưởng tượng phi thường của đạo diễn muốn nói rằng tác phẩm nghệ thuật anh làm còn quan trọng hơn ba hay bốn hay sáu triệu nhân mạng oan uổng kia dù họ mới chính là tác giả thực sự của chiến tranh. Người ta không đại diện được cho chính mình mà phải được kẻ khác đại diện cho. Marx đã nói thế về giai cấp bị áp bức không đủ ý thức chính trị để thấy mình là một giai cấp, thế nhưng còn có gì thật hơn người đã chết, cũng như còn có gì thật hơn các diễn viên phụ không? Nghiệp chương diên rồ nào đã úp chụp lên họ đến nỗi họ đem

một đô la mỗi ngày vào uống hết hằng đêm thế kia, tuy tôi vẫn hân hạnh chén chú chén anh với họ nhưng sao nghe như mình cũng chết ở trong lòng một ít theo họ. Có vẻ trong tôi mặc cảm về cái hữu trách của kẻ thất phu như mình quá lấn át cho nên tôi đã bị ảo tưởng khi nghĩ rằng mình còn có thể tác động chuyển đổi khá hơn cách mà người ta sẽ đại diện cho mình. Tôi đã điều chỉnh kịch bản chỗ này chỗ kia, khơi gợi tạo ra đôi chỗ lời thoại chỗ kia chỗ nọ, nhưng cuối cùng được gì? Tôi đâu có xô nổi cái guồng máy quái gỡ khổng lồ đang ngon trớn kia đi trật đường rầy hay làm đôi hướng nó, chẳng qua tôi chỉ làm nó chạy ngọt êm hơn khi nhận làm cố vấn chuyên môn sao cho nó trung thực đáng tin hơn, hay tôi như một thứ linh hồn vất vưởng ám theo cuốn phim dở mà mong nó thành phim hay, vờn theo cái ác mà trông chờ nó thành cái thiện. Phận sự của tôi là làm sao để chắc rằng những con người lon ton lúi xúi làm cảnh đệm cho phim phải là những người Việt Nam thật nói những lời lẽ thật Việt Nam mặc quân áo thật Việt Nam rồi có chết hăng chết. Sự động chuyển của phương ngữ theo vùng miền phải là thật, loại trang phục cát may phải là thật, còn cái quan trọng đích thực trong một cuốn phim như vậy, như cảm xúc hay ý tưởng chẳng hạn, có thể là giả. Tôi bắt quả chỉ là một tên bồi hầu cho tiệm may lo canh coi sao cho thước tắc đo đạc, đường kim mũi chỉ phải vừa vặn cho bộ áo quần do giống người da trắng giàu có trên thế giới thiết kế, sản xuất và tiêu thụ. Họ là chủ nhân các phương tiện sản xuất, cho nên phương tiện phát ngôn cũng như cơ hội tốt nhất chúng ta hằng mong là được chen vô một lời trước khi vĩnh viễn nằm xuống như một cái chết vô danh.

Cuốn Phim chỉ là một tiếp nối của cuộc chiến tranh trên xứ sở chúng ta và là tập đầu dọn đường cho tập tiếp theo mà nước Mỹ được lãnh phần tiến hành. Các diễn viên phụ bị giết hết chẳng qua cũng là tái hiện lại những gì đã xảy ra với đồng bào chúng ta hoặc cũng như một phiên diễn dợt cho tập tiếp theo, cuốn Phim cũng như một thứ thuốc gây tê cục bộ tiêm vào đầu óc người Mỹ để trừ bị cho bất kỳ một cú dè bủ khích tướng khó chịu không đáng kể nào nếu có trước hoặc sau một đại cuộc như thế. Sau hết, kỹ thuật, khoa học & công nghệ đem dùng để tận diệt thực sự người bản xứ là đến từ tổ hợp công nghiệp quân sự

mà Hollywood có dự phân qua vai trò ngoan ngoãn phụng mạng bằng công trình điện ảnh hóa việc xóa sổ người bản xứ như thế. Mãi tới sau chót tôi mới nhận ra điều này, vào ngày được ấn định quay cho cảnh cuối, khi đó, vào giờ chót, đạo diễn bỗng quyết định ứng biến với lượng xăng và chất nổ khá lớn còn thừa. Vào hôm trước, vẫn chưa biết gì về tôi, mấy tay phù thủy có nghề hiệu ứng đặc biệt đã nhận được chỉ thị của đạo diễn: dựng tạm một nghĩa trang cho cảnh quay hủy diệt. Trong kịch bản gốc khi vua Cong tấn công buôn làng, nghĩa trang này đã được tha nhưng bây giờ đạo diễn muốn có thêm một cảnh minh họa cho sự bất nhân thực sự của cả hai bên. Trong cảnh này, một đội du kích quyết tử đã xây các công sự giữa các ngôi mộ, trong cảnh này Shamus sẽ gọi một cuộc tấn công với phốt pho trắng tấp vào chôn thiêng bất khả xâm phạm là nơi yên nghỉ của bao đời tổ tiên buôn làng, tận diệt hết người sống lẫn người chết với đại pháo 155 li. Tôi biết cảnh mới này vào buổi sáng khi thực quay, khi cuộc oanh tạc của Arc Light đã lên lịch nguyên thủy theo kịch bản. Không, Harry nói. Việc chuẩn bị cho cảnh quay đã được mấy tay nghề hiệu ứng đặc biệt hoàn thành đêm qua rồi. Tôi yêu nghĩa trang đó. Nó là điều tuyệt vời nhất mà anh đã dựng lên.

Anh còn nửa giờ để chụp ảnh trước khi bom nổ.

Đó chỉ là một nghĩa trang giả với ngôi mộ giả cho Mẹ tôi, nhưng việc xóa sạch sự tác tạo này một cách coi thường tùy tiện bất nhất như vậy làm tôi đau đớn bất ngờ không lường trước. Tôi đến già biệt lần cuối với Mẹ và nghĩa trang, nhưng lòng tôi ngổn ngang cảm nghĩ trong đơn độc. Đoàn phim đang dùng bữa điểm tâm chẳng ai ngó ngang gì tới nghĩa trang. Giữa những phần mộ giờ đây là cả một mê cung những hào rãnh nông sâu lập lờ hơi xăng, phía sau các bia mộ là những que thuốc nổ và phốt pho bó thành bó. Bom khói đánh thành đống đứng trên đất, khuất tầm ống kính máy quay đặt cạnh tám bia mộ và đám cỏ dại cao đến đầu gối xây xước cả chân cẳng tôi. Máy ảnh quàng cổ, tôi rảo bước qua danh táng những người chết mà Harry đã viết trên bia mộ, những cái tên được sao chép lại từ danh bạ Los Angeles và gắn liền với những người có lẽ vẫn còn sống. Giữa những cái tên người sống ở bãi hoang địa nhỏ nhoi dành cho người chết

này, chỉ mỗi tên Mẹ tôi là đúng thực người quá cố. Tại bia mộ bà, tôi quỳ xuống nói lời tạm biệt. Gió mưa bão bã vô tình trong bảy tháng qua đã làm xói mòn phần lớn nét mặt Mẹ trong tấm ảnh làm lại, sơn đỏ viết tên bà đã phai màu như vết máu khô vương trên đường. Mỗi khi tưởng nhớ Mẹ, tôi nghe một nỗi sầu muộn như truyền lướt từ đôi tay khô nhám của bà qua tay tôi như bà vẫn làm mọi khi, một cuộc đời quá ngắn và chẳng có bao nhiêu cơ may, phải hy sinh quá nhiều và lại còn phải bị xếp đặt cho một cam chịu xúc phạm cuối cùng vì lợi lộc của ngành giải trí.

Mẹ ơi, tôi khẩn, đề đầu lên bia mộ. Mẹ ơi, con nhớ mẹ nhiều lắm.

Tôi thoáng nghe giọng nói ma quái của Thiếu Tá trác táng hiện về cười nhả nhỏ. Đó có phải chỉ tưởng tượng hay do mọi huyền ảo của thế gian bỗng nín bật?

Trong thoáng tĩnh tại xuất thần của tôi với Mẹ từ cõi âm tôi tưởng đã có thể đã giao tiếp được với linh hồn Mẹ và ngay khi Mẹ vừa định thì thăm điều gì đó thì một tiếng nổ đinh tai vang lên. Cùng lúc tôi bị một cái tát trời giáng vô mặt nâng bổng tôi khỏi đất và quăng mạnh tôi qua một quãng sáng lòe, đánh một cú bất tỉnh, tôi như phân đôi một người đang bay còn một người đứng nhìn. Về sau, người ta sẽ tuyên bố rằng tất cả chỉ là một tai nạn, chuyện xảy ra là do một trái nổ bậy rồi bắt nổ dây chuyen, mặc dù sau đó tôi khẳng định không phải tai nạn. Chỉ có một người phải chịu trách nhiệm cho mọi thứ xảy ra trên trường quay, người rất tỉ mỉ về mọi chi tiết mà anh ta đã đều đặn lên lịch thực hiện hàng tuần trước, đó là đạo diễn. Nhưng vào lúc tai họa đó, cái tâm bình của tôi tin rằng chính Thượng đế đã ra đòn trừng phạt linh hồn phạm thượng báng bổ của tôi. Qua đôi mắt bình tâm đó, tôi thấy mình đang cuồng loạn gào thét dang hai tay vỗ đập như một loài chim vỗ cánh mà không bay được. Một dải lửa rộng lớn ào lên phía trước trong khi một con sóng nhiệt nung bừng bừng quét qua anh ta kinh hồn như thế khiến cả anh ta và tôi đều không còn biết gì nữa. Một cơn thất thần bất lực bao trùm quần phủ cái lực hãm của nó quanh chúng tôi, ép

chúng tôi lại với nhau làm một và với một sức mạnh như thể tôi chỉ còn là một đêm đen tối sẫm cho đến khi lưng chạm đất. Thịt da thân xác tôi giờ như món thịt muối nướng nhừ, vây quanh tôi toàn lửa là lửa nồng nặc mùi xăng dầu tỏa ra từ những con quái thú khói cuộn đen ngòm nửa hư nửa thực vừa lao tới vừa đảo đảo tràn về phía tôi với hình thù kỳ quái lúc ẩn lúc hiện. Một tiếng nổ như sét đánh khác xé tan sự im lặng làm ù tai khi tôi loạng choạng lê bước chân thấp chân cao. Những khối đất đá bay rít lên bên cạnh, và tôi quàng một tay ôm đầu một tay kéo áo bịt che mũi miệng lại. Có một con đường hẹp xuyên qua màn khói lửa mà tôi mờ thấy qua đôi mắt nhòe nhoẹt cay xè những nước mắt và ám khói, tôi cố chạy, chạy nữa tìm đường sống. Một cơn sóng chấn động của một vụ nổ khác tấp vào lưng tôi, toàn thể các mộ bia bay lượn trên đầu, một quả lựu đạn khói lăn lông lốc trên đường và một khối mây xám lập tức bịt mắt tôi. Vừa ho vừa khò khè thở vừa tìm lối thoát ba chân bốn cẳng chạy nhanh tới khi đến được chỗ thoáng khí, mắt không thấy đường nhưng tôi cứ chạy, hai tay vung vẩy, miệng há đớp dưỡng khí, cảm nhận được cái cảm giác mà một kẻ hèn nhát vừa muốn vừa không muốn cảm nhận rằng anh ta vẫn còn sống. Đó là thứ cảm giác chỉ có thể biết được khi còn sống sót sau vòng đánh bạc sinh tử roulette của người Nga với một con bạc không bao giờ biết thua, đó là thần chết. Khi tôi chuẩn bị tạ ơn Chúa -mà tôi đã chẳng hề tin- bởi vì tôi đã thừa nhận mình chính là kẻ hèn nhát, thì cuối cùng, có tiếng kèn inh ỏi làm tôi điếc cả tai. Trong thinh lặng, trái đất tan biến –chất keo dính của trọng lực hết hiệu lực- và tôi bị đẩy lên trời, đồng đồ nát của nghĩa trang cháy sáng lòe đàng trước còn tôi bị thổi ngược ra sau, thế giới như chậm trôi trong một màn sương mờ ảo phai dần vào màn đêm căm lặng.

* * *

Màn sương mù. . . đám mù sương đó chính là đời tôi lóe lên trước mắt, chỉ có điều nó im lìm và thoáng nhanh đến mức tôi không thấy gì nhiều. Những gì tôi thấy được đó chính là mình, nhưng có điều lạ là cuộc đời đó im lìm lộn ngược, như trong những đoạn phim có người rơi từ cao ốc đập bụm xuống lề

đường rồi đột nhiên tung ngược lên không rồi bay ngược trở về lại cửa sổ. Cảnh diễn ra với tôi vậy đó, chạy lùi điên cuồng trên một nền tranh họa những đốm màu của trường phái ấn tượng. Tôi dần nhỏ lại đến thời thiếu niên rồi là một đứa trẻ, và cuối cùng, một đứa bé con, bò, đến lúc trần truồng bú mớm nhất định nào đó rồi la khóc chui qua cái cổng mà bà Mẹ sanh con nào cũng có, lọt vào một lỗ đen tối hù không còn chút ánh sáng nào. Khi vầng sáng le lói cuối cùng mờ dần, thì lại xảy đến một luồng sáng ở cuối đường hầm mà những người đã chết và sống lại đã thấy, nó không phải là Thiên đường. Chẳng phải hợp lý hơn nhiều khi những gì họ nhìn thấy không nằm phía trước mà là ở đằng sau sao? Đó là miền ký ức tổng quát về đường hầm khởi thủy mà tất cả chúng ta đều phải qua, tia sáng ở cuối đường xuyên qua màn đêm thai nhi mông muội, đánh động mi mắt còn đang khép kín vẫy gọi ta tìm về chiếc máng sẽ đưa ta nhập cuộc một hành trình hội ngộ tất định chung cục với cái chết. Rồi tôi mở miệng hét lớn và mở mắt ra. . .

Tôi nằm trên chiếc giường có màn che trắng, được đắp lên một tấm vải trắng. Ở ngoài màn vẳng lại tiếng nói mộng mê nào; tiếng máy cục nước đá len ken như kim loại; tiếng bánh xe lạo xạo trên nền lót thảm vải; tiếng rít càu nhàu của bánh xe đế cao su; tiếng bíp bíp nghe thấy thương của dàn máy điện tử đơn độc. Người ta mặc cho tôi một chiếc áo choàng crepe mỏng manh, nhưng dù nó nhẹ nhàng vậy, tôi vẫn thấy một cái nặng nề mê ngủ đè lên, xóc xược châm chích thịt da như kiểu máy tấm chắn nhà binh, ngọt ngọt như một cuộc tình gượng ép. Một người đàn ông mặc áo khoác trắng đứng dưới chân giường tôi, đọc một biểu đồ trên bảng tạm một cách khó khăn như bị mắc chứng khó đọc. Anh có đầu tóc rối bừa thường thấy nơi sinh viên tốt nghiệp ngành thiên văn học; cái bụng bự lè căng tràn muốn bung khỏi dây nịt; anh đang lằm bằm vào một máy ghi âm. Bệnh nhân mới nhập hôm qua bị bỏng cấp độ 1, bị ngạt khói, bầm dập, và chấn động nặng. Anh ấy là người –ngay lúc này anh nhận thấy tôi đang nhìn anh. À, xin chào, chào buổi sáng, anh nói. Anh có nghe tôi nói không, chàng trai? Nếu nghe cứ gật đầu. Tốt lắm. Anh nói được không? Không à? Dây thanh quản với lưỡi của

anh vẫn ổn cả. Vẫn còn sóc, tôi nói. Anh nhớ tên mình không? Tôi gật đầu. Tốt. Biết đang ở đâu không? Tôi lắc đầu. Một bệnh viện ở thủ đô Ma Ní. Lắm tiền mới vào được đây. Bệnh viện này, bác sĩ không chỉ là MD. Chúng tôi còn là PhDs nữa. Có nghĩa là toàn bọn tôi đều là bác sĩ Phi Luật Tân. MD là viết tắt của Manila Doctor. Haha, đùa tí thôi, anh bạn trẻ bệnh nhân. Tất nhiên MD là viết tắt của tiến sĩ y khoa và PhDs là viết tắt của một tiến sĩ triết học, có nghĩa là tôi có thể phân tích cả những gì tôi thấy được lẫn không nhìn thấy được. Mọi thứ trên cơ thể anh đều tương đối tốt, chẳng qua có mỗi cơn hải hùng mới vừa rồi mà thôi. Có mấy cái tổn hại đấy, nhưng không đến nỗi chết hay bị tàn tật. Ít nhất bị gãy tay hay chân. Tóm lại anh thật may mắn. Nghĩa là có thể nói tôi ngờ rằng anh có một sinh lực hấp dẫn khó chơi tầm cỡ Zsa Zsa Gabor¹⁰⁷ chứ chẳng đùa. Tôi có lời khuyên cho anh là gì cũng được trừ phân tâm học. Tôi cũng muốn giới thiệu một nữ khán hộ nhưng tất cả người đẹp ở đây đã xuất sang Mỹ cả rồi. Anh hỏi gì không? Tôi cố nói nhưng không ra tiếng nên chỉ biết lắc đầu. Thôi hãy nghỉ ngơi đi. Chớ quên là có điều trị gì tốt cách mấy thì cũng chỉ tương đối thôi. Dù anh có thấy tình trạng tồi tệ cỡ nào thì cứ nghĩ tới nhiều người còn tệ hơn, sẽ tìm được sự an bình.

Nói xong, anh đi khuất tấm màn để tôi lại trong cô đơn. Trên đầu là trần nhà màu trắng. Chăn đắp tôi trắng. Áo choàng bệnh viện trắng. Tôi phải được ổn hết nếu mọi thứ đều trắng mà mình thì không. Tôi ghét những căn phòng trắng, và bây giờ tôi chỉ có một mình tại một nơi chẳng có gì làm mình động tâm cả. Tôi có thể sống thiếu tivi nhưng không thể thiếu sách. Thậm chí không một tờ tạp chí hay một bệnh nhân nào nữa để giảm bớt cái cô độc, và nghe những giọt thời gian trôi, những giây, phút và giờ nhỏ xuống như nước bọt nhỏ từ miệng của một bệnh nhân tâm thần, tôi nghe một cảm giác bất an khó chịu phủ chụp lấy mình, một nỗi sợ hãi kỳ quặc vô cơ mà những gì đã qua bắt đầu tái hiện dần giữa tường trắng lặng câm. Tôi được cứu nguy nhờ buổi viếng thăm vào chiều hôm đó của bốn người diễn viên phụ đóng vai những kẻ tra tấn Việt Cộng. Họ mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao trong bộ jean và áo thun trông không giống kẻ tra

¹⁰⁷ Zsa Zsa Gabor [1917-2016] nữ minh tinh điện ảnh người Mỹ gốc Hung Gia Lợi

tấn hay phản diện tí nào mà chỉ là những người tị nạn vô hại, hơi ngờ ngác và lạc lõng. Họ đem đủ thứ, một giỏ trái cây bọc giấy bóng kính và một chai Johnnie Walker. Sếp thấy thế nào? Người thấp nhất nói thêm, thiết trông như từ cõi chết trở về.

Không sao, tôi nói khẽ. Không nghiêm trọng gì đâu. Các bạn đừng lo.

Quà không phải của chúng tôi, Trung sĩ cao lớn nói. Đạo diễn gửi tôi đem tới đó. Anh ta làm vậy coi cũng dễ thương..

Trung sĩ cao và người thấp liếc mắt nhìn nhau. Anh nói vậy có ý gì, anh thấp nói.

Trung sĩ cao lớn thở dài. Ngay từ đầu tôi đã không muốn tham gia rồi, Đại Úy. Thôi nào, uống đi đã. Ít nhất anh còn uống được thức uống của đàn ông chính hiệu.

Tôi chẳng lo quái gì nữa, anh thấp nói.

Rót mỗi người một ly, tôi nói. Sao anh bảo ít nhất tôi còn uống được?

Trung sĩ cao lớn khăng khăng tôi phải nâng ly trước, và một dòng nóng ấm ngọt ngào của dòng Scotch giá tầm trung có ích thực sự, dễ chịu như một người vợ hiền hậu người đàn ông của nàng cần gì. Người ta nói những gì xảy ra hôm qua là một tai nạn, ông nói. Nhưng cái gọi là trùng hợp ngẫu nhiên là cái gì vậy? Anh đã tranh đấu với đạo diễn, vâng, ai cũng biết chuyện đó hết, và rồi, con người vì mọi người đó nổ tung. Tôi không có bằng chứng. Tôi chỉ nói đó là một trùng hợp ngẫu nhiên chết tiệt.

Tôi lặng im khi anh rót cho tôi ly khác. Tôi nhìn anh thấp. Anh nghĩ sao?

Tôi không bao giờ đặt bất cứ thứ gì vô người Mỹ. Họ đã từng chẳng ngần ngại loại bỏ Tổng Thống của chúng ta, đúng không nào? Thế thì sao anh không nghĩ họ sẽ làm tiếp với anh?

Tôi cười, mặc dù con quân khuyến bé bỏng trong tâm hồn tôi luôn ngồi canh chừng, mũi tai đều vểnh cả lên nghe ngóng. Các bạn đang hoang tưởng mất, tôi nói.

Mọi kẻ hoang tưởng đều đúng ít nhất một lần, Trung sĩ cao lớn nói, lúc chết.

Tin hay không tin, anh thấp nói. Nhưng xem nào, lý do đưa tất cả bọn tôi đến đây không phải là chỉ để nói về chuyện này.

Chúng tôi muốn nói lời cảm ơn, Đại Úy, vì tất cả những gì anh đã làm trong suốt thời gian làm phim. Anh đã chơi đẹp, chăm lo cho chúng tôi, lo vòi trả thêm tiền lương cho chúng tôi, và cự cãi lại đạo diễn.

Vậy thì, hãy vinh dự mà uống rượu của tên khốn đó, thưa Đại Úy, Trung sĩ cao lớn nói.

Mắt tôi ngấn lệ khi họ ngược lên nhìn tôi, một người Việt Nam ruột thịt anh em một nhà, chẳng ngán trời đất gì cả, như họ. Cái yêu cầu trong tôi mong được xác tín và gộp vào cùng phe với họ khiến tôi ngạc nhiên, hay vì cú chấn thương của vụ nổ đã làm tôi lung lay rồi. Man đã cảnh báo tôi rằng đối với loại công tác mật mà chúng tôi đeo đuổi, sẽ không được ban thưởng huy chương hay tung hô quảng cáo phô trương gì đâu. Bản thân đã chấp nhận những điều kiện đó rồi cho nên khi gặp những lời tôn vinh khen ngợi của những người anh em tị nạn này quả là một bất ngờ với tôi. Sau khi họ ra về, tôi nhâm lại những lời họ nói để thấy tự an ủi phần nào, và cũng thế với Johnnie Walker, tôi khỏi cần ly mà cầm chai tu luôn. Nhưng đến đêm khi chai đã cạn, cuối cùng tôi chẳng còn gì ngoài mình ta với ta trong suy tưởng, chúng như tên tài xế ranh ma du tôi vào những chốn không muốn tới. Bây giờ căn phòng chìm trong màu đêm đen, và tôi lại thấy hiện rõ mỗi căn phòng toàn màu trắng duy nhất tôi từng ở, tại Trung tâm Thẩm vấn thuộc Tổng Nha Cảnh Sát ở Sài Gòn, nơi tôi nhận nhiệm sở đầu tiên dưới quyền Claude. Trong cảnh đó tôi không phải là bệnh nhân. Bệnh nhân, người mà thực ra tôi nên gọi đúng là tù nhân, có khuôn mặt mà tôi nhớ rất rõ, vì tôi thường sẫm soi kỹ anh ta qua các camera gắn ở các góc phòng. Mọi góc ngách đều được sơn trắng, cả khung giường, bàn ghế xô chậu của anh ta, là con người duy nhất ở cùng với những thứ đồ vật khác. Ngay cả khay đĩa ăn ly cốc nước, kệ để xà phòng đều màu trắng, và anh chỉ được phép mặc áo thun trắng với quần soóc trắng. Kế cánh cửa có lối mở duy nhất khác đồ nước thải là một lỗ nhỏ đen ngòm ở góc.

Tôi đã có mặt khi nhóm thợ hồ xây cất căn phòng và sơn nó. Ý tưởng toàn màu trắng cho căn phòng là của Claude, cũng như việc dùng máy điều hòa không khí để giữ phòng ở nhiệt độ mười tám độ C, mát mẻ ngay cả theo tiêu chuẩn phương Tây và

có thể làm tù nhân lạnh cóng. Đây là một thí nghiệm, Claude nói, để xem một tù nhân sẽ yếu mềm nhụt chí trong những điều kiện nhất định nào. Những điều kiện gồm đèn huỳnh quang trên cao luôn bật sáng thường trực. Người ta cung cấp chỉ mỗi ánh sáng trắng cho anh ta mà thôi, việc đưa màu trắng lẫn át hết thảy để gây nên tình trạng mất định vị thời - không. Các loa phóng thanh sơn trắng là điểm nhấn cuối cùng, được gắn trên tường và sẵn sàng phát sóng từng phút trong ngày. Chúng ta chơi màn gì đây? Claude hỏi. Phải có một cái gì đó mà anh ta không thể chịu đựng.

Ông nhìn tôi đầy mong đợi như chỉ chực chắm điểm cho nếu tôi đáp đúng. Khả năng hóa thân thành tù nhân của tôi quá kém nhưng tôi cố hết sức thử xem. Claude cuối cùng sẽ tìm thấy âm nhạc là cái mà người tù không thể chịu đựng được, và nếu tôi không giúp được gì cho ông thì tiếng tăm sinh viên ưu hạng của tôi còn gì là danh giá. Mong muốn thực sự duy nhất của tù nhân là thoát khỏi hiện trạng như vậy, cái đó nó không cùng với tôi, mà mong muốn của tôi là giải phóng hoàn toàn miền Nam. Vậy nên, tôi nói, nhạc đồng quê. Người Việt bình thường hầu như không chịu nổi nó. Còn cái điệu đàn bập bùng phương Nam đó, tiết nhịp kỳ đặc đó, những câu chuyện kỳ tình đó – là cái dòng Âm nhạc xúi chúng ta ít nhiều say mê điên dại.

Hay lắm, Claude nói. Vậy chọn bài gì đây?

Lục tìm một hồi, tôi kiếm được một bản thu âm từ máy hát tự động nơi một trong những quán bar ở Sài Gòn có nhiều lính da trắng lui tới. Đó là bản “Hey, Good Lookin” do danh ca Hank Williams¹⁰⁸ trình bày, anh là một biểu tượng nhạc đồng quê, một giọng mũi hiện thân của loại nhạc thuần khiết, ít nhất là với lỗ tai chúng ta. Ngay cả một người hay hạch tội nhiều thứ nơi văn hóa Mỹ như tôi mà cũng thấy hơi rùng mình khi nghe bản thu này, dù tiếng không còn rõ, tốt nữa vì đã bị quay đi quay lại quá nhiều lần. Nhạc đồng quê là thể loại nhạc tách biệt nhất đứng riêng một cõi ở Mỹ, nơi mà ngay cả người da trắng cũng chơi nhạc jazz và người da đen cũng hát opera. Nếu có một cái gì giống nhạc đồng quê thì đó là cái hiệu ứng bầy đàn lynch

¹⁰⁸ Hiram King "Hank" Williams (1923 – 1953) nam danh ca (và nhạc sĩ) người Mỹ. Dù yếu mệnh (tho 30 tuổi), ông là một trong những nhạc sĩ nổi tiếng và có tầm ảnh hưởng nhiều nhất trong thế kỷ 20, đặc biệt là thể loại Country -nhạc đồng quê.

mobs thưở xưa khi đám đông bạo hành hào hứng hô hào xử giáo các nạn nhân da đen. Nhạc đồng quê đâu có cần phải là loại nhạc lynch mobs hưởng ứng, mà cũng không thể tưởng tượng có thứ nhạc nào khác là loại nhạc dàn hợp xướng lynch mobs. Tổ khúc Giao hưởng số 9 của Beethoven là chương –Opus- dành cho bốn Đức quốc xã, cho những tên cầm đầu trại tập trung, và có thể là Tổng thống Truman nữa khi ông suy tính nghiền nát thành phố Hiroshima, một bản cầm phổ nhạc cổ điển cao khiết cho cuộc diệt chủng cao cả của lũ tàn bạo. Nhạc đồng quê được đặt theo nhịp điệu khiêm nhường hơn của con tim sung mãn hiếu chiến của người Mỹ. Vì sợ bị nhịp theo nhịp điệu này mà những người lính da đen đã tránh các quán bar ở Sài Gòn vì ở đó các đồng đội da trắng của họ chiếm riêng cỗ máy hát tự động chỉ cho phát Hank Williams và thể loại tương tự như một thứ biểu hiệu tín hiệu âm thanh ám chỉ: Không Da Đen.

Rồi tôi tự tin chọn bài hát để phát lặp đi lặp lại liên tục trong phòng giam trừ những khi tôi bước vào đó. Claude chỉ định tôi làm trưởng ban thẩm vấn, nhiệm vụ bề gãy phạm nhân là bài thi tốt nghiệp của tôi trong khóa tu nghiệp thẩm vấn do ông phụ trách. Chúng tôi giữ phạm nhân trong phòng một tuần trước khi tôi xem chừng anh ta đều đều, bảo đảm không gián đoạn ánh sáng và âm nhạc liên tục trừ việc mở một cái khe ở cửa một ngày ba lần, để đẩy phần ăn qua: một bát cơm, một lạng rau xanh luộc, nửa lạng thịt luộc, chưa tới nửa lít nước. Nếu anh biết điều, chúng tôi nói, thì anh sẽ được cho bữa ăn theo ý anh chọn. Tôi đã quan sát anh ta qua dữ liệu video, khi ăn cơm, khi ngồi xôm trên lỗ chất thải, khi rửa ráy từ xô nước, khi từ từ bước vô phòng, khi nằm xuống giường lấy tay che mắt, rồi khi chống tay ngồi dậy, và khi lấy ngón tay bịt lỗ tai. Khi đó tôi mở nhạc lớn lên, buộc phải làm một cái gì đó vì Claude đứng bên cạnh. Khi anh rút ngón tay ra khỏi tai thì tôi giảm âm nhỏ lại, anh bèn nhìn lên một trong những camera và hét bằng tiếng Anh, bọn Mỹ khôn kiếp! Claude cười mỉm. Ít nhất thì anh ta có nói. Những kẻ không nói gì thì mới đáng lo.

Anh ta là trưởng xạ lim C-7 của tổ đặc công khủng bố Z-99. Đặt căn cứ bí mật ở tỉnh Bình Dương, Z-99 chịu trách nhiệm chung về hàng trăm vụ tấn công, ném lựu đạn, gài mìn, đặt chất nổ

plastic HEP¹⁰⁹, pháo kích và ám sát, đã giết chết vài nghìn người và khủng bố cả Sài Gòn. Một điểm riêng khác của Z-99 là vụ đánh bom kép, tức là đặt bom, chất nổ cú tiếp theo để hạ sát những người đến giải cứu hay giúp đỡ các nạn nhân trong vụ đầu. Họ chuyên kết nối đồng hồ đeo tay vào với thiết bị kích hoạt bom, mìn hay plastic nổ tùy ý họ muốn. Họ tháo kim giây và kim giờ ra, xỏ một dây điện nhỏ qua một lỗ trên mặt kính trong trạng thái chờ, lúc này kim phút được hẹn giờ theo ý muốn. Khi kim phút chạm vào mạch dây điện thì HEP phát nổ. HEP được chế tạo bằng bom mìn ăn cắp từ nguồn viện trợ Mỹ hoặc mua trên thị trường chợ đen. Những loại HEP khác được làm từ chất nổ TNT được chuyển lên vào thành phố với số lượng nhỏ, cất giấu ngụy trang trong những hoa quả hay trong ruột bánh mì và nhiều thứ tương tự, ngay cả trong những chiếc áo lót nữ, từ đây mới có những câu chuyện vui bất tận trong nội bộ Cảnh sát Đặc biệt. Chúng tôi biết trong Z-99 có một thợ sửa đồng hồ, và trước khi biết chính xác anh ta là ai, chúng tôi gọi anh là ông gác đàn, cũng là cách tôi nghĩ tới anh.

Gác đàn niềm nở khi lần đầu tôi bước vô phòng anh, một tuần sau khi chúng tôi bắt đầu đợt thử nghiệm. Phản ứng của anh ta không như tôi mong đợi. ‘Hey, good lookin’, anh nói bằng tiếng Anh. Tôi ngồi trên ghế còn anh ngồi trên giường, một người đàn ông nhỏ bé, run rẩy với cái đầu tóc đen thô trong căn phòng trắng. Tôi thấy thích bài nhạc tiếng Anh, anh cười toe toét nói. Cứ tiếp tục hát bản nhạc đó đi! Tôi thích nó! Tôi biết tất nhiên anh ta không thích. Trong mắt anh ta có lộ ra một tia gợi ý dễ thấy nhất về tình trạng không khỏe mạnh, chuyện đó cũng có thể do việc anh tốt nghiệp Đại học khoa Triết tại Sài Gòn và là con trai cả của một gia đình Công giáo khả kính, anh bị gia đình từ bỏ vì đi theo cách mạng. Trước khi trở thành kẻ khủng bố, nghề của anh là thợ sửa đồng hồ công khai, hợp pháp, chỉ là đủ chi dùng cho các thứ, như anh nói với tôi trong lần đầu trò chuyện. Đây là một buổi chuyện trò nhỏ cốt để làm quen nhưng ẩn bên dưới những lời ve vãn là hai bên đều biết rõ về nhau, một kẻ là phạm nhân và một là nhân viên thẩm vấn. Tôi ý thức việc này

¹⁰⁹ HEP: High explosive plastic: chất nổ dẻo, thường được người miền Nam (South Vietnam) gọi tắt là Plastic, là loại chất nổ mà các đặc công Việt cộng năm vùng rất ưa dùng trong những vụ đặt chất nổ khủng bố -nhiều nhất- là vùng thủ đô Saigon trong những năm chiến tranh Việt Nam.

khá phức tạp vì biết Claude đang xem chúng tôi trên màn ảnh video. Thật cảm tạ chiếc máy điều hòa không khí, nếu không thì tôi đã vã mồ hôi khi cố tìm cách trở thành vừa thù vừa bạn của gác dan.

Tôi đưa ra các chứng cứ buộc tội anh ta lật đổ, mưu sát và giết người, nhưng nhấn mạnh anh ta vô tội cho đến khi được chứng minh là có tội, làm anh bật cười. Những kẻ chuyên làm bù nhìn cho Mỹ của ông lúc nào cũng thích nói vậy, nhưng điều đó thật ngu ngốc, anh nói. Lịch sử, nhân loại, tôn giáo, cuộc chiến này sẽ cho ta biết chính xác điều ngược lại. Chính người Mỹ đã cho thấy là mọi người đều có tội cho đến khi được chứng minh vô tội. Thế tại sao họ lại tin tất cả ai cũng đều đích thị là Việt Cộng? Tại sao họ lại bắn trước và hỏi sau? Bởi vì với họ tất cả những người da vàng đều có tội cho đến khi được chứng minh vô tội. Người Mỹ mới là kẻ lộn xộn rối rắm bởi họ không thú nhận mâu thuẫn này. Họ vừa tin vào một thiên hà đại địa có công lý thiêng liêng trong đó loài người là kẻ phạm tội, nhưng họ cũng tin vào một công lý thế tục nơi con người được mặc định là vô tội. Anh không thể có cả hai. Anh biết người Mỹ xử sự với chuyện đó như thế nào không? Họ vờ rằng họ luôn luôn vô tội cho dù đã bao lần họ đánh mất đi cái vô tội đó. Vấn đề là những kẻ khăng khăng mình vô tội đều tin rằng bất cứ chuyện gì họ làm là chính đáng. Ít nhất chúng ta, những người tin là mình có tội phải biết những chuyện ám muội nào mình có thể làm được.

Dù khá ấn tượng về sự hiểu biết của anh ta với văn hóa và tâm lý học Mỹ, nhưng tôi không để lộ ra. Thay vào đó, tôi nói, Vậy thì, anh muốn được coi là mặc định có tội ư?

Nếu anh không hiểu rằng cấp trên của anh đã tin rằng tôi có tội và sẽ xử với tôi như vậy, thì anh không thông minh như anh nghĩ đâu. Chuyện đó cũng chẳng lạ gì. Anh là một tên khốn khuyết tật như tất cả các loài con lai.

Ngẫm lại, tôi không tin anh ta có ý xúc phạm tôi. Cũng như hầu hết các triết gia, anh chỉ đơn giản là thiếu khả năng khôn khéo về mặt xã hội. Anh ta cứ quen thói bất nhã, thuần thao thao bất tuyệt những gì anh ta và nhiều người khác nghĩ là khoa học. Tuy nhiên, trong căn phòng màu trắng đó, tôi phải công nhận là mình

đã nhìn thấy màu đỏ. Tôi có thể đã kéo rê cuộc thẩm vấn này cả năm nếu muốn, sẽ không ngừng hỏi anh ta những câu hỏi để lần ra nơi mà tôi cố lẩn, như thế, để tìm ra điểm yếu của anh ta, tức là cái bí mật giữ cho anh ta được an toàn. Nhưng thay vì vậy, lúc đó tôi chỉ muốn mỗi việc chứng minh cho anh ta thấy rằng tôi thực sự thông minh như tôi nghĩ, cũng có nghĩa là thông minh hơn anh ta. Giữa hai chúng tôi, chỉ có một người làm chủ. Còn người kia phải là nô lệ.

Biết làm sao để chứng minh với anh ta điều đó? Một đêm nọ trong nhiệm sở của tôi, sau khi cơn bực giận đã dịu đi và chai lì lại, tôi nhận ra rằng tôi, tên khốn con lai, đã hoàn toàn hiểu rõ anh ta, một triết gia. Chỗ mạnh của một người lúc nào cũng là chỗ yếu của anh ta và ngược lại. Điểm yếu đó vẫn không dấu đi đâu được nếu có người nhận thấy nó. Trường hợp gác đàn, anh là nhà cách mạng sẵn sàng hy sinh điều hệ trọng bậc nhất với một người Việt và một Ky Tô hữu, với dòng tộc, là người đã nguyện dâng hết đời mình cho Chúa. Điểm mạnh nhất của anh là sự tận hiến, và điều đó phải bị phá hủy. Tôi liền ngồi xuống bàn làm việc và viết lời thú tội của gác đàn dùm cho anh ta. Sáng hôm sau anh ta đọc cái bản giả định đó đầy hoài nghi, rồi đọc lại rồi trừng mắt vào tôi. Anh nói tôi là một tên Gay u? Đồng tính luyến ái, tôi sửa lại, Faggot. Anh phao tin bản thú cho tôi? anh nói. Đồ dối trá? Tôi chưa bao giờ là Faggot. Cũng chưa bao giờ muốn thành Faggot. Đây là một sự bôi bẩn. Anh sừng cò lên, mặt đỏ bừng. Bảo tôi tham gia cách mạng vì yêu một người đàn ông? Rằng đó là lý do vì sao tôi thoát ly gia đình? Rằng thói đồng tính đó lý giải cho việc tôi mê triết? Rằng thói đồng tính là lý do làm tôi muốn đập phá nổi loạn? Rằng tôi đã phản bội công cuộc cách mạng để cứu người đàn ông tôi yêu, là kẻ đã bị anh bắt? Ai mà tin!

Nào, có phải không ai tin khi chúng tôi đăng vụ này lên mặt báo kèm theo bản tự thú luyến ái này với vài tấm ảnh mùi mẫn của hai người với nhau?

Anh sẽ không bao giờ có được tôi trong một bức ảnh như vậy. Nên nhớ CIA có ngón nghề riêng với trò thôi miên và ma túy. Anh im lặng. Tôi tiếp: Khi các báo đồng loạt đưa tin, anh sẽ nhận ra rằng, đâu chỉ có mỗi việc đồng chí lên án anh. Đường

anh quay về với gia đình cũng sẽ bị bít lối vĩnh viễn. Họ có thể chấp nhận một kẻ theo cách mạng hoặc thậm chí kẻ đó thắng cuộc, nhưng họ sẽ không bao giờ chấp nhận một người đồng tính, còn đất nước xảy ra chuyện gì cũng được. Anh sẽ là một người tận trung tận hiến mà không được gì. Thậm chí đồng đội hoặc gia đình cũng sẽ gạt anh ra khỏi hết mọi ký ức, kỷ niệm. Giờ, ít ra nếu anh chịu khai thì lời thú nhận này sẽ giữ lại không đăng báo. Danh thơm của anh sẽ được bảo toàn cho đến ngày chiến tranh kết thúc. Tôi đứng lên. Hãy suy nghĩ đi. Anh không nói gì, không làm gì chỉ mãi nhìn chăm chăm vào bảng thú nhận kia. Tôi dừng lại ở cửa. Còn nghĩ tôi là một thằng khốn nữa không?

Không, anh thều thào nói không ra hơi. Mà là cái đồ lỗ đít.

Tại sao tôi đã làm vậy? Trong căn phòng trắng này, tôi chẳng có gì ngoài thời gian quá rảnh để suy ngẫm về vụ này vốn đã bị tôi bôi xóa khỏi tâm trí từ lâu, chuyện mà tôi đang thú nhận bây giờ đây. Gác dan đã chọc tức tôi, đẩy tôi vào một việc làm phi lý với cái phán đoán đánh tráo khoa học kiểu đó. Anh sẽ không đến mỗi bị như vậy nếu tôi chỉ đóng đúng vai trò của một gián điệp nhị trùng. Nhưng thay vì vậy, tôi thú thực mình thấy rất vui thú hài lòng khi làm những gì mình nghĩ nên làm và không nên làm, cứ thắm vấn cho kỳ được việc bẻ gãy anh ta, như Claude đã yêu cầu. Ông đã chiếu lại cảnh đó cho tôi xem trong phòng giám sát, nơi tôi ngồi xem gác dan nhìn chăm chăm vào lời thú nhận mà biết rằng anh đã hết thời, một nhân vật trong phim như do Claude sản xuất còn tôi đạo diễn. Gác dan không phát ngôn được cho mình; Tôi đã dành quyền phát ngôn đó.

Một cú ngon lành, Claude nói. Anh quả đã đực đực gã này.

Tôi là một học trò ngoan. Tôi biết thầy mình muốn gì và hơn thế nữa, tôi đã hưởng được lời khen của ông bằng cái giá của một học trò dở. Còn với gác dan thì sao? Anh ta đã học được những bài học từ người Mỹ nhưng nhất đán chối bỏ. Tôi thấy đồng cảm hơn với suy nghĩ của người Mỹ và thú thực rằng mình không thể không đặt vào địa vị họ khi tôi bẻ gãy được gác dan. Anh ta là mối nguy với họ, và trong một chừng mực nào đó, với tôi nữa. Mà sự hài lòng của tôi với cái giá anh ta phải trả không được lâu. Cuối cùng, anh ta sẽ cho người ta thấy một học trò dở có thể

đạt được những gì. Anh ta sẽ qua mặt tôi bằng cách chứng minh rằng nếu làm phá sản được các phương tiện mà tôi không phải là chủ nhân thì cũng làm tôi mất luôn tư thế đại diện được ủy thác. Anh ta đã làm một việc tối hậu vào một sớm mai, một tuần sau khi tôi đưa tờ thú nhận kia ra, tôi nhận được cuộc gọi của anh cảnh vệ canh gác phòng giám sát. Khi tôi đến Trung tâm Thẩm vấn, Claude cũng ở đó. Gác dan đang cuộn tròn trên chiếc giường trắng đôi diện bức tường trắng, quần short trắng với áo thun. Khi lăn anh ra, tôi thấy khuôn mặt tím tái, đôi mắt lồi ra. Sâu trong cái miệng há hốc phía sau cổ họng là một cục gì nhờn nhờn trắng. Tôi bước vào phòng tắm, anh cảnh vệ đang khóc sụt sướt. Ông đang ăn sáng. Trong có hai phút thì ông làm được gì chứ? Gác dan đã tự bóp cổ cho ngạt thở đến chết. Trong suốt tuần qua ông vẫn sống bình thường, chúng tôi còn tưởng thưởng cho ông một bữa sáng tùy chọn nữa. Tôi thích trứng luộc, ông bảo vậy. Thế là ông bóc vỏ và ăn hai quả trứng đầu tiên rồi tới cái thứ ba thì nuốt hết, cả vỏ luôn. ‘Hey, good lookin’ ... Tắt cái bản nhạc chết tiệt đó đi, Claude nói với anh cảnh vệ.

Với gác dan, thời gian đã dừng. Điều tôi không nhận ra cho đến khi tôi thức giấc trong căn phòng trắng của chính mình là thời gian cũng đã dừng lại với tôi. Tôi có thể thấy căn phòng màu trắng kia rõ mồn một, mắt chăm chăm vô chiếc camera ở góc, thấy Claude với chính mình tần ngần bên gác dan. Không phải lỗi của anh, Claude nói. Tôi chẳng còn lòng dạ nào nghĩ về chuyện đó. Anh vỗ vai tôi trấn an nhưng tôi không nói gì, mùi lưu huỳnh xua mọi thứ ra khỏi tâm trí tôi trừ mỗi một ý nghĩ tôi không phải là một thằng khốn, tôi không phải là một thằng khốn, tôi không, tôi không, tôi không, mà không, dù sao đi nữa, tôi chính là thằng khốn đó.

CHƯƠNG 12

Khi tôi xuất viện, việc phục vụ cho đoàn phim không còn cần thiết nữa và người ta cũng chẳng mời tôi quay lại phim trường đang lo thu dọn các thứ sau khi cuộn phim đã được quay xong. Thay vào đó, một vé máy bay đã được dành riêng sẵn cho tôi chuyến đi ngay từ Phi Luật Tân và tôi đã dành cả hành trình để nghiên ngẫm về chuyện tư thế đại diện hay quyền phát ngôn. Không có công cụ sản xuất trong tay ắt phải hết đường sống, nhưng không có phương sách gì để lên lời cũng là một thứ chết biến mất dạng vậy. Bởi nếu người khác lấy quyền cất tiếng nói thay mặt chúng ta, ai biết được một ngày kia họ sẽ chẳng quét sạch luôn chúng ta mất dạng khỏi những tầng đáy xa xăm của ký ức nhân loại? Vẫn còn bị đau nơi vết thương, dù vậy tôi không

thể không tự hỏi, qua việc viết ra lời thú nhận như vậy thì tôi có tư cách thủ đắc được cái quyền đại diện cho chính mình hay không, và cả vị giáo sĩ nghe lời xưng tội này nữa, có thủ đắc được quyền ấy hay không.

Cảnh Bon đợi tôi ở phi trường Los Angeles làm tôi thấy vui hơn chút. Anh thì lúc nào cũng như lúc nấy chẳng thay đổi gì, và khi tôi mở cửa bước vô nhà, tôi cũng thấy nhẹ nhõm khi nó chẳng khá hơn cũng chẳng tệ hơn. Chiếc tủ lạnh vẫn là điểm thu hút chính của bức tranh vân cầu xưa, Bon đã chu đáo chất đầy bia để chữa bực dọc cho tôi sau hồi lâu dầm mình trên chuyến bay dù không đủ chữa vơi nỗi buồn không mong đợi đang thấm vào từng chân tóc. Anh đi ngủ trước để lại lá thư mới nhất của Thím Paris cho tôi. Trước khi chui vào ngủ, tôi chu đáo viết báo cáo cho bà. The Hamlet đã hoàn tất, tôi viết. Nhưng, quan trọng hơn, Phong trào đã tạo được một nguồn thu.

Một cửa tiệm? Tôi hỏi khi Bon khui lướt bia tiếp. Đúng như tôi đã nói. Phu nhân quả là một đầu bếp cừ khôi.

Những thức do bà nấu là món ăn Việt Nam ngon lành mới nhất mà tôi đã được ăn, nên tôi phải vội gọi cho ông Tướng ngay vào hôm sau để chúc mừng ông về cơ nghiệp mới của Phu nhân. Đúng như tôi đoán, ông giục tôi đến dùng bữa tối hội ngộ tại cửa tiệm, tọa lạc ở khu phố Tàu Broadway, đồng hạng với một trà quán và một tiệm thuốc bắc. Hồi nào thì chúng ta bao vây người Hoa Chợ Lớn, Tướng quân nói sau quày thu ngân, còn bây giờ họ lại bao vây mình. Ông thở dài, tay đặt lên phím máy tính tiền như chực gõ một tiếng đàn cẩu kính trên bàn phím cây piano tưởng tượng đó. Còn nhớ hồi đến đây mình chẳng có gì? Tất nhiên nhớ chứ, tôi đáp, dù ông thực không có gì. Phu nhân đã khâu vào quần áo bà và các con một lượng số vàng đáng kể và quanh lưng ông Tướng là nguyên chiếc thắt lưng bó đầy đô la. Nhưng mất trí nhớ là đặc tính cố hữu của người Mỹ và người Mỹ cũng ưa thích cả những món ăn bé tẹo lẫn những phần ăn ứ hự du nhập từ những người ngoại quốc không mời mà tới. Cũng như chúng ta, người Mỹ không tin cậy những thức ăn không quen, họ thường gắn liền chúng vào với tư cách những ai đem chúng tới. Bằng bản năng chúng ta biết rằng để người Mỹ thấy những người tị nạn như chúng ta là chấp nhận được, trước

tiên họ phải thấy đồ ẩm thực của chúng ta là ngọt lành dễ tiêu (không kể giá cả phải chăng và dễ phát âm gọi tên được). Nếu không lấy được lòng tin đó thì cũng khó thu hút họ đến cửa tiệm, đây quả là một táo bạo đáng nể của cửa tiệm Tướng quân và Phu nhân như tôi đã nói với ông.

Bạo gan? Tôi thấy mất giá thì có. Có bao giờ anh nghĩ trước có ngày tôi sẽ là chủ một cửa tiệm ăn? Ông Tướng lấy tay đưa quanh phác họa cảnh tù túng trong một tiệm ăn nhỏ thập cẩm, những vết tích dầu mỡ nấu nướng vẫn còn lốm đốm lấm lem trên tường. Thưa không, tôi đáp. Tôi cũng có hơn gì. Nhưng ít nhất phải có một cái coi được hơn chứ đâu như cái này. Ông tiếp, vẻ cam chịu thấy thương như vậy làm tôi thấy cảm thông cho ông thêm nữa. Chưa làm gì được để tân trang tu bổ lại cả, sàn gạch bông bị mòn vỡ nham nhở, sơn tường đã ngả màu vàng xỉn, đèn trần vô duyên và thô thiển. Nhân viên phục vụ là, ông chỉ ra, những cựu chiến binh. Đây là một Lực lượng Đặc biệt, kia là một Không quân, trong bộ dạng tài xế xe tải với mũ đội đầu, khoác sơ mi ngắn dài rộng chật đủ khổ như thể đồ lục lọi từ một cửa tiệm đồ cũ rẻ tiền, hoặc có khi được một nhà tài trợ quý hóa nào đó ban cho, chả còn đáng dấp sát thủ chút nào. Trông họ giống như những con người vô danh tóc tai thô tháo quê mùa giao hàng cho mấy tiệm ăn nhanh của người Hoa, hay những người lo âu chờ đợi trong phòng cấp cứu bệnh viện mà không có bảo hiểm, hay như vừa thoát khỏi một vụ tai nạn xe cộ vì không có bằng lái. Trông họ ngả nghiêng giống như cái bàn mà ông Tướng đưa tôi đến ngồi, mấy cái chân bàn gập ghềnh lay lắt. Phu nhân mang cho tôi một tô phở đặc biệt và ngồi cùng bàn luôn, cả hai nhìn tôi ăn như một kiểu mẫu tốt nhất từng được thấy khi tôi thả mình thưởng thức món phở quốc hồn quốc túy của quê hương. Vẫn ngon như thuở nào, tôi nói sau miếng đầu tiên. Phu nhân trông vẫn không vui lắm, vẫn thoáng vẻ băn khoăn như chồng. Bà phải thấy hãnh diện với một món. . . phở như vậy.

Hãnh diện bán phở ư? Phu nhân nói. Một cửa tiệm tầm thường? Có khách hàng gọi vậy đó. Mà mình cũng có được nó đâu, mình thuê lại, ông Tướng nói. Quán phở lịch thiệp hẳn là nhờ sự có mặt của hai ông bà. Tóc Phu nhân đã bó lại thành búi kiểu xưa

như người nữ quản thủ thư viện chứ không như trước, bà thường để kiểu tóc uốn phồng theo một thời trang những năm đầu thập niên 1960's. Bà cũng mặc giống như ông Tướng, sơ mi thể thao nam, quần kaki trơn và giày dép như đa số người Mỹ ưa dùng, giày thể thao đế mềm. Tóm lại, họ mặc những gì mà hầu hết các cặp vợ chồng trung niên người Mỹ khác tôi gặp ở siêu thị, bưu điện hoặc trạm xăng đều mặc. Ấn tượng về loại trang phục nam giới là chúng làm nhiều người lớn ở Mỹ trông như những đứa trẻ lớn phồng hay phát triển quá mức trước tuổi, càng rõ thêm khi người ta thấy những ông bà người lớn này thường hay vô tư ngậm ống hút các ly sô-đa cỡ bự. Những người cai quản hàng phở tiêu tư sản này không chỉ là những người ái quốc quý tộc mà tôi đã sống cùng trong năm năm không chút e ngại mà còn sâu dày tình cảm thêm nữa. Nỗi buồn của họ cũng là nỗi buồn của tôi, nghĩ vậy nên tôi chuyên hướng buổi chuyện trò sang một chủ đề mà tôi biết có thể làm họ lên tinh thần.

Tôi nói, ta nên nghĩ dùng hiệu ăn này làm một tài trợ cho công cuộc cách mạng chứ?

Một ý tưởng tuyệt vời, phải không? Tướng quân sáng mắt nói. Bất gặp ánh mắt Phu nhân hướng lên trần nhà, tôi nghi quả thực đó cũng là ý của bà. Tầm thường hay không, tòi tàn hay không thì đây cũng là cửa tiệm đầu tiên như vậy ở thành phố này, ông nói. Có khi cả ở đất nước này nữa cũng nên. Như ta thấy đó, đồng bào mình đang khát thèm khẩu vị quê hương. Mới có mười một giờ rưỡi sáng mà các bàn đều có khách, cả tiệm không còn chỗ trống, chỗ nào cũng đầy thực khách tay cầm đũa tay cầm thìa. Tiệm phở như sống lại với hương vị và âm hưởng quê nhà, câu cười giọng nói tiếng nước tôi chen lẫn trong tiếng muống đũa xì xụp ngon lành. Đây là một doanh nghiệp phi lợi nhuận, có thể nói như vậy, Tướng quân nói. Tất cả khoản lãi đều sung vào quỹ của Phong trào.

Khi tôi hỏi có ai biết điều này không, Phu nhân nói, mọi người và không ai cả! Đó là một bí mật, nhưng là một bí mật hở. Mọi người đến đây và món phở là gia vị cho trách vụ yểm trợ cách mạng. Về công cuộc cách mạng, Tướng quân nói mọi thứ gần như đã đầu vào đầy ngay cả quân phục. Phu nhân phụ trách những việc đó cùng với hội yểm trợ Phụ nữ và lo may cờ. Cảnh

tượng bà ấy đã tạo ra được thật hào hứng làm sao! Anh đã bỏ lỡ mấy ngày lễ Tết mà bà tổ chức ở Quận Cam vừa rồi. Anh phải thấy nó! Tôi có hình để anh xem đây. Thương làm sao khi mọi người vừa khóc vừa hoan hô khi nhìn người của mình trong quân phục chỉnh tề trình trọng dưới bóng cờ quốc gia. Trước hết, chúng tôi tập hợp các công ty tình nguyện, các cựu chiến binh. Họ luyện tập mỗi cuối tuần. Từ mấy nhóm này, ta sẽ tuyển chọn ra những thành phần ưu tú cho bước tiếp theo. Rồi ông cúi xuống bàn thì thăm những điều còn lại. Chúng ta sẽ gửi một toán viễn thám đến Thái Lan. Họ móc nối với căn cứ phục sẵn của ta dò thám một đường bộ xâm nhập Việt Nam. Claude bảo là đã gần đến lúc rồi đó.

Tôi tự rót một tách trà. Bon có mặt trong toán này không?

Dĩ nhiên là có. Tôi bực nhất là mất đi một cộng sự tốt như anh ấy, nhưng với loại hình hành động này, anh là người có sở trường tuyệt vời. Anh nghĩ sao?

Tôi nghĩ rằng chỉ nên dùng đường bộ băng từ Thái Lan qua Lào hoặc Campuchia, đừng làm đường mới mà chọn địa hình hiểm trở của đại ngàn rừng núi, nơi chỉ toàn khí, cộp ăn thịt người, và nếu có là ít cư dân địa phương sợ hãi, khó gần và không sẵn lòng trợ giúp. Những chốn khí ho cò gáy này là bối cảnh tốt nhất cho công cuộc, một sứ mệnh khắc nghiệt một sống hai chết. Chuyện đó thì khỏi cần phải nói với Bon. Người bạn mê cuồng đó của tôi luôn sẵn lòng nhập cuộc không phải anh sợ rằng trên thực tế anh khó được chọn đi mà anh đi là vì mọi người. Tôi nhìn lên tay mình, nhìn vết sẹo đỏ còn nguyên đó. Và chợt nhận ra hình bóng thân xác mình, cảm giác chiếc ghế đang đỡ dưới thân mình, cái mong manh của nguồn lực duy trì thân tâm cho đời mình, duy trì sự sống. Chỉ một sát na là nguồn lực đó tan hoại, cái nguồn lực mà hầu hết chúng ta đều mặc định là mãi còn cho đến khi nó không còn. Nghĩ sao nói vậy, tôi lên tiếng, không cho phép mình cân nhắc do dự thêm nữa là, nếu Bon đi tôi cũng đi.

Tướng quân vỗ tay vui mừng và quay sang Phu nhân. Thấy anh đã nói gì với em chưa? Anh biết cậu ấy sẽ tình nguyện đi. Đại Úy, tôi chẳng ngờ chút nào chuyện này. Nhưng anh cũng như tôi biết rằng nếu anh ở đây thì tốt hơn và sẽ sát cánh với tôi vạch kế

hoạch cũng như công tác hậu cứ, chưa kể đến việc mở rộng gây quỹ và vận động ngoại giao. Tôi có nói với nghị viên là cộng đồng đang tập hợp các quỹ, chuyển gửi tới nhóm cứu trợ để giúp người tị nạn ở Thái Lan. Theo một nghĩa nào đó, thì như vậy ta không cần phải tiếp tục thuyết phục những nhà tài trợ những gì chúng ta đang làm là lo cho công tác cứu tế.

Hoặc ít nhất là cho họ một cái cơ để vờ tin rằng đó là công tác thật của chúng ta, tôi nói.

Tướng quân gật đầu hài lòng. Hoàn toàn chính xác! Tôi biết anh có chút thất vọng, nhưng vậy là tốt nhất rồi. Nếu ở lại đây, anh có ích hơn nhiều còn Bon có thể tự lo được. Nào nhìn kia, gần trưa rồi. Tôi nghĩ đã đến lúc làm vài lon bia nhé.

Qua vai Phu nhân tôi thấy một chiếc đồng hồ treo tường giữa một lá cờ và một tấm áp phích lớn. Tấm áp phích quảng cáo cho một nhãn hiệu bia mới, điểm tô hình ảnh ba cô gái trẻ mặc bikini ngực mới nhú theo kích thước và hình dạng những quả bóng bay trẻ con; lá cờ là quốc kỳ của thể chế Việt Nam Cộng Hòa vừa bại trận, ba sọc đỏ đậm nằm ngang trên nền vàng sống động tươi sắc. Đây là lá cờ, Tướng quân đã nói với tôi bao lần, của những người Việt tự do. Cờ với áp phích như thế tôi đã thấy nhiều lần trước đây nhưng loại đồng hồ như vậy thì chưa hề thấy, nó là từ gỗ quý được chạm khắc thành hình dạng nước ta. Chiếc đồng hồ là hiện thân của đất nước, và đất nước này đang trong một chiếc đồng hồ, có kim phút kim giờ xoay về hướng Nam, trên mặt đồng hồ là những con số với hào quang lấp lánh sáng vây quanh Sài Gòn. Những người thợ thủ công lưu vong hiểu rằng đây mới đúng là chiếc đồng hồ mà đồng bào tị nạn muốn. Chúng ta là những kẻ phải di tản, nhưng điều đó mang nghĩa thời gian nhiều hơn là không gian. Dầu cái khoảng cách quay về quê hương đã mất là rất xa nhưng đó cũng chỉ là con số có hạn, trong khi năm tháng cần cho công cuộc rút ngắn khoảng cách đó là không hạn. Cho nên với những người phải bỏ quê hương xứ sở mà đi, câu hỏi đầu tiên luôn luôn là câu hỏi về thời gian: Ngày nào tôi mới trở về được?

Nói về sự đúng giờ, tôi nói với Phu nhân, đồng hồ của bà đang sai giờ. Không, bà nói, rướn lên lấy bia. Nó đặt theo giờ Sài Gòn.

Phải rồi. Sao tôi lại không thấy nhỉ? Giờ Sài Gòn là cách đây mười bốn múi giờ, hể ai mà coi giờ bằng múi giờ này thì họ cách chúng ta mười bốn múi giờ. Người tị nạn, lưu vong, người nhập cư, bất kể chúng ta là loại tảo cư nào thì ta đâu chỉ đơn giản sống trong hai nền văn hóa như các Cha chủ lễ của nước Mỹ đa chủng văn tưởng. Người tảo cư còn sống với hai múi giờ, ở đây và ở đó, hiện tại và quá khứ, như thể chúng ta là những nhà du hành vượt thời gian bất đắc dĩ. Trong khi khoa học giả tưởng tưởng tượng những nhà du hành thời gian là tiến hay lùi theo thời gian, thì chiếc đồng hồ này đã biểu thị một trật tự thời gian khác, một hệ niên đại hoàn toàn khác. Cái bí mật của chiếc đồng hồ kia đang phơi bày lồ lộ cho ai cũng thấy được, đó là chúng ta chỉ quẩn quanh trong quỹ đạo của vòng tuần hoàn đó.

Sau bữa trưa, tôi đã tham vấn Tướng quân và Phu nhân về chuyện tôi đi Phi Luật Tân vừa rồi, chuyện đó vừa làm ông bà thấy rầu vừa làm tăng thêm mối oán hờn. Oán giận là liều thuốc giải cho cái u sầu ám chướng, vì nó cũng mang chứa buồn đau, u uất, tuyệt vọng, v.v ... Một cách để quên đi nỗi đau là cảm thấy một nỗi đau khác, giống như khi bạn thi khám sức khỏe cho đợt cưỡng bách quân dịch (một kỳ thi mà bạn không bao giờ bị đánh rớt, nếu không muốn đau cái túi tiền) bị bác sĩ tạt vào mông bên này mà lại chích thuốc vào mông bên kia. Có một điều tôi không nói với hai ông bà –không kể việc tôi suýt tí nữa là chung số phận với bọn vịt quay thường được treo chổng đít trên cửa sổ tửu quán Tàu láng giềng– đó là tôi đã được bồi thường cho vụ chết hụt. Sáng hôm sau khi các diễn viên phụ đến thăm với quà tặng, tôi đã được hai vị khách khác tới viếng, Violet và một người đàn ông cao, gầy, trắng, trong bộ vest xanh lơ, cà vạt hoa lá hẹ to đùng và mập như Elvis Presley với áo sơ mi màu vàng sậm như nước tiểu sau khi ăn măng tây. Anh thấy thế nào? Cô hỏi. Tất cả đều trắng bệch, tôi thề thào dù có thể nói được hoàn toàn bình thường. Cô nghi ngại nhìn tôi nói, Chúng tôi, tất cả ai cũng lo lắng cho anh. Ông ta muốn anh biết là ông sẽ đích thân đến nhưng vì hôm nay có Tổng Thống Marcos đến thăm trường quay.

Dĩ nhiên, người không cần nêu tên ở đây là đạo diễn. Tôi chỉ gật đầu, vẻ nghiêm trọng và buồn bã nói, tôi hiểu, mặc dù hể nhắc

đến ông ta là tôi nổi sung lên. Đây là bệnh viện tốt nhất ở Ma Ní, người đàn ông trong bộ vest nói, môi lóe nụ cười hướng vào mặt tôi. Tất cả chúng tôi đều muốn anh phải được mọi chăm sóc tốt nhất khả dĩ. Hiện anh thấy thế nào? Nói thật, tôi nói, tiếp tục dối, tôi cảm thấy kinh khủng không chịu nổi. Thật xấu hổ làm sao, ông ta nói. Tôi xin tự giới thiệu. Anh ta rút ra một tấm danh thiếp trắng tinh khôi với các cạnh sắc nét đến nỗi tôi sợ bị cạnh giấy cứa. Tôi là người đại diện hãng phim. Xin báo anh biết rằng tất cả các phí tổn chăm sóc đều được chúng tôi lo thanh toán đầy đủ.

Chuyện gì đã xảy ra?

Anh có nhớ không? Violet hỏi. Một vụ nổ. Loạt các vụ nổ.

Đó là một tai nạn. Tôi có bản tường trình đây, người đại diện nói, tay nâng chiếc cặp màu nâu đỏ sẫm đủ cao để tôi thấy được mấy chiếc khuy khóa vàng lấp lánh. Hiệu quả hết chỗ nói! Tôi đọc lướt bản tường trình. Các chi tiết mô tả kê ra không đúng, như tự nó đã chứng tỏ, rằng công việc mau lẹ kiểu này như ở quê hương chúng ta thì người ta gọi là bôi trơn đấy.

Thật may khi tôi vẫn còn sống?

Vô cùng may mắn, ông ta nói. Anh còn sống, khỏe mạnh, và có chi phiếu hiện trong cặp tôi với số tiền năm ngàn đô la. Theo các báo cáo y tế mà tôi đã xem, anh bị hít phải khói, một số trầy xước, vết tím bầm, một số chỗ bị bỏng nhẹ, vết thương sưng nhẹ trên đầu và bị chấn động. Không có cái gì vỡ, đứt, không có thương tật nào vĩnh viễn. Nhưng studio muốn bảo đảm những gì anh cần phải được đáp ứng. Người đại diện mở cặp và rút ra một kẹp giấy tài liệu trắng và một mẫu giấy nhỏ dài màu xanh lá cây, đó là tờ chi phiếu. Tất nhiên, anh sẽ phải ký biên nhận, cũng như ký các giấy tờ bãi nại cho studio hết trách nhiệm về sau.

Là năm ngàn đô la giá trị cho cuộc đời khốn khổ của tôi ư? Phải thừa nhận rằng đó là một số tiền đáng kể, nhiều hơn tôi từng đã thấy. Đó là những gì họ đang tính, nhưng ngay cả khi còn chưa sáng suốt hẳn, tôi biết tốt hơn là nên đạt thỏa thuận ngay trong lần đàm thử đầu tiên này. Cảm ơn các bạn đã có thỏa thuận rộng lòng này, tôi nói. Studio thật tốt khi quan tâm lo lắng cho tôi. Nhưng như anh cũng biết, hoặc có khi chưa biết, rằng tôi là người phụ trợ chính yếu cho đại gia đình tôi. Năm ngàn đô la thì

quá tốt nếu tôi chỉ nghĩ tới mỗi bản thân mình, nhưng người châu Á –đến đây tôi dừng lại để họ thấy một ánh nhìn xa xăm nơi mắt tôi, cũng là cho họ thời gian tốt hơn để họ hình dung ra cây đa phủ hệ rộng lớn cành nhánh trên tôi, để bản thân tôi lu mờ phần nào trước sức nặng áp lực của các thể hệ từ gốc đến ngọn- một người châu Á không chỉ nghĩ mỗi bản thân mình.

Vâng, tôi nghe, người đại diện đáp. Gia đình là tất cả. Giống như người Ý chúng tôi vậy.

Vâng, anh là người Ý hả! Người châu Á phải nghĩ đến Mẹ, Cha. Anh chị, ông bà. Anh em bà con, cả làng xóm nữa. Giả sử có một tin lộ ra là tôi gặp vận may nào đó. . . thì danh sách còn bất tận. Đó là chuyện ân tình, ân nghĩa, chuyện phải không. Chỗ này lên tiếng năm chục đô la, chỗ nọ một trăm. Tôi bị kéo lôi tứ phía mà không từ chối được. Vậy đó để anh thấy tình hình tôi vừa kể. Tốt hơn là nhận một cái gì không phải là bạc tiền. Tôi sẽ lấy nó dành phòng thân khi cơ nhỡ. Hoặc có một cách khác. Nghĩa là phải có đủ tiền để xử đẹp hết tất cả những ân tình đó cũng như cho chính bản thân tôi.

Người đại diện đợi tôi nói tiếp, nhưng tôi thì lại đợi ông ta đáp lời. Cuối cùng ông ta nhượng bộ nói, tôi không biết hết được những phức tạp quanh các mối tương liên gia tộc ở châu Á, cũng không biết được con số thích đáng là bao nhiêu cho đủ đáp ứng tất cả các bồn phận gia tộc đó, điều mà tôi hiểu là nét văn hóa hệ trọng của xứ bạn, và tôi rất tôn trọng.

Tôi lại đợi ông ta nói tiếp, nhưng ông lại đợi tôi lên lời. Tôi không biết chắc, tôi nói. Nhưng dù không chắc lắm, tôi nghĩ hai chục ngàn đô la sẽ tạm đủ. Để làm vui lòng hết mọi nhu cầu của người thân. Cho những gì trong tầm dự đoán lẫn những chuyện không lường trước được.

Hai mươi ngàn đô la? Ông ta nhướn mày trong một tư thế yoga điệu dàng, lưng khòm xuống như bị đè dưới sức nặng quá tải của mối lo.Ồ, phải chi anh biết các biểu giá bảo hiểm như tôi đã biết! Với hai chục ngàn đô la, ít nhất phải mất một ngón tay hoặc phần tứ chi nào hơn thế. Còn nếu nói về những hạng mục không hữu hình thì phải một cơ phận hệ trọng hoặc một trong năm giác quan của anh chẳng hạn.

Mà thực tế, từ khi tỉnh dậy sau vụ nổ, có một cái gì đó cứ nhăm

nhấn trong tôi mà tôi nào biết gọi tên là gì, một bút rút gì đó mà không phải là về thể xác. Bây giờ thì tôi đã biết nó là cái gì. Tôi đã bị quên một cái gì đó, nhưng đó là cái gì thì tôi không biết. Trong ba loại quên, đây là kiểu quên tồi tệ nhất. Để nhận biết một người quên những gì có thông thường không thì xét trường hợp quên ngày tháng sử sách, quên công thức toán học và quên tên người. Còn quên mà không biết cái quên đó thường gặp hay hiếm gặp, thì thật đáng thương: đó là trường hợp người ta không thể nhận ra mình đã quên mất cái gì. Và khi nhận ra rằng người ta đã quên một thứ gì đó mà không biết thứ gì đó là cái gì đã khiến tôi rùng mình. Tôi đã đánh mất thứ gì đó, tôi nói, nỗi đau lớn hơn trong tôi hiện rõ trong giọng nói. Tôi đã bị mất một phần trí nhớ.

Violet và người đại diện đưa mắt nhìn nhau. Tôi e là tôi không hiểu, anh nói. Một phần ký ức của tôi, tôi nói, đã bị xóa hoàn toàn, từ vụ nổ cho đến giờ.

Tiếc thay, anh nên biết là khó chứng minh chuyện đó lắm.

Làm sao mà chứng minh được với người khác rằng mình đã quên một điều gì đó, hoặc đã từng biết một chuyện gì rồi và bây giờ không còn biết nữa? Tuy nhiên, tôi vẫn kiên trì với người đại diện. Ngay cả trong tình trạng liệt giường, bản năng cũ của tôi vẫn còn. Giống như quán một điều thuốc lá hay rung lên phát âm chữ R vậy, nói dối là một ngón nghề ma lạnh và là một thói quen không dễ gì quên. Cái tánh đó cũng đúng với người đại diện mà tôi đã nhận ra được cái đầu óc thủ đoạn cáo già chẳng vừa gì nơi ông ta. Trong các cuộc thương lượng cũng như các cuộc thẩm vấn, lời nói dối không chỉ được chấp nhận mà còn được mong đợi. Tất cả các kiểu tình huống hiện diện trong buổi thương lượng đều do người ta nói cái dối để cùng đạt được một cái thật có thể chấp nhận được và cuộc trả treo của chúng tôi tiếp tục như vậy cho đến khi hai bên đồng ý với số tiền mười nghìn đô la chung cục, số tiền dù chỉ được phân nửa yêu cầu của tôi nhưng lại gấp đôi con số ban đầu do họ đưa ra. Sau khi người đại diện viết một chi phiếu mới, tôi đã ký các thứ giấy tờ và đưa đẩy với nhau những lời giã biệt đầu môi chót lưỡi còn mặt hạn hơn cả những mẫu quảng cáo cầu thủ bóng chày không tên tuổi. Khi ra tới cửa, Violet dùng tay lên nắm vặn, ngoái lại nhìn – một

phụ nữ như cô nàng mà trông cũng có lúc lãng mạn khó tin— và nói, anh biết không, không có anh chúng tôi không thể hoàn tất cuốn phim này.

Tin vào cô ta thì cũng cảm bằng tin vào một phụ nữ hấp dẫn chết người, vào một quan chức mới vừa đặc phiêu, vào những giả tưởng ngoài không gian khí quyển, vào lòng nhân từ của cảnh sát, vào những người thánh thiện như Cha tôi, những người không chỉ có lỗ thủng trong đôi mắt mà còn có một lỗ thủng đầu đó trong tâm hồn. Nhưng tôi vẫn muốn tin, bởi cái gì đã làm giảm niềm tin vào lời nói dối nhỏ bé trắng tuyết của cô ta cơ chứ? Không có gì hết. Tôi bị bỏ lại với một đồng nhịp nghĩ suy rác rưởi không dứt trong đầu và một tấm séc màu xanh lá cây chúng tỏ tôi là tên đáng chết hơn là sống. Tất cả cái giá tôi phải trả, trừ những lời nói dối của họ— là một cục u trên đầu và mớ hỗn tạp dung nạp thêm vô ký ức, thứ mà tôi đã có thừa. Mặc dù vậy, sao tôi vẫn không nguôi có điều nghi nan một ca phẫu thuật mà người ta đã tiến hành khi tôi vẫn đang còn chịu ảnh hưởng của chấn động khiến tôi bị chết lặng với nhiều nhiều loạn hơn là những cơn đau? Sao tôi cảm thấy một thứ trí nhớ ảo giác tay chân thừa thãi rời rạc mất liên lạc với trọng lượng cơ thể?

Trở về California với những nghi nan còn bỏ ngỏ, tôi rút tiền mặt trên tấm chi phiếu và chừa lại một nửa trong tài khoản ngân hàng chẳng chút sinh lợi nào của tôi. Ngày đến thăm Tướng quân và Phu nhân, một nửa đã nằm trong phong bì trong túi tôi. Cuối chiều hôm đó, tôi lái xe đến Công viên Monterey, ở đó, giữa vùng ngoại ô thành phố, mềm mại và nhạt nhẽo như miếng đậu phụ, tôi có một cuộc hẹn với góa phụ của Thiếu Tá trác táng. Thú thực là tôi định đưa hết tiền trong túi tôi cho cô ấy, số tiền mà công nhận là nên dùng cho mục tiêu cách mạng hơn mới phải. Nhưng còn gì cách mạng cho bằng giúp cho kẻ chính là kẻ thù và người thân của anh ta? Còn gì rõ ràng hơn sự tha thứ? Tất nhiên anh ta không phải là người cầu xin tha thứ; mà là tôi, vì tôi đã gây ra cho anh. Không có hiện tượng báo hiệu gì về những diễn tiến trong nhà đỗ xe, ở tòa chung cư, cũng không có luồng ánh sáng lung linh lay động nào trong thỉnh không của hồn ma anh hiện về. Dù không tin vào Chúa nhưng tôi tin ma. Tôi biết điều đó đúng vì trong khi tôi không sợ Chúa thì tôi sợ

ma. Chúa không bao giờ hiện ra với tôi nhưng con ma Thiếu Tá thì có đấy, và khi cánh cửa nhà anh mở ra, tôi như nín thở chờ bàn tay anh hiện ra trên nắm cửa. Nhưng không, chỉ có người góa phụ của anh ở đó chờ đón tôi, một phụ nữ đáng thương mà nỗi đau mất chồng đã lấn át mọi nỗi lo toan sinh kế.

Đại Úy! Quý hóa quá gặp lại anh! Cô ấy mời tôi ngồi trên chiếc ghế sofa hoa, lớp nhựa bọc trong suốt rít lên mỗi khi tôi xoay mình. Dành sẵn cho tôi trên bàn cà phê là một bình trà Tàu và một đĩa bánh quy sâm banh Pháp. Mời anh dùng bánh nhé, cô giục với vẻ niềm nở tất bật. Tôi biết hiệu bánh danh tiếng này, thời thơ ấu tôi đã biết đúng công ty chuyên sản xuất bánh quy cho tuổi học trò này. Không ai làm ra được một niềm vui tội lỗi như người Pháp. Mẹ tôi rất thích bánh quy sâm banh và đã được Cha tôi đem tặng như một trò dụ dỗ, dù bà có nói chữ "quà tặng" khi kể lại tôi nghe buổi thiếu thời. Tôi đã đủ ý thức để nhận ra một linh mục có ý gì khi mang bánh quy sâm banh dành cho trẻ để tặng Mẹ lúc ấy chỉ mới mười ba khi Cha tôi đến tán tỉnh. Trong nhiều nền văn hóa xưa cũng như nay, tuổi mười ba nào mà vừa với chuyện chăn gối, hôn nhân, và làm mẹ, có chăng chỉ hai phần ba trường hợp là cùng, mà cũng chẳng phải ở Pháp đương thời hoặc ở quê nhà chúng ta. Tôi bỏ một miếng bánh quy cho nó tan trong miệng mà hồi tưởng lại khi xưa, sao tôi không hiểu Cha chứ vì lúc đó ông làm Cha tôi nhưng chỉ lớn hơn tôi bây giờ có vài tuổi thôi. Một cô gái ở độ tuổi mười ba, tôi thừa nhận mình hay có những ý nghĩ về những cô gái Mỹ phông phao lạ, một số mới độ tuổi mười ba mà đã phát triển hơn những cô nàng sinh viên đại học ở xứ mình nhiều. Nhưng đây chỉ là những ý nghĩ chứ không phải việc làm. Nhất định tất cả chúng ta sẽ bị đọa địa ngục hết nếu ý nghĩ mà bị kết án.

Một miếng nữa, góa phụ Thiếu Tá giục, lấy một miếng bánh lên nghiêng về phía trước đưa qua trước mặt tôi. Cô ấn ngón tay ngọt vị bánh đó vô môi tôi như mẹ dứt con ăn nhưng tôi kịp chặn tay cô lại và tự cầm lấy. Bánh ngon, ngon thật, tôi nói. Tôi uống một ngụm trà trước đã. Lúc này, người phụ nữ lương thiện bật khóc. Chuyện gì? Tôi hỏi. Đó là những lời chính xác mà anh hay nói, cô đáp, khiến tôi đâm chột dạ như thể Thiếu Tá đang rành rành điều khiển tôi từ sau bức màn ngăn cuộc sống này với

hậu trường của thế giới bên kia.

Tôi nhớ ảnh rất nhiều! cô khóc. Tôi chỉ biết xuýt xoa đưa tay qua bên kia bàn vỗ vai cô an ủi. Tôi không đủ can đảm nhìn Thiếu Tá trác táng khi lần cuối chạm trán đích thị là sau lưng ông, với con mắt thứ ba trên trán và hai mắt kia mở to trống rỗng vô hồn. Nếu Thượng đế không có thật thì cũng không có hình phạt thánh thiêng nhưng chuyện đó chẳng có nghĩa lý gì với những con ma chẳng cần gì Thượng đế. Tôi không cần phải thú tội với Thượng đế mà tôi không tin, nhưng tôi rất cần xoa dịu cho người ngoài hồn ma có khuôn ảnh cứ nhìn chăm chăm vào tôi từ bàn thờ bên cạnh. Ở đó là Thiếu Tá thời trẻ chinh tề trong bộ quân phục thiếu sinh quân, ảnh anh chụp thời trước khi ngán cảm thứ nhất xỏ xuống tới cái ngán thứ ba, đôi mắt đen nhìn chăm chăm vào tôi khi tôi an ủi bà quả phụ. Lễ vật cúng anh ở thế giới bên kia là mấy quả cam cuống rốn đã nổi mốc, một hộp thịt chà bông phủ đầy bụi và một hộp kẹo Lifesavers, tất cả bày trước di ảnh anh đang nhấp nháy sáng với chum đèn Giáng sinh mà cô treo trên bàn thờ. Ngay cả ở thế giới bên kia, bất bình đẳng vẫn ngự trị, nơi con cháu nhà giàu cúng giỗ họ những đĩa trái cây tươi đầy nhóc, rượu sâm banh và pa-tê hộp. Những cháu con kính cẩn chân thành còn đốt cúng các lễ vật bằng nhà, xe hàng mã thậm chí cả các trang trong của tạp chí Playboy. Tâm thân nóng bỏng mềm mại của người phụ nữ vẫn là món mà đàn ông ham muốn ở chốn cô đơn lạnh lẽo thế giới bên kia và tôi thề với Thiếu Tá là sẽ cúng ông một món tuyệt vời, đó là nàng Miss June bơm khí nén.

Với góa phụ, tôi nói, tôi đã khẩn với chồng bà rằng nếu có bất cứ chuyện gì cần, tôi sẽ làm hết sức mình để chăm lo cho bà và các cháu. Nhiều điều nữa tôi nói với cô ấy là thật hết, cái gọi là tai nạn của tôi ở Phi Luật Tân và khoản tiền bồi thường mà một nửa nó trong phong bì, tôi đã ấn vào tay cô. Cô từ chối khéo lắm nhưng khi tôi bảo hãy nghĩ tới mấy đứa trẻ thì cô xiêu lòng. Sau đó tôi chỉ còn mỗi việc là thăm hai đứa trẻ theo yêu cầu của cô. Chúng trong phòng ngủ, ngủ ngon như bao trẻ khác. Hai đứa là niềm vui của tôi, cô thì thăm khi chúng tôi nhìn chăm chăm vào cặp song sinh. Nhờ chúng mà tôi qua được những tháng ngày khó khăn này, Đại Úy. Nghĩ tới chúng là tôi thôi không bận tâm

gì về bản thân mình hay ông chồng yêu dấu nữa. Tôi nói, hai đứa đẹp quá dễ thương quá, đó là lời vừa thật vừa dối. Chúng không đẹp với tôi nhưng đẹp với cô ấy. Tôi thừa nhận tôi không phải là người yêu mê trẻ con, đã từng một thời trẻ con như chúng và thấy bầy đàn như mình với ngay bản thân mình nói chung là đáng khinh. Không như thiên hạ, tôi không có ý định sao chép thân này ra thêm, dù vô tình hay cố ý, vì với mỗi mình mình là cũng đã quá đủ ngất ngư rồi. Còn mấy trẻ này chỉ mới một tuổi, vẫn chưa biết tội lỗi là gì. Nhìn giấc ngủ say trên khuôn mặt lạ lẫm bé con tôi bỗng chợt thấy đây là những dân nhập cư mới, trần trụi và hay giật mình oe khóc ... vừa bị đày vào thế giới của chúng ta mới ngay đây.

Tôi có lợi thế duy nhất hơn cặp song sinh này là có một người Cha thời thơ ấu dạy tôi về ý thức tội lỗi còn chúng thì không. Cha tôi dạy các lớp học cho con trẻ trong giáo phận mà Mẹ tôi bắt tôi phải theo học. Trong lớp học của ông, tôi đã học Kinh Thánh và lịch sử về Đức Chúa Cha thiêng liêng, chuyện về Tổ tiên Gallic của tôi và giáo lý của Giáo hội Công giáo. Vào thời đó, khi tuổi tôi chỉ đếm được trên mười đầu ngón tay, tôi đã ngây thơ và ngu ngơ không biết gì việc ông Cha mặc áo choàng đen, người đàn ông thánh thiện đồ mồ hôi trong bộ quần áo gượng ép đó để cứu chúng ta khỏi trọng tội, cũng chính là Bố tôi. Khi tôi biết rồi, thì mọi thứ tôi học được từ ông phải được viết lại, bắt đầu từ nguyên lý căn bản nhất của đức tin, được ông Cha rèn cho đoàn ngũ trẻ Công giáo khi ông rảo bước trước lớp, đọc môi chúng tôi khi cả lớp đồng thanh trả lời:

Hỏi: Tội lỗi đầu tiên mà chúng ta được kế thừa từ Cha Mẹ là gì?

Đáp. Tội lỗi đầu tiên mà chúng ta kế thừa từ Cha Mẹ là được gọi là Tội lỗi Nguyên thủy.

Với tôi, câu hỏi thực sự và đáng kể luôn ám ảnh tôi là có liên quan đến Tội lỗi Nguyên thủy này vì nó dính líu đến điều tôi muốn biết thực ra Cha tôi là người thế nào. Tôi ngộ được lời giải đáp năm mười một tuổi, lúc đó tôi như bừng tỉnh hiểu ra chuyện là do một sự biến ly kỳ ở một khu hoang vắng bụi bặm của nhà thờ sau giờ học ngày chủ nhật, cũng là chôn lãnh địa riêng của bọn nhóc con chúng tôi thường rủ nhau tới chơi trò diễn lại các thánh tích bạo động trong Kinh Thánh. Chúng tôi bắt gặp ông

Cha đang cật lực rút ra đẩy vào người một đồng sự nữ đang rên rỉ dưới tán cây bạch đàn, lưới ông thè ra, hai hòn bi hồng khổng lồ của ông lắc qua lắc lại như điên dại, vừa lúc có một trong bạn học lớn hơn biết chuyện bèn gợi ý nên bỏ túc bài học này vào mục giáo dục giới tính. Như cặp chó đực với chó cái, tự nhiên thôi, anh bảo. Nhưng ông ta –tới đây, anh đưa mắt nhìn khinh bỉ và chỉ tay vào tôi– ông ta làm chuyện xảy ra như chó với mèo. Bao con mắt liền tập trung vào tôi. Tôi đứng như trời trồng trên con thuyền đang cập bờ có bao người đang chờ nhìn mình như một tạo vật dị kỳ chẳng phải chó cũng chẳng phải mèo, chẳng phải người cũng chẳng phải thú.

Như chó với mèo, anh danh hài nhỏ này nói với tôi. Như chó với mèo.

Khi tôi vung nắm đấm mặt mũi danh hài phun máu thì anh nín lặng, sừng sốt, mắt dựng ngược chịu đòn. Khi tôi đấm tiếp vào mũi anh, máu lại tuôn ra và lần này danh hài khóc to lên. Tôi lại đấm nữa đấm nữa từ tai đến má, ức, bụng, anh rùn vai đưa tay lên che đầu rồi ngã xuống đất và tôi đè sấp lên anh ta luôn. Đám bạn vây quanh chúng tôi, kêu la hét cười vang khi tôi đánh tiếp anh ta đến khi đau tay mới thôi. Không một ai đứng chứng kiến cảnh này có ý can tôi đừng đánh nữa, cuối cùng tiếng khóc nấc nghẹn của danh hài mới khiến tôi dừng lại, tiếng nức nở của anh bắt đầu vang lên như tiếng người cười ngặt nghèo khi nghe câu pha trò hay nhất. Khi tôi đứng dậy, mọi tiếng la giọng cười lắng xuống dần, và tôi thấy trên khuôn mặt đáng yêu của bây quý nhỏ đó là cái sợ hãi nếu không nói là một chút gì đó tôn trọng. Tôi lội bộ về nhà mà lòng rối bời, tự hỏi chính xác thì mình đã học được những gì mà không nói nên lời. Tâm trí tôi không còn chỗ cho bất cứ thứ gì trừ hình ảnh tục tĩu một con chó đang leo lên một con mèo, cái mặt thú vật kia được thay thế bởi ảnh hình không ai khác ngoài Mẹ tôi, một hình ảnh gây đảo lộn lật đổ tất cả đến nỗi khi về đến nhà và nhìn thấy Mẹ, tôi đã òa khóc và tự động khai ra tất cả mọi thứ đã xảy ra ban chiều.

Ôi con tôi, con ơi, con không phải đứa trẻ vô thừa nhận đâu, Mẹ nói, ôm tôi vào lòng khi tôi khóc nức nở trên ngực êm như tấm nệm của người, sắc mùi hương thơm tinh tuyền kỳ đặc của Mẹ. Con là quà tặng Chúa ban cho Mẹ. Không có thứ gì cũng không

ai tự nhiên hiện diện nhiệm màu hơn con. Giờ hãy nghe Mẹ kể đây. Qua màn sương đầm nước mắt, tôi nhìn lên mắt Mẹ và thấy bà cũng khóc. Lúc nào con cũng muốn biết Cha con là ai, mà nếu Mẹ nói con nghe thì con bắt đầu thành đàn ông đó. Tức là con sẽ từ giã tuổi thơ. Vậy con có chắc muốn biết không?

Làm sao trả lời khác đi bây giờ khi đứa con trai được Mẹ hỏi anh có sẵn sàng làm đàn ông chưa? Vậy nên tôi gật đầu và ôm bà thật chặt, cảm tựa trên ngực má gác lên vai bà.

Con không được nói cho ai biết những gì Mẹ kể đây nhé. Cha của con là. . .

Bà nói tên ông. Thấy mắt tôi bối rối, bà tiếp, hỏi đó Mẹ còn rất bé khi làm người giúp việc cho ông. Ông luôn tốt với Mẹ, và Mẹ rất biết ơn ông. Ông dạy Mẹ biết đọc biết viết theo ngôn ngữ của ông bởi hồi nhỏ Mẹ không đủ điều kiện đến trường học chữ. Ba Mẹ có nhiều thời giờ bên nhau ban đêm, ông hay kể Mẹ nghe những câu chuyện về nước Pháp và thời thơ ấu của ông. Mẹ biết ông rất cô đơn. Ông là người tốt hiếm hoi duy nhất trong làng, và có lẽ cũng là người tốt duy nhất của Mẹ.

Tôi vùng ra khỏi ngực Mẹ, lấy tay bịt tai lại. Tôi không muốn nghe nữa nhưng không nói ra và Mẹ cứ kể tiếp. Và dù không muốn thấy nhưng những hình ảnh cứ lung linh trước mắt có nhắm mắt lại vẫn thấy. Mẹ kể, ông ấy dạy Mẹ Lời Chúa và Mẹ học đọc và hiểu câu cú bằng Kinh Thánh và thuộc lòng Mười Điều Răn. Cả hai thường bên nhau đọc trên bàn dưới ánh đèn. Và rồi một đêm kia ... mà giờ con đã thấy rồi đấy, đó là lý do tại sao Mẹ nói con không phải là vô thừa nhận. Chính Chúa đã phái con đến bởi Chúa sẽ không bao giờ cho phép chuyện xảy ra giữa Cha con với Mẹ trừ khi Ngài đã giao cho con một vai trò trong Kế hoạch vĩ đại của Ngài. Đó là những gì Mẹ tin và cả con nữa phải tin. Con có một vận mệnh riêng. Nên nhớ rằng Chúa Giêsu đã rửa chân cho Mary Magdalene, và tiếp nhận những người bệnh phong cùi đến bên ngài, đương đầu chống lại bọn người Do Thái cô và những kẻ hung đồ. Người lành sẽ được an hưởng trần gian và trở lại làm trẻ thơ và con chính là một trong những người lành đó.

Nếu bây giờ Mẹ nhìn thấy tôi đứng bên những con trẻ của Thiếu Tá như vậy không biết bà có còn nghĩ tôi là một trong những

người hiền lành nữa không? Và những trẻ thơ đang ngon giấc này còn bao lâu được tiếp tục hồn nhiên chưa ý thức tội lỗi kiếp người đeo mang, hay với tội lỗi tội ác mà chúng tất sẽ phạm phải? Há chẳng phải mỗi nhóc con này tận trong ý thức sơ khai từng đứa, khi tranh giành vú Mẹ, chúng đã dù ít dù nhiều mong sao kẻ kia đừng có mặt hay sao? Nhưng người góa phụ không chờ câu trả lời cho những câu hỏi này khi cô đứng cạnh tôi ngắm nhìn những kỳ quan của thiên chức làm Mẹ. Cô chờ tôi rảy nước thánh cho hai trẻ với những lời xưng tụng sáo rỗng, chờ tôi làm một phép bí tích cần thiết mà tôi miễn cưỡng chịu lòng và việc đó làm cô vui hẳn lên, nài nỉ nấu bữa tối mời tôi ở lại dùng. Tôi vẫn cần một niềm vui khích lệ sau bao ngày trường kỳ những bữa ăn toàn thực phẩm đông lạnh, và tôi sớm thấy rõ ràng tại sao Thiếu Tá lại phát phì trong tình yêu của vợ. Món thịt bò lúc lắc của cô không chên vào đâu được, món rau muống xào tỏi làm tôi nhớ đúng món Mẹ tôi làm, tô canh dưa cải đã làm dịu phần nào mặc cảm tội lỗi trong tôi. Ngay cả cơm trắng cô nấu cũng ngon mềm hơn những gì tôi thường ăn, chẳng khác nào cảm giác sờ được một dải lụa tơ ngỗng sau bao ngày dầm dề với đám vải sợi tổng hợp.

Ăn! Ăn! Ăn! cô rói rít mời và trong những lời giục giã đó tôi không sao không nghe lại giọng Mẹ mình giục con ăn cơm bao lần khi xưa dù lắm bữa ăn của Mẹ con đạm bạc đến đâu. Vậy nên tôi đã ngon miệng chén cật lực cho đến khi không còn ăn thêm được nữa, vậy mà khi tôi ăn xong, cô còn ép thêm những đĩa bánh quy sâm banh còn dở khi nãy.

Sau đó tôi lái xe đến một cửa hiệu rượu gần đó, một cứ điểm tiền đồn di dân do một người Sikh điều hành, một người lạnh lùng với bộ ria ghi đông ấn tượng mà tôi không sao bắt chước nổi. Tôi mua một cuốn Playboy, một gói thuốc lá Marlboro và một chai Stolichnaya Vodka trong veo dễ thương. Cái tên rượu với dư âm của những Lenin, Stalin và Kalashnikov¹¹⁰, khiến tôi thấy mình có buông thả tư bản như vậy cũng đáng. Vodka là một trong ba món mà Liên Xô chuyên làm ra cho xuất cảng không kể món đặc sản người tị nạn chính trị; còn hai món kia là

¹¹⁰ Mikhail Timofeevich Kalashnikov [1919 2013] là người chế tạo vũ khí nổi tiếng của Liên Xô, cha đẻ của loại súng AK-47

vũ khí và tiểu thuyết. Vũ khí thì tôi đặc biệt nể nhưng thích Vodka và tiểu thuyết hơn nhiều. Tiểu thuyết và Vodka Nga thế kỷ XIX ăn rơ với nhau một cách hoàn hảo. Đọc một cuốn tiểu thuyết trong khi lai rai Vodka là cách thưởng thức đã đời chỉ có điều rượu ngon làm cho cuốn tiểu thuyết như ngẫn lại. Tôi quay lại một hiệu sách để mua một cuốn tiểu thuyết như vậy, nhưng thay vì cuốn Anh Em Nhà Karamazov¹¹¹ thì lại lấy cuốn tạp chí tranh họa Sgt. Rock.

Lúc còn do dự trong bãi đậu xe tay xách nách mang mấy túi đồ quý hóa, tôi nhìn thấy một tủ điện thoại quay số trả tiền. Tôi nghe trong mình có chút thôi thúc gọi cho Sofia Mori nhưng cứ bướng bỉnh trì hoãn, làm vẻ cứng rắn khi nghĩ nàng đâu có biết mình ở đây đâu mà gọi. Thay vì tốn một xu điện thoại, tôi nhảy vào xe và chạy qua dải đất rộng lớn của Los Angeles. Tôi thấy nhẹ lòng phần nào sau khi đã chịu chút ít trách nhiệm với góa phụ Thiếu Tá, và khi xe lao xuống con lộ cao tốc, xe cộ vắng nhiều sau giờ ăn tối, tôi như nghe vắng bên tai tràng cười ma quái của Thiếu Tá. Tôi đỗ xe theo con phố sầm uất kế lô chung cư của Mori và mang theo linh kính các túi đồ quý hóa, trừ cuốn Playboy, tôi để nó lại ở băng sau dành cho hôn ma Thiếu Tá, sẽ mở ra ngay trang trong chỗ Miss June đang nằm phơi mình mời gọi trên một đụn cỏ khô, toàn thân trơ trụi, trên người không một mảnh vải, trừ đôi giày boot cowgirl với chiếc khăn choàng cổ.

Khu phố lân cận chỗ Mori ở như tôi nhớ là những căn nhà màu be, những chòm cỏ nhạt, những tòa chung cư xám xịt, vẻ trơ lạnh của trại lính. Trong nhà tỏa ra ánh đèn sáng, mấy rèm cửa màu đỏ đô đang buông xuống. Khi nàng mở cửa, tôi nhận thấy ngay mái tóc thẳng buông xõa ngang vai chứ không còn uốn lên như xưa làm nàng trẻ trung hơn tôi nhớ, quả là một kết hợp hiệu quả trong bộ đồ giản dị áo thun đen với quần jean xanh. Ôi anh đó ư! Nàng reo lên và dang rộng vòng tay ôm lấy tôi. Khi hai đứa ôm nhau, cảnh cũ như hiện về lại, nàng dùng phần trẻ em thay vì nước hoa, cơ thể nàng ấm nóng làm sao, cặp vú nhỏ xinh quý phái thường được bọc đỡ bằng lớp áo lót êm nâng như nâng

¹¹¹ The Brothers Karamazov, tác phẩm cuối cùng của văn hào người Nga Fyodor Dostoyevsky [1821-1881], xuất bản 1880. Bản Việt dịch của Vũ Đình Lưu, Lời giới thiệu của dịch giả Nguyễn Hữu Hiệu, do nhà xuất bản Nguồn Sáng, Saigon 1972

trúng tôi nay được thả tự do không một bọc đỡ nào. Sao anh không gọi điện thoại? Vào đi. Nàng kéo tôi vào căn nhà được trang trí cực giản dị quen thuộc, thể theo tinh thần khổ hạnh cách mạng mà nàng ngưỡng mộ nơi những người như Che Guevara và Hồ Chí Minh, giản dị không rườm rà vương bận. Món đồ nội thất lớn nhất mà nàng có là một tấm nệm có thể gập lại trong phòng khách mà con mèo đen thường ngồi lên đó. Con mèo này luôn cách xa tôi không phải do sợ hay nê, vì lúc nào tôi với Mori làm tình nó cũng thượng lên bàn trang điểm của Mori khinh khỉnh ngồi coi như lượng giá màn diễn với đôi mắt màu xanh lá cây khó chịu, thỉnh thoảng thò chân ra liếm vuốt. Con mèo vẫn có đó nhưng ả không nằm dài trên nệm. Mà là trên đùi của Sonny đang ngồi hai chân trần xếp bằng trên nệm. Anh ta cười toe toét xin lỗi, nhưng vẫn hé chút dáng vẻ chủ quyền khi anh thấy con mèo ra khỏi đùi và đứng dậy. Gặp lại anh quý hóa quá bạn cũ, anh nói, đưa tay ra. Sofia với tôi vẫn nhắc tới anh luôn.

CHƯƠNG 13

Tôi còn mong đợi gì hơn? Tôi đã mất tích bảy tháng mà chưa hề gọi điện, mức độ thông nhau giữa hai người chỉ là vài tấm bưu ảnh với vài dòng viết vội. Với Mori, nàng dâu bị buộc phải dành trọn cho lòng thủy chung một vợ một chồng dành riêng cho đàn ông, hướng chỉ là một ông nào nói riêng. Nàng đã nói lên lòng trung thành thông qua những thức bày trong phòng khách mà nổi bật nhất là kệ sách đang oằn lưng xuống như tấm lưng của những anh cu li với sức nặng của những Simone de

Beauvoir, Anaïs Nin, Angela Davis và những người phụ nữ khác đã vật lộn với Nan đề Phụ nữ. Đàn ông phương Tây từ Adam đến Freud¹¹² cũng đã nêu lên câu hỏi đó dù chỉ với tiêu ngữ là “người phụ nữ muốn gì”? Ít ra là họ đã cẩn thận quan tâm tới chủ đề này. Tôi chợt nảy ra ý là đàn ông Việt Nam chúng ta thậm chí không bao giờ bận tâm hỏi xem người phụ nữ muốn gì. Thậm chí tôi cũng không gợn một chút ý nghĩ về những gì Mori muốn. Có lẽ nếu tôi chịu đọc vài cuốn sách này thì cũng sẽ lờ mờ nhận ra nhưng tất cả những gì tôi biết chỉ là những tóm tắt đề sẵn ngoài các bìa sách bám bụi. Trục giác cho tôi hay rằng Sonny thực sự có đọc trọn một vài cuốn sách này, và khi ngồi cạnh anh ta, tôi cảm nhận được cái phản ứng phản vệ của mình trước việc anh có mặt nơi đây, nó như kiến bò len lén trên da và ngấm ngấm dâng lên một cơn sóng đối địch khi thấy anh nở nụ cười vui vô hại.

Anh có món gì đó, Sonny nói, gạt đầu chỉ cái túi giấy trên đùi tôi. Mori đã kiếm một cái ly khác. Trên bàn cà phê đã sẵn một cặp ly, với một chai vang đỏ đang mở, cái xoắn mở nút chai vẫn còn xiên vô nút, và một tập album ảnh. Thuốc lá, tôi nói, lấy gói thuốc ra. Và Vodka.

Tôi chẳng còn biết làm gì khác ngoài việc mời Sonny chai Vodka, anh đưa Mori xem khi nàng từ bếp quay ra. Anh đừng nên uống, nàng rạng rỡ nói và đặt xuống cạnh chai vang. Có phải vì Stolichnaya xinh đẹp trong veo buộc người ta tuân thủ bản sắc nghiêm cẩn của người Nga hay không mà cả bọn cứ ngồi im ngó nó. Mỗi chai rượu đầy hình như có mang trong mình một thông điệp, và lạ thay, người ta sẽ không đọc được nếu không khui ra uống. Thế là tôi định đọc thông điệp Vodka

¹¹² - Simone de Beauvoir [1908-1986] văn sĩ hiện sinh người Pháp

- Angela Anaïs [1903-1977] người Mỹ gốc Phi, tiểu thuyết gia, cây bút truyện ngắn và khiêu dâm.

- Angela Yvonne Davis [1944-] nhà hoạt động chính trị, học giả người Mỹ.

- Sigmund Freud [1856-1939] nhà tâm lý học người Áo, cha đẻ của Phân Tâm Học (psychoanalysis).

Các sách chuyên về Phân Tâm Học tại miền Nam trước 1975 có thể kể:

+ Hành Trình Vào Phân Tâm Học khảo luận của Vũ Đình Lưu, Nhà xuất bản Hoàng Đông Phương, Saigon 1968

+ Nghiên Cứu Phân Tâm Học-Tác giả: Sigmund Freud - Bản Dịch: Vũ Đình Lưu (330 trang), NXB An Tiêm, Saigon 1969

+ Phân Tâm Học Áp Dụng Vào Việc Nghiên Cứu Các Ngành Học Vấn, khảo luận của Vũ Đình Lưu, Tô Hợp Gió xuất bản, Saigon 1969

Dịch giả Vũ Đình Lưu [1914-1980's] còn có bút hiệu là Cô Liêu. Quê tại Hưng Yên. Di cư vào Nam năm 1954. Công chức VNCH và là nhà văn, nhà biên khảo, dịch giả có tiếng ở miền Nam quốc gia. Bị công sản thẩm sát tại Vũng Tàu sau 1980.

với Mori, đúng ra là với nàng và Sonny, và cả bọn lại chỉ biết ngồi thừ ra như đông cứng trong tảng băng sừng sùng nếu không có một Mori yêu kiều duyên dáng. Anh rất chu đáo, nàng cất tiếng. Nhất là khi chúng ta gần hết sạch thuốc lá rồi. Anh có một gói đây, đừng lo.

Thế rồi, Sonny nói, chuyện anh đi Phi Luật Tân thế nào?

Em muốn nghe anh kể hết, Mori nói, rót đầy ly tôi và đầy hai ly cho họ. Em luôn muốn đi từ khi nghe ông chú nói về đoạn đời ông ở đó thời chiến tranh. Tôi bóc gói thuốc đưa Mori một điếu và lấy một điếu rồi bắt đầu câu chuyện kể lại. Con mèo ngáp tự nhiên như một bà hoàng, trèo lên đùi Sonny, uốn mình ra chế nhạo tôi rồi lười lỉnh ngủ thiếp đi. Tôi có một ấn tượng riêng biết rằng Sonny và Mori chỉ vờ quan tâm đúng ra là họ lo là khi nghe tôi kể, hút thuốc và hỏi vài câu lấy lệ. Chẳng hứng thú và cũng chẳng còn lòng dạ nào kể họ nghe cú suýt chết của mình nên câu chuyện kết dần không một cao trào nào. Mắt tôi đậu vào album ảnh đang mở ra chỗ những bức ảnh đen trắng mô tả cảnh trung lưu từ vài thập niên trước: một ông bố và một bà mẹ trong nhà trên chiếc ghế bành phủ ren, hai người con một trai một gái, người chơi piano người đan áo, quây quần quanh một bàn ăn, vận y phục với thời trang và kiểu tóc của những năm ba mươi. Ai vậy? Tôi hỏi. Hình gia đình em đó, Mori đáp. Nhà em? Câu trả lời làm tôi sững sờ. Tất nhiên tôi biết Mori một mái nhà nhưng hiếm khi nàng nói về họ cũng như chưa hề cho tôi xem ảnh. Tôi chỉ biết là họ sống ở phía bắc cách đây, tại một trong những thị trấn thung lũng San Joaquin bụi bặm, nóng bức. Đó là Betsy và Patrick Eleanor, Sonny nói, nghiêng qua chỉ vào hai người. Còn đây, George và Abe. Tội nghiệp Abe.

Tôi nhìn lên Mori đang nhấm nháp ly rượu. Anh ấy chết trong chiến tranh ư?

Không, nàng nói. Anh ấy không chịu đi vào cuộc chiến mà thay vào đó là đi vào nhà tù. Hẳn ảnh vẫn còn cay đắng chuyện đó. Không phải là ảnh không muốn. Lạy Chúa nếu mình là ảnh thì cũng đắng cay thế thôi. Chỉ mong sao anh được nhiều hạnh phúc hơn. Cuộc binh lửa ba chục năm trước vẫn sống cùng anh dù anh không ra chiến trường.

Anh ấy có chiến đấu, Sonny nói. Mà chỉ chiến đấu ở hậu

phương. Sao trách anh được? Chính phủ dồn gia đình anh vô trại tập trung rồi đòi anh nhập ngũ vì nước? Nghĩ cũng điên khùng thật.

Màn sương khói thuốc giờ đây như đưa mỗi người về một cõi riêng. Những cuộn khói suy tưởng lướt nhanh chiếc bóng hữu hình ẩn hiện và trong một thoáng, một bóng ma của chính tôi lượn lơ trên đầu Sonny. Bây giờ Abe ở đâu? Tôi nói.

Nhật Bản. Không phải vì ở đó thì sung sướng gì hơn ở đây. Sau khi chiến tranh kết thúc, anh được trả tự do, anh nghĩ nên quay về với đồng bào mình vì đó mới là chốn dung thân suốt đời theo cách mà người da trắng đã căn dặn anh dù anh sinh ra ở đây. Vậy nên anh quay về và nhận ra rằng người Nhật không nhận anh là đồng bào. Họ nghĩ anh là người ở đây mà với chúng tôi anh là người của họ. Bên này không mà bên kia cũng không.

Biết đâu Trưởng Khoa của chúng ta có thể giúp anh, tôi nói.

Chúa ơi, anh không đùa chứ, Mori nói. Dĩ nhiên là tôi đùa trong tư thế một kẻ thứ ba bẽ bàng trong cuộc tình tay ba rối rắm này, tôi đã lạc nhịp. Tôi định thần bằng cách cạn ly vang. Nhìn chai vang, tôi thấy nó cũng cạn. Anh làm tí Vodka nhé? Mori nói. Ánh mắt nàng đong đầy vẻ thương hại lãnh đạm, thứ giờ đây tôi chỉ được có thể mà thôi. Chỉ chờ có thể, tôi im lặng gặt đầu. Nàng vào bếp mang ra mấy chiếc cốc sạch cho Vodka còn Sonny và tôi ngồi lại trong ngưỡng nghịu nặng nề im lặng. Vodka một khi đã uống, nó đem lại cái cay nồng ác liệt như tôi đã tưởng tượng, một lớp sơn mỏng bên ngoài mà tôi cần phết lên những tường vách tâm tư nhọc nhãi bong tróc lở lói rạc rời sâu thẳm trong mình.

Có lẽ một ngày nào đó ta sẽ đi Nhật Bản, Sonny nói. Tôi muốn gặp Abe.

Em cũng muốn anh gặp anh ấy, Mori nói. Anh cũng là một người lính như anh.

Vodka quả là làm ta dễ nói thật, nhất là với nước đá, như tôi đang có đây. Vodka pha nước đá cực trong veo, cực rõ ràng, mạnh mẽ, đem lại một nguồn hứng cho người uống thấy dạn dĩ ai cũng như ai. Tôi tợp vội phần còn lại trong ly, chuẩn bị cho những vết bầm thương tích sắp đến không tránh khỏi. Có một điều gì đó mà tôi đã luôn tự hỏi từ thời đại học, Sonny. Lúc nào

anh cũng nói về niềm tin vào nhân dân và cách mạng rất lớn nơi anh. Em nên nghe anh Mori. Anh đã có nhiều bài diễn văn hùng hồn lắm.

Vâng em rất muốn nghe, Mori nói. Rất muốn.

Nhưng nếu em đã nghe những diễn từ ấy rồi, em sẽ tự hỏi tại sao anh lại không quay về chiến đấu phụng sự công cuộc cách mạng mà anh hằng tin. Hay tại sao anh không quay về mà hòa mình vào quần chúng nhân dân và công cuộc cách mạng cho ngày mai? Ngay cả anh của em, Abe còn vào tù xong rồi quay về Nhật Bản vì những gì anh ấy hằng tin.

Và hướng về nơi đã có được anh, Mori nói.

Tôi chỉ thích nghe câu trả lời cho câu hỏi của tôi thôi, Sonny.

Anh còn nấn ná ở lại đây vì yêu Mori? Hay vì nhát sợ?

Anh ta nhẫn nại. Tôi đã đánh anh vào chỗ tử huyệt của lương tâm anh, nơi mà tất cả những người nặng lý tưởng tính đều dễ bị tổn thương nhất. Hạ khí giới một con người lý tưởng thật là dễ dàng. Chỉ cần đặt vấn đề tại sao người lý tưởng không đứng đầu nơi mặt trận chiến trường mà anh ta đã chọn. Câu hỏi khơi ra một trong những cam kết ước thúc mà tôi đã quá rõ, ngay cả nếu anh ta chưa cam kết gì thì tôi chính là kẻ đã cam kết như thế. Anh nhìn đôi chân trần, xấu hổ, nhưng vì lẽ gì việc này không làm suy suyễn gì Mori cả. Nàng chỉ liếc nhìn anh ta thông hiểu, còn khi đắm đắm nhìn tôi, cái nhìn của nàng vẫn còn vương dấu của thương hại và thêm một cái gì đó khác nữa – như thể là niềm tiếc hận. Đã đến lúc dùng mở một lối thoát đẹp, nhưng Vodka không giúp tháo nước kịp cho cái hố đất sụt chìm sâu trong đáy hồn tôi buộc tôi phải bơi ngoi lên. Anh luôn có lối thuyết hùng biện chinh phục nhiều người nghe, tôi nói. Nếu anh muốn ở cùng quảng đại quần chúng đó, hãy về nhà.

Nhà anh ở đây mà, Mori nói. Tôi chưa hề muốn cô ấy nhiều hơn cổ bây giờ, Sonny đốt một điếu thuốc và đáp trả lại. Anh ở lại đây vì mọi người cũng đều ở đây. Có nhiều việc phải làm cùng mọi người và vì mọi người. Anh công nhận không? Đây không phải là nhà anh hiện giờ sao?

Sonny đặt tay lên cánh tay nàng và nói, Sofia. Cổ họng tôi như thể có một cục nghẹn không nuốt nổi khi nhìn nàng đặt tay lên tay anh. Đừng bênh anh. Anh ấy đúng đó. Tôi đã đúng ư? Chưa

bao giờ nghe anh ta nói thế trước đây. Lẽ ra tôi nên vui mừng, nhưng càng ngày càng chứng tỏ rằng có rất ít phần trăm những lời tôi nói có thể lôi kéo Mori quay lại, hoặc gieo vào tâm nàng hãy lánh xa Sonny. Anh ta nốc cạn ly Vodka và nói, tôi đã sống ở xứ này mười bốn năm nay. Chỉ thêm mấy năm nữa là bằng khoảng thời gian từng ở quê nhà. Chưa bao giờ tôi có ý định đó. Cũng như anh, tôi đến đây là để đi học. Tôi nhớ rất rõ lời già biết Mẹ Cha ở phi trường và hứa sẽ quay về phụng sự quê hương mình. Tôi có bằng cấp Mỹ, được học một nền giáo dục tốt nhất thế giới. Tôi đã đem năng lực đó giúp nhân dân tự giải phóng khỏi người Mỹ. Hoặc là tôi hy vọng như vậy.

Anh đưa ly cho Mori và nàng rót đúp cho anh. Nhấp một ngụm, anh tiếp, mắt nhìn lửng lơ giữa Mori và tôi. Điều tôi học được ngược với những gì mình hằng mong, đó là không thể sống giữa những người ngoại quốc mà không bị họ biến đổi. Anh xoay ly Vodka và đánh ực một ngụm nặng. Đôi khi tôi cảm thấy một chút gì xa lạ với chính mình như là chuyện tất yếu, anh nói. Tôi thừa nhận rằng tôi sợ. Tôi thừa nhận mình hèn nhát, đạo đức giả, yếu đuối và đáng hổ thẹn. Tôi công nhận rằng anh là người tốt hơn tôi. Tôi không đồng quan điểm chính trị với anh -tôi coi thường nó- nhưng anh quay về nhà khi đã có chọn lựa và chiến đấu trận chiến mà anh tin tưởng. Khi nhìn đồng bào, anh chọn đứng lên vì họ. Vì thế cho nên tôi tôn trọng anh.

Thật không thể tin được. Tôi đã khiến anh phải thú nhận thất bại và đầu hàng. Tôi đã giành được phần thắng một cuộc tranh cãi với Sonny, điều mà tôi chưa bao giờ làm được thời đại học chúng tôi. Vậy tại sao Mori lại đu bám vào tay anh và thăm thì thủ thì gì thế? Đúng hết, cô nói. Em biết đích xác anh cảm thấy gì. Đúng hết có phải không? Cho em ly nữa. Hãy nhìn em, Sonny, Mori tiếp tục. Em là ai chứ? Một thư ký cho một đàn ông da trắng dám khen em bằng cách gọi em là nàng bướm. Em có dám phản đối gắt không? Không. Em im lặng cười và tiếp tục đánh máy. Em cũng đâu hơn gì anh, Sonny. Họ say đắm nhìn vào mắt nhau như thể tôi không hề có mặt. Tôi lại rót đầy các ly nhưng chỉ mỗi tôi uống cầm chừng. Về phần mà anh đã nói, Mori, anh yêu em. Không ai nghe điều đó hết. Những gì họ nghe được chỉ là phần diễn nói mà thôi, Không bao giờ quá muộn để

chiến đấu phải không Mori?

Phút mê say của họ bị phá ra. Sonny hướng mắt về phía tôi. Anh ấy đã ra một đòn judo thông tuệ và biến cú đánh của tôi quay lại đánh chính mình. Mà không cần kéo hào quang cũ thời những tháng ngày đại học vào đây. Không, không bao giờ quá muộn để chiến đấu, anh nói tinh queo bất chấp Vang với Vodka. Điều đó bạn hoàn toàn đúng, bạn của tôi ạ. Vâng, Mori nói. Theo cách nằng chệm rãi nhả từng câu chữ đó, cách nằng đăm đuôi nhìn Sonny chứ chưa bao giờ với tôi như thế trước đây, cách nằng kiệm lời, vâng, tôi biết thế là giữa hai chúng tôi tất cả đã hết. Tôi giành phần thắng cuộc tranh biện, nhưng bằng cách nào đó như hồi học đại học, anh ấy mới là người giành được cử tọa.

Tướng quân cũng nghĩ rằng không bao giờ quá muộn để chiến đấu, như tôi đã báo cáo trong thư tiếp theo gửi Thím ở Paris. Ông đã tìm được một dải địa hình biệt lập để tiến hành huấn luyện và thao dượt điều động đội quân non trẻ, trên những ngọn đồi ngập nắng ở mạn đông Los Angeles, gần một khu bảo tồn Indian xa xôi. Khoảng hai trăm người chạy xe qua các xa lộ, qua những vùng ngoại ô và khu hẻo lánh để tới dải đất cằn cỗi này, nơi xưa kia có lẽ từng có đám đông bày đàn dùng làm nơi chôn vùi những nạn nhân bị họ hành quyết. Sự tập hợp đông đảo này không đến nỗi gây ra điều lạ mắt đáng lo ngại. Một kẻ bài ngoại nhìn thấy bất quá sẽ xem như một công ty người ngoại quốc nào đó với đồng phục nguy trang, làm các cuộc tập quân sự hay thể dục uốn dẻo, hoặc có thể tưởng tượng chúng ta những thành phần dẫn dắt cuộc xâm lăng ảo vọng nào đó của người châu Á trên quê hương Mỹ quốc, một thứ Yellow Peril ở Golden State, một giấc mơ bệnh hoạn mà Ming the Merciless¹¹³ tung đòn. Ngược lại là đằng khác. Người của ông Tướng khi chuẩn bị tinh thần về chiếm lại nước nhà đang trong tay cộng sản, thực tế họ đã biến thành người Mỹ mới. Nghĩa là, không còn gì Mỹ hơn khi cầm súng quyết tử cho độc lập tự do và dĩ nhiên, trừ phi đem súng ống để tước đoạt độc lập tự do của người khác.

¹¹³ + Yellow Peril : Hiểm họa Da vàng, là thuật ngữ xuất hiện vào cuối thế kỷ 19 ám chỉ làn sóng di dân lao động người Tàu nhập cư đến các nước phương Tây, nhất là Mỹ

+ Golden State: một biệt hiệu dành cho bang California, USA

+ Ming the Merciless là một nhân vật trong truyện tranh Flash Gordon xuất hiện lần đầu tiên năm 1934. Đây là một bạo chúa tàn nhẫn cai trị hành tinh Mongo, là khuôn mặt phản diện chính của loạt phim truyền hình và phim điện ảnh chuyên thể.

Đây là mười đội nòng cốt, Tướng quân nói với tôi như thế trong quán phở của ông, phác họa cho tôi xem sơ đồ tổ chức đội quân nhỏ này trên khăn ăn. Về sau tôi gói tấm khăn ăn đó lại và gửi cho Thím bên Paris, sơ đồ mô tả đội chỉ huy, ba đội súng trường, và đội trọng pháo dù trọng pháo hiện chưa có. Không sao, Tướng quân nói, bên Đông Nam Á không thiếu gì, chúng ta sẽ kiếm được bên đó. Ở đây mục tiêu là để xây dựng quân phong quân kỷ, chuẩn bị tâm lý tái chiến đấu và hình dung trước chặng đường sắp tới. Ông ghi ra tên của viên chỉ huy trưởng và các sĩ quan tham mưu, lược sơ cho tôi biết quá trình của họ: ông này trước là lữ đoàn trưởng đơn vị này, ông kia là tiểu đoàn trưởng đơn vị nọ, vân vân. Những chi tiết này tôi cũng chuyển sang cho Thím Paris luôn với cách mã hóa tối mật. Trong đó tôi cũng diễn giải rõ những gì Tướng quân nói, từ những nhân sự có quá trình dạn dày kinh nghiệm cho đến những tin cơ mật khác. Họ đều đồng tâm nhất trí quay trở về, ông nói. Tất cả đều tự nguyện. Tôi không đưa ra lời kêu gọi chung. Tôi tổ chức lớp sĩ quan trước, để họ liên lạc hàng hạ sĩ quan thuộc cấp mà họ tin cậy rồi để các hạ sĩ quan đi tuyển mộ binh sĩ. Mất cả năm mới tuyển được được đội ngũ nòng cốt này. Giờ đây ta đã sẵn sàng cho giai đoạn kế tiếp. Tập trận, thao dượt, diễn tập để thành một đơn vị chiến đấu thực thụ. Anh luôn sát cánh với tôi chứ Đại Úy?

Thưa, nhất định rồi. Thế là tôi lại có dịp khoác lên bộ quân phục ngày nào cho dù tôi vốn là sĩ quan hậu cứ chứ không phải tác chiến. Hai trăm người ngời xếp bằng kiểu Indian trên đất, ông Tướng đứng trước còn tôi đứng sau với máy ảnh trên tay. Giống như họ, Tướng quân vận quân phục ra trận, mua lại ở mấy cửa tiệm quân trang tồn kho và được Phu nhân chỉnh sửa lại cho vừa vặn. Trong quân phục, Tướng quân không còn là ông chủ hiệu rượu với tiệm phở, một nhà tiểu tư sản chỉ biết tìm hy vọng trời sứt theo doanh số thu ngân. Quân phục, mũ beret đỏ, giày boot de sault láng bóng, cổ áo lấp lánh sao cấp tướng và phù hiệu airborne đeo vai áo đã đưa ông trở lại địa vị cao trọng vốn có ngày nào ở quê nhà. Quân phục của tôi là một bộ áo giáp vải. Dù nó không chống được đạn hoặc dao găm nhưng mặc vào tôi cảm thấy đỡ tủi hơn trang phục civil thường ngày. Nó không đỡ

được đạn nhưng ít ra cũng còn đem lại cho mình dáng uy nghi chững chạc bắt buộc của đàn ông.

Tôi chọn nhiều góc đẹp để chụp ảnh họ, những con người bị mất giá trong chuỗi ngày dài lưu vong nơi đây. Với lớp áo quần bề ngoài, họ như hóa thân vào những người phụ việc hay phục vụ quán ăn, cắt cỏ, làm vườn, công nhân, dân chài, lao động chân tay, quản gia, hoặc đơn giản là kẻ thất nghiệp chờ việc làm, những đơn cử tội nghiệp này bị pha tạp đầy xuyên tạc ác ý ở bất cứ nơi đâu họ hiện diện, luôn bị gộp chung cá mè một lứa chứ không phải là những cá thể khác biệt. Còn bây giờ, trong bộ quân phục này, dù tóc tai tôi tả ần giấu dưới vành nón và mũ beret, họ không còn bị gạt ra rìa nữa. Họ lấy lại dáng người nam nhi trong tư thế thẳng ngay rần rỏi không còn chút gì luộm thuộm tạp nham suy bại của thân phận tị nạn, những bước chân quân hành đồng diễn uy nghi tự hào trên mặt đất thay cho những đế giày rẻ tiền mòn vẹt rạc rời vỏ ngựa quá quan... Họ trở lại làm trang tu mi nam tử, đó cũng là lời chính ngôn Tướng quân gửi gắm tới họ. Hỡi những trang nam tử, ông cất lời hiệu triệu. Những chàng trai! Đồng bào cần chúng ta. Dù tôi đứng xa ông tuốt đằng sau hàng quân mà tôi vẫn nghe ông rõ từng tiếng dù ông không hề cố diễn giọng. Đồng bào cần có niềm hy vọng và những người dẫn đường, Anh em sẽ là những người ở hàng đầu đó. Anh em sẽ cho đồng bào thấy triển vọng sáng tươi nếu họ nhất loạt can đảm đứng dậy, vai sát vai với chúng ta liều hy sinh cho đại cuộc. Tôi có cố ý ngó xem có ai trong đoàn quân nao núng khi nghe tới sẽ phải liều thân không nhưng tuyệt nhiên không hề có. Đây quả là sức mạnh huyền nhiệm của quân phục, của số đông đồng lòng, nơi những con người chẳng màng an thân với cuộc sống thường nhật mà lại dốc lòng quả cảm dưới ánh mặt trời sáng soi. Những chàng trai, Tướng nói. Trang nam nhi hỡi! Đồng bào đang thét gào đòi tự do! Người cộng sản hứa hẹn tự do và độc lập nhưng chúng chỉ đem lại đói nghèo và nô lệ.

Chúng đã phản bội đồng bào Việt Nam, còn công cuộc cách mạng phục quốc thì không. Ngay cả khi đã đến đây rồi chúng ta vẫn không quên đồng bào, sẽ quay về giải phóng những con người đã bị tự do khước từ, đem họ về với chúng ta. Cuộc cách

mạng này là của dân, do dân, và vì dân. Đó chính là cuộc cách mạng chúng ta theo đuổi!

Không còn gì thật hơn và cũng không còn gì bí ẩn hơn với câu hỏi nhân dân là ai và nhân dân muốn gì hiện vẫn đang còn bỏ ngõ. Nhưng không hề gì khi chưa có câu trả lời; thật vậy, câu hỏi còn thiếu lời đáp mới khả dĩ tô bồi cho cái uy mãnh trong ý nguyện nhân dân về ngự trên bước chân tập trận, trên những đôi mắt nhòa lệ khi đồng thanh hô to vang dội, Đả đảo cộng sản! Giống như bản năng loài cá hồi biết lúc nào thì nên bơi ngược dòng, tất cả chúng ta đều biết đâu là nhân dân và đâu là không. Bất cứ kẻ nào bị tuyên truyền ra rả tụng nhân dân chắc gì đã biết đâu là nhân dân, và đại loại như thế là nội dung tôi mau lẹ viết trong thư gửi Thím ở Paris. Tôi cũng gửi thêm những bức ảnh chụp đoàn binh này với quân phục hăn hoi, cùng những chi tiết khác cho thấy họ tập luyện và thao diễn vào cuối tuần đó. Có thể người ta sẽ xem những con người này trông có vẻ ngớ ngẩn ngốc nghếch, tập hít đất trong khi viên Đại Úy tóc hoa râm quát tháo, hoặc gập mình sau những khẩu súng trường cở điển dưới sự chỉ huy của viên Trung Úy trợ li vô cảm, hoặc tập trận giả với Bon giữa những rặng cây đại mà xưa kia nơi người thổ dân Indian cũng đã từng lùng sục. Nhưng chớ bị lừa, tôi đã cảnh báo Man trong các ghi chú được mã hóa. Cuộc cách mạng khởi sự bằng với những con người sẵn sàng xung trận bất kể những thất thế, thệ nguyện từ bỏ mọi thứ vì họ đâu có gì. Những mô tả này trở vào viên Đại Úy tóc hoa râm, một tay chuyên săn lùng du kích quân cộng sản khi xưa, hiện là một chân đầu bếp thời vụ, và một Trung Úy ít nói lạnh lùng, người sống sót duy nhất khi tiểu đoàn trúng phục kích lúc trước hiện sống bằng chân giao hàng. Cũng như Bon, họ là những con người cuồng nhiệt không nhằm vào đâu được đã tình nguyện tham gia chuyến viễn thám đến Thái Lan. Họ đã chấp nhận rằng có chết thì cũng là một cách sống đẹp, điều đó tuy tốt với họ nhưng thật đáng lo ngại với tôi nếu tôi đi cùng.

Còn vợ con bạn thì sao? Tôi hỏi. Chúng tôi bốn người ngồi dưới một gốc sồi, tay áo xắn cao lên, dùng bữa trưa giản dị với khẩu phần đồ hộp C ration tồn kho của quân đội, ăn vô xong nó đi ra luôn cứ như không. Viên Đại Úy hoa râm gõ thìa nói, lẽ ra

chúng tôi đã rời đi khỏi khi toàn cảnh vụ lộn xộn ở Đà Nẵng. Nhưng họ không chịu. Lần cuối tôi nghe đầu VC đã đày họ đến phát quang một vùng đầm lầy vì có tội bao che tôi. Họ đoán chừng tôi chờ họ chạy ra hoặc tôi về cứu họ ra. Anh có thói quen vừa nói vừa nghiêng răng, gặm nhấm lời mình nói như gặm xương. Với Trung Úy lơ lửng, sợi dây cảm xúc của anh như đã bị cắt đứt rồi vậy. Anh có khuôn mặt người, nhưng dáng dấp, vẻ mặt và giọng nói lơ lửng bất động không chút cảm xúc. Cho nên, khi anh nói, họ đã chết hết, như một dòng thông báo vô cảm phải chỉ anh than van khóc hận thì cũng còn đỡ khó thương hơn. Ngại hỏi anh tiếp chuyện gì đã xảy ra, tôi bèn hỏi, anh không tính quay lại, phải không? Viên Trung Úy vô cảm xoay pháo tháp vài độ, riu mắt nhìn tôi. Quay lại để làm gì? Đại Úy nghiêng răng cười nhạt. Đừng sốc, nai tơ. Tôi đã ra lệnh cho nhiều người đi đến chỗ chết rồi. Giờ có lẽ đến lượt tôi. Không phải đó là tôi muốn làm dáng tâm tình mùi mẫn đâu. Đừng tiếc gì cho tôi hết. Tôi đang mong đợi nó. Chiến tranh có thể là địa ngục đó, nhưng bạn biết gì không? Địa ngục cũng còn tốt hơn cái nơi khốn kiếp này. Cả hai Trung Úy vô cảm và Đại Úy nghiêng răng bước ra ngoài đi tiêu.

Tôi không cần phải viết trong thư gửi Paris rằng những con người này không phải là những kẻ ngốc hay ít nhất là chưa đến nỗi ngốc. Những đoàn dân quân khi xưa đã không ngốc khi tin rằng họ có thể đánh bại quân Redcoats của đế quốc Anh, vậy đội du kích vũ trang tuyên truyền đầu tiên của phe cách mạng chúng ta có ngốc không khi nó là một tập thể hổ lốn một nhóm người với vũ khí hết sức thô sơ lạc hậu. Khởi từ đó, cuối cùng đội du kích đã phát sinh thành một đội quân cả triệu người. Vậy thì ai dám nói một định mệnh tương tự không chờ đoàn quân này phía trước chứ? Thừa Thím, tôi viết bằng mực lộ luôn, đừng coi thường những người này. Napoleon từng nói con người sẽ chết với dải ruy băng cài lên ngực, còn ông Tướng hiểu rằng thậm chí có nhiều người chấp nhận chết cho ai biết ghi nhớ tên tuổi họ bởi những gì họ đã làm. Khi đi duyệt binh, ông đi vào giữa họ, ngồi ăn với họ, gọi họ bằng tên và hỏi thăm vợ, con, bạn gái, quê quán. Tất cả, bất cứ người nào cũng muốn tên tuổi mình được công nhận và còn mãi. Không có chuyện khác được. Hoài

bão này đã giục giã bao người dù đang làm phụ việc hay phục vụ quán ăn, cắt cỏ, làm vườn, công nhân, dân chài, lao động chân tay, quản gia, hoặc đơn giản là kẻ thất nghiệp đang sống bằng trợ cấp ... cố tiết kiệm đủ tiền để tự trang bị đồng phục, giày, súng, vì họ mong được trở lại vai trò đàn ông đích thực. Họ muốn phục quốc thừa Thám, mà họ cũng mong được lưu danh và ghi ơn nơi tổ quốc cho dù đất nước hiện không còn, được vợ con cháu chắt mai hậu, những bạn bè đồng đội công nhận và tưởng nhớ. Nếu họ thất bại thì mới bị gọi là những kẻ ngốc. Nhưng nếu họ không thất bại, họ sẽ là những anh hùng và được xưng tụng là người có tầm nhìn dù còn sống hay đã chết. Có lẽ tôi sẽ cùng họ quay về nước ta, bất kể Tướng quân có nói gì.

Dù tôi đang lên kế hoạch cho khả năng quay về tôi lại cố hết sức can ngăn Bon đừng về. Hai đứa chia nhau hơi thuốc cuối cùng dưới gốc sồi, kiểu quen thuộc phút cuối trước khi nhập vào một cuộc hành quân dặm ngàn. Chúng tôi trông lên toán quân do Trung Úy vô cảm và Đại Úy nghiên răng chỉ huy, thấy họ đang vươn vai đứng dậy và gãi sột soạt trên người, những tâm thân đã nhuốm già sần sùi cần cỗi. Họ là những người hết muốn sống, tôi nói. Anh có thấy vậy không? Họ đâu có ý định quay về. Họ biết đó là một sứ mệnh cảm tử.

Sống là một sứ mệnh cảm tử vậy.

Dù nó rất triết lý với anh, tôi nói. Nhưng nó không thay đổi được sự thể rành rành rằng anh thật điên rồ.

Anh bật cười hài hước thật tình, cảnh hiem thấy từ thuở Sài Gòn đến giờ khiến tôi thấy bất ngờ. Đây là lần thứ nhì từ khi biết nhau đến giờ, lần trước anh thổ lộ một bài hùng biện mà với anh như thể một thiên sử thi. Sao gọi là điên khi sống mà không có lẽ sống, anh nói. Tôi đang sống như cái gì vậy? Một căn phòng thuê chung cư không phải là nhà? Chỉ là một phòng giam mà không có chấn song. Chúng ta, tất cả chúng ta đều ở tù không song sắt. Chúng ta không còn là đàn ông nữa. Không phải sao, khi bị người Mỹ chơi xỏ hai lần có vợ con ta chứng kiến. Lần đầu người Mỹ nói tôi đến để cứu người da vàng các anh. Chỉ việc làm theo lời tôi. Chiến đấu với chúng tôi, có được tiền của chúng tôi, chịu đưa phụ nữ cho chúng tôi, rồi các anh sẽ có tự

do. Mọi thứ đã không diễn ra như vậy, phải không? Rồi sau cú chơi xỏ đó họ làm trò giải cứu chúng ta. Chẳng phải họ chứng tỏ rằng họ đã cắt dái rồi và cắt cả lưỡi chúng ta luôn trên đường đi thoát sao? Anh biết sao không? Nếu chúng ta là đàn ông thực sự, thì ta sẽ không để họ làm vậy.

Thường thì Bon dùng chữ nghĩa như tay súng bắn tĩa, còn đây là loạt đạn súng máy, làm tôi im lặng trong vài giây. Một lúc tôi nói, có phải anh đã không đủ tín nhiệm trước những gì họ đã làm, trước những gì họ phải đối mặt. Mặc dù họ là kẻ thù của tôi nhưng tôi hiểu trái tim người lính của họ vẫn đập nhịp xác tín rằng họ đã anh dũng chiến đấu. Anh đã quá khắt khe với họ chẳng.

Anh lại cười, lần này không hài hước nữa. Tôi khắt khe với mình thì có. Đừng gọi tôi là đàn ông hay là người lính mà hãy gọi những người còn kẹt lại phía sau là con người và chiến sĩ thực sự. Những binh sĩ trong đơn vị tôi. Man. Và tất cả những ai đã chết hoặc đang ở trong tù, nhưng ít nhất họ biết họ mới là đàn ông. Họ rất nguy hiểm cho nên địch cần phải đưa cai tù cầm súng để canh gác. Ở đây, không ai làm chúng ta sợ cả mà những người duy nhất bị chúng ta gây sợ hãi là vợ con. Và sợ chính mình. Tôi biết những người này. Tôi bán rượu cho họ. Tôi nghe chuyện họ kể. Họ đi làm về, la vợ mắng con, có khi đánh đập nữa chỉ để chứng tỏ rằng họ là đàn ông. Còn họ thì không việc gì cả. Đàn ông phải là người bảo vệ vợ con. Đàn ông sẵn sàng chết vì gia đình, vì tổ quốc, vì đồng đội. Anh ta không sống để chúng kiến tất cả chết trước mình. Mà đó cũng là những gì tôi nguyện làm.

Anh đã di tản chiến thuật, tất cả chỉ có thể, tôi nói, đặt tay lên vai anh. Anh nhún vai. Tôi chưa bao giờ thấy Bon tự nói về nỗi đau của mình một cách thẳng thừng như vậy trước đây. Tôi muốn an ủi anh nhưng đau một nỗi là anh sẽ không nghe. Anh có bốn phận phải xông pha cứu người thân nhưng đau phải vì thế mà làm anh giảm đi tư thế đàn ông hay chiến sĩ. Là một người lính vậy hãy suy nghĩ như một người lính. Như thế tốt hơn là đi vào sứ mệnh cảm tử này và không có ngày trở lại, còn không thì đợi dịp tốt hơn ở chuyến sau khi thời cơ chắc hơn?

Anh dí tàn thuốc bằng gót giày rồi vùi nó xuống đất. Đó cũng là

những gì hầu hết những người này đang nói. Họ là kẻ thua cuộc và kẻ thua cuộc luôn biện lý do lý lẽ bào chữa. Họ vận quân phục vào, nói năng mạnh mẽ, diễn vai người lính. Nhưng có bao nhiêu người thực sự quay về quê hương chiến đấu? Tướng quân tìm người tình nguyện. Chỉ được có ba. Còn những người khác trốn nấp đằng sau cái có vợ con trong khi cũng chính vợ con đó bị họ đánh đập vì họ không chịu đứng đằng sau vợ con. Nếu cho kẻ hèn nhất cơ hội thứ hai anh ta sẽ lại bỏ chạy nữa. Đó là hầu hết những người này. Họ đang lừa dối.

Bạn khôn kiếp ơi, tôi gào lên. Vậy thì bạn đang chết vì lẽ gì?

Tôi đang chết vì cái gì ư? Anh gào lại. Tôi chết vì tôi sống trong một thế giới chẳng có điều gì đáng để chết! Nếu có điều gì đáng để chết thì ta mới có lý do đáng để sống.

Về điều này, quả là tôi không biết nói gì nữa. Đó là sự thật, dù là trong một suy xét khách quan tương đối về bậc anh hùng hay có lẽ cả kẻ xuân ngọc nữa cũng nên. Dù họ là ai, bao lâu họ không chết, chưa chết, họ đều có lẽ sống trong tim. Họ đã háo hức vứt bỏ những lớp vỏ áo rầu đời, những bộ mặt đưa ma nơi đời sống dân sự tầm thường an phận, họ hiểu được sự hấp dẫn lôi cuốn của những bộ quân phục rằn ri được may cắt vừa vặn cùng những chiếc khăn vàng, trắng đỏ xanh quấn quanh cổ tạo một vẻ đẹp oai phong lẫm liệt của người quân nhân chẳng khác chi các bậc hùng anh ngoại hạng. Nhưng cũng giống như các bậc hùng anh, họ sẽ không thể cứ ở ẩn mãi. Làm sao có thể gọi là bậc hùng anh nếu trên đời này không ai biết sự có mặt của mình hết? Tin đồn về họ đã lan truyền. Ngay trước khi buổi hội ngộ này tan cuộc, suốt bữa tối đó khi Sonny đã thừa nhận thất bại mà vẫn chiến thắng, anh đã hỏi tôi về những nhân sự bí ẩn này. Vòng trò chuyện của chúng tôi đã ngừng lại, con mèo đen đang há hê vì thất bại của tôi, và trong im lặng đọng đầy Vodka, Sonny hé lộ các bản tin về một đội quân bí mật chuẩn bị cho một cuộc xâm nhập bí mật. Tôi trả lời chưa từng nghe về bất cứ điều gì như vậy, mà theo lối anh cứ gặng là bảo tôi đừng giả nai ngây thơ nữa. Anh là người của ông Tướng mà.

Nếu tôi là người của ông, tôi nói, vậy càng rõ để khỏi nói một tên cộng sản nữa.

Ai đã bảo tôi là cộng sản nào?

Tôi vờ ngạc nhiên. Anh không phải cộng sản chứ?

Nếu tôi là cộng sản không lẽ tôi nói cho anh biết sao?

Đó là một tình huống lật ngược tình thế thật khó nói. Thay vì khoe mẽ bản thân trong bộ cánh hào hùng xa vời có sức thu hút, chúng tôi nấp dưới lớp áo choàng tàng hình, ở đây cũng giống y như ở Sài Gòn. Ở đó, thời tôi dự các cuộc họp bí mật với mấy nhánh chống chính quyền khác, tiến hành dưới hầm trú ẩn âm thấp tại những điểm họp an toàn, ngồi trên những thùng lựu đạn chợp đen chế tạo tại Hoa Kỳ, tôi đội một chiếc mũ trùm đầu bằng vải bông chỉ lòi hai con mắt. Dưới ánh sáng của nến hay đèn dầu, chúng tôi chỉ biết nhau bởi sự đặc biệt của bí danh, bởi bộ dạng cơ thể, bởi âm sắc giọng nói, và bởi lòng trắng của cặp mắt. Bây giờ, nhìn Mori ngả người dưới cánh tay Sonny, tôi biết chắc cặp mắt mọng nước của mình không còn trắng nữa mà đỏ ngầu vì rượu Vodka và thuốc lá. Phổi đã bão hòa khói thuốc và không khí hơi nồng, trong khi trên bàn cà phê, cái gạt tàn lạnh lẽo chịu đựng trong phần nộ thường thấy của kiếp gạt tàn thuốc, bị nhồi nhét đầy tàn thuốc và tro xám tràn tới miệng. Tôi thả mẩu tàn thuốc vào đáy cái giếng chai rượu cạn, nó chìm xuống chút cạn rượu còn lại và rít lên một tiếng nhỏ nhẹ âm thầm, trách móc. Chiến tranh đã kết thúc rồi, Mori nói. Người ta có biết điều ấy không? Tôi muốn nói một ý gì thật sâu sắc khi đứng dậy chào tạm biệt. Tôi muốn tạo ấn tượng cho Mori thấy một thông tuệ mà nàng sẽ không bao giờ có thể tìm lại được. Chiến tranh không bao giờ chết, tôi nói. Nó chỉ đi ngủ thôi.

Điều đó có đúng với những người lính hôm qua không? Nàng hỏi, trông không ấn tượng lắm. Đương nhiên là đúng, Sonny nói. Nếu họ không đi ngủ, làm sao mà họ có được giấc mơ? Gần như tôi vọt miệng trả lời trước khi nhận ra đó là một hỏi đáp tu từ học.

Mori đưa má cho tôi hôn và Sonny đưa tay tôi bắt. Anh mở cửa cho tôi và tôi lướt bay về nhà bằng qua màn đêm dịu mát rồi chuồi vào giường, Bon đã ngủ ở tầng trên. Tôi nhắm mắt lại và trong cơn mê của bóng đêm, tôi trôi trên nệm qua một dòng sông đen ra đến ngoại quốc mà không cần thông hành. Trong cái đặc trưng sâu thẳm và những nhân ảnh mờ ảo giờ đây tôi chỉ nhớ lại được có một, tâm trí như bị xóa sạch trừ có mỗi cái dấu

tay chết người này, một cây bông gạo xa xưa nào đó sẽ là nơi an nghỉ cuối cùng của tôi và tôi thấy mình áp má lên lớp vỏ cây sần sùi chực rụng. Tôi gần như ngủ vùi trong giấc nồng rồi từ từ hiểu rằng cái đốt của khúc gỗ xương xẩu trên tai tôi đúng thực là một cái tai, cuộn tròn thô cứng, lớp ráy tai của bao đời nghe ngóng nằm thành cuộn râu xanh của một con kênh đào xoắn ốc. Một nửa cây cao chót vót bên trên tôi, một nửa như vô hình bên dưới tôi đâm sâu vào lòng đất, và khi nhìn lên, tôi thấy không chỉ một tai mà nhiều cái tai nhô ra từ vỏ của thân cây dày, hàng trăm cái tai lắng nghe và đã nghe những điều tôi không nghe được, cảnh tượng của bầy đàn những cái tai đó thật kinh khủng đẩy tôi trở về lại dòng sông đen. Tôi tỉnh dậy mồ hôi ướt đầm và hôn hển thở, hai tay quấn chặt hai bên thái dương. Chỉ sau khi tôi tung tấm khăn ẩm và nhìn xuống gối tôi mới có thể nằm xuống lại mà vẫn run. Nhịp tim đập như trống làng nhưng ít nhất giường không bị bừa bộn vì đôi tai bị cắt cụt.

CHƯƠNG 14

Đôi khi việc lật ngược tình thế là có chủ ý nhưng đôi khi, thú thực, chỉ là một ngẫu nhiên tình cờ. Ngẫm lại mới thấy có lẽ việc tôi hỏi khó Sonny về lòng can đảm của anh đã thúc đẩy anh viết dòng tiêu đề một bài báo mà tôi được thấy hai tuần sau cuộc diễn tập dã chiến, “Tiến lên nào, Chiến tranh đã hết”. Tôi thấy nó trên bàn của ông Tướng trong phòng công vụ riêng của ông ở hiệu rượu. Bài báo được bày thẳng thớm vuông vức trên tấm bảng nhỏ trên vách dính bằng một cái ghim bưóc vô thấy liền. Cái cảm tính của tiêu đề có thể nghe rất kêu với nhiều người, nhưng chắc chắn là không với Tướng quân. Bên dưới tiêu đề là một bức ảnh chụp quang cảnh một đại hội do Hội Ái Hữu tổ chức tại một công viên ở Westminster, với hàng ngũ cựu chiến binh đầy quyết tâm trong bộ đồng phục bán quân sự áo nâu và mũ beret đỏ. Trong một ảnh khác, nhiều thường dân đã lột xác tị nạn hoàn toàn đang vẫy các biển hiệu và căng các biểu ngữ với

các khẩu hiệu biểu tình chính trị ngắn gọn đanh thép. HỒ CHÍ MINH = HITLER! TỰ DO CHO NHÂN DÂN! CẢM ƠN MỸ QUỐC! Trong một mức độ nào đó, bài báo đã gieo rắc hoài nghi trong tâm khảm người lưu vong về việc tiếp diễn chiến tranh và gây chia rẽ giữa các phe phái lưu vong, và tôi biết rằng việc tôi khích tướng Sonny ít nhiều đã có tác dụng không chủ định nhưng đáng mong đợi.

Tôi dùng máy ảnh mini Minox chụp ảnh bài viết, chiếc máy ảnh hết sức đặc dụng, trong nhiều tuần qua, tôi đã dùng nó chụp ảnh các tài liệu của Tướng quân vì tôi có toàn quyền tiếp cận với tư cách tùy viên của ông. Kể từ lúc ở Phi Luật Tân về, tôi chẳng có việc gì làm ngoại trừ việc thiện nguyện làm cho Tướng quân, Hội Ái Hữu và Phong trào. Hễ có quân đội bí mật và Mặt trận chính trị là phải cần có thư ký. Nhiều chuyện phải ghi chép; sắp xếp tài liệu; giấy triệu tập họp; thiết kế truyền đơn, in ấn, phân phối; chụp ảnh; lên lịch phỏng vấn; tìm nhà tài trợ; và, mục đích hệ trọng bậc nhất của tôi là viết thư, nhận thư, và đọc thư trước khi đưa cho ông Tướng. Tôi đã chụp tất cả lệnh điều động quân của ông, từ mấy đại đội ở đây cho đến các tiểu đoàn ở Thái Lan, từ các cuộc duyệt binh công khai của Hội Ái Hữu đến các cuộc diễn tập riêng của Phong trào, cũng như các thông tri liên lạc qua lại giữa Tướng quân với các sĩ quan của ông nơi các trại tị nạn bên Thái Lan do một Đô đốc Hải quân cầm đầu. Ít nhất tôi cũng chụp được ảnh các bảng kê thu chi tài khoản ngân hàng nơi Tướng quân ký thác các khoản gửi khiêm tốn cho Phong trào, tăng dần từ những quyên góp nơi các cộng đồng tị nạn, các khoản từ hiệu phở của Phu nhân cũng như một số tổ chức từ thiện khả kính đã quyên góp cho Hội Ái Hữu để cứu tế của những nạn dân khó khăn và các cựu chiến binh đang bị thiếu thốn chật vật.

Tất cả tin tức được đóng gói thành một bưu kiện chuyển gửi đến Thím Paris. Trong các bưu kiện thường là bức thư và một món quà lưu niệm rẻ tiền, một quả cầu tuyết xoay tự động có hình biểu tượng Hollywood. Quả cầu này cần cục pin chín volt, mỗi cục bị tôi móc rộng ruột và nhét vào cuộn phim Minox. Cách này tinh vi hơn so với kiểu chuyển phát nhanh thời ở Sài Gòn dùng để giao và nhận tin. Khi lần đầu Man nói với tôi về việc

giao liên như vậy, tôi nghĩ ngay trong trí một trong những nữ hoàng nhan sắc dẻo dai chỉ nước tôi mới xứng danh, bên ngoài trắng như đường tinh luyện, bên trong đỏ tươi như mặt trời mọc, một kiểu Mata Hari Nam Kỳ Lục Tỉnh¹¹⁴ độc đáo. Xuất hiện trước cửa nhà tôi mỗi sáng là một bà dì già, nếp nhăn trên mặt còn nhiều bí hiểm hơn những đường chỉ tay, miệng coi ăn trầu, chuyên bán hàng rong với món độc nhất đó là xôi gấc gói lá chuối. Sáng nào tôi cũng mua một gói ăn sáng, trong gói xôi có khi có có khi không một tin nhắn được cuộn nhỏ và bọc trong một lớp nilon. Tương tự như vậy, khi trả tiền xôi bằng cuộn giấy bạc, có khi có có khi không một cuộn phim hoặc tin nhắn của riêng tôi được viết bằng mực tàng hình trên giấy xi măng. Chỗ chết người duy nhất của phương pháp này thật là, quý bà dì là một đầu bếp kinh hoàng, xôi của bà là quả bóng keo kinh dị mà tôi phải cố nuốt, kéo người giúp việc lờ mà thấy nó trong thùng rác sẽ tự hỏi tại sao tôi mua xôi mà lại không ăn. Có lần tôi ca cẩm với bà dì xôi dở, thế là bà bần gắt lại tôi hàng tràng nghe phát sốt ruột và không hiểu gì cả.

Ngay cả mấy bác xích lô vật vờ chờ khách quanh biệt thự ông Tướng cũng đảo để lắm. Đại Úy ạ, tốt hơn là cưới luôn bà đi, một bác xích lô thiếu mất cánh tay trái la lên. Nàng ấy đã độc thân lâu lắm rồi!

Tôi nhăn mặt khi nhớ lại chút chuyện cũ rồi rót một ly từ chai Scotch mười lăm mà ông Tướng bỏ trong ngăn kéo. Vì rằng tôi không nhận lương nên ông lo cho tôi hài lòng đủ thứ, chịu bảo bọc tôi và chu cấp thoải mái rượu ngon mà không mắc tiền quá. Tôi cần nó.

Những gì được viết bằng chữ tàng hình trong thư gửi đi là ngày tháng, chi tiết về hành trình Bon xuất phát cùng toán quân của Đại Úy nghiên rặng và Trung Úy trợ li, từ vé máy bay cho đến địa điểm trại huấn luyện. Tin tức này không khác gì thực chất so với những gì đã gửi cho Thím, sau khi ghi nhận và phân loại chiến dịch này chắc chắn sẽ đưa đến các cuộc phục kích tàn

¹¹⁴ Mata Hari [1876-1917] tên thật là Margaretha Geertruida, một vũ nữ người Hòa Lan, đến Pháp quốc sau 1902, bị người Pháp nghi ngờ làm gián điệp nhị trùng cho cả Pháp và Đức trong Đệ nhất Thế chiến 1914-1918. Mata Hari bị người Pháp xử tử hình năm 1917

Cochin China: tên cũ –do thực dân Pháp đặt- của Nam Kỳ Lục Tỉnh thời Pháp thuộc khi bị Pháp chiếm trọn vào 1867, trở về lại với đất Mẹ Việt Nam độc lập vào 1949. Nam Kỳ Lục Tỉnh là tên gọi của miền Nam Việt Nam thời nhà Nguyễn - Minh Mạng, tính từ tỉnh Biên Hòa trở vào.

khốc. Rồi các báo sẽ đăng tin số lính Mỹ hay lính cộng hòa đã chết hoặc bị thương, nhưng đó là những con số vô nghĩa vô hình như những người chết vô danh trong sử sách. Viết những báo cáo như vậy thì chẳng khó gì nhưng cái viết về Bon mới làm tôi mất cả đêm, không phải vì chuyện chữ nghĩa nhiều ít mà vì anh là bạn thiết. Tôi cũng quay về, tôi đã viết vậy, cho dù tôi chưa tính ra được cách gì. Tôi vẫn viết các báo cáo hữu ích về những hoạt động của kẻ địch dù trong đó vẫn có mang dụng ý nhằm cứu thoát Bon. Ngón nghề thách đố này hiện tôi chưa biết làm cách nào cho trọn nhưng xưa nay những khó khăn vì thiếu hiểu biết vẫn chưa bao giờ ngăn cản được tôi.

Làm sao vừa phản lại ý Bon vừa cứu được anh, tôi thù người tìm nguồn hứng tưởng tượng cho tâm trí dưới đáy chai. Tôi đang nhăm nháp đến cốc thứ nhì thì ông Tướng bước vào. Bây giờ là ba giờ rưỡi, giờ thường lệ ông từ quán phở về đây sau giờ cao điểm đông khách nhất. Bữa nào về ông cũng phát cáu vì những giờ làm việc bên quây thu ngân. Những cựu chiến binh vẫn chào ông như một dấu hiệu tôn trọng nhắc nhớ những ngôi sao cấp Tướng dù ông không trong quân phục, còn nhiều người ác ý, lảm chuyện, luôn luôn là phụ nữ, sẽ đá một câu, tí như ông có còn là Tướng không? Gặp người nào ác ý hơn, họ sẽ để lại cho ông món tiền boa không nhỏ thường là một đô la và ông phải gật đầu đáp lại dù chúng ta vẫn coi đó là một thói quen dở hơi của người Mỹ. Thế rồi Tướng quân sẽ đến hiệu rượu buổi chiều, như hôm nay vậy, ném một nắm giấy bạc đô la nhàu nát lên bàn, và chờ tôi rót cho ông một ly đúp. Ông sẽ ngả người trên ghế nhăm nháp Scotch, thở dài, mắt nhắm nghiền. Nhưng hôm nay thay vì ngả lưng, ông lại cúi xuống bàn rút tờ báo ra và nói anh đã đọc cái này chưa?

Để ông khỏi cụt hứng, tôi trả lời chưa. Ông hăm hờ gật đầu và bắt đầu đọc to mấy đoạn trích. “Nghe đâu có nhiều chuyện về Hội Ái Hữu này và thực chất mục đích của nó là gì,” Tướng quân tiếp, mặt trắng bệch và đều giọng, “Không còn nghi ngờ gì nữa mục đích của nó là lật đổ chế độ cộng sản nhưng liệu rồi nó đi được đến đâu? Trong khi Hội Ái Hữu rêu rao là gây quỹ để trợ giúp người tị nạn, những khoản tiền quỹ đó có thể sẽ chuyển tới Phong trào vũ trang ở Thái Lan. Có tin đồn là Hội Ái Hữu

cũng đã đầu tư vào một số loại hình kinh doanh và đã gặt hái được một số lợi tức. Điểm thất vọng đáng nói nhất của Hội Ái Hữu là họ đem rao bán niềm hy vọng hão huyền cho đồng hương rằng một ngày kia chúng ta sẽ phục quốc thành công bằng vũ lực. Nó đã loại bỏ đường lối tốt hơn nếu theo đuổi hòa hợp hòa giải một cách hòa bình, hy vọng có ngày từ thân phận lưu vong ta sẽ trở về để góp phần xây dựng lại đất nước ...”
Có ai đó đã cung cấp cho tay này một số thông tin ruột luôn, Đại Úy.

Tôi nhắm nháp Scotch để che dấu cái bối rối tôi đang ra sức nuốt xuống trong họng. Chúng ta bị rò rỉ tin tức rồi, thưa Tướng quân, giống như hồi ở nhà. Cứ nhìn vào bức hình là thấy. Rất nhiều người của ta trong đó biết chuyện, và chuyện gì đang diễn ra. Sonny chỉ còn mỗi việc xách một cái xô đi vòng vòng hứng chỗ này một giọt chỗ kia một giọt rồi gộp lại là y ta đã có một hoặc hai ly đầy tin tức.

Anh đúng, dĩ nhiên thôi, ông Tướng nói. Mình có thể giữ nhân tình nhưng chứ không giữ nổi bí mật. Cái này -ông gõ nhẹ vào tờ báo- nghe có vẻ hấp dẫn phải không? “Hòa giải, trở về, xây dựng lại”. Ai lại muốn chuyện đó? Nhưng ai sẽ thụ lợi nhất? Người cộng sản. Còn đối với bọn mình, cái chắc chờ đón khi quay trở lại là một viên đạn vào đầu hoặc chết rũ trong tù. Đó là lối cộng sản định nghĩa thế nào là “hòa giải và xây dựng lại”, tức là xóa sổ những người như chúng ta. Tay đưa tin này đang rao bán mớ hàng tuyên truyền thiên tả này cho lớp người nghèo đang chủ bại không mong chi bất kỳ chút hy vọng nào. Y ta sẽ phải gặp nhiều rắc rối đây, anh thấy sao?

Dĩ nhiên, tôi nói, với lấy chai Scotch, nó cũng giống như tôi, một nửa đầy và một nửa lung.

Những người làm báo luôn gặp rắc rối nếu họ không đứng về bên nào.

Sao biết y ta chỉ là một tay làm báo? Hết phân nửa số ký giả báo chí ở Sài Gòn là những kẻ có cảm tình với cộng sản, và một phần lớn trong số đó đúng là cộng sản luôn. Sao ta biết bọn cộng sản đã không cài cắm y ta ở đây nhiều năm trước với kế hoạch chính xác như thế này, để theo dõi bất kỳ ai trong chúng ta đã làm gì bên này và ngấm ngấm phá hoại ta? Anh đã biết hẳn thời

đại học. Vậy có phải hẳn đã lộ tính thiên cộng như vậy từ thời đó không? Nếu tôi trả lời không rồi lỡ sau này ông Tướng nghe được cái gì khác từ đâu đó, có phải tôi sẽ gặp rắc rối không. Cho nên chỉ còn cách trả lời là có, nghe vậy ông nói luôn, là sĩ quan tình báo của tôi mà sao anh không cho thấy nhiều năng lực tình báo chi cả, có phải không, thưa Đại Úy? Tại sao anh không cảnh báo tôi chuyện này hồi lần đầu tôi gặp hẳn? Ông giận dữ lắc đầu. Anh có biết anh có trục trặc gì không, Đại Úy? Tôi đã có một danh sách khá dài các trục trặc của mình nhưng tốt hơn là chỉ việc lặng im không ý kiến gì. Anh đã quá nhiều thông cảm thiện cảm, ông nói. Anh đã không thấy cái nguy hiểm nơi Thiếu Tá vì anh ta béo mập và anh lấy đó làm thương hại y ta. Đến bây giờ có thêm bằng chứng cho thấy anh đã cố ý không thấy thực tế rằng Sonny không chỉ là một tên khuynh tả cực đoan mà còn tiềm tàng khả năng làm đặc vụ nằm vùng cho cộng sản. Ánh mắt Tướng quân rất nghiêm nghị. Mặt tôi bắt đầu nổi mẩn ngứa nhưng tôi không dám gãi. Cần phải làm một cái gì đó, Đại Úy. Anh đồng ý chứ?

Vâng, tôi đáp, cổ họng khô khốc. Phải làm một cái gì.

Mấy ngày tiếp, tôi có nhiều thời giờ để suy kỹ về yêu cầu ám chỉ của Tướng quân. Làm sao mà không đồng tình với một việc cần phải ra tay? Và mỗi một việc cần làm cũng cần phải có đúng người làm mới được. Mẩu quảng cáo trên tờ báo của Sonny đại khái rằng ‘Lana đang ca tụng vở kịch biếm có tên Fantasia’ bỗng đem lại cho tôi cơ hội hành động dù đó không phải là lỗi làm có trong trí ông Tướng. Tôi chỉ cần ít ngày nghỉ, chỉ nội trong một đêm, một công việc đơn độc và căng thẳng có thể lật ngược tình thế. Với một gián điệp nhị trùng đang ẩn trong bóng tối, hộp đêm là chốn lý tưởng để lộ mặt ra. Thuyết phục Bon đi Fantasia để nghe nhạc, dù ta đã mất nước nhưng những ca khúc cũ vẫn không bị lãng quên, là dễ dàng không khó khăn như tôi ngại, vì một Bon đã quyết tử, khi nghe vậy, liền bật dậy dấu hiệu của sự sống. Thậm chí anh còn để cho tôi cắt tóc gọn gàng rồi lấy dầu Brylcreem vuốt một hồi cho đến khi nó tiếp màu với đôi giày đen bóng lộn của cả hai. Brylcreem và nước hoa Cologne đổ thêm vào xe một bầu khí nam tính đắm say khi tiếng nhạc Rolling Stones cất lên, chở chúng tôi không chỉ tây tiến

Hollywood trực chỉ mà như còn muốn quay lại thời kỳ huy hoàng của Sài Gòn 1969 sau khi tôi từ Mỹ về. Rồi, trước khi Bon và Man làm BỐ, ba đưa tôi tha hồ vi vút phí phạm ngày giờ vào những cuối tuần của tuổi trẻ trong các quán bar và hộp đêm Sài Gòn, đúng nghĩa là một điều cần làm phải làm bởi nếu tuổi trẻ không vi vút phí phạm tha hồ thì sao gọi là tuổi trẻ?

Có lẽ tôi cứ đổ lỗi cho tuổi trẻ vì tình bạn của tôi với Bon. Điều gì khiến một đứa trẻ mười bốn tuổi cắt máu ăn thề với một người bạn? Và quan trọng hơn, điều gì khiến một người đàn ông đã trưởng thành vẫn tín niệm vào lời thề đó? Không phải những thứ đáng kể khác như ý thức hệ hay tín điều chính trị, mà chính trái cây chín đỏ của tuổi trưởng thành mới đúng là hệ trọng hơn những lý tưởng và ảo tưởng còn xanh non của thời trẻ dại? Hãy để tôi đơn cử một sự thật, hay gọi là thước đo của sự thật cũng được, nằm ngay nơi những trò bông bột nông nổi của tuổi trẻ mà chúng ta đã quên, rồi đánh mất luôn khi ta thành người lớn. Đây là một hoạt cảnh cho thấy tình bạn của chúng tôi hình thành thuở ban đầu như thế nào: trên sân bóng tròn của trường trung học, tôi chỉ là một cậu học trò mới tò te, vây quanh là những anh lớn hơn, cao hơn, những con chiến mã nghênh ngang của trường. Những đứa nhóc con sắp sửa lặp lại cảnh diễn những cư xử của con người từ thuở hồng hoang, lúc cái mạnh hiếp cái yếu, và những lạc lõng ly kỳ trong trò chơi. Tôi lạc lõng nhưng tôi không yếu, mà tôi đã thể nghiệm hồi đánh lại anh diễn viên hài dám kêu tôi là vô thừa nhận. Mặc dù tôi đã đánh hấn ta nhưng tôi cũng đã bị đánh trước rồi, và tôi đã chuẩn bị tinh thần chấp nhận một trận thua.

Đó là lúc một cậu bé mới khác bất ngờ lên tiếng bảo vệ tôi, từ vòng ngoài mấy nhóc châu rìa, nó bước lên nói, Như vậy không đúng. Sao lại loại nó ra. Nó vẫn chơi trong bọn mà. Một cậu lớn hơn cười nhạo. Mà y là cái thá gì mà có quyền nói ai là người cùng trong bọn? Và tại sao mà y nghĩ mà y ở trong bọn với tui tao? Khôn hồn hãy tránh ra. Man không tránh ra và vì vậy anh lãnh cú đánh đầu tiên, một cái tát bốp tai khiến anh xây xẩm mặt mày. Tôi liền húc đầu vào xương sườn của cậu lớn hơn đó hạ gục hấn ngã xuống đất rồi tôi ngồi chàng hảng đè lên ngực hấn và giáng xuống hai đấm trước khi đồng bọn nhóc tì của hấn

xông vào. Tỷ lệ thắng thua là năm - một, phần thua thuộc về phía tôi với người bạn mới Man, và tôi đã chiến đấu hết mình trong giận dữ dù biết cái kết cục quá rõ như thế nào, tất cả các cu cậu học trò bâu quanh đều biết vậy cả, vậy tại sao, có một Bon nhảy ra khỏi đám đông đó đứng về phía chúng tôi? Đó chỉ là một cậu bé cao lớn như cậu lớn tuổi, nhưng thật sự mình cậu không thể đánh bại tất cả. Cậu đâm đá tả xung hữu đột nhưng cuối cùng vẫn bị hạ vì đám kia đông quá. Bọn tôi bị đánh đấm toi bời mặt mày bầm tím người ngòm máu me nhưng hãnh diện hài lòng. Vâng, rất hãnh diện! Vì ba đưa tôi đã vượt qua một phép thử lạ lùng giúp tách riêng chúng tôi ra khỏi bọn bắt nạt một bên và bọn hèn nhát một bên. Ngay đêm đó chúng tôi lên ra khỏi ký túc xá và đi đến một lùm cây me, dưới tán me ba đưa cắt lòng bàn tay lấy máu hòa lẫn vào và công nhận nhau là anh em máu thịt còn hơn bất kỳ tình bà con họ hàng thân thuộc thực sự nào, và rồi cùng cất lên lời thề.

Một người duy thực dụng, một kẻ duy vật thứ thiệt, sẽ gạt câu chuyện cùng quan điểm của tôi qua một bên vì cho rằng đó là cái nhìn lãng mạn. Nhưng câu chuyện nói lên tất cả mọi thứ về cách chúng tôi tìm được chính mình ra sao và một điểm khác nữa, ở độ tuổi đó, những đứa trẻ đã biết theo bản năng rằng đứng lên vì kẻ cô thế là chính nghĩa. Trong bao nhiêu lâu Bon và tôi không hề nhắc gì lại biến cố đó, nhưng tôi có cảm giác từ trong huyết quản của anh cũng như tôi đều ca cùng một bài ca từ thời trai trẻ cho đến đường tới điểm đích bữa nay là khách sạn Roosevelt. Từng là một cơ ngơi sinh động trên Đại lộ Hollywood dành cho những người nổi tiếng trong kỷ nguyên trắng đen, Roosevelt giờ đây không còn hợp thời nữa như thể một ngôi sao phim câm. Những sàn lót thảm tồi tàn, và vì lý do gì đó, người ta bày biện ở sảnh gồm cả bàn đánh bài với ghế chân sếu tong teo, dọn sẵn cho các tay chơi bài xì phé và bài patience. Tôi đã những mong chút hào quang xưa còn sót lại của Hollywood, với các tay trùm làm phim khiêu dâm trong những chiếc áo cổ bướm hay áo ngắn tay xanh lam, tay đeo dây nhẫn vàng dắt theo sau đàn phụ nữ kính râm luôn che mắt. Nhưng phải nói là mặc đẹp nhất trong khách sạn là những đồng bào ruột thịt của tôi, áo quần polyester đính tiền vàng sequin, thái độ kẻ

cả khi ở phòng chờ nơi Fantasia đã sẵn. Những khách quen khác có lẽ là khách của khách sạn, áo sơ mi kẻ sọc, giày trẻ nít, râu mọc không kịp cạo đến ngộp thở. Chúng tôi luôn đến muộn vì đủ thứ chuyện, hình như đó cũng là nét thời thượng Hollywood. Tuy vậy, không gian ấm cúng trong bar rượu thật vui tươi sinh động. Máy thương gia thầu khoán đã cho thuê lại không gian này để làm phòng trà ca nhạc Fantasia, và thế là đây trở thành nơi ăn náu không dính chút dấu vết tội nạn nào hết, đàn ông trong bộ complet lịch lãm, đàn bà ngon lành trong bộ dạ hội kiêu kỳ. Dân tiêu tư sản đầy triển vọng của chúng ta đã tìm được việc làm bốn mươi giờ một tuần thêm giờ làm phụ trội nữa, đủ cho cái ví dày cộm đựng có được một chỗ đứng phong lưu hơn, giờ đang sẵn rượu ngon và tìm bài hát. Khi Bon và tôi ngồi vào một bàn phía sau, một ca sĩ dễ thương trong tà áo khoác ngắn bolero đã hâm nóng thính phòng với một ca khúc buồn thương Thành Phố Buồn¹¹⁵ của Phạm Duy. Còn cách nào hay hơn để hát lên về một thành phố của nỗi buồn cho bằng đem thành phố di động theo với đời lưu vong? Sau tình yêu, có phải nỗi buồn là danh từ xuất hiện nhiều nhất nơi danh mục nhạc trữ tình của chúng ta? Chúng ta đã thềm đến úa lòng héo dạ cái buồn chứ đâu chỉ là tập tành chuộng những thứ bị ép ăn? Những câu hỏi này lại đòi phải có Camus hoặc Cognac mà vì không có Camus nên tôi gọi Cognac.

Tôi đã chi không tiếc cho những cốc rượu nồng dù khoản lặn lưng đang cạn dần, với điều tin chắc rằng đồng tiền không tiêu là đồng tiền chết nhất là khi bạn bè đàn đúm. Khi phát hiện ra Đại Úy nghiêng răng và Trung Úy trợ lì đang nhăm nháp bia ở một quầy bar, tôi liền gửi đến họ hai ly Cognac. Họ đến bàn cùng cụng ly với chúng tôi và chúc mừng tình chiến hữu dù tôi chưa chính thức đặt vấn đề lại với ông Tướng việc tôi có quay về hay không. Tuy nhiên, tôi đã định rồi và rất vui khi gọi thêm cho cả bọn mấy tuần rượu nữa. Cognac làm mọi thứ tốt đẹp hơn chẳng khác nào nụ hôn của bà Mẹ dành cho đứa con trai đã lớn, và thế là chúng tôi đắm chìm trong các giọng ca đang tỏa sáng trên sân khấu hết bản này đến bản khác. Các giọng hát dù nam

¹¹⁵ Tác giả nhầm, ca khúc Thành Phố Buồn là sáng tác (1970) của nhạc sĩ Lam Phương [1937-], viết về thành phố buồn sương mờ Đà Lạt. chứ không phải của nhạc sĩ Phạm Duy [1921-2013]

hay nữ, dù vắn vẹo, khóc lóc, hoặc thở dài, hoặc tin tưởng, lúc nào nuốt, lúc hùng ca, bất kể họ hát thể nào vẫn được khán giả tưởng thưởng và hâm mộ. Chúng tôi, tất cả chúng ta, cả Bon nữa, như được lên chuyến trực thăng vận ngược thời gian bằng tim phổi của ca sĩ, băng qua năm tháng lợi ngược dặm trường về đến hộp đêm Sài Gòn tìm lại mùi sâm banh, bên bao hương sắc và ý tình quen thuộc luôn mang theo một chút lệ nhòa. Mắt lệ tràn khi chịu cảnh đọa đày; mắt lệ khô khi thoát đời nô lệ. Mà giọt lệ thuốc tiên này không ngừng đọng trên môi để còn kêu chỉ một tên: Sài Gòn.

Chữ đó, cái tên đó luôn được nhắc đi nhắc lại bởi gần như mọi ca sĩ và bởi chính người dẫn chương trình cho Fantasia, đó là một người đàn ông khiêm tốn giản dị trong bộ complet nỉ xám, điều sáng đẹp nhất nơi anh chính là phong thái và cách anh diễn đạt. Tôi không thấy được rõ anh nhưng tôi nhận ra tên anh. Một thi sĩ có nhiều tác phẩm đăng trên các báo và tạp chí văn nghệ, những câu thơ nhẹ nhàng đượm tình quê hương dệt nên cuộc sống thường ngày. Tôi nhớ một chỗ ẩn tượng của một bài thơ diễn về một thoáng mặc khải chợt hiện trong khi vo gạo, và dù không thể nhớ được đoạn thơ mặc khải đó, tôi vẫn còn nhớ nó thúc giục ta đừng quên rằng ngay cả những việc làm tầm thường nhất cũng rất giàu ý nghĩa. Thịnh thoảng, mỗi khi vo gạo tay nhúng vào nắm gạo ướt là tôi nghĩ đến nhà thơ. Tôi rất tự hào nền văn hóa của chúng ta xuất ra được người vừa là thi sĩ vừa giới thiệu chương trình cho một đêm nhạc và rượu vang với phổ cập khán giả. Thi sĩ luôn được tôn trọng vì ai cũng thừa nhận rằng họ luôn có điều gì đó đích đáng để chỉ ra cho chúng ta như nhà thơ này là một. Anh đã viết vài cột cho tờ báo của Sonny, giải thích những thất thường bất định về cuộc sống Mỹ hoặc sự hiểu lầm do những dị biệt giữa hai nền văn hóa Việt Mỹ, và tại chỗ này, anh xen thêm vào lời giới thiệu ca sĩ với chút vắn tắt liên quan tới hoặc văn hóa chúng ta hoặc văn hóa Mỹ. Khi đến phần giới thiệu Lana, anh nói, Chắc quý vị thường nghe nói rằng người Mỹ là người thích mơ mộng. Điều đó đúng, và mặc dù có người nói Mỹ quốc là một xứ sở thịnh vượng, nhưng thực ra đó là một đất nước của ước mơ. Ở đây chúng ta có thể mơ bất cứ điều gì, đúng không thưa quý anh chị? Tôi xin nói quý vị nghe

Giấc mơ Mỹ của tôi là gì, anh nói, tay cầm chắc micro thận trọng như người lính cầm quả tạ đạn. Giấc mơ Mỹ đó là trước khi chết xin cho tôi được một lần nhìn lại mảnh đất mình sinh ra, một lần nếm lại những cây trái thơm tho trong vườn nhà ở Tây Ninh. Là được quay về đặt lên mồ cha ông những nén nhang kính cẩn, được thăm chơi ba miền gấm vóc quê hương khi thanh bình cuối cùng đã thực sự ngự trị và tiếng trẻ reo vui thay lời đạn bom thét gào. Giấc mơ Mỹ của tôi là được đi không ngừng từ thành phố về làng quê từ thị thành ra tận đồng xa để nghe gái trai hát mừng cho đời thịnh trị và sâu chinh chiến chỉ còn là một bóng ma mất dạng từ lâu, để chung cuộc mừng từ Đà Nẵng lên Đà Lạt, từ Cà Mau qua Châu Đốc, từ Sa Đéc ra Sông Cầu, từ Biên Hòa lên Ban Mê Thuột.

Chuyến tàu vẫn không ngừng ngược xuôi qua bao phố thị, mà tôi đã phải bỏ Ban Mê Thuột quê tôi mà đi, phố núi cao với đồi lũng xuống bạt ngàn đất đỏ basalt, dải đất cao nguyên xứ sở của những hạt cà phê ngon nhất, của những thác reo hùng vĩ, những thót voi đại ngàn, của buôn làng Gia Rai khắc khổ dân làng đóng khố với chân trần và ngực trần, vùng đất Mẹ Cha tôi đã nằm lại vĩnh viễn, nơi đất Mẹ gầy chôn nhau cắt rốn của tôi, vùng đất bị quân miền Bắc -gọi là Quân đội Nhân dân anh hùng-tấn công đầu tiên trong chiến dịch đánh chiếm miền Nam năm 1975, chính là quê quán nơi tôi sinh thành.

Đó là Giấc mơ Mỹ của tôi, nhà thơ nói, cho dù tôi ăn mặc ra sao, nói tiếng nước nào thì tim tôi chỉ vẫn đập nguyên một nhịp đó. Phải chăng đây là lý do vì sao chúng ta hội ngộ ở đây đêm nay thừa quý vị và các bạn. Nếu thực tại không cho phép chúng ta về mái nhà xưa thì ta hãy tìm về Fantasia này vậy .

Khán thính giả vỗ tay chân thành và nồng nhiệt cho người đoạt giải thơ thuyền nhân của chúng ta, nhưng anh là người khôn ngoan biết rằng mọi người hội tụ đến đây không chỉ để nghe anh nói. Thừa quý vị, anh tiếp, giơ tay đề yên trước cử tọa, tôi xin được giới thiệu một Giấc mơ Mỹ khác, một hình tượng Việt Nam rất riêng của chúng ta. . .

Giờ đây được biết dưới những cái tên như John, Paul, George, Ringo và Mary, nàng bước lên sân khấu trong chiếc áo lót nhung đỏ, chiếc váy ngắn da beo, găng tay ren đen và giày boot

da cao gót, miệng giày ôm gân đến đùi. Tôi muốn đứng tim khi nhìn đôi gót giày cao, một khoang nhỏ hở bụng phẳng lì mịn màng lọt giữa váy với áo lót ngực đầy, nhưng sự kết hợp của cả ba đã thu trọn trái tim tôi và nó bị đánh gục bởi hỏa lực hùng hậu của cả tiểu đội cảnh sát Los Angeles. Chỉ rượu Cognac mới cứu được nó dù ướt sũng tâm tình nhưng rồi lại mau chóng cháy bùng lên bởi ca khúc lửa sôi của nàng. Nàng đốt nóng đêm nhạc với ca khúc đầu tiên, một bài hát thật bất ngờ “I’d Love You to Want Me”, mà trước đây tôi thường nghe qua giọng ca nam¹¹⁶. I’d Love You to Want Me bài hát chủ đề của những người đàn ông độc thân hoặc hôn nhân tan vỡ thời thế hệ tôi, cho dù là bản gốc tiếng Anh hay bản dịch tiếng Pháp hoặc tiếng Việt đều tuyệt vời như nhau. Ý tình ca khúc này diễn tả thật nhịp nhàng hoàn hảo từ lời ca đến giai điệu, một tình yêu không được đáp lại, mà đàn ông miền Nam chúng tôi mãi ôm ấp một tình yêu đơn phương làm nát tan trái tim vốn yếu mềm chìm theo khói thuốc, cà phê và Cognac.

Nghe nàng hát tôi ước gì được đánh đổi mình lấy một đêm với nàng để nhớ mãi và mãi mãi. Bao đàn ông trong khán phòng cũng không khác gì cảm xúc như tôi khi xem nàng chỉ mỗi lắc lư trước micro mà giọng ca đủ lay động khán giả hay đúng hơn là vẫn chỉ là chúng tôi thôi. Không ai nói chuyện, không ai cựa quậy, nếu có là thỉnh thoảng giơ điều thuốc hay ly rượu lên như một tập trung hoàn toàn cho nàng, để chờ tới bản nhạc tiếp, Bang Bang (My Baby Shot Me Down). Trước đây, bản nhạc do nữ ca sĩ Nancy Sinatra trình bày, nhưng Nancy chỉ đơn thuần là một công chúa vàng son, có biết tới bạo lực hay súng đạn chẳng thì cũng từ những bạn bè quảng giao hỗn tạp của cha cô, Frank. Ngược lại, Lana lớn lên ở một thành phố mà những băng du đảng từng rất cương mãnh, lắm khi đã đọ sức với cả quân đội trên đường phố nữa. Sài Gòn là một đô thị mà tấn công bằng lựu đạn là xưa rồi, thay vào đó là các vụ đánh bom đặt chất nổ plastic khủng bố có chủ định, hay những trận tấn công quy mô của Việt Cộng không ai là không biết. Thời hát Bang Bang Nancy Sinatra đã biết gì? Đối với cô, đó là lời ca tiếng hát của

¹¹⁶ I’d Love You to Want Me: ca khúc nhạc Phổ thông-Đồng quê Mỹ (Country-Pop Genre) của nam danh ca Lobo (Roland Kent LaVoie, born 1943) người Mỹ, do chính ông trình bày, ca khúc phát hành năm 1972 và lọt vào U.S. Top 10 hits trong nhiều năm liền

trẻ thơ, cho trẻ thơ. Còn Bang Bang là bản nhạc đi vào cuộc sống chúng ta.

Hơn nữa, Nancy Sinatra có âu sầu chẳng là vì cùng chung theo thuộc tính đó của đại đa số người Mỹ như một tiếng nói đơn âm. Lana phong phú hơn với phiên bản Bang Bang đản dết và để nhánh từ nguyên bản tiếng Anh sang tiếng Pháp và tiếng Việt. Bang Bang, “je ne liououblierai pas” nơi dòng cuối của lời ca tiếng Pháp, và Phạm Duy lặp lại trong bản tiếng Việt, “Ta sẽ không quên bao giờ”¹¹⁷. Trong ngôi đền thiêng những ca khúc nhạc xưa từ Sài Gòn, nhạc phẩm pha trộn ba màu này là một trong những kỷ niệm đáng nhớ nhất, một cao giọng thêu dệt tình yêu với bạo lực trong câu chuyện bí ẩn của hai người yêu nhau, bắt kẻ quen nhau từ thời thơ dại giờ súng tay bắn nhau ngã. Bang Bang là tiếng súng của ký ức còn bắn vào đầu chúng ta hôm nay, vì làm sao quên được tình yêu, làm sao quên được chiến tranh, sao quên người yêu, sao quên kẻ thù, càng không sao đành quên quê nhà, quên Sài Gòn. Làm sao quên được hương vị cà phê đá; những bát phở ngôi xóm sị sụp trên vỉa hè; tiếng réo rất guitar của bạn bè lắc lư trên võng dưới những rặng dừa; những trận bóng chân không, mình trần trong các hẻm phố, quảng trường, công viên hay nơi đồng nội; những hạt sương sớm ban mai lấp lánh như chuỗi ngọc trai, những môi hôn không rời trên bãi bồi cát sỏi ven bờ; lời thì thầm thơ dại của tình nhân thốt lên những ngôn từ đắm say quyến rũ thơ mộng nhất của tiếng nước tôi, **anh oi**; tiếng bò đập lúa chín mùa gặt; những bác xích lô già ngủ ngay trên xe ở lề đường, lấy gối nhớ nhà làm chăn ấm; những người tị nạn cộng sản ngủ vật vạ trên vỉa hè phố xá; vị ngọt thanh của xoài chín mới hái trên cây; những thiếu nữ e ấp thẹn thùng không nói làm tăng thêm duyên cho bao anh khát thèm; những người đã chết hoặc mất tích

¹¹⁷ “Bang Bang (My Baby Shot Me Down)” là ca khúc làm nên tên tuổi của Cherilyn Sarkisian [1946-] nữ ca sĩ người Mỹ. Bản nhạc nằm trong đĩa đơn thứ nhì “The Sonny Side of Cher” của cô, phát hành 1966.

Bang Bang do Sonny Bono (là chồng của Cher thời đó) sáng tác. Sonny Bono [1935 – 1998] là nhạc sĩ người Mỹ.

Nancy Sandra Sinatra [1940-] là nữ ca sĩ người Mỹ, con gái của danh ca người Mỹ Francis Albert Sinatra [1915 – 1998]

Tại Saigon 1970, Bang Bang được nhạc sĩ Phạm Duy viết lời Việt và bản nhạc mau chóng được ưa chuộng trong lớp thính giả trẻ miền Nam Việt Nam qua giọng ca nữ ca sĩ Thanh Lan, nhưng lúc đó lần bấy giờ, rất nhiều người còn nhầm khi gọi Bang Bang là “nhạc Pháp”

không về nữa; những đường sá phố phường thương tích bởi đạn bom; những dòng suối mát chúng ta thường cùng nhau đùa vui tắm tròng; những lùm lau lách bí mật chúng ta lên nấp xem trộm các mỹ nhân nghịch nước tắm tung tóe hồn nhiên như chim trời; những chiếc bóng sầu hắt lên phen liếp túp lều tranh qua ánh đèn dầu; tiếng mõ rung leng keng của trâu bò về chuồng trên đường quê; tiếng chó sủa nơi làng mạc hoang vắng; mùi hôi nồng quỳn rũ khát thèm của quả sầu riêng tươi mới bóc vỏ còn thơm mủ; hình ảnh đau lòng và tiếng khóc trẻ mồ côi kêu gào bên xác Mẹ Cha; chiếc áo đầm mồ hôi dính lưng khi chiều xuống, hay vòng tay kết dính chặt của cặp tình nhân khi mãn cuộc giao hoan, hay độ dính chặt của chúng ta trong cùng cảnh ngộ lưu vong; tiếng lợn gào rống vùng chạy tìm đường sống khi bị dân làng đuổi bắt; những ngọn đồi đỏ thẫm trong ráng chiều; những bình minh trên biển tỏa vàng sáng mặt trời như chiếc vương miện huy hoàng; Cái ôm chặt nồng ấm của vòng tay Mẹ hiền; Bao điều ký ức còn có thể kể tiếp kể tiếp không dứt, duy có điều quan trọng hơn cả mà ta luôn hằng nhớ đó là Làm Sao Mà Quên được.

Khi Lana hát xong, khán giả vỗ tay, huýt sáo, dậm chân vang động còn tôi sững sờ ngồi im và khi nàng cúi chào duyên dáng rút vào trong, tôi thần thờ bất động quên cả vỗ tay. Khi nhà thơ giới thiệu tiết mục tiếp theo, tôi chẳng còn nghe được gì nữa ngoài dư âm của Bang Bang, rồi khi Lana bước về bàn dành riêng cho ca sĩ, thấy chỗ ngồi cạnh nàng bị bỏ trống vì người ca sĩ ngồi đó đang bận lên sân khấu trình diễn, tôi liền bảo với Bon tôi sẽ quay lại ngay trong mười phút thôi. Tôi chỉ kịp nghe anh nói, đừng đi đồ khôn ngu ngốc ạ, nhưng không suy nghĩ gì thêm, tôi băng bộ qua chỗ nàng. Với phụ nữ gian nan nhất là bước đầu tiếp cận, nhưng quan trọng hơn cả làm liền không được suy nghĩ chần chừ. Không suy nghĩ còn khó hơn là mở miệng, và với phụ nữ, đừng nên nghĩ ngợi do dự gì cả. Không bao giờ. Chỉ đơn giản là đánh nhanh thắng lẹ. Những lần đầu tiếp cận các nàng thời còn học trung học, tôi đã chần chừ do dự quá nhiều, quá lâu và kết quả là lãnh hết thất bại này đến thất bại khác. Nghĩ lại những ngày đó, tôi phát hiện ra rằng thời nhỏ dại nhờ bọn nhóc bắt nạt mình mà mình cứng rắn hơn, và tôi càng

tin rằng thà bị cự tuyệt vẫn còn đáng được ban phép lành hơn là không có cả cơ hội bị từ chối nữa. Thế đó, tôi đã tiếp cận các nàng khi xưa, các cô bây giờ, với cái lối phủ định Thiên học về mọi nghi tình và nhát sợ như vậy mà Đức Thế Tôn thể nào cũng chuẩn y. Ngồi xuống cạnh Lana và không nghĩ gì nữa, tôi làm ngay theo bản năng và ba nguyên tắc hàng đầu của mình khi nói chuyện với một người phụ nữ: không khách sáo; không chào xã giao; và không để nàng mở miệng trước.

Anh không ngờ em hát được như vậy hồi lần đầu gặp em, tôi nói. Nàng nhìn tôi bằng ánh mắt phản chiếu trong đó những pho tượng Hy Lạp cổ, trống rỗng nhưng vẫn có ý nghĩa. Sao vậy anh? Hồi đó em mới mười sáu mà.

Còn anh chỉ mới hăm lăm. Anh đã biết gì đâu? Tôi nghiêng gân lại như để lắng nghe nhạc và nhân tiện mời nàng điếu thuốc. Nguyên tắc thứ tư: tạo cơ hội cho phụ nữ từ chối cái gì đó cũng được miễn là họ đừng từ chối mình. Nếu nàng từ chối thuốc lá, như tập tính thường lệ của phụ nữ trẻ nước ta, thì tôi lại kiếm được một cái cớ để tự mình lấy một điếu, lại câu thêm được vài giây để nói điều gì đó trong khi nàng bận tập trung vào điếu thuốc. Nhưng thật bất ngờ, Lana nhận điếu thuốc và tôi lại có cơ hội bật ngọn lửa khơi gợi cho nàng như tôi đã từng khơi gợi nỗi đam mê cuồng nhiệt của Mori. Bố Mẹ em nghĩ sao khi em như vậy?

Ông bà cho rằng ca hát và nhảy nhót là phí thời giờ vô ích. Em nghĩ anh cũng đồng ý với họ thì phải?

Tôi tự châm điếu thuốc. Nếu anh đồng ý vậy sao anh lại có mặt ở đây chứ?

Anh lúc nào cũng đồng tình với tất cả những gì Bố em nói.

Anh chỉ đồng tình một số thôi chứ đâu phải bất cứ gì cũng đồng ý. Vậy anh có đồng ý em đến với âm nhạc không?

Âm nhạc và ca hát làm mình thấy mình còn sống, làm ta hy vọng. Người nào biết cảm nhận âm nhạc là người đó biết sống.

Và mới biết yêu. Nàng thở khói ra tránh nhằm vào tôi, dù tôi rất thích được nàng nhả khói thuốc vào mắt mũi hoặc bất cứ nơi nào trên người tôi cũng được. Bố Mẹ sợ ca hát sẽ làm em khó lấy chồng, nàng nói. Ông bà thậm chí muốn em lấy chồng ngay ngày mai với một người đứng đắn và giàu có. Anh không phải là

loại người đó chứ, phải không Đại Úy?

Em muốn anh đứng đắn và giàu có không?

Nếu anh là vậy thì chẳng còn gì hấp dẫn nữa.

Có lẽ em là người phụ nữ đầu tiên trong lịch sử thế giới có cái nhìn như vậy, tôi nói. Lúc này tôi cố ý dồn hết thời giờ nhìn chăm chăm vào nàng, một nhiệm vụ gian nan nhằm lôi kéo, hấp dẫn nàng vì nàng giữ vẻ xa cách, tách bạch. Tôi vẫn thường chỉ trích đủ thứ khi nói đến cái gọi là văn minh phương Tây, duy chỉ cái phân rẽ tách bạch thì không. Người Trung hoa có thể đã phát minh ra thuốc súng và mì sợi, nhưng phương Tây đã phát minh ra sự phân rẽ ngăn cách có thể nói là đáng bị coi thường xét trong ý nghĩa sâu xa nhất của từ ngữ đó. Một người đàn ông nhìn chăm chăm vào bộ ngực đàn bà để hở hơ hở thì anh ta đâu chỉ tham gia vào hàng ngũ kẻ háo sắc mà còn đang thiên định nữa ngay cả khi không ý thức như vậy, một hiện thể rành rành của động từ “tách ra”, nó có hai nghĩa là tách ra và ghép lại. Cái tánh phân rẽ giữ khoảng cách của phụ nữ đã minh họa hoàn hảo cho ý nghĩa nước đôi mâu thuẫn này, một bộ ngực có hai thực thể riêng biệt nhưng đồng nhất. Ý nghĩa nước đôi mâu thuẫn đó cũng hiện rõ trong vẻ xa cách của phụ nữ với đàn ông, chỉ tỏ hút anh ta đến gần nàng hơn với sức mạnh không cưỡng nổi như khi bị trượt xuống một con dốc trơn nhầy tuốt tuột. Đàn ông thì không giống vậy, có lẽ ngoại trừ với loại rạch ròi duy nhất mà hầu hết phụ nữ để ý kỹ, đó là loại đàn ông kỹ lưỡng từng tờ tiền phân bạc nhồi kỹ trong ví. Trong khi phụ nữ thích nhìn chúng tôi bao nhiêu mặc sức, có khi còn được khuyến khích nữa, thì đàn ông nếu cứ hau háu nhìn các cô thì sẽ bị mắng ngay không nhiều thì ít. Một phụ nữ với tánh thủ thế quá đáng sẽ thấy một cảm giác bị xúc phạm chấp nhận được nếu có ông nào biết nhìn nhưng cố cưỡng lại không bị đắm đuối vào, vậy nên, để tỏ ra lịch sự, tôi cũng liếc trộm nhanh một cái khi với tay lấy một điều thuốc khác. Ở giữa bộ ngực kỳ diệu đó đang tung nẩy một tượng Thánh giá bằng vàng đeo trong dây chuyền vàng, và tôi ước chi mình được một lần làm một Ky Tô hữu chân chính để được đóng đinh vào cây thập giá đó.

Anh lấy cho em điều khác nhé? Tôi nói, ánh mắt hai đứa lại gặp lại một lần nữa khi tôi đưa gói thuốc ra. Chắc trong chúng ta

không ai công nhận những thâm định chuyên môn của tôi vừa rồi về tánh xa cách thủ thế của nàng. Quả vậy, nàng im lặng ung thuận, đưa bàn tay thanh tú ra rút điều thuốc đặt vào giữa đôi môi mật ngọt, chờ đóm lửa trong tay tôi hờ sẵn, rồi chậm rãi nhả khói cho đến khi đầu điều cụt dần tro tàn chực rụng khi gió lay. Nếu anh đàn ông vẫn sống còn sau điều thuốc thứ nhất, anh ta ắt có cơ hội công đồn phòng thủ tiền phương của thân thể đàn bà. Mà tôi đã sống sót đến sau điều thuốc thứ nhì nên khiến tôi tự tin vô cùng. Khi cô ca sĩ tóc uốn -có chỗ ghé ngồi bị tôi chiếm nãy giờ- quay lại, tôi tự tin đứng dậy và đồng dục nói với Lana, hãy lại bàn anh đi. Nguyên tắc năm: tuyên bố, chứ không hỏi hay thỉnh cầu vì có khả năng dẫn đến câu trả lời không. Nàng nhún vai và đưa tay ra cho tôi.

Trong giờ đồng hồ tiếp theo, giữa những lúc Lana như muốn thiêu đốt đất trời và râu tóc trên mình tôi với mấy bài hát nữa, tôi đã học được những điều sau đây. Nàng rất chuộng Vodka Martini và tôi đã gọi sẵn cho nàng 3 ly. Được pha chế với loại thượng hảo hạng, mỗi ly rượu đầy trong suốt thả nổi lửng lơ với nhánh ô liu đôi xanh mướt múp míp trông như hai đầu núm vú nhỏ xinh đỏ mọng khoe ra. Nàng làm việc nơi một phòng tranh ở con phố thời thượng Brentwood. Nàng có bạn trai, có nhiều à, và khi một phụ nữ nói chuyện với bạn về các bạn trai cũ của nàng nghĩa là nàng muốn thông tri cho bạn hay rằng bạn đang rất có giá so với các bạn tình dù hay dù dở của nàng trước đây. Dù dè dặt dò hỏi nơi nàng về chính trị hoặc tôn giáo, tôi lại thấy được rằng nàng khá tiến bộ về mặt xã hội và kinh tế. Nàng tin vào kiểm soát sinh đẻ, kiểm soát súng và kiểm soát tiền thuê nhà; tin vào việc giải phóng giới đồng tính luyến ái và tôn trọng dân quyền cho tất cả mọi người; tin vào Gandhi, Martin Luther King Jr., và Thích Nhất Hạnh; tin vào bất bạo động, hòa bình thế giới và thiền yoga; tin vào tiềm năng biến cải xã hội của nhạc Disco và tính Liên hiệp quốc của các hộp đêm; tin vào quyền tự quyết của các quốc gia Thế giới thứ ba cũng như nền dân chủ tự do áp dụng quy luật tư bản hài hòa, nàng cho rằng bàn tay vô hình của thị trường nên được mang găng tay trẻ nít của chủ nghĩa xã hội. Nàng hâm mộ ca sĩ Billie Holiday, Dusty Springfield, Elvis Phương và Khánh Ly, và tin rằng người Việt

Nam cũng có thể hát nhạc Blues được. Các thành phố của Mỹ, nàng tin rằng nếu không sống được ở Los Angeles thì nên về New York. Nhưng nổi bật nhất mọi điều nơi nàng là: trong khi hầu hết phụ nữ Việt Nam chỉ giữ ý kiến riêng của mình cho đến khi lấy chồng rồi mới thôi, thì nàng mạnh dạn nói ra những gì thực nghĩ.

Gần cuối giờ đồng hồ đó, tôi vẫy Bon lại, mạnh dạn kêu thêm bạn chuyện trò cho đỡ căng thẳng này giờ. Anh cũng vậy, rất dễ bị Cognac chinh phục, và hương vị của nó khiến anh hoạt bát lắm chuyện hơn thường ngày. Lana cũng không đến nổi cảnh cao với công chúng khán giả, và trong giờ đồng hồ tiếp theo hai người trở thành bạn tâm giao của kỷ niệm một thời, hỏi tương về Sài Gòn và những khúc ca muôn thuở trong khi tôi lặng lẽ đánh cạn ly Cognac và kín đáo ngắm trộm cặp giò đẹp mê toi của Lana. Dài hơn cả Kinh thánh và vui thú bội phần, chúng trải dài bất tận như hành trình của một hành giả Ấn Độ hay một xa lộ Mỹ quốc lung linh mờ ảo băng qua Đại Bình Nguyên Bắc Mỹ hay dải sa mạc miền Tây Nam ngút ngàn. Cặp giò như một mời gọi chiêm ngưỡng mà không, trăm lần không vịn lần không, không ai từ chối nổi. Tôi vẫn còn bị giam hãm nơi cặp giò ấy lúc nghe câu Lana hỏi, thế còn vợ con anh đâu? Dòng lệ nóng tuôn mau trên má Bon, đã phá tan ảnh tượng đôi chân bùa mê thuốc lú mà nàng vừa ban cho tôi, nhìn Bon khóc tôi như muốn ù tai. Bằng cách này cách khác, câu chuyện đã chuyển từ Sài Gòn và những khúc ca một thời sang việc Sài Gòn thất thủ, chuyện này cũng không lạ gì. Hầu hết các bản nhạc mà người lưu vong tìm nghe lại đều đắm chìm trong u uất, cái lãng mạn bị mất đi, bởi những cung đàn xưa không sao không gọi lại nỗi đau mất mát thủ đô xưa. Mọi cuộc trò chuyện giữa đoàn người lưu vong về Sài Gòn thế nào rốt cuộc cũng quay về chủ đề Sài Gòn thất thủ và số phận những người bị bỏ lại. Họ đã chết, Bon nói. Tôi quá ngạc nhiên, vì Bon chưa bao giờ nói chuyện về Linh và Duc với ai ngoài tôi, một đặc điểm đã thành nếp là Bon hầu như không nói chuyện đó với ai hết. Đây quả là chuyện lạ khi người ta đi lạc về những con hẻm nhỏ ký ức chìm sâu, lúc nào cũng mù sương mờ ảo mà ai cũng có thể bị té ngã. Nhưng có lẽ sự đổ sụp bề bàng ngoài dự liệu này rất đáng giá, đối với Lana, và kinh

ngạc lớn hơn nhiều với tôi, khi nàng ôm lấy anh và áp cái đầu cứng cổ cứng đầu khó chơi của anh lên má nàng. Ôi anh tội nghiệp, Lana nói. Đáng thương quá. Tôi như bị choáng bởi một tình yêu lớn lao, một sốt chia bớt nỗi thống khổ mà nàng dành cho người bạn thân nhất của tôi. Người con gái có nhân dáng thánh thiện này đúng là biểu tượng của sự vươn thẳng vút cao vô tận sừng sững giữa miền đất khô trụi này. Tôi mong chờ sẽ tới lúc biển nổi ham muốn cháy bỏng Lana trong tôi thành sự thực bằng thực nghiệm, chiêm ngưỡng những đường cong trần trụi của nàng bằng mắt, sờ ngực nàng bằng tay, và nếm da nàng bằng lưỡi. Rồi, khi nàng tập trung mọi chú ý vào Bon đang đắm lệt đang trơ lì vô tri trong đau buồn dờn dợn như anh không biết gì không thấy gì miền thung lũng đầy mê hoặc đang phơi bày trước mắt, tôi biết rằng tôi sẽ chiếm hữu nàng và nhất định nàng sẽ có tôi.

CHƯƠNG 15

Ít nhiều những gì tôi thú thực từ đầu đến giờ có vẻ xa lạ với quý ông, Thủ trưởng mền, cùng chính trị viên bí ẩn, người mà tôi đã nghe rất nhiều chứ chưa biết mặt. Nào là Giác mơ Mỹ, văn hóa Hollywood, tập tính của nền dân chủ Mỹ, v.v ... hoàn toàn có thể khiến nước Mỹ thành một nơi làm ta mất phương hướng vì ta đến từ phương Đông. Có lẽ tình trạng nửa Đông nửa Tây vốn dĩ của mình đã giúp tôi nhiều khi tìm hiểu tính cách, văn hóa và phong tục người Mỹ, trong đó có cả những điều nọ điều kia dính dáng quanh sự lãng mạn. Có điều đáng kể nên biết là khi tán tỉnh nhau, người Mỹ hay lên lịch hẹn, một phong tục thực dụng, trai gái đặt ra một thời biểu thuận tiện đôi bên đồng ý, như thể một hình thức thương lượng một vụ làm ăn mạo hiểm có khả năng sinh lợi. Người Mỹ hiểu hẹn hò là đầu tư sinh lợi, dù ngắn hạn hay dài hạn miễn họ tìm được chút lãng mạn, còn tán tỉnh vẫn có thể thua lỗ. Nhưng sau tất cả mọi thứ, tán tỉnh đáng giá duy nhất là phải chinh phục cho được một cô nàng khó nghe, chứ không phải mấy nàng muốn lấy chuyện hẹn hò để

xem thử họ còn có giá nhiều ít gì không.

Rõ ràng Lana là một cô nàng phải được tán tỉnh, chinh phục. Tôi viết thư cho nàng, lời lẽ nhũn nhặn thiết tha, nắn nót viết chữ thật đẹp nhờ được mấy soeur dạy hồi xưa; Tôi làm đủ loại thơ tỏ tình mộng mơ kín đáo nhưng chân thành xác quyết; Những lúc nàng mời tôi ngồi trên bô đoàn trong phòng khách nhà nàng, tôi hay cầm đàn đệm hát những bản nhạc của Phạm Duy, Trịnh Công Sơn nàng thường hát, và những ca khúc trữ tình mới nổi theo dòng đời tị nạn, của Đức Huy. Nàng ban cho tôi nụ cười mê hoặc của nữ thần văn nghệ đến nao lòng, thưởng cho tôi một chỗ trong hàng ghế danh dự vào mỗi buổi diễn có nàng, một sự ưu ái luân phiên cho nhiều khán giả khác tuần tự, riêng tôi được dành trọn một tuần.

Những buổi chiều vàng trong hiệu rượu, tôi vừa thấy trong lòng thích thú vừa thấy chút gì dằn vặt bứt rứt khi tôi kể lại hết cho Bon nghe. Phản ứng của anh không mặn mà gì chuyện này như ta có thể đoán.

Một hôm, vẫn kiêu lời như chính anh cố hữu, anh bảo, chàng trai đáng yêu kia, kể nghe coi. Anh vừa nói chuyện với tôi vừa để ý một cặp khách quen tuổi teen đang rón rén, trông như kẻ giả chết, bước vô một lối hẹp giữa các dãy kệ rượu, một cặp trai gái nhỏ nhí có tuổi và chỉ số IQ cỡ hai chữ số nhỏ nhất. Lỡ khi Tướng quân biết thì sao? Tôi ngồi với anh sau quầy thu ngân, vẫn như mỗi chiều chờ ông Tướng đến. Sao ông biết được? Tôi nói. Chẳng có ai nói lại đâu. Lana với tôi hiện tình cảm chưa đủ chín để nghĩ tới kết hôn và thổ lộ ra với ông. Thế dám làm dám chịu à? anh hỏi như một đúc kết chuyện tôi kể chúng tôi đang hện hò nhau. Tôi nói: bộ phải dám làm dám chịu mới đi đến kết quả hôn nhân được sao? Kết thúc bằng tình yêu thôi không được sao? Cứ yêu nhau là phải tiến tới hôn nhân à? Anh khịt mũi. Chúa kết hợp chúng ta lại trong hôn nhân. Tình yêu có thiếu gì thứ trong tay để làm nên hôn nhân.

Tôi bỗng nhớ lại không biết có phải vì đêm nhạc ở Fantasia anh có ý cảnh tôi rồi mà chiều nay ngồi nói chuyện với nhau về tình yêu, hôn nhân và sự chết không có tác dụng gì tới anh cả, hay có lẽ vì anh bận tập trung vào chiếc gương lồi treo ở góc sau. Có

một mắt gương nhỏ trong ấy cho thấy cặp teen đang nghiêm chỉnh nhìn chăm chăm vào bia ướp lạnh như bị mê hoặc trước ánh đèn huỳnh quang phản chiếu lên vỏ chai thủy tinh màu hổ phách. Hôn nhân là trói buộc, tôi nói. Khi Chúa nặn ra con người -nếu Chúa có thật- ngài đâu có ý trói buộc chúng ta vào nhau.

Thế anh có biết cái gì làm chúng ta thành con người không? Trong gương phản chiếu vẫn hiện hai đứa, đứa nhỏ hơn nhét một chai vào túi. Một tiếng thở dài mệt mỏi, Bon với lấy cây gậy bóng chày bên dưới quây thu ngân. Cái làm chúng ta thành con người đó là chỉ có ta là sinh thể duy nhất trên cõi đời này có quyền tự hủy hoại mình.

Có thể câu chuyện đã được đào sâu hơn nhưng anh không phải là người bận tâm đến sự sâu xa. Anh đang bận tâm nhiều hơn đến việc đe nẹt bọn nhóc vờ mua hàng để chôm vài chai, cho chúng ném mùi đòn vọt đến khi chúng quỳ sụp xuống chịu lời ra mấy món đồ giấu trong áo khoác và xin tha. Bon chỉ đơn thuần dạy chúng theo cách chúng ta đã được dạy. Các Thầy giáo đều tin chắc vào đòn vọt, là thứ hình phạt thể xác mà người Mỹ đã từ bỏ, phải chăng đó là lý do khiến họ khó thủ thắng trong chiến tranh? Với chúng ta, bạo lực bắt đầu ở gia đình rồi tiếp diễn ở học đường, phụ huynh và giáo sư thích dùng đòn roi đánh con cái và học trò làm như chúng là những tấm thảm Ba Tư cần phải đập rũ bụi tự mãn và ngu ngốc ra khỏi cho thảm sạch đẹp hơn. Cha tôi cũng không là một ngoại lệ. Ông chỉ đơn giản là có đầu óc cao ngạo hơn thôi, lấy thước kẻ đánh vào tay học trò như khay mộc cầm, bao bận tay chân đáng thương bọn tôi bị tím bầm những vết đánh đòn. Cũng có lúc bọn tôi đáng đòn thật nhưng cũng có lúc không, còn Cha tôi thì không hỏi hận áy náy dù cho có lúc bọn trẻ vô tội rõ ràng. Có phải vì tất cả đều mang sẵn Nguyên tội cho nên ngay cả hình phạt cũng nguyên hình?

Mẹ tôi cũng có tội, nhưng tội của bà là tội không nguyên. Tôi cũng là loại ít nguyên tội hơn là không nguyên. Vậy nên khi quỳ rũ Lana, tôi vẫn nghĩ nếu mình có phạm tội với nàng thì cũng không bao nhiêu vì nó không nguyên. Lại nữa, phần nàng phạm tội là nguyên tội mà tôi sẽ không sao biết được nếu không thử. Biết đâu tôi đã thoáng thấy được chỗ tận cùng khi làm nàng

mê say một cách mưa dầm thấm lâu nét sáng chân thành tận tụy trong tôi đối lại với tính cách nàng. Biết đâu cuối cùng tôi cũng biết được cõi vĩnh hằng mà không cần phải viện đến những điều sau:

Hỏi. tin tưng tín điều của Thánh tông đồ.

Đáp. Tin Thượng đế, Đức Chúa Cha toàn năng, Đấng tạo ra trời đất...

Ngay cả hai kẻ trộm này cũng vẫn nghe được lời nguyện này, tín điều Cơ đốc là quan trọng bậc nhất với người Mỹ đến nỗi họ đã trang trọng đặt lời ấy lên thứ giấy quý giá nhất đó là giấy bạc đô la. Rõ ràng, những tờ tiền trong ví đều được in dòng chữ IN GOD WE TRUST – Chúng con tin Thượng đế. Bon vỗ nhẹ vào đầu hai kẻ trộm, những cú gậy bóng chày vỗ nhẹ vào trán kẻ đang khóc, Xin tha cho chúng em! Ít ra những đứa si ngốc này còn biết sợ hãi, một trong hai động lực lớn cho niềm tin. Còn một động lực khác không có mặt cây gậy bóng chày liệu họ có biết không, đó là tình yêu, mà vì nhiều lý do, khó áp dụng hơn.

Ông Tướng đến vào giờ thường lệ và đi ngay với tôi, tôi làm tài xế, ông ngồi sau. Không đông dài như mọi khi cũng không bỏ thì giờ nhìn qua các giấy tờ trong cặp, mắt ông đăm đăm ra cảnh vật bên ngoài vốn là thứ mà ông vẫn coi là phí thời giờ vô ích, và ông chỉ bảo là tắt nhạc rồi im lặng không nói. Trong cái im lặng đó, tôi thấy được một điềm báo trước ông có tin mới về chủ đề nhứt định làm ông bận tâm: Sonny. Bài đăng trên báo Sonny trình bày những suy diễn về các hoạt động của Hội Ái Hữu và Phong trào đã lưu hành thoải mái trong sự đón nhận tế nhị của cộng đồng lưu vong, rồi các vi trùng suy diễn kia trở thành sự kiện được xác nhận và rồi thành tin đồn lây lan. Vào lúc tin đồn tới tai tôi là lúc ông Tướng đã bị phá đám các nỗ lực tài trợ cho Phong trào hoặc bị lụy trong tình trạng suy giảm. Nó vừa là khoản chi từ chính phủ Hoa Kỳ thể theo thỏa thuận ngầm trong trường hợp thua trận nhằm tài trợ giúp chúng ta vào giai đoạn hậu chiến, vừa là lợi tức thu được không chỉ từ chuỗi nhà hàng cửa hiệu mà còn cả buôn bán ma túy, mại dâm và tổng tiền các hãng buôn nhỏ. Nhiều người chỉ khăng khăng gián dị nhìn Phong trào như là một mưu sự bất chính, còn đội ngũ của nó ở Thái Lan là một tập thể suy vi ô hợp ăn nhờ vào sự lạc quyền

của cộng đồng. Người thì tin rằng họ thực sự là một biệt đoàn thiện chiến, không tiếc gì thân sống và cuồng nhiệt phục thù. Cứ cái kiểu tin đồn ngày một rộ như vậy thì hoặc ông Tướng sẽ ngồi tại chỗ mà đưa người ta vào chỗ chết hoặc ông sẽ trở về, như MacArthur tới Phi Luật Tân¹¹⁸ để chính mình lãnh đạo cuộc xâm chiếm hào hùng. Nếu tôi đã nghe được thứ tin đồn này thì nhứt định Phu nhân cũng nghe và ông Tướng cũng vậy, chúng tôi ai cũng bật nghe cái băng tần radio phát thanh sóng AM rì rào ồn ào của tin đồn. Tin đồn còn có cả vụ Thiếu Tá trác táng nữa, tấm thân to béo của anh ta như muốn đổ tràn ra khỏi cái ghế ngồi bự như cái xô nước bên cạnh tôi. Tôi không dám quay đầu lại nhìn dù khước mắt tôi thấy anh đối diện tôi với cả ba con mắt mở to. Không phải tôi đục cái lỗ vào đầu anh làm thành con mắt thứ ba nhưng tôi là người đã nghĩ ra âm mưu dẫn đến số phận kết thúc đó. Bây giờ, dù anh đã chết nhưng chính con mắt thứ ba này cho anh tiếp tục theo dõi tôi như một khán giả chứ không chỉ là một bóng ma. Tôi không đủ nhẫn chờ đến lúc câu chuyện nhảm này kết thúc, ông Tướng nói. Mà tôi biết cách làm cho nó phải kết thúc như thế nào rồi. Anh thì sao?

Anh vừa nói gì hả? ông Tướng nói. Thưa không ạ.

Tôi tưởng nghe anh mới nói gì đó.

Dạ tôi tự nói với chính mình đó mà.

Vậy thì ngừng nói chuyện một mình đi.

Dạ vâng.

Không được nói chuyện với chính mình thì cũng gay thật vì chỉ mình mới là kẻ đàm đạo với mình tuyệt nhất mà người ta có thể tưởng tượng ra. Không ai chịu khó lắng nghe mình hơn mình, và nếu không ai biết rõ mình hơn mình thì cũng không ai ngộ nhận mình như mình. Nhưng nếu nói chuyện với chính mình là cuộc chuyện trò lý tưởng trong bữa tiệc cocktail tưởng tượng thì Thiếu Tá chính là người khách khó chịu, luôn chờ dịp chen ngang và khi bị người ta xua đi chỗ khác thì giả bộ làm lơ. Âm mưu nào cũng có một thời hạn thôi? Thiếu Tá nói. Anh đã để ra âm mưu được thì anh cũng bóp chết nó được. Cứ vậy nó đi theo cùng tôi trên đường lái xe đến câu lạc bộ thôn quê luôn, tiếng

¹¹⁸ Thống tướng Douglas MacArthur [1880 - 1964] danh tướng của Hoa Kỳ. Sang Phi Luật Tân vào 1944 để chiếm lại nước này từ tay người Nhật Bản. Hoa Kỳ chiếm Phi Luật Tân làm thuộc địa vào 1902 và trả độc lập lại cho Phi Luật Tân vào 1946

của Thiếu Tá cứ thì thầm bên tai còn tôi cứ ngậm thính đến nỗi đau cả miệng rồi phình to đầy ứ trong mồm những lời muốn nói lại với anh ta. Chủ yếu tôi ước cho anh y như những gì tôi đã từng ước cho Cha mình, đó là hãy biến khỏi cuộc đời tôi. Sau khi nhận được thư ông gửi từ Hoa Kỳ báo tin Mẹ mất, tôi đã viết cho Man rằng nếu Chúa thực sự hiện hữu trên đời này thì Mẹ tôi phải còn sống còn Cha tôi thì không. Tôi muốn ông chết biết bao! Thực tế thì ông chết không lâu sau khi tôi trở về, nhưng cái chết đó đã không làm tôi hài lòng như tôi nghĩ.

Câu lạc bộ thôn quê đây à? Tướng quân nói khi xe đến nơi. Tôi đã coi kỹ địa chỉ; nó đúng y như trong giấy mời của nghị viên, nó nói rõ một câu lạc bộ thôn quê, thế là tôi đã hình dung xe sẽ chạy qua những đường quê quanh co vắng bóng xe cộ, lăn trên lối vào rải sỏi có người hầu vận vest đen thắt nơ chờ sẵn, một khúc dạo đầu như tranh vẽ dẫn vào một sào huyết kín bung trải thảm chực chờ mấy con gấu đen đầu đỏ, giữa những khuôn tranh trên tường là những đầu gạc nai cặp mắt thông minh trêu chọc nhìn qua màn khói thuốc lá mịt mù, ườn mình bên ngoài là một sân golf mênh mông ngút ngàn tốn rất nhiều nước tưới như thường thấy ở thành phố của các nước thuộc Thế giới thứ ba, nơi biệt địa của đám cánh hầu chủ nhà băng mạnh vì gạo bạo vì tiền rèn một môn thể thao đòi cả tính cục súc lẫn hiếu chiến cần thiết trong những cú vung tay thật lực đả bại các phe cánh khác cũng như cú đánh khéo léo quyết định tuyệt kỹ né thuế. Nhưng thay vì một thiên đường êm ả không thiếu gì nguồn cung banh golf mặt lõm và bầu khí mặc áo thụng vái nhau như vậy, địa chỉ chúng tôi đến là một nhà hàng đặc sản bít tết ở Anaheim đầy lạ lẫm mê hoặc tận một nơi xa biệt chốn kinh kỳ... Có vẻ như cách xếp đặt ít sang trọng cho một bữa tối riêng tư này dành cho không ai khác ngoài Richard Hedd, đang trong một lịch trình thỉnh giảng.

Sau khi tự kiểm chỗ đỗ xe trong bãi có nhiều dòng xe cổ điển Mỹ và Đức gần đây, tôi theo ông Tướng vào nhà hàng. Chủ nhân mang phong cách một đại sứ đến từ một tiểu quốc, một pha trộn ý tứ giữa kiêu kỳ và nhũn nhặn. Nghe tên nghị viên, ông ta dịu lại, khẽ cúi đầu và dẫn chúng tôi đi qua một mê cung những phòng ăn nhỏ nơi khá đông người Mỹ sung mãn trong bộ

veston với sơ mi Oxford cài nút kín cổ và áo gilet len đang trong tiệc bít tết thượng hạng và sườn cừu nướng kiểu Pháp. Chỗ của chúng tôi là một phòng riêng trên tầng hai, nơi nghị viên làm buổi thiết triều này với nhiều người trên một bàn tròn to bự đủ để nằm lăn lên đó. Người nào cũng sẵn thức uống trên tay và tôi nhận ra việc chúng tôi đến trễ là có xếp đặt trước. Khi nghị viên đứng dậy, tôi cố trấn tĩnh cơn run trong lòng. Tôi đã gần cận với giới đại diện cho những thế lực lợi hại nhất trong lịch sử thế giới, những người da trắng áo quần bảnh bao.

Thưa quý ông, chúng tôi rất vui mừng các bạn đến tham gia với chúng tôi, nghị viên nói. Xin được giới thiệu với quý vị. Có sáu doanh nhân lỗi lạc khác, các vị dân cử, và các luật sư, cũng như Tiến sĩ Hedd. Trong khi nghị viên và Tiến sĩ Hedd là nhân vật VIP, thì những người còn lại kể cả ông Tướng chỉ quan trọng hạng hai (còn tôi thì không quan trọng gì hết). Tiến sĩ Hedd là tâm điểm thu hút trong bữa tiệc tối này và ông Tướng chỉ là phụ. Nghị viên xếp đặt bữa tối này vì lợi ích cho ông Tướng, tạo cơ hội mở rộng mạng lưới hậu thuẫn, những nhà Mạnh Thường Quân và nhà đầu tư tiềm năng trong đó nổi bật nhất là Tiến sĩ Hedd. Nghị viên nói với ông Tướng, chỉ cần Tiến sĩ Hedd nói vô một tiếng là có thể mở ra nhiều triển vọng cũng như tìm được tài trợ cho đại sự của ông. Không phải ngẫu nhiên mà chỗ ngồi hai bên Tiến sĩ Hedd là dành cho ông Tướng và chính tôi, và tôi đã mau mắn trình cho mọi người thấy cuốn sách của Tiến sĩ tặng tôi có chữ ký của ông.

Tôi thấy anh đã đọc cuốn này khá kỹ, Tiến sĩ nói, lật nhanh qua các trang bị gấp lại đánh dấu cẩn thận đến nỗi cuốn sách dày cộm lên như thể bị trương nước. Người bạn trẻ này là một sinh viên Mỹ tiêu biểu, nghị viên nói. Tướng quân đây đã nói tôi nghe cũng như chính những gì tôi thấy thì e rằng anh ấy còn hiểu biết về chúng ta còn hơn cả chúng ta tự biết chính mình. Mọi người trong bàn cười mỉm với ý đó, và tôi cũng cười. Là sinh viên Mỹ tiêu biểu, Tiến sĩ Hedd nói, chỉ vào trang bìa, thì sao bạn lại đọc cuốn này? Trong đó nói nhiều về người châu Á hơn là người Mỹ. Ông đưa trả sách lại cho tôi, và cầm nó trình trọng trong tay, tôi đáp, có lẽ với tôi thì để hiểu tính cách một người, tốt hơn phải hiểu anh ta nghĩ gì về người khác, nhất là

những người như mình. Tiến sĩ Hedd nhìn tôi chăm chú vòng qua mắt kính của ông, một kiểu nhìn luôn khiến tôi bối rối nhất là khi đó là người đã viết như vậy:

Những cán binh Việt Cộng hạng xoàng làm sao địch lại Mỹ quốc. Anh ta bị những tên bạo chúa vẽ ra một con hổ giấy để kháng cự vì anh ta không khác gì một thanh niên quá lý tưởng nên dễ bị chủ nghĩa cộng sản lừa phỉnh. Nếu anh ta hiểu bản chất thực sự của nước Mỹ, anh ta sẽ nhận ra rằng nước Mỹ là bạn chứ không phải thù. (trang 213)

Đúng ra, Tiến sĩ Hedd không nói với tôi như vậy vì tôi không phải là chiến binh Việt Cộng hạng trung nhưng ông đang nói cho tôi theo nghĩa một đơn cử. Trước cuộc gặp này, tôi có đọc lại cuốn sách và mới thấy có hai trường hợp ông nói như là nói chính tôi. Về mặt trái:

Trí thức Việt Nam cực đoan là kẻ thù nguy hiểm nhất của chúng ta. Họ biết tìm đọc Jefferson và Montaigne, Marx và Tolstoy, lẽ ra anh ta phải biết hỏi câu hỏi chính đáng là tại sao nhân quyền được văn minh phương Tây ca tụng lại không được mở rộng cho đồng bào anh? Anh ta đã để lỡ mất chúng ta. Một khi đã nộp mạng cho bọn cực đoan rồi thì không còn đường lui. (trang 301)

Trong đánh giá này, Tiến sĩ Hedd đã đúng. Cái nghiệp của tôi quá tệ, nhứt định thất bại. Nhưng sau đó có đoạn này, viết về mặt phải của chính tôi:

Giới trẻ Việt Nam mền mộ nước Mỹ mới là kẻ nắm giữ chìa khóa cho nền tự do của miền Nam Việt Nam. Họ đã ném mùi Coca-Cola, và phát hiện ra nó đúng ngọt. Hiểu rõ rằng người Mỹ chúng tôi chẳng phải hoàn toàn nhưng họ vẫn kỳ vọng cái chân thành và thiện chí nơi chúng tôi luôn cố gắng hoàn thiện mình. Là thanh niên, chúng ta phải tu dưỡng trau dồi. Nhiên hậu các bạn sẽ thay thế giới tướng lãnh độc tài, dù nói gì thì nói họ cũng do người Pháp đào tạo. (trang 38)

Những nhận định phân loại như thế hiện hữu như một trang sách trong một cuốn sách mà thôi, nhưng phải nói là hầu hết chúng ta đã tạo nên nhiều trang đó chứ không chỉ một trang. Tuy nhiên, tôi ngờ rằng khi Tiến sĩ Hedd nghiên cứu kỹ tôi thì ông thấy tôi như thể là một tờ chớ không phải cả cuốn sách, tức là dễ đọc và dễ nắm vững. Rồi tôi sẽ chứng minh là ông ta sai.

Quý vị, Tiến sĩ Hedd nói, quay sự chú ý của mọi người về ông, tôi dám cá với các vị, trong số chúng ta ngồi đây, anh bạn trẻ này là người duy nhất đã đọc trọn cuốn sách của tôi. Cả bàn rì rào tiếng cười không ngớt, và bỗng dưng tôi thấy rằng mình mới chính là kẻ gây trò cười. Trọn cuốn? Nghị viên nói. Thôi nào, Richard. Tôi sẽ ngạc nhiên lắm nếu có ai ở đây thậm chí chỉ mới đọc qua trang bìa sau với lời mở đầu. Một bạn cười nữa vang lên, nhưng thay vì thấy bị xúc phạm Tiến sĩ Hedd lại có vẻ thích thú. Ông là chủ tể của buổi gặp này nhưng chỉ đội cái vương miện giấy nhỏ nhẹ thôi. Bởi không còn nghi ngờ gì nữa, ông vẫn thường được trọng thị luôn, phần vì xuất bản nhiều sách, phần vì xuất hiện dày đặc trên các chương trình trò chuyện talk shows sáng Chủ nhật, và vì uy thế của một học giả thường trực tại một Viện Tư vấn Chính sách ở Washington. Các tướng lĩnh không quân đặc biệt quý mến ông, vì ông làm cố vấn chiến lược và thường xuyên gọi ông đến giải trình những kỳ tích của các phi vụ oanh kích cho Tổng Thống và các cố vấn. Các thượng nghị sĩ và dân biểu cũng yêu quý Richard Hedd, có cả nghị viên của chúng ta nữa và đồng nghiệp của ông tại mấy quận có đặt hàng nơi các hãng sản xuất oanh tạc cơ ném bom. Trong chừng mực nào đó nếu có ai bận tâm tới cuốn sách, ông nói, ta cũng cần một chút thành thật và lịch sự trên tinh thần giữ thể diện.

Chỉ quý ông trung niên ngồi cạnh tôi là không cười. Bộ vest của anh xanh lam, với chiếc cà vạt sọc giản dị. Anh là luật sư chuyên về tổn hại cá nhân, một tay lão luyện trong các vụ kiện nhóm. Gắp món salad Waldorf, anh nói, nghĩ cũng vui khi ông nói giữ thể diện, Tiến sĩ Hedd. Nhiều điều thay đổi quá rồi đúng không? Hai chục hay ba chục năm trước, không có người Mỹ nào nói giữ thể diện với cái diện thật. Có nhiều điều người Mỹ không nói với diện thật hồi hai hay ba chục năm trước mà hôm nay lại nói, Tiến sĩ Hedd nói. Giữ thể diện là một chữ hữu ích, và tôi nói như vậy với tư cách người đã chiến đấu với người Nhật ở Miến Điện.

Họ bắt khuất lắm, nghị viên nói, hoặc đại khái như vậy, Cha tôi có nói với tôi như vậy. Đâu có gì sai khi tôn trọng kẻ thù. Thực ra, tôn trọng họ mới là cao thượng. Cứ nhìn họ đã làm nhiều điều giúp ích chúng ta đó chứ. Ngày nay cứ hễ chạy xe ra đường

là ta không sao mà không thấy xe Nhật nhan nhản khắp nơi. Người Nhật đầu tư lớn vào nước tôi, ông Tướng nói. Họ bán xe gắn máy và máy hát. Tôi có mua một dàn âm thanh nổi Sanyo. Đây chỉ là một vài thập niên sau khi họ chiếm lĩnh các ông, nghị viên nói. Chắc ta còn nhớ một triệu người Việt đã chết vì nạn đói trong những năm Nhật Bản đó? Các lời bình này là nhắm đến Luật sư không cười. Đồng ý, luật sư nói. Đồng ý là điều duy nhất người ta chỉ nói được một cách cụ thể như thế này sau khi xong món salad và trước khi món bít tết và khoai tây nướng được dọn ra. Trong thoáng chốc mọi người nheo mắt nhìn vào đĩa vào ly cocktail, sốt sáng như một bệnh nhân đang nghiên cứu biểu đồ mắt. Với tôi, tôi đang tính toán cách chữa cái bất lợi mà nghị viên đã vô tình gây ra. Ông đã đề cập đến nạn đói, điều mà người Mỹ chưa từng biết đến, làm phức tạp thêm một chút phận sự của chúng tôi đang muốn trở thành những người bạn ăn tối dễ mến. Cái chữ đói này chỉ có thể gợi lên cảnh quan thế giới bên kia của những người chết tro xương, không phải là hình ảnh cắt lớp mà chúng tôi định trình bày, vì chung, ta chớ nên yêu cầu người ta tưởng tượng họ ở vào địa vị mình. Một động chuyển tinh thần liên liên như thế luôn làm đảo lộn nhiều người, nếu họ còn có nghĩ tới kẻ khác, nhất là những ai ưa nghĩ rằng kẻ khác cũng giống họ hoặc có khả năng giống như họ.

Thảm kịch đó đã trôi qua lâu rồi, tôi nói. Thật tình mà nói, hầu hết đồng hương chúng tôi ở đây ít bận tâm vào quá khứ mà tập trung nhiều vào việc trở thành người Mỹ.

Làm sao để làm được như thế? Tiến sĩ Hedd hỏi, nhìn tôi chăm chú qua mắt kính như thể tôi đang bị khảo hạch bằng bốn con mắt chứ không chỉ hai. Họ nói –tức cũng là chúng tôi- tin vào tự do, vào một cuộc đời mưu cầu hạnh phúc, tôi đáp, như câu trả lời tôi vẫn nói với nhiều người Mỹ. Câu đó đã được mọi người trong bàn gật đầu biểu đồng tình trừ Tiến sĩ Hedd, người mà tôi quên bém đi ông là người Anh nhập cư. Ông cứ nhìn tôi với cái nhìn hệ không gian bốn chiều đó, lẫn lộn giữa hai mắt thịt với hai mắt kính. Vậy thì, ông nói, anh có được hạnh phúc không? Đó là một câu hỏi gằn gỏi quá, quá riêng tư như kiểu hỏi tiền lương của tôi, ở quê nhà tôi thì còn chấp nhận kiểu đó được chứ ở đây thì không. Vậy nhưng tệ một cái là tôi lại không nghĩ ra

được một câu trả lời thỏa đáng. Nếu bảo là không thì sẽ đem lại hình ảnh xấu về tôi, vì người Mỹ coi bất hạnh như thể một hư hỏng phẩm hạnh và vô đạo một tí. Nhưng nếu bảo là hạnh phúc, thì cũng tệ khi nói vậy, nó tỏ dấu kiêu hãnh, hợm hĩnh hoặc há hê.

Mấy người hầu bàn đã kịp đến lúc đó với vẻ trịnh trọng điệu dàng của quân hầu Ai Cập sẵn sàng được chôn sống cùng với Vua Pharaoh của họ, gác lên vai những khay đựng món chính của bữa tiệc. Nếu tôi tưởng đâu nhờ những thức thịt thà trước mặt thì tôi sẽ thoát được con chiếu tướng của Tiến sĩ Hedd thì tôi đã nhầm. Khi mấy người hầu bàn lui ra thì ông lặp lại câu hỏi, và tôi đành trả lời là tôi không bất hạnh. Trong khoảnh khắc, quả bóng căng chứa cặp âm bản đối lập của tôi như bị treo lơ lửng, khó lường và dễ bị ăn đòn. Có lẽ, Tiến sĩ Hedd nói, anh không bất hạnh là bởi anh đang mưu cầu hạnh phúc mà chưa bắt được. Như tất cả chúng ta vậy thôi, đúng không quý vị? Các quý ông lắm bả đồng ý gì đó qua mấy miếng bít tết với rượu vang đỏ. Tính theo trung bình thì người Mỹ không tin giới trí thức nhưng họ bị quyền lực uy hiếp và bị choáng ngợp trước người nổi tiếng. Bác sĩ Hedd không chỉ có uy lực của cả hai thứ mà còn có một giọng Anh nữa, cái này tác động đến người Mỹ lắm như kiểu tiếng huýt sáo kích thích loài răng nanh vậy. Tôi không dính dáng gì tới vụ giọng này nọ, không bị giọng Anh chiếm lĩnh, và tôi quyết giữ bản sắc của riêng mình trong phiên hội luận đầy ngẫu hứng này.

Còn ông thì sao, Tiến sĩ Hedd? Tôi hỏi. Ông có hạnh phúc không?

Tiến sĩ không ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi, lấy dao ăn chẻ hạt đậu trước khi ăn miếng bít tết. Như anh cũng không khó gì để thấy, ông nói, không có câu trả lời thỏa đáng trước câu hỏi đó.

“Có” không phải là câu trả lời thỏa đáng sao? Luật sư biện lý quận nói.

Không, bởi vì hạnh phúc theo kiểu Mỹ, là một trò chơi cộng lại bằng không, thừa ông. Tiến sĩ Hedd chậm rãi quay đầu hình vòng cung khi nói để ông nhìn thấy hết mọi người trong phòng. Để coi người nào có hạnh phúc không, ta phải đem người đó đối

chiếu với những người bất hạnh, một diễn trình buộc phải đảo ngược lại. Nếu tôi bảo rằng tôi hạnh phúc, thì có một kẻ khác phải bị bất hạnh, người đó rất có thể là một trong các bạn chẳng hạn. Nhưng nếu tôi bảo không thì có thể có người hạnh phúc hơn, cũng có thể có người áy náy vì ở Mỹ không chấp nhận có kẻ bị bất hạnh. Tôi tin rằng người bạn trẻ thông minh của chúng ta đây đã trực cảm rằng nếu chỉ những ai mưu cầu hạnh phúc được tất cả người Mỹ hứa hẹn, thì những phận đời bất hạnh chỉ được bảo lãnh mà thôi.

Một bầu khí âm đạm phủ xuống bàn. Một sự thực chẳng hay ho gì chớ nên nói đã bị xô toẹt ra, điều mà những người như ông Tướng và bản thân tôi không bao giờ dám vô ý vô tứ mà thốt ra như vậy trong hàng ngũ những chiến hữu phục quốc có học thức. Dân tị nạn chúng tôi không đại gì đả động tới ý hệ Disneyland nơi hầu hết người Mỹ, rằng là xứ sở họ là hạnh phúc nhất trên đời này. Còn Tiến sĩ Hedd thì không trách được vì ông là người Anh nhập cư. Chính việc ông đường đường chính chính hiện diện ở đây đã là một xác nhận chắc nịch cụ thể thuộc địa này, trong ông là cả một di sản Anh với giọng Anh rặt đã khơi dậy cái phức hợp tự ti và mặc cảm ở nhiều người Mỹ. Bác sĩ Hedd nhận rõ uy thế của ông và cảm thấy buồn cười trước sự khó chịu mà ông đã gây ra cho chủ nhà Mỹ. Chính trong bầu khí này, Tướng quân can thiệp. Vẫn biết chắc chắn là Tiến sĩ tốt bụng của chúng ta đúng, ông nói. Nhưng nếu hạnh phúc không được bảo lãnh, thế thì tự do, cũng trong ý nghĩa đó, còn quan trọng hơn, thưa quý vị.

Xin nghe, xin nghe Tướng quân, nghị viên lên tiếng mời nâng ly. Chẳng phải đó là những gì dân nhập cư luôn hiểu rõ? Khách nào trong bàn cũng nâng ly, cả Tiến sĩ Hedd, kèm cái cười khó đoán khi ông Tướng chuyển sự chú ý vào mình. Lối bắt nhịp như vậy là sở trường của Tướng quân, ông biết cách bắt mạch đám đông, một tuyệt kỹ quyết định việc mở rộng gây quỹ. Như tôi đã báo cáo Man biết qua người Thím ở Paris, ông Tướng đã phần nào thành công việc gây quỹ, lôi kéo được một số tổ chức được Claude giới thiệu, cũng như những mối giao hảo của chính ông với những người Mỹ quen biết cũ từng đến sống và thi hành công vụ tại nước ta. Đó là những người có mối quan hệ tốt, cũng

như những nhân sự hội đồng quản trị của nhiều tổ chức này khác. Số tiền họ ủng hộ cho Hội Ái Hữu cũng vừa phải theo chừng mực của họ, hầu như không đến nỗi thu hút sự chú ý của giới kiểm toán hay ký giả báo chí. Nhưng một khi giấy bạc Dollar chuyển ra ngoài tới Thái Lan, thì cái phép màu gọi là tỷ giá hối đoái xảy ra. Dollar chỉ để mua bánh sandwich hamburger ở Mỹ, nhưng ở trại tị nạn bên Thái Lan, tờ Dollar khiêm tốn màu xanh lá cây biến thành những đồng Baht Thái lung linh sắc màu, sẵn sàng chu cấp cho một chiến binh qua đờc nhiều ngày. Để có thêm một chút Baht, chiến hữu của chúng ta chỉ đờc mặc đồng phục màu nâu ô liu. Để rồi nấp dưới danh nghĩa cứu tế người tị nạn, những khoản quyên góp sẽ lo đờc nhu cầu thiết yếu về lương thực và trang phục cho chí nguyện quân nhưng mang màu sắc người tị nạn. Còn súng ống và đạn đờc đờc giới quân sự Thái Lan cung cấp, rồi họ sẽ đờc chú Sam thanh toán bằng tiền mặt bom thẳng vào túi, đờc tiến hành minh bạch và sự chấp thuận của quốc hội.

Dĩ nhiên tất cả còn tùy vào nghị viên, ông sẽ canh lúc thích hợp để ra hiệu chúng tôi trình bày về lý do tại sao chúng tôi lại có mặt bên đó. Ông đã làm vậy trên món nướng Alaska và sau nhiều vòng nâng ly. Thưa quý vị, nghị viên lên lời, có lý do chính đáng để chúng ta hội nhau hôm nay thêm tình bạn mới. Tướng quân đây tới đây để nói với chúng ta về hiện trạng của người đồng minh cũ của Hoa Kỳ, đó là người lính Nam Việt Nam, những người mà nếu thiếu họ thì thế giới có lẽ đã trở nên tồi tệ hơn nhiều so với hôm nay. Đông Dương đã lọt vào tay cộng sản, nhưng hãy nhìn những xứ mà chúng ta đã cứu như Thái Lan, Đài Loan, Hương Cảng, Tân Gia Ba, Đại Hàn và Nhật Bản. Đây là những quốc gia làm tường ngăn sóng đỏ cộng sản cho chúng ta.

Đừng quên Phi Luật Tân nữa bạn, Tiến sĩ Hedd nói. Và Nam Dương nữa.

Nhất định rồi. Marcos và Suharto¹¹⁹ đờc rảnh tay với cộng sản vì đã có quân đội Nam Việt Nam làm tường ngăn cho họ rồi,

¹¹⁹ Suharto [1921 – 2008], Tổng Thống của Nam Dương (Indonesia) trong 31 năm kể từ 1967 đến 1998 (sau khi Tổng Thống tiền nhiệm là Sukarno [1901-1970] bị bãi nhiệm vào năm 1967. Sukarno là Tổng Thống đầu tiên của Cộng Hòa Nam Dương (từ 1945 đến 1967) có lập trường thân cộng, nhất là thân Bắc Kinh. Ngược lại, Suharto là người chống cộng tuyệt đối.

ngị viên nói. Vậy nên, tôi nghĩ rằng chúng ta nợ những binh sĩ ấy một cái gì đó còn khác hơn lòng biết ơn đơn giản nữa mới phải, đó là lý do tại sao hôm nay tôi mời ông đến đây. Và bây giờ tôi xin nhường lời lại cho người gìn giữ tự do kỳ cựu có tiếng ở Đông Dương. Xin mời Trung Tướng?

Ông Tướng dòi cái ly đã cạn qua một bên, hơi cúi người ra trước hai tay chấp lại chống lên bàn nói. Xin cảm ơn ông nghị. Thật hân hạnh được gặp quý vị hôm nay. Quân đội các bạn đã trang bị những vũ khí tối tân nhất thế giới, cũng là kho vũ khí bảo vệ nền dân chủ. Chúng tôi không sao dài ngày chiến đấu chống lại những binh đoàn có quy mô áp đảo nếu không có các vũ khí đó. Nhưng xin quý bạn biết cho rằng, chúng tôi không chỉ vất vả chống đỡ những anh em một nhà bị lạc lối mà còn chống đỡ nguyên cả thế giới cộng sản. Nga, Tàu, Bắc Hàn, họ đều có mặt ở đó, còn bên cạnh chúng tôi chỉ có mấy nước châu Á đồng minh của các bạn. Làm sao quên được những binh đội Nam Hàn, Phi Luật Tân và Thái Lan đã kề vai sát cánh với chúng tôi, cũng như Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan? Thưa quý vị, chúng tôi không chỉ đương cự cuộc Chiến tranh Việt Nam một mình. Mà đã chiến đấu nơi một phòng tuyến có tên gọi là trận Việt Nam trong lòng cuộc Chiến tranh Lạnh giữa một bên là thế giới tự do còn một bên là bè lũ độc tài.

Không ai chối cãi là tình hình Đông Nam Á vẫn chưa yên, Tiến sĩ Hedd nói. Giờ tôi mới thấy chủ tọa dám ngắt lời ông Tướng, không biết ông có thấy bị xúc phạm không, mà chắc là có, nhưng ông không biểu lộ gì hết, chỉ cười vui nhẹ chút xíu với ý kiến đóng góp của Tiến sĩ Hedd. Nhưng dù trong quá khứ đã bất ổn ra sao thì, Tiến sĩ Hedd tiếp, hiện giờ khu vực này đã yên hơn, riêng Campuchia thì khoan nói tới. Trong khi đó có những chuyện khác khẩn cấp tức thì đang làm chúng ta không yên. Đó là chuyện Palestine, Lữ đoàn đỏ, Liên Xô. Các mối hiểm họa đang chực chờ biến tướng khôn lường. Các đặc công khủng bố đã tấn công ở Đức, Ý và Do Thái. A Phú Hãn là một Việt Nam mới. Đó là những điều đáng lo phải không, thưa Tướng quân?

Ông Tướng khẽ nhíu mày biểu tỏ hiểu biết và quan tâm. Là người không da trắng, ông cũng giống như tôi, biết rằng nên nhẫn nại với giống người da trắng vốn dễ bị những sắc dân phi

da trắng hãi sợ. Người da trắng có tinh thần thoáng đạt thì họ có thể đi rất xa, còn người da trắng trung bình thì hầu như chẳng đi đâu xa được. Ông Tướng đã thuộc nằm lòng bản chất, sắc thái và những dị biệt nội tại của người da trắng như những ai từng sống lâu năm ở đây đều rõ. Chúng ta dùng thực phẩm của họ, xem phim ảnh của họ, quan sát đời sống và tâm lý họ qua TiVi và qua giao tiếp hàng ngày, học hỏi ngôn ngữ họ, tiếp nhận những ứng xử tế nhị của họ, cười đùa với họ ngay cả khi phải trả giá chút ít, nhũn nhặn đáp lại những khi họ khiêm cung hạ mình, nghe lén họ chuyện trò với nhau trong siêu thị hay trong phòng mạch bác sĩ, và mỗi khi có mặt họ, chúng ta tránh nói chuyện với nhau bằng tiếng Mẹ đẻ để khỏi làm họ bất an. Chúng ta là những nhà nhân chủng học vĩ đại nhất từ trước đến nay của người Mỹ mà họ không hay vì các ghi chép thực địa của chúng ta được viết bằng tiếng Mẹ đẻ rồi gửi thư hay bưu ảnh về nơi nguồn cội, ở đấy thân nhân sẽ thích thú đọc với cả vui nhộn lẫn bồi hồi lạ lẫm và e sợ. Dù lời nghị viên nói có thể chỉ là nói phiếm vậ thôi, nhưng có lẽ chúng ta biết người da trắng rõ hơn là họ tự biết họ và chắc chắn hơn hẳn cách họ biết chúng ta. Cũng đôi khi chúng ta sinh nghi bản thân mình, một trạng thái nội soát không ngừng để soi lại ảnh hình mình trong gương xem thử mình có còn thực là mình không, và xem thử cách người da trắng nhìn vào mình nó ra sao. Sau nhiều năm thâm giao hoặc bị ép buộc hoặc tự nguyện, chúng ta những tưởng đã biết hết về họ thế nhưng vẫn còn một số điều không biết được tỉ như nghệ thuật chế biến nước sốt nam việt quất cranberry, cách ném bóng đúng cách, tục lệ kín trong các hội kín như ái hữu đại học chẳng hạn, nơi dường như chỉ tuyển mộ những thành phần đủ tư cách sung vào Đoàn Thanh niên Hitler vậy. Nhất là trong số những gì ta chưa biết đó, vẫn có một chón bất khả xâm như thế này, và đại loại như vậy khi tôi viết trong thư gửi Thím ở Paris, là một căn phòng ẩn kín nơi có thể đã từng hiện diện không nhiều lắm thành phần như chúng tôi xuất hiện trước đây. Ý thức được điều này như tôi, ông Tướng đã tỏ ra hết sức dè dặt, cẩn thận không để sơ suất.

Ông đưa Liên Xô vào đây kể cũng hơi lạ đấy, ông Tướng nói. Tiên sĩ Hedd, như ông đã viết là Stalin và các chủng tộc Nga Xô

có tính cách gần với phương Đông hơn là Tây. Ông lập luận rằng Chiến tranh Lạnh¹²⁰ là cuộc đụng độ giữa đôi bên trên bình diện nền văn minh chứ không phải bình diện quốc gia hay thậm chí là ý thức hệ, là hoàn toàn chính xác. Chiến tranh Lạnh thực sự là một cuộc xung đột của phương Đông với phương Tây, và Liên Xô quả là những người có châu Á tính hơn cả, chưa bao giờ noi theo cách của phương Tây, chứ không như chúng ta. Dĩ nhiên những lời này thực ra là do tôi, để chuẩn bị cho cuộc gặp này hoặc xem nó như một buổi diễn tập, tôi đã tóm tắt các ý chính những tuyên bố trong sách Hedd cho Tướng quân vừa trình bày. Giờ tôi mới quan sát kỹ Tiến sĩ Hedd xem phản ứng của ông với các liệt kê kia của tôi, nhưng thấy biểu hiện của ông không thay đổi mấy. Tuy nhiên, tôi tin những lời bình của Tướng quân đã ít nhiều động tâm ông. Không có tác giả nào trở được khi những ý và lời của riêng mình được trích dẫn lại với thiện ý ca tụng. Người tác giả, trong thâm tâm cho dù có bồn chồn nung nấu hay tinh tế kín đáo cỡ nào, vẫn mang theo mình một cái ngã nhạy cảm, một thể tạng yếu đuối như những minh tinh màn bạc, chỉ tổ dờ nhiều hay ít thôi. Người đọc chỉ cần đào đủ sâu để tìm thấy cái phần tinh túy còn ẩn kín của họ, mà chỗ đất nhất để làm được vậy luôn có ngay trong lời chính họ viết ra. Tôi đã góp thêm lời mình vào nỗ lực này khi nói, Không ai chối cãi là chúng ta nên đối đầu với Liên Xô, Tiến sĩ Hedd. Nhưng lý do để chiến đấu với họ cũng không khác gì lý do mà ông đã hậu thuẫn cho cuộc chiến với những nước chư hầu của họ ở đất nước chúng tôi và tại sao cho đến ngày hôm nay chúng tôi vẫn còn chiến đấu tiếp.

Lý do đó là gì? Tiến sĩ từng theo trường phái Socrates¹²¹ nói.

¹²⁰ Chiến tranh Lạnh hay Cold War là một thuật ngữ Chính trị Sử quan, chỉ một thời kỳ căng thẳng giữa hai khối, khối Tây [the Western Bloc] do Hoa Kỳ dẫn đầu và khối Đông [the Eastern Bloc] do Liên Xô, USSR - The Union of Soviet Socialist Republics dẫn đầu.

Chiến tranh Lạnh kéo dài từ sau khi đệ nhị Thế chiến kết thúc (vào 1945) cho đến 1991 (khi Liên Xô sụp đổ và khối cộng sản Đông Âu hoàn toàn tan rã).

Chữ lạnh (cold) dùng để chỉ việc hai nước dẫn đầu không trực tiếp đối đầu bằng bom đạn mà dùng hình thức chiến tranh ủy nhiệm tức là hai khối đánh nhau qua trung gian một quốc gia thứ ba. Chiến tranh Việt Nam (1954-1975), chiến tranh Nam Bắc Hàn (North & South Korea từ 1953 đến tận những thập niên đầu thế kỷ 21) là một trong những đơn cử cho hình thức chiến tranh trung gian đó, thường được khối cộng sản thế giới lẫn cộng sản bản địa tô vẽ lên một chiêu bài "giải phóng" để mạo nhận một lý do chính đáng cho mộng nhuộm đỏ thế giới của họ.

¹²¹ Socrates [469 hoặc 470 - 339 trước Tây lịch] nhà hiền triết cổ Hy Lạp, có lẽ là vị tổ của Biện Chứng Pháp (Dialectic or Dialectics) với "Socratic Method", mở đầu cho Thuật Hùng Biện của nhân loại về sau.

Tôi xin nói ông nghe lý do đó, nghị viên nói. Mà không phải lời của tôi, mà là của John Quincy Adams khi ông nói về đất nước vĩ đại của chúng ta. “Bất cứ nơi nào những chuẩn mực của tự do và độc lập được đâm chồi nảy lộc, nơi đó sẽ có trái tim, có câu kinh thom và lời khẩn cầu thánh thiện của nàng Nàng – MỸ quốc– chính là đại nguyện đem tự do và độc lập gieo rắc khắp nơi.”¹²²

Bác sĩ Hedd lại cười nói, hay quá, ông nghị. Ngay cả người Anh lắm lý lẽ cũng không địch lại John Quincy Adams.

Nhưng tôi vẫn không thông là chúng tôi thua thế nào, luật sư biện lý quận nói, vẫy tay người hầu bàn thêm cho một cocktail khác. Theo tôi, luật sư chuyên về tổn hại cá nhân góp lời, và hy vọng các quý vị sẽ hiểu, chúng tôi đã thua vì chúng tôi quá thận trọng. Vì sợ tổn danh mà thôi, chứ nếu chỉ việc chấp nhận bất kỳ thiệt hại nào không quá kéo dài thì chúng tôi đã dùng sức mạnh quân sự áp đảo cho người ta thấy bên nào mới xứng đáng thủ thắng.

Phải chăng Stalin và Mao đã hành động đúng, ông Tướng nói. Sau khi đã có mấy triệu người chết rồi thì thêm vài triệu nữa có sao đâu? Ông đã viết một cái gì đại khái như vậy cho sự thể đó, phải không Tiến sĩ Hedd?

Ồ ông đã đọc cuốn sách của tôi kỹ hơn mong đợi, Tướng quân. Ất là ông đã thấy rõ mười mười những gì tàn tệ nhất của chiến tranh, cũng như tôi, vậy xin ông tha thứ nếu tôi nói lên một sự thật khó chịu về lý do tại sao người Mỹ để thua ở Việt Nam. Tiến sĩ Hedd đẩy gọng kính lên sống mũi cho mắt lọt trọn qua kính. Các tướng lãnh Mỹ của ông đã chiến đấu trong Đệ nhị Thế chiến, cũng đã biết giá trị các chiến lược của người Nhật nhưng họ không được thỏa tay khi lâm trận. Thay vì tiến hành một cuộc chiến tranh xóa sổ, vốn là loại chiến tranh duy nhất mà người phương Đông biết rõ và rất chuộng -như Tokyo, Hiroshima, Nagasaki- thì người Mỹ phải quyết định hoặc bị

¹²² Một trích đoạn Diễn văn nhân ngày lễ Độc Lập Hoa Kỳ của Dân biểu John Quincy Adams đọc tại Hạ Nghị Viện vào July 4, 1821, đoạn trích đầy đủ như sau: "Wherever the standard of freedom and independence has been or shall be unfurled, there will her heart, her benedictions and her prayers be. But she goes not abroad in search of monsters to destroy. She is the well-wisher to the freedom and independence of all."
John Quincy Adams [1767-1848] đắc cử Tổng Thống thứ 06 của Hoa Kỳ nhiệm kỳ từ 1825 đến 1829.

quyết định một cuộc chiến tiêu hao trường kỳ¹²³. Cách đó bị phương Đông diễn dịch thành, mà thiệt là đúng, là yếu, là nhu nhược. Tôi có sai không, thưa Tướng quân?

Nếu phương Đông có chẳng một thứ tài nguyên vô tận, ông Tướng nói, thì đó là con người.

Đúng, và nếu vậy tôi xin nói thêm như vậy Tướng quân. Tôi cũng chẳng vui gì khi đi đến kết luận này, nhưng chính tôi đã trải với nhiều chứng tích, bằng chứng, không chỉ y cứ trong sách hay tài liệu lưu trữ, mà là nơi chiến trường Miến Điện. Nó phải được nói ra. Đời sống thì phong phú muôn màu kỳ hoa dị thảo, nhưng ở Phương Đông cuộc đời ấy bị coi rẻ. Cả triết lý của phương Đông cũng minh diễn điều đó –Tiến sĩ dừng một chút– không đặt nặng đời sống lắm. Có chút gì bất nhẫn để nói ra như vậy, nhưng phương Đông không đặt giá cao cho cuộc sống như người phương Tây.

Tôi viết trong thư gửi Thím Paris rằng một thoáng lặng im như tờ phủ xuống bàn ăn thắm vào từng người cho tới khi bồi bàn đem cocktail trở lại. Nghị viên mân mê cái ly nói, ông nghĩ sao Tướng quân? Ông Tướng nhấm nháp chút Cognac pha soda, mỉm miệng nói, dĩ nhiên là Tiến sĩ Hedd nói đúng, ông nghị. Có khi Sự thật không dễ nghe tí nào. Anh nghĩ sao, Đại Úy?

Mọi người hướng chú ý về phía tôi, ly Martini đầy tràn đang trên môi và tôi đành phải làm lưng nó xuống. Sau ba tuần rượu và hai ly vang đỏ, tôi cảm thấy thấu hiểu tràn đầy, bộ mặt của chân lý đã mở rộng tâm trí tôi và nó nên được phản dội lại ra ngoài. Vâng, tôi nói, tôi xin được khác với Tiến sĩ Hedd một chút. Thực ra ở phương Đông cuộc sống vô cùng có giá trị. Thoáng thấy ông Tướng cau mày không hài lòng, tôi dừng lại. Không có ai biểu tỏ gì khác nhưng tôi cảm nhận được một luồng tĩnh điện của căng thẳng đang dày lên. Vậy hóa ra bạn nói Tiến sĩ Hedd đã nhầm, nghị viên nói, nghe sao có vẻ dễ thương như kiểu bác sĩ Mengele¹²⁴ phải là người lương thiện ấy nhỉ. Ồ,

¹²³ Đây là sự kiện hai quả bom nguyên tử do Hoa Kỳ thả xuống Hiroshima (ngày 6 tháng 8 năm 1945) và Nagasaki (9 tháng 8 năm 1945) theo lệnh của Tổng Thống Harry S Truman [1884-1972] Tổng Thống thứ 33 của Hoa Kỳ với 2 nhiệm kỳ, từ 1945 đến 1953, góp phần kết liễu Đế nhị Thế chiến (từ 1938-1945)

¹²⁴ Josef Mengele [1911 – 1979] là một sĩ quan Schutzstaffel (SS) của Đức Quốc Xã và cũng là bác sĩ ở Trại tập trung Auschwitz, Đức quốc trong Đế nhị Thế chiến. Mengele khét tiếng tàn ác khi thực hiện các thí nghiệm trên thân thể nạn nhân người Do Thái -còn sống- bắt đầu từ 1943 khi chiến dịch tàn sát người Do Thái đang hồi kịch liệt nhất. Trước khi Mỹ thả hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản (vào

không, tôi vội nói. Tôi toát mồ hôi, quần lót của tôi muốn ướt luôn. Nhưng ta thấy đây, thưa quý vị, với chúng tôi cuộc sống chỉ là rất có giá trị -tôi ngừng lời lần nữa, và khán giả hình như nghiêng thêm về phía tôi một, hai milimet nữa thì phải- còn với người phương Tây, cuộc sống là vô giá!

Mọi chú ý chuyển sang Tiến sĩ Hedd, ông nâng ly lên với tôi nói, quả tình bản thân tôi không thể biện luận tốt hơn, anh bạn trẻ. Thế rồi, cuộc trò chuyện tàn dần, mọi người tìm vui qua ly cocktail, cung nó như cung những chú cún con. Tôi đưa mắt qua ông Tướng và ông khế gật đầu ưng ý. Nay khi thấy những vị chủ tiệc hài lòng với vòng đàm đạo bình hòa của chúng tôi, tôi muốn hỏi một câu của riêng tôi. Tôi nói, có lẽ hơi ngây thơ, nhưng tôi nghĩ là chúng tôi đang đến một câu lạc bộ thôn dã phải không ạ. Mọi người âm lên cười như thể tôi vừa kể một chuyện hài hay. Ngay cả Tiến sĩ Hedd dường như cũng cười nữa. Ông Tướng và tôi cũng cười toe toét chờ lời giải thích. Nghị viên liếc nhìn người bếp trưởng, ông gật đầu, và nói, thưa quý vị, đây là lúc để tôi giới thiệu câu lạc bộ. Đừng quên ly cocktail nhé. Được người bếp trưởng dẫn dắt, chúng tôi rời khỏi phòng ăn, cocktail trên tay. Bước ra hành lang là một cánh cửa khác. Bếp trưởng mở ra nói, Các quý ông đã đến chỗ. Bên trong là căn phòng mà tôi đã biết, với bức tường ốp gỗ treo mấy cái đầu hươu, mấy cái gạc của nó đủ chỗ làm giá treo cho mọi người treo áo khoác. Không gian có hơi khói và đèn mờ, càng tốt hơn để tán tỉnh các cô gái trẻ vui tươi với váy lấp lánh ngồi sẵn xếp lợp trên ghế sofa da.

Các quý ông, nghị viên nói, chào mừng đã đến với câu lạc bộ đồng quê. Tôi không chịu được, ông Tướng thì thầm.

Thưa, tôi sẽ nói với ông sau, tôi lắm bầm. Tôi uống xong ly cocktail và đưa ly cho người bếp trưởng còn nghị sĩ vẫy tay chào một cặp phụ nữ trẻ. Tướng quân, Đại Úy, để tôi giới thiệu. Hai cô tiếp chúng tôi đứng lên. Được đôn cao do giày cao gót nên họ cao hơn ông Tướng và bản thân tôi khoảng hai, ba inch. Của tôi là một cô gái tóc vàng phồng phao to lớn với hàm răng trắng trắng men không sáng như đôi mắt xanh Bắc Âu của nàng. Trên tay này là một ly sâm banh có ga, tay kia là một cái tẩu gấn

tháng 8/1945), Mengele đã đào thoát qua các quốc gia Trung Mỹ thoát nạn nhiều cuộc truy lùng của người Do Thái, chết đuối khi đang tắm tại một bãi biển ở Brazil năm 1979 và được chôn cất dưới một cái tên giả.

điều thuốc hút còn phân nửa. Nàng có vẻ chuyên nghiệp như thể đã từng gặp loại xoàng như tôi hàng ngàn lần rồi mà tôi cũng chẳng phàn nàn gì vì chính tôi cũng đã gặp dạng như nàng ta khá nhiều rồi. Cho dù có cố véo má môi để có một nụ cười giả tạo đi nữa tôi cũng không sao tập trung được những nhiệt tình thường lệ khi nghị viên giới thiệu họ. Hay là bởi cách cô nàng thân nhiên dí điều thuốc đang cháy xuống thắm, và thay vì bị vẻ đẹp lạnh của nàng thu hút tôi lại bị phân tâm khi thấy chỗ cổ nàng một đường viền bên dưới hàm của vùng da không được trang điểm. Anh nói lại tên anh đi? Nàng nói với cái cười không chủ định. Tôi cúi xuống để trả lời và suýt tí nữa là té xuống cái rãnh ngực nàng sâu hoắm vì thấy cơn chóng mặt thành linh gây ra bởi mùi nước hoa đậm muồn ngát xiu.

Anh thích giọng em, tôi nói, chữa lại. Em hẳn là phải đến từ một nơi nào đó ở miền Nam. Georgia, cung, cô nói, lại cười. Anh từ phương Đông mà nói tiếng Anh tốt thật đấy.

Tôi cười, cô nàng cũng cười, tôi nhìn qua ông Tướng với cô bạn đầy đà của ông tôi thấy họ cũng đang cười vui. Trong phòng ai cũng cười hết và khi người bồi đem sâm banh đến thì mọi người đang trong những giờ phút tuyệt vời nhất kể cả Tiến sĩ Hedd. Ông đưa một ly cho cô bạn ông và một ly khác cho tôi rồi nói, anh không phiền chứ, chàng trai trẻ, nếu tôi lấy cái tập ngữ đáng nhớ khi nãy của anh đưa vào cuốn sách tiếp theo của tôi nhé. Mấy cô nàng hồ hững nhìn tôi chờ câu trả lời. Không còn gì hân hạnh hơn thừa ông, tôi đáp, mặc dù vì nhiều lý do không nói ra được trong hội này, tôi khá không vui.

CHƯƠNG 16

Đêm đó, quá nửa đêm một chút, khi về tới nhà đã tắt hết đèn, đỗ xe bên ngoài, ông Tướng có làm cho tôi bất ngờ chút. Tôi có nghĩ nhiều tới yêu cầu quay về chiến đấu của anh, ông nói từ hàng ghế sau, qua kính chiếu hậu tôi có thể thấy mắt ông. Tôi tôn trọng lòng can đảm đó dù tôi cần anh ở đây. Tuy nhiên, không như Bon và những người khác, anh chưa có nhiều kinh nghiệm chiến trường. Ông nói về viên Đại Úy tóc hoa râm và Trung Úy vô cảm như những người hùng chiến trận mà ông tin nhiệm hết mình trong trận chiến này. Còn anh, anh sẽ phải chứng tỏ chẳng thua gì họ. Phải làm tròn việc phải làm. Anh cán đáng được không? Tất nhiên được thừa Tướng quân. Ngập ngừng một chút, tôi hỏi rành mạch: Nhưng nhiệm vụ của tôi là gì? Anh sẽ biết những gì cần làm, ông đáp. Tôi vẫn ngồi, hai tay đặt nghiêm chỉnh trên vô lăng, mong sao mình đã tính nhầm. Thưa, tôi chỉ muốn chắc mình phải thực hiện một công vụ đích

đáng, tôi nói, nhìn ông trong kính chiếu hậu. Chính xác thì đó là gì?

Đàng sau, ông Tướng xào xạc lục lợi trong túi quần. Tôi lấy cái bật lửa. Cảm ơn, Đại Úy. Trong một thoáng, ngọn lửa thấp sáng lên những vệt đời từng trải hằn lên khuôn mặt ông. Rồi hai nét tương phản ấy lịm tắt và mặt ông mờ tối trở lại. Tôi chưa từng kể anh nghe chuyện tôi đã ném trái hai năm tù cộng sản như thế nào phải không? Vâng, không cần nói chi rườm rà. Vẫn tắt là địch quân bao vây quân mình ở Điện Biên Phủ. Không chỉ người Pháp mà còn người Ma rốc, Algeria và Đức, cả quân ta luôn, hàng ngàn người. Tôi tình nguyện nhảy vào mặt trận Điện Biên Phủ dù biết mình sẽ cùng chung số phận. Nhưng không đành lòng để đồng đội của mình chết mà mình chẳng làm gì cả. Khi Điện Biên Phủ thất thủ, tôi bị bắt cùng nhiều người khác. Mặc dù mất hai năm lao tù nhưng tôi không hề hối tiếc. Tôi thành người hôm nay bằng cú xung trận đó và đã sống sót qua lao tù. Mà chẳng ai đòi tôi tình nguyện cả. Cũng chẳng ai bảo tôi cần phải làm những gì. Chẳng ai buồn lo tới hậu quả. Chuyện như vậy đây, anh hiểu chứ Đại Úy?

Thưa vâng, tôi đáp.

Tốt rồi. Nếu có công vụ đích đáng cần thiết thì anh quay về. Đại Úy, anh trẻ trung, sáng dạ, tôi tin anh mọi thứ. Cứ làm mà không cần hỏi ý kiến tôi. Vé chuyến về của anh tôi sẽ thu xếp khi nhận được những tin tức cần thiết tới hậu. Ông Tướng dừng lời, mở hé cửa xe. Câu lạc bộ đồng quê hả? Ông lại cười nụ. Tôi sẽ còn nhớ nó. Tôi dõi theo bước ông trên lối vào nhà không một ánh đèn, có lẽ Phu nhân đang đọc sách trên giường, thức chờ ông về như bà vẫn thường thế hồi xưa nơi căn biệt thự. Bà biết chồng lắm khi bận công vụ kéo dài đến nửa đêm, nhưng bà nào biết nhiệm vụ đó là những gì? Mà chúng ta cũng vậy, tí dụ như có những thứ như câu lạc bộ đồng quê chẳng hạn? Có lần đưa ông về tới biệt thự, tôi còn đứng tần ngần ở hành lang để nghe thử có cần nhân gì bên trong không. Không hề có, nhưng bà không quá tinh nhạy để biết thế.

Còn tôi, những gì tôi biết là vậy: bà Thím Paris hồi âm và những dòng chữ tàng hình hiện dần với nội dung ngắn gọn. Đừng trở về, Man viết. Chúng ta cần anh ở Mỹ chứ không phải ở đây.

Đây là chỉ thị. Tôi đốt thư bỏ vào thùng rác, như đã từng đốt hết thư từ cho đến khi mất hết chứng tích. Nhưng trong khoảnh khắc đó, thực tình trong lòng tôi mong sao việc đốt thư là để gửi nó xuống Địa ngục, hoặc làm một lời khẩn nguyện thần linh, chứ không phải Thượng đế, phù hộ cho Bon và tôi được bình an. Dĩ nhiên tôi không kể cho Bon bức thư, nhưng tôi thuật lại anh nghe lời đề nghị của Tướng quân và muốn nghe lời khuyên của anh. Anh vẫn kiêu lời cố hữu. Anh là một tên ngốc, anh nói. Nhưng tôi không thể cãi anh. Nếu là Sonny thì không thấy gì gọi là tệ. Cái loại người to mồm khoác lác. Cách an ủi duy nhất mà Bon vẫn quen đó là bàn bida, anh mua cho tôi ít thức uống và vài vòng vé ngoài bể bơi. Một chút hơi huynh đệ nơi bàn bida quay về làm ấm lại hồn tôi. Bể bơi bị khuất ánh đèn qua một bàn phủ nilon xanh lá cây, bên trong là khu thủy canh với nhiều cây gai đậm chất nam tính, khá nhạy cảm với ánh nắng mặt trời và khí lạnh.

Thường là sau một chiều cà phê và trước khi tới hộp đêm hoặc về nhà, một câu lạc bộ bida là nơi dễ gặp nhất đàn ông con trai miền Nam. Tại đây, họ mới phát hiện ra rằng trong bida, cũng như trong chuyện phòng the, càng uống nhiều rượu thì càng khó lấy cho được mục tiêu thực và đúng. Do đó, khi đêm xuống dần, thì các cuộc vui cũng dần kéo mỗi lúc mỗi dài hơn. Tuy nhiên, lời Bon khuyên mà tôi tin cậy cứ lùi dần từ ván chơi đầu cho tới khi cuộc vui đêm thâu dần tàn đến hết luôn và hai đứa tôi lặng lẽ rời khỏi sảnh bể bơi vào những phút đầu của buổi ngày chớm rạng, bước ra một lối đi vắng ngắt, dấu hiệu duy nhất hiện hữu của loài người là một người thợ làm bánh nướng tay đầy bột mì cặm cụi làm việc sau khung cửa sổ của một cửa hiệu. Tôi sẽ đi, Bon vừa nói vừa nom tôi nghĩ lung đủ chuyện. Cứ nói với ông Tướng là anh nhất định rồi, còn tôi sẽ nói thêm với ông cho.

Lời anh khuyên không làm tôi ngạc nhiên chút nào. Dù cảm ơn anh nhưng tôi biết mình không chấp nhận. Tôi đang mạo hiểm đến một nơi hoang địa mà nhiều người đã từng trải trước tôi, tôi đang cố vượt qua ngưỡng ngăn cách giữa những bàn tay giết chóc và những bàn tay tron lành. Ông Tướng đã đúng khi cho rằng một người chỉ khi nào qua được thủ tục này rồi mới có thể quay về được. Vậy cái tôi cần là một phép bí tích cho chuyện

này nhưng hiện chẳng có gì hết. Vì sao không? Có phải chúng ta đang gạt ai hay tự gạt mình với niềm tin rằng Chúa, nếu Ngài có thực, ngài sẽ không muốn chúng ta thừa nhận Thánh tính của việc giết chóc? Ta thử trở lại một câu hỏi quan trọng khác qua phần vấn đáp của Cha tôi:

Hỏi. Người là gì?

Đáp. Con người là một sinh thể gồm thể xác và linh hồn, được tạo ra theo hình ảnh và chân dung giống Thiên Chúa như đúc.

Hỏi. Sự giống như đúc đó là nơi trong thể xác hay linh hồn?

Đáp. Chủ yếu là nơi linh hồn.

Không cần phải soi gương hay nhìn vào khuôn mặt đồng loại để thấy sự giống với Chúa như tạc. Chỉ cần trông thẳng vào bản thể của con người trong chính ta để nhận ra chúng ta sẽ không phải là kẻ sát nhân nếu chính Chúa cũng không.

Nhưng dĩ nhiên tôi đang nói không chỉ việc giết chóc nói chung mà còn trong cái riêng lẻ nữa. Thấy tôi cứ lưỡng lự, Bon nhún vai, cúi xuống bàn, đưa cây cơ lên bàn tay móp méo. Anh lúc nào cũng thích tìm tòi hiểu biết, anh nói. Chà, chả có hiểu biết nào đích đáng hơn việc giết người. Anh đặt mấy chữ vô viên bi làm dấu, và khi nó đánh trúng mục tiêu xong, nhẹ nhàng lăn tròn ngược lại tự xếp đặt cho cú đánh tiếp. Còn tình yêu và sáng tạo thì sao? Tôi nói. Lấy vợ, sinh con? Anh và tất cả mọi người, nên tin vào loại hiểu biết đó. Anh ép hông lên cạnh bàn, hai tay nắm cây cơ gác lên vai. Anh đang sát hạch tôi phải không? Được rồi. Chúng ta có đủ cách để nói về đời sống và sáng tạo. Khi những gã như tôi lên đường và bắn giết, ai cũng đều vui mừng vì chúng tôi đã làm vậy và không ai muốn nhiều lời về chuyện đó. Sẽ tốt hơn nhiều nếu mỗi Chủ nhật trước khi Cha xứ giảng đạo, có một chiến binh chuẩn bị cho buổi lễ khi cho mọi người hay rằng anh đã chết thay cho họ. Ít nhất họ chỉ còn biết im nghe. Anh nhún vai. Chuyện đó không bao giờ xảy ra. Vì vậy đây là mấy lời khuyên thiết thực. Con người thích chơi trò giả chết. Làm sao biết ai đã chết thực? Nhấn ngón tay vào nhãn cầu của y ta. Nếu y còn sống y sẽ động đậy. Nếu y chết thì bất động.

Tôi có thể thấy cảnh mình quay Sonny, như thấy hành động như thể nhiều lần trên phim ảnh, nhưng không sao thấy nổi ngón tay

mình ngo nguậy trên làn da trơn mắt anh ta. Sao không bắn anh ta hai phát? Tôi nói. Bởi vì, cậu chàng thông thái ả, nó làm ồn. Nó nổ đùng. Mà ai nói gì khi bắn anh ta chỉ một phát? Lắm lúc bọn tôi giết VC bằng nhiều thứ khác chứ không dùng súng. Nếu việc đó làm cho ta được an thì đó không là giết người. Thậm chí cũng không giết nữa. Ám sát thôi. Hỏi quý ông Claude của anh xem thử anh đã sẵn sàng chưa. Thẻ nào ông ta cũng hiện ra và bảo, đây, danh sách đặt hàng đây. Hãy lên đường và bỏ túi xách về. Thế là ta vào làng ban đêm với danh sách trong tay. Đây là khủng bố VC, cảm tình viên VC, cộng tác với VC, này là VC tình nghi, VC tiềm năng, này là một VC trong bụng bầu. Đây là kẻ đang muốn trở thành VC. Đây là kẻ sẽ theo VC. Đây là Cha hoặc mẹ của VC, do VC đào tạo. Chúng tôi đâu có nhiều thời gian trước khi gom bắt được tất cả. Vậy phải xóa sổ chúng ngay khi có cơ hội. Đừng mắc những lỗi tương tự như xưa nữa. Hãy loại bỏ tên VC này trước khi nó thành tinh thành cáo, trước khi nó rù quên người khác trở thành VC. Tất cả chỉ có thế. Có gì phải tiếc nuối. Có gì phải lắm nước mắt.

Phải chi mọi sự đều giản dị như thế. Vấn đề phải trừ khử hết tất cả Việt Cộng lại luôn đa sự phức tạp hơn, nó chi chít trên các tường vách tâm trí ta, nó phì phò khó nhọc sâu dưới tầng đáy tâm hồn ta, và luôn tái hiện trở về nguyên khởi một cách khó hiểu vượt khỏi tầm nắm ta. Vấn đề khác đó là Sonny không phải là VC, vì theo định nghĩa, một kẻ chuyên nghề phá đám sẽ không to mồm. Mà biết đâu tôi nhầm nhỉ. Một kẻ cò mồi giật dây xúi bẩy chính là tên phá đám và vai trò đó phải bị ăn kẹo đồng, hầu đập tan những kẻ khác tương tự trong vòng xoáy cực đoan đang có nguy cơ thao túng. Tuy nhiên, trong trường hợp đó, tên cò mồi ở đây cũng không phải cộng sản, việc y làm chỉ tổ khích tướng người chống cộng xúm lại cô lập y ta. Hoặc y ta là người chống cộng, kích thích đồng đội đi quá xa, chóng mặt với cơn say ý thức hệ mà chệch chán những hờn căm. Theo định nghĩa đó, kẻ cò mồi giật dây rất có thể là ông Tướng. Hoặc Phu nhân. Tại sao lại không nhỉ? Man bảo đảm với tôi rằng chúng tôi đã cài được người vào hàng thượng tầng. Anh bảo, rồi anh sẽ ngạc nhiên khi thấy họ được tưởng thưởng huy chương sau khi giải phóng. Tôi nên làm gì bây giờ? Trò đùa sẽ chơi tôi nếu ông

Tướng và Phu nhân lại cũng là những kẻ nằm vùng. Một trò đùa đau mà chúng ta chẳng thèm vào khi được suy tôn tướng niệm là Anh hùng của nhân dân.

Nếu tạm cất lời khuyên lơn của Bon qua một bên, thì tôi chỉ còn biết tìm khuây với người duy nhất có thể chuyện trò, là Lana.

Tuần tiếp đó tôi đến phòng ở thuê nơi chung cư của nàng với một chai vang. Ở nhà, trông nàng như một sinh viên đại học trong chiếc áo len thun UC Berkeley, quần jean xanh nhạt và trang điểm phớt thôi. Nàng cũng nấu ăn ngon ơ như ai không có vấn đề gì cả. Chúng tôi ăn tối trong phòng khách vừa xem The Jeffersons, một hài kịch truyền hình về một hậu duệ da đen chưa được thừa nhận của Thomas Jefferson, vị Tổng Thống thứ ba của Hoa Kỳ và là tác giả của Tuyên ngôn Độc lập. Rồi chúng tôi uống thêm một chai rượu vang khác cho dễ tiêu hóa mớ tinh bột trong bụng. Đưa tay chỉ về phía những kiệt tác kiến trúc đang sáng đèn trên một ngọn đồi ngoài xa để nhìn thấy qua khung cửa sổ nhà nàng tôi nói với nàng rằng một trong số đó là thuộc về nhà đạo diễn tài danh có tác phẩm sẽ sớm ra mắt. Tôi kể nàng nghe tai nạn suýt chết ở Phi Luật Tân và nỗi nghi nan của tôi, cũng có thể đa nghi quá, rằng đạo diễn đã cố ý giết tôi. Tôi cũng thừa nhận với nàng rằng đã một đôi lần tôi tính tới việc thủ tiêu anh ta. Nàng nhún vai, rút ra một điều thuốc. Sao ta dễ nghĩ tưởng chuyện giết người vậy, nàng nói. Chỉ là một ý nghĩ thoáng qua thôi, như là, ồ, như là mình chạy xe cán người ai đó. Hay ít ra ta thử tưởng tượng nếu có ai chết thì sẽ như thế nào. Mẹ anh chẳng hạn. Tất nhiên không phải thật, nhưng đúng ra nó sẽ thế nào nếu. . . đúng như vậy? Không để mình như muốn điên ở nơi này, tôi bèn ôm cây đàn guitar của nàng vào lòng và khảy lên một hợp âm Tây Ban Cầm đầy truyền cảm. Kể từ khi thật lòng hết với nhau, tôi nói, anh đã có nghĩ việc giết Cha. Tất nhiên cái đó nó không có thực, nhưng đúng ra nó sẽ thế nào nếu. . . Anh đã bao giờ nói em nghe ông là một Linh mục? Đôi mắt nàng mở to. Một Cha xứ? Lạy Chúa tôi!

Một cú sóc chân thành bộc trực như làm nàng quý mến tôi hơn. Đằng sau ánh đèn màu hộp đêm và cái vẻ hào nhoáng giả tạo của một ca sĩ, vẫn nguyên hình một tâm hồn ngây thơ trong trắng đến nỗi tôi thấy dâng lên một khát khao mãnh liệt đem hết

cái tinh tuyền êm ái dịu dàng của hồn mình ngất ngây xoa lên làn da trắng mềm tinh khôi ấy của nàng. Tôi muốn cùng nàng đi lại một diễn trình biện chứng pháp lâu đời tự cổ sơ, từ chính đề Adam rồi phản đề Eva để dẫn đến tổng hợp đề là loài người chúng ta, nơi trái cấm tội tổ tông của loài người rơi xuống từ cội cây của Thượng đế. Chúng ta chẳng làm gì còn thuần khiết như bậc Phụ Mẫu ban sơ của loài người. Nếu Adam và Eva đã làm nhiệm ô cái thông tuệ của Thượng đế, thì đến lượt chúng ta lại làm nhiệm ô Adam và Eva, vì thế tôi da diết chờ mong một phép biện chứng ướm át nhục thể, nóng bỏng, hoang sơ “Anh Tarzan và em Jane”¹²⁵. Còn gì đẹp đôi hơn sự kết hợp của một cô gái Việt và một linh mục người Pháp? Mẹ hiền vẫn thường nói với tôi rằng khi đưa trẻ là kết quả tình yêu của một cặp như vậy thì có gì sai, tôi kể lại với Lana. Sau hết, Mẹ nói, chúng ta là con được sinh ra từ sự giao phối giữa nòi rồng và giống tiên. Còn gì kỳ diệu hơn thế? Nhưng người ta đều cùng một giuộc coi thường tôi, và tôi oán trách Cha tôi. Khi khôn lớn, tôi đã từng tưởng tượng có một ngày ông sẽ đứng nói trước giáo đoàn rằng, đây là con trai tôi như các bạn đã biết. Cứ để nó đến bên bạn, nhìn nhận nó và yêu nó như tôi yêu nó không khác. Hoặc đại khái như vậy. Chỉ cần ông đến thăm tôi, ăn uống cùng Mẹ con tôi và gọi tôi là con trai trong chỗ riêng tư cũng đủ làm tôi hạnh phúc muôn vàn. Nhưng ông không hề làm thế, vậy nên tôi đã tưởng tượng ra một tia sấm sét, một con voi điên, một căn bệnh hiểm nghèo, một thiên thần giáng xuống sau lưng ông trên bục giảng, thổi tiếng kèn vào tai ông để triệu hồi ông trở về với đấng Tạo hóa.

Đó đâu phải là chuyện mơ tưởng giết ông.

Ồ, vậy mà em tưởng chứ, với một khẩu súng. Mà anh đã tha thứ cho ông chưa?

Có lúc có. Có lúc không, nhất là khi anh nghĩ tới Mẹ. Vậy có nghĩa là, anh thấy vậy, mình chưa thực sự tha thứ cho ông.

Lana ngả người ra trước, tay đặt lên đầu gối tôi. Có lẽ tha thứ là hay hơn cả, nàng nói. Mặt nàng gằn sát tôi và tôi chỉ việc rướn

¹²⁵ “Me Tarzan, you Jane”, một trích dẫn (được cho là nhằm đang còn nhiều tranh cãi) từ lời thoại trong cuốn phim điện ảnh năm 1932, *Tarzan the Ape Man*, một film thể loại *action adventure* (phiêu lưu đường rừng) của Mỹ dựa theo tiểu thuyết “Tarzan” của Edgar Rice Burroughs [1875-1950], nhà văn người Mỹ nổi tiếng với thể loại phiêu lưu đường rừng.

nhẹ ra nữa là xong. Nhưng đó lại là lúc tôi phạm phải một kịch tính éo le nhất đời mình. Tôi từ chối, hay đúng hơn là lui lại một chút để không quá gần dung nhan xinh đẹp đó đang rung lên đôi môi cảm dỗ hé mở đợi chờ. Anh phải đi, tôi nói.

Anh phải đi? Nét mặt nàng tỏ rõ một biểu lộ mà tôi có thể đọc ra là nàng chưa bao giờ từng nghe một người đàn ông nào nói mấy chữ đó trước đây. Tôi biết nàng sẽ không bất ngờ hay ngần ngại chút nào nếu tôi có yêu cầu nàng phạm tội gì tàn tệ nhất như tội lỗi của kinh thành Sodom xưa¹²⁶. Tôi đứng dậy trước khi mình kịp đổi ý, đưa nàng cây đàn guitar. Tôi phải làm một cái gì. Trước khi có thể làm cái việc cần phải chu toàn ở nơi này. Đến lượt nàng lùi lại, cười vui và bắt đầu dạo một hợp âm guitar mượt mà. Nghe có vẻ nghiêm trang, nàng nói. Nhưng anh biết không? Em thích đàn ông nghiêm túc.

Chao ơi, phải chi nàng biết tôi nghiêm túc đến mức nào. Tôi mất một giờ lái xe từ nhà nàng tới chỗ Sonny, cũng nhà thuê chung cư, đặt hai tay chỗ mười giờ với hai giờ trên vô lăng, thở sâu có lẽ lỗi để nén xuống nỗi hối tiếc khi phải rời khỏi Lana và chút lo lắng bồn chồn khi gặp anh ta. Thở một cách chánh niệm là bài học Claude đã dạy tôi, ông học được từ các buổi hành thiền với các đạo tăng Phật giáo đồng hương tôi. Mọi tạp niệm được thu nhiếp vào quá trình theo dõi hơi thở. Chậm rãi thở ra, hít vào, cho mặt nước tâm lắng trong lại tìm về an lạc và tự tại để quán chiếu chủ thể và khách thể. Khi đạt đến chủ khách tương đồng, Claude nói, thì anh không run tay khi bóp cò. Khi tôi đỗ xe vòng quanh góc căn chung cư của Sonny, tâm tôi chỉ còn là một con mòng biển lướt êm trên mặt bể xanh, không chút cố gắng hay lay động mà trôi theo gợn gió. Tôi cởi chiếc áo thun polo xanh ra, mặc vào một chiếc sơ mi trắng. Hất văng đôi giày lười màu nâu ra, cởi quần kaki ra rồi mặc chiếc quần jean xanh và mang đôi giày vải màu be vào. Cuối cùng trước khi đi là lộn ngược chiếc áo gió cho lớp vải kẻ sọc lộ ra ngoài, đội chiếc mũ phớt mềm kéo sụp xuống. Ra khỏi xe, tôi mang theo một túi đi chợ được tặng kèm khi đăng mua dài hạn tạp chí Time, bên trong là một ba lô nhỏ, mớ quần áo tôi vừa cởi, mũ bóng chày, bộ tóc giả

¹²⁶ Một thành phố sầm uất ở Palestine cổ đại, nằm ở phía nam Biển Chết (Dead Sea) thuộc Trung Đông (Middle East). Theo Sáng Thế Ký 19:24 (the Book of Genesis), Sodom đã bị lửa trời hủy diệt, cùng với thành phố Gomorrah, vì tội lỗi xấu xa của cư dân ở đó.

màu vàng, một cặp kính màu, và một khẩu Walther P22 đen có nòng giảm thanh. Ông Tướng đã đưa Bon một phong bì tiền mặt để Bon mua khẩu súng lục với bộ giảm thanh từ cùng một băng đảng người Hoa đã cung cấp cho anh khẩu .38 li lúc trước. Rồi anh bắt tôi diễn tập lại kế hoạch cùng anh cho đến khi tôi thuộc lòng.

Via hè đất khô khốc từ chỗ xe đỗ đến chung cư. Người Mỹ không hay quen đi bộ trên đường phố như tôi đã biết rõ sau nhiều lần quan sát khu phố. Tôi coi đồng hồ là hơn chín giờ sáng khi ở lối vào tòa nhà chung cư, một tòa nhà hai tầng xám xịt như một thứ phân xưởng chế xuất ra hàng trăm bản sao uể oải của Giác mơ Mỹ. Tất cả các tù-xưởng đều tưởng giác mơ của họ là độc nhất, nhưng thực ra chúng chỉ là phiên bản trở lạnh của bản gốc thất lạc. Tôi bấm chuông liên lạc. Allô? anh lên tiếng. Khi tôi báo đã đến, anh hơi khựng lại chút trước khi nói, rất vui mời anh vào. Tôi đi cầu thang bộ chứ không dùng thang máy để khỏi phải gặp ai. Lên tầng hai, tôi kín đáo quan sát hành lang để chắc chắn không có ai. Anh mở cửa ngay sau khi tôi gõ cửa.

Căn hộ có cái mùi như ở quê nhà, mùi cá chiên, mùi cơm chín và khói thuốc lá. Tôi biết tại sao anh lại có mặt ở đây, anh nói khi tôi ngồi xuống chiếc ghế canapé. Tôi nắm chặt cái túi tote. Tại sao tôi có mặt ở đây ư? Tôi đáp. Sofia, anh nói, cũng nghiêm chỉnh như tôi mặc dù chân anh mang đôi dép màu hồng đã sờn. Anh mặc quần dài lỏng thê dục với áo len đan xám. Trên bàn ăn phía sau anh là một máy đánh chữ nằm chơ vơ dưới đất, trong ru lô có một tờ giấy đang mắc lủng lẳng, xung quanh là đống giấy tờ để bừa bộn. Dưới dàn đèn chùm chỗ bàn ăn, bên trên cái gạt tàn là một đám khói la đà dần tan, như thể mớ khí thải từ bộ óc làm việc của Sonny. Ở phần tường bên trên bàn, qua một làn vải mỏng treo chiếc đồng hồ giống như cái ở hiệu phở ông Tướng và Phu nhân, cũng được đặt theo giờ Sài Gòn.

Chúng ta chưa nói với nhau chuyện cần nói về cô ấy, anh nói. Bữa bọn mình gặp lần cuối đó thật không hay. Tôi xin lỗi anh chuyện đó. Nếu chúng tôi đang hoàng hơn thì lẽ ra phải viết thư cho anh khi anh đang bên Phi Luật Tân.

Sự quan tâm bất ngờ, có vẻ chân thành của anh, đang hoàng và

có trách nhiệm với tôi khiến tôi mất cảnh giác. Đó là lỗi của tôi, tôi nói. Thường khi mới tới một nơi nào tôi không hay viết thư cho cô ấy. Cả hai chúng tôi nhìn nhau một lúc rồi anh mỉm cười nói, tôi thực là một người chủ nhà tồi. Tôi thậm chí còn không biết kiểm thức gì mời anh nữa. Dùng gì nào? Bất chấp tôi từ chối, anh mau lẹ đi vào bếp, đúng như Bon đã đoán. Tôi đặt tay lên khẩu Walther P22 trong túi đi chợ nhưng thấy không muốn đứng lên nổi, để theo anh ta vào bếp và nhanh chóng phùm một viên vào sau tai như Bon đã bảo. Thường hay gặp phải chút xót lòng khi ra tay, Bon nói. Vâng, đúng vậy, nhưng hiện cái cục nặng như chì trong bụng như muốn dán cứng tôi vào chiếc canapé, được bọc bằng một loại vải chống trầy xước thường dùng cho các phòng trọ motel. Những chồng sách xếp từ dưới nền lót thảm công nghiệp chất cao lên choán gần kín hết tường, và trên chiếc tivi cũ rích là một dàn máy hát âm thanh nổi màu bạc đang léo nhéo. Bên trên ghế bành, một bức tranh ô bản, một cây cọ tài tử theo phong cách một Monet¹²⁷ khá rối như nói lên một nguyên tắc thú vị rằng vẻ đẹp chưa chắc đã cần có mới làm cho một khung cảnh sống động duyên dáng hơn. Một chủ thể xấu xí có khi còn làm cho một căn phòng xấu bớt xấu hơn bởi có cái để đối chiếu. Có một lối cân đối hợp lý khác để đời còn thêm được chút dễ thương, đó là đâu cứ phải biến đổi nó mà hãy thay đổi cách nhìn nó. Đây là điều mà chai bourbon làm được khi Sonny đem ra chai đầy thứ ba.

Anh nghe chứ? anh nói, gật đầu về cái máy hát. Hai chúng tôi mân mê ly bourbon trong tay âu yếm. Sau khi bị Campuchia tấn công nhiều trận vào các thị trấn biên giới nước ta, bên ta mới tấn công đột kích vào Campuchia. Anh nghĩ đi, chúng ta đã có đủ chiến tranh rồi đâu còn muốn thêm cuộc chiến nào khác. Tôi đã có nghĩ tới cuộc đụng độ biên giới với Khmer Đỏ quả là một cú may mắn lạ thường với ông Tướng, nó làm loãng tình hình vì khiến mọi người chú mục nhìn về nơi khác hơn là vùng biên giới với Lào. Còn chuyện đánh thắng, tôi nói, đó là do tất cả mọi người đều nổi giận, cho nên họ sẵn sàng xung trận lần nữa. Anh gật đầu nhăm nháp bourbon. Thua cuộc cũng có cái hay là nó

¹²⁷ Claude Monet [1840-1926] là họa sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập trường phái Ấn tượng (Impressionist painting)

cho ta nghỉ dưỡng không phải đương đầu với một cuộc chiến khác ít nhất cũng được một thời gian. Cho dù ông Tướng của anh không thích chuyện đó. Tôi định phản kháng thì anh giơ tay nói: Bỏ lỗi cho tôi. Tôi lại nói chuyện chính trị rồi. Tôi thì không nói chuyện chính trị tới nay nữa, người anh em. Anh biết đó, có cái khó ở chỗ nhiều người cứ tin rằng mọi thứ chuyện gì cũng đều là chính trị tất.

Ngay cả bourbon? Tôi nói. Anh cười toe. Được rồi, vậy thì có lẽ bourbon không phải là chính trị. Tôi không biết nói chuyện gì ngoài chính trị. Nó là một nhược điểm. Hầu hết mọi người không chấp nhận. Nhưng Sofia thì có. Tôi nói chuyện với nàng không giống như với ai khác hết. Đó là tình yêu.

Vậy anh có yêu nàng không?

Anh là người yêu của nàng phải không? Nàng thì bảo không phải. Nếu nàng nói vậy thì tôi đoán tôi cũng không.

Tôi hiểu. Mất nàng vẫn làm anh đau ngay cả khi anh không yêu nàng. Đó là bản tính con người. Anh muốn nàng quay lại. Anh không muốn mất nàng vào tay một kẻ như tôi. Nhưng xin vui lòng xem lại theo quan điểm của tôi. Chúng tôi chẳng có tính trước gì cả. Chẳng là khi bắt đầu nói chuyện với nhau bữa tiệc cưới ấy là chúng tôi không thể dừng. Yêu là có thể nói chuyện với người không cần cố gắng, không phải che giấu, đồng thời cảm thấy hoàn toàn tự nhiên thoải mái dù không nói lời nào. Ít nhất đó là cách tả tình yêu theo tôi hiểu. Trước giờ tôi chưa từng yêu. Kể cũng khá là lạ nhưng cần tìm ra một lối nói ẩn dụ hợp lý để tả tình yêu. Giống như tôi là một cối xay gió còn nàng là gió. Ngốc quá phải không?

Không, hoàn toàn không, tôi làm bầm, chột nhận ra chúng tôi đã trôi vào một chủ đề còn sinh sự hơn cả chính trị. Nhìn xuống cái cốc thủy tinh gần cạnh đang ôm tròn trong tay, qua chút cạnh bourbon dưới đáy tôi thấy nó như là một vết sẹo đỏ. Không phải lỗi của nàng, anh nói. Tôi đã cho nàng số điện thoại của tôi bữa tiệc cưới và hỏi xin lại số của nàng, bởi vì, tôi bảo sẽ khá là hay nếu tôi viết được một bài báo về cách người Nhật thấy người Việt Nam chúng tôi thế nào? Người Mỹ gốc Nhật, nàng sửa lại. Không phải người Nhật. Và người Mỹ gốc Việt, không phải người Việt.

Anh phải đòi hỏi ở nước Mỹ, nàng nói. Chứ nước Mỹ không tự trao thân cho ta. Nếu ta không có yêu sách đòi hỏi thì nước Mỹ sẽ nằm ngoài đời ta, hoặc nó sẽ ném ta vào trại tập trung hay một bộ lạc Indian hoặc một đồn điền. Và rồi nếu anh chưa yêu cầu gì nơi Mỹ quốc, anh còn biết đi đâu? Chúng tôi có thể đi bất cứ nơi nào, tôi nói. Anh nghĩ như vậy vì anh không sinh ra ở đây, nàng nói. Còn em sinh ra ở đây và còn biết chỗ nào nữa mà đi. Nếu em có con cái, chúng cũng vậy, sẽ không có nơi nào khác mà đi cả.

Chúng sẽ là người công dân và nơi này là quê hương. Ngay lúc đó, khi nghe những lời nàng nói vậy, tôi bỗng thấy hiện lên một khao khát chưa từng trải trong đời. Tôi muốn có với nàng một đứa con. Tôi, một kẻ chưa bao giờ muốn lấy vợ! Ai mà không từng tưởng tượng mình sẽ là một người Cha!

Cho tôi ly nữa?

Tất nhiên! Anh rót đầy ly tôi. Đồ khôn ngu ngốc, giọng Bon vang vang trong đầu tôi. Anh đang làm cho chuyện tệ đi. Kết thúc đi. Bây giờ, giọng Sonny kể tiếp, tôi nhận ra rằng khi có con và được làm Cha thì sẽ có thêm được nhiều ước mơ hơn triển vọng đang có. Sofia đã qua tuổi sinh nở được. Nhưng có nhận con nuôi. Tôi bỗng thấy đã đến lúc nghĩ về người khác nữa chứ không chỉ riêng mình. Trước kia tôi chỉ muốn thay đổi thế giới. Tôi vẫn còn muốn thế, nhưng thật mỉa mai tại sao tôi lại không muốn thay đổi bản thân mình. Vậy đây đó là nơi khởi đầu cuộc cách mạng! Và cách duy nhất để cách mạng tiếp diễn là phải chỉ chúng ta duy trì được cái nhìn vào chính mình, và nhìn xem người khác nhìn mình như thế nào. Đó là chuyện xảy ra khi tôi gặp Sofia. Tôi như thấy chính mình qua cách nàng nhìn tôi.

Nói xong, anh chìm vào im lặng. Quyết tâm của tôi yếu đến mức tôi không thể thò tay mò vào túi đựng súng. Nghe đây, tôi nói. Tôi có cái này nói thật với anh.

Vậy là anh yêu Sofia.

Trông anh ta thật buồn.

Tôi xin lỗi.

Tôi không hiện diện ở đây hôm nay vì chuyện Mori.

Hay là thay vì chuyện đó, ta chỉ nói về chính trị?

Nếu anh muốn.

Trước kia tôi có hỏi anh có phải là cộng sản không. Anh bảo nếu có như thế đi nữa không lẽ anh nói có. Còn tôi nếu tôi nói với anh rằng tôi là cộng sản thì sao? Anh mỉm cười, lắc đầu. Tôi không tin vào những chuyện nếu, chuyện giả thuyết, anh đáp. Nhưng có lý do gì để chơi cái trò chơi anh là gì, anh là ai? Không phải trò chơi, tôi đáp. Tôi là cộng sản đây. Tôi là cùng phe với anh. Tôi đã làm gián điệp cho phe đối lập và cho công cuộc cách mạng trong nhiều năm. Anh nghĩ gì?

Tôi nghĩ gì ư? Anh ngập ngừng hoài nghi. Rồi mặt anh đỏ bừng vì giận dữ. Tôi không tin chút nào, chắc vậy đấy. Tôi nghĩ anh đến đây để lừa tôi. Anh muốn tôi nhận tôi cũng là cộng sản, để hoặc giết tôi hoặc tố cáo tôi, phải không?

Tôi đang cố giúp anh thôi, tôi nói.

Chính xác là anh đang cố giúp tôi thế nào?

Tôi không biết trả lời câu hỏi ấy của anh thế nào cho phải. Thú thực tôi không biết cái gì đã dẫn tôi đến nói thực ra với anh. Hay nói cho đúng hơn tôi không biết, còn bây giờ có lẽ tôi đã biết. Tôi đã mang mặt nạ quá lâu, và đây là cơ hội để tôi tháo nó xuống một cách an toàn. Tôi đã phạm phải một hành động theo bản năng, muốn có đồng bọn để cảm thấy mình không đơn độc. Có lẽ không chỉ mình tôi tin rằng sẽ có ai biết được tôi thực sự là ai thì tôi sẽ được hiểu và có lẽ được yêu nữa. Rồi chuyện gì sẽ xảy ra nếu một người tháo mặt nạ xuống và những kẻ khác nhìn vào không thấy đáng yêu chút nào mà là toàn là kinh sợ, ghê tởm và nổi giận? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu cái tôi phơi bày gây khó chịu, bất mãn cho người khác cũng như khi mang mặt nạ, hoặc thậm chí tệ hơn?

Có phải ông Tướng đưa anh đến đây? anh nói. Tôi thấy được âm mưu của hai người rồi. Nếu tôi biến thì hai người sẽ khỏe hơn, không còn nghi ngờ gì nữa.

Xin nghe tôi-

Anh ghen tị vì tôi có Sofia, mặc dù anh không yêu cô ấy. Tôi biết anh đã tức nhưng tôi không nghĩ anh đã thấp đến mức tới đây gài tôi. Anh nghĩ tôi ngu ngốc đến mức nào vậy? Anh nghĩ rằng rồi anh đột nhiên sẽ trở lại hấp dẫn với Sofia lần nữa nếu anh nói anh là cộng sản? Anh không nghĩ nàng sẽ đọc được sự tuyệt vọng nơi anh rồi cười vào mặt anh sao? Chúa ơi, thậm chí

tôi không tưởng tượng nổi nàng sẽ nói gì khi tôi kể lại chuyện này-

Mặc dù có vẻ là không thể bị trật từ cự ly năm feet, nhưng biết đâu vẫn có thể trật nhất là sau khi quá nhiều rượu và một hoặc hai cốc bourbon ngập trong quá khứ mặn đắng. Viên đạn làm thủng cái radio làm nó ngọt nghệt nhưng không im hẳn. Anh nhìn tôi đầy kinh ngạc, mắt dán sững vào khẩu súng trong tay tôi dài hơn vài inch do có gắn nòng hãm thanh. Tôi như tắt thở, tim ngừng đập. Khẩu súng nảy lên và anh kêu thét giờ ra cánh tay đã bị bắn thủng. Như chợt tỉnh trước cái chết gần kề, anh co giò quay đầu chạy.

Viên đạn thứ ba bắn vào giữa xương bả vai và xương sống, làm anh loạng choạng nhưng vẫn chạy tiếp khi tôi nhảy qua bàn cà phê đuổi kịp trước khi anh ra tới cửa. Tôi đang đứng ngay vị trí lý tưởng, hoặc đại khái vậy theo Bon bảo, chỉ một bước chân sau mục tiêu, ngay vào điểm mù của anh ấy mà thực sự không ai có thể bắn trật. Click, clack, khẩu súng khạc hai viên nữa, một sau tai, một ngay sọ và Sonny ngã sấp mặt xuống không quá nặng để đến nỗi gãy mũi.

Tôi dặng chân qua cái xác áp sấp sóng xoài dưới đất, gò má bệt xuống thảm, máu từ lỗ thủng trên đầu phun ra. Ở góc chỗ tôi đứng đằng sau nên không thấy mắt anh ta nhưng thấy được cánh tay vất ngược lên, cái lỗ trong lòng bàn tay từa máu, cánh tay kia thông bừa bên cạnh. Khối chì nặng trong bụng đã tan nhưng giờ đây nó chảy thành thứ chất lỏng óc ách trong ruột chỉ chực tràn ra. Tôi hít vào thật sâu và thở ra thật chậm, nghĩ đến Mori, rất có thể đang ở nhà với con mèo trên đùi, đang đọc một chuyên luận nữ quyền cấp tiến, chờ Sonny gọi, một cuộc gọi không bao giờ đến, cuộc gọi định hình mối dây liên hệ giữa chúng ta với Thượng đế, đáng cứu rỗi mà những người bị tình phụ không ngớt réo gọi. Giờ này Sonny đã vượt qua cái ranh giới lớn nhất, để lại sau lưng cái bóng tối đen lạnh lẽo, một ngọn đèn đã bị thổi tắt vĩnh viễn. Trên lưng áo len một vệt đỏ thẫm thẫm đẫm, quanh đầu một quầng máu loang ra to dần. Một cơn buồn nôn và cơn run ớn lạnh lay mạnh và bên tai tôi văng thoáng tiếng Mẹ, lúc nào con cũng hơn hết bọn họ, phải không con trai?

Tôi hít vào thật sâu và thở ra thật chậm, một lần, hai lần, rồi lần nữa lần nữa, cái run rẩy từ từ chuyển qua run sợ. Tiếng Bon vang lên trong đầu tôi, nên nhớ là ta vẫn đang làm những việc phải làm chưa xong đó. Còn nguyên nhiều thứ khác cần phải làm đang chờ đó. Tôi cởi áo gió với sơ mi ra, mặc vào lại áo polo xanh. Cởi quần jean xanh với đôi giày vải thay ra, mặc quần kaki và giày lười vào. Lộn ngược chiếc áo gió để lộ lớp trắng trơn ra ngoài, thay cái mũ phớt mềm bằng bộ tóc giả với mái tóc vàng dài tới cổ và chụp cái mũ bóng chày lên đầu. Sau chót là cặp kính màu, sau khi tọng cái túi đi chợ và khẩu súng vào ba lô thì coi như sự cải trang đã hoàn tất. Bộ tóc giả, mũ lưỡi trai và kính là ý tưởng của Bon. Anh đã bắt tôi thử tới thử lui trước gương soi trong buồng tắm, mặt gương mù câm vì bọt kem đánh răng vung vẩy cả năm qua. Xem nào? anh nói. Giờ anh là người da trắng rồi. Với tôi, tôi vẫn trông như là chính mình, chẳng qua mặt thật bị giấu dưới lớp hóa trang quá bình thường bằng một cái mặt nạ như trong lễ hội hóa trang Halloween. Nhưng đó mới là điểm đáng nói. Nghĩa là nếu có ai đó không biết tôi trông như thế nào, thì tôi còn làm sao mà giống như cái hình tôi đang hóa trang chứ.

Tôi lấy khăn tay lau sạch dầu vân tay trên mấy cái ly thủy tinh uống rượu rồi lấy khăn quấn quanh tay nắm cửa định bước ra thì chợt nghe tiếng gì như thể Sonny rên rỉ. Tôi ngoái lại nhìn xuống cái đầu vỡ dưới đất, nhưng chẳng nghe gì hết ngoài tiếng máu rỉ chảy văng bên tai. Anh biết phải làm những gì rồi đây, Bon đã bảo. Tôi tiến lại quỳ xuống, cúi mặt nhìn vào hai mắt Sonny mở trừng. Cảm thấy mớ rượu uống tối nay muốn trào ngược lên cổ họng, tôi vội đưa tay lên bịt miệng, nuốt khan xuống cái mớ kinh tởm đó. Mắt Sonny đục ngầu trông rỗng. Chắc chắn đã chết, nhưng như Bon đã bảo, đôi khi người chết chưa biết họ đã chết. Vậy nên, tôi đưa ngón tay ra, từ từ đưa mỗi lúc mỗi gần con mắt hơn nhưng nó không chút động đậy. Ngón tay tôi lơ lửng chừng một inch trước con mắt, rồi chỉ còn có vài milimet. Vẫn không động. Rồi ngón tay tôi chạm vào con mắt như cao su mềm, như quả trứng cút đã bóc vỏ, và khi đó thì anh ta chớp mắt. Tôi nhảy lùi lại ngay lúc cái xác anh run nhẹ, và rồi tôi bắn một viên đạn khác vào thái dương anh ta từ khoảng cách

một bước chân. Bây giờ, Bon bảo, anh ta đã chết. Tôi hít vào thật sâu, thở ra thật chậm, mà cứ như muốn nôn ra. Đã hơn ba phút trôi qua kể từ phát súng đầu tiên. Tôi hít vào thật sâu, thở ra thật chậm và mớ rượu lộn tung phèo trong bụng đã tạm chịu nằm yên. Sau khi đã bình lặng hết, tôi mở cửa nhà Sonny và bước ra với bước đi tự tin của một Tổng Thống như Bon đã dặn. Thở đi, Claude bảo. Vậy là tôi thở và bước vội xuống cầu thang, nghe vắng tiếng bước chân mình dội lại, rồi lại thở lúc nửa lúc nửa khi bước tới hành lang dẫn ra mặt trước cửa tòa nhà đang mở.

Ông ta là người da trắng, một người cắt cỏ tầm tuổi trung niên trùm đầu một chiếc khăn vải to sáng băng qua mái tóc hói, mặc một bộ đồ vừa vặn, rẽ tiền được may ôm cái tướng to bự phì nhiêu, cho thấy ông ta làm nghề lương thấp, nơi có phong thái sạch gọn và người làm hưởng lương theo hoa hồng. Đôi giày da ông mang nhấp nhoáng ánh màu cá đông lạnh. Mấy cái này tôi thấy hết vì tôi nhìn lẹ ông ta, điều mà Bon bảo không nên. Không nhìn họ bằng mắt. Không gây cái có để người ta nhìn mình lại lần thứ hai. Nhưng ông thậm chí chẳng buồn nhìn tôi. Mắt cứ nhìn thẳng phía trước, đi ngang qua tôi một cách vô tình không nhìn gì cả như thể tôi là một bóng ma hay lắm khi chỉ là một người da trắng chẳng có gì đáng chú ý như bao nhiêu người khác. Khi tôi lướt qua ông, một vệt mùi toát ra nơi người ông ta, cái mùi đàn ông thông thường, và rồi tôi chụp tay vào cánh cửa trước khi nó khép lại. Sau đó tôi bước xuống đường, hít thở khí trời miền Nam California mịn màng những hạt khói mờ, một chút hưng phấn chột bốc lên khi nhận thấy mình có thể tự do đi bất cứ đâu tùy ý. Và thế là tôi cho xe chạy đi thật xa, rồi dừng lại và quỳ xuống bên bánh xe đúng lúc cơn nôn mưa trào tới, nhồi lên nhồi xuống tuôn trào ra cả mặt xanh mặt vàng cho đến khi tuyệt không còn gì.

CHƯƠNG 17

Bình thường cả thôi, Bon nói vậy vào sáng hôm sau. Anh cùng với một chai Scotch loại ngon do ông Tướng tưởng thưởng đã làm dịu lại vết sưng bầm trong tâm tôi. Chỉ cần làm cho xong là chúng ta có nó đi cùng hành trang với mình. Giờ thì anh hiểu rồi đó. Cạn ly nào. Chúng tôi cùng nâng ly. Giờ anh biết liệu pháp tốt nhất lúc này là gì không? Tôi nghĩ tốt nhất là về bên Lana, như tôi đã về sau khi ra khỏi nhà Sonny, nhưng ngay cả một đêm khó quên đó với nàng cũng không giúp tôi kịp nguôi quên vụ Sonny. Tôi chậm chậm lắc đầu như sợ làm lay động đầu óc đang còn sưng nhức. Quay lại trận địa đi. Sẽ thấy khá hơn ở Thái Lan. Nếu thật là vậy thì may thay tôi đã không phải đợi lâu. Chúng tôi sẽ rời đi vào ngày mai như lịch đã lên để tránh mọi nguy cơ vướng víu vào luật pháp và để tránh cho nhanh chỗ yếu thấy rõ của tôi trong vụ này, đó là Mori. Khi nghe tin Sonny chết, những suy nghĩ ban đầu của cô ta có thể còn lằm lạp, nhưng dần dần cô sẽ chuyển hướng sang tôi, người bị cô phụ

tình. Ông Tướng tin tưởng tôi sẽ làm xong vào ngày đã định và ông đã lấy vé sẵn cho tôi hồi tuần trước.

Chúng tôi đang trong văn phòng ông, trên bàn là tờ báo, khi tôi định mở miệng, ông khoát tay bảo không cần nói, Đại Úy. Tôi ngậm miệng lại. Tôi coi qua vé, và tối hôm đó tôi viết thư cho Thím Paris. Bằng mật mã, tôi nói cho Man biết tôi chịu trách nhiệm đã cãi lệnh anh, nhưng vì là về cùng Bon để anh em sống chết có nhau. Tôi không báo Man biết kế hoạch chuyển về bởi vì hiện lúc đó tôi vẫn chưa nhận được cụ thể. Tôi đã đưa Bon vào tình thế được thì phải lo đưa anh ra khỏi được.

Thế là hai ngày sau khi hành sự vụ Sonny, chẳng ai chú ý gì sự vắng mặt của anh ta cả, ngoại trừ, có lẽ, mỗi Mori.

Chúng tôi lên đường không một phô trương nào ngoài yêu cầu của ông Tướng và Phu nhân, sẽ tiễn ở công phi trường. Có bốn người cả thầy trong chuyến đi như mộng寐 này, Bon, tôi, Đại Úy tóc hoa râm, và Trung Úy vô cảm, băng qua biển Thái Bình Dương trong chuyến hàng không dân sự với phản lực cơ không lồ Boeing hình ống, loại dưới tốc độ âm thanh subsonic. Tạm biệt nước Mỹ, Đại Úy hoa râm nói trong lúc chúng tôi bước lên cầu thang, chỗ tôi ngồi ngay lối đi nên nhìn ra cửa sổ không thấy rõ cảnh quan bên ngoài mây. Tôi ở với bạn vậy đủ rồi, ông nói. Trung Úy vô cảm ngồi giữa tỏ ý tán thành. Vì sao mình cứ kêu nó là đất nước xinh đẹp nhỉ? anh nói. Tôi không trả lời. Tôi thấy mình như rơi vào một cõi u u minh minh hoang mang bứt rứt, hình như chỗ ngồi của tôi bị một bên là Thiếu Tá trác táng một bên là Sonny chen chặt cứng. Đây mới là chuyến thứ bảy tôi bay với phản lực cơ. Chuyến đi và về thời du học đại học bên Mỹ, rồi chuyến cùng Bon từ Sài Gòn đến đảo Guam, từ Guam đến California, sau đó là chuyến khứ hồi Mỹ - Phi Luật Tân, và giờ là chuyến này. Bây giờ cơ hội quay về Mỹ của tôi là rất nhỏ và tôi biết mình sẽ hối tiếc lắm nếu bỏ lỡ dịp quay lại, về tất cả những gì mình đã có nơi nước Mỹ: bữa tối bên TV; máy điều hòa không khí; một hệ thống giao thông được tổ chức và điều hành quá tốt và mọi người ai cũng tự giác tuân thủ; tỷ lệ chết vì súng đạn khá thấp, hai điều đó quá đúng ít nhất là khi so với quê nhà chúng ta; tiêu thuyết hiện đại; tự do ngôn luận, mà, nếu đừng quá cầu toàn như nhiều người Mỹ đòi hỏi, vẫn đạt cấp độ

cao quá lớn so với quê nhà chúng ta; giải phóng tình dục; và, có lẽ trên hết tất cả, đó là cái chất Mỹ hấp dẫn, thu hút và lạc quan háo hức ở khắp mọi nơi trên thế giới, như một dòng chảy bất tận cứ đổ tuôn qua tâm thức Mỹ không ngừng, xóa tan những nét nguệch ngoạc xuyên tạc nào là tuyệt vọng, căm giận, hận thù và hư vô chủ nghĩa được vẽ vời đêm đêm bởi những đầu óc vô thức lưu manh đen tối. Cũng có nhiều điều về nước Mỹ mà tôi ít bị mê hoặc, nhưng sao lại phải tiêu cực khích bác? Tôi sẽ nhường sự tiêu cực và bi quan chống Mỹ lại cho Bon, người chưa bao giờ bị đồng hóa và cảm thấy nhẹ nhõm khi bỏ Mỹ mà đi. Cũng giống như tôi nấp trong một căn nhà khác, còn anh thì đầu đó trên vùng Thái Bình Dương. Anh đang ngồi phía bên kia cùng dãy với tôi. Các nữ tiếp viên người Nhật đang phục vụ món cá chiên tempura và thịt heo chiên xù kiểu Nhật tonkatsu, vị ngon hơn nhiều những biệt ngôn thảm thiết của Tướng quân mà đã khiến tôi nín lặng ở cổng ra phi đạo. Hồi còn sống giữa bốn bức tường phòng nhà thuê chung cư, Bon thường nói, mình chỉ lẳng lẳng nghe, nhìn người khác sống, chỉ về đêm mới thoát được chút ít. Còn bây giờ thì tôi tha hồ hít thở. Chúng tôi đang quay về lại nơi có mọi người đang trông ngóng chờ mong. Tôi cũng như anh thôi, tôi nói. Nơi đó không dành cho mình được. Bon thở dài. Thôi, không oán trách than van chi nữa, anh nói, rót đầy whisky vô cái tách uống trà của tôi, whisky mà ông Tướng đưa anh ở cổng ra phi cảng, còn với anh, vấn đề không phải ở chỗ anh cứ hay ngón ngang suy nghĩ; mà vấn đề là dễ dễ cho người ta biết anh đang nghĩ gì. Vậy tôi chỉ việc ngậm miệng là xong, tôi nói. Phải, chỉ cần im lặng, anh nói. Được rồi, tôi sẽ im, tôi nói. Lạy Chúa tôi, anh nói.

Sau hành trình kéo dài không ngủ hai mươi giờ đồng hồ kể cả quá cảnh ở Tokyo, chúng tôi đã đến Vọng Các. Tôi muốn kiệt sức luôn vì không ngủ được. Mỗi lần nhắm mắt lại, khuôn mặt Thiếu Tá trác táng hay Sonny lại hiện lên mà tôi không sao chịu nổi nếu cứ kéo dài. Quả vậy, cho nên không lấy làm lạ khi tôi đưa tay nhận lại chiếc ba lô từ băng chuyền hành lý, tôi tưởng như nó nặng hơn do phải tải thêm cảm giác tội lỗi, nỗi hãi sợ, lo lắng băn khoăn. Chiếc ba lô căng phồng là món hành trang duy nhất của tôi, vì trước khi rời đi, chúng tôi đã đưa chìa khóa

phòng thuê chung cư cho Đức Cha R-r-r-amon và nói ông cứ việc bán đi những vật dụng của chúng tôi trong ấy và giữ tiền như một món sung quỹ cho Giáo hội Tiên tri Hằng sống của ông. Tất cả vật dụng đồ đạc của tôi bây giờ nằm vừa trọn trong ba lô, cuốn Cộng sản châu Á và Dạng thức Tàn Phá Phương Đông nằm dưới cái đáy ẩn của ba lô, cuốn sách tả tôi đến nỗi cái gáy gần như bị đứt đôi. Mọi thứ cần yếu khác chúng tôi sẽ được cung cấp ở Thái Lan, ông Tướng nói. Mọi chuyện đầu não thì do viên Đô đốc Hải quân phụ trách căn cứ và Claude điều hành, Claude hiện diện ở đó dưới vỏ bọc quen thuộc là làm việc cho một tổ chức phi chính phủ chuyên cứu tế người tị nạn. Đón chúng tôi tại cổng phi cảng quốc tế, anh trong lớp áo sơ mi Hawaii với quần vải lanh, trông giống y như lần cuối gặp anh ở nhà giáo sư Hammer, trừ có hơi bị rám nắng hơn xưa. Quá tuyệt khi gặp các anh em, anh nói, bắt tay tôi và mọi người. Chào mừng đã đến Vọng Các! Các anh đã từng đến đây chưa nhỉ? Chắc là chưa. Chúng ta phải có một đêm náo động thành phố nào. Tôi mời. Anh quàng tay ôm chặt vai tôi đầy tình thân ái, dẫn tôi đi qua đám đông huyền náo tiến về lối ra. Có một cái gì trong trí tưởng tôi, rất rõ và gần với cảm giác bị cầm tù, vì cứ mỗi người bản địa mà chúng tôi đi ngang qua dường như họ đều nhìn vào hai chúng tôi. Tôi tự hỏi có khi nào trong số đó có ai làm tai mắt cho Man hay không. Anh trông vẫn khỏe khoắn ngon lành, Claude nói. Sẵn sàng hết chứ?

Dĩ nhiên, tôi nói, khi nỗi hãi sợ, lo lắng vẫn ngấm ngấm sủi sôi đâu đó trong dạ. Tôi có cảm giác chóng mặt ù tai hoa mắt của một kẻ đứng trước một sự tình nan giải như thể giáp mặt vách núi đá cheo leo dựng đứng, mà tôi đã du cả tôi với Bon vào, sát bờ vực của tai họa chưa có phương cứu vãn. Mà đây hiện vẫn còn chưa biết tất cả các kế hoạch sẽ được khai triển ra sao, kẻ tạo ra mọi chuyện này hiện vẫn còn chưa lộ diện ít ra cho đến khi ông ta bày ra một cánh dù cho chính mình hoặc giả tan vào thinh không luôn nữa? Tôi khó mà hỏi Claude câu hỏi đó, người dường như luôn làm chủ số phận mình, ít ra là cho đến khi Sài Gòn sụp đổ. Anh lại siết chặt vai tôi. Rất hãnh diện về anh, bạn thân ơi. Tôi chỉ muốn anh phải biết như thế. Cả hai im lặng bước đi một lúc như muốn lưu chặt tâm tình thâm thiết này vào

nhau, và rồi anh lại siết chặt vai tôi nói, tôi sẽ cho anh thấy thời gian tuyệt vời nhất đời anh là đây. Tôi nhe răng cười và anh cũng cười nhe răng, có điều không phải nói đi nói lại chi nữa rằng có lẽ đây mới là thời gian tuyệt vời cú chót của đời tôi thì có. Mỗi quan tâm nồng nhiệt của anh làm tôi cảm động quá, tôi biết đó là cách anh rất quý mến tôi, mà tôi cứ tưởng như anh đem lại cho tôi một cái gì tương đương một bữa ân huệ cho kẻ sắp thụ hình. Anh dẫn cả bọn chúng tôi ra khỏi bến chờ phi cảng, trời đang vào tiết cuối Chạp, là lúc thăm thú khu vực này đẹp nhất năm. Khi tất cả lên taxi, Claude bảo, các anh đừng cố vô khách sạn kiếm một giấc ngủ vì vẫn còn bị lệch múi giờ sinh học sau một chuyến bay dài. Tôi sẽ giúp anh em tươi tỉnh cho đến tối, rồi qua ngày mai chúng ta sẽ lên đường đến căn cứ.

Bác tài chạy xe nhập vào một chặng đường ngập trong xe cộ, những xe tải, xe gắn máy vây quanh tiếng còi xe, tiếng bíp và tiếng gầm rú của một đô thành chen chúc những tự động cơ khí lẫn trong những xương da thịt người và những cảm xúc không cần nói ra. Xin nhắc là các bạn coi như đã về nhà? Claude nói. Sau bao nhiêu năm, các bạn đã về đây, nơi gần quê nhà nhất. Giống giống như Sài Gòn thôi, Đại Úy tóc hoa râm nói. Giống nhưng vẫn khác, Claude nói. Không có chiến tranh và không có người tị nạn. Tất cả mấy thứ đó đang trên biên giới, nơi các bạn sắp đến. Claude vắt điều thuốc và cả bọn đốt điếu khác. Trước hết, đó là chuyện người Lào bỏ chạy qua biên giới. Giờ trên đó có rất nhiều người Mông. Tất cả đều rất buồn thảm, nhưng việc cứu tế người tị nạn tạo điều kiện cho chúng ta tiếp cận với vùng làng quê. Trung Úy vô cảm lắc đầu nói, Lào hả. Lũ ác quỷ cộng sản đây ở đó.

Claude hỏi, thế ngoài lũ đó còn có gì khác nữa không? Chứ chính ra Lào mới nhiều khả năng là vùng đất hứa mà Đông Dương có được. Thời chiến tranh tôi có trải qua nhiều bên đó và ở đó có thật nhiều điều lạ thường. Tôi yêu mến người xứ đó. Họ hiền hòa, hiếu khách nhất quả đất này trừ khi họ muốn giết bạn. Anh hút thuốc và chiếc quạt máy nhỏ gắn trên bảng điều khiển xe thổi khói ngược về phía chúng tôi. Không biết với những điểm khác, Claude và người ngoại quốc có coi chúng tôi là những người hiền hòa hiếu khách nhất trái đất không? Hay

chúng ta luôn là kẻ hung hăng hiếu chiến? Tôi nghi là cái sau quá.

Khi bác tài lái xe rời khỏi xa lộ, Claude huých tôi nói, tôi đã nghe về chuyện anh làm. Làm gì? Tôi làm gì? Khi Claude cứ nhìn tôi không nói, tôi mới nhớ ra vụ mình làm và tốt hơn cứ vờ làm lơ đi. Ồ, phải, tôi lí nhí. Đừng nghĩ là dở, Claude nói. Theo Tướng quân kể tôi nghe thì do gã đòi chuyện đó. Tôi dám chắc với anh là gã đâu có đòi, tôi nói. Ý tôi không muốn nói vậy, Claude nói. Chả là tôi đã thấy rất nhiều loại như gã. Chuyên bắt mẫn. Những kẻ bạo dâm tự cho mình là đúng. Họ rất không hài lòng đủ thứ chuyện mà họ cũng sẽ không bao giờ hài lòng cho đến khi tự cột mình vô với một bản án tử. Và anh có biết gã sẽ nói gì khi đối mặt với đội hành quyết không? Để tôi nói luôn vậy! Điều khác biệt duy nhất trong vụ của anh là loại người cặn bã đáng thương đó không có thời giờ mà nghĩ tới nó. Cái đó là anh nói hả Claude, tôi hỏi. Không phải tôi, anh đáp. Nó ở trong sách. Gã đúng là kẻ mặc cảm có tội.

Tôi đã thấy các trang sách mà Claude nói đến rồi, cuốn cẩm nang thẩm vấn mà chúng tôi đã nghiền ngẫm kỹ trong khóa học của anh, cuốn sách có tên KUBARK. Nó có các định nghĩa về một số loại nhân vật mà nhân viên thẩm vấn có khả năng gặp, và tự nhiên cái đoạn nói về nhân vật mặc cảm tội lỗi gợn lên trước mắt tôi.

Loại người này có lương tâm mạnh, cực đoan, không thực tế. Cả cuộc đời y ta dường như là dành hết để hồi tưởng lại cảm giác tội lỗi. Có khi anh ta có vẻ quyết tâm chuộc lỗi; có khi anh ta một mực cho rằng bất cứ thứ gì sai đều là lỗi của người khác. Trong cả hai trường hợp, anh ta không ngừng tìm kiếm các bằng chứng hoặc dấu hiệu ngoại tại nhằm chứng minh tội lỗi của người khác lớn hơn của mình. Anh ta có khuynh hướng thích cuốn hút hoàn toàn vào những cố gắng để chứng minh rằng mình đã bị đối xử bất công. Thực ra, có lẽ anh ta kiếm chuyện xử sự cho bất xứng để rồi nhận hình phạt nhằm làm nguôi khuây lương tâm mình. Những người mang cảm giác tội lỗi mãnh liệt có thể thôi chống đối và quay ra hợp tác nếu bị trừng phạt theo một cách nào đó, vì khi nhận hình phạt thì họ thấy hài lòng.

Thực vậy, có lẽ đây chính là Sonny mà tôi không bao giờ biết có

chắc đúng hay không vì tôi đâu còn cơ hội nào nữa để thăm vấn anh ta.

Chúng ta đã đến nơi, Claude nói. Điểm đến của chúng tôi là một con hẻm treo đèn neon thành hình vòm cầu vồng nom giả tạo, trên vỉa hè chật ních các chú nhóc nước da tái nhợt ở mọi lứa tuổi, gầy có mập có, một số tóc húi cua như quân nhân và một số lại tóc dài như một bầy hippie, tất cả đều say hoặc sắp say, nhiều tiếng hú huýt kinh động huyên não. Các quán bar và câu lạc bộ xếp hàng dọc theo con hẻm, nơi các ô cửa đứng sẵn các cô gái chân tay để trần với các nét vẽ, xăm tinh xảo. Chiếc xe dừng lại tại một cơ sở kinh doanh, bên trên cửa vào nổi bật một bảng hiệu treo dọc to bự với đèn vàng nháy từng chữ cái COCK VÀNG. Cửa mở hiện ra hai cô gái tuổi đôi mươi, hay cũng có thể đâu từ mười lăm đến mười tám. Chân mang giày cao gót 6 inches, mặc những thứ tạm coi như là quần áo với áo dây trên bikini dưới thật rành rành y chang nụ cười thân ái của mấy nàng, yêu thương và dịu dàng như những cô giáo mẫu giáo. Bạn hiền ơi, Đại Úy hoa râm nói, cười toe lên cả răng sâu trong hàm. Ngay cả Trung Úy vô cảm cũng thốt lên, xinh quá, dù anh không cười. Rất vui khi anh em thích, Claude nói. Tất cả dành cho anh em đó. Trung Úy vô cảm và Đại Úy hoa râm bước vào khi Bon nói, tôi đi dạo chút. Cái gì? Đi dạo? Claude nói. Anh muốn chỗ riêng ư? Sẽ có cho anh, cứ tin tôi. Mấy cô nàng này là dân thiện chiến. Các nàng biết cách chăm mấy chàng cả thẹn. Bon lắc đầu, nom mắt anh vẻ như sợ hãi. Không sao, tôi nói. Tôi sẽ đi dạo với anh. Trơi ơi không! Claude nói, kẹp khuỷu tay Bon. Tôi hiểu rồi. Không phải anh nào cũng sẵn sàng cho kiểu này. Nhưng đi dạo thì hóa ra từ chối anh em mình ở đây với một đêm trong đời như vậy ư. Vậy chỉ việc vào ngồi và uống thôi. Không cần phải sờ chạm gì hết. Nếu không muốn thì cũng chẳng cần nhìn. Chỉ việc ngồi nhắm mắt là xong. Nhưng anh nên vào vì bạn chứ không phải vì mình. Thế nào? Tôi đặt tay lên tay Claude nói, không sao. Cứ để tùy ý anh đi. Còn anh thì cũng không vậy chứ, Claude nói.

Vâng, tôi cũng vậy. Rõ ràng Bon truyền đạo đức của anh cho tôi y như một dạng bệnh truyền nhiễm chết người vậy.

Tôi đưa Bon điều thuốc khi Claude thôi không cố năn nỉ bọn tôi

vào nữa, hai đứa cùng đứng đó hút thuốc, phớt lờ mấy em kéo áo rủ rê nhưng không làm nger được hàng đàn khách du lịch lũ lượt như đi hành quân, đâm sầm và chen chạm chúng tôi. Wow, một người đứng sau tôi thốt lên, mày không thấy cô nàng đã làm gì với cặp bóng Ping-Pong đó hả? Ping-Pong ching-chong, một người khác nói. Long schlong duk dong. Mẹ kiếp, tôi rửa một con chó đẻ nào vừa nắn cái ví trong quần tôi. Bon vút điều thuốc nói, biến khỏi đây trước khi tôi nổi máu giết người giờ. Tôi nhún vai. Đi đâu giờ? Anh chỉ tay qua vai tôi, quay lại thì ra tấm poster phim đã lọt vào mắt anh.

Thế là bọn tôi đi xem The Hamlet trong một rạp ciné với khán giả toàn là dân địa phương, rất nhiều người còn chưa biết rằng điện ảnh là một loại hình nghệ thuật thần thánh, cho nên trong suốt buổi chiếu, họ không biết rằng nên tránh những xô bồ khiếm nhã, họ vô tư thoải mái hỉ mũi không dùng khăn; mang theo các thức ăn vặt, thức uống như thể đi một buổi cắm trại dã ngoại; hoặc la đánh con trẻ hoặc ngược lại, hát ru con ngủ, dỗ bé nín khóc; la ới ới gọi bạn bè ngồi cách mấy hàng ghế; bàn bạc cốt chuyện phim đủ thứ nào là tình tiết đã qua, ngay trong hiện tại hoặc sắp xảy tới với bạn ngồi kề; hoặc xoạc chân ườn người ra đến nỗi chổng cả đùi vào người ngồi trước suốt cả buổi. Nhưng ai nói được là họ sai? Chứ không có họ thì làm sao biết cuốn phim đang chiếu đó tốt xấu hay dở thế nào nếu người xem không phản hồi? Khán giả có vẻ cực kỳ khoái phim này, họ hoan hô, vỗ tay, và nhờ trời mà tôi mới không thấy mình bị cuốn vào câu chuyện trên phim và toàn cảnh trong rạp như vậy. Cảnh mà khán giả phản ứng mạnh nhất là chỗ cao trào của chiến trận, suốt cảnh tim tôi vốn đã mệt nhoài sau một chặng bay dài cũng muốn đập nhanh hơn. Có lẽ đó là một áp lực đe dọa mang màu sắc nhạc Beethoven với những nốt nhạc lặp đi lặp lại bất tận dồn dập những âm vực thăm sâu quý ám, dum-dum-DA-dum-DA-dum-DA-DA-DAAAA; hay tiếng cánh quạt máy bay trực thăng gầm rít vang trong gió rồi bay xa nhỏ dần; những chuyển cảnh qua lại mau lẹ giữa ánh mắt của Bellamy với Shamus cười trên những con chiến mã bay, qua ánh mắt của những nữ cán binh Việt Cộng dòm xuyên qua ống ngắm của khẩu pháo phòng không; những quả bom nổ rền trên không; cảnh tượng khủng

khiếp bầy người man rợ Việt Cộng bị tắm máu, màn tắm kết cục duy nhất dành cho họ; có lẽ tổng hợp những cảnh đó giục tôi ước gì có một khẩu súng trong tay để cùng xông vào -như trong Cự Ước- cuộc tàn sát Việt Cộng, kẻ giống như tôi, nếu không chính xác giống tôi thì cũng vô cùng gần tôi trong giòng máu da vàng. Và nhất định họ giống hệt không khác những khán giả-đồng đội của tôi, những người reo hò và cười vang khi đủ loại vũ khí chế tạo tại Mỹ đã giáng thân chết lên người anh em một nhà chỉ cách có một bờ vỹ tuyến những cái chết tiêu tan, tan tành, rách nát, vỡ vụn, chết mịt mùng mình cháy như than. Tôi xoay mình trên ghế mà nghe thân xác mệt nhoài. Tôi muốn nhắm mắt nhưng không sao nhắm nổi, đành chỉ biết chớp mắt mau lẹ vài lần đón cảnh sắp tới, cảnh duy nhất mà cả rạp như bao trùm trong một nín lặng hoàn toàn.

Đây cũng là cảnh duy nhất tôi không xem lúc làm phim. Đạo diễn không dùng nhạc, nổi đau đón sỗ tung ra với tiếng hét la chống cự của Mai, được nhân thêm cảnh bốn tên VC cười đùa mắng chửi hả hê. Thiếu hẳn phần âm nhạc chỉ khiến người ta dễ nghe rõ ra cái im ắng thình lình lặng thình, những bà mẹ không buồn chăm con bởi họ không sao rời mắt những cảnh chặt đầu, chém giết, moi ruột trên màn ảnh ... giờ đây nổ bùng lên những tràng pháo tay trước ánh mắt ngây ngô của trẻ. Cảnh quay kéo dài từ góc tối âm u trong sào huyết Việt cộng mô tả cảnh bầy bạch tuộc người đang quần quai, Mai trần truồng đang vùng vẫy phần nửa dưới hòng thoát khỏi tay chân những kẻ hiệp dâm. Khán giả chỉ thấy thoáng cơ thể trần truồng của Mai, phần lớn bị chân tay mông đít của Việt Cộng che khuất, với tông màu thịt da, màu máu đỏ tươi lẫn quần áo nâu sẫm rách rưới như gợi lại sắc thái hội họa thời Phục hưng, nhắc tôi những ký ức đã xa mờ một thời nơi giảng đường khoa Mỹ học Sử. Xen kẽ với cảnh quay dài này là cận cảnh cực đại khuôn mặt Mai bầm dập méo mó với mũi miệng sưng vù đầy máu, một bên mắt sưng húp nhắm cứng lại. Cận cảnh này mở rộng chiếm dần đến trọn màn ảnh và kéo dài dành cho khuôn mặt thương tích tan nát, hốc mắt to quá dị với máu phun tóe trên môi miệng trong tiếng Mai hét to vang dội

Mamamamamamamamamamamamamama!

Tôi co rúm người lại khi một chuyển cảnh trên màn ảnh đưa về góc quay ngược từ mắt Mai, bày ma men đỏ bừng vì rượu đế – loại rượu gạo thường được ủ nấu tại quê nhà- nghe răng nhả nhỏ, những cặp mắt đỏ ngầu lạc thần hoặc long lên sòng sọc hoặc nheo lại ngây ngất khoái lạc, làm ruột gan ta muốn bỏng cháy một khát khao mãnh liệt tận diệt tuyệt nòi hết chúng nó mới hả dạ. Đây là những gì đạo diễn cố ý thêm vào, tạo một hồi kết man rợ khủng khiếp của một cuộc chiến một mất một còn, vừa cũng là cảnh kếp của một tập phim thực tập mổ xẻ giải phẫu y khoa.

Cảnh quay cuối cùng là cậu bé Daniel thơ dại ngồi nơi ô cửa mở của chiếc máy bay trực thăng Huey đang chậm chậm bay lên bầu trời trong xanh, mắt đăm lệ thiết tha nhìn xuống dải đất quê hương bị chiến tranh tàn phá, thứ như dành sẵn cho một đất nước mà những bộ ngực phụ nữ không làm ra chỉ sữa mà còn là sữa lác nữa hay đại loại như vậy theo như các lính GI nói với cậu.

Tôi phải công nhận tài của đạo diễn, theo cái cách người ta phục tài thiện xạ của một tay súng bậc thầy. Anh ta đã nặn ra được một thứ thực thể pha trộn cái đẹp với cái kinh tởm, gây hăng hái cho những người này và đem chết chóc cho những người khác, một thứ sáng tạo chỉ đem đến bi kịch hủy diệt. Khi phần danh sách diễn viên, đạo diễn với thành viên tham gia thực hiện cuốn phim chạy xuống từ từ trên màn ảnh, tôi vừa thấy động lòng xấu hổ vì mình đã có đóng góp cho tác phẩm hắc ám này, nhưng cũng vừa tự hào về những tham gia của các diễn viên phụ. Phải chấp nhận vào những vai phản diện đáng ghét, nhưng chính họ đã cư xử quá đẹp.

Có bốn cựu binh đã diễn vai VC hãm hiếp # 1, # 2, # 3 và # 4, cùng các vai khác lần đầu tham gia đóng phim điện ảnh trong các vai Dân làng Quyết tử, Cô gái bị chết, Cậu trai què chân, Viên chức Tham những, Nữ y tá dịu dàng, Người hành khát mù, Những người tị nạn âu sầu, Viên thư ký giận dữ, Góa phụ khóc chồng, Sinh viên Duy tâm, Gái giang hồ, và Gã điên dại trong nhà chứa. Nhưng tôi không thấy chút tự hào nào về chính mình. Cũng còn nhiều nhân viên cống hiến hết mình nơi hậu trường, như Harry. Nhà nghệ sĩ này xứng đáng giành được một đề cử

Oscar cho các bộ chế tác tuyệt vời và mê công của anh, những công trình, tác phẩm thật giá trị của anh cũng không hề suy suyển tí nào ngay cả khi xảy ra một chuyện nhỏ do anh thuê một người địa phương chạy chọt để cung cấp tử thi thực tế nơi nghĩa trang gần đó để trang bị cho cảnh quay chót. Khi các hiến binh địa phương đến đòi bắt anh, anh điềm đạm nói với sự hồi lồi một cách chân thành, thưa sĩ quan, tôi thực chẳng nghĩ rằng làm vậy là phạm pháp. Đôi bên hòa giải mau lẹ và các tử thi nhanh chóng được đưa trả về lại các mộ phần, và đạo diễn phải móc hầu bao một khoản kha khá cho chôn hiệp hội thân hữu cảnh sát hay nói trắng ra đó là nhà thổ địa phương. Tôi nhăn mặt khi thấy tên Violet chạy trên màn ảnh với vai trò phụ tá sản xuất nhưng thừa nhận rằng cô ta có quyền đứng trước tôi trong thứ bậc. Tôi cũng thân tình nhớ lại sự làm việc không mệt mỏi của các nghệ nhân chăm lo phần vụ chế tác nhiều món đạo cụ thủ công, sự chăm sóc tận tình của đội sơ cứu y tế khi hữu sự và các bác tài chuyên vận chuyển những nhu yếu hàng ngày cho đoàn làm phim, mặc dù phải thẳng thắn mà nói là cái vai trò, dịch vụ do tôi đảm nhiệm nó chuyên biệt hơn các dịch vụ khác. Cũng phải công nhận là có lẽ sự thành thạo về song ngữ và song văn hóa của tôi không phải là ngón nghề độc đáo duy nhất sánh với các huấn luyện viên thú đã tập luyện nhiều bí quyết và mệnh lệnh điều khiển chú chó lai đáng yêu diễn vai thú cưng bản địa của biệt kích Mũ nồi xanh -được ghi trong danh sách vai diễn là Chó Smitty- hay chuyên viên thuần hóa thú hoang đã đem từ ngoại quốc vào bằng chuyến phi cơ thuê DC-3 một con hổ Bengal khó ưa trong lồng – tên là Lily- cũng chính là người bảo đảm sự ngoan ngoãn vâng lời của những thớt voi –là hai ông Abbott và Costello. Tôi thầm khen sự mau lẹ, vui vẻ của các tiệm giặt ủi như Del Del, Marybelle, Corazon v.v ... nhưng thử nghĩ họ có xứng được hiển thị trong danh sách trước tôi không? Tên của các nữ chủ nhân tiếp tục cuộn lên trên màn ảnh và đến hàng chữ cảm tạ ông thị trưởng, các ủy viên hội đồng thành phố, người đứng đầu văn phòng du lịch, quân lực Phi Luật Tân, đệ nhất phu nhân Imelda Marcos và Tổng thống Ferdinand Marcos, tôi mới nhận ra tên mình đã không hề được ghi.

Khi danh sách hiển thị đã hết và âm thanh nín bặt, chút thiện

cảm bất đắc dĩ còn sót lại trong tôi về đạo diễn cũng tan biến, thay vào đó là cơn thịnh nộ sôi sục chết người. Không giết được tôi ngoài đời, anh ta đã cố giết tôi cho được dù là trên một chuyện phim tưởng tượng, tôi bị xóa bỏ hoàn toàn mất tích theo cái lối mà tôi đã quá quen chạm trán trong đời mình. Tôi vẫn còn chưa nguôi cơn điên giận khi ra khỏi rạp, cảm giác nóng mặt còn hơn cả đêm nhiệt đới. Anh nghĩ sao? Tôi hỏi Bon khi anh vẫn lặng im như thường lệ sau khi coi một cuốn phim. Anh đốt điếu thuốc và vẫy taxi. Chà, vậy thì anh nghĩ gì? Cuối cùng anh cũng nhìn tôi, ánh mắt pha chút thương hại và thất vọng. Anh bỏ đi là phải lắm rồi, anh nói. Nhưng chúng ta không còn được coi là con người nữa sao. Một chiếc taxi cọc cách tấp vào. Hóa ra giờ anh còn là một nhà phê bình phim nữa đây? Tôi nói. Chỉ là ý kiến tôi vậy thôi, hồi chàng trai tốt nghiệp đại học, anh nói, leo vào xe. Tôi biết làm gì giờ? Nếu không có tôi, tôi nói, đóng sầm cửa lại, thậm chí đồng bào mình sẽ không có được lấy một vai diễn nào hết. Chúng ta chỉ vền vẹn là cái mục tiêu cho họ diễn trò. Anh thở dài và hạ cửa xe xuống. Tất cả những gì anh cố làm chỉ là cho họ một cái cớ, anh nói. Bây giờ bọn người da trắng kia có thể nói, Hãy xem này, chúng tôi vẫn có người da vàng trong phim nữa đây. Chúng tôi đâu có ghét họ. Chúng tôi yêu họ thấy chưa. Anh nhổ mước miếng ra ngoài cửa sổ. Anh đã cố lái trò chơi của họ, phải không? Nhưng họ mới là kẻ vận hành trò chơi. Anh chẳng can thiệp được gì hết.

Vậy có nghĩa là anh không thể thay đổi được gì. Không thay đổi được từ bên trong. Khi ta không có gì trong tay, ta phải thay đổi mọi thứ từ bên ngoài.

Chúng tôi im lặng khi xe chạy và khi về đến khách sạn, Bon gần như ngủ thiếp đi ngay. Tôi tắt đèn nằm trong bóng tối với cái gạt tàn trên ngực, hút thuốc và suy ngẫm về việc mình đã thất bại thế nào trong một phần vụ mà cả Man lẫn ông Tướng đều đồng tình đó là cố xoay ngược hướng cuốn phim và tất cả những gì nó muốn trình bày, cụ thể là không cho nó xuyên tạc, bóp méo hình ảnh chúng ta. Tôi cố dỗ giấc nhưng không ngủ được, tỉnh như sáo bởi tiếng còi xe huyên náo và cảnh tượng kinh dị của Sonny và Thiếu Tá trác táng cứ chần dần trên trần nhà như thể họ là những sinh thể xuyên không gian thời gian. Tiếng cót két đều

đều của nhịp giường lò xo phòng bên cạnh chẳng giúp ích được gì, tiếng cọt két cứ kéo dài ló bịch tự nhiên làm tôi thấy tiếc cho phận người nữ đáng thương im lặng chịu đựng tất cả. Khi anh đàn ông lâm trận kêu oái lên, tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi mọi thứ đã kết thúc mặc dù không có tiếng nữ kêu lên sâu, dài hài lòng thỏa mãn đề cao chất đàn ông của anh ta.

Đúng là đời đâu dễ gì hết chuyện bất ngờ, như chuyện ông Tướng và Phu nhân đến tiễn chúng tôi ở phi cảng, ông vận bộ đồ ca rô chéo còn bà trong chiếc áo dài màu hoa cà. Ông tặng bốn người hùng mỗi người một chai whisky, chụp ảnh kỷ niệm và bắt tay trước khi chúng tôi đi qua cổng soát vé, riêng tôi đi sau chót. Tới lượt tôi thì ông giữ lại và nói, Chỉ một lời thôi, Đại Úy.

Tôi bước sang một bên để tránh lối cho các hành khách khác bước qua. Thưa vâng? Anh biết đó, Phu nhân và tôi xem anh như con trai nuôi của chúng tôi, ông nói. Dạ thưa, tôi không biết thế ạ. Cái nhìn và vẻ mặt của ông với Phu nhân thật nghiêm giống như Cha tôi thường nhìn tôi. Vậy sao anh lại làm vậy? Bà nói. Tôi rất quen giữ kín không để lộ ý nghĩ thật ra ngoài nên làm một vẻ ngạc nhiên. Làm gì ạ? Hãy thôi quyến rũ con gái tôi, ông Tướng nói. Mọi người đàm tiếu chuyện đó, Phu nhân nói. Mọi người ư? Tôi nói. Thì người ta vốn nhiều chuyện đồn đại đây thôi, ông Tướng nói. Tôi đã có nhìn thấy anh với đứng nói chuyện với nó bữa tiệc cưới chứ không phải không. Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ là anh vẫn cứ khuyến khích con gái tôi theo cái nghiệp hát phòng trà. Không chỉ chừng đó, Phu nhân nói thêm, hai người còn gây cho nhiều người chú ý ở hộp đêm nữa. Nhiều người thấy lắm. Ông Tướng thở dài. Rằng anh sẽ làm ô uế con bé mất thôi, ông nói, là điều mà tôi không tin được. Chẳng phải anh đã sống trong nhà tôi và đã coi nó như một đứa nhỏ hay một em gái sao. Một đứa em gái, Phu nhân nhấn mạnh. Tôi hết sức thất vọng anh, ông Tướng nói. Nếu không có chuyện này thì tôi giữ anh ở đây cạnh tôi chứ không bao giờ để anh đi đâu.

Thưa vâng-

Anh nên biết điều hơn, Đại Úy, anh là một người lính. Chuyện gì cũng vậy và người nào cũng vậy đều phải biết một cách thích

đương thích đáng chỗ của mình là ở đâu. Anh nghĩ sao mà tin rằng chúng tôi lại cho phép con gái tôi sánh đôi với một người như anh?

Như tôi? Tôi nói. Ông bảo như tôi với ý gì ạ?

Ồi, Đại Úy, ông Tướng nói. Anh là một chàng trai trẻ rất tốt, nhưng cũng chớ quên anh là một đứa con lai. Họ có vẻ chờ tôi nói lại gì đó, nhưng ông Tướng đã tọng một chữ vô miệng tôi như thế rồi còn nói lại gì được nữa. Thấy tôi không nói gì hết, họ lắc đầu trong buồn, giận và oán trách, bỏ lại mình tôi đứng ở công với chai whisky trên tay. Tôi muốn khui chai rượu ra ngay ở đó lúc đó, vì whisky có thể giúp tôi nhỏ ra lại cái chữ đó. Nó đang kẹt cứng trong họng như tôi phải ném mùi một chiếc tát đấm bùn như -không thiếu gì nơi quê nhà, là món mà lâu nay tôi đã quên rằng nó được dành cho những ai bị xếp vào hạng tồi tàn nhất.

Chúng tôi trở dậy trước khi mặt trời kịp mọc từ buổi ngày rạng, trời còn chưa sáng hẳn. Sau bữa điếm tâm với nhiều tiếng làu bàu hơn là nói chuyện, Claude cầm lái chạy xe từ Bangkok đi căn cứ, một hành trình hết cả ngày dài và kết thúc nơi gần biên giới với Lào. Khi anh rẽ vào một đường đất qua khu rừng bạch đàn đầy những miệng hổ hàm đọng nước, thì mặt trời cũng vừa lặn dần xuống sườn đồi phía sau. Thêm một cây số nữa đi sâu vào rừng thì trời đã chập choạng tối, chúng tôi đến một trạm gác đậu sẵn một chiếc xe jeep với hai người lính trẻ trong quân phục màu xanh ô liu, người nào cũng đeo quanh cổ một bùa hộ mệnh hình Đức Phật và một khẩu M16 ôm trong lòng. Tôi nghĩ thấy cái trạng thái trầm cảm của căn sa không nhằm vào đâu được. Không phiền coi kỹ cũng không bước ra khỏi xe jeep cũng không buồn cả ngược cặp mắt mở hờ lên xem nữa, hai anh lính vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi đi qua. Xe tiếp tục chạy vào một đoạn đường lầy, tiến sâu hơn vào một rừng những tán cây cao các cành gãy xương xẩu mờ mờ tối dần trên đầu và cuối cùng chúng tôi tiến vào một vuông sân nhỏ có một lán nhà sàn dã chiến, nhờ có mỗi ánh đèn điện hắt sáng ra từ ô cửa sổ mới giảm bớt chút gì hoang mạc sàn dã. Mái lợp bằng lá cọ, sàn lót ván gỗ cách đất. Tiếng chó sủa đánh động mấy bóng người ló ra cửa, và

khi chúng tôi leo lên thì nguyên một toán quân đang trước mặt. Mọi người đây rồi, Claude nói. Những người lính cuối cùng còn đứng trong hàng ngũ Quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Tôi còn nhớ đã thấy trong văn phòng ông Tướng có mấy bức ảnh các anh có lẽ được chụp hợp lúc hơn, mà những chiến binh cho tự do cương nghị đó vẫn mang chút vẻ gì giống với đội quân không chính quy hốc hác này. Trong ảnh, các anh mày râu nhẵn nhụi quần khăn đỏ quanh cổ trong bộ quân phục rằn ri ngụy trang cho tiệp với màu lá rừng, giày boot, mũ nồi beret, đứng nghiêm trong ánh mặt trời xuyên qua kẽ lá. Còn đây thay vì boot và quân phục rằn ri, những anh lính này đi dép râu Bình Trị Thiên¹²⁸ với bộ bà ba đen. Thay cho những chiếc khăn màu đỏ biểu tượng huyền thoại của Biệt kích Rangers là chiếc khăn rằn của nông dân Nam bộ quàng cổ. Thay cho mũ nồi beret là mũ tai bèo. Thay vì râu tóc sạch tươm, họ để râu tua tủa không cao, tóc rối bờm không cắt. Mắt họ ngày nào hực lửa sáng ngời thì bây giờ tẻ nhạt mờ đen như than. Mỗi người đều mang một khẩu AK-47 với băng đạn cong như quả chuối đặc trưng, sự hiện diện của hình thù mang vẻ biểu tượng đó hòa lẫn với tất cả các chi tiết khác nơi này khiến người ta nhìn ra một hình ảnh khác thường.

Tại sao họ trông giống Việt Cộng thế? Đại Úy tóc hoa râm nói. Chuyện không chỉ nơi những du kích này những kẻ có hình thù giống như kẻ thù cũ, mà chúng tôi tiếp tục phát hiện ra khi được cả chục du kích như vậy dẫn đến lều chỉ huy. Đứng ở vòm cửa lều nhỏ này là một người đàn ông mảnh dẻ, sau lưng là bóng đèn điện trần đang sáng. Phải thật không đây, Bon nói rồi dừng chân thắc mắc những chuyện quái lạ. Mọi người đều nói như vậy hết, Claude nói. Vị Đô đốc giơ tay chào và nở một nụ cười thân tình, nụ cười kẻ cả. Khuôn mặt ông góc cạnh khắc khổ và tạm gọi là đẹp trai, một dạng mặt quý phái của một học giả hoặc quan lại xưa. Tóc cắt ngắn gọn, hơi xám nhưng chưa có sợi bạc, hơi hói chút đỉnh trên trán. Chòm râu dê là điểm đặc trưng dễ

¹²⁸ dép râu: một "đặc sản" của cộng sản Bắc Việt, một loại giày (dép) theo mẫu dáng của dép Sandals, để được làm từ vỏ xe hơi cũ, quai được làm bằng ruột xe hơi cũ cắt ra thành sợi luồn vào đế. Loại dép này còn có tên là dép Bình Trị Thiên mà tất cả những đoàn quân chính quy Bắc Việt đều mang mọi lúc mọi nơi kể cả khi vượt rừng Trường Sơn vào Nam trong chiến tranh Việt Nam. Sau khi chiến tranh kết thúc -1975- vẫn còn nhiều bộ đội miền Bắc mang loại dép râu này thêm nhiều chục năm nữa và cho đến nay -2016- vẫn còn.

nhận nhất nơi ông ta, cách cắt tỉa gọn nơi quý ông trung niên thay vì để bờ lông chớm của trai trẻ hay chòm dài chảy xuống như lão niên. Xin chào các bạn, Đô đốc nói, và ngay trong cái hơi tiếng dịu nhẹ của giọng nói ông ta làm tôi nghe như vắng đâu đây cái vẻ diễn tập cố ý của Hồ Chí Minh, cái giọng bình bình đều đều được ghi lại trên Radio. Anh em đã vượt một quãng đường quá xa và hẳn phải mệt lắm rồi. Xin mời vào với tôi.

Giống như Hồ Chí Minh, Đô đốc tự xưng mình là bác. Giống như Hồ Chí Minh, ông ta cũng giản dị trong bộ đồ bà ba đen như kiểu bộ đồ của du kích quân cộng sản vẫn hay mặc. Và, cũng giống như Hồ Chí Minh, ông ta đã bài trí cho gian phòng nhỏ của mình một cách đơn sơ và mang màu thời thượng học thức. Chúng tôi để chân trần ngồi trên chiếc chiếu trải chỗ nền phòng bằng phẳng rộng nhất trong lều này, những kẻ mới đến chúng tôi vẫn không khỏi khó chịu trước sự thể bộ dạng người giống người một cách kỳ lạ không bình thường thế kia. Coi bộ chúng tôi phải ngủ trên sàn ván vì không có gì chúng tỏ là nơi đây có giường. Giá sách bằng tre xếp thành một bức vách, một chỗ khác là bộ bàn ghế tre đơn sơ.

Trong suốt bữa tối, khi uống whisky của ông Tướng cho, Đô đốc đã quay chúng tôi lắng câu hỏi những năm tháng ở Mỹ còn chúng tôi lần lượt quay lại ông ta chuyện rút hết vào rừng như thế nào. Ông cả cười, gạt tàn thuốc vào cái gạt tàn làm bằng sọ dừa cắt đôi ra. Ngày cuối của cuộc chiến, tôi đang chỉ huy một Tuần dương hạm chở đầy lính thủy quân lục chiến, bộ binh, cảnh sát và thường dân được giải cứu đi khỏi bến cảng. Nếu muốn tôi có thể trực chỉ Hạm Đội 7¹²⁹ giống như nhiều Hạm trưởng đồng nghiệp. Nhưng vì người Mỹ đã phản bội chúng ta rồi thì còn hy vọng chiến đấu gì nữa mà tìm đường trốn chạy đến chỗ họ. Người Mỹ đã hết vai trò. Họ đã chứng tỏ giống da

¹²⁹ Tức là Đệ Thất Hạm đội Hoa Kỳ (the United States Seventh Fleet) do Phó Đô đốc (vice admiral) George P. Steele [1924-2018] làm Chỉ huy trưởng (từ 1973 đến giữa tháng 6 / 1975). Khi Saigon sắp thất thủ vào những ngày cuối tháng Tư 1975, Đệ Thất Hạm đội đang neo đậu ngoài khơi quanh vùng biển Vũng Tàu, cũng là Hạm đội chủ lực hỗ trợ việc giải cứu người Mỹ cũng như người Việt đào thoát từ Saigon bằng chiến dịch cầu không vận -bằng máy bay trực thăng- có tên là Gió Lốc (Operation Frequent Wind). Xin xem lại chú thích số 64 ở trang 105.

trắng của họ đã thất bại, họ bỏ châu Á lại cho giống da vàng tiếp tục vòng chiến. Vậy nên, tôi lái tàu về phía Thái Lan. Tôi có những người bạn Thái Lan và tôi biết người Thái sẽ cho chúng ta tị nạn. Họ không còn đường nào khác chứ không giống như người Mỹ. Người Thái buộc phải còn chiến đấu với cộng sản vì họ đang bị gây áp lực nặng vùng biên giới Thái Miên. Lào cũng vậy, sẽ sớm sụp đổ. Anh em thấy đấy, tôi không bận tâm đến việc được ai cứu chứ không như đa số đồng bào mình. Ông dừng một chút và mỉm cười lần nữa rồi tiếp, và những đồng bào như thế thì chúng ta chẳng ai màng chi đến họ. Trời đã cứu tôi, Đô đốc tiếp tục. Tôi chẳng cần phải cầu cứu người Mỹ. Trên chiến hạm, tôi đã thề trước ba quân rằng chúng ta sẽ chiến đấu tiếp trong nhiều tháng, nhiều năm, thậm chí nhiều thập niên nếu cần. Nếu nhìn cuộc đấu tranh của chúng ta bằng cái nhìn Thiên Thời thì đây chưa phải lúc. Vậy thưa bác, Bon nói, ông nghĩ chúng ta thật có cơ hội không? Đô đốc vuốt chòm râu dê rồi trả lời. Con ạ, ông nói, vẫn vuốt râu dê, hãy tưởng nhớ Chúa Giêsu và hãy xem Kitô giáo đã khởi đầu thế nào với ngài, các môn đồ của ngài, đức tin của các ngài và Lời Chúa dạy. Chúng ta cũng giống như những tín đồ chân chính đó. Trong trại này chúng tôi có hai trăm sứ đồ, một đài phát thanh phát những bản tin tự do vọng vào quê hương đang bị cầm tù, và súng ống. Chúng ta có những thứ mà Chúa Giêsu và các tông đồ của ngài không có, ngoài ra ta còn có đức tin của các ngài theo cùng và quan trọng nhất, vượt hết thảy những điều nhỏ nhặt, đó là Thiên Chúa ở cùng ta.

Bon châm một điếu thuốc khác. Chúa Giêsu đã chết, anh nói. Các sứ đồ của ngài cũng vậy.

Vậy chúng ta sẽ chết, Trung Úy vô cảm lên lời. Không màng ý nghĩa của lời nói ra hay có lẽ vì chúng vốn vậy, bộ điệu cũng như cách nói của anh ta vẫn vô cảm. Mà có vậy đi nữa thì cũng không phải là điều xấu, anh nói.

Tôi đâu có nói anh sẽ chết trong công cuộc này, Đô đốc nói. Nhưng nếu có thì cũng là chuyện chẳng đáng dừng. Giả như ta có chết vì sứ mệnh này thì hãy nhớ cho rằng đồng bào đang mong chờ được giải cứu sẽ không quên ơn ta như họ cũng đã không quên ơn các Thánh tông đồ vậy.

Có không ít người được người khác đến cứu lại không muốn được cứu, Bác ạ, Bon nói. Đó là lý do tại sao rốt cuộc họ đã chết hết.

Con trai ạ, Đô đốc nói, không còn mỉm cười nữa, nghe có vẻ như anh không có đức tin.

Nếu anh nói thế với cái nghĩa của một tín đồ tôn giáo hoặc tín đồ chống cộng hoặc tín đồ tự do hoặc bất cứ thứ gì mang cái nghĩa lớn như vậy, thì không, tôi không nói. Tôi cũng đã từng sùng tín như thế nhưng giờ không còn nữa. Tôi không màng nói chuyện cứu bất cứ ai kể cứu chính mình. Tôi chỉ muốn giết cộng sản. Đó là lý do tại sao tôi là người mà anh muốn.

Lẽ sống của tôi gắn liền với điều đó, Đô đốc nói.

CHƯƠNG 18

Chúng tôi trải hai tuần để thích nghi với thời tiết và làm quen với các chiến hữu, trong số đó có ba nhân vật mà tôi không hề nghĩ có ngày gặp lại. Đó là các Trung Úy thủy quân lục chiến cái đêm mà Bon, Man, và tôi trong quán bia bên quận Tư Sài Gòn gặp họ hát *Saigon đẹp lắm Saigon ơi Saigon ơi ...* nay có râu tóc dài hơn hồi đó nhưng vẫn dễ nhận ra không cần nói. Họ đã tìm đường ra bến cảng vào ngày Sài Gòn thất thủ, và nhảy lên chiến hạm của Đô đốc. Chúng tôi đã ở Thái Lan kể từ đó, một Trung Úy trưởng nhóm ba người kể. Cả đời anh miệt mài ở trận địa đồng bằng sông Cửu Long cùng với các đồng đội, tất cả các anh đều cùng một nghiệp dĩ dãi nắng dầm sương như nhau dù bằng nhiều lối khác nhau. Anh có da ngăm đen nhưng người kia đen hơn và người thứ ba còn đen hơn cả, đen như một tách trà đen. Họ, Bon và tôi miễn cưỡng bắt tay nhau. Chúng tôi sẽ đi cùng các anh qua biên giới, Trung Úy da ngăm đen nói. Vì

vậy, tốt hơn chúng ta nên kè vai sát cánh nhau trong sứ mệnh này. Người nói là Trung Úy thủy quân lục chiến mà tôi đã rút súng kè mòng tang lúc trước nhưng nay anh quyết định thôi không nhắc chuyện cũ nên tôi cũng vậy.

Một đêm nọ, chúng tôi gồm chừng một tiểu đội đảm nhiệm vai trò dò thám tiền phương sẽ lên đường, dẫn đầu là một nông dân Lào và một trinh sát người H'mông. Anh nông dân Lào không phải là người tự nguyện trong chuyên này vì y ta đã bị người của Đô đốc bắt cóc trong một cuộc hành quân dò thám trước đó và giờ đang được sử dụng như một người dẫn đường nhờ thông thạo địa hình địa vật mà chúng tôi sẽ đi qua trong hành trình. Y ta không nói tiếng Việt được nhưng anh trinh sát người H'mông nói được và làm thông dịch lại cho y ta. Ngay từ khoảng cách xa người ta vẫn có thể nhận ra người dẫn đường với cặp mắt suy sụp, tối tăm và hoang tàn như cửa sổ cung điện bỏ hoang. Y ta vận đồ đen như tất cả chúng tôi, còn chiếc mũ nồi màu xanh lá cây nhạt quá khổ thì chỉ riêng y ta đội, vành mũ sụp xuống tận tai và lông mày. Theo sau y ta là hai sĩ quan thủy quân lục chiến, người đen mang khẩu AK-47 còn người đen hơn mang khẩu súng phóng lựu M79 có viên đạn to bự và ngắn trông giống như những chiếc dương vật giả bằng sắt. Sau mấy sĩ quan thủy quân lục chiến là Trung Úy vô cảm và Đại Úy hoa râm, ông không chịu mang theo súng AK-47 của kẻ thù mà thay vào đó là khẩu M16. Phía sau họ là anh RTO gầy nhom, tiểu liên trên tay và máy liên lạc PRC-25¹³⁰ trên lưng. Tiếp theo là chuyên viên cứu thương rất giàu triết lý, anh đeo ba lô bộ đồ nghề y tế M3 trên một vai còn vai kia là khẩu súng trường M14 vì không ai tham gia cuộc hành quân dò thám này mà không có vũ khí. Anh ấy và tôi đã tâm đầu ý hợp ngay lập tức suốt một đêm dậy mùi hoa nhài với cần sa. Anh hỏi tôi, không kể nỗi sầu bi và buồn nản, điều gì nặng thực sự nhưng lại không nặng chút nào hết? Khi thấy tôi bối rối, anh nói luôn, Hur vô chủ nghĩa, trên thực tế, đó là triết lý của anh. Rồi đến tay súng máy vạm vỡ mang đại liên

¹³⁰ RTO (Radio Transmission Officer): Sĩ quan Truyền tin.

PRC 25 là tên của một loại máy truyền tin vô tuyến dùng để liên lạc giữa các đơn vị chiến trường với bộ chỉ huy hậu cứ thời chiến tranh Việt Nam. PRC 25 thường dùng nhiều nhất nơi những đơn vị tác chiến trực tiếp đối địch trên chiến trường nóng bỏng. Sĩ quan Truyền tin của các đơn vị tác chiến (ví dụ tiểu đoàn Nhảy dù, Thủy quân Lục chiến, Biệt động quân v.v...) thường là người có quyền hạn rất lớn sau tiểu đoàn phó và cũng chính là người đảm nhiệm PRC 25, giữ trọng trách liên lạc cho đơn vị.

M60 với cả hai tay, rồi tới tôi và Bon bên cạnh, tôi khẩu Ak-47 còn Bon là khẩu M16. Bọc hậu là Trung Úy thủy quân lục chiến đen thui đen nhất, vũ khí của anh là dàn súng chống tăng B-40. Để phòng thân, thay vì áo giáp chống đạn và nón sắt, mỗi người chúng tôi được cấp một bức hình Đức Mẹ Đồng Trinh Maria được cán một lớp laminate kích thước cỡ một cái túi dết đeo bó chặt quanh ngực. Đô đốc trao món quà này như một cách chúc phước lành cho đoàn người lên đường, một chuyến đi với phần lớn chúng tôi là một sự khuây khỏa đỡ cuồng chân tê nhạt lâu ngày. Chúng tôi bỏ nhiều ngày để bàn kỹ về chiến thuật, chuẩn bị phần ăn đem theo và nghiên cứu bản đồ địa hình sẽ đi qua miệt cuối nam Lào. Đây là bản đồ hành quân do thủy quân lục chiến thăm dò trước đó bên quê nhà anh nông dân Lào. Anh bảo, khối kẻ buôn lậu, vượt biên qua đây bất kể ngày đêm. Cứ tới giờ là chúng tôi mở Radio nghe đài phát thanh Việt Nam Tự Do, ban biên tập của đài làm việc nơi một lán tre cạnh lều Đô đốc. Từ đây, họ phát các bài diễn văn của Đô đốc, đọc các bản tin, các mục báo được dịch sang Việt ngữ từ báo chí ngoại quốc và phát sóng các bài tình ca, các bản nhạc chống cộng, hai danh ca James Taylor và Donna Summer¹³¹ cũng là những tiết mục được ưa chuộng đặc biệt trong thời đoạn này. Người cộng sản ghét những bài tình ca, Đô đốc nói. Chúng không tin vào tình yêu hay sự lãng mạn hay nhu cầu giải trí. Với chúng thì chỉ độc một luận điệu rằng nhân dân chỉ nên yêu cách mạng và đất nước mà thôi. Nhưng tất cả đồng bào đều yêu thích tình ca nên chúng ta phục vụ đồng bào. Sóng phát thanh mang những bài tình ca đầy cảm xúc vượt qua đất Lào vọng về đất Mẹ. Trong túi tôi có một máy radio bán dẫn có headphone để theo dõi không sót chương trình phát thanh nào, cái radio tôi còn coi trọng hơn lá bùa hộ mạng mang hình Đức Mẹ Đồng Trinh. Claude, người không bao giờ tin vào ngài hay bất kỳ thánh thần nào, đã chúc phước lành cả bọn một cách trần thế với năm tiêu ngữ ghi nhớ

¹³¹ + Donna Summer [1948-2012] nữ danh ca Mỹ da đen, người được mệnh danh là "nữ hoàng nhạc Disco", một thể loại nhạc Mỹ thịnh hành vào cuối thập niên 1970's, đã 5 lần đoạt Grammy Awards (giải thưởng âm nhạc cao quý của Mỹ được tổ chức và trao hằng năm bởi National Academy of Recording Arts and Sciences [viết tắt là NARAS thành lập vào 1957] khởi đầu từ năm 1959 cho đến nay)

+ James Taylor [1948-] nam danh ca người Mỹ và là nhạc sĩ sáng tác ca khúc Rock 'n' Roll, một thể loại nhạc Mỹ thịnh hành vài năm sau khi đệ nhị Thế chiến kết thúc, đã 5 lần đoạt Grammy Awards.

khi chúng tôi lên đường. May Mẫn, ông nói. Thoắt Ẩn thoắt Hiện. Mau lẹ và Im lặng. Nói dễ hơn làm, tôi nghĩ vậy nhưng không nói ra và đoán có lẽ các đồng đội cũng nghĩ vậy. Claude đã có một trực cảm âu lo về tôi khi anh siết vai tôi rất chặt. Thật cẩn thận nhe bồ tèo. Nếu địch quân bắn thì chỉ việc hụp đầu xuống, còn bắn lại thì hãy để cho các tay súng cừ khôi. Anh đã lượng định xác đáng và cảm động về khả năng của tôi. Anh muốn tôi phải an toàn, con người này cùng với Man đã dạy tôi mọi thứ về các hoạt động tình báo, về khả năng bí mật và cách sinh tồn. Chúng tôi chờ các bạn quay lại, Claude nói. Hẹn gặp lại, tôi nói. Tất cả chỉ có thế.

Chúng tôi lên đường hành quân dưới ánh trăng bàng bạc, thấy vui và phấn khởi mà chỉ đôi khi người ta mới có dịp xông pha gian khổ, một luồng khí helium như bơm đầy phổi muốn bung bay chúng tôi lên khỏi mặt đất. Sau độ một giờ, cả bọn bước chậm lại, hoặc ít nhất là tôi, bước lê cặp giò, helium sắp cạn dần và thay vào đó là những dấu hiệu mệt mỏi đầu tiên, ngấm vào cơ thể khi từng giọt mồ hôi thấm ướt vào khăn. Sau vài giờ hành quân, cả bọn đến một hồ nước nhỏ, nơi Đại Úy hoa râm bảo dừng nghỉ. Ngồi bên cạnh hồ đắm ánh trăng cho cặp giò mỏi nhừ được giải lao tí chút, tôi liền coi đồng hồ, cây kim lân tinh cho thấy trời sắp sáng, khi đưa tay lên coi giờ, tôi tưởng như cánh tay mình nó chẳng chịu ăn nhập gì với mình nữa. Nhưng cảm giác trên bàn tay xa lạ kia vẫn thôi thúc sờ vuốt kiểm điều thuốc trong túi áo trước ngực đặng lấy lại tinh thần. Có vẻ như không thêm thuốc lá giống tôi, Bon ngồi xuống cạnh tôi và im lặng ăn một cái bánh nếp. Một mùi bùn lầy và cây lá mục dưới hồ xông lên, trên mặt nước là một con chim chết có vẻ như chim sẻ, xoải quàng lông cánh trôi dạt lơ dờ. Miệng hổ bom, Bon lảm bảm. Miệng hổ bom có nghĩa là dấu vết của người Mỹ, một dấu hiệu cho thấy chúng tôi đã vào đất Lào. Càng về phía đông càng gặp nhiều miệng hổ hơn, có khi một hai hổ, có khi thành cụm, chúng tôi còn phải cẩn thận dọn mấy cành nhánh bạch đàn bị tróc gốc ngã đây đó để lấy lối băng qua. Khi đến gần một ngôi làng, trên bờ các miệng hổ gần đó chúng tôi thấy có một số vỏ lưới nằm sẵn chực hạ xuống cát vỏ trong hồ mà nông dân đã có thả cá nuôi.

Gần sáng thì đến gần biên giới và Đại Úy hoa râm dừng chuyến hành quân tại một chón biệt lập mà theo người nông dân Lào thì rất hiếm người lui tới. Chúng tôi chọn chỗ nghỉ trên đỉnh một ngọn đồi, bên dưới những tán bạch đàn còi chúng tôi trải poncho và phủ lên mình những chiếc toi dẹt bằng lá cọ. Tôi nằm xuống gói đầu lên ba lô, bên trong ngoài khẩu phần ăn còn có cuốn “Cộng sản châu Á và Dạng thức Tàn Phá Phương Đông” giấu trong cái đáy ẩn dưới hai lớp đáy ba lô để phòng khi cần đọc lại. Chúng tôi chia phiên gác cứ ba tiếng đồng hồ một ca mỗi ca hai hoặc ba người, thật bất tiện khi tôi nhận được phiên giữa. Tôi kéo vành mũ che mặt cố giả giấc ngủ nhưng cứ lơ mơ không ngủ được đến khi tay súng máy vạm vỡ tới lay tôi dậy, thở cái hơi hôi khiếp của anh ta vô mặt báo tôi hay tới phiên tôi gác. Mặt trời lên cao dần và tôi nghe cổ họng khát khô. Qua ống nhòm, tôi nhìn thấy dòng Mê Kông tí đàng xa như một dải dây đai nâu thẫm phân chia thân mình đất thịt xanh thẫm ra làm hai. Những cuộn khói khi thì hình dấu hỏi khi thì hình dấu than cuộn lên từ những nếp nhà tranh hay các lò gạch. Trên đồng lúa những bác nông phu mình trần lội cùng con trâu đi trước cái cày theo sau trong ruộng ngập bùn sinh. Những đường quê gần với những con lộ của dân buôn lậu lăm xe cộ đầu từ những miệt xa xôi kéo đến ngược xuôi những chuyến xe mệt nhọc chậm chạp bò như rùa bị đau chân. Bao phế tích gạch đá đổ nát từ những tầng tháp cổ được dựng lên thuở xa xưa bởi một giống dân quật cường nay đã bị tuyệt diệt, không chịu nổi với sức tàn phá của thời gian, bậc đế vương đã phai tàn xưa vẫn còn nuôi tiếc đội vương miện đứng ngóng trông, đôi mắt vô hồn như đã lòa đời theo những tháp thiêng cao đứng như buồn rầu, những lâu các đầu nay thấy chẳng rùng xanh xanh một màu. Cả một vùng đất phơi thân trần trụi dưới ánh mặt trời kia trông không còn chút gì giống với vẻ bí ẩn dưới màn đêm nữa, và đột nhiên tôi nghe một nỗi khát thèm kinh khủng xâm chiếm mình, mạnh đến nỗi tưởng như đất lạt dưới chân thân mình nghiêng ngã, vừa sững sờ vừa chột dạ khi nhớ ra rằng trong tất cả các quân lương nhu yếu mà chúng tôi mang theo, không có lấy một giọt rượu.

Đêm thứ nhì không tiến được nhiều như đêm đầu. Tôi không

còn biết chắc có phải mình đi không hay chỉ đơn giản là bám vào một con thú đang oằn mình nặng nề lê từng bước chân. Một cơn mật đắng trời lên sục xuống cổ họng, tai tôi căng ra và tôi rùng mình ớn lạnh như thể đất trời đang đông. Nhìn lên, tôi thoáng thấy những chòm sao xuyên kẽ lá, những bông tuyết xoáy rơi tạt lên mặt kính của một quả cầu tuyết. Bên ngoài quả cầu, Sonny và Thiếu Tá nhí nhố cười khẩy nhìn tôi rồi họ lấy đôi tay to bự quá khổ lắc nó thật mạnh. Vật rắn chắc duy nhất còn neo tôi dính vào với thế giới vật chất hữu hình này là mối khâu súng trường trong tay vì đôi chân hết muốn chịu dính nổi với mặt đất nữa rồi. Tôi nắm chặt khẩu AK-47 giống y như khi tôi ôm Lana trong tay vào cái đêm rời khỏi nhà Sonny sau khi hành sự xong. Nàng không tỏ vẻ ngạc nhiên khi mở cửa như thể biết chắc tôi sẽ quay lại. Tôi không nói ông Tướng biết những đan díu giữa Lana với tôi mà lẽ ra phải nói. Có điều ông chưa bao giờ làm được cái việc mà tôi đã làm được, cho dù mới giết người xong cũng không ngăn tôi làm việc đó ngay cả khi nó thuộc về ông hoặc ông có toàn quyền trên đó. Ngay cả mùi hương rừng bây giờ cũng gây mùi nhớ hương da thịt nàng, và khi tôi giữ cái gánh nặng ba lô ra khỏi vai ngồi xuống cạnh Bon và Trung Úy vô cảm dưới một lùm tre, cái ẩm ướt của đất cũng gây nhớ nàng. Lập lòe trên đầu là quá trời bọ đom đóm bay đêm thấp sáng cành lá làm tôi có cảm tưởng tai mắt của rừng đã úp chụp chúng tôi trong rọ. Nhiều loài vật nhìn xuyên được màn đêm nhưng duy chỉ con người mới có khả năng chủ ý tìm đường xuyên thủng màn đêm của chính cái tâm nội tại thẳm sâu trong lòng. Chúng ta là một loài kỳ lạ, chưa bao giờ đụng phải một hang động nào, một cửa đóng nào hoặc một lối ngõ nào của bất kỳ giống gì mà không gây cho chúng ta cái ham muốn tiến vào. Mà cũng không chịu hài lòng với chỉ có một cách. Ngay cả những chỗ tối tăm nhất và bị ngăn cấm nhiều nhất hoặc đại loại vậy ta cũng cứ gắng hết sức chinh phục, đó là những gì gọi tôi nhớ lại cái đêm của mình với Lana. Tôi đi tiểu, Trung Úy vô cảm nói và đứng dậy bước mất dạng trong rừng đêm, trên đầu anh vẫn bầy đom đóm lập lòe. Anh biết vì sao em thích anh không? Sau rót nàng hỏi. Anh là tất cả mọi thứ mà Mẹ em ghét. Tôi không thấy bị xúc phạm. Tôi đã bị tọng thứ đó quá nhiều

rồi, quá nhiều căm ghét đến nỗi giờ đây có bị thêm nữa thì cũng không ăn nhằm gì với cái lá gan vốn đã đầy nỗi sôi gan. Nếu kẻ thù cắt gan tôi ăn như người Miên đã bị tiếng đồn vậy là họ có ăn gan người, thì ắt chúng sẽ vui thỏa vì không có gì ngon hơn món pa tê gan của lòng thù hận một khi đã ghiền. Tôi nghe một tiếng nhánh cây gãy theo hướng của Trung Úy. Anh có ồn không đấy? Bon nói. Tôi gật đầu về hướng tập trung chỗ những ánh sáng đom đóm đang lập lòe hiện ra hình mờ mờ những cây tre như trong một Giáng sinh xưa. Có tiếng xào xạc dưới bụi rậm và cái bóng mờ mờ của Trung Úy hiện ra từ bụi tre.

Này, anh lên tiếng. Tôi đây-

Một ánh chớp kèm tiếng nổ lớn làm tôi lóa cả mắt và điếc cả tai. Đất sỏi văng tung tóe và tôi co rúm người lại. Tai tôi giật bắn lên bởi tiếng người hét lớn khi tôi nhoài vội xuống đất vòng tay ôm đầu. Có người hét mà không phải tôi. Có người đang nguyên rủa om sòm mà cũng không phải tôi. Tôi phải lia lịa những đất cát rơi vãi lên mặt và đám cây cộ trên cao bây giờ chỉ còn là một màn tối bao trùm không thấy đâu hình dáng nữa. Bọn đom đóm đã thôi không còn nhấp nháy và tiếng người vẫn đang la vẳng lên. Đó chính là viên Trung Úy vô cảm đang quần quai trong bụi dương xỉ. Anh chuyên viên cứu thương triết học va vào tôi khi gấp rút phóng tới tiếp cận Trung Úy. Lù lù trong bóng tối bước ra là Đại Úy hoa râm, ông nói, mỗi người mau vào đúng vị trí phòng thủ, chết thật. Cạnh tôi là Bon cứ kệ mặc mọi thứ sau lưng, thò tay lên đạn và hướng mũi súng vào đêm đen. Quanh tôi là những tiếng lên đạn click-clack và tôi cũng làm theo. Có ánh đèn pin ai bật lên và không cần quay lại tôi cũng thấy một vùng sáng lòe. Cái chân đi rồi, nhà triết học nói. Trung Úy vô cảm vẫn cứ la. Cầm hộ cái đèn pin để tôi gỡ anh ta ra. Anh Trung Úy thủy quân lục chiến đen lo lắng nói, ồn vang như vậy người trong thung lũng sẽ nghe hết. Liệu có chữa cho anh ta được không? Đại Úy hoa râm hỏi. Được, nếu mình đưa anh đến bệnh viện, nhà triết học đáp. Giữ anh ta nào. Phải bắt anh ta im miệng, thủy quân lục chiến đen nói. Hẳn là mình rồi, Đại Úy hoa râm nói. Chứ không phải bị tấn công. Cũng chẳng phải anh hay tôi gây ra chuyện, thủy quân lục chiến đen nói. Một người đưa tay bịt miệng Trung Úy không cho anh la nữa. Nhìn qua, tôi

thấy ánh đèn pin trên tay thủy quân lục chiến đen đang chiếu sáng cho nhà triết học để anh cố giữ vẻ lãnh đạm mà buộc cái ga rô cầm máu vào phần chân còn lại của Trung Úy, chỗ miệng xương nhô nơi cẳng chân đã bị văng mất khỏi đầu gối. Đại Úy hoa râm lấy một tay bịt miệng Trung Úy, tay kia siết chặt phần mũi. Trung Úy thở dốc, bấu chặt vào tay áo nhà triết học và Đại Úy hoa râm, anh thủy quân lục chiến đen tắt đèn pin. Một lúc sau từ từ những tiếng dấy dựa trong ngọt ngọt dừng lại, cuối cùng toàn thân anh đi vào chỗ tắt lịm, anh đã chết. Mà nếu anh ấy đã chết thật không hiểu sao tôi vẫn còn nghe tiếng anh la hét? Chúng ta phải đi thôi, anh thủy quân lục chiến đen nói. Giờ thì không ai đến nhưng đến khi trời sáng sẽ có người. Đại Úy hoa râm không nói gì. Anh em thấy tôi nói đúng không? Đại Úy bảo, đúng. Mình phải làm gì ngay đi, anh thủy quân lục chiến đen nói. Ta nên đi càng xa khỏi đây càng nhanh càng tốt trước khi trời sáng. Đại Úy bảo mình nên chôn cất anh tử tế. Khi nghe thủy quân lục chiến đen bảo nếu chôn thì sẽ mất nhiều thì giờ lắm thì Đại Úy ban lệnh mang thi thể anh ấy theo. Thế là chúng tôi chia nhau phần đạn của Trung Úy còn chiếc ba lô của anh thì đưa cho anh nông dân Lào, anh thủy quân lục chiến đen mang khẩu M16 của Trung Úy. Tay súng máy vạm vỡ đưa khẩu M60 của anh cho anh thủy quân lục chiến đen hơn và vác cái xác Trung Úy lên. Cả bọn chuẩn bị lên đường thì có người nhắc, thế còn cái chân của anh ấy đâu mất rồi? anh thủy quân lục chiến đen bật đèn pin lên kiểm. Cái chân nằm ở đó, vắt trên bè dương xỉ nhàu nát, phần da thịt tả tơi rách vụn vẫn còn bám theo chút vải quần, xương trắng nham nhở lòi ra quanh lớp thịt da lở chỗ thương tích tan nát hình thù. Còn bàn chân nữa đâu mất rồi? anh thủy quân lục chiến đen nói. Chắc nó bị thổi bay mất rồi, nhà triết học nói. Những mảnh thịt da vấy máu hồng còn mắc trên bè dương xỉ giờ đây đã có bọn kiến bâu vào. Anh thủy quân lục chiến đen chụp lấy cái chân và nhìn lên thấy tôi trước liền nói, Phiền anh giữ hộ vậy, rồi đưa cái chân cho tôi. Tôi nghĩ nếu mình từ chối thì người khác sẽ phải nhận lãnh nó thôi. Con nên nhớ rằng con không phải là một nửa cá thể mà là một cá thể nhân đôi. Nếu người khác làm được thì tôi cũng làm được. Nó chỉ là một phần nhỏ thịt xương vấy máu bám đầy bụi bẩn thôi

mà. Cầm nó lên phủi sạch lũ kiến, tôi có cảm tưởng như nó nặng hơn ít nhiều so với khẩu AK-47 tôi đang mang, ôi bàn chân đã bị đứt lìa khỏi một phận người nhỏ bé. Đại Úy ban lệnh cho cả bọn lên đường và tôi đi theo sau tay súng vạm vỡ, trên vai anh là cái xác Trung Úy. Theo bước anh đi, tấm áo Trung Úy nhấp nhô phập phều và dưới ánh trắng tấm thịt da ẩn hiện một ánh xanh ngời.

Một tay tôi cầm bàn chân anh, tay kia giữ lấy dây đeo khẩu AK-47 trên vai, phải chằng cái gánh nặng khi mang vác cái chân của con người thì nặng hơn nhiều so với cái xác. Tôi giờ cái chân càng xa tôi ra càng tốt, cái nặng của nó ngày càng nặng hơn, giống như cuốn Kinh Thánh mà Cha tôi bắt tôi đứng cầm giờ ra trước lớp khi bị phạt vì phạm lỗi.

Những ký ức đó vẫn đi theo tôi hoài cùng với ký ức lúc Cha tôi nằm trong quan tài, tôi thấy ông trắng bệch như phần xương Trung Úy lòi ra, ngân nga bên tai tôi là tiếng cầu kinh của ban hành giáo trong Thánh đường. Tôi được biết tin ông chết là do Thầy Phó tế gọi điện thoại cho tôi từ sở cảnh sát. Làm sao Thầy có được số điện thoại của con? Tôi nói. Đó là nhờ lục trong các giấy tờ của Cha con nơi bàn làm việc của ông. Tôi nhìn vào mớ giấy tờ trên bàn tôi, đó là mớ giấy tờ cuộc điều tra đã được phân loại về một sự kiện không phải nổi bật lắm xảy ra vào năm trước, là năm 1968, khi một trung đội lính Mỹ gọi là đã bình định xong một ngôi làng bị mất an ninh ở gần Quảng Ngãi. Sau khi giết hại trâu bò, lợn, chó và hãm hiếp tập thể bốn cô gái, lính Mỹ tập hợp người ta lại ở sân làng, có mười lăm người già, phụ nữ và trẻ em, tất cả bị bắn chết hết, theo một biên bản mật về chuyện đáng tiếc đó. Báo cáo của Trung đội trưởng xác nhận rằng lính của anh ta đã giết chết mười chín Việt Cộng dù chẳng tịch thu được vũ khí gì đáng kể, chỉ có mấy cái cuốc xẻng, cung nỏ và súng trường cổ lỗ sĩ. Chắc con không có giờ đi về dự đám tang được, tôi nói. Đây là lúc quan trọng con phải đi, Thầy phó tế nói. Vì sao quan trọng? Tôi nói. Ngập ngừng một hồi Thầy nói: Con rất quan trọng với ông và ông cũng rất quan trọng với con. Nhờ đó tôi biết mà không cần thêm một lời nào, rằng Thầy phó tế lúc đó đã ý thức được Cha tôi là ai.

Chúng tôi đi thêm được hai giờ đồng hồ nữa thì dừng lại, cũng

bằng khoảng thời gian Thánh lễ an táng Cha tôi. Chúng tôi dừng lại chỗ dòng nước chảy trong một lạch nhỏ và chỗ đó tôi bị xướt mặt khi va vào một nhánh bông giấy. Tôi thò chân xuống lạch khi anh thủy quân lục chiến bắt đầu đào một cái huyết cạn. Tay tôi dính máu và tôi quỳ xuống bên con lạch rửa tay trong dòng nước lạnh. Khi thủy quân lục chiến đào xong, tay tôi đã khô và một vầng hồng nhạt đã hiện ở cuối chân trời. Đại Úy hoa râm làm li cởi áo tơi Trung Úy ra để xuống và anh súng máy vạm vỡ đặt cái xác lên. Tôi kịp nhận ra mình sẽ phải dính máu lần nữa. Tôi cầm cái chân đặt nó vào đúng chỗ. Trong ánh sáng mờ ban mai tôi thấy hai mắt anh vẫn mở và cái miệng đã chảy xệ xuống, trong khi bên tai tôi vẫn như còn vẳng nghe tiếng anh la. Đại Úy vuốt mắt miệng cho người chết và lấy áo tơi quấn xác lại nhưng khi ông và tay súng máy vạm vỡ nhắc cả cái xác lên thì cái chân bị rớt ra khỏi áo tơi. Chỗ tay tôi bị dính máu tôi đã lau vô quần vì không còn phải làm chi nữa nhưng giờ lại phải nhặt cái chân lên lại lần nữa. Sau khi hạ xác anh xuống mộ, tôi cúi xuống và cố bỏ cái chân bên dưới áo tơi ngay chỗ liền với đầu gối. Bọn giun trùn đã lúc nhúc bò tràn trên đất khi tôi cùng hai người kia lấp đất huyết mộ. Độ sâu cái huyết như vậy chỉ đủ che dấu vết chúng tôi trong một hai ngày thôi cho đến khi có những con thú khác đào xác chết lên ăn. Tôi muốn biết, nói tôi nghe coi, Sonny nói, ngồi xồm cạnh tôi khi tôi quỳ bên huyết, là liệu Trung Úy sẽ quanh quẩn chốn này với một hay hai chân, bọn trùn giun có bò ra khỏi mắt anh ta hay không. Ừ thật đó, Thiếu Tá trác táng ló đầu lên hỏi huyết mộ nói chuyện với tôi, thiệt khó mà biết một hồn ma sẽ mang hình dáng như thế nào. Tại sao tôi có mặt ở đây mà không có cái lỗ trên trán và không phải là mớ thịt xương hỗn độn ghê tởm kia? Nói nghe nào, phải không anh, Đại Úy? Chuyện gì anh cũng biết cả mà phải không? Nếu trả lời được thì tôi trả lời liền nhưng khổ nỗi sao mà nói được khi tôi cũng cảm thấy mình cũng đang có một cái lỗ trên trán.

Chúng tôi đi tiếp một ngày nữa yên ổn không để lại vết tích gì, và đến đầu hôm thì cả bọn chỉ còn một đoạn ngắn nữa là đến bờ Mê Kông, dòng sông lấp lánh ánh bạc dưới trăng đêm. Có lẽ ở một nơi nào bên kia sông, ông đang chờ tôi phải không Thủ trưởng, và ông chính trị viên chưa biết mặt nữa ... Dù tôi vẫn

còn nai tơ với việc băng rừng lội suối này nhưng có vẻ như tôi cũng không thể không linh cảm có một cái gì tồi tệ đang theo mình, thì ra đó là bọn đĩa, khó khăn lắm tôi mới rút ra được, chúng bám cứng chân tôi chẳng khác nào những thước phim ghê rợn thời quá vãng vẫn lì lợm bám cứng trí nhớ mình. Chúng tôi đã đeo chúng theo mà không biết cho đến khi anh nông dân Lào rút ra khỏi mắt cá chân một con đen thui mập bự như ngón tay. Dù buộc lòng phải rút con đĩa quái bé nhỏ đang bám mút ra khỏi chân mình nhưng tôi cũng không thể ngăn mình ước gì Lana cũng gắn bó lấy tôi y như cách ấy. Anh RTO gầy nhom bắt liên lạc vô tuyến với trại căn cứ, và trong khi Đại Úy hoa râm báo cáo với Đô đốc thì mấy anh thủy quân lục chiến lại chúng tỏ họ rất tháo vát khi hữu sự, các anh chặt tre kết làm bè vượt sông. Bốn người sẽ ở trong toán đầu tiên chống bè qua sông mang theo một sợi dây do anh thủy quân lục chiến đen cầm. Sợi dây được buộc vào hai gốc cây ở hai bên bờ sông, anh thủy quân lục chiến đen sẽ lại dùng nó để chống bè quay trở lại bờ này. Sẽ mất khoảng bốn chuyến để đưa tất cả qua sông. Toán đầu tiên qua trước vào độ nửa đêm gồm: anh thủy quân lục chiến đen hơn, trinh sát người H'mông, xạ thủ súng máy vạm vỡ và anh thủy quân lục chiến đen. Số còn lại chia nhau canh gác bên này bờ sông trông trái, và vì thế cho nên chúng tôi phải nấp dưới những lớp áo toại nguyện quay lưng lại mặt sông và lăm lăm chĩa súng vào cánh rừng rậm đang khom lưng bên sườn đồi.

Nửa giờ sau, anh thủy quân lục chiến đen hơn quay bè trở lại. Ba người nữa đi cùng anh là nông dân Lào, thủy quân lục chiến đen nhất, và nhà triết học, người đã nói tại huyết mộ Trung Úy vô cảm, nói như một sấm ngôn Phúc Âm rằng, Tất cả chúng ta những kẻ đang còn sống đây đều đang chờ chết. Kẻ duy nhất không phải chờ chết là kẻ đã ra người thiên cổ. Vậy cớ âm ty là cái gì? anh thủy quân lục chiến đen nói. Tôi biết nó có nghĩa là gì này. Mẹ tôi không chờ chết nữa vì bà đã ra người thiên cổ. Bố tôi cũng không phải chờ chết vì ông cũng đã ra người thiên cổ. Còn tôi đang ở lại bên này bờ tử sinh, và chờ chết vì tôi chưa thành người thiên cổ. Vậy bọn tôi là gì hở? Sonny và Thiếu Tá trác táng lên tiếng hỏi. Chờ chết hay chết rồi? Tôi rùng mình đăm đăm nhìn vào bóng tối rừng đêm, nhìn xuống khẩu súng đồ

dài dưới chân, tôi như thấy hiện ra hình thù nhiều con ma khác nữa giữa một khu rừng ngồn ngộn bóng ma. Ma người và ma thú, ma cây cỏ ma côn trùng, linh hồn của cọp beo đã chết, của dơi quạ, của thế giới cỏ cây và muông thú cùng lên lời kêu nài ở thế giới bên kia. Cả cánh rừng lung linh hiển hiện những vở bi hài kịch của sự sống và sự chết, hai mặt nhị nguyên của một chân lý không thể tách rời. Sống là một quá trình tan hoại không tránh khỏi kéo dẫn ra và chết là nỗi ám ảnh quyến luyến hằng lưu với cái khát sống.

Này, Đại Úy hoa râu xuyt khê nhắc, sắp đến lượt anh đấy. Một nửa giờ nữa trôi qua. Chiếc bè lại cập bờ lần nữa do anh thủy quân lục chiến đen hơn níu tay theo sợi dây giăng. Bon và tôi đứng dậy thế là Sonny với Thiếu Tá trác táng cũng sẵn sàng cùng nhập bọn qua sông. Tôi không sao quên được âm vang ba động thanh sạch tinh khôi của dòng sông, và nghe hai đầu gối mỏi như với khẩu súng nặng ì trên tay. Tôi không sao quên được cái bắt công treo ngoe, như sau khi qua đò, Mẹ tôi không bao giờ về lại thăm tôi dù tôi có khóc nhớ người bao nhiêu lần chẳng nữa, trong khi Sonny với Thiếu Tá trác táng cứ về hoài và theo ám tôi mãi. Tôi không sao quên được bọn chúng tôi chẳng còn ai ra cái hình thù người bên bờ sông này, nguy trang hình tích dưới những lớp áo toi, mặt mày bôi vẽ cho đen đúa đi, tay ôm chặt súng ống như những tạo vật mới từ đâu dưới những tầng địa chất sâu chui lên. Tôi không sao quên được Đại Úy hoa râu nói: Cầm lấy mái chèo này, rồi anh đẩy nó qua cho tôi vừa kịp lúc một ngọn roi dữ xé tai tôi và đầu Đại Úy bễ đôi, một vùng óc vỡ đổ tung ra ướt nhẹt và nhũn nhão văng xuống mặt tôi và một giọng rền như sấm vang lên hai bên bờ sông cùng cất tiếng. Từ xa những họng súng chớp lóe khạc đạn xé trời và tiếng lựu đạn gầm nổ tung trên không. Anh thủy quân lục chiến đen hơn đã kịp nhảy ra khỏi bè vừa lúc một quả đạn phóng bằng súng phóng lựu gầm lên sượt qua tôi đánh vào chiếc bè làm nó vỡ từng mảnh, quả đạn tung ra một trận mưa lửa điện chớp tới tấp ném anh xuống mặt nước cạn bập bênh vỡ sát bờ sông và anh chết ngay một cái chết thét gào nát tan.

Xuống ngay đò ngốc! Bon kéo giật tôi xuống đất. Dọc bên hông tôi, anh RTO gầy nhom đã bắn lại vào rừng, những tràng đạn

tiểu liên đập chát chúa bên tai tôi. Tôi như nhận rõ tiếng đạn găm vang và những viên đạn vút bay như chớp vút liên tục qua đầu. Tôi áp mặt sát đất trong nỗi kinh hãi căng đầy lồng ngực. Nhờ bờ dốc thoải đã cứu chúng tôi thoát khỏi cuộc phục kích, giữ chúng tôi khuất bên dưới tầm nhìn những hồn ma báo oán của rừng thiêng. Bắn đi, chết tiệt, Bon nói. Hàng chục mắt đom đóm điên cuồng giết người nhấp nháy liên tục trong rừng, chỉ mỗi chúng là những họng súng khắc lửa. Muốn bắn lại, tôi phải ngẩng đầu lên nhắm nhưng tiếng súng nổ to quá mà tôi cứ tưởng như những viên đạn chỉ bắn trúng dưới đất không thôi. Bắn đi, chết thật! Tôi nâng súng lên nhắm hướng rừng, và khi vừa bóp cò, khẩu súng giật ngược vào vai. Họng súng khắc đạn chớp sáng lòe trong màn đêm mà địch đang cố diệt chúng tôi giờ trở thành lợi thế giúp bọn tôi nhận biết chính xác chúng đang ở chỗ nào và chúng tôi chỉ còn việc tiếp tục bóp cò. Vai tôi đau điếng do bị khẩu súng giật thúc vào, và khi tạm dừng để nạp băng đạn khác, tôi mới thấy tai mình đau nhức do chịu tác động kép của hai mặt trận, phần những họng súng của chúng tôi ở bên này sông phần là tiếng thét găm khắc đạn của bọn người chẳng biết điều tí nào bên kia sông. Lúc nào tôi cũng sợ Bon sẽ vùng lên và lệnh cho tôi phụ với anh trong trận độ súng với kẻ thù vì tôi biết rằng mình sẽ khó thể làm điều đó. Tôi sợ chết và khát sống. Tôi khao khát được sống thêm cho dù chỉ vài phút thôi đủ để hút thêm một điếu thuốc cũng được, uống thêm một ly rượu nữa cũng được, lăn lộn thêm dăm bảy giây hoan lạc giường chiếu nữa cũng được rồi sau đó có chết cũng cam, nhưng có lẽ đừng chết thì vẫn là hơn cả.

Đột nhiên bên kia họ dừng lại không bắn vào chúng tôi nữa và chỉ còn Bon với tôi khắc đạn vô màn đêm. Chỉ lúc đó tôi mới nhận ra anh RTO gầy nhom đã bỏ cuộc. Tôi lại dừng bắn lần nữa và dưới ánh trăng tôi thấy đầu anh gục xuống họng súng máy đã tắt ngấm. Duy chỉ còn Bon bắn, nhưng sau khi xả hết băng đạn cuối cùng anh cũng dừng tay. Việc tác xạ qua lại hai bờ sông đã chấm dứt, và từ phía bên kia, có mấy người gào lên bằng tiếng ngoại quốc. Rồi, từ một nơi ẩn kín nào trong bóng tối của cánh rừng bên bờ chúng tôi, có người kêu gọi bằng tiếng nước tôi. Bỏ súng xuống! Đừng chết vô nghĩa! Giọng anh ta là

giọng người miền Bắc.

Mọi thứ chìm vào lặng im trên bờ trừ có dòng sông vẫn đều đều một giọng thầm thì khi mờ khi tỏ. Không còn ai kêu Mẹ nữa và tới lúc đó tôi mới biết rằng anh thủy quân lục chiến đen hơn cũng đã chết. Tôi quay sang Bon và dưới ánh trăng, mắt anh đăm lẹ nhìn tôi. Không làm như tôi nghe chưa bạn khốn ngu ngốc của tôi, Bon nói, bây giờ tôi chết đây. Từ khi quen biết anh đến giờ, đây là lần thứ ba anh khóc, không phải khóc trong cơn thịnh nộ tận thế như hồi vợ con chết, cũng không như tâm trạng đau buồn như hồi anh thổ lộ với Lana, mà lần này lặng lẽ khóc vì thua bại. Sứ mệnh đã tàn nhưng anh vẫn còn sống và mưu tính của tôi đã diễn ra đúng bất kể do vụng về hay ngẫu nhiên mà được. Miễn là anh không chết và chỉ cần có thể thì mới gọi là hoàn thành việc cứu bạn.

CHƯƠNG 19

Miễn là không chết hử? Thủ trưởng coi bộ bị phạt lòng khi đọc mấy chữ đó, vừa nói vừa chỉ tay vô mấy dòng chữ cuối trên bản thú nhận, tay kia cầm cây bút chì màu xanh, ông lấy màu đó vì Stalin cũng đã dùng màu bút chì xanh như vậy hoặc gằn gằn vậy như có lần ông đã nói tôi nghe. Cũng giống như Stalin, Thủ trưởng cũng ra dáng một nhà biên tập khá nhiệt tình sốt sắng, chỉ chực ghi chú các đính chính các lỗi hoặc chỗ lạc đề của tôi cũng như luôn giục tôi chỉnh sửa thêm bớt, xóa chỗ này cắt bỏ chỗ kia trên bản thú nhận. Anh viết với hàm ý rằng thà chết cũng còn đỡ hơn sống trong trại này, có một vẻ gì hơi phóng đại quá lời nhỉ? anh có thấy thế không? Ở vào vị trí ông thì ông hoàn toàn có lý khi nói vậy, rồi một lúc sau, tôi đứng vào vị trí mình thì tôi cũng cảm thấy ông có lý hoàn toàn. Mà rồi tôi nhớ

lại chỉ mới một giờ trước thôi tôi còn ngồi thu lu trong biệt giam, một xà lim gạch đỏ không cả cửa sổ, là nơi tôi đã trải qua hồi năm ngoái kể từ sau cuộc phục kích tới giờ, ngồi viết đi viết lại nhiều lần bản thú nhận của tôi, mà bản mới nhất hiện đang trên tay Thủ trưởng. Chả là cái nhìn gần – xa của ông không làm sao mà giống với tôi được, thừa đồng chí Thủ trưởng, tôi nói, vừa cố nghe quen thuộc lại với thanh âm giọng nói của chính mình vì chẳng có ai để tôi nói chuyện cả tuần qua. Tôi là một tên tù, tôi nói tiếp, còn ông là người canh giữ. Ông khó mà đồng cảm với tôi và ngược lại.

Người Thủ trưởng thờ dài đặt tờ cuối cùng của bản thú nhận lên trên 294 trang khác đã đọc trước xếp thành chồng trên bàn ông. Tôi phải nói với anh bao nhiêu lần nữa đây? Anh không phải là tù nhân! Những người kia kia đúng là tù nhân, ông nói, đưa tay ra cửa sổ chỉ vào nguyên khu trại chứa hàng ngàn tù nhân, trong đó có những đồng đội tôi còn sống sót sau trận phục kích là anh nông dân Lào, trinh sát người H'mông, nhà triết học, hai anh thủy quân lục chiến đen và đen nhất với Bon. Anh là trường hợp đặc biệt. Ông châm điếu thuốc nói anh là khách của chính tôi và chính trị viên.

Khách thì muốn đến thì đến muốn đi thì đi thừa đồng chí Thủ trưởng. Tôi dừng một chút để xem ông phản ứng sao đã. Tôi thèm một điếu thuốc của ông ta nhưng nếu làm ông bực thì sẽ toi, không có. Tuy nhiên bữa nay trông tâm trạng ông có vẻ tốt hiêm có, trên mặt không nhăn nhó. Gò má ông cao và trên mặt phẳng phất nét thanh tú của một ca sĩ opera ngay cả mười năm lăn lóc chiến chinh trong hang hổ núi rừng bên Lào cũng không phá hỏng cái vẻ ngoài khá bảnh kia. Có điều khiến ông có lúc kém hấp dẫn đó là do ông hay biểu tỏ vẻ ủ dột bút rút nhăn nhó thường xuyên với mọi người trong trại kể cả với bản thân tôi nữa. Đây chính là nỗi buồn nhớ nhà của người lính cũng như người tù, một thứ mồ hôi không nguôi tuôn ra thấm vào áo quần làm ẩm hoài sao mà khô được, giống như tôi vậy, sao mà khô mồ hôi khi chỉ ngồi trên chiếc ghế tre này. Vì ít ra thì Thủ trưởng cũng còn có tiện nghi một chiếc quạt điện thổi luồng gió mát, là một trong hai người duy nhất trong trại có tiện nghi đó. Theo cậu quản giáo mặt non choẹt canh gác tôi, thì còn cái quạt

nữa nằm bên căn phòng chỉ huy của chính trị viên.

Có lẽ nên xài một chữ coi được hơn so với chữ “khách” đó là chữ “bệnh nhân”, Thủ trưởng nói, cố chỉnh sửa lần nữa. Anh đã đi ngao du đến những vùng đất lạ và đã bị người ta quảng bá cho các tư tưởng độc hại. Không nên đem những tư tưởng đó tiêm nhiễm vào một đất nước mà dân chúng chẳng ai quen với nó. Cứ nghĩ tới nhân dân xem, họ đã bị cách ngăn với những tư tưởng nước ngoài tự bao nhiêu lâu rồi. Giờ đem quảng bá nó dễ dẫn đến một thảm họa thực sự cho những cái đầu chưa hề sẵn sàng đón nhận. Nếu anh lấy quan điểm của chúng tôi mà nhìn lại hiện trạng bây giờ của anh, anh sẽ thấy rằng anh cần phải bị cách ly và cải tạo cho dù việc đó làm chúng tôi đau lòng chứ, chẳng vui gì khi thấy một nhân tố cách mạng như anh bị giữ trong điều kiện như vậy.

Dù chẳng dễ gì nhưng tôi vẫn có thể nhìn theo quan điểm của ông ta. Có thiếu gì lý do để nghi ngờ một người như tôi, kẻ đã chịu trận có thừa bao nhiêu thứ nghi ngờ cả đời rồi. Nhưng đâu có vậy đi nữa thì cũng khó để tôi không khỏi cảm thấy không chính đáng chút nào khi bắt tôi phải chịu một năm trong xà lim biệt giam, mỗi ngày chỉ được lòi ra ngoài một giờ để thể dục, để khỏi bị chói mắt và làm quen với ánh sáng, vì những phiên làm việc phê bình hằng tuần, phiên nào tôi cũng khai báo đủ cho ông, cứ ông phê bình nội dung bản thú nhận của tôi trước rồi đến lượt tôi lại tự phê tôi. Những khai báo tôi nhắc đi nhắc lại cho ông chắc ông nhớ chứ đâu có quên, bằng chứng là cứ mỗi khi tôi lại mở miệng nói thì ông đều nói tôi biết anh sẽ nói gì rồi. Như tôi đã nói rồi, khi nào bản thú nhận của anh đạt yêu cầu, trên cơ sở chúng tôi đọc thấy suông và trên cơ sở các báo cáo của tôi nữa, về các phiên tự phê bình này cho chính trị viên, thì anh sẽ được chuyển sang khâu kế tiếp và chúng tôi mong đó là khúc cuối của việc cải tạo. Tóm lại, chính trị viên tin là anh sắp được cải tạo tốt.

Ông ta tin thế à? Tôi thậm chí còn chưa gặp kẻ chưa rõ mặt mà thường được gọi là chính trị viên đó. Mà hầu hết các tù nhân cũng chưa luôn. Cùng lắm là họ chỉ thấy ông ta mỗi hàng tuần khi học chính trị, ông ta ngồi sau một cái bàn trên bục của hội trường nơi tất cả các tù nhân tập trung nghe giảng chính trị. Tôi

thậm chí cũng chưa nhìn thấy ông ta ở đó bao giờ vì những bữa giảng này theo Thủ trưởng thì chỉ dành cho trình độ giáo dục tiểu học được soạn cho riêng bọn phản động, những tên bù nhìn buộc phải bị tẩy não hàng chục năm cho đến khi thấm nhuần ý thức hệ cộng sản mới được.

Người chưa rõ mặt đó đã duyệt cho tôi miễn những bữa học đơn giản này. Thay vào đó, tôi có được đặc ân khỏi lao động nặng để chỉ lo việc viết bản thú nhận và tự kiểm điểm. Có lần tôi có cơ hội hãn hữu nhìn thoáng qua chính trị viên khi ngó lên từ khoảnh sân tập thể dục và thấy ông ta chỗ hành lang của phòng chỉ huy nơi một lùm tre trên cái gò cao, một trong hai cái gò nhìn xuống trại. Dưới chân gò là cụm nhà bếp, nhà sảnh bữa bọn các thứ vật dụng, lò rèn, nhà vệ sinh đào đơn sơ trên đất, nhà chứa đồ của quản giáo cai tù, cùng các xà lim biệt giam cho những trường hợp đặc biệt như tôi. Hàng rào kẽm gai ngăn cách chỗ của quản giáo với toàn trại nơi giam các tù nhân đang chết dần chết mòn, những binh lính chế độ cũ, viên chức an ninh cảnh sát hoặc công chức của chế độ thua cuộc. Bên trong, ngay sát cổng trại là một gian lều tranh dành cho các chuyên thân nhân tù nhân lên gặp thăm nuôi. Tù nhân giờ đây trở nên những bộ xương xẩu thảm thương cố thích nghi để sống còn, nhưng vợ con họ không sao cầm được nước mắt mỗi khi nhìn thấy cảnh tượng chồng, cha họ như vậy, mà mỗi năm họ chỉ thăm được nhiều nhất là một đôi lần, mỗi chuyến đi thăm là vô vàn gian nan dù đi từ một nơi phố thị gần nhất đi nữa cũng phải trải nhiều chặng phương tiện nào tàu lửa, nào xe đò và cả xe gắn máy nữa. Xa quá lều tranh thăm nuôi một chút là hàng rào ngăn cách toàn trại với bên ngoài vốn là một vùng đất hoang cằn cỗi bao quanh, các góc hàng rào đều có các chòi canh, vọng gác trên cao nơi các cảnh vệ đội nón cối tìm vui, giải khuây bằng ống nhòm nhìn trộm các nữ thân nhân của tù nhân mỗi khi họ đến thăm nuôi tù, theo các tù nhân nói lại vậy. Từ độ cao của hiên nhà Thủ trưởng người ta có thể thấy hết, không chỉ những kẻ tò mò kia mà còn thấy cả những miệng hố bom trên những giải đất lác đác cỏ cây trơ trụi lá quanh trại, một cánh rừng gầy những cây tăm tong teo bên trên là bày dơi quạ vỗ cánh lượn lờ những vệt đen mang theo điềm gỗ. Lúc nào tôi cũng tần ngần chậm lại trên hiên

trước khi bước vào chỗ của Thủ trưởng để nhìn ngó một lúc các cảnh vật bên ngoài mà từ trong xà lim biệt giam tôi không nhìn ra thấy được, gian xà lim mà nếu tôi chưa được phán là cải tạo tốt thì thể nào cũng có ngày bị cái nắng nhiệt đới thiêu cháy.

Lúc nào lên đây anh cũng hay phàn nàn nọ kia, Thủ trưởng nói. Nhưng bản thú nhận của anh là thủ tục cần thiết để cải tạo tốt. Việc anh phải mất một năm để viết bản thú nhận này đâu phải do lỗi của tôi mà theo tôi một năm như vậy còn rất tốt nữa. Trừ anh ra, còn tất cả bọn họ đều thú nhận hết, nào là lính bù nhìn, là tay sai đế quốc, là tiểu tư sản, là kẻ bám đít ngoại bang, hoặc là kẻ trá trở lọc lừa. Dù anh nghĩ gì tôi khôn dại thế nào mặc lòng nhưng tôi biết họ chỉ nói với tôi những gì tôi muốn nghe. Còn anh thì khác, anh không nói những điều tôi muốn nghe. Anh nghĩ làm như vậy là khôn hay dại?

Tôi vẫn còn hơi choáng váng, cứ có cảm tưởng như sàn tre dưới ghé tre đang ngồi nghiêng qua chao lại. Lúc nào tôi cũng bị mất ít nhất cả giờ đồng hồ mới lấy lại thích nghi với không gian và ánh sáng bên ngoài mỗi khi được tháo ra khỏi cái xà lim tù hãm tối ám. Chà, tôi nói, cố gượng lấy lại cái ma lanh nhanh trí cố hữu của mình, tôi tin rằng sống mà không tự vấn thì có gì gọi là đáng sống. Cảm ơn ông, đồng chí Thủ trưởng, đã cho tôi cơ hội tự kiểm lại đời tôi. Ông gật gù hài lòng. Đâu có ai hưởng được đặc ân ngoại lệ mà tôi lại có chỉ đơn giản là ngồi viết và làm việc đầu óc mà thôi, tôi nói. Cái giọng nói của tôi nghe lạ hoắc, vốn thường tách ra khỏi tôi chun vô một góc nhện giăng trong xà lim biệt giam rồi từ đó nói vọng lại với tôi, cái giọng đó giờ đã trở lại. Có lúc tôi khôn chỗ này mà ngu ngốc chỗ khác. Tỉ dụ, tôi đủ khôn để làm theo những chỗ ông phê bình và các đề xuất chỉnh sửa chỗ này chỗ nọ của ông, nhưng tôi quá ngốc vì không hiểu rằng cách tôi viết bản thú nhận như vậy làm sao mà đáp ứng được yêu cầu theo tiêu chuẩn cao của ông dù đã nháp đi sửa lại nhiều lần.

Người Thủ trưởng ngược nhìn tôi qua cặp kính cận, nó phóng to cặp mắt ông ta bự lên gấp đôi, ông bị mắt kém là do phải sống trong bóng tối hờ hạng thời mười năm ở bên Lào. Nếu bản thú nhận của anh chỉ cần vừa đạt yêu cầu thôi thì chính trị viên sẽ để anh bước qua giai đoạn mà ông ta gọi là kiểm tra miệng, Thủ

trưởng nói. Còn ý kiến của tôi về những thứ ông ta gọi là kiểm tra giấy với anh nhé, nói thật, với tôi nó chẳng thực sự là một bản thú nhận chút nào.

Tôi đã thú nhận quá nhiều thứ rồi mà thưa Thủ trưởng?

Ý tôi là nói về nội dung ấy chứ không phải nói cách viết. Bản thú nhận hay gọi là kiểm điểm thì đúng hơn, cũng có nhiều kiểu viết nhất là về nội dung, như thời Hồng vệ binh¹³² đã cho ta thấy. Tất cả những gì chúng tôi yêu cầu là phải có một cách dùng chữ nhất định. Thuốc lá chứ?

Tôi mừng rơn nhưng không để lộ ra và chỉ gật đầu làm bộ như thản nhiên không có gì. Người Thủ trưởng nhét thật lẹ điều thuốc vào giữa đôi môi tôi khô khốc rồi châm lửa giúp bằng chiếc bật lửa của tôi mà ông ta đã chiếm làm của riêng. Tôi kéo khói thuốc như thở lấy thở để dưỡng khí bị thiếu, khói thuốc nicotine thấm vào phổi làm tay tôi bót run và người tỉnh lại. Ngay cả trong bản mới sửa đổi nhất này, anh cũng chỉ trích dẫn Bác Hồ có một lần. Đây chỉ là một trang trong nhiều trang bản thú nhận của anh cho thấy rõ dấu hiệu anh là kẻ chuộng và đề cao trí thức và văn hóa nước ngoài hơn bản sắc truyền thống của chúng ta. Tại sao lại như vậy?

Tôi bị nhiễm văn hóa phương Tây ư?

Chính xác. Nhận chuyện đó đâu có khó gì, phải không? Rồi nhé, nhưng kể cũng lạ là sao anh lại không viết vô bản thú nhận. Tất nhiên, tôi hiểu được vì sao anh không trích dẫn *How the Steel Was Tempered* hoặc *Track in the Snowy Forest*¹³³. Anh đâu đã

¹³² Red Guards: Hồng vệ binh là một đội quân xấp xỉ 11 triệu người gồm thanh thiếu niên sinh viên học sinh trên dưới hai mươi tuổi do Mao Trạch Đông lập ra gọi là "phong trào xã hội bán quân sự" vào tháng 5 năm 1965 để làm lực lượng nòng cốt trong Cách mạng Văn hóa [Cultural Revolution] diễn ra ở Hoa Lục [Red China] từ 1966 đến 1976. Dưới sự bảo kê và điều động của Mao, Hồng vệ binh là một lực lượng kiểu binh nhì, cuồng tín và tàn ác phi nhân giết người không gớm tay. Lực lượng này được coi là hàng ngũ "xung kích" trong đấu tranh, phá bỏ những "tàn dư phong kiến" của xã hội Trung hoa, nhưng dần dà Hồng vệ binh trở nên quá khích, dùng bạo lực tra tấn tùy tiện bất cứ ai chúng nhắm đến, phá hoại và cướp đoạt tài sản, nhà cửa, bức tử, giết hại dân lành kể cả những cán bộ, đảng viên, tướng lĩnh cộng sản nữa ... nghĩa là bất cứ ai bị chúng quy tội thiếu tin tưởng hoặc bất đồng chính kiến với Mao Trạch Đông và Đảng Cộng sản Trung hoa. Hồng vệ binh là nỗi kinh hoàng không tiền khoáng hậu diễn ra giữa lòng thế giới văn minh thế kỷ 20. Nạn nhân của thời Hồng vệ binh này lên đến hàng trăm ngàn người bị hành quyết không tòa án, bị bức tử, bị ám sát. Thời Cách mạng Văn hóa và Hồng vệ binh đã gây cho đời sống xã hội Hoa Lục biết bao hỗn loạn và kinh hoàng, nhiều danh thắng và giá trị văn hóa truyền thống của Trung hoa bị lực lượng này phá hủy tan tành. Khi cách mạng văn hóa giảm cao trào vào đầu thập niên 1970, lực lượng này mới bị giải tán.

¹³³ + *How the Steel Was Tempered*: Tựa Anh ngữ của phim điện ảnh dựa trên tiểu thuyết Nga số viết "Как закалялась сталь" của Nikolai Ostrovsky (1904–1936). *Как закалялась сталь* có bản tiếng Việt là "Thép đã tôi thế đấy" (bản Việt dịch của một cây bút ký bút hiệu là Thép Mới, xuất bản ở miền Bắc cộng sản năm 1955)

đọc mấy sách đó, trong khi hầu hết người thuộc thế hệ tôi ở miền Bắc đều đọc chúng. Mà cả đến Tố Hữu, nhà thơ cách mạng vĩ đại nhất của chúng ta anh cũng chẳng đụng đến? Thay vào đó anh lại đi trích dẫn nhạc vàng của Phạm Duy¹³⁴ và nhóm The Beatles? Chính trị viên vẫn có một bộ sưu tập nhạc vàng mà ông giữ cho mục đích nghiên cứu. Ông cứ bảo tôi nghe nhạc ấy đấy chứ nhưng không, cảm ơn, tôi không nghe. Sao tôi phải nghe để rồi bị nhiễm những nhạc đòi tự do? Những bản nhạc mà anh nói tới nhiều đó nó ngược hẳn với bài thơ Từ Ấy của Tố Hữu¹³⁵, mà bọn tôi đã học ở trường trung học. Ông ấy nói “mặt trời chân lý chói qua tim”, đúng là cái cảm giác về tinh thần cách mạng hấp dẫn tôi như thế nào. Thời đi qua Trung quốc học huấn luyện về bộ binh tôi có mang theo tập thơ của ông ấy để giúp tôi giữ lập trường. Tôi hy vọng là mặt trời chân lý cũng sẽ chiếu vào anh. À tôi còn nhớ một bài thơ khác của ông về một đứa trẻ nhà giàu và một đứa trẻ ở đây tở. Thủ trưởng riu mắt lại ngân nga một khổ thơ:

Đứa ngây ngất trong phòng xanh mát rượi

Đây ngựa nga, đây lính thổi kèn Tây.

Đứa kia thèm, giương mắt đứng nhìn ngây¹³⁶

Rồi ông mở mắt. Đáng nhắc đến đấy chứ, anh thấy sao?

Nếu ông đưa cuốn đó cho tôi, tôi đọc liền, tôi nói, tôi chẳng có gì đọc cả năm qua ngoài những dòng của chính mình viết ra. Người Thủ trưởng lắc đầu. Anh chẳng còn giờ để đọc thứ gì nữa trong giai đoạn sắp tới đâu. Ý tôi là anh bảo cần một cuốn sách để có cái mà đọc, thì đó không phải là một cách biện hộ hay đâu. Thôi thì không trích dẫn Bác Hồ hay thơ cách mạng là một chuyện, nhưng thậm chí cũng không trích một phương ngôn hay tục ngữ nào hết? Hay có lẽ anh sanh trưởng ở miền Nam à-

+ Tracks in the snowy forest: là bản Anh ngữ do Sidney Shapiro dịch (năm 1965) cuốn tiểu thuyết "Lâm hải tuyết nguyên" (năm 1957) của nhà văn Hoa Lục Chu hay Qu Bo hay còn có tên Việt hóa là Khúc Ba (1923–2002). Bản Việt ngữ có tựa là "Rừng thắm tuyết dày" do 2 bút danh là Hải Nguyên & Như Hà dịch ở miền Bắc cộng sản năm 1960

¹³⁴ Nhạc sĩ Phạm Duy [1921-2013]: người Hà Nội, di cư vào Nam 1954 và có sự nghiệp sáng tác lớn, ông được xem là nhạc sĩ lớn của nền Tân nhạc Việt Nam có tầm ảnh hưởng sâu rộng với người thường ngoạn trong cũng như ngoài nước.

¹³⁵ Tố Hữu (1920-2002) "thi sĩ đại công thần" của chế độ cộng sản Bắc Việt, chuyên làm "thơ" ca tụng lãnh tụ, nào Staline, Mao Trạch Đông, Hồ chí Minh v.v... ca tụng chủ nghĩa cộng sản, là một trong những tên đồ tể đầu tở sắt máu nhất các văn nghệ sĩ miền Bắc trong vụ "Nhân Văn - Giai Phẩm" (từ 1956 đến 1958)

¹³⁶ bài "Hai đứa trẻ"-Thơ Tố Hữu

Tôi sinh ra ở miền Bắc và đã sống chín năm ngoài đó, thừa đồng chí.

Nhưng anh lại chọn về phe phương Nam. Nhưng không hề gì, anh vẫn chia sẻ một nền văn hóa chung với tôi mà, một người miền Bắc. Thế nhưng anh cũng chẳng trích dẫn gì từ vùng văn hóa đó, thậm chí câu này cũng không:

Công Cha như núi Thái Sơn

Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Một lòng thờ Mẹ kính Cha

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con

Những dạy dỗ cơ bản như thế này anh có học ở trường không?

Mẹ tôi đã đích thân dạy tôi, tôi đáp. Còn trong bản thú nhận đã khẳng định tôi tôn kính tôn thờ Mẹ, còn Cha thì không được tôi tôn trọng nhiều.

Mối quan hệ giữa song thân anh quả thực là không xuôi giảm. Anh chớ nghĩ rằng tôi vô tâm nhé, không đâu. Tôi có chia sẻ tình cảnh của anh và thấy đồng cảm với anh hết, cả những nguyên rủa nữa. Làm sao phận làm con có thể giữ trọn đạo được khi người sinh thành ra mình không thanh sạch? Vẫn biết không giúp được gì tình cảnh này nhưng tôi vẫn có cảm giác rằng trong văn hóa của chúng ta, chứ không phải văn hóa phương Tây nhé, dường như có người đã nói gì đó rồi về tình cảnh bất lợi của anh. "*Chữ Tài chữ Mệnh khéo là ghét nhau*"¹³⁷. Anh có nghĩ rằng lời của cụ Nguyễn Du đã vận đúng vào đời anh không? Phận anh là một con lai hai giòng, còn tài năng anh, như anh nói, lại có khả năng nhìn hai mặt của một vấn đề. Vậy tôi nghĩ là anh cứ nhìn vấn đề từ một phía mà có khi lại hay hơn. Đúng về một phía là cách duy nhất để được cải tạo tốt.

Ông nói đúng thừa Thủ trưởng, tôi nói, và có lẽ ông cũng đã giữ đúng cái cách như vậy. Tôi nói tiếp, nhưng có mỗi một chuyện gay go là phải biết đúng cái việc cần làm thì đó mới thực sự gọi là làm đúng.

¹³⁷ Nguyễn Du [1766–1820] tác giả Truyện Kiều (tức Đoạn Trường Tân Thanh) gồm 3254 câu thơ lục bát, sáng tác vào khoảng trước năm 1810. Để tỏ lòng tôn kính, người Việt thường gọi Ông là "cụ Tiên Điền" (làng quê nguyên quán của ông, thuộc tỉnh Hà Tĩnh). Ông được người Việt tôn xưng là "Đại thi hào dân tộc". Hai câu thơ:

"Trăm năm trong cõi người ta,

Chữ Tài chữ Mệnh khéo là ghét nhau"

là hai câu mở đầu của Truyện Kiều, cũng là hai câu giới thiệu chủ đề xuyên suốt trong truyện, đó là thuyết "Tài Mệnh tương đố"

Tôi đồng ý. Có điều làm tôi cứ băn khoăn là ở ngoài đời thì chính anh hoàn toàn chính đính nhưng trên trang viết thì lại ngoan cố. Người Thủ trưởng tự rót cho mình một ly để rượu gạo màu trắng đục từ cái chai soda cũ. Có thấy thêm không? Tôi lắc đầu, mặc dù trong tôi dậy một nỗi đầy dục tình ham muốn một ngụm rượu mạnh ực vô cổ họng cho nó đã. Trà thôi, xin ông, tôi nói với cái giọng như muốn bịnh. Người Thủ trưởng rót cho tôi một cốc trà nhạt, ấm. Nhìn anh trong mấy tuần đầu thật buồn lòng lắm, lúc ấy trông anh như kẻ si cuồng mất trí. Biệt giam vậy mà lại hay, giờ anh đã khá hơn, đã thanh lọc sạch ít nhất là trong thân thể.

Nếu rượu làm đầu óc tôi tệ vậy tại sao ông lại uống Thủ trưởng? Tôi đâu có uống quá nhiều như anh. Trong thời chiến tôi giữ kỷ cương bản thân dữ lắm. Anh cứ thử nghĩ lại xem nếu anh phải sống suốt tháng suốt năm trong hang trong hầm thì thế nào, ngay cả những chuyện nhỏ như cái mớ bài tiết thải ra cũng không phải dễ xử nhè. Có bao giờ anh nghĩ tới chuyện đó chưa? Cũng có thỉnh thoảng.

Tôi cứ thấy buồn cười, trên người thế nào ấy. Với những thứ hiện có trong đời sống ở trại này, ở buồng giam như vậy mà cũng không hài lòng nữa ư? So với những gì tôi đã trải qua cái thời ở Lào thì nó chả là cái gì cả. Đó là lý do tại sao tôi cứ thấy lúng túng khó nghĩ khi những trại viên ở đây cứ ca thán là đau khổ là bất hạnh chứ. Anh đừng nghĩ là tôi giả vờ nhè, không đâu, tôi ngạc nhiên thực đấy. Chúng tôi đâu có dán chết dí họ vào cái hộp xuống dưới lòng đất. Chúng tôi đâu có cùm xích họ đến teo chân. Chúng tôi đâu có đổ vôi lên đầu họ hoặc và đánh họ máu me đầm đìa. Thay vào đó, chúng tôi cho họ tự sản xuất lương thực, tự xây nhà, tha hồ hít thở không khí trong lành, phơi nắng và lao động để thay đổi bộ mặt cho vùng thôn dã này. Cứ so chuyện đó với cách người đồng minh Mỹ của họ đã rải chất độc xuống nơi này mà xem. Cỏ cây chẳng còn. Chẳng còn gì sống nổi. Nào là mìn gài còn chưa nổ và thả bom giết chết và làm thương tật cho những người vô tội. Nơi đây từng là vùng làng quê xinh đẹp. Giờ đây nó chỉ còn là một vùng đất chết. Tôi cố đưa những so sánh này ra với các cải tạo viên thế nhưng tôi biết trong lòng họ chả tin chút nào dù ngoài miệng họ cứ nói

đồng ý với tôi. Còn anh, ít nhất anh hãy nói thật lòng với tôi, và hãy thành thật ngay cả với chính anh nữa, cho dù đó có khi không phải là cách thể đối phó lành mạnh nhất mà anh chọn.

Thủ trưởng ạ, tôi đã chịu bỏ đời mình trong phận sống ngầm sống ảo để phục vụ cách mạng. Vậy thì ít nhất cách mạng cũng phải đáp lại bằng cách cho tôi quyền sống thực chứ, và hãy thật lòng tuyệt đối xét xem những gì tôi đã làm được, ít nhất cũng như thế trước đã rồi hãy lại đặt tôi vào phận sống ngầm lần nữa.

Rồi anh lại nữa, lại ngoan cố không có lý do chính đáng. Anh không thấy chúng ta đang ở vào giai đoạn khó xử cam go sao? Sẽ phải mất nhiều chục năm để cách mạng ra công xây dựng lại đất nước. Thật lòng tuyệt đối như anh yêu cầu không được ưu tiên trong những thời điểm như thế này. Xem này, đó là lý do tại sao tôi phải giữ vật này ở đây. Ông chỉ vào cái lọ phủ một tấm vải dày nằm trên cái tủ tre. Ông đã cho tôi xem cái lọ này rồi, mấy lần rồi dù chỉ cần một lần là quá đủ. Ấy vậy mà ông cứ nhướn tay kéo tuột mảnh vải che ra và vậy là dù không muốn thì mắt tôi cũng phải nhìn vào cái vật đang bày ra kia, một món đồ triển lãm mà nếu thế giới này còn có cái gọi là công lý thì nó phải được trưng bày đằng hoàng ở Louvre¹³⁸ hoặc các bảo tàng lớn khác để phụng dâng cho phương Tây mới phải đạo. Nồi lờ đờ trong dung dịch dùng để ướp xác formaldehyd là một quái vật màu xanh lục dương như từ hành tinh nào đâu ở bên ngoài trái đất xuống hoặc đâu từ những tầng sâu thăm, huyền bí lạ lùng nhất dưới đại dương lên. Một thứ hóa chất làm cây lá chết do một Frankenstein¹³⁹ người Mỹ phát minh ra đã gây ra một quái thai nhi trơ gầy trần truồng này mang hai cái đầu trên một thân xác mà bốn mắt nhắm nghiền còn hai cái miệng há hốc như cái ngáp kinh dị không bao giờ khép lại. Hai cái mặt quay về hai hướng khác còn hai tay cuộn tròn trước ngực, hai chân dang rộng để lộ ra bộ phận sinh dục nam bé như hạt đậu.

Thủ trưởng tượng tâm trạng người mẹ của quái thai này thế nào. Người thủ trưởng lấy ngón tay gõ lên cái lọ thủy tinh. Rồi cha nó nữa. Có phải là những thét gào đau đớn không. Vậy đó là cái

¹³⁸ Viện bảo tàng Louvre, viện bảo tàng về nghệ thuật và lịch sử tọa lạc tại Quận 1, thủ đô Paris, Pháp quốc

¹³⁹ tên nhân vật chính trong tiểu thuyết "Frankenstein" của Mary Shelley [1797-1851] nhà văn nữ người Anh quốc. "Frankenstein" là thể loại pha trộn vừa tân vừa cổ, vừa kinh dị vừa nhuộm màu thần thoại.

gì vậy? Ông lắc đầu, làm một ngụm rượu đế, một thứ rượu gạo màu đục nhờ nhờ như màu sữa nhạt. Tôi liếm môi, nghe nổi thềm cào lưỡi trên cặp môi nứt nẻ réo lời cảm dỗ rào rạo bên tai thế mà thủ trưởng chẳng mảy may để ý. Lẽ ra chúng tôi có quyền bắt hết bọn tù cải tạo này, ông nói. Tay Bon bạn của anh chẳng hạn. Một tên sát thủ của Chiến dịch Phượng hoàng như thế đáng phải bị đứng trước đội hành quyết. Cái lỗi anh bảo vệ và bào chữa cho anh ta đã phản ánh cái tư cách và đầu óc của anh thấp kém lắm. Còn chính trị viên thì nhân đạo hơn, ông ta tin rằng bất cứ ai cũng có thể cải tạo được để trở về với xã hội, cho dù họ và quan thầy người Mỹ của họ đã tùy tiện giết người. Ngược với bọn Mỹ và bù nhìn, chính sách khoan hồng của cách mạng đã cho tù nhân cơ hội chuộc tội bằng cách lao động cải tạo. Nhiều người trong hàng những kẻ được gọi là cấp chỉ huy này chưa hề làm việc lấy một ngày trên ruộng đồng. Để đưa một xã hội nông nghiệp tiến lên mà không có tí ý niệm gì về nông tang cả thì làm thế nào? Không thèm lấy miếng vải che lại cái lọ thủy tinh, ông cứ tiện tay rót thêm một ly đế khác. Bọn họ chả hiểu biết gì sất khi cứ một mực bảo là tù bị cho khẩu phần ăn chết đói. Dĩ nhiên tôi biết họ phải chịu đựng chứ. Nhưng tất cả chúng ta ai mà không chịu đựng. Tất cả chúng ta buộc phải cắn răng mà chịu đựng. Đất nước đang hàn gắn vết thương chiến tranh và việc đó còn kéo dài hơn chính cuộc chiến nữa. Vậy mà bọn tù này chỉ biết có mỗi nỗi khổ đau của riêng chúng mà thôi. Chúng bỏ mặc không buồn đếm xỉa tới những gian nan bên phe ta đang ra sức khắc phục. Tôi không sao dạy cho chúng hiểu được rằng hằng ngày tù đang được cho phần ăn nhiều calori hơn người lính cách mạng trong thời chiến tranh, nhiều hơn những nông dân bị dồn vào các trại tị nạn. Chúng cứ một mực tin rằng ở đây chúng là nạn nhân chớ không phải đi cải tạo gì hết. Ngoan cố như vậy thì cần phải thêm nhiều năm tháng cải tạo nữa mới vừa. Còn anh mới là kẻ ngoan cố đầu sỏ vượt xa bọn họ. Chuyện cải tạo của anh như vậy thì tôi cũng cùng một ý với chính trị viên. Tôi sẽ dành nói với ông về anh vào một bữa khác. Ông khá là khoan dung biệt lệ với anh đó. Thậm chí ông cũng không bực bội gì khi anh gọi ông là người vô danh, người không biết mặt. Không, tôi hiểu mà, anh không có ý chế nhạo gì ông,

anh không chỉ nói đúng theo những gì thật có như vậy thôi mà còn cho thấy anh khá nhạy cảm với. . . tư cách của ông nữa. Anh muốn biết không? Chiều nay ông muốn gặp anh đó. Đó là một vinh dự khá lớn đó nghe. Không có tù nhân nào được gặp riêng ông ta cả, còn anh thì không phải là tù nhân. Ông có vài chuyện muốn làm rõ với anh.

Chuyện gì? Tôi nói. Bất giác cả hai cùng nhìn vào xấp bản thảo của tôi, một chồng giấy xếp ngay ngắn trên bàn tre của Thủ trưởng rồi lấy một hòn đá đè lên, cả thấy 295 trang viết tay viết dưới ngọn đèn dầu bắc trong chén. Người Thủ trưởng lấy ngón tay giữa bị cụt một đốt gõ gõ vô các trang giấy. Chuyện gì à? ông nói. Bất đầu sao đây ta? À, bữa tối hả. Tay quản giáo đến trước cửa, trên tay là cái khay tre đựng bữa ăn, một cậu nhóc nước da vàng vọt bệnh hoạn. Ở đây cho dù họ là cảnh vệ, quản giáo, cai tù hay tù nhân thấy ai ai trong trại đều có màu da vàng vọt, hoặc xanh xao bệnh hoạn, hoặc màu xám ngoét bệnh hoạn, một tông màu da dẻ không thể khác do bệnh nhiệt đới và chế độ phân ăn đói rạc thường xuyên. Coi món gì vậy này? Thủ trưởng nói. Chim cút đồng, sắn nấu canh, bắp cải xào, và cơm trắng, thưa ông. Cái món ức, đùi cút nướng sao mà ngon thế làm tôi chảy nước miếng ào ào vì phần ăn thông thường quen thuộc của tôi là sắn luộc triền miên. Có khi đói quá tôi phải ráng nuốt cho trôi xuống cổ họng nhưng nó chỉ dính vô thành bụng rồi nằm ì cười nhạo bất chấp cố gắng tiêu hóa. Cái phần ăn chết đói với sắn khoai không chỉ là thảm họa về chuyện ăn uống mà còn gây cười ra nước mắt với đường ruột, hoặc là đau đốn vì táo bón hoặc là bị tháo chạy vì tiêu chảy. Thế nên không sao tránh khỏi bị viêm hậu môn và cái mông đít không lúc nào được yên. Tôi đã cố lắm để đi tiêu cho vừa lúc vì cứ 8 giờ đồng hồ là tay cảnh vệ sẽ đem tới cái thùng sắt đạn cũ dành cho việc bài tiết đó, nhưng cái vòi rồng bài tiết trong tôi cứ gằm gừ chực xổ ra theo ý nó không sao kiểm soát được mà rất thường là ngay sau khi tay cảnh vệ vừa đi đổ xong rồi đem cái thùng không lại. Thế là nào lỏng nào rắn tha hồ ở lại cả đêm và qua ngày hôm sau, một thứ mùi xú uế hỗn hợp kinh khiếp trong thùng đạn. Mà tôi đâu có quyền phàn nàn gì được vì tay cảnh vệ mặt non choẹt đã nói rồi. Ý đứng ngoài nhòm qua ô cửa mắt cáo nhỏ xíu và bảo, chẳng ai

rồi hơi mà đi dọn cứt cho anh mỗi ngày đâu. Mà anh cũng sợ quá rồi, được chăm sóc từng li từng tí thiếu điều phải có người chùi đít cho nữa thôi à. Vậy còn nói gì nữa?

Cảm ơn ông. Tôi không được gọi các cai tù là “đồng chí” do Thủ trưởng bảo vậy để giữ bí mật hành tung của tôi không cho rò rỉ lộ ra. Chính trị viên là người ra lệnh này để bảo vệ chính anh đó, Thủ trưởng nói. Các bạn tù sẽ giết anh nếu anh để lộ bí mật cho họ biết. Duy chỉ Thủ trưởng với chính trị viên là biết mật thực của tôi thôi, những người mà tôi cố đóng kịch bề ngoài với họ bằng cả hai vẻ vừa cùng phe vừa oán giận. Ông là người bắt tôi viết lại bản thú nhận theo những nét bút chì màu xanh ghi chú lặp đi lặp lại bên cạnh. Mà tôi đã thú nhận những gì nào? Tôi chả làm gì sai hết trừ có mỗi việc bị nói là Tây hóa.

Có điều Thủ trưởng đã đúng. Tôi là kẻ ương bướng cứng đầu, vì tôi chỉ cần viết ra những gì họ muốn đọc là tôi có thể rút ngắn thời gian cải tạo khôn kiếp này. Đảng và Nhà nước muôn năm. Noi gương Hồ Chí Minh quang vinh. Xây dựng xã hội giàu đẹp! Dẫu có tin vào những khẩu hiệu đó đi nữa, tôi cũng không thể chính tay mình viết ra. Dẫu có chịu nói rằng tôi đã bị đòi truy theo phương Tây, tôi cũng không sao ghi nó ra trên giấy. Còn chuyện phạm tội rành rành đã viết ra trên giấy là giết người, một hành động mà tôi đã thừa nhận chứ không phải chỉ có viết kiểm điểm vì đã giết Sonny và Thiếu Tá trác táng, thì trong mắt của Thủ trưởng lại không phải là tội ác. Hơn nữa, dẫu có thừa nhận những thứ gì có thể bị coi là tội lỗi thì rồi tôi cũng đâu dại gì làm cho những hành vi đó tệ hại hơn bằng cách nói toẹt hết ra.

Sự phản kháng của tôi khi phải viết bản thú nhận theo kiểu viết vuột đuôi đã khiến Thủ trưởng phát cáu, ông ta tiếp tục cằn nhằn tôi cả bữa cơm tối. Người miền Nam các anh đã có đời sống quá tốt trong thời gian quá lâu, ông nói. Các anh coi món bò bít tết là đương nhiên, bình thường trong khi người miền Bắc chúng tôi sống rất khổ thiếu ăn thiếu mặc. Hễ hữu khuynh theo chiều hướng lạc hay tiêu tư sản là chúng tôi bị đầu tố liền, còn anh, dù anh có viết đi viết lại bản thú nhận bao nhiêu lần đi nữa cũng không xóa hết dấu vết hữu khuynh đó. Bản thú nhận của anh chứa đầy những khuyết điểm về đạo đức cách mạng, ích kỷ cá nhân và cuồng tín Thiên Chúa giáo. Anh không có ý thức tập

thể, không có niềm tin vào biện chứng lịch sử. Anh cũng cho thấy không chịu hy sinh bản thân cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và phục vụ nhân dân. Một khổ thơ khác của Tố Hữu, nói ở đây rất hợp này:

*Tôi đã là con của vạn nhà
Là em của vạn kiếp phôi pha
Là anh của vạn đầu em nhỏ
Không áo cơm, cù bắt cù bơ...*

So với Tố Hữu, anh chỉ có cái danh cộng sản thôi. Còn thực tế anh đúng là một trí thức tiểu tư sản. Mà tôi cũng không trách chi anh. Thật là khó mà thoát khỏi giai cấp và dòng dõi vốn dĩ mà ở cả hai mặt đó anh đều hỏng cả. Loại trí thức tiểu tư sản như anh phải lo tái tạo lại chính mình theo Bác Hồ và Mao chủ tịch đã dạy. Điềm lành là anh cũng có le lói chút ánh sáng của ý thức cách mạng tập thể. Điềm dữ là giọng văn, cách diễn đạt của anh đã phản lại anh. Nó không rõ ràng, không cô đọng, không trực tiếp, không đơn giản. Đó là ngôn phong của giới thượng lưu ưu tú. Anh phải viết cho quần chúng chứ!

Ông nói đúng hết, Thủ trưởng, tôi nói. Chim cút đồng và canh sắn đã bắt đầu tiêu hóa trong bao tử tôi, chất dinh dưỡng đó đang tiếp thêm năng lượng lên não tôi. Tôi chỉ tự hỏi rằng nếu ông nói vậy thì nghĩ sao về Karl Marx, đồng chí Thủ trưởng. Das Kapital đúng thật là đâu có viết cho quần chúng đọc đâu thưa ông ¹⁴⁰.

Marx không viết cho quần chúng vô sản ư? Bất thành linh tôi như thấy bóng tối hang động trở về trong cặp mắt long lên sòng sọc của người Thủ trưởng. Thôi dẹp đi! Quả là anh đã hóa thành tiểu tư sản như thế nào thật? Một người cách mạng mà lại đi hạ thấp Marx vậy ư. Chỉ có bọn tiểu tư sản mới đem sánh mình với Marx như vậy. Nhưng hãy yên tâm đi, ông ấy sẽ xử với anh theo giai cấp tinh hoa ưu tú và hữu khuynh phương Tây của anh. Ông

¹⁴⁰ Das Kapital là tập sách luận-lý thuyết của Karl Marx [1818-1883 người Đức gốc Do Thái, được xem như ông tổ của chủ nghĩa cộng sản]. Das Kapital xuất bản lần đầu 1867 ở Anh quốc.

Tại Việt Nam, chủ nghĩa cộng sản du nhập vào từ đầu 1930's nhưng lạ thay không một người cộng sản nào đọc được Das Kapital hoặc dịch nó sang tiếng Việt mà phải đợi tới 1950 mới có một trí thức không cộng sản là ông Nguyễn Đức Quỳnh [1909-1974] người bỏ công nghiên cứu chủ nghĩa Mác xít và là một trong những người Việt Nam hiếm hoi có đọc sách Karl Marx. Ông đã dịch bộ sách Das Kapital của Karl Marx sang tiếng Việt (dịch từ bản tiếng Pháp "Le Capital") với tựa Việt ngữ là "Tư Bản Luận". Khi hoàn tất việc dịch thuật này năm 1950, Nguyễn Đức Quỳnh đã trao không bản dịch cho đảng Cộng sản Việt Nam. Ông cũng biết rằng sau đó bản dịch này đã được Hồ Chí Minh cho đóng hộp gửi sang Nga để chứng tỏ lòng trung thành với Đệ Tam Quốc Tế.

đã dựng ra một phòng thi kiểm tra rất hiện đại, nơi ông sẽ trực tiếp giám sát giai đoạn chung cục việc cải tạo anh được chuyển đổi từ một người Mỹ thành một người Việt Nam lại lần nữa.

Tôi đâu phải là người Mỹ, Thủ trưởng, tôi nói. Coi mọi thứ tôi viết ra nơi bản thú nhận mà xem, chẳng phải tôi là kẻ chống Mỹ hay sao? Hồng lẽ tôi vừa nói ra điều gì mắc cười lắm hay sao mà ông ta cười ngon lành. Một kẻ chống Mỹ thì cũng vừa gồm luôn cái chất người Mỹ ở trong, ông nói. Anh không thấy người Mỹ cần người chống Mỹ như thế nào sao? Thà được yêu còn hơn ghét, thà bị ghét còn hơn bị bỏ bê. Thành kẻ chống Mỹ bao nhiêu chỉ tỏ khiến anh trở thành một kẻ phản động bấy nhiêu. Trường hợp chúng tôi đây này, khi đánh bại người Mỹ xong chúng tôi không còn xác định mình là kẻ chống Mỹ nữa mà chỉ đơn giản là người Việt một trăm phần trăm. Anh cũng phải gắng được như vậy.

Thật tình mà nói, thưa Thủ trưởng, hầu hết đồng bào chúng ta không coi tôi là cùng phe họ.

Vậy thì càng nhiều động cơ thúc đẩy hơn để anh phải gắng nỗ lực để chúng tỏ anh chính là người cùng phe với chúng tôi. Nếu quả là anh có nghĩ tới việc cùng phe với chúng tôi, thì dù gì đi nữa chúng tỏ anh đang có tiến bộ. Tôi thấy anh ăn hết cơm tận tình thật. Anh thấy món cút đồng thể nào? Tôi phải công nhận là nó ngon thật. À, không biết anh nghĩ sao chữ “cút đồng” tôi dùng chẳng qua chỉ là một lối nói bóng bẩy nhỉ? Ông nhìn kỹ tôi khi tôi nhìn lại mớ xương trên đĩa, từng cọng bị mút sạch không còn chút thịt gân nào. Bất kể đó là con gì tôi cũng muốn được ăn nữa. Có người gọi đây là chuột còn tôi thích kêu là chuột đồng hơn, ông nói tiếp. Mà thiệt là không quan trọng gì phải không? Thịt gì cũng là thịt, có gì ăn nấy. Anh biết không có lần tôi đã thấy một con chó ăn óc của người y sĩ tiểu đoàn? Ôi, tôi chẳng trách chi con chó. Nó chỉ phải ăn phần đầu vì phần lòng ruột đã bị bày chó khác ăn rồi. Đây anh thấy đây chiến trường là thế. Nhưng dù có phải hy sinh bao nhiêu người thì cũng xứng đáng. Bom mà bọn giặc lái ném xuống bọn tôi thì nó khỏi rơi xuống quê nhà chúng ta. Đây là chưa kể tới chuyện chúng tôi đã ra công giải phóng người Lào. Đó là những gì cách mạng đã làm được. Chúng tôi đã quên thân mình để cứu người.

Vâng, đồng chí thủ trưởng.

Nói chuyện nghiêm túc đủ rồi, ông kéo tấm vải đay phủ lại cho cái lọ thai nhi ngâm. Riêng tôi muốn nói lời chúc mừng anh đã xong cái khâu viết thú nhận của quá trình cải tạo này, cho dù theo tôi thấy nó chỉ tạm coi được thôi chớ chưa hẳn đạt yêu cầu. Dẫu anh hài lòng vì đã đi nhiều biết nhiều nhưng cũng nên tự phê những hạn chế còn quá rõ trong bản thú nhận đã viết. Vốn là một sinh viên giỏi, anh hoàn toàn có triển vọng trở thành một tay duy vật biện chứng cừ khôi mà cách mạng đang cần. Bây giờ, chúng ta hãy đi gặp chính trị viên. Người thủ trưởng coi giờ trên đồng hồ đeo tay ông đang đeo cũng là đồng hồ của tôi bị ông chiếm lấy. Ông đang chờ chúng ta đó.

Ông với tôi cùng đi từ căn phòng ông xuống đồi, đi ngang qua khu trại của quản giáo đến đoạn đường ngang qua khoảng đất rộng bằng phẳng ngăn cách hai ngọn đồi. Xà lim biệt giam của tôi đặt ở đây, cạnh một trong hàng tá lò gạch nơi bọn tù chúng tôi chịu trách nhiệm ép gạch đúc vô khuôn và cũng là nơi tù nhân lấy những cái cọc thiếc gõ lên tường để gọi tin nhắn đi. Anh em tù đã gây được một mật mã giao tiếp đơn giản và họ đã dạy cho tôi liền sau đó. Trong những tin nhắn họ gọi tôi có nhiều biểu tỏ họ coi trọng tôi nhiều. Phần lớn tôi được cái tiếng người hùng là do Bon, anh vẫn thường gọi lời chào tôi thông qua người bạn tù ở xà lim cạnh tôi. Anh ấy và họ tin rằng tôi đã bị biệt giam kéo dài vì lòng nhiệt thành với nền cộng hòa và thành tích Cảnh sát Đặc biệt của tôi. Họ trút căm hờn lên chính trị viên vì tôi bị biệt giam, do ông ta mới thực là người nắm quyền sinh sát trại cải tạo mà mọi người kể cả Thủ trưởng đều biết. Bạn tù xà lim láng giềng của tôi đã có lần nhìn gần chính trị viên trong các buổi học chính trị hàng tuần và kể lại là ông ta trông kinh khủng lắm. Nhiều anh em tù nguyên rủa ông ta, hoặc lấy làm vui mừng khi ông gặp chuyện gì khổ sở. Nhưng giữa những người khác, bắt buộc phải e dè kiêng kỵ con người chưa rõ mặt kia, với tính cách cùn cù và hy sinh của ông ta, ngay cả khi đó là lý do làm các tù nhân khinh ghét ông. Đám quản giáo cũng vậy mỗi khi nói tới chính trị viên vô danh đều biểu tỏ nhiều lời kính hãi kiêng dè chớ không bao giờ chế nhạo. Chẳng ai dám nói giỡn mặt coi thường chính trị viên ngay trong hàng

ngũ họ với nhau vì họ không biết lúc nào sẽ bị đồng chí báo cáo lại những tư tưởng phản cách mạng như vậy.

Tôi biết tôi cần bị giam giữ tạm thời và biệt giam nữa vì cách mạng họ đề cao cảnh giác, nhưng có điều tôi không hiểu được, mà tôi hy vọng chính trị viên sẽ giải thích, đó là tại sao quản giáo sợ ông ta, và nói chung ra, tại sao những người trong hàng ngũ cách mạng lại sợ lẫn nhau như vậy? Không phải tất cả chúng ta đều là đồng chí sao? Trong lần gặp trước tôi đã hỏi người thủ trưởng như vậy. Vâng, ông đáp, nhưng không phải tất cả các đồng chí đều có cùng một trình độ ý thức hệ tư tưởng. Cho dù tôi không mấy chờ mong chính trị viên sẽ duyệt cho tôi vài chuyện tôi cần nhưng tôi cũng công nhận là ông ta nắm rõ lý thuyết Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh tốt hơn tôi nhiều. Ông ấy mới chính là học giả chứ tôi thì không. Những người như ông đang dẫn dắt tất cả chúng ta hướng tới một xã hội thực sự không còn giai cấp. Nhưng chúng tôi không xóa nổi hết các yếu tố tư duy phản cách mạng, và còn phải không được khoan nhượng cái tội phản cách mạng nữa... Chúng tôi phải cảnh giác, thậm chí với nhau, nhưng chủ yếu là trong chính hàng ngũ chúng tôi. Thời gian trong hang rừng bên Lào đã dạy tôi rằng cuộc đấu tranh một mất một còn cuối cùng là cuộc đấu với chính chúng tôi. Kẻ xâm lược ngoại bang có thể giết chết xác thân tôi nhưng chỉ có tôi mới làm chết đi tinh thần mình được. Đây là bài học mà anh phải hết lòng tiếp thu, đó là lý do tại sao chúng tôi dành cho anh nhiều thời gian để đạt được nó.

Lúc rảo bước đi lên ngọn đồi về phía căn phòng chỉ huy của chính trị viên, tôi cứ như mãi lằm nhằm học cho thuộc bài học đó. Chúng tôi dừng lại ở bậc cấp dẫn lên hiên nhà, nơi tay quản giáo mặt non choẹt và ba quản giáo khác đang chờ. Chính trị viên sẽ tiếp anh bây giờ, thủ trưởng nói, nhú mắt kiểm tra tôi một cái từ đầu đến chân. Tôi sẽ nói thẳng hết. Ông mới có khả năng hơn tôi nhìn ra nhiều tiềm năng trong anh. Anh đã bị nhiễm các tệ nạn xã hội nào rượu chè, gái gú và nhạc vàng. Những dòng anh viết không thể chấp nhận được, nó phản cách mạng. Anh cũng phải chịu trách nhiệm cho cái chết của đồng chí người Thượng Bru và đồng chí Gác đan. Ngay cả việc phá hoại bộ phim này anh cũng thất bại, đã để họ nói sai và lãng mạ

chúng tôi. Nếu chỉ tôi có thẩm quyền, tôi sẽ đưa anh đến các chỗ khác để bước vô giai đoạn cuối của cải tạo. Ngộ nhớ anh không qua được phen này với chính trị viên, tôi vẫn có cách. Cứ nhớ vậy.

Thưa vâng tôi sẽ nghe lời ạ, tôi nói. Và dù biết mình sắp hết chịu dưới tầm quyền hạn của ông ta, tôi cũng nói, Cảm ơn, đồng chí thủ trưởng, cảm ơn tất cả những gì ông đã làm cho tôi. Tôi biết với ông, tôi mang cái vẻ phản động qua bản thú nhận đó nhưng xin cứ tin tôi nói thật lòng là tôi đã học được nhiều qua những dạy dỗ và chỉ trích của ông. (Điều này, tôi hậu, đúng là sự thật như thế.)

Lời bày tỏ biết ơn của tôi đã làm thủ trưởng dịu xuống. Tôi có một lời khuyên anh, ông nói. Các tù nhân trả lời tôi những lời họ cho là tôi muốn nghe nhưng họ không hiểu rằng những gì tôi muốn nghe là sự thật thà chân thật. Cải tạo là phải được như vậy chớ, có phải không? Phải để học viên ngay thật nói ra những gì cán bộ muốn nghe? Nhớ nhé. Nói xong, thủ trưởng quay lui đi xuống đồi, một con người thẳng dáng thật đáng khen.

Chính trị viên đang chờ, quản giáo mặt non choẹt nói. Vào đi. Tôi lấy lại tinh thần còn lại trong mình. Theo thang giá trị của thủ trưởng thì tôi chỉ còn 3/4 của chính tôi vốn có, được sản xuất ở bên Mỹ và bị nhà thương ở miền Nam chiếm lấy. Người thủ trưởng bị trọng trách ám ảnh và có cái tánh khá là đề cao các con số chính xác trong bảng thống kê. Qua một nghiên cứu nghiêm túc kéo dài về lượng phân bài tiết được lấy tính luôn cả từ quản giáo lẫn tù nhân, dĩ nhiên gồm cả tôi nữa, Thủ trưởng đã tính toán rằng toàn trại đã thải ra khoảng sáu trăm kg phân mỗi ngày. Các toán tù có nhiệm vụ thu gom và mang lượng phân này ra đồng để dùng làm phân bón. Cho nên cần phải biết chính xác có bao nhiêu phân để phục vụ cho việc quản lý khoa học sản xuất nông nghiệp. Ngay cả bây giờ tuy chân tôi thì đang nhấc lên bậc cấp theo bước mấy quản giáo đến gõ cửa phòng chính trị viên nhưng tâm tôi cứ như đang theo dõi cái phân xưởng từ lục phủ ngũ tạng mình đang ra sức đúc khuôn bọn cút đồng để xuất ra thành những viên gạch rắn chắc đặng mai đây góp phần vào công cuộc dựng xây tòa nhà cách mạng.

Mời vào, chính trị viên nói. Cái giọng nói đó. . .

Gian nhà ông ở là cả một phòng lớn hình chữ nhật góc cạnh khắc khổ như tính cách của thủ trưởng, với những vách tre, sàn tre, các thứ đồ dùng làm bằng tre, bên trên là một sườn tre với giàn kèo, đòn tay, rui mè toàn bằng tre để lợp tranh làm mái nhà. Tôi bước vào khu tiếp khách bài trí mấy cái ghế tre thấp, bàn trà bằng tre, sát vách là một bàn thờ bày bức tượng bán thân Hồ Chí Minh sơn vàng. Trên đầu tượng treo một biểu ngữ chữ vàng trên nền đỏ KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP VÀ TỰ DO. Giữa phòng là một bàn dài xếp đầy sách báo giấy tờ, có mấy băng ghế dài hai bên. Một cây đàn guitar eo số 7 quen thuộc dựa vào một chiếc ghế, đầu bàn là một máy hát trông giống như cái tôi đã bỏ lại biệt thự ông Tướng ở Saigon ... Ở đằng xa cuối phòng là một cái bệ giường ngủ đang giăng mùng, bên trong thấp thoáng có bóng người động đậy. Cặp chân trần tôi chạm dưới sàn tre mát rượi, mỗi khi có chút gió nhẹ thoảng vào qua những ô cửa sổ đang mở làm cho cái mùng lay nhẹ. Một bàn tay da đỏ kè thò ra khỏi mùng rồi ông ta chuôi ra khỏi cái hốc giường, bây giờ tôi mới thấy một khuôn mặt méo lệch trông phát sợ. Tôi nhìn đi chỗ khác. Bước ra giờ, chính trị viên nói. Tôi trông kinh khiếp lắm hay sao mà anh không nhận ra tôi hả bạn hiền? Tôi nhìn lại và thấy đôi môi đã bị cháy xém để lộ ra hàm răng đều tăm tắp, đôi mắt lồi ra khỏi hốc mắt, sống mũi sụp xuống thành ra như thể ông không có mũi, còn cái đầu là một hộp sọ không thấy tai đâu chằng chịt những vết sẹo lồi sẹo lõm, trơ lại một cái đầu giống như cái thủ cấp đã phơi khô xâu thành chuỗi lủng lẳng trên tay mấy bộ tộc săn đầu người hăm hờ khi xưa. Anh ho, và tiếng ho như một hòn đá cẩm thạch rớt động trong vòm họng.

Tôi đã chẳng bảo anh không được về rồi ư, Man nói.

CHƯƠNG 20

Anh ta là chính trị viên sao? Nhưng tôi chưa kịp nói một chữ gì thậm chí bất kỳ tiếng nào luôn, thì các quản giáo đã xông vào bắt tôi, bịt miệng bịt mắt tôi. Anh ...? Tôi muốn gào la vào bóng đêm nhưng chỉ có thể gầm gừ ú ớ không thành tiếng rồi bị chúng lôi ra ngoài kéo xuống đồi bịt mắt trói tay xách đi một đoạn chừng trăm bước chân. Mở cửa, tay quản giáo mặt non choẹt nói. Tiếng bản lề kêu cọt két và tôi bị tống từ ngoài vào một khoảng không chật hẹp, nghe các tiếng động dội lại. Dong tay lên nào, non choẹt nói. Tôi đưa hai tay lên. Một tên cởi nút áo rồi cởi áo ra luôn. Tên khác cởi dây nịt quần ra và thả quần rớt xuống mắt cá chân tôi. Một tên khác nhìn vào, huýt sáo rồi nói với vẻ khen thưởng. Tên con lai có của nợ bự nhi. Không bự bằng tôi, tên thứ ba nói. Để rồi xem ai bự, tên thứ tư nói. Rồi mày sẽ thấy khi tao đi... mẹ mày.

Bọn chúng nói lắm thứ huyền thuyên, nhưng sau khi có tên lấy ngón tay thô ráp nhét mấy miếng bọt biển vô tai tôi rồi tên khác lấy băng dán lên trên nữa thì tôi không còn nghe thấy gì nữa.

Điếc, câm và mù, tôi bị đẩy xuống nệm. Một tấm nệm! Tôi đã phải ngủ trên ván cả năm rồi. Bọn quản giáo cột tôi xuống đó bằng dây thừng quanh ngực, đùi, cổ tay và mắt cá chân cho đến khi tôi chỉ còn biết vịn vẹo nhúc nhích cả thân mình như bị căng nọc ra vậy. Một thứ gì xôm xóp chúng lại đem quấn quanh tay, chân tôi và một chiếc mũ trùm đầu bằng lụa mỏng mịn kéo bịt kín đầu tôi luôn, loại vải mềm nhất từ bữa tôi thấy đồ lót của Lana tới giờ mới thấy lại. Tôi thôi không vịn vẹo cục cựa nữa, lấy lại bình tĩnh để tập trung vào hơi thở qua cái mũ trùm đầu. Rồi những tiếng chân thình thịch động trên sàn xi măng xù xì lui ra dần, tiếng cọt két nhỏ của cánh cửa đóng lại và không còn nghe gì nữa.

Không biết vậy là tôi còn lại một mình hay vẫn có kẻ đang ở đây canh tôi? Tôi bắt đầu nghe mồ hôi túa ra từ bao thứ nóng dồn lại, con thình nộ nổi nóng lẫn nổi sợ hãi, mồ hôi chảy thành dòng dưới lưng nệm hút không kịp. Tay chân tôi cũng nóng bức khó chịu. Một cảm giác gì hoảng loạn chợt đến như chết đuối xâm chiếm tôi. Tôi quấy đạp lại những dây trói và cố la lên nhưng toàn thân không nhúc nhích cũng chẳng thốt ra được tiếng nào nữa trừ có tiếng hơi hít vào. Tại sao lại làm như vậy với tôi? Man muốn gì ở tôi? Nhất định anh không thể để tôi chết ở đây! Không! Hay đây là khâu cuối của giai đoạn cải tạo như Thủ trưởng đã nói. Phải bình tĩnh. Đây chỉ là một phép thử ư, bài thi kiểm tra ư. Tôi từng đạt điểm cao lắm bài thi. Một sinh viên xuất sắc của Khoa Đông Phương học mà Trường Khoa đã chấm không phải có một lần. Và theo giáo sư Hammer, tôi đã có công trình nghiên cứu tốt nhất trình bày về cách nghĩ và nói trong nền văn minh phương Tây, về ngọn đuốc nó đã truyền cảm hứng cho tôi. Tôi là người đại diện ưu tú nhất cho đất nước tôi như Claude đã bảo đảm với tôi, một năng khiếu trời phú trong những đòn cân não tình báo. Nên nhớ rằng con không phải là một nửa cá thể, Mẹ tôi đã bảo, mà là một cá thể nhân đôi! Vâng, nhất định tôi vượt qua được bài phép thử này bất kể đó là trò gì do chính trị viên bày ra, anh đã dư giờ nghiên cứu hết về tôi và Bon cả năm qua. Anh đã đọc bản thú nhận của tôi, mặc dù anh, không như Thủ trưởng, đã biết hầu hết những gì trong đó không cần đọc. Anh dư sức thả chúng tôi ra, trả tự do cho chúng

tôi. Anh cũng dễ dàng nói cho tôi hay anh chính là chính trị viên. Vậy tại sao phải biệt giam tôi một năm? Tôi nghe cái bình tĩnh của mình tan biến và gần như nghẹn họng khi miệng bị bịt kín. Bình tĩnh! Thở chậm! Tôi tìm cách tự chế bản thân lần nữa. Giờ biết làm gì? Để thời gian trôi qua thế nào đây? Ít nhất đã một giờ trôi qua rồi kể từ lúc bị bịt mắt, phải không? Tôi muốn được liếm môi chi lạ nhưng vương cái tấm bịt miệng này chỉ gây buồn nôn. Cái chết của tôi như vậy đây sao. Chừng nào anh ấy đến với tôi? Anh sẽ bỏ tôi chỗ này như vậy bao lâu? Khuôn mặt của anh ấy bị làm sao vậy? Các quản giáo sẽ cho tôi ăn chứ, chắc chắn mà. Cứ thế và cứ thế những ý nghĩ cứ đến rồi đi như hàng ngàn con giun con dế thời gian bò qua tôi cho đến khi tôi rùng mình đau đớn và khiếp sợ.

Thế rồi tôi bật khóc, khóc cho chính mình, những giọt nước mắt dưới tấm giẻ bịt mắt bỗng có lợi bất ngờ khi nó lau sạch bụi cho con mắt tâm đủ để tôi nhận ra rằng mình đâu có bị mù. Con mắt tâm tôi vẫn thấy và thấy rõ Thiếu Tá với Sonny bâu quanh mình trên tấm nệm. Chẳng lẽ đời bạn kết thúc ở đây sao, có người bạn thân nhất, người anh em cắt máu ăn thề ấy coi sóc quá trình băng hà của bạn ha? Thiếu Tá nói. Bạn có nghĩ rằng đời bạn sẽ đi theo một lối khác nếu đừng giết tôi không? Thôi đừng nói đến chuyện tôi, Sonny nói. Bạn có biết Sofia vẫn khóc thương tôi không? Tôi có cố đến thăm nàng để giúp nàng lấy lại bình tâm nhưng nàng không gặp tôi được. Còn bạn, kể mà tôi không muốn thấy chút nào lại có thể gặp tôi mọi lúc. Nhưng phải nói thật rằng nhìn bạn như vậy lại làm tôi vui ghê. Sau hết mọi thứ, Công lý vẫn tồn tại! Tôi muốn đáp lại những lời buộc tội này và bảo họ đợi bạn tôi làm chính trị viên đến giải thích cho mọi chuyện, nhưng ngay cả cái đầu của tôi cũng bị cứng lại chẳng làm được gì cả trừ có rên rỉ phản kháng, lại càng gây cười cho họ. Thiếu Tá trác táng lấy chỗ huých vào đùi tôi nói, Xem nào, mưu tính của bạn đang dẫn bạn đi đâu thế này? Anh huých tôi mạnh hơn nữa, và tôi rụt lại chống đỡ. Anh ta cứ huých tôi tiếp và tôi cứ rụt lại cho đến khi tôi nhận ra đó không phải là Thiếu Tá trác táng mà là một kẻ tôi không nhìn thấy được, kẻ đó đang lấy gót chân ấn vào chân tôi. Tôi cảm thấy hình như cánh cửa lại đóng lại thì phải. Vậy là có ai đã vào mà tôi không biết hay là họ

đã ở đây từ nãy giờ và vừa mới bỏ đi. Bao nhiêu thời giờ đã trôi qua rồi? Tôi không chắc được. Tôi đã ngủ chưa nhỉ? Nếu có thì ắt phải đã vài giờ trôi qua, hay có khi cả ngày cũng nên. Có phải vì vậy mà tôi thấy đói? Cuối cùng ít ra cũng còn một phần cơ thể tôi là cái dạ dày đang lên tiếng rên rỉ thở than. Phải chăng cái tiếng nói to giọng nhất trên đời này là tiếng gào của cái bao tử bị tra tấn. Vậy chứ dù sao tiếng nói này vẫn còn trầm lặng hơn nhiều so với tiếng gầm của loài ác thú đang lên cơn hung hãn. Tôi không chết đói, chưa. Tôi chỉ mới bị bỏ đói thôi, cơ thể tôi đã tiêu hóa hoàn toàn con cút đồng mà thực ra đó chỉ là một con chuột. Họ sẽ không cho tôi ăn sao? Tại sao họ lại làm vậy với tôi? Tôi đã làm gì anh ấy cơ chứ?

Tôi không quên những cái đói như vậy. Tôi đã bị đói hoài hoài còn nhỏ cho dù Mẹ tôi lúc nào cũng nhường tôi 3/4 bữa ăn và chỉ ăn có 1/4. Mẹ không đói, người bảo. Khi khôn lớn và biết bà đã hy sinh mình cho con, tôi mới nói lại, con cũng không đói, Mẹ ạ. Hai Mẹ con bắt đầu một cuộc nhường nhịn cái bữa ăn đạm bạc, đẩy qua đẩy lại cho đến khi tình Mẹ ưu thắng như mọi khi. Tôi ăn phần của Mẹ cũng chính là ăn không chỉ cơm canh mà là cả chua cay mặn đắng của tình thương và giận hờn, thứ gia vị nồng nàn hơn và nghiệt ngã hơn cái ngọt ngào của lòng cảm thông. Tại sao chúng ta lại bị đói? Cái bụng tôi bắt đầu kêu khóc. Và rồi tôi chợt hiểu phải chi người giàu chỉ cần xẻ chia một bát cơm đạm bạc cho tất cả những người đói, thì họ sẽ kém giàu hơn một chút đấy nhưng đâu có phải vì thế mà làm họ chết đói. Một giải pháp đơn giản như vậy thế nhưng tại sao vẫn có người bị đói? Có phải chỉ là vì thiếu tình lân mẫn hay không? Không, Man trả lời. Hồi anh dạy bọn tôi trong nhóm nghiên cứu, anh nói cả Kinh Thánh lẫn Das Kapital đều có câu trả lời ở trong. Chỉ mỗi lòng cảm thông không thôi sẽ không sao lay động được người giàu sẵn lòng xẻ chia và bạo quyền tự nguyện từ bỏ quyền lực. Chỉ có cách mạng mới làm những điều không thể thành có thể. Cách mạng sẽ giải phóng tất cả chúng ta, người giàu kẻ nghèo. . . theo đó Man nhấn mạnh là đem lại tự do cho mọi giai cấp và quần chúng. Nhưng không hẳn là những cá nhân sẽ được giải phóng. Không, nhiều nhà cách mạng đã phải chết trong tù, và dường như ngày càng rõ hơn rằng điều đó chính là

số phận của tôi. Nhưng bất chấp cái cảm giác sinh tử cận kề, cũng như cái vật vã mồ hôi, đói khát, tình yêu thương và cơn thịnh nộ trộn lẫn trong tôi, cuối cùng giấc ngủ vẫn ưu thắng. Tôi đang chìm dần thì gót chân đó huých tôi cái nữa, lần này là ở mạn sườn. Tôi lắc đầu và cố quay nhìn xuống nhưng bị kẹt mớ dây trói không quay được. Gót chân lại huých nữa. Cái chân kia! Cái chân quái quỷ không để tôi nghỉ ngơi. Sao tôi ghét đến thế những cú hích chân nham nhở nó cào lên mảng da trần tôi, áp vào đùi, hông, vai, trán. Cái chân quái kia biết khi nào tôi đang thiêu ngủ thì quay lại đúng lúc để phá tôi. Cái đơn độc trợ trợ của bóng tối quả là một thách thức, và cái đói là một cơn đau nhưng cứ liên tục nhận biết những cảm thức đó thì còn đau hơn nữa. Tôi đã thức dậy được bao lâu rồi? Tôi đã ở trong phòng thi kiểm tra này được bao lâu rồi? Khi nào thì anh mới đến đây giải thích mọi chuyện? Không sao biết được. Chỉ cái gót chân đó là những cách khoảng giúp tôi ghi nhận được chuỗi thời gian trôi, có khi nó còn đưa tay lên mũ trùm đầu, nói lỏng giẻ bịt miệng ra rồi phun nước vô cổ họng tôi. Không hề có dù chỉ một hai chữ gì trước khi lại bịt miệng tôi và kéo mũ trùm đầu xuống cổ trở lại. Ôi xin yên cho tôi ngủ nào! Tôi sẽ mau chuỗi vào vùng tối đen. . . thì cái chân chết tiệt đó lại huých tiếp.

Cái chân sẽ giữ tôi được tỉnh mãi đến lúc chết sao. Cái chân cứ chậm chậm rồi chậm nữa giết tôi chết dần mòn sao. Cái chân là quan tòa, là cai tù và là đao phủ. Ôi, cái chân có cảm tình với ta vậy ư. Cái chân kia, người vốn là bàn đạp của những người cả đời sừng sững đứng trên trần gian ô trọc này đầu đội trời chân đạp đất, người là gồm thân bao sinh thể trên đời này hãy thấu cho lòng ta. Chân ạ, chúng tôi, nhân loại này sẽ còn đi được tới đâu nếu không có em? Em đã đưa chúng tôi từ Châu Phi đi ra với phần thế giới còn lại, thế nhưng lại ít ai nhắc tới em. Rõ ràng em đã phải khứng chịu một đối xử bất công bất xứng khi bị đem so với, tỉ dụ thôi, cái tay. Em để cho ta sống đi mà, ta sẽ viết những lời tôn vinh em và khiến độc giả của ta nhận ra em có tầm quan trọng như thế nào. Ôi, chân ạ! Ta xin đấy, đừng huých ta nữa. Thôi đừng chà xát những vết chai sần của em lên thịt da ta nữa. Đừng lấy những móng sắc nhọn không cắt thô thiển đó cào ta nữa. Không phải mấy vết chai hay móng sắc đó là do lỗi

em. Chỉ là em sơ suất thôi. Thú thực có lúc ta đây cũng vô tâm chẳng chịu lo chăm sóc đôi chân ta vốn là đồng loại em đó. Nhưng ta hứa nếu em để ta yên ngủ, ta sẽ thành một con người mới, biết trân quý đôi chân mình lẫn tất cả mọi bàn chân! Ta sẽ phụng thờ em chân nhé, như Chúa Giêsu Kitô đã làm khi ngài rửa chân cho những kẻ tội đồ và hôn chân họ.

Chân ơi, lẽ ra em phải là hình ảnh biểu tượng cho cách mạng chứ không phải là cái tay cầm búa liềm kia. Vậy mà loài người cứ giữ em ẩn dấu dưới gầm bàn hoặc bắt chui tọt vào trong giày. Chúng tôi đã ăn hiếp em chẳng khác chi người Trung hoa vậy khi họ bó em lại. Có bao giờ chúng tôi gây một tổn thương đau đớn nào trên tay như vậy đâu? Đừng thúc vào ta nữa em ạ, làm ơn đi, ta xin em đó. Ta chợt nhận ra rằng nhân loại này đã lên lời đại diện cho em một cách thảm hại, họ chỉ giỏi cái trò tiêu phí lắm bạc tiền để mặc cái lớp áo che em lại thôi, thương thay, bởi vì em không tự nói lên được tiếng nói cho chính mình. Chân ơi, ta tự hỏi sao từ trước giờ ta chưa bao giờ nghĩ tới em nhỉ, có thể nói hầu như không bao giờ luôn. Bàn tay có quyền tự do làm bất cứ gì nó thích. Thậm chí nó còn viết được nữa! Nên chả có gì lạ khi thiên hạ có lắm câu chữ tuôn trào chỉ để nói về bàn tay hơn là bàn chân. Phải chăng chúng ta cùng xẻ chia chung với nhau một điều gì chân nhỉ. Chúng ta cùng chịu chung thân phận bị rẻ khinh chà đạp của cuộc đời này. Thôi, phải chi giờ đây ta chỉ cần em đừng giữ cho ta tỉnh thức nữa, chỉ có thể thôi-

Lần này thì cái tay huých tôi. Có kẻ giật mạnh mũ trùm đầu tôi, nói nó lỏng ra và kéo nó lên khỏi tai nhưng vẫn giữ nó trên đầu. Sau đó, cái tay gỡ băng keo ra và rút mút xộp nhét trong ấy ra và tôi đã nghe được tiếng xỏ ngón chân vô dép, tiếng xệch của cái ghé trên nền xi măng. Đồ ngốc! Cái giọng nói đó vang lên. Tôi vẫn chìm trong tối hù, tay chân vẫn bị trói và bọc trong bọc, thân thể trơ ra trần trụi và ướt nhét. Nước đổ xuống cổ họng đang khô khốc của tôi cho đến khi tôi bị bịt miệng lại. Tôi đã chẳng bảo anh không tới chốn này rồi mà? Nó đến từ bên trên tôi, đâu đó trên trần nhà, cái giọng nói đó của anh, tôi chắc chắn không sai cho dù đang trong tình trạng khốn khổ như vậy. Nhưng làm sao mà tôi đành lòng không quay về chứ? Tôi làm bầm. Bà Mẹ nào cũng kêu gọi đàn chim non về tổ cả. Tôi không

phải là con chim trong bầy đó sao? Chôn này không phải là tổ của tôi sao? Là Cội Nguồn tôi, nơi chôn nhau cắt rốn tôi, đất nước tôi? Nhà tôi? Nơi này không phải đồng bào tôi sao? Anh không phải là bạn tôi sao hồi người anh em cắt máu ăn thề, người đồng chí thực sự của tôi? Nói tôi nghe vì sao anh lại xử với tôi như vậy, cái điều mà ngay cả với kẻ thù tàn tệ nhất tôi cũng không làm nữa kia.

Cái Giọng nói thờ dài. Phải luôn cân nhắc kỹ những gì mình nên xử với kẻ thù tàn tệ nhất. Xét trong chừng mực mà những linh mục như thân phụ anh vẫn luôn nói đó là gì? *“Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta”*¹⁴¹. Câu đó nghe thì hay thật nhưng chuyện không đơn giản chút nào. Vấn đề là, anh thấy đấy, là làm sao ta biết được những gì ta muốn người khác làm cho mình.

Tôi không biết anh có ý gì khi nói tới chuyện này, tôi hỏi. Tại sao anh lại hành hạ dày ải tôi như vậy?

Anh nghĩ tôi muốn làm như vậy với anh lắm sao? Tôi đang làm hết sức mình để bảo đảm ngăn được hết những tội tệ đừng xảy ra với anh. Khi tôi áp dụng phương pháp sư phạm với anh cốt để mong nghe được những thú nhận thực của anh thì tay thủ trưởng cứ cố chấp là tôi đã xử quá dịu nhẹ. Y ta là loại nha sĩ tin rằng muốn chữa đau răng thì chỉ việc nhổ bỏ hết hàm răng của bệnh nhân là xong. Đây là tình huống anh mắc phải khi đã làm đúng y những gì tôi bảo đừng. Bây giờ, để sao cho anh ra khỏi trại này mà hàm răng còn nguyên thì chúng ta phải diễn vài màn cho thỏa mãn tay thủ trưởng.

Ồi vậy thì làm ơn đừng giận tôi, tôi nức nở. Nếu anh giận tôi thì tôi không làm theo được đâu! Anh lại thờ dài. Hử anh nhớ là anh đã có viết rằng anh quên một cái gì đó mà không nhớ nó là cái gì? Tôi đáp tôi không nhớ thật. Dĩ nhiên, anh bảo. Trí nhớ của con người thì có hạn mà thời gian thì dài quá. Lý do anh phải ở đây trong phòng thi kiểm tra này là để nhớ lại những gì đã quên, hoặc ít nhất là quên viết ra. Bạn tôi ơi, tôi ở đây là cốt để giúp anh thấy những thứ mà anh không thể thấy chính mình. Cái chân anh huých vào dưới gáy tôi. Ở đây này, đằng sau đầu

¹⁴¹ Kinh Thánh Tân Ước (Mt 7,12). Trong nguyên tác: "Do unto others as you would have them do unto you"

anh đấy.

Nhưng sao lại phải phá không cho tôi ngủ? Tôi nói. Anh cười, không phải tiếng cười của thời còn học trò bé con mê truyện tranh Tintin, mà là tiếng cười của một kẻ nào đó nhuộm màu liêu trai điên dại. Anh cũng biết như tôi mà, tại sao tôi không để anh ngủ, anh nói tiếp. Chúng tôi phải tiếp cận cái tủ sắt kín bung nơi còn che giấu bí mật cuối cùng của anh. Càng giữ anh thức lâu bao nhiêu thì càng có cơ hội bẻ khóa cái tủ kia bấy nhiêu.

Nhưng tôi đã thú nhận hết tất cả mọi thứ rồi.

Không, chưa, cái giọng đó lại cất tiếng. Không phải tôi kết tội anh cố tình ếm lại không khai hết dù tôi đã tạo điều kiện cho anh viết bản thú nhận theo cách nhằm thỏa mãn người thủ trưởng. Chính anh mới là người rước chuyện này vô thân chứ chẳng phải ai khác.

Vậy thì tôi phải thú nhận cái gì nữa?

Nếu tôi bảo anh thú nhận cái gì thì thôi còn chi là lời thú nhận nữa, giọng nói đó lại nói. Nhưng thôi cứ hãy thoải mái đi vì tình huống anh đang bị không phải là không có cách cứu vãn như anh nghĩ. Anh còn nhớ hồi đi học bọn ta làm bài tập mà lúc nào anh cũng đạt điểm ưu còn tôi luôn bị thua sút vài điểm? Dù tôi đã học thuộc lòng đến phát sốt luôn như anh vậy thế nhưng lúc nào anh cũng vượt mặt tôi. Tôi dở một cái là không sao bật được câu trả lời ra khỏi đầu. Mà chúng vẫn nằm ở đó, nguyên trong trí chớ có quên đâu. Rồi nhìn lại vô sách tôi mới nghĩ, ồ nó rành rành đây này, lúc nào mình cũng thuộc mà. Vấn tất vậy, tôi biết anh biết rằng khi trả lời cho phần cật vấn, đặt câu hỏi mà anh vượt qua được thì mới được coi như là xong quá trình cải tạo này. Vậy thì tôi sẽ mau lẹ đặt câu hỏi đó ra ngay bây giờ. Anh mà trả lời suôn sẻ thì tôi sẽ giải thoát anh khỏi lao tù cùm gông luôn. Anh sẵn sàng chưa?

Tiếp đi, tôi đáp, hăm hở vì tự tin. Hiện tôi đang cần nhất là một bài kiểm tra để chứng tỏ bản thân. Tôi nghe tiếng lật giấy xào xạc hình như anh đang luồn tay lật sách hay có khi lật bản thú nhận của tôi cũng nên. Cái gì quý hơn độc lập và tự do?

Một câu hỏi mẹo, gài bẫy ư? Câu trả lời đã quá hiển nhiên rồi. Anh ấy đang tìm kiếm cái gì nữa vậy? Tâm trí tôi như bị vây

bọc vào một thứ gì mềm mại mơ hồ nhùng nhằng. Với nó tôi thấy mình chỉ cần đáp một câu trả lời kiên định chắc nịch là xong nhưng không hiểu sao tôi không nói được gì cả. Thật vậy, câu trả lời đã hiển nhiên rồi. Cuối cùng tôi trả lời anh với câu tôi nghĩ là anh muốn nghe: Không có gì quý hơn độc lập và tự do.

Giọng nói đó lại thờ dài. Thì biết vậy nhưng chưa hẳn, chưa chắc đúng. Phải chăng chả còn tác dụng gì khi câu trả lời có ngay đó rồi nhưng người ta không biết nó thực sự nói lên cái gì? Sao vậy, tôi khóc, anh muốn xử với tôi như vậy sao? Anh là bạn tôi, huynh đệ tôi, đồng chí tôi mà!

Một im lặng kéo dài. Chỉ nghe thấy tiếng giấy xào xạc và tiếng anh thở gấp. Có vẻ anh đang cố hút mạnh để hít dưỡng khí vào phổi. Rồi anh nói: Vâng, tôi là bạn, là huynh đệ, là đồng chí của anh, những cái đó luôn luôn đúng cho đến lúc chết. Là bạn, là huynh đệ, là đồng chí, tôi đã cảnh báo anh rồi có phải không? Nhưng tôi không thể nói rõ hơn được. Vì tôi không phải là người duy nhất đọc tin nhắn anh gửi về, mà tôi cũng không thể gửi tin nhắn cho anh mà không bị người giám sát tin nhắn đó. Ai cũng có người theo dõi sau lưng mình hết anh ạ. Vậy mà anh cứ một mực khăng khăng đòi về, đồ ngốc.

Bon sẽ đi đến chỗ tự sát mất nên tôi phải về theo để bảo vệ bạn. Và thế là anh cũng tự sát luôn, giọng nói đó lại hỏi. Đó là loại kế hoạch gì vậy? Hai người sẽ bị tổng đi đâu nếu không có tôi ở đây? Chúng ta là Ba chàng ngự lâm phải không nào? Dám bây giờ chỉ còn là Ba con lật đật thì có. Không ai chịu tình nguyện về phụ trách trại này hết, nên khi tôi thấy hai ông lên đường trở về, tôi đã đòi bằng được trở thành chính trị viên phụ trách trại và vội can thiệp để hai ông được đưa tới đây. Anh có biết họ tổng những ai vào trại cải tạo này không? Những người giữ vững lập trường cuối cùng, những người vào rừng tiếp tục chiến đấu một cuộc chiến du kích, những người cương quyết thắng thù không nhận lỗi gì hay thú tội gì hết. Bon đã hai lần bị lên lịch xử tử với một đội hành quyết rồi đó. Tay thủ trưởng sẽ mau mắn vui mừng mà xuống tay với Bon nếu không có tôi. Còn anh, cơ hội sống còn sẽ bị sinh nghi đặt dấu hỏi nếu không có tôi ra sức bảo vệ.

Anh bảo đây là bảo vệ đây hả?

Nếu không phải là tôi, có thể hai anh đã chết mất rồi. Tôi là chính trị viên nhưng trên tôi là nhiều chính trị viên khác, họ đọc tin nhắn của anh gửi về, theo dõi anh cải tạo tốt hay không. Chính họ ra lệnh giam anh trong trại cải tạo này. Tất cả những gì tôi có thể làm được là xung phong chịu trách nhiệm phụ trách nó và thuyết phục tay thủ trưởng áp dụng phương pháp của tôi để vận hành trại này. Tay thủ trưởng tính đưa anh vào đội rà mìn để anh chết cho nhanh. Nhưng tôi đã chơi sang bằng cách đưa anh vô biệt giam một năm để viết thú nhận. Với đặc ân đó anh rất dễ bị các tù nhân khác giết chết chớ chẳng chơi. Tôi nói thẳng không ản ý gì hết, rằng tôi đã cố tạo cho anh một ân huệ lớn, bảo tay thủ trưởng giam nhốt anh kỹ càng như vậy đấy. Trong mắt y ta, anh là kẻ nguy hiểm nhất trong đe dọa lật đổ bạo loạn, nhưng tôi đã thuyết phục y ta rằng tốt hơn cách mạng nên cải tạo anh chứ đừng giết anh làm gì.

Tôi ư? Tôi đã chẳng tự chứng tỏ mình chính là một nhà cách mạng thực sự hay sao? Tôi đã chẳng hy sinh đời mình hàng chục năm cho sự nghiệp giải phóng đất nước sao? Anh với tất cả mọi người chớ quên điều đó mới phải!

Chẳng phải tôi là người anh cần thuyết phục. Mà là tay thủ trưởng. Anh không chịu viết theo kiểu để cho loại người như y ta hiểu được. Anh tự nhận là một nhà cách mạng mà câu chuyện anh viết ra lại phản lại anh, hay đúng hơn, anh phản lại chính mình. Anh đã bất trí mới tỏ ra cứng đầu cứng cổ, tại sao anh cứ một mực viết theo lối đó, anh phải biết rằng những người ở cao trình như anh đã làm cho các tay thủ trưởng trên đời này khiếp vì họ thấy bị đe dọa...

Cái chân lại huých một cái làm tôi thức giấc. Tôi đã ngủ thiếp đi một cú ngon lành như thể đã lê gót băng qua sa mạc và mừng rơi nước mắt. Hãy thức dậy, giọng nói đó lại vang lên. Cái sống của anh là tùy vào nó đó.

Anh sẽ giết tôi chết mất nếu không để yên cho tôi ngủ, tôi nói.

Tôi sẽ giữ anh thức đến khi nào anh hiểu ra mới nghe, giọng nói đó lại tiếp.

Tôi không hiểu gì hết!

Vậy chứ mà tôi biết anh hiểu hết mọi thứ, giọng nói lại tiếp. Giọng cười anh khúc khích giống như thời ấu thơ cả bọn cùng vui bước đến trường. Nghĩ cũng vui khi giờ đây cả bọn mình hội ngộ ở đây nhỉ? Anh đòi đi về theo để lo bảo bọc cứu mạng Bon còn tôi thì lại đến đây để cứu cả hai ông. Cứ hy vọng là mưu tính của tôi sẽ chạy tốt hơn của anh. Nhưng thật tình mà nói cũng không phải hoàn toàn vì tình bạn mà tôi nêu thỉnh nguyện về làm chính trị viên chỗ này. Anh đã nhìn thấy mặt tôi bây giờ rồi đấy, nói cho đúng ra là nó không còn là cái mặt người nữa. Anh thử tưởng tượng vợ con tôi sẽ ra sao khi nhìn thấy như vậy? Giọng nói vỡ vụn và tiếp, anh có thể tưởng tượng họ sẽ kinh hoàng thế nào? Anh có thể tưởng tượng được không khi chính tôi mỗi lần nhìn mình trong gương? Dù cho nói thật với anh là nhiều năm nay tôi không còn dám soi gương nữa.

Tôi bật khóc khi nghĩ tới anh phải bị cảnh lưu đày mất dạng khỏi vợ con. Vợ anh cũng là một người cách mạng, một cô gái bên trường nữ thời chúng tôi chung bước dưới mái học đường, cô mang vẻ đoan chính và xinh đẹp giản dị đến mức tôi dễ ngã lòng nếu anh không phải là người đến trước. Cậu trai và cô con gái của họ bây giờ phải ít nhất lên bảy lên tám rồi, những thiên thần nhỏ chẳng hư chẳng nghịch gì trừ đôi khi hay tị nạnh nhau chút đỉnh. Họ sẽ nhìn không đến nỗi đầy sợ hãi cái . . . hiện trạng của anh đâu, tôi nói. Anh chỉ tưởng tượng thái quá về họ thông qua cách anh nhìn chính mình đó thôi.

Anh chẳng biết gì cả! anh hét lên. Lại im lặng kéo dài một lúc, những tiếng thở dốc ngắt quãng. Tôi tưởng tượng ra được những vết sẹo trên môi anh, nơi cổ họng anh, nhưng trên tất cả bây giờ là tôi muốn ngủ cái đã. . . Cái chân anh lại huých tôi. Xin lỗi vì tôi đã mất bình tĩnh, cái giọng nói đó lại vang lên, dịu lại. Bạn tôi ơi, biết nói sao cho anh hiểu cảm xúc trong tôi bây giờ. Anh cứ suy nghĩ là sẽ biết. Làm sao anh biết cái cảm giác kinh khủng đến mức nào khi chính con mình khóc thét khi nhìn thấy mình, vợ thì e ngại dè dặt khi mình đụng chạm, bạn bè thì không còn nhận ra mình nữa? Năm ngoái Bon đã nhìn thấy tôi và không biết tôi là ai. Đúng vậy, ảnh ngồi ở cuối sảnh họp và chỉ thấy tôi từ xa. Tôi đã không gọi ảnh để báo ảnh biết là chính tôi đây vì nếu biết như vậy chắc chắn sẽ khiến tâm trạng ảnh không ổn nữa

và thậm chí còn gây họa to cho ảnh không chừng. Tuy nhiên, tôi vẫn mơ có lúc ảnh sẽ nhận ra tôi bất chấp chân tướng tôi, thậm chí khi nhận ra tôi như thế ảnh có muốn giết tôi đi nữa cũng được. Anh thử tưởng tượng tôi đau biết bao nếu tôi mất đi tình huynh đệ với ảnh? Chuyện đó thì anh vẫn còn thấu hiểu được. Nhưng làm sao anh thấu nỗi đau khi bị napalm đốt cháy da thịt mặt mũi và thân thể bị biến dạng hết trơn? Làm sao anh hiểu nỗi?

Rồi, kể tôi nghe đi, tôi bật khóc. Tôi muốn biết hết những gì đã xảy ra với anh!

Lại im lặng kéo dài một lúc bao lâu không rõ cho đến khi cái chân lại huých vào tôi lần nữa và tôi nhận ra hình như mình đã bỏ lỡ phần đầu của câu chuyện thì phải. Tôi vẫn mặc quân phục, giọng nói đó tiếp tục kể. Cái cảm giác chết chóc bao trùm đơn vị tôi, trong mắt các cấp chỉ huy và binh lính đầy hoảng loạn sợ hãi. Cái đích giải phóng chỉ còn có vài giờ nữa thôi, tôi không để lộ ra niềm hân hoan và phấn khích nhưng không khỏi ít nhiều lo lắng cho gia đình mặc dù họ vẫn an toàn. Vợ tôi vẫn ở nhà với các con, một trong những giao liên của chúng tôi ở gần họ đã cho biết chắc chắn họ vẫn an toàn. Khi xe tăng quân giải phóng đến gần cây cầu chúng tôi đang chiếm giữ thì sĩ quan chỉ huy ra lệnh cho chúng tôi cứ trụ vững, lúc đó tôi cũng đâm lo cho chính mình. Tôi không muốn bị trúng đạn quân giải phóng phe chúng tôi ngay vào ngày cuối cùng của cuộc chiến, và trong đầu tôi đang tính toán làm sao để tránh cái số phận như vậy thì có người nói, cuối cùng không lực đã đến. Một trong những chiếc máy bay của chúng tôi đang bay trên cao, bay cao để tránh hỏa lực phòng không, nhưng quá cao cho một cuộc ném bom. Xuống gần hơn, có người hét lên. Làm sao mà nó đánh trúng bất cứ thứ gì khi bay cao quá như vậy? Cái giọng đó lại cười khúc khích. Thực đúng quá chớ còn gì nữa phải không? Khi phi công thả bom, một cảm giác sợ hãi bao trùm các sĩ quan đồng chí của tôi rồi chụp tới tôi luôn vì tôi có thể thấy những quả bom thay vì rơi xuống chỗ xe tăng thì lại đang chuyển hướng từ từ rơi ngay chỗ chúng tôi. Bom rơi nhanh hơn ánh mắt nhìn của con người và mặc dù cả bọn đã cắm đầu chạy nhưng cũng chẳng xa được là bao. Một đám mây napalm nhấn chìm chúng tôi, và tôi phải

nói là mình quá may mắn. Tôi chạy nhanh hơn những người khác và napalm chỉ liếm qua tôi thôi. Đau quá. Ôi, biết bao đau đớn! Biết nói gì cho anh hiểu ngoài thực tế là khi mình đang bốc cháy thì có cảm giác như mình chính là lửa vậy? Biết nói gì cho anh hiểu về nỗi đau đớn khủng khiếp nhất tôi chưa từng thấy trên đời đó? Cách duy nhất để anh thấu được nó đau đến mức nào, bạn của tôi ơi, thì chỉ có cách là tôi thiêu đốt anh nhưng ai mà dám làm thế phải không.

Tôi cũng vậy, đã suýt chết một lần trên phi đạo của phi trường ở Sài Gòn, và lần nữa trên phim trường, nhưng chưa trải qua nỗi kinh khiếp khi bị đốt cháy. Chỉ mỗi chút bị bỏng nhẹ là tệt nhất, thế thôi. Tôi đã cố thử tưởng tượng nhân nỗi đau đó lên hàng trăm, nghìn lần khi bị đốt bởi một quả bom napalm, là ngọn đèn rực sáng của nền văn minh phương Tây, được phát minh tại Harvard, hoặc đại loại như thế như tôi đã học được như vậy trong khóa học của Claude. Nhưng không sao tưởng tượng ra nổi. Tất cả những cảm giác ham muốn ngủ một giấc của tôi cũng tan biến, chỉ nghe trong tâm mình đang tan chảy. Mà ngay cả trong tình trạng tâm trí như vậy tôi vẫn hiểu rằng đây không phải lúc để nói về mình. Thật không thể tưởng tượng, tôi nói. Không chút nào.

Đó là một phép lạ mà tôi đã sống qua. Tôi là một phép lạ sống! Một con người đích thực bị lộn ngược ra ngoài. Lẽ ra tôi đã chết rồi nhưng nhờ người vợ thân yêu đã đi tìm tôi khi nàng thấy tôi không về nhà. Nàng tìm thấy tôi sắp chết trong một bệnh viện quân đội, được điều trị với tiêu chuẩn thấp. Khi nàng thông báo cho các cấp thẩm quyền, họ đã ra lệnh cho các bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất còn lại ở Sài Gòn phẫu thuật cho tôi. Tôi đã được cứu sống! Nhưng để làm gì? Nỗi đau bị đốt cháy hầu như chẳng bằng nỗi đau không còn da thịt mặt mũi. Thế là tôi như bị cháy tiếp nhiều ngày nhiều tháng nữa. Khi đã lành hết không còn phải nằm bệnh viện nữa thì đời tôi vẫn còn bị bỏng. Nỗi khổ đau hành hạ là chữ đúng nhất để diễn tả nhưng nó cũng không thể truyền đạt cái cảm giác mà nó muốn tả.

Tôi nghĩ chỉ tôi mới biết cảm giác đó nó như thế nào. Còn anh chỉ mới bắt đầu biết.

Anh không phải làm như vậy!

Rồi nữa, anh cũng chưa hiểu thấu. Vì có những điều nhất định mà người ta hiểu thấu được chỉ nhờ thông qua cái cảm giác đau khổ hành hạ. Tôi muốn anh biết được những khổ đau tôi đã nếm trải và vẫn đeo mang. Tôi sẽ truyền được cho anh cái thấu cảm đó mà anh không phải trả giá nếu anh đừng quay về. Nhưng anh đã về và tay thủ trưởng đang canh chừng. Nếu bỏ anh một mình, anh sẽ chết dưới tay y ta. Anh đã làm hấn sợ. Anh chẳng có nghĩa lý gì ngoài một cái bóng đứng ở miệng hang hổ của y ta, anh một sinh thể lạ lùng có khả năng thấy được cả hai mặt của mọi thứ. Những người như anh phải bị thanh trừng vì anh đã bị ô nhiễm có nguy cơ phá hủy cái nguyên chất của cách mạng. Sứ mệnh của tôi là chứng minh rằng không cần phải thanh trừng anh làm gì, rằng có thể thả anh ra được. Tôi đã dựng ra phòng thi kiểm tra này cốt nhắm tới cho mục đích đó mà thôi.

Anh không phải làm vậy, tôi lắm bầm.

Nhưng tôi phải làm! Những gì đang làm cho anh là để có lợi cho chính anh. Tay thủ trưởng sẽ bẻ gãy anh theo mỗi một cách y ta biết, đó là bẻ gãy xác thân anh. Cách duy nhất để cứu anh là hứa với y rằng tôi sẽ thử nghiệm các phương pháp kiểm tra mới mà không để lại dấu tích chi cả. Đó là lý do tại sao chúng tôi đã không một lần nào đánh anh.

Vậy tôi nên biết ơn ư?

Phải, nên. Còn bây giờ là lúc tổng dợt đây. Tay thủ trưởng sẽ chấp nhận không ít đâu. Anh phải cho y ta thêm nhiều hơn những gì đã viết.

Tôi chẳng còn gì để viết nữa!

Luôn luôn còn một cái gì đó đấy. Đó là lời thú nhận một cách tự nhiên vậy. Chúng ta có bao giờ ngừng thú nhận được đâu bởi chúng ta có bao giờ hoàn hảo đâu. Ngay cả thủ trưởng và tôi cũng phải phê bình và tự phê, như Đảng đã tính rồi. Thủ trưởng quân sự và chính trị viên là hiện thân sống của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chúng tôi là chính đề và phản đề để từ đó cho ra tổng hợp đề ưu việt hơn, là ý thức cách mạng thực sự.

Nếu anh biết được những gì tôi đã quên thú nhận, thì cứ cho tôi biết!

Giọng nói đó lại khúc khích cười. Tôi nghe thấy tiếng giấy tờ lào xào. Để tôi trích một đoạn trong bản thảo của anh, cái giọng

đó nói tiếp. “Người đặc công cộng sản với tờ danh sách tang vật tố cáo hoạt động gián điệp của cô ta đang bị cở tọng vào miệng cở nuốt, trong đó có đầy đủ tên tuổi chức vụ của chúng tôi rành rành vẫn còn trên đầu lưỡi của cô ấy”. Chúng tôi biết anh đã rút tờ danh sách đó ra khỏi miệng cô và cở nhìn anh căm thù ngút trời, nhưng chẳng biết số phận cô ta thế nào. Anh phải cho biết các anh đã làm gì cô. Chúng tôi buộc phải được biết!

Tôi như nhìn thấy lại khuôn mặt của cô, làn da nông dân ngăm đen và cái mũi tẹt bè ra rất giống với những mũi tẹt bè của các bác sĩ vây quanh cô trong rạp chiếu phim. Nhưng, tôi đáp, tôi chẳng làm gì cô ấy cả.

Không làm gì! Anh có nghĩ rằng số phận của cô vốn là cái anh đã quên mất, chính là cái mà anh bảo đã quên đó không? Tấn bi kịch của cô thế nào làm sao anh có thể quên? Số phận của cở thì đã rõ. Thế còn một số phận nào nữa của cở khác với những gì người đọc có thể tưởng tượng ra hoặc nhìn ra cô ta trong bản thú nhận của anh không?

Nhưng tôi không làm gì cô ấy hết!

Thì đúng rồi! Anh không thấy mọi thứ cần được thú nhận đã được bày ra hết rồi sao? Quả thực anh đã chẳng chịu làm gì hết. Đó là cái tội ác mà anh phải thừa nhận và cũng là cái mà anh phải thú nhận. Anh đồng ý không?

Có lẽ. Giọng tôi như nhũn đi. Cái chân anh lại huých tôi. Không biết anh có để yên cho tôi ngủ không nếu tôi chịu trả lời đồng ý? Đến lúc tôi phải nghỉ ngơi rồi bạn ạ. Tôi lại cảm thấy đau khổ lần nữa. Nỗi khổ đau không bao giờ mất đi cả. Anh có biết làm sao để chịu được nó không? Morphine. Cái giọng lại cười khúc khích. Nhưng phương thuốc thần kỳ đó chỉ tổ gây liệt xác thân và não bộ mà thôi. Thế còn tâm trí tôi thì sao? Tôi đã khám phá ra rằng cách duy nhất để chế ngự đau khổ là tưởng tượng ra khổ đau lớn hơn của kẻ khác, một thứ nỗi đau khả dĩ làm giảm bớt nỗi đau của mình. Vậy thì hãy nhớ những gì chúng ta đã học thời trung học, những lời của Phan Bội Châu? “Không có gì đau bằng người mất nước”¹⁴². Khi kẻ làm người này bị mất mặt

¹⁴² "Không có gì đau bằng người mất nước, cũng không có gì đau bằng người bị mất nước mà bàn việc nước!". Đây là đoạn mở đầu sách Việt Nam Vong Quốc Sử của Chí sĩ Phan Bội Châu [1867-1940]. Ông còn lấy hiệu là Phan Sào Nam (được lấy từ câu "Việt điều sào nam chi": "Chim Việt làm tổ cảnh Nam"). Ông cũng là người phát động Phong Trào Đông Du (1905) đưa trí thức xuất dương học tài tìm phương cứu nước.

mày da thịt và gia đình, kẻ này tưởng tượng đến anh, bạn của tôi ạ. Anh là người vong quốc còn tôi là kẻ đày ải anh. Tôi cảm nhận sâu sắc nơi anh, nơi những mát mát khủng khiếp được gói gắm khéo léo dưới các lớp tin nhắn khó hiểu. Nhưng bây giờ anh đã trở về và tôi chẳng còn tưởng tượng nỗi khổ đau của anh lớn hơn đau khổ của tôi.

Hiện giờ tôi đang đau khổ đây, tôi nói. Chỉ xin để yên cho tôi ngủ thôi.

Chúng ta là người cách mạng mà, bạn tôi ơi. Nỗi đau làm nên chúng ta. Chúng ta chọn lấy nỗi đau của nhân dân làm của mình vì chúng ta đồng cảm sâu đậm với nỗi đau đó.

Những chuyện đó tôi biết hết, tôi nói.

Rồi vậy thì hãy nghe tôi này. Chiếc ghé cào xềnh xệch và giọng nói của anh đâu ở trên cao, thậm chí còn cao xa hơn đâu đó. Xin hãy hiểu cho. Tôi làm việc này cho anh vì tôi là bạn anh là huynh đệ với anh mà. Chỉ khi nào không được yên ngủ, anh mới hiểu hết được cái khủng khiếp của lịch sử. Tôi nói với anh như vậy với tư cách một người đã ngủ rất ít kể từ khi giáp mặt với những bất hạnh xảy ra đến giờ. Tin tôi đi, khi tôi bảo rằng tôi biết anh cảm thấy gì thì ắt việc này phải được làm xong.

Tôi đã sợ rồi mà lối kê toa bốc thuốc chữa trị của anh lại làm tăng nỗi sợ tôi lên gấp bội. Phải có người nào làm một cái gì đó với anh ta! Tôi có phải là người nào đó không? Không! Chuyện nó cứ không thật hay sao ấy vì tôi muốn nói với anh ta nhưng miệng lưỡi cứ cứng đờ từ chối không chịu nghe lời. Tôi chỉ bị nhầm với ai chẳng bởi vì tôi đã nói hoặc nghĩ rằng đã nói với anh ta rồi, tôi không là ai cả. Tôi là một kẻ nói dối, một tên canh gác, một cuốn sách. Không! Tôi là một con ruồi, một loài chum gỏi, một giống da vàng. Không! Tôi là – tôi là – tôi là –

Chiếc ghé lại cào cái nữa và tôi nghe thấy cái mùi đặc trưng của tên quản giáo mặt non choẹt. Một cái chân lại huých tôi và tôi phát sợ. Làm ơn mà, đồng chí, tôi nói. Để yên cho tôi ngủ. Tay quản giáo non choẹt khịt mũi, lấy cái gót chân chai sần huých tôi cái nữa nói, tôi không phải là đồng chí của anh.

Chí sĩ Phan Bội Châu biên soạn Việt Nam Vong Quốc Sử bằng chữ Hán vào năm Ất Tỵ (1905) gồm bốn chương. Nội dung gần như một tổng luận, lời lẽ rần rỏi và nồng nàn kêu gọi tinh thần ái quốc, vệ quốc sau khi nhà Nguyễn để mất chủ quyền đất nước vào tay thực dân Pháp (cuối thế kỷ 19)

CHƯƠNG 21

Người tù chẳng hề ý thức rằng anh ta cũng cần một khoảng lặng nghỉ trong dòng sử lịch, anh đã bỏ trọn tuổi xuân để dẫn thân cuốn theo những cơn sốt thời thế một bận. Bạn của người tù, Man, đã giới thiệu khoa nghiên cứu sử với anh khi họ chung nhau trong trong nhóm nghiên cứu, với những tập sách được tuyển chọn mang theo những dòng hờn căm đỏ chói. Nếu người ta nắm vững được quy luật lịch sử, thì người ta có thể kiểm soát niên đại lịch sử, có thể điều khiển được những thời khắc lịch sử, có thể đoạt lại cây vương trượng thời gian từ tay phe tư bản vốn từ lâu đã độc chiếm cho riêng chúng. Chúng ta thức dậy, làm việc, ăn ngủ theo những gì bọn địa chủ, chủ tài phiệt, chủ ngân hàng, chính trị gia, và các cấp trí thức thượng tầng điều hành các trường, viện, Man nói. Chúng ta đã chấp nhận để thời gian của ta lệ thuộc vào họ, trong khi thật ra thời

gian của ta là thuộc về ta. Hãy tỉnh thức hồi nông dân, công nhân đang bị trị! Hãy tỉnh thức hồi những thân phận vô danh! Từ chốn khuất lấp những phận đời ô hợp ta hãy vùng lên khuấy đảo và nhanh tay lấy cắp chiếc đồng hồ vàng thời gian từ những con cạp giấy, bọn tôi tớ cánh hâu, lũ tài phiệt béo mập của bọn thực dân, đế quốc, và tư bản! Nếu ta biết cách đánh cắp thì thời gian sẽ đứng về phía ta và các con số cũng theo ta. Chúng ta có tới hàng triệu còn chúng bắt quá chỉ con số ngàn mà thôi, bọn thực dân, tư sản mại bán và bọn chủ tư bản, chúng đã thuyết phục được những người cùng khổ trên thế giới này tin rằng lịch sử tư bản là quy luật vận hành không thể tránh khỏi. Chúng ta, đội tiên phong, phải thuyết phục các dân tộc đang còn chìm trong đêm đen và các tầng lớp bản cùng vô sản rằng lịch sử cộng sản mới là không thể tránh khỏi! Đến một ngày khi tầng lớp bị bóc lột lâm vào đường cùng quẫn chắc chắn không tránh khỏi họ sẽ nổi dậy, còn chính hàng ngũ tiên phong của chúng ta phải đẩy nhanh nhịp độ gấp lên cho cuộc nổi dậy đó, đặt lại đồng hồ lịch sử và gióng lên hồi chuông báo thức cách mạng. Ticktock – ticktock – ticktock

Bị bó cứng trên tấm nệm, người tù, không, người sinh viên, hiểu rằng đây là buổi học cuối của nhóm nghiên cứu. Để trở thành một chủ thể cách mạng, anh còn phải là một chủ thể lịch sử nữa, phải thuộc nằm lòng tất cả, mà muốn được vậy anh phải hoàn toàn tỉnh táo, đầu khi hoàn toàn tỉnh táo như thế, nhiên hậu anh phải giáp mặt với cái chết nữa. Phải chi có được giấc ngủ, anh sẽ thông thái hơn! Anh quẩn quại xoay trở, anh vật lộn với chính mình trong một cố gắng đỡ giấc không thành, và cứ thế có khi đã diễn ra nhiều giờ, nhiều phút, nhiều giây rồi chẵng, đến khi bất thành linh chiếc mũ trùm đầu của anh được tháo ra, tiếp đó là cái giẻ bịt miệng cũng được lột ra. Anh hỏn hỏn thở và đớp lấy đớp để không khí. Bàn tay thô bạo của cai tù bắt đầu gỡ bỏ những miếng xốp bịt tai và cuối cùng cởi luôn chiếc giẻ bịt mắt đang thít chặt da mặt anh. Ánh sáng! Anh đã thấy được rồi, nhưng ngay lập tức anh vội nhắm mắt lại. Treo lơ lửng trên đầu anh là hàng chục, không, có đến hàng trăm bóng đèn như thể được tròng ngược trên trần nhà làm anh lóa mắt với một công suất khiếp khủng, ánh sáng chói lòa của chúng còn thấu qua mí

mắt anh đỏ lè. Một cái chân hích vào thái dương anh và tiếng của tay quân giáo non choẹt, Không ngủ, anh kia. Anh mở mắt trước một bầy bóng đèn sáng nóng rực được xếp theo một chuỗi có thứ tự lớp lang, độ sáng cực mạnh của chúng rọi rõ một phòng thi kiểm tra có tường và trần được quét vôi trắng. Sàn nhà trát xi măng trắng, cả cánh cửa sắt cũng sơn trắng, cả một căn phòng rộng khoảng năm, ba mét. Tay quân giáo non choẹt mặc bộ cảnh phục vàng đứng canh ở một góc mép nệm, ba người khác đứng ở hai bên y ta. Họ mặc áo blue trắng khoác ngoài, bên trong là tạp dề xanh nước biển nhạt, hai tay chắp sau lưng. Họ mang mặt nạ phẫu thuật và kính bảo hộ bằng thép không gỉ nên không thấy được nét mặt họ, có cả thấy sáu ống kính quay phẫu thuật tập trung vào anh, vậy giờ đây anh rõ ràng không chỉ là tù nhân hay sinh viên mà còn là bệnh nhân nữa.

Hỏi. Anh là ai

Người đứng bên trái ra câu hỏi. Ô không lẽ tới bây giờ mà họ còn chưa biết anh là ai ư? Anh là người có cả một mưu tính, một gián điệp tai mắt, một con chuột chũi trong hang, anh muốn nói nhưng lưỡi cứ như căng phồng lên lấp đầy miệng không nói được. Làm ơn, anh muốn nói, hãy để yên cho tôi được nhắm mắt lại. Rồi tôi sẽ nói anh biết tôi là ai. Câu trả lời cứ như chực tuôn ra. Tôi là một tên da vàng đã qua tôi luyện. Còn nếu anh bảo tôi chỉ có một nửa da vàng thôi hả? Được thôi, theo lời của vị Thiếu tá tóc vàng có nhiệm vụ đếm thử bao nhiêu quân cộng sản đã chết ở trận đánh Bến Tre¹⁴³, đã phải gặp khó một chút về vụ làm con tính với các xác chết chỉ còn lại đầu, tay, ngực: một nửa da vàng cũng vẫn là da vàng. Và nếu nói rằng chỉ những người da vàng đã chết mới là người da vàng lành như lính Mỹ vẫn thích nói thế thì hẳn là bệnh nhân này phải là một người da vàng dừ.

Hỏi. Anh làm chức vụ gì

¹⁴³ Có lẽ tác giả muốn nói tới vụ “Thạnh Phong Raid” tức “Tập kích Thạnh Phong” vào 25 tháng Hai, 1969 tại làng Thạnh Phong quận Thạnh Phú tỉnh Kiến Hòa (sau 1975 bị đổi tên thành Bến Tre) do sĩ quan Bob Kerrey (lúc đó mang cấp bậc Trung Úy) chỉ huy toán lính Biệt Hải Mỹ (SEAL Team) thực hiện.

Câu này xuất phát từ người bên phải, mang giọng nói của người thủ trưởng. Nghe giọng hỏi đó, bệnh nhân bất thành linh nổi xung lên quấy đạp dây trói đến nỗi nó thít chặt trầy tróc cả da thịt anh ta, câu hỏi đã kích động một ngọn lửa đỏ rực giận dữ chưa bùng lên. Tôi biết anh đang nghĩ gì! Anh nghĩ tôi là kẻ phản bội chứ gì! Một kẻ phản cách mạng! Một thằng khốn con lai không bên nào nhận, không ai tin tưởng! Con nổi giận chột lẳng xuống và nó bật khóc. Hy sinh của nó sẽ không bao giờ được vinh danh? Không ai hiểu nó cả? Nó sẽ cô độc làm lũ mãi một mình? Tại sao nó phải là người mà mọi việc cứ đem giao cho nó làm?

Hỏi. Anh tên gì?

Đó là người đứng ở cuối tấm nệm, giọng nói của chính trị viên. Một câu hỏi dễ, anh nghĩ vậy. Anh mở miệng nhưng lưỡi cứng đờ, anh co người sợ hãi. Không lẽ anh đã quên tên mình rồi sao? Không, sao lại thế được! Anh đã tự đặt cho mình một cái tên Mỹ. Còn tên Mẹ đẻ, thì Mẹ anh, người duy nhất hiểu anh, đã đặt cho anh từ thuở lọt lòng mà không có Cha xen vô, Cha anh cũng không bao giờ gọi anh là con trai hay gọi bằng tên, ngay cả trong lớp học cũng chỉ đơn giản gọi anh là trò. Không, anh không bao giờ quên được tên mình, và cuối cùng rồi cũng đến lúc anh giải được cái lưỡi hết cứng đờ và trả lời to lên.

Chính trị viên nói, anh ta thậm chí cũng chẳng nói đúng tên mình. Bác sĩ, tôi nghĩ anh ta cần được truyền serum, thế là người đứng bên phải bệnh nhân nói, được thôi. Bác sĩ đưa tay ra sau lưng đeo găng tay cao su trắng vào, một tay cầm ống thuốc nhỏ bằng cỡ viên đạn súng trường, tay kia cầm syringe kim tiêm. Đâm nhẹ một cú, bác sĩ đã rút cái chất lỏng trong suốt từ ống thuốc vào syringe rồi cúi xuống bệnh nhân. Khi anh run lên và giằng giật, bác sĩ nói, dù muốn dù không tôi cũng sẽ tiêm cho anh à, anh mà nhúc nhích thì sẽ gây đau đó. Bệnh nhân thôi không quấy đạp nữa và cú chích vào cườm tay nhẹ hều cứ gần như không, làm tỉnh ngủ chút trong cơn thềm ngủ xâm chiếm không ngớt. Chút thôi chứ chẳng là bao. Làm ơn, anh nói, tắt

đèn đi.

Chính trị viên nói, chuyện đó thì không được. Không lẽ anh không cần phải thấy đường sao? Người thủ trưởng khịt mũi. Anh ta sẽ không bao giờ thấy đường được cho dù có bật hết tất cả đèn trên thế giới này lên. Anh ta đã ở dưới lòng đất quá lâu. Giờ bị mù từ bản chất rồi! Nào, nào, bác sĩ nói, vỗ vỗ lên tay bệnh nhân. Con người khoa học không bao giờ phải bỏ cuộc vô hy vọng, ít nhất đi nữa cũng là mặt phân tích chia chẻ cái tâm. Vì chúng ta không sao nhìn thấy hay chạm vào cái tâm của anh ta cho nên tất cả những gì ta có thể làm là giúp bệnh nhân thấy ra cái tâm của chính mình bằng cách giữ cho anh ta tỉnh thức, cho đến khi anh ta quan sát được chính mình như một người nào khác nhìn vào vậy. Đó là điều quan trọng bậc nhất vì chúng ta là người có khả năng ý thức về chính mình hơn ai hết và đồng thời cũng chẳng tự biết chính mình hơn hết. Như thể khi áp mũi xuống các trang sách, thì ngay cả dòng chữ nằm ngay trước mặt ta cũng không đọc được. Chỉ cần một khoảng xa cần thiết là dễ đọc ngay, vậy nên, phải chi ta có thể phân thân được ra làm hai và giữ một khoảng cách biệt ra với chính mình thì lúc ấy ta mới có thể thấy lại được mình tốt hơn bất kỳ ai khác. Đây là yếu tính của thí nghiệm này nó đòi chúng tôi phải thêm một thiết bị. Bác sĩ chỉ vào cái túi da nâu trên sàn mà bệnh nhân không để ý nhưng ngay lập tức nhận ra đó là một máy điện đàm nhà binh, nhìn thấy nó khiến anh phát run lần nữa. Liên Xô đã viện trợ serum có tác dụng buộc bệnh nhân của chúng tôi phải nói thật, bác sĩ nói. Mỹ cũng có một loại tương tự nhưng khác. Anh thấy cái nhìn trong mắt bệnh nhân của chúng tôi chứ? Anh nhớ lại những gì đã thấy trong phòng thẩm vấn. Nhưng chúng tôi sẽ không bắt điện nối anh ta qua các nút vặn trên bảng điều khiển với các điện cực của pin trên máy điện đàm. Thay vào đó —bác sĩ thò tay vào chiếc túi rút ra một sợi dây điện màu đen —chúng tôi kẹp nó vào ngón chân. Dùng máy phát điện quay tay thì tạo ra nhiều điện năng quá. Chúng tôi không muốn gây đau đớn. Đây không phải là tra tấn. Chúng tôi chỉ muốn làm sao cho đủ kích hoạt giữ anh ta tỉnh không được ngủ. Vì vậy, tôi đã thay đổi đầu điện ra và nối vào dây điện thoại này. Bác sĩ giờ chiếc đồng hồ đeo tay lên. Cứ mỗi khi cây kim giây vừa đi qua mười hai giờ

thì một tia lửa điện nhỏ chuyển đến ngón chân bệnh nhân. Bác sĩ xỏ cái túi ra quanh chân bệnh nhân và dù bệnh nhân có ngoẹo cổ để nhìn bác sĩ anh ta không thể nhòm người lên đủ để nhìn hết mọi thứ. Anh chỉ có thể thấy sợi dây đen nối dính từ ngón chân anh đến cái túi, bên trong bác sĩ đã thay thế bằng chiếc đồng hồ đeo tay. Sáu mươi giây, thưa quý vị, bác sĩ nói. Tích tắc . . . Bệnh nhân run rẩy chờ cú gọi điện thoại. Bệnh nhân đã từng chứng kiến một chủ thể thí nghiệm nhận cuộc gọi như vậy như thế nào và đã bị kích ứng la hét và quăng ném. Đến lần thứ mười hoặc hai mươi như vậy, mắt của chủ thể chỉ còn là một màu xám mờ đẫn vô hồn như mấy mẫu vật dùng làm thú nhồi bông dành cho các bảo tàng hiện vật nổi ba chiều, còn sống chứ chưa chết, hoặc ngược lại khi chủ thể dè dặt trước cái tay quay máy phát điện lại quay một vòng tiếp. Trong một khóa học, Claude cho học viên chứng kiến một cuộc thẩm vấn như vậy, ông nói, Trong số các cu cậu ở đây hề ai mà cười hoặc nổi cơn hứng tình là ăn đòn đấy nhé. Đây là một thực nghiệm nghiêm chỉnh. Bệnh nhân cũng nhớ đã thấy nhẹ nhõm khi không bị bảo quay cái tay quay. Nhìn chủ thể co giật, anh nhăn mặt lại tự hỏi cái cú gọi phone đó nó thế nào nhỉ. Bây giờ thì anh là chủ thể, toát mồ hôi và run rẩy ngóng từng giây trôi qua cho đến khi có một luồng tĩnh điện làm anh nhảy nhồm lên, không đau mà chỉ giật nảy cái thôi. Thấy chưa? Hoàn toàn vô hại, bác sĩ nói. Chỉ cần liên tục chuyển đổi mỗi dây điện sang các ngón chân khác để anh ấy khỏi bị bỏng vì cái kẹp dây điện.

Cảm ơn bác sĩ, chính trị viên nói. Bây giờ nếu anh không phiền xin để tôi có một chút riêng tư với bệnh nhân. Cứ thoải mái đi, thủ trưởng nói, đi ra cửa. Cái Tâm bệnh nhân này bị ô nhiễm. Nó cần được lọc rửa kỹ. Sau khi thủ trưởng, bác sĩ và tay quản giáo non choẹt ra khỏi phòng -còn Sonny với Thiếu Tá trác táng thì không, họ rất kiên trì đứng ở góc phòng quan sát bệnh nhân-chính trị viên ngồi xuống ghế gỗ, cái ghế duy nhất có trong phòng đặt cạnh tấm nệm bệnh nhân. Làm ơn, bệnh nhân nói, để cho tôi nghỉ ngơi. Chính trị viên không nói gì đến khi một cú chuyển tĩnh điện tiếp theo làm bệnh nhân giật nảy lên. Rồi chính trị viên nghiêng người ra trước rút ra một tập sách mỏng đã giấu sẵn trong mình đưa cho bệnh nhân. Chúng tôi đã tìm thấy cái

này trong căn phòng anh tại biệt thự ông Tướng.

Hỏi. Tiêu đề là gì?

Đáp. Thẩm vấn - Phản gián KUBARK, 1963.

Hỏi. KUBARK là gì?

Đáp. Một bí danh chỉ cho CIA.

Hỏi. CIA là gì?

Đáp. Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ.

Hỏi. USA là gì?

Đáp. Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Anh thấy đó tôi không giấu anh chuyện gì hết, chính trị viên nói, ngả người ra sau. Tôi đã đọc hết các ghi chú của anh ghi ngoài lề các trang, kể cả các đoạn được anh gạch đi. Tất cả mọi chuyện đang thực nghiệm lên anh là tuân theo trình tự trong cuốn cẩm nang này. Nói cách khác, vụ của anh đây là một kỳ thi kiểm tra với tài liệu mở. Không có gì bất ngờ cả.

Ngủ . . .

Không. Tôi đang canh anh xem huyết thanh này hoạt động thế nào. Một món quà từ KGB, dù cả hai đứa tôi đều biết các cường quốc mong thu lại những gì khi chịu bỏ của viện trợ cho. Họ đã lấy xứ sở nhược tiểu như nước tôi dùng làm chiến trường thử nghiệm cho các thứ kỹ thuật, vũ khí và ý tưởng của họ. Chúng tôi bị đem làm chủ thể thực nghiệm mà họ nói thẳng mặt luôn, Chiến tranh Lạnh. Đùa đến thế là cùng, chẳng khác nào bảo chiến tranh đã nóng với chúng tôi đến mức nào rồi! Buồn cười thật nhưng không quá khôi hài đâu, như anh với tôi đây chẳng là cái thá gì của trò đùa này. (Tôi nghĩ rằng chúng tôi mới là chả cái thá gì của trò đùa này, Sonny nói. Hừ, Thiếu Tá trác táng khề háng giọng. Tôi muốn nghe vụ này à. Có lắm chuyện hay đây!) Như thường lệ, chính trị viên tiếp tục, chúng tôi đã chiếm dụng các kỹ thuật và thuật lý¹⁴⁴ của họ. Những bóng đèn này ư? Được sản xuất tại Mỹ còn máy phát điện cung cấp điện năng cho chúng là hàng nhập khẩu bên Liên Xô về.

¹⁴⁴ Trong nguyên bản: “technology”: Thuyết lý Kỹ thuật = Thuật Lý (technology: The application of scientific knowledge for practical purposes, especially in industry: Việc ứng dụng kiến thức khoa học vào các mục tiêu thực tiễn nhất là trong công nghiệp >> *định nghĩa của từ điển Oxford*). Cách người Việt Cộng dịch “technology” thành “công nghệ” là buồn cười và thảm hại vì nghèo nàn và tối nghĩa thậm chí sai nghĩa.

Làm ơn tắt đèn đi, bệnh nhân nói, mướt mồ hôi vì sức nóng do dàn đèn điện tỏa ra. Không nghe thấy động tĩnh gì, anh bèn lặ lại, rồi khi anh vẫn không nghe thấy gì, anh mới nhận ra rằng chính trị viên đã bỏ đi. Anh nhắm mắt lại và trong một thoáng anh tưởng mình đã ngủ, cho đến khi luồng điện cắn ngón chân. Tôi đã từng chịu làm chủ thể thực nghiệm những kỹ thuật này hồi ở Nông trại, Claude nói với cả khóa học. Những kỹ thuật đó vẫn tương tác bình thường ngay cả khi ta biết trước nó đang làm gì trên ta. Bây giờ Claude đang tham khảo các trình tự kỹ thuật ghi trong tập cẩm nang KUBARK¹⁴⁵ hiện đang trong tay chính trị viên, và yêu cầu các học viên khóa học thẩm vấn phải đọc kỹ. Bệnh nhân này trước khi là bệnh nhân thì chỉ là một học viên, đã đọc đi đọc lại tập sách này nhiều lần. Anh ghi nhớ hết trong đó các mưu lược, đặc điểm và những thiết bị kỹ thuật cần thiết cũng như hiểu tầm quan trọng của sự cô lập, cái thiếu vắng, mất cảm giác, cộng thêm với tài nghệ của các chuyên viên thẩm vấn cũng như các điệp viên sõi nghề. Anh đã tinh thông kỹ thuật Ivan Is a Dope, kỹ thuật Wolf in Sheep's Clothing, kỹ thuật Alice in Wonderland, kỹ thuật All-Seeing Eye, kỹ thuật Nobody Loves You. Tóm lại, anh biết tập cẩm nang này tât tẩn tật từ trong ra ngoài, gồm cả sự ứng phó biến báo cấp kỳ trước những tình huống thường tình không báo trước. Cho nên anh không lấy làm lạ khi tay quản giáo mặt non choẹt bước vào đôi mỗi dây điện qua ngón tay khác. Khi non choẹt đang lúi xúi dưới chân, bệnh nhân lăm bằm cái gì đó mà ngay cả anh cũng không hiểu, còn non choẹt cũng không một lời. Quản giáo mặt non choẹt đã để lộ cho bệnh nhân thấy được hình xăm trên bắp tay y ta, SINH BẮC TỬ NAM, bằng mực xanh. Tuy nhiên, y không chết vì khi trên đường theo cánh quân cuối cùng tiến về giải phóng Sài Gòn thì chiến tranh đã kết thúc. Ấy vậy mà cái hình xăm kia vẫn có thể tiên tri không sai. Hầu như y ta đã chết vì bệnh giang mai do một người vợ tù đến thăm tù lây cho y ta, cô đã hối lộ cho y

¹⁴⁵ KUBARK Counterintelligence Interrogation Manual: là tập “Cẩm nang Thẩm vấn và chống Phản gián” của Quân đội Hoa Kỳ và Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ CIA lưu hành nội bộ vào khoảng 1963, chủ yếu đề đương đầu với cộng sản trên toàn cầu thời Chiến tranh Lạnh, đương giải mật vào 1992 khi Chiến tranh Lạnh kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của khối cộng sản thế giới. Cẩm nang KUBARK gồm 7 tập, cả thảy 1169 trang. Các đề mục Ivan Is a Dope, Wolf in Sheep's Clothing, Alice in Wonderland, All-Seeing Eye, Nobody Loves You [tạm dịch *Ivan ngớ ngẩn, Sói khoác áo cừu, Alice trên xứ thần tiên, Mắt thần, Không còn ai yêu*] ... là nằm trong phần Techniques of Non-Coercive Interrogation of Resistant Sources [*Kỹ thuật Thẩm-vấn-không-cưỡng-bách tận nguồn kháng cự*]

bằng vốn tự có duy nhất của cô. Làm ơn, tắt đèn đi, bệnh nhân nói.

Nhưng quản giáo non choẹt không còn canh chừng anh nữa. Đây là một quản giáo khác, tuổi teen mặt búng ra sữa đem phần ăn tới. Anh chưa ăn gì cả mà? Anh không đói nhưng mặt búng ra sữa ép anh ăn, y lấy cái muỗng thiếc múc cháo đổ vô họng anh. Lịch trình các nhu cầu căn bản của anh đã bị phá vỡ cho sai biệt hết, bữa ăn không theo lệ thường và không biết trước, đúng y như cuốn cẩm nang đã dặn. Anh như một bác sĩ đang nghiên cứu căn bệnh có nguy cơ gây đột tử cho mình, anh biết hết những gì đã xảy ra và sẽ xảy ra với mình, nhưng có biết thì biết đó chứ cũng chẳng ích gì. Anh gắng nói ra điều này với mặt búng ra sữa nhưng y bảo anh im mồm rồi đá vào mạn sườn anh một cái và bỏ đi. Luồng điện lại cắn anh cú nữa, lần này không kẹp ngón tay mà là kẹp ở tai. Anh lắc lắc cái đầu nhưng nó cũng không rớt ra, cứ ở đó lì lợm nhì nhằng anh để không được ngủ. Tâm anh giờ đây bầm dập nứt nẻ như núm vú Mẹ hiền sau khi cho con bú. Bé cưng ơi con đói rồi, bà nựng anh. Mới lọt lòng có vài giờ mà con đã lấu, không cần mở mắt vẫn tìm đúng ngay bầu sữa Mẹ. Một khi đã chụp được thì chẳng bao giờ con chịu buông ra! Con yêu cứ đòi bú hằng giờ. Đó là những giọt sữa tinh tuyền đầu đời của Mẹ cho mà ngày nay anh không còn nhớ nó ngon lành ra sao nữa. Anh chỉ biết chắc ở đó không hề có vị sợ hãi, châm chích gắt buốt, lạnh lùng sắt thép của pin chín volt cọ vào lưỡi anh.

Hỏi. Anh thấy thế nào?

Chính trị viên đã quay lại, bệnh nhân thấy anh ta lơ mơ qua lớp áo blue trắng khoác ngoài, mặt nạ phẫu thuật với kính bảo hộ bằng thép không gỉ, hai tay đeo găng tay cao su trắng, cầm cây bút với quyển sổ ghi.

Hỏi. Tôi hỏi này, anh thấy thế nào?

Đáp. Tôi cảm nhận được thân thể tôi.

Hỏi. Còn tâm có cảm nhận được không?

Đáp. Tâm tôi cảm nhận được mọi thứ.

Hỏi. Giờ anh đã nhớ ra chưa?

Đáp. Nhớ gì?

Hỏi. Nhớ cái gì mà anh đã quên ấy?

Bệnh nhân chợt nảy ra ý rằng nếu anh nhớ ra những gì đã quên và nói rõ ra được từng lời thì dây điện sẽ được tháo ra khỏi mặt mũi, không còn phải chịu trận cảnh pin điện dây điện đèn điện và rồi cuối cùng sẽ được ngủ. Anh bật khóc, những giọt lệ rơi xuống vùng nước mênh mông của đoạn đời đã chìm vào quên lãng, những biến đổi mẫn nhạt của những giọt tinh thể lỏng rơi vào vùng ký ức đã xa xăm mờ nhạt giờ đây như khơi gợi cái quá khứ ám ảnh xưa trối dậy. Một lô những đoạn bút đánh dấu xưa từ đâu dưới đại dương chìm khuất trong anh từ từ trôi lên, khai quật lại những gì anh thậm chí không còn biết là nó đã quá vắng kể từ lúc chìm sâu xuống đáy biển tâm. Khắc họa trên đoạn bút đánh dấu kia là chữ tượng hình, những đồ hình bí ẩn nào ba con chuột, nào hàng loạt hình chữ nhật, những đường cong nhấp nhô, rải rác những chữ Nho chữ Nhật. . . và một máy chiếu phim, với những gì đã lãng quên giờ đây anh đã nhớ ra, nay hiện lại trong căn phòng mà họ gọi là rạp chiếu phim.

Hỏi. Ai gọi nó là rạp chiếu phim?

Đáp. Các cảnh sát viên.

Hỏi. Tại sao nó được gọi là rạp chiếu phim?

Đáp. Khi có người ngoại quốc đến thăm, thì căn phòng là rạp chiếu phim.

Hỏi. Và khi người ngoại quốc không đến? A

Hỏi. Và khi người ngoại quốc không đến?

Đáp. Thì các cuộc thăm vấn được thực hiện ở đó.

Hỏi. Việc thăm vấn được thực hiện như thế nào?

Đáp. Có rất nhiều cách.

Hỏi. Cho một ví dụ?

Một ví dụ hả! Có nhiều ví dụ để chọn lắm. Bằng cuộc gọi điện thoại như vậy, và tất nhiên, nào là đi tàu suốt, trần nước, những phương pháp khéo léo không gây se như ghim giấy, tàu bay giấy, quạt điện, đám bóp, thần lẩn, đốt nén, vuốt lươn. Không

một thứ nào trong số vừa kể được ghi thành sách. Ngay cả Claude cũng không biết nguồn gốc của những thứ ấy từ đâu, chỉ biết người ta đã thực thi những kỹ thuật ấy từ lâu trước khi ông tham gia cái hội này. (Chuyện này diễn ra quá lâu rồi, Thiếu Tá trác táng nói. Anh ta kể đủ đấy. Không, Sonny nói. Anh ta đang mướt mồ hôi kia kìa. Chúng ta bắt đầu đến chỗ rồi đấy!)

Hỏi. Những ai trong rạp chiếu phim?

Đáp. Ba người cảnh sát. Thiếu Tá. Claude.

Hỏi. Ai khác nữa không?

Đáp. Tôi.

Hỏi. Ai nữa? A . . .

Hỏi. Còn ai nữa

Đáp. Đặc công cộng sản.

Hỏi. Chuyện gì đã xảy ra với cô ấy?

Làm sao anh quên được người đặc công cộng sản với mớ giấy tang chúng đang cố tọng vào miệng? Cái tên anh rõ ràng trong tờ danh sách viên chức Cảnh sát Đặc biệt mà cô cố nuốt lúc bị bắt. Nhìn cô trong rạp chiếu phim, anh biết chắc cô không biết danh tính thực của anh dù anh là người đã chuyển trao tờ danh sách kia cho Man. Mà cô đặc công này là người giao liên tin cẩn của Man, cô biết Man là ai. Cô nằm giữa một căn phòng hùng hậu với đủ thứ đồ nghề, bị lột truồng trên mặt bàn phủ một tấm cao su màu đen, tay chân bị cột giăng ra bốn chân bàn. Trên trần là dàn đèn huỳnh quang có các màn chắn sáng. Đây bừa vô tường là những chiếc ghế sắt màu xám, còn mặt lưng căn phòng là một máy chiếu phim hiệu Sony. Trên tường đối diện là một màn hình chiếu phim, từ chỗ Claude đứng có thể theo dõi qua đó cuộc hỏi cung người đặc công này. Thiếu Tá trác táng vẫn còn trong công vụ nhưng đã liả bỏ vai trò, không còn đồng sự với ba cảnh sát trong rạp chiếu phim, anh ta ngồi nhìn trên một chiếc ghế xếp, khuôn mặt không lấy gì làm vui và mồ hôi toát ra.

Hỏi. Anh đã ở đâu lúc đó?

Đáp. Cạnh Claude.

Hỏi. Anh đã làm gì?

Đáp. Đã xem.

Hỏi. Anh đã thấy gì?

Vào đoạn đời sáng lạn về sau, chính trị viên sẽ cho phát lại cho bệnh nhân nghe đoạn băng ghi âm các câu trả lời của anh, mặc dù anh không nhớ gì hết là có chuyện ghi âm như vậy. Nhiều người khi nghe lại giọng mình trên băng ghi âm thấy giọng nói không giống mình khiến họ bối rối, và anh cũng không là ngoại lệ.

Anh nghe cái giọng nói lạ hoắc đó trả lời, tôi thấy mọi thứ. Claude bảo tôi đây là một công vụ khá ghê rợn, nhưng tôi phải xem nó. Tôi nói, có thực cần thiết thế không? Claude nói, anh hãy nói với Thiếu Tá. Ông ta chịu trách nhiệm. Tôi chỉ là cố vấn. Vậy nên tôi đến bên Thiếu Tá, ông bảo, Tôi cũng chẳng có ý kiến gì. Có gì đâu! Tướng quân muốn biết làm sao mà cô ta có được cái danh sách đó và ông ta muốn biết ngay bây giờ. Nhưng ta làm cái vụ này là sai rồi, tôi nói. Ông công nhận không? Vụ này đâu có cần phải xong kiểu này. Thiếu Tá ngồi xuống không nói gì thêm, còn Claude đứng bên máy chiếu phim cũng im lặng. Chỉ cần cho tôi chút thời giờ riêng, mình tôi với cô ấy, tôi nói với ba anh cảnh sát. Dù người Mỹ gọi cảnh sát của chúng tôi là chuột bạch vì cảnh phục trắng mũ trắng, nhưng trong ba người này chẳng ai giống chuột cả. Chúng tôi là những mẫu hình thường tình mang nhân cách quốc gia, tuy mảnh khảnh gầy gò với làn da sạm nắng vì luôn chạy trên xe jeep với xe gắn máy ngoài đường. Đâu như người da trắng mặc kín mít từ đầu đến chân, Cảnh sát Quốc gia mặc sắc phục riêng của ngành gồm áo sơ mi trắng với quần xanh nhạt, mũ xanh nhạt. Chỉ cần để riêng cho tôi với cô ấy vài giờ đồng hồ, tôi nói. Người cảnh sát trẻ nhất khịt mũi. Anh ta bảo chỉ biết phần mình thôi. Tôi đỏ mặt vì giận dữ và xấu hổ, và viên cảnh sát lớn tuổi nhất nói người Mỹ không lo chuyện này thì thôi mặc gì anh phải lo. Ở đây có Coke đây này, tủ lạnh trong góc phòng có đầy soda đó, sẵn trên tay ông đang cầm một chai đã khai, ông đưa nó cho tôi rồi đưa tôi đến chiếc ghế cạnh Thiếu Tá. Tôi ngồi xuống cầm chai nước ướp lạnh mà nghe bàn tay muốn tê dại đi.

Làm ơn mà, mấy ông ơi! Người đặc công khóc ré lên. Tôi vô tội! Tôi thề! Đó là cách giải thích tại sao mày có một danh sách đủ cả tên các viên chức cảnh sát phải không? Anh trẻ nhất nói. Tức là mày chỉ thấy nó nằm quanh đâu đó và vì quá đói nên phải ráng nhai nuốt nó phải không? Không, không, cô đặc công nức nở. Cô ấy cần một câu chuyện hợp lý để nguy trang nhưng không hiểu vì lý do gì mà cô không nghĩ ra được gì cả, mà chẳng dễ gì kiếm được câu chuyện hòng đánh lạc hướng được cảnh sát. Được rồi, anh trung niên nói, tháo dây lưng và cởi quần ra. Anh ta đã cương cứng, nó như ngón tay thứ mười một nhô ra khỏi thân hình anh ta vâm đơ như võ sĩ. Người đặc công rên siết khóc lóc và đảo mắt lo lắng qua bên kia bàn để thấy anh cảnh sát trẻ nhất đang đứng đó. Anh ta đã tụt quần và đang hăm hở tự thụt bằng một tay. Ngồi phía sau, tôi chỉ thấy mỗi cặp lông mày trợn của anh ta kinh hoàng cũng như trong đôi mắt cô đặc công kinh hoàng. Cô thấy rằng đây không phải là một cuộc thẩm vấn mà là một câu đố được các cảnh sát viết nên bởi các dụng cụ họ vốn có. Người già nhất, ít nhất cũng cỡ tuổi Bố cô, bắt đầu mơn trớn cái phân uy hiếp nhất của hầu hết các cơ thể đàn ông trưởng thành, cái khúc dài mập đó. Thật vậy, điều đó càng rõ hơn khi so với người cảnh sát trẻ tuổi nhất đã bắt đầu xoay nghiêng đưa cái của anh ta tiến sát hơn ngay mặt cô đặc công. Nào nào, nhìn đây, anh nói. Cu cậu thích em đó! Ba người tham gia viết câu này có khác nhau độ dài, người chỉ lên, người chỉ xuống, người thứ ba quay nghiêng. Xin đừng làm vậy mà! Người đặc công khóc to mắt nhắm nghiền lắc đầu lia lịa. Tôi xin mấy ông mà! Người cảnh sát lớn tuổi nhất cười. Trông cái mũi tẹt và làn da ngăm đen, có vẻ cô ấy có chút dòng máu Cao Miên hoặc có thể là người Chăm cũng nên. Họ là giống tộc có bầu máu nóng sôi nổi nhiệt thành.

Bắt đầu thoải mái đi nào, người cảnh sát trung niên nói, vụng về leo lên bàn tiến vào giữa hai chân cô. Mày tên gì? Cô không trả lời, nhưng khi anh hỏi lần nữa, một cái gì nguyên sơ tự tiềm thức vụt thức dậy trong cô, cô mở mắt ra nhìn cảnh sát nói, họ tôi là Việt tên tôi là Nam. Trong một thoáng, ba cảnh sát không nói nên lời. Rồi họ phá lên cười. Con chó cái này đang đòi rồi, người trẻ nhất nói. Người trung niên vẫn không ngớt cười, trầy

trật áp mình xuống đi vào người cô đặc công làm cô bật hét lớn lên. Nhìn người cảnh sát phì phò giã dập còn hai người kia xàng xê quanh bàn, chiếc quần vẫn quành dưới mắt cá chân để lộ ra những đầu gối xấu xí, bất giác tôi thấy rớt cuộc, họ quả là những con chuột đang bâu quanh một cục phô mai.

Người đồng hương tôi không chịu hiểu khái niệm xếp hàng chờ, không ai muốn xếp ở cuối, và khi ba con chuột này tranh nhau làm tôi chẳng thấy gì trừ vùng dưới đấm mồ hôi của họ và cả cô đặc công nữa. Cô hét la nổi nữa vì đã bị cảnh sát trẻ nhất bịt miệng. Nhanh lên, anh ta nói. Cái gì mà lâu quá vậy? Còn thích tao còn làm, anh trung niên nói. Mà cứ kiếm cách thích với ả đi? (Thôi đừng nói nữa! Thiếu Tá trác táng bật khóc lấy tay che mắt. Không đành lòng nhìn!) Còn chúng tôi chẳng biết làm gì hơn ngoài nhìn người cảnh sát trung niên tới đoạn cuối rung giật một cơn co thắt bùng ra kinh hồn. Thường thì cái khoái lạc cực độ như vậy luôn giữ kín ở chỗ riêng tư trừ khi có đồng người cùng tham gia như trong một cuộc truy hoan tập thể chẳng hạn. Còn đây, nó chỉ làm những người ngồi nhìn bên ngoài thấy kinh tởm ghê sợ. Đến lượt tôi, người trẻ nhất vừa nói vừa nhấc tay ra khỏi miệng cô đặc công, cô liền la hét trở lại thì người già nhất thế chỗ anh ta tiến lại bịt miệng, cô ta lại im miệng tiếp. Thật là bày hầy quá đi, người trẻ nhất nói, cởi phăng áo ra. Anh ta trèo lên bàn, thoải mái nhập cuộc mặc kệ những hổ lớn ồn ào, trong lúc viên cảnh sát trung niên kéo fermeture quần anh ta lên che cái đầu nhũn nheo vừa làm xong việc đang xìu xuống, người trẻ nhất bây giờ lại bắt đầu lặp lại những động tác lên xuống y như người trước, hăm hở cố đạt cho được trong vài phút rồi đi tới kết thúc thô tục như lúc nãy. Sau đó đến lượt cảnh sát viên già nhất, lúc ông ta trèo lên bàn đã để cho tôi một khoảng hở đủ thấy được khuôn mặt cô đặc công. Dù bây giờ cô có thể tự do hét được rồi nhưng cô không hét nữa hoặc không còn hét nổi nữa. Cô nhìn ngay vào tôi, cái nhìn mang những cơn lốc đau đớn làm hàm bạnh ra mắt tròn tròn và khi những cơn lốc đó lặp lại nhiều hơn, tôi tưởng như cô không còn nhìn tôi chút nào nữa.

Khi người già nhất kết thúc, căn phòng im ắng chỉ mỗi tiếng thốn thốc của người đặc công và tiếng rít thuốc lá của mấy cảnh sát. Người lớn tuổi nhất đang bỏ áo vô quần, bắt gặp cái nhìn

của tôi ông ta nhún vai. Ai nữa làm đi chớ. Chúng ta chớ còn ai nữa? Người trẻ nhất nói, Đừng nói với anh ta mất công. Hơn nữa anh ta không lên nổi để xử con nhỏ này đâu. Coi kìa, thậm chí anh ta còn không đụng tới chai soda nữa. Thật vậy, tôi đã quên luôn chai nước trên tay. Nó không còn lạnh nữa. Nếu anh không uống, người trung niên nói, thì đưa đây cho tôi. Tôi vẫn ngồi yên và viên cảnh sát bực tức bước ba bước tới tôi tóm lấy cái chai. Anh nhấp một ngụm và nhăn mặt lại. Tôi ghét soda nguội. Anh ta nói câu này với ác ý thấy rõ và đưa trả lại tôi cái chai, nhưng tôi chỉ biết ngây mắt ra nhìn, đầu óc tê dại như những ngón tay tê cóng. Đợi một chút, người già nhất nói. Khỏi cần đưa ai uống soda nguội vì ở đây có một cái cần được rửa sạch. Ông ta vỗ tay vô đầu gối cô đặc công, và ngay khi nghe những lời đó, cô ta như bừng tỉnh, ngẩng đầu quay mắt nhìn tất cả chúng tôi trừng ánh căm thù dữ dội như muốn đốt cháy hết người trong phòng này ra tro khói. Không có chuyện gì đâu mà. Chúng tôi chỉ là người phạm và cô cũng vậy thôi, cảnh sát trung niên cười, đưa ngón tay cái lên bịt miệng chai lắc mạnh. Ý kiến hay đấy, anh ta nói. Có điều nó sẽ rít dính nhớp nháp đấy!

Vâng, trí nhớ tôi đã dính kết trở lại. Tôi phải nhanh chân tới chỗ soda đó nhưng không kịp, các cảnh sát đã phun bắn nước trong chai vào người đặc công với cái bàn, sau đó lau dưới sàn. (Tôi ra lệnh cho họ làm đó, Thiếu Tá trác táng nói. Họ không tự giác lau dọn những thứ đã bày ra đâu, tôi chắc với anh đó) Về phần đặc công, bị bỏ trơ lại trần truồng trên bàn, cô không còn la hét hay thậm chí khóc lóc nức nở như lúc nãy nữa mà chết lặng, mắt nhắm nghiền, đầu ngửa ra, người cong lại.

Sau khi các cảnh sát đã chán chê tự rời cô ra, họ để cái chai hết nước vô trong, ấn cái cổ chai vào. Tôi thấy rõ bên trong của ả, người cảnh sát trung niên nói, cúi nhìn kỹ vô qua cái đít chai như thể đang khám phụ khoa. Để tôi xem nào, người trẻ nhất nói, gạt anh sang một bên. Tôi chả thấy cái giống gì, anh ta càu nhàu. Giỡn đùa vừa thôi, đồ ngốc! người lớn tuổi nhất nạt to. Một trò đùa! Vâng, một trò đùa khôn kiếp, một thứ bắt chước làm hề mà ai nhìn cũng hiểu liền chẳng cần một lời thông ngôn, như Claude đã nhấn mạnh. Trong khi các cảnh sát diễn trò bác sĩ

với cái mỏ vịt¹⁴⁶ bắt đắ dĩ kia, ông đến gần tôi nói, chỉ để anh biết vậy thôi? Tôi đâu có dạy họ làm thế. Ý tôi là cái chai ấy. Tự họ nghĩ ra tất cả.

Họ là những học trò giỏi, cũng như tôi thôi. Họ đã học thuộc bài và tôi cũng thế thôi, vậy nên phải chi anh tắt đèn đi, ngắt điện thoại, xin dừng các cuộc gọi, phải chi anh nhớ rằng hai ta từng một thời và có lẽ đến giờ vẫn còn là bạn tri kỷ, phải chi anh thấy tôi có còn gì để thú nhận nữa đâu, phải chi con tàu lịch sử chuyển theo một hướng khác, phải chi tôi thành một kế toán viên, phải chi tôi phải lòng một người tình hợp ý, phải chi tôi là một người tình đức hạnh hơn, phải chi tình mẫu tử Mẹ hiền dành cho tôi bớt ít lại, phải chi Cha tôi đi Algeria mà cứu rỗi các sinh linh bên đó chứ đừng đi qua chốn này, phải chi thủ trưởng không cần phải đòi tôi qua nổi cửa ải này, phải chi cấp trên tôi- người dùng tôi đừng nghi ngờ, vẫn nhận tôi trong cùng hàng ngũ, phải chi chúng ta xóa hận thù, dẹp bỏ trả thù, phải chi ta nhận rõ được anh em ta đều là con rối trong trò chơi của kẻ khác, đừng gây nên cuộc nội chiến tương tàn, bên này hay bên kia đừng nhân danh là quốc gia hay cộng sản hay tư bản hay thực dụng, phải chi các Thượng tọa của chúng ta đừng tự thiêu¹⁴⁷, phải chi người Mỹ đừng xía vào mối bất hòa anh em ta, thì chúng ta chẳng cần phải mua những thứ họ đem bán, thì Liên Xô với Mao cũng chẳng có cách gì gọi chúng ta là đồng chí, thì người Nhật làm gì có cơ lên mặt với chúng ta rằng họ mới là nòi ưu tú của giống da vàng, phải chi người Pháp không tìm cách khai hóa chúng ta, phải chi Hồ Chí Minh không học đòi biện chứng pháp Karl Marx không học đòi phân tích luận, phải chi bàn tay vô hình của thị trường không khống chế, tóm gáy chúng ta, phải chi người Anh đã bại được đám nổi loạn của một trào lưu thế giới mới¹⁴⁸, phải chi người bản xứ chỉ đơn giản bảo Đi

¹⁴⁶ speculum: (tiếng Pháp: spéculum) tức là cái mỏ vịt, một dụng cụ mà các nữ hộ sinh hay còn gọi là “bà mụ”, “cô đỡ” (tiếng Anh: midwife / tiếng Pháp: sage femme) rất cần dùng để khám phụ khoa hoặc khám, chăm sóc cho sản phụ sau kỳ sanh nở

¹⁴⁷ Có lẽ tác giả đề cập đến một tu sĩ phật giáo, Thượng Tọa Thích Quảng Đức [1897-1963] Vào lúc 9:17AM ngày 11/6/1963, tại ngã tư Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng, Quận 3 Sài Gòn, Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu bằng xăng. Việc diễn ra trong bối cảnh căng thẳng sục sôi giữa Phật giáo Nam Việt Nam với chính quyền Ngô Đình Diệm. Chính quyền đệ nhất cộng hòa bị tín đồ Phật giáo toàn quốc cáo buộc gia tăng đàn áp Phật giáo.

Sau 1975, đường Lê Văn Duyệt bị đổi tên thành cách mạng tháng tám; đường Phan Đình Phùng bị đổi tên thành đường Nguyễn Đình Chiểu

¹⁴⁸ Nguyên văn: ‘the rebels of the new world’

Chỗ Khác Chơi khi lần đầu gặp người da trắng, phải chi vua quan chúng ta đừng mâu thuẫn tranh chấp nhau, phải chi người Trung hoa không đặt ách đô hộ ngàn năm lên chúng ta, phải chi họ biết dùng thuốc súng chẳng phải để làm pháo đốt chơi¹⁴⁹, phải chi Đức Phật không phải hiện diện giữa thế gian này, phải chi Kinh Thánh chưa từng phải được viết ra và Chúa Jesus Christ không phải chịu tội thay cho loài người, phải chi Adam và Eva vẫn vui vầy trong Vườn Địa Đàng, phải chi chúng ta chẳng phải là con Rồng cháu Tiên, phải chi hai giống Rồng Tiên đừng chia lìa, thì năm mươi con không phải theo Mẹ lên núi và năm mươi người kia đâu phải theo Cha xuống biển, phải chi cánh Phượng Hoàng huyền thoại xưa quả thực đã vút bay lên, tái sinh từ đồng tro tàn của chính mình¹⁵⁰ chứ không phải bị lâm nạn gãy cánh để rồi bị thiêu đốt ở quê hương ta, phải chi đừng có Ánh Sáng và Ngôi Lời, phải chi Đất Trời không bao giờ chia biệt, phải chi đừng có lịch sử thì cũng làm gì có những trò hề hay bi kịch, phải chi loài rắn ngôn ngữ đừng cắn bập vào tôi¹⁵¹, phải chi tôi đừng sinh ra đời nếu Mẹ tôi chẳng có lỗ nẻ để khỏi phải sinh nở, phải chi anh thôi đi đừng phải đồ đi đổ lại cái quan điểm này thì tôi cũng đâu phải nhọc lòng nhìn đi nhìn lại chi nữa, xin làm ơn cho tôi ngủ được không?

¹⁴⁹ Khoảng thế kỷ thứ VI đến thứ IX, người Trung hoa đã tìm ra thuốc nổ (thuốc súng) nhưng họ chỉ biết dùng nó để chế tạo các loại pháo nổ, pháo hoa v.v... để đốt chơi trong các mùa lễ hội, lễ Tết để vui chơi trong dân gian hoặc tại chốn cung đình. Khi thuốc súng theo Con đường Tơ lụa (Silk Roads) từ Trung hoa qua Ấn Độ rồi sang Trung Đông, qua Tây Ban Nha rồi đến nhiều nước ở châu Âu vào tiền bán thế kỷ 13 thì người phương Tây đã nhanh chóng thu nhận và phát triển phát minh này của người Trung hoa một cách hữu hiệu, đến giữa thế kỷ 18 sang thế kỷ 19, phương Tây (như Mỹ, Anh, Tây Ban Nha, Pháp ...) họ đã tiến xa trong việc sản xuất ra Súng đạn và lấy dùng làm vũ khí trong chiến tranh cho nên họ mau chóng chiếm lợi thế ưu thắng mọi cuộc xung đột... cho đến ngày nay.

¹⁵⁰ Chim Phượng Hoàng, hay còn gọi là Phụng, một trong Tứ Linh (Long Ly Quy Phụng), là loài chim quý biểu tượng của cái đẹp cao nhã và quân tử. Theo truyền thuyết xưa thì Phượng Hoàng là loài bất tử vì vào đoạn cuối đời, Phượng Hoàng lấy lông làm tổ rồi lấy nguồn nhiệt tự thân làm lửa đốt cháy tổ để tự thiêu chết. Từ đồng tro tàn vừa cháy liền tái sinh một Phượng Hoàng con tiếp nối một vòng đời khác.

¹⁵¹ Loài rắn (serpent) là biểu tượng mang nhiều ý nghĩa khác nhau tùy theo vùng miền, tập tục, văn hóa v.v... của từng nơi khác nhau, ví dụ sức mạnh của dục năng, sự khôn ngoan, thông thái, ứng biến, biến hóa, thích nghi, bất tử v.v... Trong đoạn văn này, có lẽ tác giả muốn nói tới biểu tượng bất tử (lột xác sống đời) khi nói tới khả năng ngôn ngữ, văn tự của loài người không ngừng cải tiến và biến hóa cho hợp thời và văn minh uẩn áo hơn.

CHƯƠNG 22

Dĩ nhiên anh chưa ngủ được đâu. Người cách mạng là người luôn thao láo đêm trường, sướng ích chi mà ngủ, bởi nếu không lăm mọng dữ lịch sử kinh hãi ủa về khi chớp mắt thì cũng lăm muộn phiền trần thế vây quanh ngủ sao đành, hay gì gì đó như thủ trưởng đã nói thế. Anh nói cứ nói còn tôi cứ nằm đó, trên nệm là một mẫu vật âm bản dưới lớp kính hiển vi, và chỉ với chút hé lộ thềm qua nắp che ống kính, tôi nhận ra rằng thí nghiệm của bác sĩ đã thành công. Tôi như một thực thể bị tách đôi, chìm sâu bên dưới là xác thân khổ lụy, bồng bềnh trên cao là ý thức an nhiên, vừa vượt quá mái nhà rục sáng vừa bị đập vùi đày đọa từ kiếp nạn thống khổ tột cùng trong một guồng máy vô hình lăm lăm quay. Từ độ cao này nhìn về, cuộc phẫu thuật sống đang thực nghiệm trên tôi quả thực thú vị làm sao, nó hiện hình xác thân tôi là cái lòng đỏ bập bềnh chìm trong tâm thức tinh tuyền tôi là cái lòng trắng nhớt nhầy. Theo đó nó như vừa bị đập xuống thấp đen vừa được nâng lên cao nhũ, tôi như đã vượt quá tâm thức giác của Sonny và Thiếu Tá trác táng,

những người vẫn còn mê mải đứng nơi tầng thao thức triền miên tôi từng lội qua, trong mắt họ khi dòm qua vai các bác sĩ, thủ trưởng và chính trị viên đang đứng quanh tôi, họ không còn thấy đâu blue trắng, tạp dề xanh, cũng chẳng thấy đâu những mặt nạ với kính bảo hộ thép không gỉ mà chỉ thấy những mẫu người hiện nguyên hình trong bộ cảnh phục kaki vàng đính quân hàm đỏ, súng lục kè kè trên hông. Trong khi bên dưới là những người và ma, thì tôi là thực thể siêu nhiên Chúa Thánh Thần, thấu thị và thấu thính tất cả. Trong hiện trạng tách đôi đó, tôi thấy người thủ trưởng quỳ xuống vươn tay với tới cái thực thể người hạ phạm của tôi, ngón trỏ ông ta từ từ kéo dài cho đến khi chạm tới và ấn nhẹ vào nhãn cầu tôi đang mở, một cú chạm nhẹ làm cái xác phạm tôi đáng thương lay động.

TÔI

Xin hãy để tôi ngủ.

THỦ TRƯỞNG

Anh chỉ được ngủ khi nào tôi thỏa bản thú nhận của anh.

TÔI

Nhưng tôi không làm gì cả!

THỦ TRƯỞNG

Chính xác.

TÔI

Đèn sáng quá. Phải chi ông-

THỦ TRƯỞNG

Thế giới theo dõi hết những gì xảy ra với nước ta và hầu như cả thế giới đó không làm gì cả. Không chỉ thế, họ còn thấy vui nữa.

Anh cũng không khác chi họ.

TÔI

Tôi đã nói rồi mà, không phải ư? Đâu phải lỗi của tôi khi không ai chịu nghe cả?

THỦ TRƯỞNG

Đừng đổ thừa! Chúng tôi không hề than van. Điều sẵn lòng hy sinh mạng sống. Chẳng qua nhờ có mỗi sự may mắn mà bác sĩ, chính trị viên và bản thân tôi mới còn sống đây. Còn anh, rõ ràng là anh không hết lòng hy sinh để cứu người đặc công dù cô ấy chấp nhận hy sinh mạng sống để cứu chính trị viên.

TÔI

Không, tôi-

THỦ TRƯỞNG, CHÍNH TRỊ VIÊN và BÁC SĨ (đồng thanh)

Thừa nhận đi!

Tôi đã thấy mình đã thú nhận nó rồi. Tôi nghe chính mình đã thừa nhận tôi không bị trừng phạt hoặc bị cải tạo vì những việc đã làm mà vì những việc đã không làm. Tôi đã lệ tràn khóc lóc không hổ thẹn vì nỗi nhục đang mang. Tôi đã phạm cái tội không làm. Tôi là kẻ chẳng chịu làm những việc phải chu toàn! Và không chỉ sụt sùi khóc than; Tôi còn hú gào, một cơn bão xúc cảm làm đôi cửa sổ hồn tôi rung giật va đập lách cách từng hồi. Những ai nghe thấy cái hạ mình như thế cũng phải rúng động mà quay mặt đi không dám nhìn cái mớ ăn năn hỗn độn mà tôi đã chế tạo ra cho mình, trừ người thủ trưởng, chính trị viên và tôi.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Thỏa mãn chưa?

THỦ TRƯỞNG

Vậy là anh ta đã thừa nhận không làm gì cả. Nhưng còn đồng chí Bru và anh gác đan thì sao?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Anh ta chẳng làm bất cứ gì để cứu đồng chí Bru và người gác đan. Về phần đặc công, cô còn sống.

THỦ TRƯỞNG

Cô ấy thậm chí bước đi không nổi khi chúng tôi tới giải cứu. Có lẽ thể xác cô thì bầm dập tan nát nhưng tinh thần thì không. Còn mấy cảnh sát viên thì thế nào?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Tôi đã tìm thấy chúng.

THỦ TRƯỞNG

Chúng đã bị trả giá. Nên chứ, có phải không?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Nên, lấy đi cái gì thì phải trả lại cái đó.

THỦ TRƯỞNG

Còn Sonny và Thiếu Tá? Cái mạng sống chả đáng gì của bọn họ

còn lâu mới ngang bằng với nỗi đau thương tổn của người đặc công.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Thế còn cái mệnh hệ của bố anh ta thì có ngang bằng không?

Bố tôi ư? Cái gì thế này? Ngay cả Sonny và Thiếu Tá trác táng từng ném mùi kinh hãi trước cái giá nghiệt ngã của cái sống và cái chết cũng phải dừng lại lắng nghe.

THỦ TRƯỞNG

Thế anh ta đã làm gì bố mình?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Hỏi anh ta xem.

THỦ TRƯỞNG

Này anh! Nhìn tôi này! Anh đã làm gì bố anh?

TÔI

Tôi chẳng làm gì cha tôi hết!

THỦ TRƯỞNG, CHÍNH TRỊ VIÊN và BÁC SĨ (đồng thanh)

Thừa nhận đi!

Và khi nhìn xuống cái xác thân lòng đỏ tôi đang khóc lóc, tôi không biết mình nên cười hay khóc thông cảm nữa. Tôi không nhớ mình đã viết gì cho Man về cha tôi? Tôi có mong ông ấy chết.

TÔI

Nhưng tôi không có ý đó!

CHÍNH TRỊ VIÊN

Hãy thật lòng đi.

TÔI

Tôi không có ý bảo anh là tôi làm chuyện đó!

CHÍNH TRỊ VIÊN

Anh làm chớ còn ai! Anh nghĩ anh viết thư cho ai vậy?

Tôi đã viết thư cho một nhà cách mạng đang có chân trong một ủy ban có thể lực và người đó biết, ngay lúc đó luôn, rằng sẽ có ngày anh ta sẽ là một chính trị viên; Tôi đã viết thư cho một cán

bộ chính trị nòng cốt đã học được nghệ thuật nắn hình tạo vật nặn ra tâm và thân người; Tôi đã viết thư cho một huynh đệ sẽ làm bất cứ điều gì tôi yêu cầu; Tôi đã viết cho một nhà văn biết coi trọng giá trị từng câu và sức nặng từng chữ; Tôi đã viết thư cho một người anh em biết rõ rằng tôi đòi hỏi ở mình nhiều hơn cả những gì mình vốn có.

THỦ TRƯỞNG, CHÍNH TRỊ VIÊN và BÁC SĨ (đồng thanh)

Thế anh đã làm gì?

TÔI

Tôi muốn ông ta chết!

Người thủ trưởng xoa cằm đưa cái nhìn nghi ngờ sang bác sĩ, bác sĩ nhún vai. Bác sĩ chỉ lo việc bẻ gãy tâm và thân đang phơi ra đó; ông ta không chịu trách nhiệm việc có tìm ra được cái gì không.

BÁC SĨ

Bố anh chết như thế nào?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Một viên đạn vào đầu, cứ nghe lời thú tội của kẻ ám sát.

THỦ TRƯỞNG

Tôi đâu có chuyện nó qua anh để dựng chuyện này cứu anh ta đâu.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Cứ hỏi cô đặc công của tôi. Cô ta soạn sửa cho cái chết của người cha đó.

Người thủ trưởng quay nhìn xuống tôi chằm chằm. Nếu tôi đã có tội vì không làm gì cả, thì cũng chẳng còn đáng gì mà phải bị truy cứu thêm chuyện gì nữa gì đúng không nào? Trong trường hợp này là cái chết của Cha tôi. Người Cha này, trong đầu óc vô thần của thủ trưởng, là một tên thực dân, một kẻ gieo rắc thuốc phiện ru ngủ quần chúng, một phát ngôn nhân của đức Chúa Trời mà hàng triệu người da đen đã hy sinh cho ngài qua mỹ từ linh hồn cứu rỗi, một cây Thánh giá cháy sáng soi đường gian khó lên thiên đàng. Cái chết của ông không phải là một vụ giết

người mà là một bản án, đó là tất cả những gì tôi từng muốn viết ra.

THỦ TRƯỞNG

Tôi sẽ xem xem chuyện này.

Người thủ trưởng quay lưng đi, bác sĩ cũng ngoan ngoãn đi theo, để Sonny và Thiếu Tá trác táng ở lại theo dõi, chính trị viên về mặt nhăn nhó từ từ ngồi xuống ghế.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Thật là một cặp bài trùng hai chúng ta.

TÔI

Tắt đèn đi. Tôi chẳng thấy gì.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Có gì quý hơn độc lập và tự do?

TÔI

Hạnh phúc?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Có gì quý hơn độc lập và tự do?

TÔI

Tình Yêu?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Có gì quý hơn độc lập và tự do?

TÔI

Tôi không biết!

CHÍNH TRỊ VIÊN

Có gì quý hơn độc lập và tự do?

TÔI

Tôi ước gì chết quách cho rồi!

Hồi kia, tôi đã khai rồi, đã khóc nức nở đã hú gào rồi. Bây giờ, cuối cùng, tôi đã biết tôi muốn gì ở mình, đã biết nhiều người khác muốn gì ở mình. Sonny và Thiếu Tá trác táng vỡ tay tán thưởng trong khi chính trị viên rút khẩu súng lục ra. Cuối cùng! Nỗi đau của cái chết bất quá cũng chỉ một thoáng, vậy thì đâu đến nỗi tệ khi hãy nhìn lại xem có biết bao nặng biết bao dài nỗi

đau của cái sống. Âm thanh của viên đạn lên nòng nghe rõ mồn một như hồi chuông giáo đường Cha tôi mà từ mái nhà tôi tàn xưa kia sáng Chủ nhật nào Mẹ con tôi cũng nghe. Nhìn lại bản thân mình, tôi vẫn thấy một đứa trẻ trong người lớn và một người lớn trong đứa trẻ. Lúc nào tôi cũng cứ bị tách đôi hết, là thứ chỉ tổ tạo thêm tội cho tôi chứ có ích gì. Lại nữa, khi tôi chọn sống hai mặt và trở thành một người mang hai tâm trí, tôi mới nghĩ thảo nào mà người ta luôn gọi mình là con lai, hay một thằng khốn như vậy. Đất nước chúng ta đã bị mắc lời nguyên, bị lai căng, bị phân chia nam bắc, và nếu mạnh dạn nói về mình rằng chúng ta đã chọn chia rẽ và cái chết trong một cuộc chiến tranh man di ... thì cũng chỉ mới đúng một phần. Chúng ta đã không để bị người Pháp ngu dân, không để bị phân chia thành ba kỳ phạm thượng bắc kỳ trung kỳ với nam kỳ, không chịu để bị chuyển cho các đại cường tư bản với cộng sản để càng dần sâu vào chia cắt hai miền, rồi vào vai hai đội quân không đội trời chung trên bàn cờ Chiến tranh Lạnh của những gã đàn ông da trắng vận complet và nói láo trong những căn phòng rì rầm tiếng máy lạnh. Không, ngay như lựa thế hệ bị chà đạp như tôi, chưa sinh ra đã bị chia cắt rồi, tôi cũng bị chia cắt khi mới chào đời, rồi chuyển vào một thế giới trẻ sơ sinh mà hầu như chẳng được ai thừa nhận con người thực của tôi mà chỉ bắt ép tôi phải chọn giữa hai bên, hoặc bên này hoặc bên kia. Chuyện đó không chỉ là khó làm mà còn thực sự là không thể làm, bởi thử hỏi làm sao tôi lại đi chọn cái cách chống lại chính mình? Thôi bây giờ bạn tôi cứ việc giải thoát tôi khỏi cái thế giới nhỏ bé này thôi, thế giới đầy những kẻ đầu óc hẹp hòi, những đám đông xử với người có hai mặt hai tâm trí như một kẻ dị dạng, những kẻ cứ đòi một câu trả lời chung cho mọi câu hỏi.

Mà chờ đã, anh ấy đang làm gì thế kia? Anh ta bỏ khẩu súng xuống nền, quỳ xuống cạnh tôi, tháo cái bao chụp quanh tay phải tôi rồi cởi dây trói nó ra luôn. Tôi thấy mình đang nắm tay mình ngay trước mắt, bàn tay còn hằn rõ cái dấu đỏ của tình đệ huynh. Bằng con mắt tâm bên trên cũng như qua con mắt thịt, tôi thấy bạn tôi đặt khẩu súng lục vô tay tôi, một khẩu Tokarev. Liên Xô đã thiết kế nó dựa theo khẩu Colt của Mỹ, và tôi chẳng còn lạ gì khẩu súng nặng ra sao thế nhưng tôi không thể tự mình

cầm khẩu súng lên nôi, buộc bạn tôi phải cuốn mấy ngón tay tôi vòng quanh báng súng.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Anh là người duy nhất có thể làm điều này cho tôi. Làm chứ?

Nói tới đây, anh nghiêng người về phía trước, dí họng súng vào giữa hai mắt anh, hai tay anh giữ cứng lấy tay tôi.

TÔI

Tại sao anh lại làm chuyện này?

Tôi vừa nói vừa khóc. Anh cũng vậy, anh khóc, nước mắt lăn dài trên khuôn mặt góm ghiếc không còn ra hình thù mà trong bao nhiêu năm tôi chẳng hề thấy. Đâu rồi người anh em của thời trẻ dại, đâu mất hết rồi để giờ đây chỉ còn nơi ký ức trong tôi? Ở đó, và chỉ ở ký ức đó, khuôn mặt uy nghi của anh vẫn còn, mẫu người nghiêm chỉnh và lý tưởng, gò má cao cương nghị; đôi môi mỏng, hẹp; chiếc mũi cao thanh tú; vớ trán cao hứa hẹn một trí thông minh hơn người như lực thủy triều rẽ đường ngôi chân tóc. Tất cả giờ đây chỉ còn có nước mắt mới nhận ra đó là mắt, và âm sắc của giọng nói.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Tôi khóc vì tôi không chịu nổi khi thấy anh bị hành hạ đau khổ. Nhưng tôi không thể cứu anh nếu không hành hạ anh. Tay thủ trưởng không chịu cách nào khác.

Lúc này tôi cười dù cái xác trên nệm chỉ run sợ.

TÔI

Việc hành hạ này cứu được tôi như thế nào?

Anh cười qua những giọt nước mắt. Tôi cũng nhận ra nụ cười, nhờ hàm răng trắng tinh mà tôi từng thấy trong số đồng bào mình, như thể phải là con trai nhà sĩ mới xứng. Cái làm thay đổi không phải là nụ cười mà là khuôn mặt, cho nên hề thiếu khuôn

mặt thì hàm răng trắng cười như bị trôi trong khoảng không, như cái nhe răng ghê rợn của loài mèo Cheshire.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Chúng ta đang ở trong một tình huống bất khả. Tay thủ trưởng sẽ thả anh ra chỉ khi nào chính anh phải chuộc lỗi. Nhưng còn Bon thì sao? Và giả như anh ấy cũng được thả, hai anh sẽ làm gì?

TÔI

Bon mà không được thả ... thì tôi cũng không.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Vậy anh sẽ chết ở đây ư.

Anh dí sát họng súng vào đầu.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Bắn tôi trước. Không phải vì khuôn mặt này. Tôi không chết vì nó. Tôi chỉ lưu vong ở đây để gia đình khỏi còn thấy lại nó nữa. Nhưng tôi vẫn sống.

Tôi chẳng còn là hồn hay xác nữa mà tôi chỉ là khẩu súng, và qua tiếng thép lạnh rung lên trong từng lời của anh tôi nghe như lời báo trước một cỗ máy xe lửa sắp lao tới nghiền nát cả hai chúng tôi.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Tôi là chính trị viên, nhưng tôi trông coi cái loại trường nào thế? Trong cái trường đó anh, cùng tất cả mọi người, được học cái tạo. Không phải anh hiện diện nơi đây là vì cái tội không làm gì. Mà bởi vì người ta cố nhồi sọ anh rằng như vậy là anh đang được cải tạo. Mà rồi anh đã học được những gì nào?

TÔI

Tôi đã quan sát hết và không thấy gì cả!

CHÍNH TRỊ VIÊN

Tôi sẽ nói anh biết những thứ mà không sao tìm thấy trong bất kỳ sách vở nào. Ở mỗi phố phường làng xã, các cán bộ đều tụng một bài giống nhau. Họ cam đoan với những công dân không bị

đưa đi cải tạo rằng chúng tôi có những ý tốt những mục tiêu đẹp. Nhưng thực ra các ủy ban và chính trị viên không hề bận tâm đến việc tái tạo những tù nhân này. Ai cũng biết chuyện đó hết mà không ai la to nó lên hết. Tất cả những thứ chữ nghĩa chuyên môn mà các cán bộ tuôn ra đó chỉ che giấu bên trong một sự thật khủng khiếp

TÔI

Tôi muốn cha tôi chết!

CHÍNH TRỊ VIÊN

Bây giờ chúng tôi đang mạnh, cho nên chúng tôi đâu cần người Pháp hay người Mỹ qua đây đối xử bất công hay làm nhục chúng tôi. Chúng tôi dư sức tự mình làm nhục, gây bất công cho chính mình hữu hiệu hơn cả.

Một luồng sáng chói lóa trên cái thân xác tôi. Tôi không còn chắc là mọi thứ mình thấy đó là có hay là chẳng có nữa, và dưới sức nóng của dàn đèn điện, lòng tay tôi ướt đầm mồ hôi. Năm tay cầm khẩu súng lục của tôi trơn tuột, nhưng tay chính trị viên vẫn giữ súng nắm yên chỗ.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Nếu có bất cứ ai ngoài anh nghe tôi nói những điều không nói ra được như vừa rồi, tôi cũng sẽ bị đưa đi cải tạo luôn. Nhưng chẳng phải cái cải tạo làm tôi sợ. Mà là cái đem ra rao dạy đó làm tôi kinh hoàng. Thử hỏi làm sao mà một người đứng dạy rao thao thao bất tuyệt những thứ mà anh ta không tin? Làm sao mà sống nổi khi nhìn thấy anh chịu như thế này? Không thể. Thôi bây giờ bóp cò đi.

Tôi nghĩ rằng tôi đã nói là tôi thà tự bắn mình trước, nhưng tôi không thể nghe thấy chính mình nói gì, và khi tôi cố kéo khẩu súng ra khỏi đầu anh để trở hướng về phía mình, tôi mới biết mình không còn chút sức lực nào. Hai con mắt ánh lên vẻ tàn nhẫn lạnh lùng dăm dăm nhìn xuống tôi giờ đây khô đét như một bộ xương, và từ đâu đó sâu thẳm bên trong anh phát ra tiếng đi đoàng. Rồi tiếng nổ ầm vang ra đằng trước còn anh thì đang cười. Có chuyện gì vui vậy? Hài kịch đen ư? Không, vậy thì

nặng quá. Căn phòng rực sáng đèn này chỉ cho phép một vở hài kịch nhẹ, một hài kịch trắng làm người ta đến chết cười chớ có đau mà anh cười lâu như vậy. Anh thôi không cười nữa khi thả tay tôi ra, còn tay tôi buông thõng xuống cạnh thân mình, khẩu súng lục rơi vang lên một tiếng khô khốc trên nền xi măng. Đằng sau chính trị viên là Sonny và Thiếu Tá trác táng đang nhìn chăm chăm vào khẩu Tokarev. Người nào trong họ cũng sẽ rất vui nếu nhặt được nó lên bắn tôi nhưng không thể vì họ không còn xác thân nữa. Còn với chính trị viên và tôi, tuy có tay chân nhưng lại không bắn, có phải chuyện đó khiến chính trị viên cười chăng. Khoảng không trên mặt anh vẫn lơ mờ lửng đặng bên trên tôi, cái vui nhộn lệ làng của anh lướt nhanh đến mức tôi không chắc có phải mình đã nghe đúng không nữa. Tôi tưởng mình đã thấy được nỗi sầu bi trong khoảng không đó, nhưng cũng không chắc nữa. Chỉ có đôi mắt và hàm răng là có biểu lộ chút cảm xúc nào đó còn ngoài ra anh không còn khóc cười gì nữa.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Tôi xin lỗi. Đó là cái ích kỷ và yếu đuối của tôi. Nếu tôi chết, anh sẽ chết, và sau đó là Bon. Người thủ trưởng chả cần chờ lời anh ta ra trước đội hành quyết đâu. Ít nhất ngay giờ anh có thể tự cứu mình và cứu bạn mình, nếu không phải là tôi. Thế là tôi có bạn cùng.

TÔI

Làm ơn, chúng ta nói chuyện này sau khi tôi ngủ được không?

CHÍNH TRỊ VIÊN

Trả lời câu hỏi của tôi trước đã.

TÔI

Nhưng tại sao?

Chính trị viên cất khẩu súng vào bao. Rồi anh trói xuống lại bàn tay tôi thả lỏng nãy giờ và rồi đứng dậy. Từ đâu trên cao thẳm, anh nhìn chăm chăm xuống tôi, cao như vậy là do góc nhìn xa theo luật phối cảnh hội họa chăng, nhưng tôi thấy trên cái mặt không còn hình thù gì kia còn cái gì khác nữa ngoài nỗi kinh hoàng ... như thể đó là một cái bóng mờ nhạt vào một phân vai

điên loạn, có khi chẳng qua đó chỉ là một thứ hiệu ứng nhìn ảo do cái luồng sáng chói lọi phía sau đầu anh tạo ra.

CHÍNH TRỊ VIÊN

Bạn tôi ơi, tay thủ trưởng có thể cho anh đi vì anh muốn cha anh chết, còn tôi sẽ chỉ để anh đi khi nào anh trả lời được câu hỏi của tôi. Chỉ nên nhớ nhé người anh em, rằng tôi làm vậy là để có lợi cho chính anh.

Anh giơ tay chào tôi, trên lòng bàn tay anh vẫn còn rục dẫu đỏ của buổi ăn thè. Nói xong, anh bỏ đi. Đó là những chữ nguy hiểm nhất mà anh đã nghe đó nhé, Sonny nói, ngồi xuống chiếc ghế bỏ không. Thiếu Tá trác táng cũng chen vô ngồi, đẩy anh ta sang một bên phòng. “để có lợi cho chính anh” chỉ có thể mang cái nghĩa chẳng hay ho gì đâu, ông nói. Như một thứ ghi chú, mấy cái loa treo cao trên góc phòng bắt đầu lịch kịch bập bẹ, mấy cái loa đó tôi chỉ để ý thấy khi chính trị viên phát lại cho tôi nghe cái giọng nói lạ hoắc của chính mình. Câu hỏi cái gì sẽ đem ra làm với tôi đã được trả lời khi có ai bắt đầu la hét, và trong khi Sonny với Thiếu Tá trác táng vẫn giơ tay lên vỗ tay được thì tôi lại không thể. Nhưng ngay cả khi có đôi tai được che chở, bảo vệ, Sonny với Thiếu Tá trác táng cũng không sao chịu nổi tiếng hét đó trong hơn một phút, tiếng hét của một đứa bé con trong đau khổ, và chỉ trong chớp mắt chúng cũng mất dạng.

Đâu đó một đứa bé con đang la hét, nỗi đau khổ xẻ chia sang tôi, kẻ vốn đã đầy đau khổ không cần có thêm nữa. Tôi thấy mình nhắm nghiền mắt lại như thể hể nhắm mắt thì tai cũng bịt luôn vậy. Thật khó nghĩ sao lại có tiếng la hét trong phòng thi kiểm tra này được, và lần đầu tiên sau rất nhiều ngày giờ đã qua, tôi muốn một cái gì đó còn hơn là được ngủ nữa. Tôi muốn im lặng. Ôi, làm ơn dừng lại đi mà, tôi nghe thấy tiếng khóc của mình. Rồi mấy tiếng lịch kịch khác và tiếng hét im bật. Cuộn băng! Thì ra tôi đã nghe một cuộn băng. Không có em bé nào bị tra tấn trong một căn phòng gần đây cả, tiếng nó khóc gào như vang lạnh lạnh vào tai tôi. Chỉ là một đoạn ghi âm, và thêm một lúc nữa im ắng, tôi chỉ mỗi bị quấy nhiễu không ngớt bởi cái ánh

sáng với sức nóng và cái đai cao su kẹp của mỗi dây điện đang kẹp ngón chân út tôi. Nhưng rồi lại có tiếng lịch kịch nữa và xác thân tôi bỗng trăn lại chờ đối phó. Có người bắt đầu la hét lần nữa. Có ai đó kêu to thất thanh đến nỗi làm tôi không chỉ mất dấu chính mình mà còn mất dấu cả thời gian nữa. Thời gian không còn chạy thẳng tưng như một đường rầy xe lửa; thời gian không còn quay trên mặt chữ số; thời gian không còn lăn thềm sau lưng tôi nữa; thời gian cứ lặp đi lặp lại tuần hoàn vô tận, một cuộn băng cassette lặp đi lặp lại không chỗ dừng; thời gian gào hú bên tai tôi, phá lên cười như ngầm bảo rằng chúng ta có thể điều khiển nó bằng đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo thức, bằng cách mạng, bằng lịch sử. Chúng ta, hết thầy chúng ta, đang mòn cạn hết thời gian, ngoại trừ đứa bé thơ ác tâm ác ý. Đứa bé thơ đó còn cả đời tha hồ thét gào với trần thế và điều mĩa mai là đứa bé thậm chí không biết cả điều đó nữa.

Làm ơn dừng lại đi, tôi nghe thấy mình lần nữa! Anh muốn gì tôi cũng làm hết! Làm sao mà có chuyện cái tạo vật mỏng manh dễ bị thương tổn nhất trên đời này lại cũng là mạnh nhất? Có phải tôi đã có hét lên như vậy với Mẹ tôi không? Nếu có con xin Mẹ tha lỗi cho con Mẹ ơi! Mà con có thét chẳng thì cũng không phải là tại Mẹ. Con là một mà là hai, được tạo ra từ trứng và tinh trùng, và nếu con có thét đi nữa thì chắc chắn là do những gene màu xanh lơ mót được từ Cha con. Bây giờ tôi đã thấy rồi, cái khoảnh khắc khởi thủy ra tôi, như một nhà làm xiếc người Hoa đu sợi dây thời gian trong cố gắng bất khả quay lui để nhìn được cảnh tử cung của Mẹ bị lũ giông đực im lặng lăm lăm của Cha xâm chiếm, một bày đàn rạc rài mũ áo liều mình trực chỉ đâm qua biên ải vạn lý trường thành bao quanh trứng của Mẹ. Xét cho cùng chẳng có gì từ cái cuộc xâm lược trường chinh đó làm thành thẳng người đứng là tôi cả. Có ai đó hét lên mà không phải là đứa bé con. Tế bào của tôi phân chia, chia ra và chia ra nữa, cho đến khi tôi là cả triệu tế bào và cả triệu nữa, thế rồi tôi là dòng đa chủng và đa chủng, quê hương tôi, đất nước tôi, nào bậc đế vương nào kẻ độc tài của quần thân của chính tôi, tất cả hạ lệnh tập trung hết cả vào Mẹ tôi. Có ai đó hét lên như là người đặc công. Tôi được len chặt cứng vào bề ối của Mẹ, chẳng màng chi tới độc lập với tự do, là chứng nhân bằng tất cả

các thức giác vốn có của mình ngoại trừ thị giác cho đến cái phi thường nghiệm như tất cả mọi ai, đều nằm hết bên trong một con người nữa. Tôi là con búp bê trong một con búp bê, bị thôi miên trong cái gõ nhịp lượng thời đều đặn toàn bích là nhịp đập quả tim Mẹ mạnh mẽ trung trinh. Có ai đó hét lên như là Mẹ tôi. Tiếng của bà là âm thanh đầu đời tôi nghe được khi tôi lòi đầu ra trước, xông vào một phòng tối ướt nước như tử cung, rồi được bàn tay gầy guộc của một bà đỡ đã chai quen với cảm xúc bất lầy, bà đỡ là người sẽ nói với tôi nhiều năm sau rằng bà dùng ngón tay cái đã cắt móng sạch để rà lưỡi tôi đặng tôi dễ bú hơn và mau biết nói hơn. Đây cũng là người phụ nữ đã vui sướng kể lại tôi nghe việc Mẹ tôi đã cố gắng hết sức rặn sinh ra tôi và trực hết máu huyết thừa trong bụng ra, gọi rửa cho tôi ngay nơi bên bờ một thế giới mới xa lạ trong khi mình tôi dính đầy máu me và cứt su ... Có ai đó hét lên mà tôi không biết là ai. Cuống rốn của tôi bị cắt và bản thân tôi từ tím tái lấm lem trần trụi giờ đã chuyển sang sáng trắng, tôi như mờ thấy ló nhô đầy những bóng người với nhiều hình thù vừa nói tiếng Mẹ đẻ tôi vừa nói một thứ tiếng ngoại ngữ.

CHƯƠNG 23

Chỉ một chữ thôi là tôi đã cải tạo xong. Những gì còn kè cho xong là hòa nhập lại cuộc sống như thế nào, nhận thức xem mình đang ở đâu, và soạn sửa cho một cuộc ly hương đẫm lệ. Giống như mọi kết cục nào khác trong đời tôi, chẳng có sự vụ nào là dễ dàng. Riêng cái chuyện phải ra đi chẳng hạn, là điều tôi không muốn mà phải đi. Đời còn lại trao cho tôi cũng như bất kỳ kẻ “ra trường” nào khác của trại cải tạo là gì? Đó là không chôn dung thân trong cái xã hội gọi là cách mạng này, cho chúng tôi và ngay cả với những người nghĩ chính họ mới là nhà cách mạng. Ở đây chúng tôi không hề có được một tiếng nói nào, nhận ra điều này này làm tôi đau đớn hơn nhiều bất cứ thứ gì đã gây ra cho tôi trong đợt thi kiểm tra vừa rồi. Nỗi đau thì hết nhưng cái nhận thức nỗi đau thì còn, ít ra là chờ khi nào nó rã rệu mỗi mòn dần trong tâm mới nguôi nhưng biết đến bao giờ tôi, loại người mang hai tâm trí, mới được nguôi quên?

Cái kết thúc của nỗi đau, ít ra chỉ khởi sự khi tôi nói ra một chữ đó. Nhắm lại mà xem, câu trả lời đã quá hiển nhiên. Vậy tại sao tôi lại phải mất quá nhiều ngày tháng để hiểu nó? Tạm không tính những thiệt hại với bản thân tôi đi, tôi muốn hỏi là tại sao phải giáo dục, cải tạo tôi quá nhiều năm với cái giá quá lớn như vậy dù tính theo kiểu nào cả với người đóng thuế ở nước Mỹ cũng như ngay cả với xã hội Việt Nam, chỉ để thấy rằng rốt cuộc cái chữ đó đã có ngay tự ban đầu? Câu trả lời thật ngỡ ngàng đến nỗi bây giờ, đã nhiều tháng sau đó, khi tạm an toàn ngồi ở nhà người tài công, tôi vẫn thấy tức cười ngay khi đọc lại những xen, hồi của màn kịch giác ngộ tôi, tự nó là quá trình hoán chuyển -hay khai hóa- từ tiếng rú sang tiếng cười ư? Thế vậy, tôi vẫn đang rú gào khi chính trị viên đến tắt đèn và tắt máy ghi âm. Tôi vẫn gào thét khi anh cởi trói cho tôi và ôm lấy tôi, vỗ về đầu tôi ép sát vào ngực anh cho đến khi tiếng gào lắng dịu lại. Đó, đó, anh nói trong phòng thi kiểm tra tôi om cuối cùng đã im ắng trừ tiếng khóc tôi vẫn còn ti tỉ râm rức. Bây giờ thì những gì tôi biết anh cũng biết hết rồi đó phải không nào? Phải, tôi nói, vẫn ti tỉ. Tôi biết rồi. Tôi thấy rồi!

Tôi đã thấy gì? Một trò đùa. Chẳng có gì gọi là đoạn kết ly kỳ, và nếu một mặt tôi thấy đau đớn khi bị châm chích –dù có dù không- thì mặt khác tôi lại thấy nó vui lạ. Đó là lý do tại sao khi tôi lay giạt rung lắc liên hồi trong phòng thi kiểm tra tôi tắm đó, thì tiếng rên rỉ khóc than của tôi chuyển thành tiếng cười. Tôi cười to đến nỗi cuối cùng tay quản giáo non choẹt và thủ trưởng đã đến để lòng tìm xem cái gì đã gây ra náo loạn như vậy. Chuyện gì vui dữ mà cười vậy? người thủ trưởng gặng hỏi. Không-có-gì! Tôi khóc. Cuối cùng tôi đã vỡ ra rồi. Cuối cùng, tôi đã nói ra rồi. Ông không nghe sao? Tôi khóc. Câu trả lời của tôi là Không Có Gì! Không Có Gì! Không Có Gì! và Không Có Gì!

Chỉ chính trị viên mới hiểu ý tôi nói gì. Người thủ trưởng, bối rối trước hành vi kỳ quặc của tôi, bèn nói, hãy xem xem anh đã làm gì với anh ta vậy. Anh ra mất trí rồi. Ông ta không bận tâm nhiều đến tôi mà chỉ tỏ vẻ lo về tình trạng an ổn của trại vì cứ để một người điên nói đầu đầu mãi như vậy thì sẽ mang tiếng xấu

cho trại. Tôi phát điên vì đã mất quá nhiều thời giờ để hiểu cái không-có-gì đó, dần nhận thức muộn màng, tôi vẫn thấy rằng cái bất trí kia của tôi là không thể tránh khỏi. Một sinh viên ưu tú mà không hiểu được cái không-có-gì; thì chỉ có là tên hề trong giảng đường, tên ngốc bị lầm tưởng, thằng khờ ranh mãnh và một kẻ đùa dai mới có thể như thế. Tuy nhiên, nhận chân điều đó cũng chẳng thể giúp tôi nguôi đau khi từ tầm cao nhìn xuống lại cái điều hiển nhiên như thế, cái đau đã xúi tôi xô chính trị viên ra, để lấy tay tự tát vào trán mình.

Dừng ngay! Thủ trưởng nói. Ông quay sang quản giáo non choẹt. Chặn anh ta lại!

Non choẹt vật lộn với tôi còn tôi đập không chỉ tự đấm vào trán, mà còn đập đầu vào tường. Cuối cùng, chính trị viên và thủ trưởng xúm vô phụ y ta trời tôi lại. Chỉ chính trị viên mới hiểu rằng tôi phải tự đánh mình. Sao tôi ngu ngốc đến thế nhỉ! Sao tôi lại quên rằng mọi sự thật đều mang trong mình ít nhất hai mặt, những thứ khẩu hiệu đó chỉ là những bộ áo quần rỗng tuếch được treo lên cái xác chết của một thứ tư tưởng? Không chỉ thế, số phận bộ đồ kia còn tùy thuộc vào cách người ta mặc chúng ra sao nữa, và giờ đây bộ đồ đó đã mòn vẹt tả tơi.

Tôi điên nhưng không cuồng, không đến nỗi đi tìm cách lay tỉnh, phản tỉnh thủ trưởng. Ông ta chỉ thấy không-có-gì có mỗi một nghĩa – nghĩa tiêu cực, là cái mất tiêu không có gì ở trong cả. Nghĩa tích cực đã quá hợp với ông, quá tầm ông chứ vẫn có một thực tế nghe có vẻ nghịch lý rằng không-có-gì vẫn là một cái gì đó, vẫn là một thực thể. Thủ trưởng của chúng tôi là người không biết đùa, mà người không đùa là những kẻ bụng dạ khó lường chớ chẳng chơi. Họ là những kẻ mê tín luôn mồm với câu không-có-gì, bắt người khác phải chết cho cái không-có-gì, tôn thờ cái không-có-gì. Người như thế không bao giờ tha cho bất cứ ai cười cợt vào cái không-có-gì đó. Hài lòng chưa? Thỏa mãn chưa? ông hỏi chính trị viên, cả hai nhìn xuống tôi, đang vừa nức nở, khóc lóc, vừa cười rử rượi. Giờ mình phải gọi lại bác sĩ mới được.

Rồi chính trị viên bảo gọi bác sĩ vào. Cái công đoạn gian nan nhất đã xong.

Bác sĩ chuyên tôi trở lại xà lim biệt giam cũ, dù bây giờ buồng

giam đã được mở toang không khóa nữa và tôi cũng chẳng bị cùm xích nữa, được tự do đi lại tùy ý nhưng tôi lại miễn cưỡng thể thôi, chả vui thú gì, có khi lại có quản giáo non choẹt tới dỗ dành tôi đừng ru rú ở góc buồng nữa. Ngay cả những lúc bắt chọt có khi tôi tự động nổi hứng lên chẳng ai bảo, thường không bao giờ ban ngày khi ánh dương quang rạng rỡ mà toàn vào ban đêm, như một loại chứng viêm kết mạc mắt đã khiến mắt tôi nhạy cảm như thể sợ ánh sáng ăn mờ phim ảnh vậy. Bác sĩ đã kê toa chế độ ăn uống bồi bổ, tắm nắng và tập thể dục được cải thiện, còn tôi chỉ muốn ngủ hơn mọi thứ bởi khi không ngủ, tôi như kẻ mộng du và câm nín trừ mỗi lần thủ trưởng đến. Anh ta vẫn không mở miệng nói gì cả ư? Người thủ trưởng luôn luôn hỏi thăm bất cứ lúc nào ông tạt ngang qua, mà lần nào cũng nghe tôi nói không-có-gì, không-có-gì, không-có-gì, một gã ngo ngáo chỉ nhe răng cười toe và chui rúc vào góc phòng. Đồng chí đáng thương thật, bác sĩ nói. Anh ta hơi bị quẩn trí sau khi trải qua biết bao nhiêu chuyện, chúng ta biết nói gì bây giờ.

Vâng, vậy thì làm một cái gì đó đi! Người thủ trưởng khóc.

Tôi sẽ làm hết sức mình nhưng cái chính vẫn là nơi phân tâm anh ấy, bác sĩ nói, chỉ tay vào cái trán tôi bầm tím. Bác sĩ mới đúng có phân nửa. Thì đúng là tất cả ở nơi tâm tôi, nhưng cái tâm nào? Tuy nhiên, rốt cuộc bác sĩ đã vớ được một phương pháp điều trị đưa tôi vào lộ trình chậm rãi để hồi phục để đạt được cái kết đưa tôi về hợp nhất với chính tôi. Có lẽ, anh vừa nói vừa ngồi xuống ghé cạnh tôi còn tôi chui vào góc, gục đầu vào hai tay khoanh vòng đầu gối, có lẽ một ngày kia, có một hoạt động quen thuộc nào cũ có khi lại giúp được anh. Tôi nheo một mắt nhìn anh. Trước khi anh bắt đầu vô kỳ thi kiểm tra này, bao nhiêu ngày giờ của anh đều đã bị cái bản thú nhận kia chiếm lĩnh hết rồi. Trong tâm trạng như thế tôi không nghĩ anh còn viết nổi bất cứ thứ gì bây giờ, nhưng có lẽ chỉ cần trải qua các chuyển động sinh động một chút lại có thể có lợi. Tôi mở cả hai mắt nhìn anh. Thò tay vô cặp, anh rút ra một xấp giấy dày. Nhìn cái này xem có quen không? Dè dặt, tôi mở tay ra và cầm lấy xấp giấy. Nhìn vào trang đầu tiên, rồi trang thứ hai và thứ ba, từ từ tôi dò ngón tay cái lật qua bó giấy được đánh số trang từng tờ tới 295 trang. Anh nghĩ đó là cái gì vậy? Bác sĩ nói. Bản thú

nhận, tôi lắm bầm. Chính xác, đồng chí thân mến! Rất tốt! Bây giờ tôi chỉ muốn anh ngồi chép lại bản thú nhận này. Anh rút một xấp giấy khác trong cặp ra với một lô bút viết. Chép lại từng chữ một. Anh làm dùm tôi được chứ?

Tôi chậm rãi gật đầu. Anh lui ra để lại mình tôi với hai chồng giấy, và chắc phải trong một thời gian rất dài, có đến hàng giờ tôi cứ ngồi thừ người nhìn trang giấy trắng đầu tiên, cây bút trong tay cứ run rẩy. Và rồi tôi bặm môi và bắt đầu chép. Lúc đầu chỉ có thể sao chép cả giờ được có mấy chữ, rồi một giờ được một trang, rồi sau một giờ được mấy trang. Nước miếng tôi nhỏ xuống thấm vào các trang giấy khi tôi thấy toàn thể đời mình trải dần trong nhiều tháng bỏ công ngồi chép lại bản thú nhận. Dần dà khi cái trán bầm tím của tôi đã lành, và khi ngồi miệt mài viết lại từng chữ của chính mình, tôi như dần phát sinh tình lân mẫn cảm tình ngày một gia tăng với con người trên những trang giấy kia, một điệp viên tình báo của một hoạt động tình báo dễ bị nghi ngờ. Anh ta là kẻ khôn hay dại với cái tánh bôn thiện kia? Anh ta đã chọn bên chánh hay bên tà của dòng sử lịch? Và đây có phải là những câu hỏi mà tất cả chúng ta nên tự hỏi không? Hay chỉ mỗi tôi với chính bản thân mình mới là người bận tâm tới?

Khi chép lại gần xong hết bản thú nhận tôi thấy các thức giác của mình đã phục hồi và nhờ đó tôi mới nhận ra rằng câu trả lời không hề tìm thấy trong những trang viết kia. Tiếp đến khi bác sĩ đến khám tôi theo lệ thường, tôi đã yêu cầu một chút ưu tiên. Chuyện gì vậy đồng chí thân mến? Cho thêm giấy, Bác sĩ. Thêm giấy à! Tôi giải thích rằng tôi muốn viết tiếp chuyện về những sự kiện xảy ra sau khi tôi thú nhận, trong giai đoạn kết thúc kỳ thi kiểm tra vô hạn định này. Thế là anh mang thêm giấy tới, và tôi đã viết ra những trang mới kể về những gì đã gây ra cho tôi trong phòng thi kiểm tra. Tôi cảm thấy rất tiếc cho con người có hai tâm trí, cái này thì đúng như nó được hằng mong. Anh ta đã không nhận ra rằng một loại người như thế thì tốt hơn chỉ nên hiện diện trong mấy cuốn phim rẻ tiền, loại phim Hollywood hay có khi là phim Nhật cũng nên về một thứ thực nghiệm khoa học cấp quân sự nào đó đã trở nên một thứ thảm họa. Làm sao người có hai tâm trí dám nghĩ rằng tự anh ta có thể cất lời

thượng ngôn cho ít nhiều ai khác nữa kể cả cái con người ngoan cố của chính anh ta? Kết cục, những kẻ này sẽ không bao giờ có được tiếng nói nào hết, bất kể có ai đại diện cho họ có van nài cái gì. Rồi khi các trang viết đã đàu vào đó, tôi bỗng thấy một điều khác làm tôi kinh ngạc: thông cảm vô cùng cho người đã làm những chuyện này cho tôi. Có phải anh, bạn tôi ơi, biết đâu anh cũng bị dày vò đau khổ vì những chuyện anh đã làm với tôi? Phải đợi khi tôi viết xong, khi tôi gào to cái chữ khủng khiếp đó tung hê vào ánh dương quang chói ngời để làm kết từ, mới biết chắc anh sẽ thế nào. Để biết những cái ấy có chắc chắn hay không, tốt hơn nên xin bác sĩ cho tôi gặp lại chính trị viên lần nữa.

Một ý hay, bác sĩ nói, vỗ nhẹ vào các trang bản thảo và gật gù hài lòng. Anh sắp xong rồi đó, chàng trai. Anh sắp hoàn thành rồi.

Tôi đã không gặp chính trị viên kể từ đoạn cuối của kỳ thi kiểm tra. Anh đã để tôi một mình bắt đầu quá trình hồi phục và tôi chỉ biết nghĩ rằng đó là vì tự anh cũng thấy mâu thuẫn giằng xé với những gì anh đã làm với tôi, mặc dù những việc đó phải làm, và vì chính tôi phải đạt được câu trả lời. Không ai giải dùm tôi được câu đánh đố của anh kể cả anh. Tất cả chỉ là vì anh muốn rút ngắn ngày tù cải tạo của tôi bằng một phương thức đau đớn đáng tiếc. Đã xài một phương thức như vậy, hẳn anh thấy ngại gặp lại tôi, sẵn sàng chờ đón một hờn căm nơi tôi. Gặp lại chính trị viên trong khu nhà của anh trong lần gặp tiếp và cũng là lần cuối của hai đứa tôi, tôi thấy nơi anh vẻ gì miễn cưỡng không thoải mái, anh mời trà tôi, tay gõ gõ lên đầu gối nghiên cứu những trang tôi mới viết. Kẻ tra tấn và người bị tra tấn biết nói gì với nhau sau cái cao điểm thương đau đã qua? Tôi không biết, nhưng khi tôi ngồi trên chiếc ghế tre nhìn anh, vẫn bị tách làm hai giữa chính mình với một cái tôi khác, tôi bỗng phát hiện ra trong anh cũng bị tách đôi tương tự như mình nơi cái khoảng không khủng khiếp trên mặt. Anh là chính trị viên nhưng anh cũng là Man; anh là người hỏi cung tôi nhưng cũng là bạn tri kỷ duy nhất của tôi; anh có là ác quỷ hành hạ tôi đi nữa thì cũng là bạn tôi. Người ta có thể nói rằng tôi đang nhìn thấy nhiều chiều, nhưng phải chăng có một thứ ảo ảnh quang học thực sự đó là

nhìn bản ngã và tha nhân trong một thể thống nhất vẹn toàn như thể gom vào nhất thể hơn là phân tán. Chúng ta cứ tưởng rằng ảnh hình phản chiếu của mình trong gương chính là mình thực sự, trong khi mình nhìn mình với cách người khác nhìn mình đâu có tương đồng. Cũng vậy, phải chăng ta đã ngụy tín khi cho rằng chỉ ta là nhìn thấy ta rõ nhất. Và không biết liệu tôi có không ngụy tín không khi nghe những lời bạn tôi nói? Tôi thì không. Tôi chỉ cố nghe để hiểu liệu anh có vờ phỉnh tôi không khi không thấy anh có thói quen pha trò hóm hỉnh thường khi vẫn có khi hỏi về sức khỏe, thể chất và tinh thần không lấy gì làm chắc vững của tôi, mà thông báo rằng Bon với tôi sẽ được rời khỏi cả trại lẫn ra khỏi đất nước nữa. Tôi đã chấp nhận sẽ chết ở đây nếu cần, và cái chung cục trong lời anh vừa thông báo làm tôi giật mình. Rời khỏi trại hả? Tôi nói. Thế nào vậy?

Một chiếc xe tải đang đợi anh với Bon ở cổng. Khi tôi nghe anh sẵn sàng gặp tôi, tôi đã quyết định không để phí thời gian nữa. Các anh sẽ về Sài Gòn. Bon có một người anh em bà con ở đó, người mà tôi chắc chắn anh sẽ bắt liên lạc. Người này đã vượt biên hai lần và bị bắt cả hai. Lần thứ ba này, anh ta với anh và Bon sẽ thành công.

Kế hoạch anh vừa nói khiến tôi bàng hoàng. Làm sao anh biết rạch ròi thế? Cuối cùng, tôi nói.

Làm sao tôi biết ư? Khoảng không nơi mặt anh không biểu hiện gì nhưng nơi giọng anh nói vừa mang vẻ chúc mừng cho bạn thân và có lẽ, vừa đượm chút gì cay đắng. Vì tôi đã mua chuyến vượt thoát cho các anh. Tôi đã chi tiền cho bọn cán bộ có thẩm quyền, họ sẽ bảo đảm các công an đi canh chỗ khác vào đúng giờ chỉ định. Anh có biết do đâu mà có tiền không? Tôi không sao hình dung được do đâu. Những người vợ tuyệt vọng chịu trả bất cứ giá nào để thăm gặp chồng trong trại này. Bọn quản giáo lấy phần của họ và chừa phần còn lại cho thủ trưởng và tôi. Tôi gửi một ít về nhà cho vợ con, tôi chi phần của tôi theo tỉ lệ cho cấp trên và dùng phần còn lại để mua chuyến vượt thoát cho các anh. Chẳng lẽ không kiệt xuất khi trong một quốc gia cộng sản, tiền vẫn có thể mua được bất cứ thứ gì ta muốn sao?

Kiệt xuất gì, tôi lắm bầm. Khôi hài thì có.

Vậy sao? Tôi đâu bảo rằng đã dành lòng khi lấy tiền và vàng của

những người đàn bà nghèo khôn khổ kia. Nhưng anh thấy đấy, với quá trình tham gia cách mạng của anh thì chỉ một lời thú nhận cũng đủ để giải thoát anh ra khỏi trại này, thì quả là không gì rẻ hơn cái mớ tiền dùng để giải thoát Bon. Người thủ trưởng phải được chi trả, sau hết tất cả, một khoản tiền đáng kể cũng đã chi ra cho các tội của Bon. Và không gì rẻ hơn một khoản tiền lớn sẽ bảo đảm được hai bạn sẽ đi khỏi đất nước này chứ không được ở lại. Đấy, bạn của tôi ơi, vậy những gì tôi đã làm với những người đàn bà kia là vì tình bạn dành cho các bạn đó thôi. Anh vẫn nhận tôi là bạn và vẫn yêu quý như thuở nào chứ?

Anh là con người không biết mặt, không có khuôn mặt, người đã hành hạ tôi vì lợi ích cho chính tôi chứ chẳng vì mục đích gì khác cả. Nhưng tôi vẫn còn nhận ra anh vì còn ai ngoài cái kẻ có hai cái tâm hiểu được kẻ không có cái mặt? Thế rồi tôi ôm chầm lấy anh mà khóc, biết rằng trong khi anh đem lại tự do cho tôi thì bản thân anh không bao giờ có được tự do, không thể hoặc không muốn rời khỏi trại này trừ cái chết, ít ra cái chết sẽ là một giải thoát khỏi cái chết đang còn sống của anh. Anh chỉ có mỗi lợi thế đó là từ hiện trạng anh mà nhìn ra được bao điều người khác không thấy, hoặc có thấy nhưng chối bỏ không nhận, vì khi anh soi gương và thấy khoảng không trên mặt, hẳn anh đã hiểu được ý nghĩa của cái không-có-gì.

Nhưng chuyện đó có ý nghĩa gì không? Rốt cuộc tôi đã trực cảm cái gì? Ấy là như vậy: nếu bảo không có gì quý hơn độc lập và tự do, thì **không-có-gì còn quý hơn độc lập và tự do nữa!**¹⁵²

Hai khẩu hiệu này gần như giống nhau chứ không hẳn giống hệt. Cái khẩu hiệu kêu gọi trước là bộ đồ rỗng tuếch của Hồ Chí Minh mà ông ta không còn mặc nữa. Sao mà mặc được? Ông ta đã chết. Khẩu hiệu sau là một trò giễu, một trò đùa. Đó là bộ đồ rỗng tuếch của Bác Hồ bị lộn ngược ra ngoài, một cảm thức nghề nghiệp mà chỉ một người có hai cái tâm, hoặc một người không có cái mặt mới dám mặc. Bộ đồ kỳ quặc này vừa vặn với tôi, vì nó là cả một lối cắt may tân kỳ. Mặc bộ đồ lộn trong ra ngoài này, những đường may nối ráp của tôi bỗng bầy hết ra

¹⁵² Nguyên văn: “*While nothing is more precious than independence and freedom, nothing is also more precious than independence and freedom!*”. Đây quả là một lối chơi chữ đặc thù riêng trong Anh ngữ mà Việt ngữ không có được, một phát kiến xuất sắc của tác giả Viet Thanh Nguyen [chú ý nơi 2 chữ “**nothing**” ở 2 vế trước và vế sau của câu nguyên văn].

một cách khó coi làm sao, cuối cùng, tôi hiểu ra rằng cuộc cách mạng của chúng ta chẳng qua chỉ có tiên khởi trong việc thay đổi chính trị nhưng hậu ý là để thu lấy quyền lực. Trong cái biến hình này, chúng ta cũng không phải là kẻ mới mẻ gì. Há chẳng phải người Pháp người Mỹ cũng làm có khác chi cái trò biến hình đó đâu? Chính họ rêu rao cách mạng trước rồi thì họ đã biến thành đế quốc, thực dân và kẻ chiếm đóng cái xứ nhược tiểu khó nhai của chúng ta, tước đoạt quyền dân tộc tự quyết dưới danh nghĩa cứu lấy chúng ta. Đành rằng công cuộc cách mạng của chúng ta tốn nhiều thời gian hơn so với họ và được coi là đẫm máu hơn nhưng khoảng thời gian đã tốn mất kia rất đáng. Bởi khi học đòi theo những thói nết xấu xa nhất của các ông chủ người Pháp và rồi là kẻ đến thế họ, người Mỹ, chúng ta đã mau chóng chứng tỏ mình mới là kẻ xuất sắc nhất chớ bọn họ vẫn còn kém. Cũng vậy, chúng ta đã đánh tráo cái lý tưởng cao cả! Dương danh độc lập và tự do để tự mình tùy tiện — tôi thấy quá nhảm khi phải nói lại những lời này — tước bỏ quyền làm người của những người anh em bại trận.

Ngoài người không có khuôn mặt ra thì chỉ có người có hai cái tâm mới khoác được trò đùa này lên người, theo nghĩa một cuộc cách mạng đấu tranh cho độc lập và tự do lại làm cho hai điều đó mất giá hơn cái không-có-gì. Tôi là người có hai cái tâm, tôi và cái tôi. Hai đứa tôi này, tôi và cái tôi, đã trải qua bao nỗi đoạn trường. Gặp ai người ta cũng muốn đưa hai đứa tôi tách riêng ra, muốn hai đứa chọn một hoặc cái này hoặc cái khác, hoặc bên này hoặc bên kia, trừ chính trị viên. Anh dơ bàn tay của anh cho hai đứa tôi xem và hai đứa tôi đưa lại anh xem tay chúng tôi, hai vết sẹo còn hằn đỏ không phai mờ như thời xuân trẻ. Dù bao gió bạt sóng nhồi đi nữa thì dấu ấn duy nhất này vẫn bền bỉ ở lại. Nắm chặt tay nhau anh nói, trước khi anh ra đi, tôi có món này tặng anh. Từ dưới bàn làm việc, anh đưa ra lại chiếc ba lô bầm dập của hai đứa tôi và bản sao cuốn “Cộng sản châu Á và Dạng thức Tàn Phá Phương Đông”. Lần cuối hai đứa tôi thấy nó, cuốn sách gần như bong ra từng tờ, gáy nhăn nheo. Các mối chỉ đóng sách đã bị bung rách phải có một lớp băng keo dán hai phần rời dính lại với nhau. Chúng tôi cố không lấy nhưng anh cứ nhét cuốn sách vào ba lô và ấn nó vào hai đứa tôi. Phòng trường hợp

anh cần gửi tin nhắn cho tôi, anh nói. Hoặc ngược lại. Tôi vẫn còn sao một bản đây.

Thế là hai đứa tôi nhận lấy cái ba lô. Bạn thân mền ơi- Một điều nữa. Anh nhặt hết những trang giấy viết tay gồm bản sao bản thú nhận cũng như các thứ viết thêm sau đó và ra hiệu cho chúng tôi mở ba lô. Những gì đã xảy ra trong phòng thi kiểm tra chỉ là riêng giữa chúng ta biết với nhau thôi. Vậy nên cứ mang theo luôn đi.

Chúng tôi chỉ muốn cho anh biết thế thôi.

Thôi, đi nào! Bon đang đợi.

Thế là, chúng tôi đi, ba lô trên vai, lần chia biệt cuối cùng. Thôi là hết không còn bút viết giấy vở chi cả, không còn cái nhìn khinh thị của cán bộ coi tù cải tạo. Thôi là hết những vắn điều ngớ ngẩn và lối xài chữ sính chữ ấu trĩ, vậy chứ nếu có ai nói ra bất cứ điều gì thẳng thắn, nghiêm chỉnh thì sẽ bị rơi tòm xuống dưới tầng đá đề nghi kỵ canh chừng ngay, ôi thật đúng là nhẹ nhõm làm sao.

Tay quản giáo non choẹt hộ tống hai đứa tôi đến cổng trại, thủ trưởng và Bon đang đứng cạnh chiếc xe nhà binh Molotova nghễnh ngãng. Hai đứa tôi không gặp được Bon trong suốt bao năm tháng, thế mà lời đầu anh nói khi gặp lại là, Anh chẳng khác một cái xác ma chê quỷ hồn. Hai đứa tôi áy ư? Thế anh thì sao? Cái Tâm thoát tục của hai đứa tôi thì cười nhưng cái tâm trần thế thì không. Bọn mình đã ra cái thân thè thế nào thế này? Người bạn đáng thương ngày nào của hai chúng tôi nay bước thấp bước cao trong những mảnh áo vá chằng vá đụp, một con búp bê thảm hại qua bàn tay phờng nát rượ, mấy cọng tóc lưa thưa với làn da xanh xao vàng vọt như một cánh rừng già suy vi đổ nát. Anh đeo một miếng băng đen che một mắt, để rồi hỏi anh sẽ biết rõ hơn người ta đã làm gì khiến anh ra nông nỗi này. Đứng sau hàng kềm gai cách đó vài mét, ba người hốc hác khác mặc một thứ kỳ quặc gọi là áo quần đang theo dõi. Phải mất một lúc chúng tôi mới nhận ra chiến hữu mình, anh dẫn đường người H'mông, anh chuyên viên cứu thương triết lý và anh thủy quân lục chiến đen. Anh không được như cái xác ma chê quỷ hồn đâu, dẫn đường người H'mông nói. Mà còn tệ hơn. Anh cứu thương triết học cố kìm cái cười toe môm vì bị mất nửa hàm

rằng. Đừng nao núng nghe ông nói, anh nói. Ông ghen tức đó. Còn anh thủy quân lục chiến đen thì nói, tôi biết trước ông con lai sẽ ra khỏi đây. Chúc anh may mắn.

Hai đứa tôi chẳng biết nói gì đành mỉm cười gượng tay từ biệt trước khi leo lên xe với Bon. Người quản giáo non choẹt đỡ nắp thùng xe lên đóng lại. Có gì nữa không? Ngó lên xe, người thủ trưởng nói. Mấy anh còn gì muốn nói không? Thực ra chúng tôi có nhiều điều muốn nói lắm nhưng chẳng đại gì kiếm chuyện ngộ nhờ thủ trưởng đôi ý nữa nên chỉ lắc đầu cho xong. Tùy anh thôi nhé. Anh đã nhận lỗi của mình và sau rốt không còn gì để nói nữa phải không?

Quả là Không-có-gì thực! Không-có-gì thực sự là một sự tình không sao kể xiết. Khi xe lăn bánh tung bụi đỏ làm quản giáo non choẹt ho, chúng tôi thấy người thủ trưởng bỏ đi và anh dẫn đường người H'mông, cứu thương triết học và thủy quân lục chiến đen đưa tay che mắt. Thế rồi xe rẽ ở một khúc quanh và trại tù biến khỏi tầm nhìn. Khi hai đứa tôi hỏi Bon về những chiến hữu khác, anh bảo người nông dân Lào đã mất tích trên sông, có lẽ cố trốn thoát, còn anh thủy quân lục chiến đen đã chết vì bị mất máu đến chết sau khi bị trúng mìn cắt đứt chân. Vừa kịp nghe, hai đứa tôi lặng người. Họ đã chết cho điều gì, mục tiêu gì, đại nghiệp gì? Cũng vậy, vì lẽ gì mà hàng triệu người đã phải chết trong cuộc chiến tranh thần thánh bảo rằng để giải phóng và thống nhất đất nước, những cái chết chính họ không chọn bao giờ? Giống như họ, hai đứa chúng tôi cũng đã hy sinh tất cả, nhưng ít ra đời chúng tôi vẫn còn có chút gì hài hước. Cứ thực tâm nghĩ tới điều đó xem, chịu khó thử lùi lại một chút thôi, tưởng tượng mĩa mai chút thôi, người ta sẽ phá lên cười cái trò đùa kia đã tai quái lên chúng tôi, kẻ từng sẵn sàng hy sinh hết mình vì mọi người. Vậy nên hai chúng tôi đã cười, cười ngật nghẻo và cười rũ rượi đến khi Bon nhìn hai đứa chúng tôi như người điên và hỏi có chuyện gì mà cười, chúng tôi lau nước mắt đáp, Không-có-gì.

Xe chạy mất hai ngày qua bao núi đồi và những quốc lộ lở lóe hồng nát, Molotova đưa chúng tôi đến vùng ngoại ô Sài Gòn. Từ đó, chúng tôi lê chân bước theo những con phố bản thủ nhếch nhác đầy những phận người rũ buồn, tìm về phía nhà chờ xe,

chúng tôi phải đi chậm lại theo bước Bon khập khiễng. Thành phố như bị nghẹn lời đã im tiếng một cách kỳ lạ, có phải vì đất nước này lại lâm vào chiến tranh lần nữa hay gì gì đó như người tài xế Molotova có kể sơ qua cho chúng tôi. Chán ngán vì bị Khmer Đỏ tấn công nhiều vụ ở biên giới phía Tây, chúng ta đã đánh chiếm Campuchia. Để trừng phạt việc đó, Trung quốc đã đột kích biên giới phía Bắc hồi đầu năm, đầu đó trong khoảng kỳ thi kiểm tra của tôi ở trại cải tạo. Hòa bình đến thế là cùng. Điều khiến chúng tôi băn khoăn hơn cả là đã không nghe một bản nhạc lãng mạn nào hay một khúc nhạc tình nào khi chúng tôi đến nhà người tài công, người anh em bà con của Bon. Hàng quán cà phê vỉa hè cũng như các radio vốn vẫn luôn phát những giai điệu đó trước kia mà, còn bữa ăn tối chỉ tốt hơn một chút so với bữa ăn của thủ trưởng, người tài công cũng đã xác nhận những gì thủ trưởng đã nói khéo với tôi từ trước. Bây giờ nhạc vàng đã bị cấm và chỉ có nhạc đỏ, nhạc cách mạng mới được phép.

Không có nhạc vàng trong một vùng đất của một giống dân được gọi là da vàng ư? Thế không phải chiến đấu bao năm cho điều đó sao, nghĩ tới thật không thể nhin được cười. Người tài công nhìn chúng tôi với vẻ thấy lạ. Tôi sa sút lắm, ông nói. Hai cú cải tạo càng làm tôi tệ hơn nhiều. Ông bị đi cải tạo vì tội cố vượt biên bằng thuyền. Mấy chuyến đi trước ông không mang theo gia đình, hy vọng sẽ một mình can trường cam chịu hiểm nguy đến một đất nước xa lạ, làm lưng kiếm tiền gửi về nhà để giúp gia đình sống sót hoặc vượt biên tiếp khi đường dây chúng tôi là an toàn, tin cậy. Nhưng ông đoán chắc rằng nếu bị bắt lần thứ ba sẽ dẫn đến việc bị đưa đi cải tạo trong một trại ngoài miền Bắc mà hễ ai đã ra đó rồi cũng đều chẳng trở về nữa. Chuyến này ông đưa vợ, ba con trai với gia đình, hai con gái với gia đình, và gia đình của ba người bà con bên vợ, cả đại gia đình cùng nhau một sống một chết trên biển phen này.

Tỷ lệ hên xui thế nào? Bon hỏi người tài công, một thủy thủ giàu kinh nghiệm từ thời chế độ cũ khá lành nghề được Bon tin cậy. Năm mươi năm mươi, tài công nói. Tôi chỉ có tin phản hồi từ phân nửa số người vượt biên. Vậy thì chắc chắn phân nửa kia không bao giờ tới được bến bờ rồi. Bon nhún vai. Nghe cũng

được, anh nói. Còn anh nghĩ sao? Câu này được hỏi nhắm tới hai đứa chúng tôi. Chúng tôi nhìn lên trần nhà, trên đó Sonny và Thiếu Tá trác táng nằm ngửa lưng dọa mấy con thằn lằn. Như vẫn thường quen với nhau, họ đồng thanh nói, tỷ lệ thành bại vậy là ngon lành rồi, vì cái vận rủi làm một người cuối cùng đi đến chỗ chết là một trăm phần trăm. Được trấn an như vậy, hai chúng tôi quay qua Bon và tài công, không cười nữa, gặt đầu đồng ý. Điều này họ hiểu là tỏ dấu cứ tiến hành.

Hai tháng tiếp theo, trong khi chờ chuyển đi, hai chúng tôi tiếp tục làm việc với các trang bản thảo. Dù hầu hết mọi hàng hóa và nhu yếu phẩm bị khan hiếm triền miên nhưng giấy thì không, vì tất cả mọi người trong phường khóm bị yêu cầu phải viết những tờ kiểm điểm định kỳ. Ngay cả hai chúng tôi, kẻ đã phải kiểm điểm thú nhận quá chùng thừ rồi, cũng vẫn phải viết tờ kiểm điểm như thế và nộp cho cán bộ địa phương. Công việc như thể ngồi rên bút viết tiểu thuyết tưởng tượng, vì phải moi tìm cho ra đủ thứ để kiểm điểm mặc dù hai chúng tôi chưa làm cái gì cả kể từ khi quay về lại Sài Gòn tới giờ. Những thứ nhỏ nhặt như không tỏ ra tích cực tại một phiên tự phê bình chẳng hạn, cũng được chấp nhận. Nhưng chắc chắn là chẳng có cái gì cho đáng cả, và chúng tôi chẳng bao giờ bị buộc viết lại nếu lúc kết bản kiểm điểm viết thêm câu không có gì quý hơn độc lập và tự do.

Lúc này là đêm trước của chuyến đi. Phần chi phí lên tàu của Bon với hai đứa tôi đã trả xong bằng vàng của chính trị viên được giấu kỹ trong cái đáy giả của ba lô. Các tin nhắn mật gửi về cho chính trị viên nói anh biết là đã tới chỗ lấy được vàng, có lẽ đó là hành trang nặng trĩu chỉ đứng sau xấp bản thảo này, thứ mà chúng tôi sẽ mang theo, nếu không là một thứ di ngôn thì cũng là chỗ sở đắc của đời mình. Chúng tôi chẳng có gì để lại cho mọi người trừ những lời này, là nỗ lực cao nhất hòng nói lên tiếng nói của chính mình chống lại tất cả những ai mưu toan lên tiếng thay cho chúng tôi. Ngày mai chúng tôi sẽ cùng với hàng chục ngàn người vượt biển Đông, những dân tị nạn xuất phát từ một cuộc cách mạng mà ra. Theo kế hoạch của tài công, chiều mai chúng tôi sẽ khởi hành, những nhà khác khắp Sài Gòn là các gia đình sẽ rời đi như thể đi đâu đó trong ngày. Mọi người sẽ đón xe đi đến một làng quê về phía nam Saigon, cách độ ba giờ

xe chạy, tại một bờ sông có một người chèo đò đợi sẵn, chiếc nón lá phủ bóng rợp lên che nét mặt anh. Anh làm ơn đưa chúng tôi qua sông dự đám tang ông chú nhé? Đây là câu hỏi ám hiệu, câu ám hiệu đáp lại là: Ông chú anh thật tuyệt vời. Chúng tôi, cùng với vợ chồng tài công và Bon, ngồi trên mặt ván đò, vai mang theo ba lô trong có miếng giấy viết tin nhắn mật mã bọc kỹ bằng dây thun và xấp bản thảo được bọc kín trong túi nhựa để khỏi thấm nước. Đò lướt qua sông đến một làng quê để đón các gia đình bà con họ hàng của tài công. Con tàu mẹ đang chờ ở ngoài xa dưới sông lớn, đó là một tàu đánh cá chở được 150 người, gần như cả bọn sẽ nấp hết dưới hầm tàu. Trời sẽ khá nóng đấy, anh tài công cảnh báo. Mùi hôi nồng nặc. Một khi tàu chạy, các tài công sẽ kéo ván đóng nắp hầm tàu lại thì lúc đó đoàn người mới cố mà thở, không có cả một lỗ thông hơi nào để giảm bớt áp lực của 150 con người chen chúc trong một không gian chỉ đủ cho một phần ba số đó. Tuy nhiên, nặng hơn mỗi lo về dưỡng khí để thở đó là khi nhận ra rằng ngay cả các phi hành gia thám hiểm không gian cũng còn có cơ hội sống sót cao hơn đoàn người vượt biên này.

Quanh vai ngực của hai đứa chúng tôi là hai dây đeo ba lô bên trong có mật thư và bản thảo. Dù sống hay chết mặc lòng, trọng lượng của những dòng chữ đó sẽ bám theo chúng tôi mãi không rời. Chỉ cần thêm một vài chữ nữa thôi viết dưới ngọn đèn dầu này. Khi trả lời câu hỏi của chính trị viên, chúng tôi thấy mình phải đối mặt với nhiều câu hỏi hơn, những câu hỏi ai cũng muốn hỏi bất tận tiếp nối không mỗi một. Những kẻ đấu tranh dành quyền bính sẽ làm gì khi họ thu được quyền lực? Nhà cách mạng sẽ làm gì khi cách mạng thành công? Tại sao những kẻ rêu rao độc lập và tự do lại tước đoạt độc lập và tự do của người khác? Và điên hay tỉnh khi tin, như rất nhiều người xung quanh cứ tin, vào cái không-có-gì? Chúng tôi đành tự mình trả lời những câu hỏi đó. Cái sống và cái chết đã dạy chúng ta luôn phải đồng cảm, điều hòa những điều bất như ý giữa những điều bất toại ý. Với sức hấp lực của kinh nghiệm ấy, cây kim chỉ nam trên la bàn của chúng ta nên không ngừng trở hướng về những người cùng khổ. Ngay cả giờ đây khi ngồi nghĩ tới người anh em khổ đau kia, người huynh đệ cắt máu ăn thề, người chính trị

viên, người không còn khuôn mặt, người đã nói hết ra những điều bị bung bít, người có lẽ đang trong giấc mộng mị thuốc phiện, mơ về một cái chết bất tử, hoặc có khi mơ tới cái không-có-gì. Còn chúng tôi, phải còn chống mắt nhìn bao lâu nữa vào cái không-có-gì cho đến khi tìm ra một cái gì ư! Có thể đây là những cảm xúc Mẹ tôi từng thấy chăng? Có phải người đã nhìn vào lại chính mình để kinh ngạc thấy rằng tại một nơi không-có-gì lại có thể hiện hữu một cái gì, cụ thể là hai đứa tôi đây? Đến lúc nào là lúc sang trang để người bắt đầu thấy cần con chó không phải không, một hạt giống của một người Cha không xứng làm Cha? Khi nào người thôi đi, đừng dần vặt về bản thân nữa mà hãy biết bắt đầu trông mong vào hai đứa tôi?

Ngày mai chúng ta sẽ tìm thấy mình trong số những người xa lạ, những thủy thủ bất đắc dĩ có thể được lưu danh vào một bản kê những chuyến hải hành thử nghiệm. Trong chúng ta sẽ có đủ trẻ sơ sinh với con trẻ, cả người lớn và cha mẹ, chỉ người già là không vì không ai dám đi. Trong chúng ta sẽ có đủ đàn ông với đàn bà, cả những người gầy còm đói kém, mà ai mà mập nôi khi cả nước phải chịu cảnh đói thiếu trầm kha. Trong chúng ta sẽ có đủ người da trắng, da đen, da sẫm, kẻ giọng tỉnh người tiếng quê. Phần nhiều sẽ là người Hoa, họ bị đàn áp bức hại chỉ vì là người Hoa, cùng nhiều người đã trả đủ những ngày tù trong trại cải tạo. Gộp chung lại chúng ta sẽ được gọi là thuyền nhân, một cái chữ nghe thêm lần nữa vào đầu hôm qua làn sóng phát thanh của đài Tiếng Nói Hoa Kỳ, nghe lén qua cái radio của anh tài công. Giờ đây chúng ta sẽ được tính thêm vào số lượng thuyền nhân mà cái tên đó cứ làm chúng ta băn khoăn khó xử. Nó nhuộm màu một cú nhượng bộ về nhân loại học, cái tên như gọi lên lại các nhánh nào xa xưa đã chìm trong quên lãng của đại gia đình nhân loại, cái tên như thể xuất xứ từ những bộ lạc lưỡng cư vừa trên cạn vừa dưới nước bỗng lại trôi lên giữa dòng đại dương, đầu đội vương miện rong biển. Nhưng chúng ta đâu phải là người nguyên thủy, và cũng chẳng cần ai thương hại. Rồi đến khi cập bến an toàn, sẽ rất hiếm mà thấy chúng ta quay lưng lại với những cảnh đời bất như ý, vốn là cái nhân chi sơ tính bản thiện mà ta từng biết. Hơn nữa, chúng ta không bi quan yếm thế. Mặc dù toàn thể câu chuyện này - vâng, mặc cho mọi thứ, đối

diện luôn cả với cái không-có-gì - chúng ta vẫn tự thấy mình chính là nhà cách mạng. Chúng ta vẫn tiếp tục là những sinh thể nhiều triển vọng nhất, nhà cách mạng đi tìm kiếm một cuộc cách mạng, thêm vào đó ta cũng không buồn tranh cãi cái việc bị gọi là người nằm mơ dùng thuốc phiện mà ru ngủ. Chẳng mấy chốc, chúng ta sẽ lại thấy mặt trời mọc đỏ rực nơi chân trời Đông mãi đỏ thắm, dẫu giờ đây cảnh tượng trong mắt ta qua ô cửa sổ buồng rèm chỉ là một con hẻm tối, một tiểu lộ khô hạn. Nhất định chúng ta không chỉ là người duy nhất thức tỉnh ngay cả khi chỉ mỗi ta có một ngọn đèn độc nhất sáng trên tay. Không, chúng ta không cô đơn! Hàng ngàn người khác nữa đang còn bị đắm chìm trong màn đêm như chúng ta, bị kìm hãm bởi những tư tưởng kinh tởm, những hy vọng hảo huyền và những mưu đồ đen tối. Chúng ta nằm chờ đúng thời đúng việc, còn ngay lúc này cần nhất là khát sống. Và ngay cả khi hai đứa tôi hạ bút viết câu cuối cùng này, một câu không nói đi nói lại gì hết, hai chúng tôi xác quyết chắc chắn một và chỉ một điều mà chúng tôi thề sẽ giữ, lời nguyện sinh tử, một lời nguyện rằng: Chúng tôi nhất định phải sống!

LỜI CẢM TẠ

Nhiều sự kiện trong cuốn tiểu thuyết này là có thực, mặc dù thực ra tôi có tùy chỉnh nhiều chi tiết và trình tự xảy diễn.

Việc Sài Gòn sụp đổ và những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa, tôi đã tham khảo các sách “The Fall of Saigon” của David Butler, “Tears Before the Rain” của Larry Engelmann, “The Fall of Saigon” của James Fenton, “White Christmas” của Dirck Halstead, “Goodnight Saigon” của Charles Henderson và “Giai Phong! The Fall and Liberation of Saigon” của Tiziano Terzani!

Tôi đặc biệt cảm tạ Frank Snepp với cuốn sách quan trọng “Decent Interval” của ông, sách đã cho tôi nguồn cảm hứng viết chuyến bay vượt thoát khỏi Sài Gòn của Claude và tình tiết về nhân vật Gác đan trong truyện.

Về các báo cáo, tường trình chi tiết về các nhà tù và Cảnh sát Nam Việt Nam, cũng như các hoạt động của Việt Cộng ở miền Nam, tôi chuyển sang tham khảo nơi các sách “The Phoenix Program” của Douglas Valentine, tập sách nhỏ “We Accuse” của Jean-Pierre Debris và André Menras, cuốn hồi ký “A Vietcong Memoir” của Truong Nhu Tang, và một bài viết đăng trong tạp chí Life số tháng Giêng năm 1968.

Sách “A Question of Torture” của Alfred W. McCoy cũng tôi cần để hiểu được sự phát triển của các kỹ thuật thẩm vấn của Hoa Kỳ từ những năm 1950 thông qua chiến tranh Việt Nam, và sự mở rộng sau đó trong các cuộc chiến của Hoa Kỳ ở Iraq và Afghanistan.

Về chi tiết các trại tù cải tạo, tôi đã dùng sách “To Be Made Over” của Huynh Sanh Thong, “South Wind Changing” của Jade Ngọc Quang Huynh, và “Lost Years” của Tran Tri Vu.

Về các chí nguyện quân phục quốc Việt Nam cố gắng xâm nhập vào Việt Nam thì trong một cuộc triển lãm nhỏ trong Bảo tàng Lịch sử Quân đội nhân dân Lào ở Vạn Tượng có trưng bày các vũ khí và chiến cụ của họ khi bị bắt.

Trong khi đoàn quân ấy gần như đã bị vùi vào quên lãng hết hoặc thường là chẳng ai biết đến nữa thì nguồn cảm hứng họ đem lại cho Phim ảnh

gần như mở toang cả ra. Phim tài liệu “Hearts of Darkness” của Eleanor Coppola và tập Sổ ghi của bà: “The Making of Apocalypse Now” cung cấp cho chúng ta nhiều hiểu biết chuyên sâu cũng như chính cuốn phim tài liệu “Apocalypse Now” DVD của Francis Ford Coppola.

Những tác phẩm sau đây cũng là những hữu ích khác:

Francis Ford Coppola: Close Up của Ronald Bergan; Francis Ford Coppola của Jean-Paul Chaillet và Elizabeth Vincent; Hollywood Auteur: Francis Coppola của Jeffrey Chown; The Apocalypse Now Book and Coppola: A Biography của Peter Cowie; On the Edge: The Life and Times of Francis Coppola của Michael Goodwin và Naomi Wise; Francis Ford Coppola: Interviews của Gene D. Phillips và Rodney Hill; và cuốn Francis Ford Coppola: A Filmmaker’s Life của Michael Schumacher.

Tôi cũng dựa nhiều vào các bài báo, “Apocalypse Finally” của Dirck Halstead; “Return to Apocalypse Now” của Christa Larwood; “Apocalypse Yesterday Already! Ifugao Extras and the Making of Apocalypse Now” của Deirdre McKay và Padmapani L. Perez; “The Maddest Movie Ever” của Tony Rennell; và bài “The Strained Making of Apocalypse Now” của Robert Sellers.

Những từ ngữ chính xác với nguyên văn cũng khá cần thiết đặc biệt là những câu chữ từ thơ của Tố Hữu, những bài thơ đã đăng trong tờ báo Viet Nam News với tựa: “To Huu: The People’s Poet”; Nguyen Van Ky, người đã dịch câu ca dao Công Cha như núi Thái Sơn có trong cuốn Danh mục sách Việt Nam; Southeast Asia ấn bản năm 1975 của Fodor; và Tướng William Westmoreland, người có nhiều ý tưởng thiết cận đến nhân sinh quan của Phương Đông và giá trị liên đới đã được trình bày trong tập phim tài liệu Hearts and Minds của đạo diễn Peter Davis. Trong truyện này những ý tưởng ấy được gán cho Richard Hedd.

Cuối cùng, tôi chân thành biết ơn các tổ chức và cá nhân các bạn mà nếu không có họ thì cuốn tiểu thuyết này sẽ không hoàn thành được. Đó là The Asian Cultural Council (Hội đồng Văn hóa Á châu), the Bread Loaf Writers Conference (Hội nghị nhà văn Bread Loaf), the Center for Cultural Innovation (Trung tâm Cách tân Văn hóa), the Djerassi Resident Artists Program (Chương trình Nghệ sĩ Thường trú Djerassi), the Fine Arts Work Center (Trung tâm Mỹ thuật) và the University of Southern California (Đại học Nam California) đã cấp cho tôi các khoản trợ cấp, tạo thuận lợi về cư trú cũng như nghỉ phép ngõ hầu tạo điều kiện cho việc nghiên cứu truy tầm tài liệu và viết lách của tôi. Tôi cũng cảm ơn các bạn đồng sự của tôi, Nat Sobel và Julie Stevenson, đã kiên trì sách tấn tinh thần tôi cũng như biên tập viên của tôi, Peter Blackstock đã thực hiện

nhiều điều chỉnh giá trị. Morgan Entrekin và Judy Hottensen là những bạn nhiệt tình ủng hộ tôi, cùng với Deb Seager, John Mark Boling và toàn thể nhân viên nhà xuất bản Grove Atlantic đã tận tình làm việc cho cuốn sách này. Bạn tôi Chiori Miyagawa, người đã đặt nhiều niềm tin vào cuốn tiểu thuyết này và ngay từ đầu cô đã háo hức đọc những trang bản thảo đầu tiên. Nhưng trên tất cả, tôi mang ơn lớn nhất đó là Cha Mẹ tôi, ông Joseph Thanh Nguyen, và bà Linda Kim Nguyen. Ý chí bất khuất và đức hy sinh của ông bà trong những năm trước và sau chiến tranh đã gây dựng nên đời tôi và anh trai tôi, Tung Thanh Nguyen. Anh ấy đã không ngừng hỗ trợ tôi, cùng với anh còn người bạn đời tuyệt vời của anh, Huyen Le Cao, và các con của anh chị, Minh, Luc và Linh. Những chữ sau cùng của cuốn sách này, tôi dành riêng cho hai người luôn có mặt ở hàng đầu: Lan Dương, người luôn đọc từng chữ và con trai của chúng tôi, Ellison, đã chào đời đúng lúc.

THE SYMPATHIZER

Nguyên tác Anh ngữ by **Viet Thanh Nguyen**

Grove Press

New York

2015

Winner of the 2016 Pulitzer Prize for Fiction

Kể Năm Vùng

Bản Việt dịch và trình bày by Lê Tùng Châu

Vietnam

2019

Bản quyền bản Việt dịch by Lê Tùng Châu